

Mistral's Daughter

Judith Krantz

Người Đàn Bà
Vùng Gió

Dịch: Cao Nhì - Tô Tường

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGƯỜI ĐÀN BÀ VÙNG GIÓ

JUDITH KRAUTZ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mistral's Daughter

Judith Krantz

Người Đàn Bà
Vùng Gió

Dịch: Cao Nhì - Tô Tường

vh

HIỆN XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tóm tắt nội dung:

Câu truyện xoay quanh cuộc đời của 3 mẹ con, bà cháu Maggy, Teddy và Fauve với 1 người họa sĩ vĩ đại của thế kỷ.

Maggy – mẹ của Teddy và là bà ngoại của Fauve yêu Mercues từ thuở bà còn là một người mẫu vẽ nghèo khó và lạc lõng ở Paris. Trong một chuyến sang Pháp, bà đã gặp Mercues – đó là một tình yêu sét đánh.

Teddy lớn lên trở thành một người mẫu thời trang lớn nhất của mọi thời đại. Rồi đến Fauve được sinh ra mà không có sự chăm sóc của người cha. Chính điều đó làm cô căm thù cha nhưng dòng máu đam mê hội họa của người cha thì lại sôi sục trong người nàng và nàng trở thành một họa sĩ thiên bẩm.

Ba người đàn bà trải qua gần nửa thế kỷ lần lượt bị lôi cuốn bởi 1 người đàn ông, một họa sĩ vĩ đại “đốt cháy tất cả những gì mà ông ta đựng tới”.

Cho Maismi và Gianne

Chương 1

Chiếc áo mưa màu đỏ bay phất phới quanh người, Fauve đi vội qua gian đại sảnh và đi lọt vào thang máy 1 giây trước khi cửa đóng. Hồn hển, nàng định cụp cái ô lớn, có kẻ sọc để nước khỏi nhỏ xuống những người chung quanh nhưng đám đông chen chúc quá nên đành thôi.

Nếu đến sớm hơn 1h thì đã mình nàng cả thang máy, nhưng làm sao kiếm cho ra 1 chiếc taxi ở Manhattan vào cái buổi sáng mưa này của tháng Chín năm 1975? Nàng đã đợi xe bằng cả một thế kỷ ở đại lộ Madison rồi tắt tả chạy ngược con phố 77. Ướt át, khó chịu, nàng liếc nhìn những người chung quanh. Có người nào xuống trước tầng 10 không? Không, hy vọng vô ích.

Chiếc thang máy kéo kẹt nhích dần lên cao trong các khu nhà có các văn phòng của Carnegie Hall. Một sự căng thẳng, một nỗi lo âu gần như sờ sờ được đang diễn ra quanh nàng. Ngoài người coi thang máy, ở đây toàn những người đàn bà trẻ, u ám và lặng lẽ. Mỗi người trong họ đã lớn lên với sự tin chắc mình là cô gái đẹp nhất ở trường, ở thành phố quê hương hay ở bang mình.

Buổi sáng đó, cuối cùng họ tới gần được cái mục đích đã nhiều năm mơ ước. Họ được Lunel một hãng nổi tiếng và có uy tín nhất trong các hãng người mẫu hẹn gặp.

- Cô Casey đã hỏi tôi là có thấy cô ở đâu không – người coi thang máy nói với Fauve – cô ấy đợi cô ở trên lầu.

- Cám ơn bác Henry – nàng thụt đầu xuống vai, hai chục cặp mắt hướng về nàng, những cái nhìn thiếu nhã nhặn. Họ đánh giá so sánh vẻ nhìn nghiêng của nàng với họ, xét nét nàng suốt từ đầu đến chân để tìm ra một khuyết tật. Mọi người đều thấy nàng có vóc dáng cao ráo, đẹp và màu hung rực rỡ tỏa ra từ bộ tóc tuyệt diệu của nàng.

- Cô là người mẫu phải không? – Cuối cùng cô gái đứng cạnh Fauve hỏi giọng ghen tỵ

- Không, nhưng tôi làm việc ở đây.

Fauve nhìn thấy một sự vui nhẹ chung quanh và nàng trở lại như vô hình. Ngay khi cửa mở, nàng hấp tấp ra khỏi thang máy, và bước vội vào hãng không ngoái đầu lại.

Nàng biết rất rõ cái gì đang đợi những người đàn bà trẻ nọ; họ sẽ đứng vào cuối những hàng người đã hình thành cách đây nửa giờ. Bằng cách ấy, Maggi Lunel, bà ngoại Fauve, người thành lập hãng cách đây 40 năm, tuyển những cô người mẫu. Trong hàng nghìn người dự tuyển hằng năm trình diễn qua hãng, người ta chỉ chọn khoảng 30 cô. Những người dự tuyển ít ai chịu hiểu là sắc đẹp không thôi thì chưa đủ.

Ngồi trên một chiếc ghế đẩu cao, Casey d' Augustion, người phụ giúp Fauve đang lật giở tờ tạp chí Vogue. Cô ta nhìn nàng, ngạc nhiên. Dáng người bé nhỏ, tóc uốn xoắn, Casey nhiều tuổi hơn Feuve, tuy cũng chỉ mới hai lăm.

Việc gì xảy ra thế? Người ta có cảm tưởng như cậu bị cảnh sát vũ trang rượt đuổi – Cô ta nói, vui thích vì dáng vẻ của Fauve.

- Không phải là cảnh sát vũ trang mà là một lũ đàn bà... Mình vừa bị một lô những người dự tuyển dồn vào một góc thang máy chật cứng.

- Như thế để lần sau cậu khỏi đến muộn

- Mình có hay đến muộn đâu – Fauve vừa cãi, vừa cởi áo mưa. Nàng khoan khoái để rơi mình xuống ghế bành, bỏ giày boots và gác đôi chân lên bàn giấy. Màu sắc quần áo nàng luôn thách thức thời tiết xấu: như hôm nay nàng mặc chiếc áo cổ chui màu da cam, còn quần thì màu tím.

- Ít khi thật – Casey công nhận – nhưng cậu chẳng việc gì phải cãi. Cậu đến vừa kịp để giải quyết công việc khẩn cấp trong tuần.

- Việc gì mà báo cấp bách – Fauve hỏi và nhìn ra hành lang quan lãng cửa kính. Nàng không thấy gì khác lạ. Vẫn như thường lệ, khoảng 1 tá người ghi địa chỉ ngồi trước điện thoại. Và hể những người này còn làm việc thì không thể có gì thật sự khẩn cấp ở trong hăng.

- Những vấn đề mới, với Jane – Casey thông báo và bỗng nghiêm chỉnh.

- Lại thế nữa – Fauve vừa bắt đầu hý hoáy ghi chép vào sổ tay đột nhiên đặt bút chì xuống – Sau khi mình đã cảnh báo cô ta tuần trước, vẫn lại có vấn đề?

- Cô ta đã được báo trước là hôm nay làm việc cho Bazaar. Nhiếp ảnh gia là Arthur Brown. Nhưng Bunny người giúp việc cho cô ta đã gọi điện về hăng mặt tái nhợt...

- Cậu trông thấy thế trong dây nói à? – Fauve nhạo, vẻ ít lo ngại đến ngày làm việc của cô sẽ bị cái tin về Jane, cô người mẫu nổi tiếng của hành Lunel làm hỏng.

- Trong trạng thái điên cuồng không thể tả được – Casey nói tiếp – Jane đến muộn 2 tiếng đồng hồ, nhưng Bunny đã phòng sẵn vì đã quen bị những cú như vậy. Song đấy chưa phải là vấn đề. Tóc cô ta góm quá, phải gọi lại. Sau đó cô ta chửi người hóa trang, nhưng người này không chấp vì cũng đã quen rồi. Rồi cô ta kêu trong người khó chịu, không làm việc được. Cô ta chưa ăn, cô ta đói. Thế là phải cho cô ta ăn. Cô ta đòi mang lên ít nhất là 2 loại sữa chua trước khi vừa ý. Rồi cô ta gọi dây nói cho thầy chiêm tinh riêng. Trao đổi với nhau nửa giờ. Tốt, mọi cái ấy, Bunny đã quen hết rồi. Chẳng lạ gì những trò ấy nữa. Nhưng cái làm cho anh ta điên là, cuối cùng họ cũng không chụp được ảnh để cung cấp cho Bazaar. Tới phút cuối cùng, Jane đã từ chối, không cho cắt tóc.

Phát khùng lên, Fauve đứng phắt dậy:

Chính Jane đã biết là ảnh quảng cáo về bộ tóc. Tất cả cái mà người ta yêu cầu, là cắt bớt đi 5cm. Trời ơi 5cm khốn khổ ấy. Nhưng chúng là cho khác hẳn đi. Đó là bộ tóc của mùa sắp tới. Tháng trước mình đã giải thích cho nó như thế khi nó nhận lời làm mẫu.

A, nhưng mà cậu thấy đấy, nó đã dám từ chối. Thầy chiêm tinh đã dặn nó không được quyết định 1 cái gì đó trước khi sao Thái Dương gặp sao Thủy.

Lần này thì mình đã quá, mình đuối thẳng cổ ngay ngày hôm nay.

Ôi, Fauve...- Casey rên rỉ, nghĩ đến những quảng cáo của Jane trong 3 tháng tới.

Không, mình đã ngấy nó lắm rồi! Chúng ta còn ra cái gì, trong việc đó? Chưa kể đây là tấm gương tệ hại cho những cô khác.

Nếu cậu cắt hợp đồng, Ford hay Wilhelmina sẽ vớ ngay đến nó. Mọi người sẽ chịu đựng sự hoạnh hoệ của nó. Chỉ có 1 con Jane thôi.

Cậu nhầm đấy, Casey ạ. Sớm hay muộn sẽ có 1 Jane khác – Fauve bình tĩnh đáp lại – nhưng chỉ có 1 hãng như hãng chúng ta.

Ừ, đúng thế... Nhưng cậu phải nói với bà Maggy 1 tiếng.

Bà Maggy chả bao giờ có ở đây ngày thứ sáu cả.

Mỗi khi bà ngoại, giám đốc của hãng, đi nghỉ mấy ngày liền cuối tuần, Fauve có trách nhiệm giải quyết mọi công việc.

Bà nói thời tiết xấu quá không về nông thôn được. Bà đang ở trong văn phòng ấy.

À, tốt. Mình sẽ bàn việc này với bà mình – Fauve nói, rồi cô đi về phòng làm việc lớn, nơi bà Maggy ngự trị lâu nay trên thế giới của thời trang và các cô người mẫu.

Một số những người từng nổi tiếng nhan sắc đã già đi một cách đẹp đẽ. Một số khác do cố gắng chăm sóc, đứng lại ở một số tuổi nào đó. Một số khác nữa mất đi sự hấp dẫn một cách đột nhiên đến nỗi người ta phải ra sức tưởng tượng để nhớ lại khuôn mặt của họ thời trước. Vậy mà thời gian hình như bất lực trước Maggy Lunel. Miễn là đừng nhìn quá gần, bà vẫn là cô gái trẻ 17 tuổi, cô người mẫu xinh xắn nhất của khu Montparnasse năm xưa. Bà đã trở thành con người mới nhất ở New York, con người mà tất cả phụ nữ đều bắt chước kiểu đầu. Người ta khó nghĩ nổi rằng bà đã sắp đặt chân vào ngưỡng tuổi 60.

Magali! Thật là không may cái thời tiết này. Ông Darcy không thất vọng lắm chứ?

Fauve ôm hôn bà ngoại. Chỉ có một mình Fauve được phép gọi Maggy bằng tên thật của bà.

Có phàn nàn chút xíu, nhưng cũng xong rồi. Tối qua đài đã báo động đường cao thế bị hỏng và có thể mất điện. Bà cho rằng chẳng vui thú gì cầm nến lọ mọ đi lại trong nhà và nướng bánh nhồi xúc xích trong lò sưởi. Nên bà ở nhà vậy.

Thế mà cháu tưởng bà lẳng mạn hơn thế cơ đấy. thêm 1 ảo tưởng mất đi. Dù sao chẳng nữa cháu cũng thích có bà ở đây. Cháu định đuổi Jane đi – Fauve vừa nói vừa nhìn bà Maggy, nửa như hỏi nửa như thông báo.

Bà vẫn tự hỏi không hiểu cháu định giữ nó lại bao lâu nữa. bà và Loulou đã đánh cuộc với nhau về chuyện ấy.

Fauve há hốc miệng, Loulou, người đứng đầu nhóm điện thoại viên, bạn lâu năm của bà Maggy, đã không lần nào tỏ ý gì khác ngoài một sự chịu đựng hoàn toàn trước những thói đồng danh của Jane.

Thế ai thắng? – Nàng hỏi.

Loulou, tất nhiên. Trong 5 năm, với bà ấy, bà chẳng lần nào được cuộc. Nhưng có thể ... 1 ngày...

Bà Maggy mỉm cười và nhún vai, Fauve, bà nghĩ, đặc biệt đẹp trong thứ ánh sáng buổi hoàng hôn ấy với những quần áo màu rực rỡ và đôi tất xanh lục của nàng. Bất cứ họa sĩ Hoang dã nào, trường phái hội họa mà cô gái trẻ mang tên, cũng bị cuốn hút bởi hình ảnh đó. Trong nhiều năm, đã không ai hơn được Maggy trong việc phát hiện cái đẹp và bà thấy nhẹ mình vì Fauve đã không hướng về nghề mà các cô gái có ảnh trên bìa các tạp chí thời trang. Có thể nàng sẽ trở thành người mẫu xuất sắc nhất và vượt ngay cả Jane, nhưng Maggy thấy nàng còn hơn thế nữa.

Mấy giờ rồi bà? – Fauve bỗng hỏi – Cháu để quên đồng hồ ở nhà. Cứ mặc vội quần áo là y như thế. Và bất cứ trường hợp nào xảy ra, cháu cũng không muốn bỏ qua chương trình quảng cáo mới của Angel về pho mát ăn kiêng.

Gần 10h30' rồi.

Tuyệt quá, vừa đúng giờ - Fauve đến mở tivi – Nếu bà bận thì cháu về xem bên phòng cháu.

Không, ở đây mà xem, cháu yêu quý ạ. Bà cũng muốn xem chương trình ấy và sáng nay bà chẳng bận gì. Hình như Angel phỏng vấn những người chủ xí nghiệp... Cháu nói có lý, cô ta rất giỏi xoay sở...

Fauve mở đài và trong vài giây đồng hồ đầy ngạc nhiên, hai người phụ nữ thảo luận cách Angel thuyết phục họ rằng pho mát không kem là 1 món ăn ngon, cho những người sành điệu.

Khi đoạn quảng cáo ấy kết thúc, họ bắt tay để chúc mừng nhau, cùng cười bằng thứ tiếng cười trong veo và thẳng thắn mà giá như ai nghe thấy hẳn mong còn nghe được lần nữa.

Angel thật tuyệt vời trong đó. Theo ý bà, đoạn chương trình ấy là một thành công trong nghề - bà Maggy nói.

Cô ấy chắc đang phải tự hỏi, với số tiền thù lao nhận được sẽ mua căn hộ hay 1 đàn gia súc. Cháu đoán là cô ấy sẽ mua cái xe hiệu Con Báo.

Khi Fauve định tắt đài thì mấy dòng chữ thông tin hiện lên màn hình. Nàng đợi 1 úc. Người phát thanh viên nói nhanh:

Julien Mercues hiện được coi là nhà họa sĩ lớn nhất của nước Pháp vừa mới qua đời vì bị sưng phổi trong ngôi nhà riêng ở miền Nam nước Pháp. Họa sĩ thọ 75 tuổi. con gái ông, bà Natalie Dalmas đã ở bên cạnh khi ông nhắm mắt. Chúng tôi sẽ đưa tin chi tiết hơn vào chương trình buổi trưa.

Cả Fauve và bà Maggy đều bỗng như hóa đá. Cú sốc gắn chặt họ xuống ghế. Cuối cùng bà Maggy đứng lên và tắt tivi. Fauve ngồi lặng im, mắt đắm vào xa xăm. Bà Maggy quỳ xuống gần nàng, vòng cánh tay ôm vai nàng và kéo mái đầu tóc hung sát ngực bà.

Trời ơi, trời ơi! Biết được tin này qua tivi – bà thầm thì, đu đưa Fauve trong vòng tay mình.

Cháu không cảm thấy gì, tuyệt nhiên không cảm thấy gì. Đáng lẽ cháu phải cảm thấy cái gì chứ - Fauve nói 1 giọng gần như không nghe thấy gì.

Đó là một cú choáng. Cả bà cũng thế, bà đã không cảm thấy gì, nhưng bà biết là cái ấy sẽ đến.

Trong 1 thoáng, họ yên lặng lắng tai mà như không nghe thấy tiếng còi của một chiếc xe cảnh sát đi ngược đường phố. Julien Mercues đã mất, và thời gian đã dừng lại đối với 2 người đàn bà ấy, hai người đã yêu ông.

Một bức ảnh đóng khung đặt trên bàn làm việc của bà Maggy. Như để bức ảnh chia phần đau đớn, cả hai cùng lúc nhìn bức chân dung của Teddy, cô người mẫu lớn nhất của mọi thời đại, con gái bà Maggy, người yêu của Julien Mercues và mẹ của Fauve.

Cuối cùng, bà Maggy đứng lên. Ý thức thực tế của bà khiến bà phải có 1 quyết định nào đó:

Cháu à, đám tang...cháu phải đi dự. Lại đây, bà sẽ cùng về nhà với cháu. Bà sẽ giúp cháu sửa soạn hành lý. Casey sẽ lo mua vé máy bay cho cháu.

Fauve đi đến cửa sổ và nhìn trời mưa.

Không, cháu không đi đâu, - Nàng nói mà không quay lại.

Sao lại không? Bà không hiểu?

Không, bà Magali, cháu không thể đi.

Fauve, cháu đã bị sốc. bố cháu mất. Bà biết là đã 6 năm nay cháu không nói với ông ấy một lời, nhưng dầu sao cháu cũng phải đi dự đám tang bố cháu.

Không, bà Magali ạ. Không. Cháu không đi đâu. Cháu không thể đi.

Chương 2

Paris, mê mẩn chính mình, đang tung bừng ngày hội. Đó là một ngày thứ hai của tháng 5, năm 1925 và những cây dẻ trấu dưới những chùm hoa.

Buổi sáng hôm đó, trong xưởng của mình, Chanel tạo ra bộ quần áo nữ gọn gàng màu đen đầu tiên. Colette đọc lại lần cuối bản thảo cuốn sách gây tai tiếng “Cái chết của Cheri”. Nhà văn trẻ Hemingway và Jams Joyce, mắt chỉ còn nhìn được lơ mờ, đã say sưa với nhau cho đến sáng trong khi Mistinguett trong buổi biểu diễn đầu tiên ở rạp Casino paris, vừa mới thêm một lần chứng tỏ rằng mình là người xuất sắc trong nghệ thuật xuống thang. Hai anh em Cartier hoàn thành chuỗi ngọc đeo cổ khác thường nhất thế giới với 3 hàng toàn là hồng ngọc mà người ta phải để ra 2 thế kỷ để thu gom, và nhiều người tự hỏi là chuỗi ngọc đó sẽ bán cho ai.

Maggy Lunel, đứng im ở góc phố khu Montparnasse, ngã tư Vavin, đầu có quan tâm gì đến chuỗi vòng ngọc. Nàng ăn ngấu nghiến buổi điểm tâm thứ hai, khoai tây rán 4 xu mua ở cửa hàng rong. Nàng mới đến Paris chưa đầy 24h đồng hồ và ở tuổi 17, trốn khỏi Tours, thành phố chôn rau cắt rốn của mình để đón thời vận mở ra cho nàng một dịp ăn ngon thật sự.

Phố Grande Chaumiere, người đi đường đều quay lại nhìn nàng. Nàng đứng ngang nhiên ở đó, tưởng như hè phố là thuộc về nàng, với dáng cao, mảnh, quên cả bản thân và dường như không có ý thức gì về sự mâu thuẫn giữa gương mặt và quần áo của mình. Nàng có dáng vừa lêu nghêu vừa khỏe mạnh của một vận động viên thể dục, một thân hình được ưa chuộng trong năm đó. Nàng vận 1 chiếc váy xếp li màu nước biển phủ lên đầu gối, và 1 cái áo blơ rộng bằng hàng crêp trắng thắt ở đáy bụng. nhưng ở vào thời mà không 1 người phụ nữ nào, dù ở cương vị nào, không đội mũ để đi ra phố, thì nàng lại để đầu trần. Nàng có một vẻ đẹp lạnh mạnh mà tự nhiên – không hóa trang – một sắc đẹp chỉ trở thành thời thượng ở ¼ thế kỷ sau.

Các phụ nữ khác đều cắt tóc ngắn và tẩy lông mày nhưng nàng vẫn giữ mái tóc dài nâu sẫm và cặp lông mày rậm chỉ đậm màu hơn màu tóc một chút. Cặp mắt rất lớn, cách xa sống mũi, mang màu xanh ngả vàng của loại rượu Pecno nguyên chất.

Maggy lau tay vào mù xoa và nhìn quanh. Mãi mê về quang cảnh phố phường, nàng đã không hay mình trở thành đối tượng chú ý của một số người tò mò quanh nàng. Có vài cô gái mặc đồ rẻ tiền sặc sỡ, mấy bà già đeo tạp dề và đi giày vải, những ông già thuốc lá dính trên môi và những bé con đang kéo váy mẹ. những cô cậu đáng lẽ giờ ấy phải đến trường. họ chờ đợi một cách nhẫn nại, gây 1 ấn tượng ngược lại với Maggy, trông giống như một con ngựa tơ nóng tính đang hí vang trước giờ xuất phát đua.

Họ không nói năng gì, đứng ngắm Maggy và lấy khuỷu tay huých lẫn nhau.

Cô đợi ai phải không? – Một ả mập mập chừng 35 tuổi hỏi.

Maggy giật mình, ngược mắt lên, nhìn quanh và mỉm cười:

Tôi nghĩ là đúng vậy, thưa bà. Chẳng hiểu tôi có chọn đúng chỗ không ạ?

Cũng còn tùy đấy.

Chợ người mẫu đây phải không ạ? Có phải, có thể đợi ở đây nếu muốn dùng làm người mẫu cho người ta vẽ không ạ?

Đúng chỗ đấy cô ạ - cậu bé 12 tuổi trả lời, thích thú nhìn Maggy - Em cũng làm nghề này mà. Người ta đã vẽ em đầu tiên khi em còn chưa đẻ cơ. Nhưng mẹ em nói, lúc ấy sắp đẻ em.

Im đi, thằng ngốc - người mẹ vừa lầu bầu vừa đẩy nó ra sau bà - cô ấy không phải là một người mẫu đâu - bà nói và nhìn Maggy vẻ buộc tội.

Chợ những người mẫu ở Montparnasse bắt đầu khoảng 75 năm trước đây. Hồi ấy, những người xin việc đã tụ tập chung quanh vòi nước ở quảng trường Pigalle, và khi những nghệ nhân chuyển về Montparnasse thì những người mẫu cũng chuyển theo và mỗi sáng thứ hai họ lại đứng ở trên hè phố để đợi việc.

Nhiều gia đình chuyên sống về nghề này từ nhiều thế hệ nay và sự xuất hiện của Maggy giữa họ được đón nhận một cách ngập ngừng như thái độ của bất cứ nhóm người chuyên nghiệp nào đối với 1 kẻ nghiệp dư.

Nếu có người trả tiền để vẽ tôi thì lẽ nào tôi không là một người mẫu - Maggy bẻ lại.

Chuyện đâu có giản dị như cô tưởng? Đó là một công việc khổ nhọc và khó nhọc lắm đấy, cô em ạ.

Cháu biết thế - Maggy trả lời, vẻ quyết tâm. Nàng thọc 2 tay vào 2 túi và đứng thẳng người lên.

Những người mẫu đang tiến gần lại để nghe câu chuyện giữa 2 người đàn bà và làm nghẽn cả vỉa hè bỗng quay lại để nhìn theo một cô gái xinh đẹp, mặc một cái áo dài bó sát người, một cái mũ hình chuông màu ngọc thạch chụp lên mái tóc nâu. Cô đi vênh vang, mỗi bên tay ôm choàng một gã vệ sĩ. Cô thấy Maggy, liếc một cái nhìn sắc lẹm và nhún vai.

Thế đấy, bây giờ lại có một ả từ nhà quê đến với bọn mình - cô nói to - Rõ ràng là cô gái này cả đời chẳng biết cái kéo là gì và có thể chẳng nghe nói đến xà phòng bao giờ. Quê đặc - Dừng dưng trước những tràng cười khẩy ngò vực do những lời bình phẩm của mình gây nên, cô ta rời đi với 1 nụ cười khinh bỉ.

Người ấy... là ai đấy? - Maggy giận dữ hỏi.

Sao cô không biết là Kili ở Montparnasse sao? À, cái ấy, người ta có thể bảo là cô vừa mới ở đâu đến.

Người đàn bà kêu lên, thích thú vì được nhấn mạnh sự ngờ nghệch của Maggy - một cô người mẫu đấy! Bà chúa của những người mẫu. Cô ta vượt hẳn tất cả chúng ta.

Maggy định cãi lại thì cảm thấy có một bàn tay nắm cánh tay mình. Nàng quay mặt lại. "Này, này, không phải là không hay đâu!" Hai người đàn ông nhìn ngấm nàng. Người nói câu vừa rồi thấp bé hơn nàng. Anh chàng mặc một cái áo vest diện và một cái quần thẳng tắp. Cà vạt có ghim cài và cái mũ rơm đáy bằng hơi lệch về bên trái.

Còn chàng kia thì đồ sộ như cái thân cây mà anh ta dựa vào. Đôi mắt xanh nhạt, cái nhìn bình thản làm ta bối rối. Với chiều cao thước chín và cái vẻ mặt vừa hoang dã vừa cao quý, chàng làm ta ngạc nhiên giữa đám người thành thị và giống như một người leo núi đứng chót vót trên một ngọn núi cao để quan sát thế giới xung quanh. Một cái đầu tuyệt vời đặt trên một cái cổ dày và khỏe, với 1 vùng trán rộng, một chiếc mũi cao và cặp môi đầy đặn. Tóc chàng màu hung sậm và xoắn để bờm xờm. Mặc dù với cái áo vest nhưng kẻ và chiếc áo sơ mi xanh hở cổ, chàng ta như mọc lên từ một thế kỷ khác.

Cậu thấy thế nào, Mercues? – người bạn đi cùng hỏi chàng. Gã đặt ngón tay lên cằm Maggy và làm cho nàng từ từ xoay đầu. Hay đấy chứ, phải không? Mắt có màu rất lạ... Miệng càng có cái gì đó lạ lùng... Một nét gì đó hoang dã, tàn bạo, cậu thấy thế không? Van Dongen có thể chẳng làm nên trò trống gì! – gã sờ tóc Maggy như đây là một thứ vải để bán và quăn lộn tóc ở giữa ngón tay trở và ngón tay cái. Hừm, ít nhất tóc nàng cũng sạch và nàng không cắt tóc.

Khó chịu, Maggy đứng cứng đờ như một pho tượng. không một người đàn ông nào đối xử với nàng theo kiểu tự do đến mức này. Thúc đẩy bởi một phản ứng tự vệ, nàng tập trung chú ý một vật gì đó, lúc này là một bó tỏi tây mà người đàn ông cao lớn cắp ở nách như cắp một cuốn sách. Trong khi người đàn ông thấp bé kéo tóc nàng, nàng bước 1 bước lên phía trước, giơ tay và tóm lấy 1 củ tỏi có chùm rễ xám và lồi xồm. chỉ một nhát răng, nàng cắn đứt đôi củ tỏi. những chiếc lá dài, xanh rơi xuống hè phố. Vadin Legrand, người mặc áo vest bánh bao mà mọi người đều gọi là Vava, buông tay xuống và nhìn nàng nhai củ tỏi.

Đáng nhẽ cô phải được phép – Julien Mercues nói.

Khi người ta xem những con vật ở vườn bách thú, người ta cũng phải cho chúng ăn – Maggy trả lời, nghiêng mạnh hàm răng.

Mercues không cười.

Mercues – Vava nói về quyết định – ta đưa cô ta về Grande Chaumiere để xem kết quả ra sao. Gã ra hiệu cho Maggy đi theo.

Sao? Ông đã nhìn tôi rất tỉ mỉ. ông muốn gì hơn nữa nào? – Nàng nói.

Ông ấy muốn nhìn vú cô đấy – cậu bé trai nói về quan trọng.

ở trong kia? Bây giờ à? – Nàng hỏi, ngơ ngác.

Bà mẹ cậu bé cười ác ý:

Hãy hở mộng dạng đùi ra, cô gái của tôi ạ. Cô sẽ cởi hết quần áo ra ở cái lớp học trống đầu tiên nào mà người ta tìm thấy cho cô, như tất cả chúng tôi. Cô nghĩ là cô có cái gì đặc biệt mà chưa hề ai trông thấy bao giờ à? ồ! Những cô mới vào nghề này! Các cô ấy tưởng tượng ra cái gì mới được chứ?

Thế nào? Có đến hay không quyết định đi – Vava nói – Thật ra tôi không cần 1 người mẫu ngày hôm nay.

Có chứ, tất nhiên rồi – nàng nghe thấy tiếng mình trả lời.

Nàng bước vội theo gã để giấu không cho ai biết cái màu ửng đỏ hiện lên rất nhanh trên hai má và là cái luôn làm rầy rà cho cuộc đời nàng.

Hãy đợi chút, Vava – Mercues kêu lên, và chỉ hai sải bước theo kịp họ - tao muốn thuê cô gái này.

Tao đã trông thấy cô ấy trước.

Thế thì đã sao?

Mày đã chơi tao ít nhất 12 lần rồi.

Đâu phải để quấy mày, nhưng mày biết tao đấy. khi tao đã muốn gì...

A, hoan hô! Thế đâu phải một lời xin lỗi, mày nghĩ xem! Lấy đi, lấy đi! Dù sao ta ocũng đang vẽ chân dung bà Blanche. Và chẳng ai mua tranh của mày, tha hồ mày có thì giờ thỏa mãn những tò mò. Nói đi, mày hiện có thể thuê nổi một người mẫu à?

Không, nhưngtao không có điều kiện để tiêu thì giờ vào những bức vẽ phỉnh nịnh những bà phu nhân giàu có – Mercues nói, dừng đứng trước sự bức tức phải nén lại của Vava – theo tôi – anh bảo Maggy.

Anh lấy ở trong túi ra con dao nhíp, cắt bỏ rể một củ tỏi và chìa ra cho nàng. Rồi anh đi xuôi đại lộ Montparnasse mà không quay lại nhìn. Maggy nhét củ tỏi như nhét một chiếc mù xoa vào túi cậu bé vừa nói chuyện với nàng và vội vã bước sau Mercues.

Julien Mercues đang lúc bần tính. Anh đi đường tắt về xưởng vẽ ở đại lộ Arago. Từ nhiều năm nay, từ ngày tốt nghiệp trường mỹ thuật, Mercues theo đuổi một cuộc chiến đấu không ngừng để vẽ không phải bằng cái đầu mà bằng sự cảm thụ của chính anh. Tuy nhiên gần hư không thể bẻ gãy cái xiềng của chủ nghĩa cổ điển chế ngự tất cả nền hội họa Pháp. Anh là tù nhân của nó và mơ màng được phơi bày bức họa của mình trên mặt vải, không cần băn khoăn về cái đầu óc đã bị phụ thuộc của anh áp đặt.

Anh sải bước đi xuyên qua các khu vườn của bệnh viện Cuchin, không quan tâm gì đến cô gái phải chạy gần để theo kịp anh. Nói cho đúng ra, vì nghĩ đến cuộc triển lãm mà Vava và anh đã xem trong chính buổi sáng nay nên anh bỗng quên mất bằng cô.

Ngay cả cái con vật là Matisse ấy cũng bị chiếu tướng trong bàn cờ, anh nghĩ, Matisse không vẽ. Matisse sử dụng sự trái ngược giữa 2 màu sắc để gợi ra một màu sắc thứ ba không bao giờ hiện ra. Tốt hơn, anh ta nên tự gọi mình là nhà toán học, hay nhà trang trí hơn là họa sĩ. Còn về cái tay làm trò uốn dẻo là Picasso và bạn anh ta là Braque..."Trời! sao mà Breque lại xám xịt, chán ngắt và lặp đi lặp lại! Vả chẳng, cả hai đều có thể nhét chung vào 1 giỏ"

Anh giận điên người đến nỗi vượt qua số nhà 65 và đi tiếp mấy bước nữa trước khi nhận ra. Anh chửi, đột ngột quay lại và Maggy theo sau chân, hướng về một lối đi có cây cối rậm rạp.

Khu của các nghệ sĩ ở đại lộ Arago, xây dựng năm 1878, giống như một ngôi làng vùng Normandie. Một đường phố lát đá dẫn đến mấy dãy nhà nửa bằng gỗ, dưới mái là những xưởng vẽ rộng. một lối đi trải sỏi viền quanh một khu vườn trồng đầy táo, thực quỳ hồng và cây mỗ hạc. mỗi ngôi nhà nhỏ cũng có 1 khoảnh vườn có giậu hoành dương vây quanh.

Mercues trèo lên 3 bậc và mở cửa. Anh vào bếp và tìm chỗ để bó tỏi tây trong khi Maggy rút rè đứng ở bậc thềm.

Cuối cùng Mercues cúi kính vút bó tỏi xuống nền và ra lệnh cho Maggy đi theo sang bên xưởng. Nàng nhìn xung quanh với vẻ ngạc nhiên. Tranh vẽ chồng chất khắp nơi, đầy những màu sắc mà nàng chưa từng thấy bao giờ, tưởng như nàng không biết là có chúng trên đời. ở đây có những chiếc cầu vồng, những đám mây, những ngôi sao và ngưỡng bông hoa khổng lồ. Có những đứa trẻ con, những trường đấu và những mặt trời. Những người lính và những người đàn bà khỏa thân... những lá cờ, những con ngựa tung vó và một gã gù – kẻ nằm lẩn trên đất.

Buồng ở kia – Mercues nói và làm một cử động bằng tay – cô sẽ thấy ở đó có một cái áo kimono.

Maggy vào trong một căn buồng nhỏ ít đồ đạc. sau cánh cửa, treo trên mắc là cái áo kimono mà Mercues dành cho người mẫu.

Maggy cởi váy áo và gấp cẩn thận để lên giường. Nàng bỗng đứng bất động, miệng khô hằn đi. Bọn họa sĩ thích vẽ da dẻ, nàng tự bảo, lòng đầy sợ hãi, và nghĩ tới những giờ tập vẽ ở trường để tự trấn an. Rubens đã vẽ hàng túi da trắng với da đỏ, Rembrandt đã vẽ da đồng vàng ánh. Boucher da bóng và trắng. Da là chất đã được vẽ nhiều nhất trong tất cả lịch sử nghệ thuật. các ngón tay run run, nàng cởi đôi tất lụa dài đẹp của nàng. Các họa sĩ cũng giống như những người thầy thuốc, nàng tự bảo. Một cơ thể chỉ là một cơ thể - một đồ vật chứ không phải là một con người.

Luôn luôn trong đời mình, Maggy đã gặp phải những hoàn cảnh mà chỉ do có lòng tin bám sinh ở chính mình nàng thoát ra được. khi quyết định trốn đi Paris để thử vận may bằng cách làm người mẫu, nàng đã biết cái gì sẽ chờ đợi mình. Nàng đã nghĩ đến điều đó và kết luận rằng, khỏa thân, sau hết chẳng có gì là ghê gớm cả, và rồi nàng sẽ quen đi.

Và lúc này, nàng run lên vì e sợ. nàng đã tính toán mà không kể đến sự thiếu kinh nghiệm của mình trong cuộc sống. không một người đàn ông nào từng thấy nàng trần truồng, ngay cả một ông bác sĩ, vì nàng chưa bao giờ ốm đau.

Nàng thử huýt sao 1 điệu nhạc Java mà nàng đã nghe thấy buổi tối qua và một cử động kiên quyết, tụt khỏi vai những dây đeo của áo bộ lót trắng. nàng cởi bỏ bộ đồ lót mà nàng chỉ mới có ngày hôm qua, bộ đồ lót người lớn đầu tiên của nàng. Ở bên dưới nàng chỉ còn mặc, mới đáng sợ làm sao chứ, một cái quần lót mỏng nhất để cho hợp mốt. không có cái gì ở trên đời, không sức mạnh nào trên trái đất có thể bắt nàng cởi bỏ nó.

Nhưng mà, trời ơi, cô làm những gì thế? – tiếng Mercues từ xưởng vẽ.

Tôi ra đây – nàng nói lí nhí

Giọng nói sốt ruột của anh làm nàng choàng vội cái kimono lên người. nàng buộc chặt dây thắt lưng. Sàn ở dưới chân lạnh đến nỗi nàng phải đi giày vào. Luống cuống, nàng vật lộn những cái cúc áo, bỏ dở và ra khỏi buồng, những đầu dây giày bay qua bay lại trong mỗi bước chân. Nàng đứng lại, cách Mercues vài mét và đợi anh chỉ dẫn. Tất cả ánh sáng của căn xưởng hầu như tập trung trên mái tóc bung và trên cái áo kimono Nhật màu đỏ.

Cô ra đứng gần cửa sổ, một tay tì lên lưng ghế tựa.

Nàng làm theo và đứng rất yên.

Trời ơi, cởi bỏ cái áo khoác ra dùm tôi – Mercues lầu bầu

Maggy cắn môi, cởi chiếc kimono và để nó rơi trên nền nhà.

Nàng có đôi vai rộng, đôi vú nhỏ, cao, thật cách xa nhau, với những núm vú thâm lầy. thân hình nàng mảnh dẻ và da nàng nhẵn, trắng đến nỗi như nó thu hút ánh sáng để rồi phản chiếu lại.

Theo bản năng, Mercues có phản ứng ngay trước sắc đẹp của nàng. Anh đã quen với sự trần truồng, sự dễ dàng dâng hiến của những người mẫu lúc nào cũng thoải mái, cả khi ở trần cũng như khi mặc chiếc áo dài cũ. Và, đối với anh, vẽ một cơ thể là một việc nghiêm chỉnh và khó khăn. Nhưng Maggy, với vẻ kiên quyết của Jeanne d'Arc trên giàn thiêu, có vẻ kêu gọi ghê gớm. hiểu là nàng đã kích thích anh, anh trở thành hần học.

Nhưng mà, trời ơi! Cô tưởng cô ở đâu thế này? ở rạp Folies Bergere chẳng? Từ bao giờ những người mẫu ngồi làm việc với quần lót và đi giày đấy?

Anh nhìn chằm chằm vào Maggy. Nàng bỏ giày và bắt đầu cởi khuy quần lót dính sát người. Một giọt lệ tủi nhục và hờn giận chảy trên má nàng.

Nhưng cô làm gì thế? Một điệu vũ thoát y đấy à? Cô tưởng cô ở đâu? ở nhà thổ chắc. cô tưởng tôi thuê cô vì thế sao? – Mercues kêu lên – đủ rồi, không cần cô phải khó nhọc vì thế.

Không sao – nàng thì thầm, đầu cúi, lúng túng với những cái khuy.

Cô đi đi! – Mercues ra lệnh – tôi không thể vẽ một người mẫu đỏ bừng da thịt lên vì xấu hổ. cô thật vô lý, đáng cười! Lẽ ra cô không nên đến đây. Cô làm mất thì giờ của tôi, cô đi đi cho.

Anh khoa cánh tay giận dữ, như muốn đuổi một con mèo giẫm lên sơn ướm. nàng nhặt chiếc kimono và chạy vội vào buồng.

Ngủ ngốc, 3 lần ngủ ngốc, Maggy tự bảo vệ và sau khi đã mặc quần áo, nháy sổ ra khỏi xưởng vẽ của Mercues. Nàng đã không dám nhìn anh trước khi đi khỏi. Giá như nàng làm thế, nàng sẽ nhìn thấy người đàn ông đứng lặng, mắt còn tràn đầy hình ảnh lộ liễu của thân thể nàng.

Chương 3

Run lên và bực bội với chính mình, Maggy đi nhanh đến vườn hoa Luxembourg và để rơi mình xuống ghế, vô tình với những tiếng kêu của đám trẻ con xung quanh. Trong chưa đầy nửa tiếng đồng hồ, giấc mơ nàng đã ôm ấp từ 4 năm nay tan tành mây khói một cách thảm hại. Nhục nhã, nàng co ro quanh tay lại và cúi đầu.

Nhảy tầng tầng đến, 1 thằng bé đặt quả bóng lên đầu gối nàng, nàng ngược mắt và mỉm cười với nó, rồi lăn quả bóng dọc theo lối đi. Thằng bé lại mang quả bóng đến cho nàng, như trò chơi của một con chó con và chẳng mấy chốc bọn trẻ đã vây quanh nàng. Sung sướng vì có người lớn hạ cố ấy chơi với chúng.

Trong 1 tiếng đồng hồ, Maggy hoà mình vào

thế giới những trò chơi giản dị, nhắc lại tuổi nhỏ của nàng, cái thời kỳ nàng còn là 1 đứa nhóc bà mẹ nặn nhăm với những món tóc dài bay hai bên mặt như những cánh chim. Nàng là đứa con gái duy nhất trong trường có thể ném 1 hòn đá xa như con trai, đuổi kịp bất cứ quả bóng nào và biết trèo cây.

Tới giờ ăn trưa, khu vườn vắng đi và Maggy cũng ra khỏi đấy. Cơn đói làm nàng trở lại ngã tư Vavin và tất cả các hiệu ăn mà nàng đi qua, trước cửa đều đã đầy chật.

Nàng mua 1 bông cẩm chướng ở một hàng rong và cài nó vào áo blu. Nàng bỗng cảm thấy vui vẻ hơn và, đầu ngẩng cao, bước vào quán coffee Seleet, hy vọng tìm thấy 1 chỗ trống bên trong. Nó là một cái bàn nhỏ ở tíu đầu kia gian phòng.

Để tiết kiệm, nàng chỉ gọi 1 chiếc bánh kẹp pho mát và một cốc nước chanh. Nàng quan sát những con người ồn ã và ăn mặc kỳ quặc. Chung quanh nàng, tiếng trò chuyện dâng lên như một con sông đang mùa nước lũ. Tiệm mỗi lúc mỗi dày đặc khói. Khách khứa có những giọng nói khác lạ. Vào hồi ấy, nhiều nghệ sĩ nước ngoài sống ở Montparnasse. Người ta gặp ở đấy Picasso, Chagall, Zadkine, Kisling, Chirico, Brancusi, Mondrian, Diego, Rivera và Fongita. Những nghệ sĩ Pháp là thiểu số. Nhiều người Mỹ là thiểu số. Nhiều người Mỹ, Đức, Bắc Âu và Nga ở đây khu phố.

Được sự vô danh che chở, cảm thấy là mình vô hình vì không quen biết ai, Maggy không nhận ra là nàng thu hút những cặp mắt quan tâm. Ở đây, ít nhất cũng là cuộc sống thật sự ở Montparnasse, cuộc sống mà Constantin Moreau, ông thầy dạy vẽ của nàng đã không chán kể lại. Là một nghệ sĩ

thất bại, ông luôn luôn nói với học sinh về đời sống văn hoá của Montparnasse, kể cho các em nghe về những buổi tối mà có thể ông chẳng bao giờ được dự và về những cuộc cãi cọ mà có lẽ ông cũng chẳng bao giờ tham gia. Nhưng thầy Moreau đã làm phong phú trí tưởng tượng của Maggy, nàng luôn mơ mộng đến cuộc sống bohém ấy. Miệng há ra, nàng nhìn ngắm những người khách kì quặc của tiệm Select. Đó là hình ảnh mà ta đã tưởng tượng về thiên đường, nàng tự bảo.

- Nào, em bé của chị, em là người mới phải không? Cho phép chị mời em 1 cốc nhé!

Ngẩn ra, Maggy quay lại. Nàng đã không để ý đến người đàn bà ngồi bên cạnh đang bình thản ngắm màu hung lấp lánh của mái tóc nàng và khuôn mặt nàng gây sửng sò vì không son phấn.

- Thế nào, em là người mới, đúng không nào? – người đàn bà hỏi.

- Ôi, nếu chị bảo mới, thì em là mới - Maggy trả lời và quay sang phía người lạ.

Bà này phải hơn 40, nà^ung nghĩ. Nhưng còn tươi tắn và đẹp, đầu hơi quá tròn trĩnh, giống như những người đàn bà ưa khoái lạc trong tranh của Fragonard, càng có tuổi càng béo ra.

- Chị là Paula Deslands - người đàn bà tuyên bố, vẻ quan trọng - Còn em, em tên gì?

- Maggy Lunel

- Maggy Lunel - ng đàn bà thông thả nhắc lại, như để nhấm nháp cái tên của nà^ung. Mắt Paula cậⁿ, màu nâu nóng. Maggy quan sát thấy vậy.

- Không tồi...Người ta có sự quyến rũ nào đó, một sự hăng hái nào đó. Cái đó có lẽ có thể tiến hành được. Và rồi người ta lại có hai âm tiết chủ yếu, và, vì chị không biết có một Maggy nào khác hiện đang làm việc trong khu phố - chị biết tất cả mọi cái xảy ra

ở đây - dù thế nào đi nữa, lúc này chị cũng tán thành.

Thật may cho em biết bao! Mà nếu không thì sẽ ra sao?

- Này, này người ta lại biết bắt bẻ nữa!

Cái mỉm cười của Paula cũng có nét.

- Em có vẻ chẳng sợ sệt gì, tuy là một người ở tỉnh lẻ.

- Một người ở tỉnh lẻ! - Maggy nóng giận nói

- A, không, thế là đủ. Đây là lần thứ 2, hôm nay, em đã bị gọi là người tỉnh lẻ.

Mặc dầu chỉ biết 1 người Paris duy nhất là thầy Moreau, nàng cảm thấy việc là người tỉnh lẻ là một đề tài luôn luôn giúp vui cho những người có cái may mắn là sinh ra ở thủ đô nước Pháp.

- Nhưng cái đó thì rõ ràng như mũi ở giữa mặt, con chim bồ câu của chị ạ - Paula nói mà không xin lỗi - Cái đó không quan trọng. 90% người ở Montparnasse là những người tỉnh lẻ. Trừ có chị.

Paula rất tự hào về mình là người con của Montparnasse, bông hoa của vỉa hè, như ả thường nói, kèm với 1 cái thở dài lảng mạn. ả là con gái của người bán khung tranh và đã lớn lên chỉ cách ngã tư, chỉ cách Vavin vài thước. Tất cả cái gì mà Paula biết, hay chả bao giờ muốn biết, về thiên nhiên, đều nằm sau hàng rào của khu vườn Luxembourg.

Những ngày thứ 2, khi cái quán ăn Quả táo vàng của ả đóng cửa. Paula tự hiến cho mình 1 cuộc la cà khắp trong khu Montparnasse và thu nhận tất cả những chuyện ngồi lê đôi mách mà ả không được nghe trong suốt tuần làm việc. Những ngày khác, ả đón tiếp những người nghệ sĩ và những người sưu tầm đã nuôi sống và làm nên danh tiếng cho cửa hàng của ả. Paula Deslanges là một người có khiếu kể chuyện. ả chịu khó thu nhặt những mẩu tin đây đó để xây dựng thành một câu chuyện có đầu

có đuôi, có tình tiết.

- Nào, Maggy Lunel, chuyện với Mercues sáng nay không xuôi lọt lắm, phải không?

- Sao chị biết? - Maggy kêu lên, lúng túng - Mới lần đầu tiên chị gặp em.

- Mọi câu chuyện đều lan đi rất nhanh trong khu phố - Paula trả lời, vẻ tự phụ.

- Nhưng...ai đã nói với chị?

- Vava. Hắn đã đến nhà Mercues ngay sau khi cái gã đểu cáng ấy đuổi em đi, em bé khốn khổ của chị à. Và, rõ ràng là Vava không thể không vui thú mang chuyện này kể gắp. Đó là cái tật ngồi lê đôi mách của hắn, như chị vẫn thường bảo thế. Không hề gì - ả vội nói thêm khi thấy Maggy đỏ bừng mặt - không nên coi đó là nghiêm trọng, những bước đầu trong nghề có bao giờ dễ dàng đâu, em biết đấy.

Maggy thôi không nghe ả nữa. Hai người đàn bà và 3 người đàn ông vừa mới vào ngồi ở chiếc bàn giữa phòng. Nàng nhận ra

Kiki ở Montparnasse đang huých khuỷ tay vào cô bạn và hất cằm để chỉ Maggy cho cô này.

- Lại là con này. Mình chỉ còn thiếu có thể thôi - Maggy thì thầm.

- Tại sao em nói thế? Kiki có liên quan gì đến em?

- Nó đã chửi em sáng nay ở ngoài phố.

- À,à! Thật sao? -Paula thì thào, đáng suy nghĩ

- Chẳng có gì là lạ - Maggy đối lại, giọng ráo hoảnh, tức tối vì cái vẻ trầm ngâm của Paula.

- Không, chẳng có gì là lạ, nhưng mà hay đấy. Con đĩ ấy chẳng bao giờ quá hạ cố để chửi người khác đâu. Thế là nó phát hiện ra em rồi...này, phải nhận ra là nó có con mắt tinh đời.

- Chị biết nó à?

- Có, tất nhiên. Chúng ta ra khỏi đây thôi. Có mùi khó ngửi, đột nhiên...Chị mời em ăn

trưa, một bữa ra trò. Đi, tối vừa rồi chị đã chơi poco, thắng Zborowski, lão chủ hàng buôn, ba trăm phrăng. Thôi đừng bận tâm gì về con ác mỗ ranh ấy. Hãy quên nó đi. Ta sẽ đi ăn món salic ở cửa hàng Donminique.

- Salic? Salic là cái gì hả chị? Dù sao thì em cũng đói lắm rồi. Lúc nào em cũng thấy đói. Maggy đứng lên, mong rời tiệm Select cho nhanh. Paula nhìn cô gái vươn cái cơ thể cao 1m7 lên và nhú mắt.

- Trời ơi, phải cả một thực đơn đầy đủ thì mới thoả mãn cô em được. Không sao, đi nào, ở đằng ấy bao giờ cũng rất đông người, nhưng rồi họ sẽ tìm được cho chúng ta một cái bàn - Ắ kéo Maggy ra khỏi tiệm coffee, không 1 lần liếc nhìn về Kiki.

Phố Brea. Paula mở một cánh cửa nom như là cửa hiệu bán thịt. Đủ các món nhập khẩu của Nga bày la liệt ở mặt cửa hàng. Họ vào một gian phòng nhỏ trần thấp, màu đỏ, có 1 cái quầy bằng đá hoa.

Cả hai ngự trên những chiếc ghế đầu và Paula gọi các món rồi nghiêng về phía Maggy.

- Em hãy kể cho chị nghe về em đi. Nhưng hãy nhớ rằng, nếu em giấu một cái gì đó , chị sẽ biết ngay.

Maggy ngần ngừ, không biết nên bắt đầu ra sao. Trong 17 năm qua, chưa hề ai yêu cầu nàng như vậy. Ở Tours, nơi nàng vẫn sống, mọi người đều biết những gì cần biết về nàng. Nàng sẽ che đậy sự thật đi chăng?

Nhưng một cái gì đó trong cái nhìn thẳng thắn đáp lại. Maggy cũng cần tâm sự với 1 người nào đó, như cần ăn uống. Nàng hít lấy hơi để kể cho chóng xong.

- Điều ghi dấu ấn nhất trong đời em là bố em đã mất vì bệnh đậu mùa một tuần lễ trước ngày cưới mẹ em. Nếu ông còn sống, em chỉ là đứa đẻ non chứ không phải 1 đứa con hoang.

- Quả thế thật! Nhưng những cái ấy vẫn xảy

ra trong nhiều gia đình .

- Nhưng không ở trong những gia đình Do Thái đáng kính. Em là đứa con hoang duy nhất trong tập thể Do Thái ở Tours và luôn luôn có người nhắc em điều đó.

- Nhưng sao mẹ em không bỏ đi xa? Bà có thể sống 1 nơi nào khác và khai là chồng chết như nhiều đàn bà khác vẫn làm.

- Mẹ em đã chết khi sinh em. Bác gái Esther vẫn giận mẹ em là trốn trách nhiệm và không dám nhận cái hạnh kiểm tai tiếng của mình.

- Hay! Thật là những tình cảm dễ mến! Chính bà bác dễ thương ấy đã nuôi em à?

- Không, em đã sống với bà ngoại cho đến khi bà mất, cách đây 4 tháng. Bà em thật đáng kính. Bà luôn luôn chế giễu bác Esther, và bác vẫn tiếp tục khẳng định là chẳng chóng thì chầy em sẽ phải trả giá cho sự ra đời nhục nhã của mình. Chính bà em đã gọi em là Magali. Đó là cái tên đầu của

phụ nữ mà gia đình bà em rất thích. Nhưng mọi người gọi em là Maggy. Họ Lunel trước kia ở vùng Provence đã đến sinh sống ở Tours sau cuộc Cách Mạng. Tiếng vùng Provence, Magali có nghĩa là Marguerite.

- Vậy là em gốc miền Nam?

- Vâng, và cả đằng bố em nữa, ông tên là David Astrue. Astrue tiếng Provence có nghĩa là "có số may". Nhưng con người khốn khổ đó không thể xem là được số phận nuông chiều. Bà em vẫn thường kể em nghe những chuyện về gia đình để kích thích tinh thần cho em mỗi khi em bị những đứa trẻ khác gọi là con hoang. Bà đã cho rằng bố mẹ em có sai lầm chẳng nữa thì họ cũng là dòng giống của một gia đình Do Thái đã sinh sống ở Pháp từ nhiều thế kỷ, "trước cả những đoàn thập tự chinh rất lâu", và em phải lấy đó làm niềm tự hào.

- Thế sau khi bà mất thì sao? Paula hỏi, vui thích vì cái ý nghĩa cảm động vinh quang đã

mất.

- À, đây là chuyện tại sao em lại đến đây, tại sao em lại rời bỏ Tours và tại sao em không bao giờ đặt chân lên đất ấy nữa. Bác gái em đã vội vã tìm cách rũ bỏ em. Đám tang chưa xong được bao lâu thì việc săn chồng cho em bắt đầu. Không phải ở Tours, tất nhiên là thế. Ở đấy thì em bị xem là một đứa con hoang, nhưng ở những thành phố khác. Cuối cùng bác đã tìm thấy cho em một gia đình ở Lille có người con trai nom tẽ đến mức chẳng thể nào làm cho một cô gái dù xấu xí nhất chịu hài lòng. Và họ đã thu xếp đám cưới - Bằng một cử động mạnh, Maggy hất tóc về phía sau - Một đám cưới sắp đặt, hiện nay...trong thời đại chúng ta! À, vâng, cái đó vẫn còn! Ngay khi biết tin đó, em quyết định trốn đi .

Nàng ngừng lại một lúc để ăn nóng món cừu non ướp. Nàng nhớ lại cái ngày mà sự chống đối của nàng không còn là ý định mới

chóm. Nàng có được ít tiền để dành - khoảng 500 phrăng - của bà ngoại cho. Nàng đã tiêu mất 300 trong những cửa hàng lớn ở phố Bordeaux. Nàng đã có 1 cái va li rẻ tiền, mấy cái váy và ít áo sơ mi. Sự ngông cuồng duy nhất của nàng là sắm ba đôi tất lụa dài: chẳng lẽ đến Paris mà đi tất vải bông?

- Như vậy, tóm lại - Paula nói - là em còn trinh, một cô gái Do Thái đẹp và mồ côi. Maggy bật cười. Trong tranh tối tranh sáng của quán ăn, hàm răng tuyệt vời và đôi mắt màu lục của nàng ánh lên.

- Có thể nói, từ trước đến nay chưa hề có ai khen là em đẹp. Kể cả còn trinh.

- Em như thế chứ?

- Tất nhiên là như thế rồi - Maggy trả lời hoảng hốt.

Nàng đã qua một thời trẻ chạy đua với bọn con trai, nhất là trèo cây và sống bừa bãi.

- Như thế lại hơn - Paula nói - Ít nhất là

trong lúc này. Em còn có cả cuộc đời trước mặt, và đó là cách tốt nhất để chinh phục Paris.

Paula đã biết nhiều thế hệ con gái ở Montparnasse. ả đã trông thấy nhiều cô ngự xe Bugatti với những nhà triệu phú và không bao giờ quay lại nữa, và ả đã trông thấy số khác chết chỉ trong 1 tuần lễ vì bệnh giang mai cấp tính. Một số lấy chồng nghệ sĩ và trở thành những bà nội trợ tốt, số khác thành những mụ ác mỏ. Nhưng chưa bao giờ ả tin rằng 1 ngày nào đó sẽ gặp một cô gái có tương lai hứa hẹn như Maggy Lunel.

- Đấy, em đã kể hết cho chị rồi đấy, chỉ trừ là em đã trải cái bước đầu tệ hại nhất mà không ai tưởng tượng nổi.

Không có gì, kể cái dạ dày cuối cùng đã đầy và vẻ chú ý lắng nghe làm vui lòng người kể của Paula, không có gì làm cho nàng quên được cái buổi ngồi làm người mẫu vẽ tai

hại cho Mercues.

- Hãy nghe chị, em nhỏ của chị, hãy quên Mercues và tính khí mất dạy của hắn. Vava cho hắn là 1 tài năng thì tại sao hắn không bán được tranh? Một tài năng không có khả năng đến ăn 1 bữa ở quán của chị?

Rõ ràng là qua cái thước ấy mà Paula đã đo tài năng của mọi người.

- Cái đứa ấy, con Kiki de Montparnasse, có ăn ở quán chị không? - Maggy tò mò hỏi.

- Chẳng bao giờ nó dám bước qua ngưỡng cửa nhà chị! Tên nó không phải là Kiki de Montparnasse, tất nhiên là thế rồi, mà là Alice Prin, nó mới lắm tham vọng làm sao chứ! Nếu người ta biết là nó không hề sinh ra ở Paris!- Paula thốt lên với 1 cái bấu môi kinh tởm.

- Người ta bảo em: nó là bà chúa của những người mẫu.

- Láo đấy. Mọi người chẳng biết gì về chuyện ấy cả. Chị, chị đã từng là bà chúa của

**những người mẫu. Mà cách đây không lâu!
Nhưng Alice Prin thì không bao giờ! Còn xa!
Paula mím môi. Đối với ả, thật khó giải
thích cho cô bé Maggy ngây thơ rằng cái con
đĩ được gọi là Kiki cướp của ả không chỉ
một, mà là nhiều người tình, và con đĩ ấy đã
khoe khoang những chuyện ấy khắp
Montparnasse.**

**- Tại sao nó bỉ ổi như thế đối với em, là
người chẳng bao giờ làm gì nó cả? - Maggy
hỏi.**

**- Nó rất ư tự phụ về mình đến nỗi phải chế
nhạo mọi người phụ nữ mà nó gặp. Nhưng
cái nhóm người ngưỡng mộ nó chẳng có
sức nặng gì đâu. Nghe chị đây này, Maggy,
em chẳng giống ai trên thế giới này cả. Em
sinh ra để được vẽ.**

- Sinh ra?

**Maggy ngừng lại. Những lời nói của Paula
được nói với một uy tín lớn đến nỗi nàng
không thốt lên được lời nào nữa.**

- Phải, sinh ra. Cũng như chim sinh ra để hót, ong để hút nhụy và gà để bị ăn thịt. Cái việc bơi lội em ở chợ người mẫu ấy không thành vấn đề, em hiểu không? Chị sẽ giới thiệu em với những họa sĩ có thể trả tới 15 phrăng mỗi buổi làm người mẫu, ba giờ. Tất cả bọn họ đều là bạn thân của chị. Tiện đây hỏi luôn, Mercues có trả tiền em không? Không, tất nhiên là không, cái đó chẳng làm chị ngạc nhiên. Nhưng, bắt đầu từ bây giờ, em phải làm việc với giá cao nhất. Tất nhiên là em phải học một hai điều nhưng không có cái gì mà chị không bảo đảm được. Và điều cần thiết là em phải đồng ý bỏ quần lót đi. Rồi em sẽ thấy như thế rất tốt. Em biết không, các họa sĩ có thói quen của họ. Dù chúng ta nghĩ gì về cái ấy, thì họ vẫn cần đến chúng ta nhiều hơn là chúng ta cần họ.

- À, vâng - Maggy nói ngạc nhiên.

- Tất nhiên là thế. Một họa sĩ không có

người mẫu thì chẳng có gì cả. Chị sẽ nhận quảng cáo cho em. Nhưng hãy chú ý không phải chỉ do tốt bụng đâu. Chị muốn rằng em sẽ nghiền nát con rệp kia, cái con Alice Prin đáng tởm đã vênh váo nghĩ rằng nó đã thay thế chị vì tuổi trẻ của chị đã bay biến mất và chị đã nẩy ra 2,3 cân. Một ngày nào đó, rồi nó cũng sẽ từ giã tuổi trẻ của nó, và cả em nữa, con chim bồ câu 17 tuổi của chị ạ. Vậy em nghĩ thế nào, Maggy?

Nàng chưa kịp trả lời thì Paula đã giơ 1 tay lên ra hiệu phải coi chừng.

- Em có chắc làm nổi việc ấy không? Vì chị không muốn mất thì giờ của chị. Đó là 1 công việc chán ngắt. Em sẽ có lúc buồn hay vui, và giữ được dáng ngồi làm mẫu là rất khó khăn chứ chẳng dễ như người ta nhầm tưởng. Có những ngày người ta phát khóc lên được vì mệt mỏi, nhưng không thể lộ ra cho khách hàng. Chỉ sau mỗi nửa giờ người ta mới được động đậy. Vậy là chúng ta sẽ

làm cho con Alice Prin phải hối hận về những lời chửi rủa của nó không? Chúng ta có phản công không?

- Ồ, có chứ!

Trong lúc hăng hái, Maggy gạt rơi chén trà của nàng xuống sàn. Đột nhiên giấc mơ thừa nhỏ của nàng lại hiện ra, trong tầm tay với. Nàng có cảm tưởng như chỉ cần dang đôi cánh tay là ôm được Paris.

Chương 4

- Hãy nghe chị đây, Maggy Lunel, - Paula nghiêm khắc nói. – Em hãy hình dung cơ thể em như một giỏ trứng. Những quả trứng có màu sắc và hình thể khác nhau. Bầu vú là hai quả trứng đà điểu, rốn em là một quả trứng hải âu, và núm vú em là những quả trứng chim sẻ. Một quả trứng trần trụi là một vật tự nhiên nhất trên thế giới.

Ngay lúc ấy, Maggy đã có vẻ không thông, nhưng rất nhanh chóng, sớm hơn là nàng nghĩ, nàng đã ngồi làm mẫu khỏa thân, với một sự dửng dưng tương đối. Chẳng mấy lúc mà những họa sĩ bạn của Paula tranh nhau để có nàng. Khi cảm thấy một luồng đỏ ửng lên, Maggy bèn thu xếp để giấu mặt sau những món tóc, đủ thì giờ để nghĩ đến những quả trứng. Sau vài tuần lễ, nàng thấy hoàn toàn thoải mái và đạt tới chỗ coi cơ thể mình như một đồ vật bình thường.

Pasein vẽ nàng với những bông hồng trên đùi, trong một dáng điệu yêu kiều duyên dáng. Chagall vẽ nàng là một cô dâu bay bổng trong bầu trời màu hoa cà. Picasso vẽ nhiều chân dung nàng trong bút pháp tân – cổ điển và nàng trở thành người cung phi yêu thích của Matisse. “Ông là khách hàng yêu quý của tôi, ông Popotte ạ”, nàng nói với ông ta. “Không phải vì đôi mắt đẹp của ông mà vì tấm thảm phương Đông của ông. Ít ra tôi cũng ngồi ở đây, như thế rất đỡ mệt.”

Chỉ hai ngày sau hôm làm quen với Paula, Maggy rời khỏi khách sạn rẻ tiền và chuyển đến một căn buồng có lò sưởi, chậu rửa ở thượng tầng một ngôi nhà liền sát với quán ăn Quả Táo Vàng của Paula. Tiền thuê là tám mươi nhăm phrăng mỗi tháng. Về đồ đạc, chỉ có một chiếc giường lớn bằng đồng. Maggy mua một khăn trải giường. Paula cho nàng một chiếc ghế và một chiếc

tử ở một hàng đồ cũ. Khi bày biện các thứ xong, nàng nhận thấy là không còn thể kê thêm gì khác, ngoài việc treo một chiếc gương phía trên chậu rửa mặt. Khi Maggy nhìn qua cửa sổ, nàng thấy những mái nhà cũ và những ống khói lò sưởi nổi lên trong bầu trời thay đổi của Paris. Quang cảnh ấy làm nàng chứa chan hạnh phúc.

Ngôi nhà mà nàng ở còn có một nhân vật hiếm có, ấy là bà gác cổng vui tươi và cởi mở, tự nhiên. Ngồi suốt ngày trong căn buồng tối, trước cái máy khâu Singer, bà Paulard may vá cho mọi người trong khu phố. Bà may quần áo nữa. Không có con, bà nhận là mẹ nuôi của tất cả các cô gái mà bà khâu may cho. Maggy và bà cùng giở cuốn Vườn mốt để tìm kiểu mới vì hai chiếc váy và hai chiếc sơ mi mà nàng mua ở Tours không còn phù hợp với đời sống mới của nàng nữa.

Tháng Mười năm 1925, Maggy trở thành ngang vai và là địch thủ duy nhất của Kiki. Và, mặc dù là cô này vẫn là de Montparnasse, Paula hớn hờ cho rằng Maggy chẳng cần đến cái tiểu từ kênh kiệu ấy làm gì. Một tên đầu của nàng là đủ

Một bông cẩm chướng dính ở khuyết áo. Maggy, nàng Maggy duy nhất và quý báu, nhảy từ chiếc taxi này sang chiếc khác, quá vội vì không thể đi bộ đến kịp những giờ hẹn. Nàng nhảy tăng-gô và simmi suốt đêm ở các vũ trường Jockey hay Rừng rậm. Nàng cũng thường đến nhà khiêu vũ của người da đen nhưng cảm thấy xa lạ với những người nhảy sinh ra ở các đảo Martinique và Guadeloupe, chẳng khác gì các nhà văn Scott Fitzgerald(1) và Cocteau(2) mà đôi khi nàng thoáng thấy.

Nàng được mời dự xem những trận đấu bốc ở Rạp Xiếc Mùa Đông, và đến đấy với nhiều người ngưỡng mộ nàng đi ở hai bên để bảo vệ nàng trong đám đông quá kích động. nàng cũng đến xem những cuộc đua vượt mọi rào ở Autenil. Khi con ngựa mà nàng đặt cược vượt mọi chướng ngại mà không va vấp, nàng tiêu hết số tiền kiếm được để khao bạn bè. Nàng đánh cược luôn mà hiếm khi thua vì những “tay trong” được nàng thưởng cho một nụ cười hay một chiếc hôn trên má đều tuyệt vời.

Khi Maggy đến các hiệu La Rotonde hay La Cupole, người ta lập tức tìm ngay cho nàng một chiếc bàn, dù nàng đi một mình hay với những người bạn., Bây giờ nàng cảm thấy ở Montparnasse hoàn toàn như ở nhà mình. Mùa thu năm ấy nàng mở tiệc ở ngay trong phòng nàng ở để mừng sinh nhật mười tám tuổi. Nàng phủ kín chiếc chậu vệ sinh bằng hoa cẩm chướng đỏ. Họ đến đông đủ và kéo thêm cả bạn bè nữa. Mọi người uống và hát ở cầu thang cho đến khi cảnh sát phải can thiệp.

Thỉnh thoảng nàng cũng có buổi tối một mình ở nhà. Nằm dài trên giường, nàng ngắm bầu trời và nghĩ đến đời sống của nàng và đến những người xung quanh.

Số ít giờ lẻ như thế đối với nàng là cần thiết. Chúng làm thành đối trọng cho cuộc sống hỗn loạn của nàng và cho những buổi tối mà nàng đã nhảy cho đến mệt lử để bù lại những giờ ngồi bất động làm mẫu vẽ.

Nhưng Paula vẫn thường không quên nhấn mạnh, cuộc sống vui vẻ của Montparnasse cũng có mặt đen tối của nó : thuốc phiện và rượu. Maggy thoát được nó là nhờ sự ngây thơ trong trắng của nàng và bởi mười bảy năm sống hạnh phúc và cân bằng ở nhà bà nàng.

Nàng thường đi chân không mà nhảy, không chỉ để được thoải mái dễ chịu mà còn vì nàng cao hơn nhiều bạn nhảy của mình. Nàng tiếp tục không chịu cắt tóc. Không vì tính ngông bình thường, những họa sĩ mà nàng ngồi làm mẫu cho đều thích tóc dài và có khi còn trả đắt hơn để nàng không cắt ngắn đi. Các nghệ sĩ thích tất cả những gì sum xuê ở đàn bà và những kiểu tóc

ngắn và dẹt là họ chúa ghét. Như phần lớn các bạn gái của nàng. Maggy ưa mặc quần áo đúng mốt: áo sơ mi chít ở hông, vú dẹt. Marie Laurence phản đối mạnh mẽ : phụ nữ không phải là một tấm ván. Nhưng Chanel, Patou và Molyneux đòi hỏi phụ nữ phải như thế và với những phương tiện co hẹp của mình, Maggy theo mốt.

-Tại sao ông lại làm ra vẻ thế? – Một hôm nàng đã vừa nói đùa với Picasso vừa liếc nhìn thân mình bị bóp méo trong bức tranh. – Ý nghĩ ấy không phải của riêng ông. Chúng em, chúng em cũng sang tạo lại được thân thể, cưng ạ. Ông có để ý cái áo dài mới của em không? Và xin ông đừng quên rằng những bộ ngực, những cặp đùi là của riêng chúng em. Đừng chạm đến!

Maggy dành những lời châm chọc, lòng hào hiệp, và sự suồng sã cho những người khách của mình mà nàng gọi là “những pốpôt của em”. Trái lại nàng đối xử với Paula khác hẳn, quý mến thực sự. Còn Paula thì coi những thắng lợi của Maggy như của chính mình. Thi thoảng, khi hai người đàn bà ngồi ăn tối với nhau trong gian bếp của quán Quả Táo Vàng, Paula nghĩ rằng Maggy chưa tìm ra người đàn ông của nàng “Nó còn chán thì giờ”, ả tự bảo.

(1) Nhà văn Mỹ (1896-1940)

(2) Nhà văn Pháp (1889-1962)

oOo

Trong khi Maggy chinh phục Montparnasse thì Julien Marcuès phải đối đầu với những khó khăn nghiêm trọng về tài chính. Trong nhiều năm chàng đã sử dụng dè sẻn cái gia tài khiếm tốn mà mẹ chàng mất cách đó ba năm để lại cho chàng. Bây giờ, chẳng còn lại bao nhiêu. Cũng khó mà dành dụm được khi người ta ngón thuốc và vẽ vẽ như chàng.

Chàng mua nhiều thứ đó đến nỗi phải điều đình với Lucien Lafebvre, người chủ hiệu ở phố Bréa, hạ bớt giá cho. Tất nhiên là có nhiều cửa hiệu khác bán rẻ hơn, nhưng chỉ riêng Lefebvre là có thuật nghiền màu và pha trộn với dầu thơm tuyệt diệu như mật ong. Những chủ hiệu khác sử dụng dầu hạt lanh nên không đạt được sự phong phú về màu tương tự. Mặc dầu Lefebvre đã đồng ý hạ giá cho chút ít, số mua chịu của chàng ở đây cũng bắt đầu thiếu trang. Làm thế nào bây giờ? Hạn chế lại? Đến nước cùng thì cũng chỉ còn cách đấy.

Mercuès biết sự hạn chế; liệu túi tiền, ăn uống thanh đạm. Ở quán cà phê, chàng chỉ gọi một cốc hình cầu vang đỏ. Tiền ăn và thuê nhà hầu như chẳng hết bao nhiêu. Cả tiền về đàn bà nữa, chàng nghĩ khi sửa soạn rời xưởng vẽ để đi dự tối khiêu vũ giả trang của phái siêu hiện thực mà cô người Mỹ trẻ và giàu có Kate Browning mời.

Mercuès vươn người và súyt đụng đầu vào trần căn buồng chàng ở. Chàng nghĩ hà tất phải cạo râu và cắt tóc. Điều duy nhất chàng nhượng bộ tối nay là phải giả trang như yêu cầu thì chỉ cần chụp lên đầu một cái mũ rộng vành đen kiểu cổ tìm thấy trong một cửa hàng tầm tầm. Chàng không có ý định làm gì thêm nữa. Chàng không ưa phái siêu hiện thực. Định nghĩa về cái đẹp của họ - sự gặp gỡ ngẫu nhiên giữa một cái máy khâu và một cái ô trên một cái bàn phẫu tích – là một điều ghê tởm đối với chàng.

Tuy nhiên chàng nhất định sẽ đến cuộc khiêu vũ ấy. Kate Browning có thể sẽ mua cho chàng một bức tranh khác và có trời biết, rồi chàng sẽ sử dụng món tiền đó ra sao. Tuy là một cô gái chải chuốt, tóc vàng và Mỹ điển hình nhưng còn xa chàng mới ghét cô. Trong hai tháng vừa qua, chàng đã bán được cho cô gái hai bức tranh nhỏ, điều đó chắc chắn mang lại cho nàng vẻ

kiểu diễm trước chàng.
Dù sao cũng không thành vấn đề phải tiết kiệm vật dụng. Khi ra khỏi nhà, Mercuès vo viên tờ giấy báo của cửa hiệu Lefebvre – Foinet và vút sang vườn bên. Không một nghệ sĩ nào, dù là những người đứng đắn và bận rộn nhất, sẽ bỏ lỡ tối siêu hiện thực, kể cả Julien Mecruès. Mỗi tuần lễ lại một nhóm đỡ đầu cho một tối khiêu vũ mới. Tuần thứ hai của Tháng Tư năm 1926 ngày, những người Nga đã tổ chức khiêu vũ “Banal” và những người đồng tính luyến ái tối “Bal des popes” ở Maggic City. Khi những người siêu hiện thực tổ chức khiêu vũ “Không lý do tồn tại” nhằm không kỷ niệm gì và để kỷ niệm tất cả thì mọi người đều đồng ý và quyết định rằng không nên và nhất là không được bỏ lỡ tối đó.

o0o

-Siêu hiện thực hay không- Paula đã tuyên bố từ tuần trước – mình sẽ ăn mặc cái gì mình ưng, như mọi khi.
-Dù sao cũng không phải là bộ Pompadour? Lại vẫn bộ ấy? Em đã chán những bộ quần áo của chị và chắc chị cũng thế, - Maggy nói.
-Cái lý duy nhất của một buổi khiêu vũ và giả trang, - Paula bẻ lại, bình thản, - là để lộ ra những phần cơ thể của mình mà ngày thường được che giấu, không phát hiện được. Mình nhận là mình đã tỏ ra thiếu trí tưởng tượng – mình dành cái ấy cho những người không may mắn có đôi vai và đôi vú của mình. Nhưng để cô em vừa lòng, mình sẽ giả trang thành nữ bá tước Du Barry, như thế sẽ khác đi, em nghĩ sao?
-Pompadour, du Barry.. thì khác gì nhau? Chị sẽ lại mặc những cái váy bằng lụa trơn hồng, cái áo chèn chặt cứng bằng đăngten, bộ tóc giả và cái nốt ruồi dính của chị, chị làm em phát xấu hổ lên được!
-A, em không hiểu chị, - Paula thở dài – Em có biết chị sẽ mang gì thay cho cái khăn chòang vai bằng đăngten không? Một con trăn nhồi gắn vào bên vai phải chị. Nó sẽ thông mình dưới đôi vú để trăn rồi lại vòng lên vai trái. Lưỡi nó sẽ ghé vào tai chị.
-Vú trăn?
-Tất nhiên, như chị vừa mới nói.
-Hoan hô! Em tự hào về chị!
-Đó là một cố gắng nhỏ. Chị chỉ việc đi mượn con trăn và thế là sẵn sàng. Còn em?
-Em, em sẽ giả trang thành mâm bông hoa quả.
-Khiếp thế. Em sẽ giắt những quả chanh lên đầu và mặc cái áo dài hình quả táo à? Maggy, như thế chẳng xứng với em đâu!
-Chị cứ đợi đấy rồi sẽ biết. – Maggy vừa nói vừa quấy cà phê.
-Em sẽ đến đấy với ai? Với Alain à?
-Alain và ba người bạn của anh ấy, chính xác là bốn người.
Paula có lý, như mọi khi, mỗi lần lúng túng, Maggy lại thối lên một sợi tóc tưởng tượng. người ta giễu nàng rất nhiều về thói quen ấy.
Hồi ấy, Montaparnesse là một khu vườn bách thú đầy những con vật động đực. Trong bầu không khí tự do hoàn toàn ấy, Maggy chỉ dễ chịu trong vai trò khán giả. Mặc dầu luôn nghĩ đến chuyện sẽ kiếm một người tình, nàng vẫn còn trinh ở tuổi mười tám.
Maggy giấu tất cả mọi người về sự trinh trắng chẳng đúng một chút nào ấy. Chỉ riêng Paula là

không bị lừa bởi những điệu bộ phóng túng và bởi sự hỗn xược trong cách nàng đối xử với đàn ông. Mọi người đều nghĩ là nàng đã có tình nhân và nàng thành thạo các kiểu làm tình. Cái mà nàng gạt bỏ những người đeo đuổi nàng khi ý đồ của những người đó lộ rõ, làm cho nàng nổi tiếng là một cô nhân tình chung thủy và bí mật.

Alain và bạn bè của anh ta để cả buổi chiều và buổi tối để sáng tạo bộ y phục nhìn như thực của Maggy. Trên vú bên phải của nàng, họ vẽ nhưng chum nhỏ màu lục nhạt, bên trái là một quả dưa đỏ vùng Cavaillon. Hai vai là hai cánh tay nàng phủ đầy những quả chuối, một số đã chín, một số còn xanh. Một quả dưa nằm ngay dưới đôi vú với những lá nhọn lẩn trong đám lông vùng mu. Trên mỗi bên hông là một khoang bí ngô và những chiếc lá đại bàng to che cặp đùi nàng. Một cành nho chạy dọc hai chân nàng và một quả táo nằm trong vùng nách. Mặt nàng để nguyên, chỉ vẽ thêm hai con ông trên trán và một vòng hoa giữ vững lấy mái tóc nàng với một mảnh vải màu xanh lá cây. Nàng ứng tác một chiếc khố mặc các nghệ sĩ phản đối, cho là như thế sẽ phản lại tinh thần của tối hôm đó. Họ hí hoáy làm một cái đĩa đựng hoa quả bằng gỗ dài hai mét, phủ những hình vẽ óng ánh bạc để khênh Maggy. Họ quyết định phải làm cho mọi người chú ý lúc họ tiến vào, với Maggy trên vai. Chính họ, họ giả trang thành những người xandúyt (1) Adré vẽ lên tấm biển của mình một chiếc phó mát Bri (2) lớn. Pierre một chiếc phó mát cacambre (3), Henri một khoanh rôcôpho và Alain một nửa con dê. Tất cả những bánh phó mát khổng lồ ấy đều được vẽ một cách hiện thực đến nỗi tưởng như ăn được. Cả bốn họa sĩ đều thuộc trường phái hiện thực và tất cả các thứ hoa quả và phó mát của họ đều nhằm để phản đối phái siêu thực và những trò quái gở của phái đó.

-Hê! – Alain bỗng kêu, - mau lên! Nếu đến chậm. Họ đều đã say bét nhè cả và chẳng còn ai để ý đến bọn ta, nào, mọi người, ghé vai nào!

- (1) Người đeo biển quảng cáo.
- (2) Sản xuất ở miền bắc nước Pháp
- (3) Do một làng ở vùng Normandie sản xuất.

oOo

Năm trăm người đã tụ tập ở Bullier khi Maggy đến. Trong đám đông, nàng nhận ra Darius Milhaud, Satie và Massine, Nữ bá tước de Noailles có mặt ở đây, cũng như Paul Poiret và Schiaparelli. Chẳng mấy chốc có cả Picasso trong bộ quần áo Picado, Gromaier giả trang làm một thầy tu dòng Tên Tây Ban Nha. Trên áo dòng của mình, ông đã đính vào chiếc áo trong của phụ nữ với những dải đỏ. Brancusi ăn mặc kiểu ông hoàng phương đông, vai mang một chiếc thảm Ba Tư. Pascin, theo sau là nhóm người bohème, những nhạc công chơi jazz và những cô gái xinh đẹp... như thường lệ.

Khi Maggy hiện ra ở trên đỉnh cầu thang lớn người ta nghe thấy những tiếng hoan hô ngạc nhiên. Nàng ngồi trong một chiếc đĩa bạc do bốn người khiêng. Từng người một, các nhạc công chào đón bằng nhạc cụ của mình, cuộc đi xuống nguy hiểm của Maggy. Mỗi khi nàng đi qua trước nhóm nào, ai nấy ngừng nhảy để chen nhau chung quanh nhóm hiện thực và chúc mừng họ. Maggy đã được vẽ khéo đến nỗi họ khó mà nghĩ rằng ngoài cái mảnh vải xanh lá cây, nàng lại khỏa thân.

-Trời ơi cái gì thế này? –Kate Browning hỏi Mercuès. Cả hai đang ngồi ở một trong dãy bàn vây

quanh sàn nhảy.

-Một bản tuyên ngôn của phái hiện thực, -chàng nhún vai trả lời.

Chàng đã phát hiện ra Maggy ngay khi nàng xuất hiện. Không ai khác ở Montparnesse có bộ tóc rực lửa, cái màu khó quên ấy. Nhưng chàng khó mà nhận ra cô gái nửa trần truồng và cười khanh khách ấy chính là cô ấy từng túm lúng đến ngồi làm mẫu ở nhà chàng.

Chàng nghe hàng chục người nói đến nàng, đôi khi chàng đã gặp nàng trong phố, vội vàng giữa hai cuộc hẹn, nhưng chưa hề lần nào kịp nói chuyện với nàng. Thực ra chàng phải nhận là đã có ý định tránh nàng, bởi xấu hổ về cung cách đã đối xử với nàng. Còn ân hận trước cô gái gốc nghệch ấy ư? Không, cuộc đời quá ngắn và chàng thì rối mù công việc.

-Julien, anh có biết nhảy không?- Kate Browning hỏi với cái vẻ quyền uy bình tĩnh của cô.

-Nhảy à? Tất nhiên. Nhưng rất tồi, báo trước có thể.

-Anh không muốn nhảy?

-Trong đám ồn ào hỗn độn này?

-Nào, đến đây, tôi thêm nhảy- cô nài nỉ.

-Họ chơi gì đấy?-chàng hỏi

“Mountain Grencry” một bản nhạc thời thượng. Dù sao anh cũng sẽ không ngồi không suốt buổi tối chứ?

Chàng đứng lên, miễn cưỡng. Trong một vài phút, theo nhịp một điệu ragtime (1) -vì bản nhạc lúc ấy đã chuyển khác - họ vụng về uốn éo ở rìa sàn nhảy. Bỗng họ bị xô đẩy bởi những người đang tìm cách xem Maggy trên vai bốn người bạn của nàng.

Trên cao đó, trông nàng thật mê li. Mọi người đều trầm trồ khen. Nàng có cảm giác tự do mãnh liệt khi trần truồng, mình phủ đầy các bức họa, như hiến dâng mà đồng thời cũng được bảo vệ như thế. Nàng có cảm giác đang bồng bềnh trên phòng vũ hội. Những bàn tay vói về phía nàng, định sờ vào nàng nhưng bốn người khênh nàng nâng cao cái đĩa bạc và không ai với được tới nàng.

Chợt trong đám đông một giọng cất lên :”Đả đảo bọn hiện thực!”

“Đả đảo bọn siêu thực!” Hàng chục giọng khác đáp lại.

Những người cho tới lúc đó vẫn tỏ ra điềm tĩnh, lập tức nhảy xổ vào cuộc lộn ẩu. Đó là cái mà họ chờ đợi ngay từ lúc mở đầu đêm hội. Ý thức được mối nguy hiểm, Kate Browning vội rời khỏi cánh tay của Mercuès, đi vòng đám đông, để mặc cho người bạn nhảy lách theo.

Miệng gào khẩu hiệu, những người nhảy vây quanh Maggy và các bạn cô. Maggy chợt hiểu là nàng có thể sẽ bị ngã nhào và bị đám đông dày xéo. Nàng nhìn xung quanh bọn đàn ông đánh lộn nhau, bọn đàn bà né tránh và kêu thét inh ỏi. Cuộc khiêu vũ biến thành cuộc loạn đả.

Maggy nhảy vội xuống. Nàng rơi vào đôi cánh tay của Mercuès, người duy nhất hình như còn đầu óc tỉnh táo.

Chàng bắt lấy nàng như bắt một quả bóng, thốt lên một tiếng “Ôi” sửng sốt, nhưng vững vàng như một tảng đá trong cơn bão táp. Maggy như không còn biết sợ và đưa mắt nhìn quang cảnh một cách thích thú.

Nàng quàng đôi cánh tay quanh cổ Mercuès và để rơi đầu nàng trên vai chàng. Bất giác chàng xiết chặt nàng vào mình.

Cuối cùng, chàng chuyển động, lách đám đông lấy một lối đi dẫn tới cái cửa nách thông ra đường phố. Chàng ôm chặt Maggy vào người, chàng vừa cứu nàng thoát khỏi cái chết đuối.

-Chúng ta đi đâu?- Nàng hỏi khi họ đã thoát ra ngoài.

-Gần đây thôi.

-Hy vọng rằng chỗ đó không đòi hỏi tề chỉnh quá.

-Không, cô cứ yên tâm.

Mercuès đi qua đại lộ, ngoặt cái phố nhỏ tiếp theo và bước vào một ngôi nhà lớn có mặt tiền kiểu Baroc. Ngồi sau quầy, hai người đàn bà đang đợi khách.

-Chào ông, ông cần một hay hai? – Một trong hai người hỏi. Không hề tỏ ra ngạc nhiên trước việc một người đàn ông bế bồng một ả đàn bà trần truồng và bôi vẽ sặc sỡ.

-Cho tôi một. Có phải đợi không?

-Không, ông gặp may tối nay đây. Có một buồng trống. Ông theo tôi.

Mụ ta dẫn họ đi dọc một hành lang dài, mở một cái cửa, nép mình để hai người vào rồi đóng cửa lại.

Ở giữa buồng là một chiếc bồn tắm rộng chứa đầy nước nóng, bên cạnh là một chiếc ghế tựa trên đặt một chiếc khăn mặt, một bao tay nắm và một miếng xà phòng. Vẫn không rời Maggy, Mercuès cúi xuống trong một cử động chớp nhoáng, để kiểm tra độ nóng của nước. Rồi, hài lòng, anh dìu nàng xuống đáy, làm ướt sũng hai tay áo đến tận khuỷu.

-Đồ giết người! – Maggy thét lên.

-Không phải vì tôi không muốn nhìn ngắm bộ y phục của cô nhưng tôi thích nó ở trên thân mình cô hơn là trên áo sơ mi của tôi. – chàng vừa nói vừa sát mạnh xà phòng vào cái bao tay.

-Đưa em cái ấy.

-Không, đời nào. Đó là công việc của đàn ông.

Chàng cởi chiếc áo vét ướt ra, xắn tay áo sơ mi lên và quỳ xuống nền nhà.

Maggy làm một cử động mơ hồ để đứng lên nhưng cái bồn tắm sâu quá đến nỗi nàng phải từ bỏ ý định ấy. Mercuès làm cái việc xoa xà phòng vào người nàng. Trong một vài giây, nước trở nên đục lờ lờ rồi xám xịt.

Nàng bật cười giòn tan, không thể nén được. Nàng nhìn chàng kỳ cọ vai và chân nàng, nhưng khi chàng kỳ sát tới vú, nàng hất tay chàng mạnh đến nỗi cái bao tắm văng đi và mũ chàng rơi xuống nước. Nàng nhặt mũ và hất cả nước xà phòng ở bên trong mũ vào mặt chàng. Chàng chửi tục, mắt nhắm tịt, và sờ soạn tìm chiếc khăn mặt. Cười khanh khách trước cảnh Mercuès quỳ và ướt sũng, nàng kỳ nốt những hình vẽ còn lại trên thân mình.

Cuối cùng Maggy ném chiếc bao tắm xuống và ngồi trong nước bắn ngập đến vai. Mỉm cười trắng táo, nàng chụp cái mũ của Mercuès lên đầu nàng.

-Việc làm tốt, -nàng khen. –Anh định làm gì cho phần còn lại của tối nay?

-Tôi chưa nghĩ đến, - chàng trả lời và vẫn quỳ trên sàn.

-Tôi bắt đầu thấy lạnh và đói rồi, và khi tôi lạnh và đói thì tôi trở thành độc ác. Anh có sẵn sàng nhận cái nguy cơ ấy không?

-Hãy đợi tôi nhé, - chàng nói và đột ngột đứng lên.

Cầm lấy áo khoác của mình và chiếc khăn mặt ướt, chàng ra khỏi phòng.

-Đồ đểu! – Maggy kêu lên.

Nàng kinh tởm nhìn chỗ cặn đen sì bắt đầu đóng ở đáy bồn và thử vặn thêm nước nhưng cái vòi bị tắc. Nhún vai, Maggy đứng lên lấy tay vuốt nước trên thân mình, cẩn thận bước ra khỏi bồn, lắc mình thật mạnh và vặc tóc cho hết nước, may mà tối hôm đó trời ẩm và với hơi nước bốc lên từ chiếc bồn, căn phòng trở thành khá nóng.

Đúng lúc ấy, Mercuès bước vào, Maggy vội lấy mũ úp xuống phần dưới thân mình.

-Đáng nhẽ anh phải gõ cửa!
-Xin lỗi,- chàng nói và chìa ra hai chiếc khăn khô.- Cô lau đi.. Cứ tự nhiên, tôi sẽ không nhìn đâu.
Sau đó, cô mặc cái áo vét của tôi. Tôi đã cho gọi một chiếc taxi.
-Tôi hy vọng là chúng ta sẽ đi ăn tối ở một nơi dễ chịu.
-Rất dễ chịu.
-Hoan hô. Tôi thấy rằng không phải lúc nào anh cũng xử sự một cách tồi tệ.
Maggy đánh vật với chiếc áo vét. Ống tay áo trùm kín hai bàn tay nàng. Vụng về, nàng khoanh đôi cánh tay để giữ cho hai vạtkhép kín.
-Xong rồi, tôi đã sẵn sàng, hơi ghê gớm, phải nói như thế. Nhưng cả anh nữa, trông anh cũng chẳng ra sao với cái áo sơ mi ướt của anh.
-Cả hai chúng ta đều có vẻ... sạch sẽ. Đây là cái chủ yếu, -Mercuès vừa nói vừa kéo nàng ra cửa.
Chân không. Maggy theo chàng. Một chiếc taxi đợi họ ở góc phố.
“Sáu năm, đại lộ Arago”, Mercuès nói với người lái xe đang trở mắt nhìn họ, kinh ngạc.

(1) Một điệu nhảy của người da đen.

oOo

Vẫn đi chân đất nhưng mặc chiếc áo kimono đỏ mà nàng vui thích thấy treo sau cánh cửa, Maggy bước vào căn phòng lớn lờ mờ và tìm một chỗ ngồi.
Nếu xưởng vẽ ngổn ngang bề bộn thì phòng ở lại trống trơn. Mercuès có thói quen là đi vòng những cửa hàng đồ cổ ở chung quanh đấy và tha lời về đủ thứ đồ kỳ quái. Chàng đã mua, chẳng hạn, một cái chảo Quimper cũ, thùng, một hình mũi thuyền một đực, những gì còn lại của một bộ sưu tầm tuyệt đẹp, những tên lính chì và một cái ghế bành Victoriens phủ xa tanh tím và viền một dải trang sức đã bị nhậy bẩn.
Maggy ngồi xuống chiếc ghế bành, là thứ ít nhất cũng có một chức năng rõ ràng, với một tiếng thở dài thoải mái. Có lẽ nàng không bao giờ nghĩ tới một ngày nào đó sẽ trở lại đây và một ánh kích thích lấp lánh trong mắt nàng.
-Anh nấu xúp à?-Nàng hỏi to Mercuès lúc này đang bận rộn trong bếp.
-Chà, cô tưởng cô ở hiệu ăn chắc? Sẽ có xúc xích, pho mát, và một ít vang đỏ, và cô hãy lấy thế làm hạnh phúc vì cái chạn của tôi hôm nay không đến nỗi trống rỗng không.
-Người ta không thể khen anh là một ông chủ hoàn hảo.
-Tôi chẳng bao giờ có dịp để được như thế, -chàng trả lời và tức tối nhìn mẩu xúc xích có vẻ đã luống tuổi rồi.
Chàng đặt vào khay hai cái đĩa cộc cạch, một chai vang, hai chiếc cốc mà một đã sứt mẻ và mang tất cả vào phòng. Chàng đứng sững lại nhìn Maggy ngồi trong cái ghế bành tím, mớ tóc màu da cam sẫm xoa trên chiếc áo kimono đỏ. Lửa như chột bùng lên trong căn phòng.
-Đừng ngồi vào đó!
-Tại sao?
-Vì cái ghế ấy có nguy cơ đổ sụp.
-Thế anh bảo tôi ngồi đâu? Ngồi xuống sàn à?
-Chỉ một cái bàn nhỏ ở trong vườn. Tôi nghĩ là chúng ta có thể ăn tối ở đấy.
-Nhưng anh cũng có ghế tựa nhỏ đấy chứ,- nàng hỏi với giọng trêu chọc.
-Có, tuy điều ấy có vẻ khó tin.

-A, tốt, trong trường hợp ấy...cưỡng lại cuộc chơi sang ấy sao được?

Maggy đi theo Mercuès ra vườn. Một chiếc bàn gỗ trắng được đặt dưới gốc cây đình có những bông hoa trắng và thơm ánh lên lò mờ trong bóng tối, hai chiếc ghế tựa bằng gỗ phủ hai tấm nệm vải tròn kê đối diện nhau, chân lấp trong cỏ cao. Mercuès thấp ngón nển đặt trong cây đèn bằng đồng xoắn trong khi Maggy cúi xuống để kiểm tra mẫu xúc xích.

-Nào, cô ăn đi.- chàng đề nghị.

-Nó không được.. nói thế nào nhỉ, tươi trẻ lắm.

-A, tốt. Trong trường hợp ấy thì tôi không đụng đến nó nữa, -chàng nói và đặt đĩa xúc xích xuống cỏ. -Tôi nghĩ rằng phở mát thì không đến nỗi. Nhưng nếu cô đói thật sự thì tôi có thể chạy đến hàng thịt gần đây. Cửa hàng mở đến khuya.

-Đừng, đừng, tôi nói đùa đấy. Nhưng anh đã ăn tối rồi à?

-Vâng, với một cô người Mỹ trẻ và giàu. Cô này có một bộ sưu tập tranh. Chính là cô ta đã lôi kéo tôi vào buổi tối của những đũa rồ dại vừa rồi.

-Trong trường hợp ấy, cô ta có lẽ có lý do để phàn nàn. Maggy tuyên bố. Nàng nâng cốc và yêu cầu Mercuès cũng làm như vậy. Ta uống đề chúc sức khỏe cái bà đã bắt đầu buổi tối với ông Mercuès. Ai biết bà ấy đã kết thúc với ai? Tôi chúc bà ấy may mắn.

-May mắn, -Mercuès nhắc lại và đụng cốc với nàng.

Rượu vào, kỷ niệm về Kate Browning hoàn toàn biến đi trong trí nhớ của chàng. Không cái gì còn tồn tại ngoài cái góc vườn nhỏ tối lò mờ, thơm mùi hoa và giọng nói trên cột đầy khoái cảm của Maggy. Chàng cảm thấy mình trẻ ra. Maggy là cơn choáng kỳ diệu ập đến bất ngờ. Chàng không chờ đợi. Nàng đã làm điều gì tối ấy?

Nàng đã thấp sáng đêm tối. Khi nàng động dậy, da nàng ánh lên dưới ánh trăng và lửa nển phản chiếu trong đôi mắt xanh lục của nàng.

Chàng vừa thì thầm vừa nhẹ nhàng chà xát hai chân lạnh ngắt, khốn khổ của nàng.

Nàng không đáp lại. Hai bàn tay to hơi thô nháp của chàng làm nàng run lên. Đôi môi chàng bây giờ lướt trên bàn chân nàng.. Đó là câu hỏi hơn là một sự vuốt ve. Nàng ngừng thở, không dám động cựa, quyến rũ bởi những cảm giác mà chàng đã làm nảy trong nàng. Tưởng đâu như một ngôn ngữ xa lạ mà nàng nghe thấy lần đầu và nàng hiểu ý nghĩ của nó. Nàng cảm thấy rằng chàng cắn gót chân, nàng kêu lên và định rút chân về nhưng chàng xiết chặt nó hơn. Đôi môi chàng lướt ngược lên ống chân bên này rồi bên kia để cuối cùng ngừng lại ở khoeo chân.

-Thôi, tôi van anh đấy, -nàng nói, hỗn hển.

Chàng đứng thẳng dậy, bóng dáng cao lớn trong đêm, chàng nhắc bổng nàng lên.

-Thôi à? Cô muốn thế thật không?- Chàng hỏi và nhúu đôi chân mày

Chàng hôn nàng rất nhanh lên môi và ngửa đầu ra sau để ngắm mặt nàng.

-Không, em không muốn tôi dừng lại đâu, -chàng thì thầm rồi bập lấy đôi môi mềm ướt thơ ngây, giống như một bông hoa, trên gương mặt nhợt nhạt của nàng.

Sự luống cuống và sợ hãi của Maggy biến mất dưới những chiếc hôn của nàng. Nàng vuốt ve gáy chàng, kéo sát cái đầu tóc uốn của chàng vào đầu mình, nàng gỡ mình ra, tụt xuống đất và riết chặt lấy chàng thật lâu. Mercuès mở cái áo kimono lụa. Chàng điên cuồng muốn vuốt ve cái cơ thể ấy, hít mùi da thịt nàng, lia lưỡi trên đầu vú nàng cho đến khi nó cứng lại. "Không ở đây lâu, nàng thì thầm, vào trong nhà" Vừa đi vừa cởi khuya áo, chàng theo nàng đến bên tận phòng, đến tận chiếc giường lớn có trắng soi sáng. Chỉ trong khoảnh khắc, chàng hiện ra trần truồng.

“Để em nhìn anh nào”. Nàng thì thầm với một giọng đầy ý tò mò khiến chàng sửng lại. Nàng tiến lại gần chàng, đưa một ngón tay lướt trên hai vai, trên ngực, trên đôi môi mỏng, trên những cơ bắp cánh tay chàng. Sau khi nàng đã làm quen với tất cả, sau khi cái cơ thể ấy bớt xa lạ với nàng, nàng cởi áo kimono và để rơi nó xuống đất, rồi nàng nằm dài trên giường không động dậy.

Rất cuộc, Maggy nghĩ, rất cuộc, không chỉ để mặc cho chàng vuốt ve hôn hít, nàng còn khuyến khích sự vuốt ve hôn hít ấy, Nắm lấy vú mình trong tay, nàng dâng hiến chúng cho chàng, rồi bằng một động tác nhanh và dâm dăng, nàng ôm chầm lấy chàng và mút những đầu vú chàng, như chàng đã làm với nàng, cho đến lúc chàng rên lên, không chịu đựng được lâu hơn nữa sự kích thích mà nàng đã làm nẩy sinh trong chàng. “A! như thế ta có hai người để chơi cái trò nhỏ bé này”. Nàng thì thầm trong khi chàng mở rộng hai đùi nàng ra và lướt đôi môi ấm áp lên chỗ da ẩm ướt của nàng. Một sự yên lặng sâu xa bao trùm lấy họ. Bất động, hỗn hển, Maggy chờ đợi. Mercuès đi sâu vào nàng và đột nhiên thấy bị vướng víu. Ngạc nhiên, chàng làm lại, nhưng không có kết quả, “Sao thế này?” Chàng thì thầm, nhìn cái vùng đen sẫm nơi họ giao nhau. Chàng thử làm lại lần nữa nhưng không kết quả. Thu hết can đảm, Maggy ôm chặt lấy chàng. Nàng muốn hiến thân cho chàng. Các cơ bắp của đôi chân dài của nàng đều căng thẳng. Nàng chợt thấy đau nhói nhưng không bắn khoản điều đó. Cuối cùng chàng đã ở trong nàng, họ bất động một lúc, hỗn hển như hai người vừa đấu gươm chào nhau trước khi tiếp tục cuộc đấu.

-Anh không biết đấy, -chàng thì thào, ngạc nhiên đến nỗi không biết nói gì.

-Em không báo anh trước. Điều đó có thay đổi gì đâu.

-Không, không.

Bây giờ họ nằm nghiêng ôm chặt lấy nhau. Bằng bàn tay tự do, chàng lướt trên đám lông xoắn, mơn mang chỗ da mỏng mặc dầu nàng phản đối, cho đến khi nàng kêu lên. Lúc bấy giờ, và chỉ đến lúc bấy giờ chàng mới làm cho mình được khoái lạc, nhưng vẫn cố để làm cho nàng không bị đau, với một sự êm ái bất thường, khiến sự ham muốn của nàng càng thêm gay gắt. Phút khoái lạc cao độ mạnh đến nỗi chàng nằm dờ ra trên nàng một lúc lâu, hỗn hển không cự quậy như đã ngắt xỉu bởi một cú đánh mạnh bất ngờ.

Chương 5

Lần đầu tiên Julien vẽ chân dung Maggy. Lần đầu tiên, chấm bút vẽ vào sơn đỏ, chàng thể hiện được cái bóng ấy ở giữa hai vú nàng, có một cái gì như sự sùng sờ xâm chiếm chàng. Chàng nhìn, chàng nhìn như chưa bao giờ nhìn thấy trước kia, trong khi bút vẽ của chàng ngẫu nhiên vãi, như lia đi một cách tự động. Chàng toát nhiều mồ hôi đến nỗi phải cởi phăng chiếc áo sơ mi. Trong sự nóng ruột điên cuồng muốn đuổi kịp hình ảnh tưởng tượng, chàng vút bút và bóp những túyp màu trực tiếp lên vải.

Cuối cùng chàng vẽ không ức chế, không tính toán, với một sự tự do to lớn đến nỗi chàng có cảm tưởng rằng bốn bức tường xương vẽ của chàng vừa mới biến đi sau tiếng gõ của một chiếc dũa thần.

Bị huyền hoặc, nằm trên một núi những chiếc nệm xanh lục, Maggy nhìn thẳng chàng, không dám cự quậy tuy nàng đã ngồi làm mẫu từ hơn một tiếng đồng hồ rồi. Chàng bỗng rời giá vẽ, và, hớn hớn, quăng mình xuống nàng.

Chàng chùi những bàn tay dính màu vào bụng nàng, bôi đều lên đó những màu xanh lục, và đỏ titian, rồi chỉ kịp cởi quần áo, chàng ẩn ngập vào nàng, đóng đinh nàng xuống sàn bằng cả tấm thân to lớn nhể nhài mồ hôi.

Mercuès vẽ Maggy trong nhiều tuần lễ. Nàng biết rằng một cái gì đó rất quan trọng đã đến với chàng, nhưng khi nàng hỏi thì chàng không thể đưa ra một lời giải thích nào. Vì không thuộc lĩnh vực trí tuệ, kinh nghiệm ấy không thể nói ra bằng lời. Đã thế, Mercuès còn cảm thấy một nỗi sợ hãi kỳ lạ khi nghĩ rằng phải nói ra điều đó.

Mùa xuân ấy thật tuyệt vời đối với Maggy, tự trong thâm tâm, nàng thấy nàng sống cái thời rực rỡ của mình. Cũng như mọi người đàn bà, theo linh tính, nàng biết rằng một thời gian hoàn hảo như thế không thể kéo dài lâu được và nàng tránh không nghĩ đến tương lai. Mỗi một ngày, tròn trịa và đầy đặn như một trái táo, tự nó đã thật là đầy đủ.

Mercuès cũng sung sướng, nhưng, là họa sĩ trước khi là một người đàn ông, chàng thấy hạnh phúc của mình ở trong công việc, hơn là ở Maggy.

Sau cái đêm phi thường khiến chàng trở thành người tình của nàng ấy, không bao giờ trong đầu óc Julien lại có ý Maggy có thể không dành cho chàng tất cả thì giờ của nàng. Ngày nào chàng cũng để nàng làm mẫu cho mình và trong nhiều giờ đồng hồ liền, cho tới khi, gân cốt cứng lại, mệt phờ, nàng yêu cầu chàng ngừng lại. Ích kỷ tới mức gần như vô thức, chàng tin chắc rằng nàng đã rất vui mà để lại phía sau đời sống của nàng trước kia. Rồi bỏ căn buồng bé nhỏ của nàng để sống với chàng, rồi bỏ bạn bè và mọi sự tự do của nàng. Cuối cùng, khi buông bút vẽ xuống, chàng thấy, một cách tự nhiên, là nàng ở đó để làm dịu căng thẳng về thần kinh cũng như về gân cốt, để thỏa mãn những dục vọng mạnh mẽ của chàng.

Maggy không phản đối. Nàng đã hiến dâng cho chàng thời gian cũng như thân thể nàng một cách rộng rãi, không tính toán.

Hết giờ này sang giờ khác, nàng vui vẻ chịu đựng cái nhìn chăm chú của chàng, biết rằng chàng không nghĩ đến nàng, không cả nhìn thấy nàng với tư cách nàng là Maggy. Tình yêu của nàng không đòi hỏi gì hơn là trông thấy chàng làm việc. Nhu cầu sáng tạo mạnh mẽ, xâm chiếm chàng đến mức biến chàng thành một ông thánh trước con mắt nàng. Suốt hai tháng trời Mercuès vẽ loạt tranh được biết với cái tên Cô gái tóc hung là một thời gian đơn độc và cuồng nhiệt, một thời gian khác thường đối với cả hai, như họ đã cùng dự một cuộc phiêu lưu kỳ thú. Những tác phẩm ấy đã trở thành một sự kiện trong lịch sử nghệ thuật, nhưng họ đã không nói đến chúng bao giờ.

Cuối tháng Năm năm 1926, Mercuès cảm thấy khá tự tin để tiến công vào những đề tài khác. Sau khi hoàn thành bức chân dung thứ bảy của Maggy, chàng thấy không còn hứng thú gì trong việc vẽ tranh khỏa thân. Chàng quay sang vẽ tĩnh vật, với khu vườn đã bị quên lãng đầy hoa và cỏ dại, với cái xưởng vẽ bệ bộn những hỗn tạp. Cạnh một bình đầy hoa tuy líp nhiều màu, chàng đặt một quả dưa đỏ bổ đôi. Từ cảm hứng tươi mới của chàng đã nảy ra tất cả những thứ ấy, tưởng như chàng mới trông thấy chúng lần đầu tiên. Chúng sống, đúng hệt như Maggy đã sống. Ánh sáng tỏa trên chúng và chúng hít thở ánh sáng. Thế giới mới tỉnh.

Việc Maggy biến mất trong cái hang của Julien đã gây ra nhiều bàn tán không ngớt. Cuối cùng khi chàng thả nàng ra, sự tái xuất hiện của nàng cũng lại gây những tò mò tương tự.

-Và đúng là em đã làm việc đó nhân danh tình yêu đấy ư? -Paula hỏi.

-Paula!- Maggy thốt lên, tự ái,-Chị nghĩ là em sẽ đòi tiền anh ấy sao?

-Trời! Sao mà ngu thế?

-Nhưng chị không hiểu tình hình, -Maggy rẽ rang trả lời, nàng quá sung sướng nên không thể tức giận

-Trái lại, chị biết quá đi... và chị không tán thành. Tất nhiên, đợi cái khác ở em thì có mà điên, nhưng chị nghĩ rằng em đã học được cách cư xử của một tay nhà nghề.

-Chị nghe đây nhé, bà chị trắng trợn của em, Julien đã hứa cho em bức tranh anh ấy ưng nhất, bức tranh lớn nhất và đẹp nhất, bức đầu tiên anh ấy vẽ em.

-Tuyệt vời! Mấy tháng làm việc để đổi lấy một bức tranh có thể không bán được. Ôi, Maggy, chẳng bao giờ chị nghĩ là em trở thành đứa ở cho một thằng vẽ tranh, - Paula gay gắt, quá tức giận và không dấu được những tình cảm của mình, _Và bây giờ hắt hủi em ra để lại đi làm việc, chắc là em sẽ bao hủi?

-Chị không công bằng tí nào, -Maggy cãi, -Julien làm việc cật lực và anh ấy không có một xu... Tất nhiên làm em phải mua một đồng thứ, chuyện bình thường, ít nhất là cho tới khi anh ấy bán được tranh.

-Hãy nói thử xem, Mercuès làm gì cho em ngoài việc vẽ em và cho phép em chung giường với hủi?

-Ôi, em xin chị đấy, _Maggy nói, bức mình sao Paula lại chẳng biết tí gì về tính chất của những mối quan hệ đã ràng buộc nàng và Mercuès.

-Ôi, em xin chị đấy, con ngỗng cái trắng kêu lên – Paula chế giễu –Và ai làm bếp, quét dọn nhà cửa, mang quần áo đến hiệu giặt? Chỉ còn thiếu là em giặt tất chân cho hủi. Và ai lo việc còn đủ rượu không, đi mua bánh mì ăn sáng, xay cà phê, giũ đập cái giường già lão? Ngài Mercuès sẽ làm những cái đó để bù lại số tiền mà em cung cấp cho ngài ấy chẳng?

-Chị thật tức cười, chị Paula ạ. Anh ấy không có thì giờ. Vả lại, em cũng vậy. Thường thì em chạy vội đến cửa hàng thịt chín, và chúng em ăn tạm...

-Thôi, em làm chị ốm mất, - Paula nói.

Điều Paula chờ đợi quá tệ hại. Tất cả những người đàn bà mà ả quen biết, số này khá đông – đã sống với những họa sĩ, cuối cùng đều chẳng ra sao. Dẫu tốt hay xấu, tất cả các họa sĩ đều ích kỷ và những người chung sống của họ chỉ đóng một vai trò thứ yếu. Khi số phận của một người đàn bà bị đe dọa, Paula không còn thấy một chút cảm tình nào đối với họ. Đôi khi, công bằng mà nói, đôi khi có họa sĩ lấy người mẫu của anh ta và sống suốt đời với người vợ ấy, như ông già Monet hiền lành kia đã chỉ vẽ những khu vườn và những bông hoa sen vì vợ ông đã dọa bỏ ông nếu ông mang một cô mẫu về nhà.

Paula không có ảo tưởng gì về Mercuès. Vẻ đẹp hoang dã và hỗn xược của chàng làm ả bức mình. Theo Paula, cái đẹp phải dành riêng cho phụ nữ, là những người cần có nó để tự tạo cho mình một chỗ đứng dưới ánh mặt trời. Ngay cả ả, Paula Deslandes, mặc dầu không yêu Mercuès nhưng đã từng bất chợt nhìn theo cái bóng dáng cao lớn của chàng trong phố, và tự hỏi người ta sẽ cảm thấy thế nào trong vòng tay ôm ấp của cái cơ thể rắn chắc ấy? Ả từng tự bảo là giá còn trẻ hơn, chắc ả đã bắt chim anh chàng chai sạn trong tình trường này. Không, người đàn ông ấy không là chồng của một người đàn bà nào cả. Tại sao Maggy không tìm cho mình một người tình ít vị kỷ hơn?

-Chẳng sao, - Paula nói, chợt tỉnh phút mơ màng.- Tối qua chị vừa thua mất mười phrăng nên chị chẳng còn tin một ai kể cả chính mình. Em hãy quên những điều chị vừa nói đi.

-Em đã quên rồi, -Maggy trả lời thành thực.

Tuy đã biết nhiều về Julien, nhưng giá biết nhiều thêm nữa thì chắc Paula đã chẳng lo lắng cho

Maggy.

Mercuès, con một, đã sinh ra và lớn lên ở Versailles. Bố chàng là kỹ sư cầu cống nên vắng nhà luôn, ông thường làm việc ở các xứ thuộc địa và mẹ chàng chỉ quan tâm đến việc kim chỉ nên hình như rất quen với cuộc sống đó. Bà đã thuê những bộ quần áo lễ rục rờ với một niềm say mê không hề dính dáng gì đến tình cảm tôn giáo, mặc dầu có thể bà sẽ sung sướng hơn nếu thuộc một dòng thánh nào đó. Không có gì để thuê thừa, bà sẽ trở thành bồn chồn, hay phàn nàn và dễ cáu kỉnh.

Bà đã chăm sóc Mercuès chu đáo nhưng khi thằng bé đến tuổi mẫu giáo, bà không quan tâm đến nó mấy nữa. Tuy nhiên, cậu bé có sức khỏe tốt và có người vú lo việc tắm giặt, ăn uống và đưa cậu đến trường.

Nhớ ngược về thời thơ ấu, Mercuès luôn luôn cho rằng những gì chàng đã học ở lớp đều chẳng hề có ích lợi gì. Như mọi đứa trẻ, cậu đã là nghệ sĩ một cách tự nhiên, và có cặp mắt quan sát để vẽ người, những ngôi nhà, cây cối và mặt trời.

Lên mười tuổi, Julien tập bố trí tất cả những thành phần ấy lại để tạo nên một bức tranh gắn bó chặt chẽ. Chẳng bao lâu, cậu chỉ còn sống với quyển vở vẽ và những chiếc bút chì màu. Đó là một đứa bé bí mật : hình vẽ đã trở thành hình thức biểu hiện yêu thích của nó. Văn phạm, tính toán, đọc sách làm nó buồn rầu. Chỉ duy những hình khối và màu sắc là nó say mê.

Khi những ông giáo than phiền với mẹ cậu, bà chấp nhận trò giải trí của Julien là thảm hại. Nhưng ngay những bó buộc của hệ thống giáo dục của Pháp cũng không ép được một đứa trẻ làm việc khi nó đã từng trơ ra trước dư luận của những người khác, khi những hình phạt là vô nghĩa đối với nó và nhất là mẹ nó quên hết những lời phàn nàn ngay sau khi bước ra khỏi phòng ông hiệu trưởng.

Mười bảy tuổi, trong khi những bạn cùng lớp đều tình nguyện đi chiến đấu chống hoàng đế Đức, Mercuès đến Paris ghi tên vào học vẽ ở một trường tư. Ở đấy cậu tỏ ra xuất sắc và trúng tuyển vào trường Mỹ thuật. Sau một vài năm, cái quan niệm truyền thống về hội họa đã bắt đầu làm cậu khó chịu. Cậu đã hiểu ra và đã tuyên bố công khai là nghệ thuật không thể học mà có được, “Kỹ thuật, màu sắc, giải phẫu, được. Nhưng cái còn lại, không”.

Mercuès bỏ trường Mỹ thuật. Từ Angiêri, trước khi qua đời, bố anh đã gửi cho anh tiền tiêu trong một năm. Năm anh hai mươi ba tuổi, mẹ anh cũng mất. Ngoài một món di tặng nhỏ cho một người bạn nữ thân nhất, bà đã để lại cho con trai tất cả những gì bà có. Gần hai mươi sáu tuổi, Julien Marcuès vẫn chưa có tiếng tăm gì trong thế giới nghệ thuật, trừ ở bên cạnh những người đồng thời của chàng. Đối với chàng, những phòng tranh và những người mua tranh đều bất nhân. Khi nghe nói Marcel Duchamp đã coi những người mua tranh là “những con rận mù bám dính các nghệ sĩ”, chàng đã mừng rối rít.

-Anh nghĩ gì về thằng cha Cheron đã trả một cách vương giả cho Zatkine mười phrăng sáu chục bức vẽ chì? – Chàng lớn tiếng – Và bảy phrăng rưỡi cho Foujia một bức bột màu? Một con rận mù? Đáng nhẽ phải treo cổ gã! Anh biết gã mua bao nhiêu những bức chân dung của Modigliani? Hai mươi phrăng! Thật quái đản!

Trong khi đó, cái tài sản bà mẹ để lại gần như không còn gì và Kate Browning, cô gái Mỹ giàu đã mời chàng dự vũ hội của những người siêu thực đã không thấy trở lại. Mình có phải gửi cho cô ấy một câu xin lỗi về sự biến mất của mình không nhỉ? Mercuès đã lơ đãng tự hỏi trước khi trở lại giá vẽ.

Katherine Maxell Browning ở New York có một tài vật. Một cái tài rất nhỏ, cô ta cũng ý thức được như thế. Trí thông minh của Kate tinh nhạy, con mắt của Kate biết nhận ra cái đẹp. Nhưng Kate không phải là người sáng tạo. Kate tự nhận là nhà điêu khắc. Gia đình nàng, những người đại diện hồi đoái giàu có không có một chút ý niệm gì về nghệ thuật, hết sức khâm phục con gái. Ngay cả những thầy dạy của nàng ở Sarah Lawrence, cũng tỏ ra khuyến khích Kate, nàng đã giấu được, trong một thời gian dài sự thiếu tài năng của mình, cho đến khi không thể giấu nổi nữa.

Kate Browning đến Paris vào đầu năm 1925 để xin dự lớp của Drancusi nhưng ông đã từ chối. Tuy nhiên ông giáo sư ở xưởng 51 lại dễ tính nhận dạy khi Kate đến xin nhập học. Ông nghĩ rằng chắc nàng cũng chỉ dự một vài buổi rồi kín đáo rút lui như nhiều người Mỹ khác đã làm hồi ấy.

Nàng hai mươi hai tuổi, với khuôn mặt trái xoan và vành tóc vàng xám to. Vầng trán cao, hai lông mày nhô lên và đôi mắt xám hơi quầng khiến nàng có vẻ hào hoa, tao nhã.

Đầu mùa xuân năm 1926, Kate Browning tuy nói tiếng Pháp còn thiếu chút ít tưởng tượng nhưng đã lưu loát, được một trong những người bạn học của cô ở trường Mỹ thuật dẫn đến giới thiệu với Mercuès.

Kate đã cảm thấy một sự xúc động thật sự trước tranh vẽ của chàng. Cô xem các bức họa, chìm đắm trong cái biển cả ấy của màu sắc và hiểu ngay là Julien Mercuès là họa sĩ Pháp lớn nhất của thời chàng.

Tuy nhiên, Kate đã đủ thông minh để không nhảy xổ ngay vào tác phẩm của Mercuès. Trong lần gặp gỡ đầu tiên giữa họ, cô đã nghe thấy chàng giận dữ nói về những người sưu tầm :

-Tôi đã biết nhiều người sẵn sàng khuân đi tất cả những gì mà những người họa sĩ khốn khổ ấy đề nghị họ mua, với giá rẻ, tất nhiên. Chúng mua tất cả và đợi cho thị trường khẳng định cái mà linh tính báo trước cho chúng. Và thế là chúng vớ bẫm. Chúng còn tệ hơn những con buôn. Với bọn này, ít ra người ta cũng biết khi nào thì bị rơi vào bẫy.

Trong khi nghe chàng nói, Kate đã tự thấy như mình là người bảo trợ tương lai cho nghề nghiệp và tài năng của chàng. Từ ngày ấy, cô thấy nàng thức dậy, ban đêm và nghĩ đến chàng, tự hỏi sẽ bằng cách nào để quảng cáo cho chàng cho xứng đáng với tài năng của chàng.

Bản tính háms lợi của nàng được giấu kín dưới lớp sơn mỏng của thế giới văn minh. Kate láu cá và bướng bỉnh. Thận trọng, cô mua của chàng bức tranh đầu tiên rồi bức thứ hai cách nhau một tháng. Cô hiểu rằng, mặc dầu với tình hình tài chính đáng lo ngại của mình, Mercuès sẽ nghi ngờ ngay khi người ta tìm cách mua một trong những bộ tranh của chàng.

Kate đã quyết định mời chàng đến buổi vũ hội của nhóm siêu thực. Và khi chàng chạy đi với Maggy trong đôi cánh tay, cô đã không coi đấy là một điều sỉ nhục. Phải kiên nhẫn, Kate tự nhủ thầm như vậy.

Ý muốn quảng cáo cho Mercuès xuất phát từ sự khâm phục mà cô đã dành cho chàng với tư cách là họa sĩ hay người đàn ông? Vẻ đẹp thô bạo và thầm kín của chàng có xa lạ với lợi ích mà Kate đặt vào những bức tranh của chàng không?

Kate không tự đặt câu hỏi, vả lại câu trả lời đối với nàng chẳng quan trọng bao nhiêu. Nàng đã quyết định là sẽ chuyên tâm vào chàng.

Một chiều thứ bảy đầu tháng Bảy, Maggy đang gọt khoai tây thì nghe có tiếng gõ cửa. Nàng liếc nhìn Julien đang làm việc trong xưởng. Người ta gõ cửa nhưng chàng như không nghe thấy. Tò mò, Maggy ra mở cửa. Trước nàng là một người đàn bà trẻ ăn mặc sang trọng kỳ lạ đối với khu phố này. Người đó mặc một cái áo dài vải crep Trung Quốc trắng muốt và đội một cái mũ chuông bằng rơm đan rất mịn cùng màu. Người đàn ông đi theo thì lại giống một người nhà quê mặc diện. Ông ta như vừa mới được cạo rửa và lúng túng trong bộ đồ lớn.

-Ông Mercuès có nhà không? -Người đàn bà hỏi.

-Có, nhưng ông ấy đang làm việc,- Maggy trả lời. Không định làm phiền Julien vô ích.

-Ông ấy hẹn đợi tôi, cô ạ,- Kate nhấn mạnh với một nụ cười nhã nhặn

-Ông ấy không nói gì với tôi...

Nàng ngừng lại đột ngột vì Kate, không đợi nữa, đã đi qua trước mặt nàng, sấn vào nhà. Miệng há ra vì ngạc nhiên, Maggy nhìn hai người bước vào. Dáng vẻ khó chịu, Mercuès đặt bút vẽ xuống và bắt tay Kate.

-Tôi thấy là anh đã quên chúng tôi, Julien ạ. Không hề gì. Tôi đã báo trước cho anh Adrien biết là có thể anh không đợi chúng tôi đâu. Anh Adrien, xin giới thiệu, anh Julien Mercuès, là người bạn mà tôi đã nói trong thư gửi anh. Anh Adrien Avigdor.

Hai người đàn ông bắt tay nhau.

Maggy cúi bỏ tạp dề. Nàng đi chân không như thường ngày và mặc một chiếc áo dài hoa thường vẫn mặc ở trong nhà. Nàng đứng thẳng lên với dáng uyển chuyển bước vào trong xưởng. Trời, té ra mình cao lớn, nàng tự nghĩ khi ngắm nhìn Kate Browning và người đàn ông cùng đi, cả hai đều bé nhỏ hơn nàng. Tại sao, nàng tự hỏi, Julien đã không báo gì cho nàng là chàng có khách, hẳn là có liên quan đến mảnh thư xanh nhỏ mà chàng đã nhận được sáng nay và đã ném vào sọt giấy với một tiếng làu bàu khó chịu.

-Các bạn uống rượu nhé, - Mercuès đề nghị, - Maggy, em cho ít rượu.

Khi vào trong bếp lục tìm bốn cái cốc tương đối trông được, Maggy cảm thấy bức bối. Tại sao anh ấy không báo gì cho mình? Người đàn bà trẻ như vừa từ một chiếc du thuyền lên. Thì ra đây là cái cô gái Mỹ nổi tiếng mà anh ấy đã bỏ rơi trong tối vũ hội của những người siêu thực. Và cái áo dài mê ly ấy. Cô ta giống như con gái của giới thượng lưu vẫn đến thăm nơi làm phước. Avigdor không thể là người tình của cô ta được. Anh chàng có vẻ quá... thô kệch. Vậy cái tên nghe lại có vẻ quen quen. Nàng tìm được một chai vang đỏ gần như còn nguyên, đặt vào khay bốn cái cốc mà hai đã sút mẻ và mang tất cả vào xưởng.

Mercuès rót rượu. Adrien Avigdor đảo mắt nhìn quanh, vẻ lơ đãng, như một người đang nghĩ đến những vườn rộng của mình và tự hỏi không biết đến tối trời có mưa không. Anh ta như không chú ý đến câu chuyện xã giao của Kate. Cuối cùng, khi nàng thôi nói, anh ta bảo Meruès :
 “Tôi đã xem hai bức tranh mà Kate đã mua của anh. Tôi rất thích hai bức tranh đó”

-Chị ấy cũng viết cho tôi như vậy, - Mercuès trả lời thô bạo, vẻ như muốn cắt đứt những lời khen.

Anh ấy thật khó hiểu. Maggy tự bảo. Có thể người này sẽ là một khách sộp đây, tại sao lại tỏ ra khó chịu như thế?

-Tôi có thể liếc qua các tranh của anh không? -Avigdor hỏi.

-Anh Avigdor này, những người mua tranh như anh không chỉ liếc nhìn chung quanh họ đâu, - Mercuès trả lời, vẻ bức bối, - Các anh không đến thăm các họa sĩ vào chiều thứ bảy để giết thì giờ, xin đừng coi tôi là một thằng ngốc. Những kẻ như anh...

-Anh đã lầm, anh Mercuès ạ, -Avigdor dịu dàng ngắt lời. – Xin anh đừng bỏ tất cả những người mua tranh vào chung một rọ. Thế là bất công. Xin anh hãy nghĩ đến Zborowski đã làm cho các bức chân dung của Modigliani bán được với giá bốn trăm rưỡi phrăng. Hỏi ai có thể làm cho người Mỹ Barnes quan tâm đến tranh của Soutine? Và còn có những người trung gian khác đáng được quý trọng, như Basler Coquiot và nhà thơ Francis Carco. Anh cũng cho là gian xảo, những người như thế sao?

-Đồng ý, có một vài ngoại lệ, nhưng nói chung, đó là một bầy ăn cắp và ma cô.

Kate bật lên cười.

-Nói được đấy, Julien ạ. Nhưng, như tôi đã viết cho anh, Adrien là ở trong số ngoại lệ, nếu không tôi đã không rủ anh ấy đến đây. Anh ấy có thể xem tranh của anh không? Tiện thể, cả tôi nữa. Có đến mấy tháng rồi tôi chưa được xem tranh của anh.

-Xin mời, xin mời, vì các vị đã đến đây rồi, - Mercuès lau bầu, - Nhưng đừng hy vọng rằng rồi ngồi lại đây để nghe các vị. Tôi ghét nhất cái kiểu bình luận mà mọi người tưởng là cần thiết khi xem tranh. Tôi sẽ ra vườn cho đến khi các vị xem xong. Đến với anh, Maggy, và mang cả chai rượu nữa.

oOo

Adrien bắt đầu xem những bức tranh treo trên tường

-Không, Adrien, - Kate nói, rất ruột, - chúng ta hãy xem những bức mới đã. Giúp tôi nào, tôi muốn xem cái này.

Nhanh chóng, Adrien Avigdor lật tất cả những bức tranh áp xô bồ vào tường. Anh đặt chúng cái nọ bên cạnh cái kia, không kịp cả xem. Anh làm thoăn thoắt, nhanh như một tên trộm vì sợ Mercuès có thể thay đổi ý kiến và yêu cầu họ rút đi. Kate và anh im lặng ngắm tranh, run lên vì xúc cảm và kích động.

Adrien Avigdor không thể rời mắt khỏi những bức chân dung của Maggy. Anh muốn siết vào mình cái thứ thịt da sống động kia, uống cho sướng thỏa. Những chân dung của cô gái đó kích động anh nhiều, hơn cả chính người mẫu bằng thịt bằng da đang ở gần bên anh.

Cuối cùng, anh thôi nhìn ngắm bảy bức khỏa thân và quay sang những bức tĩnh vật. Nhìn chúng, anh có cảm tưởng ngay ở ngoài kia, nằm dài trong cỏ cao, không tôn giáo, thanh thản, trong trắng, đắm mình trong cảm xúc. Hấp tấp như một con chó con đuổi theo một miếng xương, anh xem hết bức nọ đến bức kia, không thể dừng lại nghiên cứu bức này trong hơn một giây vì bức khác đã ngay lập tức thu hút sự chú ý của anh.

Kate quan sát anh với một nụ cười đắc thắng. Tin chắc ở tài năng của Mercuès, cô đã nóng lòng đợi phản ứng của Avigdor. Theo những người hiểu biết, anh là người mua tranh tiên phong sáng suốt nhất của thời đại. Trong một năm, anh đã tổ chức nhiều cuộc triển lãm trong phòng trưng bày tranh mới của anh ở phố sông Seine và mỗi cuộc như thế đều là một thành công. Các nghệ sĩ chưa được biết tới đã nối tiếp nhau trong phòng tranh của anh theo một nhịp điệu nhanh. Người ta luôn luôn nói đến những khám phá của Avigdor.

Kate quay lưng lại những bức khỏa thân. Một cái gì đó trong những bức chân dung ấy làm nàng kinh tởm sâu sắc. Nhưng những tác phẩm khác của chàng? Chúng thật lạ lùng! Không một bức

nào trong những bức tranh trước đây của Mercuès, kể cả những bức tranh mà nàng đã mua, đã có được cái sức mạnh đó, cái sức sống mạnh mẽ ghê gớm. Nàng đã sững sốt trước chúng.

- Thế nào, - Kate hỏi bằng tiếng Anh, thứ tiếng của công việc, theo cô.

- Trời, Kate ơi, tôi rất đỗi ngạc nhiên. Tôi có cảm tưởng như bị sét đánh. Hãy để tôi trấn tĩnh lại,

- Avigdor trả lời với nụ cười nông dân chất phác.

- Thế là, - Kate nhấn mạnh, - anh đồng ý với tôi chứ?

- Hoàn toàn đồng ý.

- Anh đã bảo tôi là không còn khả năng tổ chức một cuộc triển lãm nào khác trong năm. Liệu bây giờ anh có thay đổi ý kiến không?

- Tôi vừa mới khám phá ra một tháng mới trong năm 1926. Chúng ta sẽ gọi nó là tháng Mười.

- Anh định nói rằng triển lãm tranh của Julien sẽ khai mạc mùa tranh? - Kate hỏi, ngỡ ngàng.

- Tất nhiên, - Avigdor trả lời với vẻ giản dị của một nhà nông giàu có bàn cãi về giá củ cải.

- Tất nhiên, - Kate nhắc lại, ngạc nhiên về thắng lợi to lớn của mình. Cô đã mua nhiều tranh của Avigdor từ khi anh mở cửa phòng trưng bày và biết tiếng tăm như cồn của anh trong số những người làm sưu tập. Hôm nay, được thấy anh quyết định công việc cũng nhanh chóng như nàng, cô hiểu ra cái thắng lợi chớp nhoáng của mình.

Kate đã có lý biết bao khi đưa anh ta đến đây mà không để cho Julien kịp phản đối. Như nhiều người buôn tranh, Avigdor trả tiền ngay những bức mà anh sẽ định, sau đó, là việc của anh...

Kate biết là anh ta sẽ trả Mercuès số tiền tối thiểu, và cô lấy đó làm vui thích. Nàng không muốn, dù thế nào chăng nữa, rằng Mercuès được độc lập về tài chính vì chẳng một họa sĩ nào có tiền trong tay lại cần một người che chở. Khi giá tranh của chàng bắt đầu được nâng lên, điều này sẽ chẳng lâu la gì, Kate sẽ đề nghị với chàng để nàng được làm trung gian.

Họ đứng lặng một lúc lâu như hai kẻ mưu phản

- Tốt hơn là tôi sẽ nói thẳng với anh ta, - cuối cùng Avigdor nói.

- Ồi, không, Adrien ạ.

- Nhưng, thưa cô Kate quý mến, cô cần phải hiểu một điều, ông Mercuès của cô có thể ghét chuyện tranh cãi về tiền nong, như cô đã nghĩ, nhưng hễ tôi chưa ký được với anh ta một hợp đồng về độc quyền, thì chúng ta chẳng có gì để bàn cãi.

- Adrien, xin hãy tin ở tôi. Tốt hơn là chưa nói đến hợp đồng hôm nay. Ông hãy chỉ đề nghị với anh ấy một cuộc triển lãm trong ba tháng nữa. Ông cũng biết là cho đến nay tôi đã không làm, phải thế không?

- Cô Kate, làm sao tôi có thể đề nghị quảng cáo cho anh ta mà không được bảo đảm là anh ta sẽ không bỏ rơi tôi, và sẽ ký hợp đồng với một phòng trưng bày khác một ngày nào đó?

- Anh ấy sẽ không làm thế đâu. Tôi bảo đảm với anh ấy.

- Thế không đủ đâu. Tại sao cô đoán chắc là anh ấy không tuột khỏi tôi?

- Tôi biết thế... tôi tin chắc là thế, - Kate bình tĩnh nhấn mạnh.

Adrien yên lặng nhìn cô. Không chắc mình yêu Kate Browning, nhưng anh thán phục cô. Đối với một người không ở trong nghề, cô có khiếu thương thức chắc chắn. Có khả năng Mercuès, cái anh chàng khổng lồ kiêu ngạo ấy, đã chịu ảnh hưởng của cô ta chăng? Không có gì trong cung cách mà anh chàng đón tiếp cô chứng tỏ điều ấy, và trong khi đó.. Trong khi đó, không thể ngờ vực ở Kate thì cô trình bày với một niềm tin chắc như thế. Điều đó cũng đáng để liều một chuyến. Thật ra Julien sẽ không thấy mình có thể làm gì khác khi Avigdor đã quyết định sẽ khai mạc mùa tranh bằng một cuộc triển lãm những tác phẩm của Mercuès qua Kate. Anh bèn gật

đầu đồng ý và quay về phía cửa trông ra vườn.

-Tôi đã nói với anh ta, Kate, hay cô sẽ đảm nhiệm việc này?

-Tất nhiên là anh sẽ nói với anh ấy, Adrien ạ. Chính anh đã quyết định điều ấy và đây sẽ là phòng trưng bày của anh. –Kate trả lời với một nụ cười duyên dáng.

Ừ mà phải, Avigdor tự bảo. Cô ta ranh lắm. Anh khẽ rùng mình. Không lạ rằng cô ấy chẳng bao giờ hiểu được anh ta về tư chất. Anh không thích một phụ nữ cũng thông minh như mình.

Adrien Avigdor chỉ mới hai mươi tám tuổi khi gặp Julien Mercuès lần đầu tiên, ở tuổi đó, anh có quyền quyết định về tương lai của một họa sĩ trong vài phút.

Bố anh, một người buôn đồ cổ nổi tiếng, thường trở cửa hàng phát đạt của mình mà nói:

“Chúng tôi đã bán cho họ những thế đồ cổ trước cả khi họ xây nhà thờ Đức Bà”, “Chúng tôi”, đó là những người Do Thái họ Avigdor, “họ” là những người khác. Adrien vừa quý mến vừa hay đùa giỡn bố mình là đã bán những đồ cổ Ai Cập trong khi người ta đang xây những Kim Tự Tháp.

Hồi nhỏ, Adrien đã theo bố đi khắp đất nước để mua hàng. Cậu đã biết rất nhanh sự khác nhau giữa thái độ của người bán và người mua. Lên tám, cậu đã biết, qua lần tử kính, đánh giá hàng hóa. Lên mười, biết nhận cả các thứ hàng không bán được. Được người xem trầm trồ nhưng sẽ cứ ở mãi trong tủ kính. Khi người ta đưa cho xem một bộ đồ chè bằng sứ Limoge, sờ bằng tay cậu biết ngay một trong những chiếc chén đã bị rạn nhẹ dưới trôn.

Khi bố mất, đáng nhẽ cùng hai anh nối nghiệp nhà, thì Adrien mở một cửa hiệu riêng ở phố Jacob, chỉ cách nhà thờ Sait Germain des Pres ít bước. Anh tin rằng mọi người sẽ mua dễ dàng hơn trong một cửa hàng nấp bóng thánh đường. Hai mươi lăm tuổi, đã thành giàu có, việc buôn bán đồ cổ bỗng không còn làm Adrien thích thú, một việc chưa từng có trong gia đình đối với một người mang họ Avigdor. Anh đã nhận tra mình chán ngấy nó từ cái hôm mà anh đã bán lại gấp năm lần giá mua một bộ đồ sôcôla, đồn rằng trước kia là của hoàng hậu Joséphine. Hôm ấy, anh đã cố chống lại để khỏi buồn ngủ khi giao dịch.

Ta đã bán cho họ những tàn tích của các thế kỷ đã trôi qua một thời gian quá lâu rồi, anh tự bảo. Và, chỉ trong vài tiếng đồng hồ, anh quyết định đổi nghề. Trong việc buôn bán đồ cổ, tất cả những thứ gì có thể mua bán được thì đều đã có sẵn. Trong cuộc buôn bán nghệ thuật, tiền lời nằm ở những tác phẩm chưa sang tạo. Những nhân viên mà anh tin cần có thể tiếp tục công việc. Và anh chỉ thỉnh thoảng mới đảo qua cửa hàng.

Bằng mình vào công việc mới mẻ này là một thách đố. Avigdor biết thế. Phải cạnh tranh với Paul Rosenberg, anh em nhà Bernheim, rồi Rene Gimpel, Wildenstein và , người giàu nhất trong bọn họ, Vollard, mà gia tài nằm ở số hai trăm năm mươi tác phẩm của Cézanne mua với giá thỏa thuận với họa sĩ là năm mươi phrăng một bức. Thật không phải dễ nếu muốn thành công trong một nghề, đã sẵn những nhà buôn nổi tiếng như thế ngự trị và nắm trong tay những họa sĩ hiện đại quan trọng nhất, như Matisse và Picasso. Ngoài ra, họ đã lôi kéo được một số khách hàng giàu có, trong đó có những người Mỹ triệu phú, bằng cách dễ dàng chìa ra những cái hấp dẫn nhất, một tác phẩm của Velasquez, một tranh vẽ của Goya hay bất cứ một bức tranh ấn tượng nào.

Avigdor biết rằng, với dáng vẻ trang nghiêm và với những bức tường căng nhung xám của họ, họ tiến triển trong sự lục đục. Khi khám ra là anh em Bernheim đã bán bức tranh của Matisse hai mươi ngàn đô la ở New York và Wildenstein bán một bức họa lớn của Cézanne sáu mươi ngàn đô la, họ đã cò đầu bút tai : đây là những cái giá không thể tưởng tượng nổi ở Pháp.

Adrein Avigdor tự bảo, nếu người ta có thể đạt những món lãi như thế trên lưng những nhà họa sĩ cách đây hai mươi năm năm còn chưa ai biết đến, thì chắc chắn còn làm ăn được nhiều với những họa sĩ mà những nhà buôn lớn chưa để ý đến.

Trong hai năm liền, anh đã chuyên nghiên cứu việc buôn bán tranh. Anh đã đi đến thăm những chủ nhân của các phòng trưng bày và được đón tiếp như một người bạn đồng nghiệp phần vinh và hiểu biết trong giới buôn đồ cổ. Anh đã mỉm cười, giải thích là đang có ý định bắt đầu sưu tập tranh nhưng có cái không may là chưa có kinh nghiệm gì.

Đôi khi, anh đến những khu phố bẩn thỉu, nơi các họa sĩ sống, ở Montparsi, ở La Ruche, ở khu Denfert Rochereau và ở số 3 Joseph-Bara. Anh đã không mua gì, nhưng cũng chẳng chê gì. Anh chỉ nhìn ngắm

Năm 1925, Avigdor, lúc này hai mươi bảy tuổi, đã thuê và làm mới một phòng trưng bày tranh ở phố song Seine. Anh đã triển lãm tranh của bảy họa sĩ mà anh thích, nhưng vẫn còn một con đường dài phải đi. Sự chọn lựa của anh đã tỏ ra xuất sắc. Trong một năm, anh đã nổi tiếng là một nhà buôn tranh tiên phong có nhận thức đặc biệt. Tất cả các con mắt đều hướng vào anh, những người bạn phê bình nghệ thuật của anh hoan nghênh anh phải chăng vì chính họ đã dạy anh những cái mà anh biết? Những người khác đã kích anh một cách xảo trá khiến anh lại càng bán được nhiều tranh hơn, vì ở Paris, muốn cho tranh tiên phong được chú ý, phải gây được sự rùm beng.

Mercuès nhận lời đề nghị của Avigdor và cố giấu sự hài lòng của mình. Chàng không thấy vì sao mà việc ký một hợp đồng độc quyền lại quan trọng đến thế. Kate đã giải thích cho chàng và ngoài ra còn nhận xét rằng chàng đã không đòi đánh giá tranh cao hơn.

-Để tôi giúp anh mặc cả với Adrien, -nàng đề nghị,- Những ông họa sĩ là chẳng bao giờ biết đòi đúng giá những bức tranh của mình. Tôi muốn đảm nhiệm công việc ấy, anh Julien ạ. Trong gia đình tôi, chúng tôi rất thành thạo việc này. Tôi sẽ rất vui nếu anh đồng ý thế.

Mercuès rất sợ nói đến tiền nong, ý nghĩ phải điều đình với Avigdor về vấn đề này làm chàng hoảng hốt. Chàng nhận lời một cách biết ơn vì có thể dành toàn tâm toàn ý cho cuộc triển lãm đầu tiên trong đời mình.

Trong nhiều năm, chàng đã tỏ ra chẳng chú ý đến những bức tranh của mình sau khi hoàn thành chúng. Chàng thường xếp chúng lại tường và thường quên cả đánh bong khung tranh. Nhưng vì rất tự hào về công việc của mình những tháng vừa qua nên bây giờ lại hết sức quan tâm đến những chi tiết ấy. Trong khi ba tháng trước ngày khai mạc triển lãm, chàng rất bận. Maggy vừa đặt nước sôi vừa ngồi làm mẫu. Kate thường đến nhà luôn và kéo Mercuès đi trên chiếc xe Talbot xanh bỏ mui trần của nàng để xem bản in thử quyển catalo, lập danh sách mới hay cụng ly với Avigdor.

Mặt khác, Kate có quan hệ rất tốt với những người làm khung tranh. Chính nàng là trung gian cho Mercuès và những nghệ nhân tự cao song cũng dễ tự ái, không muốn để bị những họa sĩ thúc giục, nhưng lại sẵn sàng giúp đỡ cô gái Mỹ dễ thương biết nói năng với họ nhẹ nhàng tử tế.

Maggy quan sát mọi cái đó với một dự cảm buồn bã trong đáy lòng. Nàng không có một thứ vũ khí gì, ngoài thân thể cùng tình yêu của nàng, và Mercuès tâm trí để đâu đâu, bỏ rơi nàng hoàn toàn. Khi ngủ với nhau, bóng tối sự ghen tuông của Maggy và bóng tối những tình cảm hỗn loạn của Mercuès về cuộc triển lãm chen vào giữa họ.

Chàng vui mừng hơn hở nhưng cũng bồn chồn lo lắng. Từ đáy lòng, chàng cảm thấy mọi cái đó

là một thắng lợi. Con người đã tỏ ra khinh khỉnh và thô lỗ với những nghệ sĩ khác ấy, con người đã đi theo con đường cô độc của mình và luôn luôn lên án việc thương mại hóa nghệ thuật ấy, con người ấy bây giờ lại thêm muốn được những người ngang hàng với mình công nhận. Ngày khai mạc tới gần, tinh thần Mercuès càng căng thẳng.

Kate tin chắc chàng là một thiên tài và biết tìm lời làm chàng dịu đi đôi lúc, mặc dầu chàng luôn làm ra vẻ lơ đãng nghe Kate nói.

Dù cho Maggy có nói gì chàng chẳng nữa, chàng cũng không để tai đến. Nàng còn trẻ quá, còn dốt nát quá, ý kiến của nàng khó được Mercuès coi trọng. Dĩ nhiên, Maggy thấy những bức họa của chàng là tuyệt vời, nhưng nàng không biết gì về hội họa. Ý kiến của một cô mẫu mười tám tuổi sao có thể đem đến cho chàng sự ủng hộ về tinh thần bằng câu chuyện trao đổi với một người đàn bà có học, ở tuổi hai mươi ba đã biết tất cả những gì được coi trọng trong thế giới nghệ thuật của Paris?

Tháng Sáu, Paul Rosenberg đã tổ chức triển lãm các tác phẩm của Picasso trong hai mươi năm qua. Cuộc triển lãm tranh của Julien Mercuès khai mạc ngày 5 tháng mười năm 1926 là sự kiện nghệ thuật thứ hai của năm.

Trong hai tiếng đồng hồ, Avigdor, thật sự bị bao vây, dán mảnh giấy nhỏ “đã bán” trên bức tranh cuối cùng trong năm chục bức tranh trưng bày. Được giới phê bình thông báo, đông đảo những người sưu tầm và những kẻ tò mò đã đến dự khai mạc. Kiên nhẫn, Avigdor làm dịu những người bạn hàng tốt của ông đã tức bực vì không mua được bức tranh mà họ thích.

-Xin mời ngày mai lại đến đây, -anh nhắc lại với cái nhìn hiền lành, -và tôi sẽ cố gắng xem có thể tìm cho ông một cái gì đó... nhưng tôi không hứa trước với ông đâu. Xin ông bạn tha lỗi cho. Không, tôi bảo đảm với ông bạn là tôi đã không dành riêng cho tôi một bức nào cả. Ông đã biết là tôi không bao giờ làm thế. Ngày mai tôi sẽ cố gắng tìm cho ông một cái gì đó.

Anh quyết định tìm trong số những bức tranh cũ hơn của Mercuès

Âm thầm và lặng lẽ, chàng đứng giữa căn phòng dài. Chàng hiểu rằng chàng đã thắng lợi, nhưng đáng nhẽ vui vẻ như thường lệ trong trường hợp này, chàng chỉ cảm thấy hoang mang, trống rỗng và hòaai nghi. Sự thành công đã rơi lên đầu chàng, bất ngờ đến nỗi làm đảo lộn của cuộc sống chàng. Cái thế giới này đối với chàng nó xa lạ quá, địa vị của chàng nó lộ liễu quá, cái giá phải trả cao quá.

Mỗi khi có một người lạ đến gần chàng để khen ngợi, những từ đối với chàng hình như ngày càng vô nghĩa. Nhiều người xúm quanh chàng, nói với chàng, trò chuyện ríu rít với nhau, nhưng chàng không thấy có vẻ gần gũi nào giữa sự kích động ấy với những bức tranh của chàng treo trên tường. Chàng không thể gắn công việc của chàng, trong sự vắng vẻ của xưởng vẽ với cơn lũ của những lời chúc mừng, khen tặng kia. Chàng cảm ơn nhỏ nhẹ, mắt mở xa xôi, hất một cách lơ đãng những món tóc hung xoắn bết trên vàng trán ướt đầm mồ hôi.

Khi Kate đi ngang qua, chàng khẽ mỉm cười với cô. Họ trao đổi với nhau ít câu sáo rỗng về thắng lợi của triển lãm hay về sự thành công của những chiếc khung. Kate rạng rỡ hẳn ra. Maggy đứng ở một góc, hết sức lúng túng. Làm mẫu cho một họa sĩ, chuyện chẳng là cái gì, nhưng bị phơi ra trước những cái nhìn, lại rất khó chịu. Nàng vô cùng ân hận vì đã đến đây. Nàng có cảm tưởng như mình là một con vật, một con ngựa vừa mới thắng trong một cuộc chạy đua hay một con chó được giải thưởng trong một cuộc triển lãm về chó. “Tuyệt vời, cô ạ...” hay “lộng lẫy, hết sức lộng lẫy..” họ phóng ra khi đi qua gần nàng, làm như nàng là một con vật chứ không phải là một con người mà người ta có thể trò chuyện với. Chẳng mấy lúc, người

ta sẽ chìa cho mình một cục đường, nằng nghĩ bụng.

Chỉ cần Julien đến gần nằng và đôi mắt họ giao nhau.. nhưng chàng cũng bất động và xa xôi như một cái cây trồng ở giữa căn phòng. Tại sao chàng lại không biết tới nằng trong một ngày như ngày hôm nay? Nằng tự hỏi, khổ sở.

Paula nầy giờ đứng gần nằng lúc này cũng đã biến mất đi. Ả quen hầu như gần khắp những người đến dự, và trò chuyện không ngớt với những người sưu tầm, những nghệ sĩ, những nhà phê bình vẫn thường đến hiệu ăn của ả, ít nhất mỗi tuần ba lần. Dẫu cuộc đón tiếp này không được tổ chức để chào mừng ả, nhưng chính nhờ có ả mà nó đã được mở ra. Nếu Paula Deslandes không quảng cáo cho Maggy thì có thể Mercuès vẫn còn chưa ai biết đến, ả nghĩ. Chợt một người đàn ông tiến đến gần ả:

-Cuộc triển lãm này quả thật là một sự kiện, thưa bà. Bà có nghĩ thế không ạ?

-Vâng, rất đúng thế, - Paula trả lời với một cái gật đầu mà có lẽ bà de Ponpadour không thể không thừa nhận. Cứ nghe giọng nói, ả biết ngay đó là một người Mỹ.

-Bà sưu tầm tranh chứ ạ?

-Xoàng thôi, rất xoàng, -Paula trả lời, chăm chú nhìn khách, -Thế còn ông?

Nhưng thường lệ, ả chống lại theo bản năng sức cường tráng và vẻ hấp dẫn của khách. Rồi ả nhận ra là ông ta rất lịch sự mặc dầu ăn mặc một cách cứng nhắc đặc biệt kiểu Mỹ.

_Vâng, tôi cũng thế... Có thể nào sống ở Paris mà không sưu tầm một cái gì?

-Một số người làm như vậy, nhưng tôi không quan tâm đến họ lắm, -ả trả lời với vẻ coi thường.

-Tôi có thể tự giới thiệu không ạ?- Perry Kilkullen.

-Paula Deslandes.

Họ bắt tay nhau và Paula chăm chú nhìn ông ta. Khách trạc tứ tuần, vẻ giàu có. Mái tóc dày và vàng óng đã bắt đầu điểm bạc ở bên thái dương, và đôi mắt xám chứa đầy một niềm phấn hứng trẻ trung. Paula nghĩ rằng ông là ở trong số những người đàn ông của ả mà người Anh buộc phải coi như những gentlemen (1) tuy họ là người Mỹ.

-Hôm nay, ông mua được bức tranh nào chưa ạ? -Paula hỏi.

-Thật không may là không. Tất cả những bức tranh tôi thích đều đã bán rồi.

-Ông sẽ chọn bức nào, nếu chưa bán,?- Ả hỏi với một cái bĩu môi dễ thương.

-Bất cứ bức nào trong loạt tranh khỏa thân - Tôi thấy đó là những bức đẹp nhất.

-Ông chẳng phải là không sành, -Paula nói đùa.

-Tôi nhận thấy lúc nầy bà có nói chuyện với người phụ nữ trẻ trung, - ông ta nói, trỏ Maggy bằng mắt, - Đó là người mẫu, phải không ạ?

-Ông hãy cứ tưởng tượng một người thứ hai như nằng.

-Tôi đoán đấy là vợ họa sĩ.

-Trời chưa chúng giám việc ấy.

-Thế là... bạn gái ông ta chăng?- Khách hỏi, ngập ngừng vì chữ dùng nước đôi ấy.

-Không phải thế, -Paula trả lời, vẻ bảo trợ, -Maggy là một cô mẫu chuyên nghiệp. Người xuất sắc ở Paris, mọi người sẽ công nhận với ông như thế. Cô ấy làm việc cho nhiều họa sĩ.

-Maggy?

-Maggy Lunel, người mà tôi bảo trợ, - ả nói với vẻ thẳng thắn.

-Cô ấy rất đẹp, tuyệt vời nữa, - Perry Killullen nói.

Paula nhìn ông ta không chớp. Ông ta ngắm Maggy với một vẻ ngưỡng mộ ra mặt đến nỗi nếu lòng tự ái không chút xíu bị tổn thương thì chắc Paula đã bật cười. A, mà rốt cuộc ả tự cho mình

là gì mới được chú? Bốn mươi ba tuổi và đầu có giữ gìn ra trò chẳng nữa, ả đâu có thể đấu lại được với Maggy đang phơi phới xuân thì.

-Cô ấy đã thành được người đàn bà phơi phới xuân thì.

-Cô ấy đã thành người bà bảo trợ như thế nào?- Khách hỏi, không tìm cách giấu tự tò mò của mình.

-À, đây là một câu chuyện dài, - Paula nói lảng.

(1) Người hào hoa phong nhã

oOo

Vẫn đứng trong một góc, Maggy nhìn Mercuès đang ở cách nàng mấy bước. Thật không thể chịu đựng được. Nàng không thể cách xa chàng như thế lâu hơn. Có thể là chàng sẽ quàng cánh tay lên vai nàng, hay cầm lấy tay nàng. Nàng cần một lời nói tình cảm, một cử chỉ dịu dàng. Tại sao nàng lại trẻ con đến thế. Dù chỉ một cái mỉm cười cũng giúp nàng chịu đựng được lúc ấy. Maggy lách một lối đi trong đám đông để đến với Mercuès. Nàng vấp phải Avigdor đang gặp rắc rối với một người đàn ông vạm vỡ nhuộm tóc đen.

-Adrien, của ai bức tranh khỏa thân trên những chiếc gối dựa xanh lục ấy? Mình muốn gặp cái tay vớ bờ ấy để mua lại của hắn. Chỉ là chuyện giá cả. Mình sẵn sàng trả đắt, rất đắt... Nói hộ mình với, ông bạn!

-Bức tranh ấy không bán đâu,- Maggy nhẹ nhàng nói.

-Cô Lunel nói đúng đấy, - Avigdor tán thành, -Bức tranh là của cô Browning.

-Cô ta ở đâu? Mình muốn nói với cô ta, -người đàn ông to lớn kêu lên.

-Ông Avigdor nhầm đấy, - Maggy can thiệp với một giọng kiên quyết. -Bức tranh ấy là của tôi. Julien đã cho tôi hôm nó vừa được vẽ xong, Nó không có giá trị vì không phải để bán.

-Ông nghĩ sao, Avigdor?

-Ở đây chắc có sự nhầm lẫn. A, có thể là cô Browning sẽ.. -Avigdor ấp úng, hết sức lúng túng.

-Ông nghe tôi, hãy nghe tôi, - Maggy đề nghị với người to lớn.,.

Rõ ràng là Avigdor không biết làm và nói gì vì quá bối rối. Không phải là không khó khăn, nàng tới được chỗ Mercuès và nắm lấy cánh tay chàng.

-Julien này, Avigdor vừa nói với ông đây rằng bức tranh này không phải của em. Anh giải thích cho ông ấy hiểu đi.

Mercuès quay đầu lại, nhìn họ, lông mày cau cau.

-Cái trò gì thế này, Maggy? Đến em, bây giờ cũng dây vào à? Em không thấy là chưa đủ những kẻ điên ở đây sao?

-Julien, hãy nghe em... Đây là chuyện bức tranh của em, bức đầu tiên mà anh đã vẽ em trên những chiếc gối dựa xanh lục ấy, Avigdor cho là nó thuộc về cô Browning.

-Đúng thế, -Kate bình thản nói.

-Cô ta đã đến với Mercuès đúng lúc, đặt tay lên cánh tay chàng.

Mercuès lắc đầu, giận dữ.

-Chuyện này mà rắc rối thế?

-Rất đơn giản, Julien ạ, -Kate thông thả trả lời, - tôi đã tự dành cho tôi tất cả các bức tranh khỏa thân trước khi khai mạc. Những bức ấy rất quan trọng trong tác phẩm của anh. Nếu tôi không làm thế thì lúc này chúng ta đã ở trong tay bảy người khác nhau.

Maggy buông cánh tay Mercuès.

-Cô không thể mua nó được, cô Browning ạ, nó chẳng bao giờ để bán cả. Đó là bức tranh của tôi,. Nó thuộc về tôi. Cô cứ hỏi Julien xem! Julien, anh nói cho cô ấy biết đi. Anh còn nhớ đấy, dù sao anh cũng không thể quên nó được.

Mercuès nhắm mắt lại một lúc như để xóa những lời nói ấy đi và Maggy thấy lại cái khoảng khắc chàng đã sà xuống nàng như một con chim sẻ, chàng đã chùi những bàn tay to tướng đầy đầy màu vẽ lên bụng nàng.

-Anh ấy sẽ vẽ cho cô bức khác, -Kate nói mà không cao giọng, - Phải không, Julien? Cô nên biết điều, cô ạ, và hãy bình tĩnh. Cô không thể đòi hỏi anh ấy giữ một lời hứa như thế khi bức tranh ấy có tầm quan trọng chủ yếu trong toàn bộ tác phẩm của anh ấy. Đó là bức đầu tiên trong loạt tranh ấy. Tôi tin chắc là chúng ta sẽ đồng ý với nhau về điểm này.

-Julien, tại sao anh không nói gì cả? Anh biết rõ là anh đã cho tôi bức tranh ấy.

Giọng nói của Maggy cao lên một cách nguy hiểm.

Mercuès nhìn hai người đàn bà, hết người này sang người kia : mặt Maggy đỏ hồng lên vì tức giận, mặc Kate bình thản nhưng kiên quyết.

-Đừng xử sự như trẻ con thế, Maggy, - Mercuès ra lệnh một cách thô bạo, - Kate hoàn toàn có lý. Bấy bức tranh ấy phải ở cùng bộ. Anh sẽ vẽ cho em bức khác. Trời ơi!

Trong một lúc lâu, Maggy nhìn chàng, hoài nghi. Nàng đã lấy lại được bình tĩnh. Tiếng xì xào của những cuộc nói chuyện đã ngớt đi. Những lời nói của Kate và Mercuès còn vang lên trong đầu óc nàng. Vào lúc ấy, nàng biết rõ họ hơn chính họ và có thể hơn cả rồi họ sẽ biết về họ.

Maggy đã luôn luôn biết Kate là một kẻ thù. Cô gái Mỹ có một cái nhìn cứng rắn của quái vật. Cô ta đã mua những bức tranh ấy không vì yêu thích chúng mà vì ghét chúng. Cô ta muốn làm cho chúng biến mất. Với Mercuès, Maggy luôn luôn đặt lòng tin-vì nghi ngờ sẽ là trái với bản tính say mê của nàng-anh chàng đã đổ trách nhiệm cho nàng, giả vờ giận dữ để xí xóa chuyện phản bội.

Ở đây, giữa cái lúc đáng nhẽ là giờ vinh quang của chàng thì, chàng lại có vẻ như một con vật bị truy đuổi. Nếu nàng còn đứng đó vài phút nữa, trước mặt họ, chắc nàng sẽ gào to lên mất.

Thông thả, bình tĩnh, nàng bảo Kate:

-Nếu cô thích bức chân dung của tôi đến thế, đến mức cô muốn chiếm đoạt nó, thì tôi cho cô đấy. Nó là vô giá. Hãy giữ lấy nó nhưng hãy nhớ rằng nó chẳng bao giờ thật sự là của cô cả.

Nàng quay về phía Julien, -Anh sẽ không chuộc lại được việc anh vừa làm đâu, anh Julien ạ. Anh đã cho tôi một cái gì đó mà rồi anh đã rút lại. Việc đơn giản đến nỗi một đứa trẻ con như tôi cũng có thể hiểu.

-Ồ, cút quá, Maggy! Chẳng đâu vào đâu, em cũng gây chuyện.

-Vĩnh biệt, Julien.

Nàng lạnh lùng gật đầu ra hiệu chào Kate và Vigdor rồi đi ra cửa, đầu ngẩng cao.

Chương 7

Ra khỏi cuộc triển lãm, Perry Mackay Kilkullen lơ mơ tính đến việc gọi một chiếc tắc xi. Nhưng nghĩ đến cảnh phải ngồi bó mình trong chiếc xe vào một buổi chiều tháng Mười êm ái này thì chẳng có nghĩa lý gì, nên ông quyết định đi bộ về khách sạn Ritz.

Ông đi qua sông Seine trên chiếc cầu Carrousel và lơ đãng nhìn về phía đảo Kite. Chiều nay đầu óc ông hoàn toàn bị chiếm cứ bởi một cô gái, một cô gái cao lớn với dáng đi như bà hoàng, với mái tóc hung, với cái miệng tuyệt vời và một cơ thể mà ông hết sức thèm được ôm lấy hoặc chỉ đụng chạm vào...

Perry Kilkullen bốn mươi hai tuổi. Đó là một bông hoa của giới quý tộc Thiên chúa giáo Mỹ-Ailen. Có quan hệ bà con với gia đình giàu có Macky, ông đã lấy vợ hồi còn rất trẻ, con gái của một gia đình không kém giàu có Mac Donne, một cô gái trẻ, yếu điệu và ngoan đạo, dòng giống của chính Donnel ở thế kỷ thứ 13 như nói tới những người anhem chú bác của mình.

Năm tháng qua đi, sự quan tâm của Mary Jane Kilkullen về phả hệ học trở thành nỗi ám ảnh, một sự bù lại cho việc không người nối dõi vì Perry và nàng không có con. Như số đông bạn bè của mình, họ chơi gôn ở Pinchurst về mùa xuân, chơi thuyền ở Sourthampton về mùa hè và trượt tuyết ở hồ Placid về mùa đông. Nhưng sự hiếm con ấy đã gặm nhấm dần dần cặp vợ chồng như một thứ axit ăn mòn. Họ chán nhau và quay sang say mê những hoạt động điền khuê để quên thất bại trong quan hệ vợ chồng của họ.

Mary Jane Kilkullen say mê những việc từ thiện và Perry làm việc không mệt mỏi trong ngân hàng quốc tế. Năm 1926, ông ở Paris nhiều hơn là ở trong ngôi nhà đồ sộ 1008, đại lộ Công viên New York của họ.

Paris trở thành niềm say mê của ông và an ủi ông khỏi sự khô cằn của đời sống riêng tư. Ở đây, ông cảm thấy có một trái tim mới, ông trẻ ra.

Perry Kilkullen sống trong một dãy ba phòng liền nhau trông ra vườn bên trong của khách sạn Ritz và, mặc dầu cuộc sống của ông ở Paris là một chuỗi những điện báo, những hội nghị và những tiệc tùng vì công việc, ông thường cho lái xe của mình nghỉ sớm để đi bộ và la cà trên đường về khách sạn.

Tới quảng trường Vendôme, ông gặp mấy người đàn bà nhìn ông không rời, lạ lùng vì bước đi kiên quyết và dáng vẻ của ông.

Nhưng ông không trông thấy họ, ông vội trèo lên cầu thang khách sạn, lúc bấy giờ đã đông đặc người đàn ông mặc lễ phục và những người đàn bà mặc áo dài buổi tối, sai những bước dài trong căn đại sảnh xám và vàng, quên cả chào người canh cửa và người giữ thang máy đeo găng tay trắng, đi qua không một lời trước người hầu buồng và không đụng gì đến tập thư đợi ông ở lối vào. Ông nhanh chóng thay quần áo. Một cái tên điên cuồng vang lên trong đầu ông: Maggy Lunel, Maggy Lunel.

Sáng hôm sau, ông đã không cần đến quá nửa giờ điều tra để khám phá ra bà Paula Deslandes là chủ nhân tiệm ăn Quả Táo Vàng. Bà ta đã cho ông biết mình là người bảo trợ cho Maggy Lunel. Bà đã muốn nói gì qua điều này.

Ông bảo cô thư ký giữ riêng cho một chiếc bàn ở tiệm ăn Quả Táo Vàng ngay tối hôm ấy và ăn ở đấy một mình mà không để ý đến chất lượng của món đùi gà cũng như chất đẳng tuyệt vời của món pho mát bri, chỉ ngong ngóng đợi lúc bà Deslandes vui lòng dừng lại ở bàn của ông. Bà đã đón ông niềm nở nhưng tiệm ăn đông khách và hình như bà đang bận. Paula liếc mắt nhìn

thấy ông chẳng mấy dụng đến thức ăn. Hãy cứ để ông ta đợi, do một chút tự ái còn sót lại bị tổn thương, ả tự bảo mình. Khi ông uống đến tách cà phê thứ hai, Paula mới đến gần và gật đầu chào. Perry lập tức đứng dậy:

-Tôi có thể mời bà một ly cô nhắc chứ ạ.

-Sẵn lòng.

Paula ngồi xuống trước ông, đôi khủy tay mồm mỉm tì lên bàn, cầm ở trong bàn tay. Để xem ông ta vào đề như thế nào, ả tự bảo, vui thích.

-Tôi cần được gặp cô ấy, bà ạ.

Paula nhếch một bên lông mày, thán phục. Tấn công trực tiếp. Đúng là người Mỹ.

-Bà có thể giúp tôi không?

Ả nhếch nốt bên lông mày còn lại, những nét đẹp dễ của ả ngập ngừng giữa sự thông cảm và sự lưỡng lự.

- Tôi mê cô ấy, thưa bà.

Ả búng ngón tay, vẽ mĩa mai.

-Như thế cơ à, dùng một cái? Không thể thế được

-Bà hãy nghe tôi, tôi thề với bà tôi là một người đứng đắn. Tôi không kỳ quặc, cũng không dễ bị huyễn hoặc. Đây là lần đầu tiên một sự việc như thế xảy đến với tôi. Tôi là chủ ngân hàng...

-Một ông chủ ngân hàng? Này, quả là việc ngày càng lạ lùng.

-Tôi bảo đảm với bà điều ấy, xin bà đừng cười. Tôi là một trong những thành viên của ngân hàng quốc tế Kilkullen. Danh thiếp của tôi đây. Tất cả điều mà tôi yêu cầu bà, là giúp cho tôi được gặp cô ấy.

Paula nhìn tấm danh thiếp mãi, như để đọc xem tương lai trong ấy. Maggy tối qua ở nhà ả, và hai người đã trò chuyện rất khuya. Maggy đã bỏ Mercuès. Nàng không biết Kate và chàng đã ngủ với nhau chưa, nhưng nàng bắt cần điều đó, nàng đã bảo đảm như thế với Paula và qua giọng nói của nàng, ả hiểu rằng nàng đã nói thực, bởi lòng tự kiêu của nàng bị thử thách ghê gớm. Mercuès đã đối xử với nàng một cách thô bạo quá trớn, không thể chấp nhận được. Nàng đã, trong một thời gian dài không chịu nhìn thẳng vào sự thật, nhưng bây giờ thì không còn phải nghi ngờ gì nữa : Mercuès thích cô gái Mỹ hơn nàng. Paula đã im lặng nghe nàng nói. ả biết rằng không nên xen vào chuyện bất hòa của những đôi tình nhân. Nhỡ ra Maggy lại giải hòa với Mercuès, những lời Paula nói sẽ trở ngược lại chống ả.

Nhưng ả hiểu rằng Maggy sẽ giữ nguyên quyết định. Những sự việc xảy ra trong những tuần vừa qua đã rọi vào bản chất của Mercuès một luồng sáng không lấy gì làm cao quý lắm và đã xóa nhòa đi mọi ảo tưởng của Maggy.

Paula không nghi ngờ gì là Maggy vẫn còn yêu Mercuès. Một sự đắm say như vậy sẽ để lại dấu ấn trong người đàn bà suốt đời. Người ta khó bình phục hẳn sau một tình yêu như thế. Nhưng câu chuyện bức tranh đã làm lộ ra thực chất của Mercuès và cung cấp cho nàng chứng cứ là chàng không thiết tha gì cô người mẫu của mình. Nàng đã mất hết tin tưởng vào chàng và không bao giờ có thể yêu chàng như trước kia.

Sự bức tức của Maggy cuối cùng cũng nguôi đi. Nàng thừa nhận là chưa bao giờ Mercuès nói là chàng yêu nàng. Nhưng nàng đã tin như thế. Mất ráo hoảnh, nàng tỏ ra vững vàng và kiên quyết. Chỉ có bằng cách ấy nàng mới đương đầu được với hoàn cảnh của mình. Khóa lóc sẽ làm cho mình đau khổ. Nàng đã nhờ một người bạn đến nhà Mercuès lấy lại những đồ đạc mà nàng đã để đấy và trở về sống tiếp trong căn buồng nhỏ của mình.

-Thưa bà...

Paula ngược mắt lên. Người đàn ông này tốt và nhân hậu, chỉ cần nhìn qua cũng thấy rõ. Và giàu, có thể đoán điều ấy qua chất lượng quần áo ông ta mặc. Ông ta cũng thành thực. Việc ông ta mê Maggy mà chưa một lần nói chuyện với nàng, ả chỉ tin một nửa, nhưng ông ta thì lại tin chắc như vậy. Ông ta thèm muốn Maggy, điều ấy thì chắc chắn. Còn tình yêu, thì sẽ xét sau. Có thể ông ta đã có vợ, song có quan hệ gì nào? Những vết thương của Maggy cần được hàn gắn và cái ông người Mỹ giàu có và hấp dẫn này sẽ giúp nàng trong việc đó nếu ông ta có kỳ lạ một chút chăng nữa.

-Ông Kilkullen, ông có thể mời chúng tôi đi ăn tối mai không?- Ả trịnh trọng hỏi:

-A, ý kiến mới tuyệt làm sao chứ? - Ông ta nói với một tiếng thở dài khoan khoái.

Giá mà bà ta từ chối, chắc là ông sẽ nhờ Avigdor làm giúp việc ấy, nhưng ông thấy qua Paula tiện hơn. Ông tự cảm thấy mình đỡ lố bịch hơn.

-Ở hiệu Marius và Jeannette, vì bây giờ đang mùa sò tuyết, -Paula nói tiếp và nghĩ rằng dù sao Maggy cũng không thể đến ăn tối ở hiệu Maxim với những chiếc áo dài do bà Poulard may.

-Tôi biết trả lời bà như thế nào?

-Đừng có nhăn nhó khó chịu khi tôi gọi món ấy đến lần thứ hai mà hãy tha thiết yêu cầu tôi gọi lần thứ ba nữa. Và xin đừng ngăn tôi gọi món tráng miệng. Tôi không phải là một phụ nữ khó tính. Tôi thích những thú vui giản dị.

oOo

Trong bữa ăn tối đầu tiên ấy, trong khi Paula ngốn những con sò, Perry Kilkullen hiểu là một nỗi buồn đang gặm nhấm Maggy. Nàng có vẻ căng thẳng và ủ dột. Điều đó lại khuyến khích ông hơn là nếu nàng vui vẻ. Ông tự hứa là sẽ giúp nàng giải thoát nỗi sầu muộn của nàng, nếu vì lý do gì chẳng nữa.

Trong những tuần lễ tiếp theo, ông theo đuổi nàng đều đặn như nhưng người đàn ông vẫn làm thế trong thời trẻ của mình. Mặc dầu đã ở tuổi bốn mươi hai, cách xử sự của Perry Kilkullen vẫn còn mang dấu ấn của một cái đẹp kiểu Edouard, cái đẹp của một thời đại mà người ta biết chờ đợi.

Ngày nào ông cũng gửi hoa đặt ở hiệu Lachaume đến tặng nàng, nhưng ông không tự cho phép tặng nàng bất cứ thứ gì khác. Buổi sáng, khi ngược thành phố Hòa Bình, ông đứng lại trước tủ kính cửa hiệu Cartier. Ông rất muốn vào và mua cho nàng bất cứ thứ gì. Nhưng ông biết rằng như thế sẽ là bất nhã. Mỗi khi được nàng cho phép, ông mời nàng đi ăn. Theo yêu cầu của Maggy, họ đến những cửa hiệu bình thường, nơi nàng không bị lúng túng vì quần áo. Dịu nhẹ như dự một con chim, ông để cho nàng nói về tuổi nhỏ của nàng và về bà nàng. Đổi lại, Perry kể về ông tổ của chàng, cụ Ned Kilkullen đáng kính, cuối cùng đã trở thành người hùng của Tammany Hall và giải thích cho nàng về sự khác nhau giữa người Ailen và những người nhập cư khác.

Bỗng nhiên, Perry nghĩ đến vợ ông. Ở bà, tính chất mê say của người phụ nữ Ailen chỉ còn là một kỷ niệm xa xôi. Mary Jane Kilkullen đã trở thành một người đàn bà khô khan chuyên tâm vào những việc từ thiện và chỉ còn gọi cho ông một căn hộ đầy những đồ cổ và những bộ đồ bằng bạc bóng loáng. Ông đã quên mất vị ngọt của môi và cảm giác khi chạm vào da thịt bà. Hình ảnh bà biến đi nhanh chóng cũng như khi nó hiện ra. Thực tế, là đôi vai tròn của Maggy, ánh mắt nàng mở to, vẻ đẹp kì lạ của nàng.

Sau hai tuần lễ theo đuổi đều đặn, Perry Kilkullen, đã từng trực tiếp với Paula bao nhiêu thì nay lại tự nguyện rửa bầy nhiều vì đã không có khả năng đi đến những mục đích của mình. Ông đã bị tình yêu làm cho tê liệt. Ông có cảm tưởng lại trở lại là một thanh niên nhút nhát, ngập ngừng không dám cầm tay người mình yêu mến vì sợ bị từ chối. Làm sao, ông tự hỏi, không để ý đến tập thư tín và quên cả nhắc những thôn tín viên của mình, làm sao mà ông đã để một tình trạng như vậy phát triển giữa hai người?

Một tuần lễ nữa trôi qua trước khi Maggy, ý thức được những tình cảm của Perry đối với mình, bắt đầu tự hỏi về những “ý đồ” của ông, như bà gác cổng già của Paula nói. Nàng chưa hề biết một người đàn ông nào phong nhã đến thế mà cũng nhút nhát đến thế. Một buổi tối, khi họ đến ăn ở hiệu Grand Vérou, Maggy tuyên bố với ông là nàng muốn khiêu vũ. Không những là một ý thích, mà còn là một nhu cầu của cơ thể, nàng trang trọng giải thích.

-Cô muốn đến đâu?- Ông hỏi, sung sướng vì ý kiến ấy.

-Jockey,- nàng trả lời. Maggy, từ cái hôm khai mại triển lãm nổi tiếng ấy, đã không trở lại những tiệm nhảy và quán rượu ở Montparnasse nữa.

Ở bên bờ phải, nàng đã không còn lo bắt chợt gặp Mercuès. Nhưng tối nay nàng quyết định đến tiệm Jockey, tiệm mà các nghệ sĩ ưa thích, để chứng tỏ rằng nàng không còn sợ gặp chàng ở đây nữa.

Maggy và Perry chẳng mấy chốc là len lách trong căn phòng tối tăm chật hẹp, có thể là nơi ồn ã nhất ở Paris. Chủ tiệm là hai người đàn ông, một nghệ sĩ và một cựu chiêu đãi trưởng trên tàu biển. Cái hộp đêm nổi tiếng nhất ở Montparnasse này được trang trí như một phòng khách: tường treo đầy những tranh cổ động, và những tấm bảng đen trên đó chép những bài thơ phi lý bằng tiếng Mỹ lóng. Lee Copeland, một cựu cao bồi, chơi dương cầm có hai cây Guitare Hawai đệm. Khi họ mệt, thì một chiếc máy hát thể chân, gào lên những điệu jazz mới nhất đang thịnh hành ở Mỹ. Lúc ấy đang là bản Black Bottom của Geogre White. Maggy và Perry ngồi xuống.

Trên sàn nhảy bé nhỏ, những đôi nhảy đang quay cuồng như những con quỳ.

Rồi Lee Copeland chơi bài someone to watch over me, và Perry mỉm cười thoải mái:

-Bài này hợp với sở trường của tôi hơn. Cô nhảy không Maggy?

Nàng đứng lên và, bằng một cử động máy móc, tụt dép ra. Đây là lần đầu tiên ông ôm nàng trong tay, và ông hết sức cảm động.

Trong lúc những chiếc ghi ta cất lên những tác phẩm quen thuộc của Gershwin, Maggy bỗng trở thành gần gũi với Perry một cách dường như kỳ diệu. Sự nhút nhát đã làm tê liệt ông từ mấy tuần nay bỗng tan biến theo điệu nhạc.

I'm a little Jamb that's lost in the wood

Oh! how I would try to be good.

Perry nghĩ rằng ông sẽ không bao giờ quên cái giai điệu và những lời bài hát nhạt nhẽo ấy. Họ ôm nhau như thế, mắt nhìn trong mắt, cho tới hết bản nhạc.

-Tôi sẽ bảo họ chơi lại cho chúng ta bài này,- Perry thì thầm vào tai nàng.

-Hay ông có thể đưa tôi về nhà,- Maggy trả lời.

Không bỏ tay nàng ra, Perry ném ít đồng tiền lên mặt bàn. Maggy xỏ dép vào và họ ra khỏi tiệm Jockey. Khi dừng lại trước ngôi nhà hẹp bên cạnh tiệm Quả Táo Vàng. Maggy hãy còn ngân nga cái giai điệu ấy. Lặng lẽ, tay trong tay, họ trèo lên tận tầng năm. Tới tầng ba, họ phải chú ý để khỏi vấp phải những lẵng hoa xếp rất cẩn thận trên thềm nghỉ, và khi nàng mở cửa phòng ra, Perry giật mình: chiếc giường lớn bị vấp trong một biển hoa hồng.

-Tôi nghĩ là tôi đã hơi quá đáng, -ông thầm thì
-Với một người đàn bà thì bao nhiêu hoa cũng không thừa.
-Nhưng chẳng còn chỗ nào để ngồi cả, -ông kêu lên, sợ hãi.
-Và tôi không cả pha được cho ông một tách cà phê. Tôi không len chân được tới bếp lò.
-Không đến được cả lò sưởi.
-Và tôi không thể mở được cửa tủ để treo áo măng tô của ông.
-Không hề gì, vì tôi không có áo măng tô.
-Như thế lại tiện, phải không? Chúng ta không còn phải chọn lựa gì nữa.
-Không, à mà có. Chúng ta phải chọn xem đứng suốt đêm hay nằm trên giường.
-Tôi đau chân quá.-nàng suýt xoa.
-Thế là chúng ta không còn phải lựa chọn nữa rồi.

Ông có cảm tưởng như đã đợi chờ giây phút ấy suốt đời ông. Khi cúi xuống để tìm môi nàng và cảm thấy hơi ấm ấm áp của nàng hòa trộn với hơi thở của mình, một niềm hạnh phúc điên dại xâm chiếm người ông. Họ nằm dài trên giường. Vừa ôm hôn và vuốt ve nàng. Perry vừa cởi quần áo. Maggy nhìn ông trong căn phòng mờ ánh trăng. Không có quần áo, ông trẻ lạ lùng với mái tóc vàng, dày và những bắp gọn ghẽ của vận động viên thể thao.

Ông tụt những dải đeo áo dài thanh mảnh của nàng xuống. Đôi tay ấm áp của ông chiếm lấy cơ thể nàng rồi ông cởi trần chiếc áo dài và ném nó lên một lẵng hoa tím. Nàng lộ toàn thân, thanh thản, thụ động một cách tự giác, tuyệt vời. Ông nhìn cơ thể tuyệt mỹ của nàng một lúc lâu rồi nằm dài trên nàng, ngực áp vào ngực, môi áp môi.

-Maggy, anh yêu em...cho anh yêu em...

-Vâng, yêu em đi, Perry... thân yêu, yêu em đi và đừng đòi hỏi em gì thêm nữa.

Lúc đầu, nhịp điệu của họ khác nhau. Quen với tác phong mãnh liệt và nhanh chóng của Mercuès, Maggy dướn thân mình và ông hỗn hển. Nhưng Perry không quá vội vàng, vuốt ve và hôn nàng mê mải. Cuối cùng ông nhập một với nàng, mạnh mẽ và tin chắc ở mình. Và làm tình với nàng rất lâu, say đắm.

Hai lần trong cái đêm hoàn hảo ấy, họ đã quay về nhau để hiểu kỹ hơn về nhau, và cả về mình. Khi Maggy tỉnh dậy, trời đã sáng bánh và Perry hãy còn ngủ kỹ. Trườn ra khỏi giường, nàng xỏ đôi dép ánh bạc và trần truồng trong tấm áo choàng, nàng bước xuống thang. Ở hiệu bánh góc phố, nàng mua sáu cái bánh hình liềm, nóng hổi. Perry hãy còn ngủ khi nàng trở về. Nàng lách một lối đi giữa những lẵng hoa để tới cái bếp ga và pha cà phê. Nàng rót đầy hai tách lớn, đặt chúng trên một khay trên cùng một bình sữa, một bình đường và những chiếc bánh rồi gạt những lẵng hoa ra và đặt khay lên sàn nhà.

Nằm sắp, Perry ngủ vùi trong đồng chăn. Chỉ thò cái đầu và một bàn tay. Mình có nên vò tóc anh ấy không, hay...nàng cúi xuống và khẽ liếm ngón tay út của ông. Ông lâu bàu và lại ngủ. Nàng lia lưỡi giữa khe những ngón tay ông. Ông rút tay lại, nhưng nàng giữ chặt lấy và mút đầu ngón tay trở của ông. Ông vùng dậy đột ngột tưởng như chuông đồng hồ báo thức kêu vang.

-Có gì xảy ra thế? Ồ, Maggy... -Ông ôm chầm lấy nàng và ném nàng lên giường.- Tại sao em lại mặc áo khoác? Bỏ ra đi! Hôn anh đi! Hôn anh đi!

Ông ghì nàng trong đôi cánh tay và đặt đầu nàng lên gối. Những làn tóc của Maggy xoa trên gối trắng, tỏa thành một khoảng màu da cam đẹp tuyệt. Khi chiếm lấy môi nàng, ông có cảm tưởng như trở lại là một chú bé có trước mình những giờ phong phú và đầy hứa hẹn.

-Cà phê... nàng thì thầm giữa hai cái hôn.-Nó nguội mất.

Maggy lăn mình trên giường, cúi xuống và bưng chiếc khay lên đặt giữa họ mà không bị đổ.

-Trời ơi, em lấy cà phê ở đâu ra thế này? -Ông hỏi trong khi nàng đổ sữa. -Hôm qua em bảo là không thể pha... nhưng đây là một bữa tiệc mà em đã sửa soạn cho chúng mình.

-Buổi sáng, không uống cà phê được sao? Em đã phải cố gắng. Nay, anh cầm lấy chiếc bánh.

-Bánh ngon tuyệt. Đây là chiếc ngon nhất mà anh ăn trong đời. Em mua ở đâu thế?

-Ở hiệu bánh góc phố... trong khi anh đang ngủ.

Khi không còn gì trên tay, Perry lại nằm xuống và vươn vai. Ông nhìn chung quanh và lần đầu tiên thấy những vật bao quanh mình. Vật duy nhất đẹp trong phòng là những bông hoa. Một loại giấy phai màu và có vết ở nhiều chỗ phủ lên các bức tường, cái tủ cũ của Maggy thì khắp khiễng và trần nhà thấp đè trĩu xuống càng làm cho căn phòng hẹp thêm mặc dầu ánh nắng qua vào hai chiếc cửa sổ.

-Ở đây có phòng vệ sinh riêng không? -Ông hỏi

-Ở hành lang, cửa thứ hai, bên trái.

-Phòng em không có à?

-Không, nhưng mỗi tầng có một chỗ. Em có chậu rửa mặt, và chậu vệ sinh, nước lạnh. Khi muốn tắm, em phải sang chị Paula.

-Em có biết quần anh ở đâu không? - Ông hỏi sau khi liếc nhìn xung quanh.

-Chỉ ở đâu đấy thôi.

-Nếu không thấy nó, anh chỉ còn cách đi tiểu vào cái chậu vệ sinh của em - Ông dạo. Và nhớ lại là trong hai mươi năm cưới nhau, chưa bao giờ ông đã nói với vợ một cách tự do như thế.

-A, em thấy rồi.. Kia, trên lẵng hoa hồng. -Maggy nói.

Trong khi Perry ra ngoài, Maggy đánh răng rửa mặt. Rồi nàng thu các thứ quần áo của Perry lên giường và cũng ngồi xuống giường, lúc này nàng mặc một chiếc áo khoác trong nhà màu hoa cà.

-Maggy, - Perry nói khi mở cửa. Ông ngồi xuống gần nàng như sắp sửa đưa ra một lời tuyên bố quan trọng, - Em nghe nhé, em yêu quý, em không thể ở đây nữa đâu.

-Nhưng tại sao? Ở đây trông ra cảnh đẹp nhất của Paris.

_Vì chúng mình không thể sống bằng cà phê và bánh hình lưỡi liềm. Vì anh không thể chịu được là em không có buồng tắm. Vì có nhiều cái mà anh muốn cho em. Vì anh không thể ngủ ở đây tất cả các buổi tối mà sáng ra không qua khách sạn Ritz để tắm hay thay quần áo. Và vì không có đủ chỗ cho các lẵng hoa của em.

-Ngủ ở đây tất cả các buổi tối? - Nàng hỏi, chỉ nhớ được có mấy từ ấy.

-Em không muốn thế à?

-Ồ, có chứ. Tất nhiên là có... tất nhiên các buổi tối... em không biết... - Nàng ngồi lên đầu gối ông và nhìn ngắm những chiếc lông vàng phủ trên ngực ông. -Những tối nay, tối mai và cả tối ngày kia nữa...

-Như vậy là em thấy rõ, cô vợ xinh đẹp của anh ạ, là em phải chuyển đi thôi. Trong cái buồng nhỏ tí này thì anh biết để các thứ của anh vào đâu?

-Chưa kể cả người hầu buồng của anh nữa.

-Em có thích ở khách sạn Ritz không? Không, hãy quên khách sạn đi. Chỉ trong năm phút là tất cả nhân viên khách sạn sẽ chỉ nói đến chúng mình và anh rất ghét chuyện mọi người chõ mũi vào tình yêu của anh, Maggy, anh sẽ tìm cho em một căn nhà.

-Không phải là vấn đề em sẽ ở nhà một người đàn ông hay cùng một đoàn tùy tùng. Em vẫn

thích giữ căn buồng nhỏ của em. Vả lại, em ở đây rất tốt, nhưng nếu là một chỗ ở cho em, mà em là người duy nhất có chìa khóa, như ở đây, thì có lẽ lúc ấy sẽ đồng ý xem lại vấn đề.

-Anh hứa với em. Sẽ là căn hộ của em. Sẽ chỉ có một chiếc chìa khóa. Anh sẽ gọi điện cho em để hẹn gặp. Tối nay cô có rảnh không ạ? Cô có muốn tiếp ông Kilkullen không? Cô có muốn được hôn vào cổ không? Cô có muốn được vuốt ve giữa...

-Thôi... -Maggy nói và đẩy tay ông ra- Cô ấy đã đủ lắm tối qua rồi. Cô không còn muốn gì nữa sáng nay.

-Em hứa với anh là sẽ đổi nhà nhé, Maggy. Em còn chưa nói với anh là em đồng ý đấy. Ông nhìn nàng, lo lắng. Nàng là người khó lường trước đến thế, ông nghĩ, có thể nàng thích một lối sống mà nàng có đầy đủ tự do của mình.

-Perry, điều anh muốn, tức là nhốt em vào lồng. Việc em có chìa khóa duy nhất cũng sẽ chẳng thay đổi gì. Em vẫn sẽ là người tù.

-Cái từ sao mà ghê gớm thế?- Ông thốt lên bất nhần – Sao em có thể nghĩ như thế được?

-Vì đúng là như thế. Dù sao mọi người cũng sẽ nói như vậy. Em sẽ chẳng là gì khác ngoài một người đàn bà được bao.

-Ôi, Maggy, em thật khó tính, - ông thở dài.

-Và anh sẽ bắt em phải đặt may quần áo ở những cửa hiệu may lớn, anh sẽ thấy là tủ quần áo của em chưa đầy đủ và anh sẽ muốn mua cho em những đồ trang sức, những áo choàng lông.

-Đúng, đúng, anh thích những cái đó. Cái đó chẳng có gì là khác thường.

Maggy nhảy lên trên giường với một nụ cười rộng mở.

-Những chiếc vòng tay bằng kim cương cho tới tận vai? Bộ da lông tóc đen dài xuống đất? Những ngày cuối tuần ở Deauville? Chiếc xe riêng?

Perry nhìn bộ mặt tinh nghịch của nàng.

-Đúng thế, em yêu ạ. Những chiếc vòng ở hai cổ tay em, và cho tới tận vai nếu có thể được. Những chiếc áo khoác lông. Tất cả những chiếc áo dài ở Chanel. Một chiếc xe... và đấy chỉ mới là bắt đầu!

-Ôi!Ôi!

Nàng bắt đầu quay như một ông thầy tu Hồi giáo ở trên giường và ngã sập xuống ông.

-Em vẫn thường mơ ước là một người đàn bà được bao. Đó là giấc mơ của tuổi trẻ hư hỏng của em. Hoang tưởng. Là tù nhân, như trong thời đại Đẹp Tươi! – Nàng rung mình sung sướng – Anh nghe đây này, anh yêu quý, bao giờ thì anh định nhốt em vào lồng? Em phải nói thực với anh, là em muốn rời bỏ Montparnasse, không bao giờ trở lại đây nữa. Em đã kết thúc quãng đời sống ở đây. Đó là một chương sách đóng lại. Em không muốn gặp lại ai ở đấy... trừ Paula.

-Hôm nay...sáng nay. Anh sẽ giữ một phòng cho em ở Lotti-chỉ cách khách sạn Ritz mấy bước, và sẽ tìm ngay cho em một căn hộ.

-Ôi, vâng... Em đã biết một người đàn bà được bao thì tuyệt như thế nào. Nhưng còn một người Mỹ giàu có, cao lớn, quyến rũ và điên?

Maggy hôn lên mặt ông tới tấp

-Thế đấy, thế mới là cuộc sống, anh thân yêu ạ, cuộc sống tốt đẹp

-Đúng, cuộc sống tốt đẹp -Perry nhắc lại – đúng, em yêu ạ, anh hứa với em như thế.

-Anh ta không làm việc – Kate nói với Avigdor. Cả hai ngồi trong một quán cà phê. –Anh ta chẳng làm gì từ hôm triển lãm.

Người bán tranh nhú mày. Một họa sĩ mà không vẽ đều đặn như người ta đi làm ở bàn giấy, thì, phần lớn thời gian, sẽ là một sự đầu tư tồi.

-Tại cái cô gái tệ hại nọ. Cô ấy đã không bao giờ trở lại, phải không?

-Cái ấy chẳng liên quan gì, -Kate trả lời, giọng khô khốc. –Tất nhiên là anh ta cúi kính sau cái màn ngu ngốc, cái màn nhỏ nổi loạn, nhưng anh đã trở lại bình thường. Anh ta không thuộc loại mòn mỏi và buồn phiền bởi đàn bà. Anh ta không còn cô gái làm mẫu nữa và họ đã không ở chung với nhau khá lâu rồi nên không phải vì thế mà anh ấy bị nhiễu loạn tới mức không làm việc được. Cô gái không có tầm quan trọng đến mức ấy đối với Julien.

-Dù sao, cô ấy cũng đáng kể trong cuộc đời anh ta, -Avigdor cãi lại,- nếu không có cô ấy đã chẳng là nguồn cảm hứng như vậy.

Nhưng một cái gì đó trên khuôn mặt thiếu cởi mở của Kate làm anh thôi không nói tiếp.

-Tôi nghĩ giản đơn rằng cuộc triển lãm đã gây cho anh ta một cú choáng váng và anh ta đã phản ứng lại bằng cách ấy, -Kate tuyên bố,- Chính tôi, tôi đã cảm thấy hơi chút... kiệt sức, thời gian vừa rồi.

-Nhưng anh ta có thử lại cầm đến bút vẽ không?

-Vâng, đấy chính là điều tôi lo nhất. Đã hai tuần nay anh ta ngồi ở trước giá vẽ chỉ dành nhìn nó giờ này qua giờ khác, ngày này sang ngày khác, trong khi màu vẽ của anh ta khô queo trên bảng màu. Mỗi lần đến thăm, tôi đều thấy anh ta ngồi trước khung vải còn để trắng. Và tối đến thì uống vang đỏ đến say bết nhè, việc mà trước kia không hề có, nhưng anh ta không muốn nói về cái đó, Avigdor ạ, anh ta có vẽ ... bị vây dờn. Đấy là cái từ duy nhất mà tôi có thể tìm được để tả ánh mắt nhìn của anh ta. Có vẻ Julien đang đơn chiếc, tuyệt vọng, tôi không hiểu tại sao.

-Có thể anh ta phải đi đây đi đó một chút, nhìn những cái khác chứ không chỉ bốn bức tường của xưởng vẽ. Anh ta không phải là người họa sĩ đầu tiên không thể cầm lại bút vẽ sau một thắng lợi như vậy.

-Tôi đã gợi ý anh ta đi chơi một chuyến.

-Thế sao?

-Anh ta cho rằng mình không thuộc loại người đi nghỉ mát, rằng không muốn đi. Anh ta nói là đã chẳng làm nên gì ra hồn từ mấy tháng nay và phải ngồi như vậy cho đến khi cảm hứng trở lại.

-Cô có muốn nói với Mercuès không?

-Tôi nghĩ có lẽ đó là một việc tốt. Mercuès rất hài lòng về việc anh ta đã tổ chức triển lãm.

-Cám ơn, -Adrien nói cụt lủn.

Anh đã làm cho con người ấy trở thành được cả Paris ưa chuộng, nhưng anh đâu có mong một chút biết ơn nào. Vô ích, những người bán tranh không ảo tưởng gì ở những gà nòi của họ.

oOo

Hai hôm sau, một buổi sáng giữa tháng Mười, Mercuès đi Provence. Tối hôm trước, khi Kate và chàng cùng nhau đi uống li cuối cùng, cô đã đề nghị đưa chàng đi bằng xe, như ý ấy chợt mới

nảy ra.

-Tôi chỉ biết Paris và một ít về Normandie. Tôi rất muốn thăm Axt và Avigdor, nhưng tôi không thích đi một mình.. Như vậy anh sẽ phải đi xe lửa.

-Cô thật kỳ lạ, Kate ạ, -Mercuès trả lời, cầu nhàu, -Tôi không hề có ý muốn sử dụng cô như lái xe cho tôi, cô nghĩ xem.

-Vậy thì anh sẽ lái, thế cũng chẳng sao, - Nàng trả lời.

-Đó, một phản ứng điển hình Mỹ! Làm như tôi đã có xe không bằng!

-Tôi sẽ dạy anh lái ở nông thôn. Trò trẻ ấy mà.

Sau Fontainebleau, Kate bỏ đường quốc lộ và nhường tay lái chiếc xe thể thao nhỏ cho Mercuès. Cô biết rằng chàng có phản xạ tuyệt vời, cái nhìn rất tập trung, và tò mò muốn biết chàng sẽ nhận lời thách thức ra sao. Không một lời, cô nhìn những bàn tay to lớn của chàng chiếm lĩnh vòng lái và cần số.

Chỉ không đầy mười phút chàng đã làm chủ được chiếc xe, sau đó họ trở lại đường quốc lộ và cho xe chạy chín mươi cây số một giờ, hướng về Saulien trên mặt đường hầu như vắng vẻ.

Họ ăn trưa nhẹ ở Avallon rồi lại lên đường. Vẫn im lặng, họ vượt qua nơi mà Kate đã dự định dừng lại để ngủ đêm. Việc lái xe hình như làm cho Mercuès cáu tiết.

Thỉnh thoảng Kate lại nhìn vào mặt chàng. Không có gì tỏ ra muốn chuyện trò.

-Anh định đỗ lại đâu? –Cuối cùng cô hỏi vì chiều xuống đã lâu và cô thấy lạnh trong xe bỏ mui.

-Ở Lyon, nơi sông Saône nhập vào sông Rhône. Ngày xưa, đã rất lâu rồi, đây là nơi linh thiêng.

Trái với những người địa phương, theo tôi, đây mới thực sự là địa đầu của vùng Provence

-Nhưng còn cách những hai trăm cây số, -Kate phản đối

-Vâng, nhưng đường đang xuống dốc, - Mercuès nói chắc. –Người ta bao giờ cũng xuôi xuống khi đi về phương nam

Ở Lyon, họ tìm thấy một khách sạn nhỏ, ăn một bữa tối tuyệt vời mà không đắt, và say vì gió, mệt mỏi, ai về buồng nấy. Hôm sau, họ đến sông Rhône, qua Avignor và dừng lại vào khoảng nửa đêm ở Villeneuve –les-Avignon, trong một nhà trọ mà trước kia, khi còn học trường Mỹ thuật, Mercuès đã có lần xuống nghỉ hè.

Bà Blé đã mua ngôi nhà đó của một chủ đất. Lúc đầu là nhà ở của một vị Hồng y giáo chủ, sau chuyển thành nhà nguyện từ năm 1833 cho đến Cách mạng, thời gian ngôi nhà thôi không còn của giáo hội mà rơi vào tay những người ở ngoài đời. Tuy nhiên ngôi nhà vẫn còn tắm trong một bầu không khí hòa bình, một phần do nó ở riêng lẻ. Nhà xây hình chữ U bao quanh một cái sân, nơi những cây cột bằng đá bao rêu phong của một hành lang tu việc cũ đứng sừng sững như những người lính gác cho khu vườn rợp bóng cây. Ở giữa sân là một loạt những bậc thang dẫn xuống hầm, cũng cổ như ngôi nhà của Hồng y giáo chủ Arnaud de Via. Nơi đó chính là trái tim thực sự của ngôi nhà.

-Tôi phải đi mua quyển sách chỉ dẫn về vùng này mới được, -Kate tuyên bố sau bữa điểm tâm.

-Tại sao?

-Chúng ta xuôi xuống nhanh quá thành thử tôi hoàn toàn mất phương hướng. Tôi không thể nhận ra đâu là đông, tây trong vùng này, nhưng tôi biết đây là một vùng ...lịch sử và tôi không muốn cảm thấy mình dốt nát.

-Lịch sử? – Mercuès nhắc lại, nhếch một bên lông mày.

-Ôi! Trời, Julien! Nó đầy những cảnh hoang tàn, những nhà thờ, nhà bảo tàng và mọi cái cần xem. Đừng làm cái trò ngạc nhiên ấy nữa. Anh bức bối vì tôi muốn biết những cái ở quanh tôi

ư? Chúng ta đã phóng hai ngày ròng như những tên điên, tôi muốn biết vì sao anh lại chọn dừng ở đây.

-Thế cô tưởng một quyển sách sẽ nói với cô tất cả?

-Vậy thì... Vâng, một phần. Chúng ta không thể đi lang thang không mục đích trong vùng.

-A, tốt?

-Đúng là chúng ta có thể không cần sách chỉ dẫn, nhưng chúng ta sẽ chẳng thấy gì cả.

-Trời cô thật là Mỹ, Kate ạ! Hãy cứ thoải mái và chỉ cần mở mắt ra. Tôi đến đây chính là vì thế- nhìn chung quanh mình.

Kate ngừng tranh cãi. Mặc dầu đi lang thang trong một vùng đất xa lạ là trái với bản chất có tổ chức của mình, cô không muốn tranh cãi với Mercuès

Ngày hôm đó và hôm sau, họ đã đi bộ chung quanh Villeneuveles-Avignon và thăm thành phố từng thịnh vượng vào thế kỷ XIV khi Giáo hoàng dời Rome đến Vignon. Những vị quyền chức của nhà thờ đã lưu trú tại ở Villeneuve và nơi đây đã nhanh chóng trở thành một thành phố hoạt động sôi nổi, có tu viện lớn và một pháo đài tuyệt vời. Nay, còn lại là những phố xá chật hẹp viền những dãy vòm cuốn, và một ít đá tảng của những lâu đài nơi các vị giám mục hãy còn đứng vững.

Ngày thứ ba, họ đi theo con đường đến Axt. Ở xa xa, về phía bắc, nổi lên hình dãy núi Vaucluse. Nhưng chỉ những ngọn núi Luberon và đặc biệt sườn phía bắc của nó là hấp dẫn Mercuès.

Chàng đã đến đấy và đã không bao giờ quên những vách đá vôi xói mòn trên đó bám ít cây cối gầy guộc. Mercuès rất phấn hứng. Ở Pppède-de Vieux, chàng đã trèo lên lâu đài và khám phá ra một trang trại rất đẹp. Theo sau là Kate không mấy vui vẻ. Họ xuống thung lũng và tìm cái trang trại mà họ đã phát hiện.

Mercuès chẳng bao giờ để ý đến những chiếc bản đồ "sở hữu tư nhân". Chàng đi vòng các trang trại, gây nên những tràng sữa điên cuồng của những con chó cho tới lúc một bà chủ trại hiện ra trên bậc thềm. Chàng hỏi chuyện bà ta và cuối cùng, thế nào họ cũng vào được mời vào nhà uống một cốc vang. Chúng chỉ có chung những bức tường dày tám mươi phân và những cái lò sưởi có thể ngồi được ở bên trong.

Các nữ chủ trại vùng Provence, tuy bản tính ít nói, bao giờ cũng hiếu khách. Niềm vui thích của Mercuès đối với ngôi nhà và sự hấp dẫn của chàng xua tan những nghi ngờ của họ. Họ thấy là cái ông người lạ cao lớn từ miền bắc tới với bộ tóc hung và đôi mắt màu xanh nước biển thực sự quan tâm đến đời sống ở đây.

-Không có nơi nào trên thế giới đẹp hơn nơi này,-chàng bảo Kate. Họ đi chơi ba hôm liền ở vùng Luberon và cứ chiều xuống lại trở về Villeneuve ăn tối.

Kate chưa bao giờ thấy chàng cởi mở và sung sướng như vậy. Bản thân cô cũng đổi khác. Những chuyến đi nông dã ngát mùi hương húng tây và hương thảo đã bóc tuột đi ở cô sự giả tạo của người thành thị, khuôn mặt khô khan, mà cô luôn luôn thoa một lớp phấn màu ngà râm nâu ánh nắng. Không bôi son, đôi môi mỏng của cô như mỏng hơn và mái tóc bị gió thổi tung bay quanh mặt mà cô không chú ý. Cô có vẻ một đứa trẻ tinh nghịch.

-Anh nói có lý về quyển sách chỉ dẫn,- cô thừa nhận khi họ ăn xong bữa tối trong khu vườn khu nhà trọ của bà Blé.

-Nhưng, Kate này, cô hãy nghĩ đến tất cả những nơi cô chưa thăm! Lâu đài của vị giáo hoàng ở Vignon. Chúng ta chưa vào đấy và nó lại ở đúng phía bên kia sông-những sàn đấu ở Arles, những vòi nước ở Axt, ngôi nhà vương Nimes... Cô đang ở trung tâm vùng Provence lịch sử mà

những người du lịch đến thăm từ nhiều thế kỷ nay và cho đến nay cô mới chỉ xem một số làng mơ ngủ và mười hai trang trại.

-Sao anh cứ trêu tôi mãi thế, Julien? Tôi đã bảo là anh có lý. Anh muốn tôi phải xin lỗi đúng thể thức ư?

Chàng im lặng mỉm cười với vẻ chiều cố. Kate nói tiếp:

-Điều mà anh nói là bất công và xúc phạm.- Giọng cô khô khan, cảm thấy bắt đầu tức giận. Tại sao hề cô nhượng bộ, chàng lại trở thành đáng ghét.

-Bất công à? – Tuyệt nhiên không. Cô không muốn thấy thật sự con người có như thế nào, ở đây cô đối xử khác, tôi cũng nhận thế, nhưng ở Paris, nơi cô sống trong môi trường của mình, cô hết sức độc đoán. Cô là người đàn bà lỗi lạc, Kate ạ. Có gì là xấu nếu người ta giàu, đóm dáng, lịch sự, kênh kiệu và đòi những người xung quanh phải làm theo ý muốn của mình? Nhiều người đàn bà muốn ở địa vị của cô.

-Anh thật đáng ghét, Julien ạ. Anh chẳng coi ai ra gì. Ngoài công việc của mình, hỏi anh còn chú ý đến cái gì hay đến ai? Anh là một con quỷ!

Mercuès mỉm cười, vẻ khiêu khích.

-Còn cô, cô Kate quý mến của tôi, cô mặc cho người khác giẫm lên chân cô, vì cô tốt bụng, phải thế không? Cô Kate hay làm vui lòng, cô Kate hiền dịu chỉ đòi hỏi ở cuộc sống những quả nho nhỏ rơi từ trên cây xuống, phải không nào?

Tức điên lên không thêm trả lời, Kate yên lặng, vật lộn với nỗi giận của mình.

-Hai nhân cách mạnh như hai chúng ta có lẽ phải hợp thành một đôi thú vị, cô nghĩ thế nào, Kate? Cô có muốn thử làm thế không?

Kate bỗng đứng dậy, đi sâu vào trong vườn, xa nơi có ánh sáng. Mercuès đi theo. Bằng đôi tay mạnh mẽ, chàng xoay người cô về phía mình. Kate cứng người ra và định quay đầu đi, không nhìn vào chàng. Có thể là cô còn giận. Chàng không hiểu có phải thế không nhưng chàng bất cần. Thời gian qua, cô đã bắt đầu kích thích chàng và chắc chắn là đã quyết định đi cùng chàng chẳng phải vì cái đẹp phong cảnh. Chàng hiểu những người đàn bà, kể cả những người đàn bà Mỹ giàu có.

-Kate này, về buồng tôi đi. Tôi muốn thấy Kate trần truồng nằm dài trên giường tôi.

-Julien!

-Đừng bảo tôi là cô phạt ý. Tôi đã nói thẳng quá với cô Kate Browning chẳng? Tôi muốn làm tình với cô, Kate ạ. Nếu cô không muốn thì cứ bảo tôi, tôi sẽ không nài nỉ nữa. Thế nào... cô đồng ý hay không?

-Sao bảo anh dịu dàng, sao bảo anh lãng mạn, -cô thầm thì.

-Đồng ý hay không?

Trong tranh tối tranh sáng, chàng thấy mặt cô bối rối, đầy nỗi khao khát không nói ra nên chàng quàng lưng cô và dìu về nhà, không một lời. Họ yên lặng bước lên cầu thang. Ôm thân mình Kate, chàng thấy ở cô một sự căng rắn, từ chối không thả lỏng mình. Tuy nhiên cô không tìm cách chống lại chàng. Có cảm tưởng cô trèo những bậc thang dưới sức thôi miên.

Chàng buông cô ra để khóa chặt cửa phòng. Khi quay lại, chàng thấy cô đang nhìn qua cửa sổ. Chàng tiến đến gần và khẽ lấy một ngón tay xoa gáy cô. Cô không giật mình, không quay lại, nhưng hai tay bám chặt vào khung cửa.

-Kate, chúng ta sẽ rút kinh nghiệm thế nào được nếu cô không cả quay lại?- Chàng thầm thì với vẻ giễu cợt.

Cô không động dậy. Mercuès cúi xuống và lướt môi trên gáy cô. Ngón tay Kate như bấm sâu vào khung cửa. Chàng mỉm cười
Cười và bằng đầu lưỡi liếm nhẹ cổ và vai cô rồi làm lại, nhanh hơn. Cô để rơi hai tay và quay lại, nhột nhạt và run rẩy.

- Anh đã không bao giờ hôn tôi, Julien. Không cả hôn tôi.

- Đó là một sai lầm, tôi công nhận – chàng trả lời và lấy một ngón tay nâng cằm cô lên. Đôi môi Kate lạnh lẽo, mím chặt. Chàng hất đầu cô về phía sau, ngạc nhiên – Kate, cô không bắt buộc phải tiếp tục nếu cô không muốn. Tôi chưa bao giờ hiếp một phụ nữ.

- Không, không, Julien, tôi muốn – cô nhấn mạnh, giọng căng thẳng.

Kate quàng cánh tay quanh cổ chàng và ép môi vào môi chàng, tặng chàng những chiếc hôn nhỏ và nhanh như chim mổ hạt.

Mercus thú vị để nguyên cho cô tiếp tục cuộc tiến công vụng về ấy một lúc rồi rời ra:

- Ở Mỹ người ta hôn như thế đấy, hử Kate?

- Anh lúc nào cũng trêu chọc tôi!

Chàng ôm cô trong đôi cánh tay và đặt nằm dài trên giường. Chàng nằm xuống bên và kéo cô về mình.

- Tôi thừa nhận một sai lầm nữa... Tôi quên mất là cô hết sức nóng vội. Tôi sẽ chỉ cho cô cách kiên trì. Cô rất thiếu cái đó, Kate ạ – tay chàng từ từ đưa khắp trên cơ thể cứng nhắc của cô. Kate rùng mình nhưng không chống lại – Tôi không có ý định cởi quần áo cô ra ngay đâu – chàng cúi xuống, thăm thò. Và chàng hôn đôi môi đang mím chặt. Đã nhiều tuần lễ nay chàng không làm tình và chàng đang thèm muốn. Cặp môi xinh của Kate mềm ra và hé mở. Chàng dịu dàng liếm chún, ấn lưỡi vào, rút lưỡi ra, lần nữa lại lướt trên môi cô, bịt miệng cô lại. Kate háo hức đáp lại những nụ hôn của chàng và người dần dần mềm ra. Thốt nhiên, sự thụ động ấy ngừng lại và, qua tấm lưng oằn oại, chàng cảm thấy cô muốn bị chiếm đoạt. Nhưng chàng vẫn chỉ tiếp tục hôn, cười thầm về cái khổ hình mà chàng đã bắt cô phải chịu. Cô rên lên và dướn mình về chàng. Cô sẽ phải van vỉ tôi, cô gái quái ác ạ, chàng tự bảo mình, mặc dù chàng cũng bị kích thích kinh khủng.

- Julien... - Kate nói, hốt hển – Cởi quần áo tôi ra.

- Không.

- Julien, xin anh đấy.

- Nếu cô muốn tôi, thì cởi quần áo tôi ra – chàng nói.

Chàng tụt giày và nằm im trên giường. Kate nhìn người đàn ông tuyệt vời ấy, đã đòi hỏi cô một cách kỳ quái như vậy, và, bất ngờ, bằng những ngón tay run rẩy, cô bắt đầu cởi áo sơ mi của Julien. Chàng giúp cô. Cô vuốt ve một thoáng bộ ngực trước khi tháo khóa thắt lưng, và rùng mình khi đụng phải cái thứ cứng ngắc của chàng sau lớp vải quần.

- Julien... anh... Anh cởi lấy đi – cô van xin.

- Chưa kìa, người ta mất bình tĩnh rồi sao? – Chàng nói trêu, nhìn cô chăm chú, mặc dầu rất thèm muốn được chiếm lấy cô như thế, với quần áo lòi thò, với mái tóc bết mồ hôi, đôi môi mọng lên và hai bàn tay nắm chặt.

- Không! Anh đáng ghét lắm! – Cô trả lời cáu kỉnh trước khi nghiêng rặng làm nốt cái việc đang bỏ dở.

Chàng nằm phơi trần với chiếc quần nhung kẻ. Cô cởi khuy từng chiếc và Mercus cảm thấy hơi thở cô dồn dập. Sau khi cô đã tháo chiếc khuy cuối cùng, chàng tự kéo quần ra:

- Tốt, Kate ạ. Tốt. Cô đã kiên nhẫn – chàng thầm thì và cởi quần áo cô ra. Cô có đôi vú nhỏ, háng hẹp, chân dài, cái bụng phẳng phiu. Toàn bộ tấm thân nuốt nà, chắc hẳn ấy hiện ra trước Mercus trong một dáng điệu khiêm nhường đến nỗi chàng không thể trêu cợt. “Kate duyên dáng!” Chàng thì thầm và kéo cô về mình. Chàng nằm im một lúc lâu, lấy thân mình ủ cho cô, tới khi cảm thấy người cô dần ra. Giá là người đàn bà khác, có lẽ chàng đã hành sự, nhưng với Kate, một cô gái ít dâm dục và không có kinh nghiệm, đã thách thức và chàng đã nhận cuộc thách, cô rất thèm muốn chàng, tất nhiên là thế, nhưng lại muốn giải quyết một cách nhanh chóng nhất và chàng không mắc vào lối chơi của cô. Chàng vuốt sống lưng cô và xoa lên đôi mông lép như mông thằng bé. Dùng một cánh tay, chàng giữ cho Kate nằm im và tay kia mở rộng hai đùi cô, Kate chống lại yếu ớt. Chàng đặt những ngón tay và chỗ thịt ẩm ướt của cô và mơn man nhẹ nhàng, nhưng lâu, như không dứt.

- Julien, trời ơi! Dừng lại... Kate hổn hển, uốn người về phía chàng. Chàng vuốt ve mạnh hơn, nhanh hơn, tới lúc chàng thấy cô rung mình. Khi cái co giật cuối cùng rung người cô lên, chàng rút những ngón tay ra. Cô nhìn chàng, mắt mở to. “Cô có thấy là sự kiên trì được đền bù không, hả Kate?”, Mercus thì thào. Cô không gật đầu, không mỉm cười nhưng nhìn chàng nghiêm trang.

- Từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ thấy thế – Kate thì thầm, mặt lử.

- Thế là sự thử nghiệm của chúng ta đã thành công. Bây giờ đến lượt tôi, Kate ạ – Julien nói và chiếm lấy chỗ thịt ẩm áp và ưng thuận của người tình.

Sau đó, như thoát ra từ một trạng thái nhập đồng, Kate hôn tới tấp đôi bàn tay của Julien nhưng cô nhận ra là chàng đã đang say ngủ.

Chương 9

Kate Browning như bị cực hình. Mỗi đêm, sau khi chàng rút ra khỏi cô và ngủ li bì, cô vẫn thức, thân xác mảnh dẻ rung lên một niềm say mê mà trước kia cô không hề biết. Ý nghĩ về niềm hoan lạc mà chàng đã khơi dậy trong cô khiến cô rung lên sung sướng. Cô đặt những ngón tay vào giữa cặp đùi và cảm thấy toàn thân lại rung lên vì những mơn trớn của Mercuès. Cả ngày cô chỉ nghĩ đến điều đó. Trong bữa ăn, cô nhìn đôi bàn tay to của chàng bẻ bánh, cắt thịt mà buồn rầu bất chợt thấy mình cọ xát đùi nọ cà đùi kia dưới bàn. Cô rên thầm khi tưởng tượng cặp môi của chàng trên da thịt mình và lén áp hai đầu vú đau đớn của cô vào cánh tay Mercuès. Kate cảm thấy cuộc sống của mình lung lay đến tận móng. Người đàn ông ấy, mà cô yêu điên cuồng, không thuộc về cô. Chàng chỉ quan tâm tới cô khi cô kéo chàng nằm lên mình. Nhưng, ngay cả trong khoảnh khắc đó, chàng cũng không bao giờ hoàn toàn dân hiến cho Kate, không bao giờ là chàng tỏ rõ cần cô, không bao giờ nói là chàng yêu cô. Như cô, chàng cũng che dấu tình cảm, hay cô cũng chỉ là một người đàn bà thêm vào trong giường ngủ của chàng ?

- Tôi yêu cô lắm, Kate ạ. - chàng đã nói, và không nghĩ rằng cái từ "lắm" ấy làm cô đau khổ đến mức nào.

Mặc dầu thuộc lòng những tính xấu của Mercuès, Kate vẫn mỗi ngày thêm mê một chàng hơn. Còn những người đàn bà mà chàng đã từng chung chạ trước kia, cô không quan tâm đến. Không cái gì là quan trọng trừ cái nhu cầu ám ảnh này, là cô cần có chàng.

- Vì bắt buộc phải che giấu những cảm xúc của mình gân cốt cô căng thẳng đến nỗi ban đêm cô

phát khóc khi nằm bên cạnh người đàn ông đang ngủ mà cô biết là không bao giờ trong giấc mơ xuất hiện hình ảnh của mình. Cuối cùng, khi lau nước mắt, cô xem xét sự việc một cách lạnh lùng.

Sự hy sinh là một tính cách xa lạ đối với con người Kate. Khi muốn cái gì, cô không bao giờ nghĩ rằng nó lại có thể thoát khỏi tay mình.

Trong tuần lễ thứ hai của họ ở Provence, Mercuès quyết định đi một vòng thành phố Nîmes. Kate và chàng dạo chơi trong công viên và trèo những bậc thang dựng đứng dẫn đến tháp Magne, chiếc tháp cạnh La mã hoang tàn trấn ngự một toàn cảnh lớn. Một mỗi, cuối cùng họ ngồi xuống cỏ.

- Tôi không thể, tôi không nghĩ sẽ vẽ phong cảnh này, - chàng nói - Nó đầy đủ quá, rộng lớn quá, nó trả lời tất cả các câu hỏi mà tôi có thể đặt ra, nó không cần gì đến con người.

- Anh không thấy cái gì... mà anh muốn vẽ ở Provence ư ? - Kate hỏi sau một lúc ngập ngừng. Đây là lần đầu tiên chàng tự mình gọi đến nghề nghiệp của mình từ khi họ rời Paris.

- Không, - Mercuès đáp.

Tuần lễ sau, Mercuès nhiều lần đến Félice, ngôi làng bám víu vào sườn bắc núi Luberon, phía đông Ménerbes. Chàng đã phát hiện ra ở đây tròn chơi ném còn.

Trong quán cà phê duy nhất của làng, cánh đàn ông tụ họp vào buổi trưa và buổi tối để uống rượu anís. Lúc này mà mùa thu nên nhiều chủ trại cũng tham gia với họ để hưởng khoản thời gian ngắn ngủi được nghỉ ngơi sau vụ gặt hái và trước mùa săn bắn. Sau một vài chiều dài, họ chơi ném còn ở sau quán.

Một trong những chủ trại, Joseph Bernad, đã nhìn Mercuès chăm chú :

- Ông chơi ném còn không?

- Không, tôi chỉ là một người đi du lịch, - Mercuès trả lời để cáo lỗi.

- Không sao. Ông có muốn thử không ?

Mercuès xoay sở khá. Sau một tiếng đồng hồ, chàng đã biết chơi và thành thạo khá nhanh.

Chàng hay trở lại đây vì thích không khí nồng nhiệt của những trận đấu.

-Ồ, ông bảo mình không phải là người trong vùng ư ? - Joseph Bernard nói. - Ông có máu dân Provence trong người, không thể thế được... Vả lại, ông có một cái tên địa phương.

- Nhưng tôi không thể chứng minh được điều đó. Tôi không biết ông bà tôi quê ở đâu. Các cụ hiện giờ chết cả rồi, nhưng khi còn sống, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến hỏi các cụ.

- Phần lớn những người lạ chơi ném còn rất vụng. Trò chơi tưởng là giản đơn, nhưng không phải thế. Nếu ông tập thêm vài tuần lễ nữa, tôi tin rằng có thể nhập ông vào đội của tôi. Sẽ có thi đấu vào ngày thứ bảy cuối tháng một.

Mercuès khoác vai anh chủ trại trẻ tuổi và khao tất cả mọi người một chiều.

Chàng hiểu rằng lời đề nghị ấy có ý nghĩa như thế nào đối với những người có thể bàn cãi không chán về một trận đấu ném còn.

- Tôi rất muốn ở lại đây, Joseph ạ. Nhưng tôi còn phải kiếm sống.

- Thì chúng tôi cũng vậy, - Joseph cãi lại, - nhưng người ta vẫn có thời gian để chơi ném còn.

Nếu không, người ta làm việc để làm gì ?

Ngoài quán cà phê và trò chơi ném còn, Félice còn có một hấp dẫn khác, ở phía dưới làng, không xa đường lớn bao nhiêu, Mercuès đã khám phá ra một trang trại bỏ hoang. Một hôm, đi không mục đích, chàng đã lần theo một lối mòn đầy vết xe chạy ngoằn ngoèo quanh một khu gò trống toàn sỏi bần. Ra khỏi rừng, Kate và chàng đi vào một con đường hai bên trồng bách

được sử dụng như một bức tường bao quanh tranh trại. Chỉ nghe thấy tiếng ve kêu. Không một tiếng động ven thuộc nào của một trang trại vang tới tai họ. Không một tiếng chó sủa, không một tiếng nô đùa. Một góc kim ngân lớn bò dọc bức tường ngôi nhà, như con bướm màu da cam và đỏ chấp chới trên thảm cỏ như những chiếc điều Trung Quốc và bầy ông bay vo vo. Kate và Mercuès đi vòng quanh ngôi nhà để thử nhìn vào bên trong nhưng gai và tua cuốn cây kim ngân làm vướng họ.

Áp vào ngôi nhà là một tháp tròn có 2 cửa sổ để mở, nhưng đục trên cao. Chủ ngôi nhà này chắc cũng biết rằng không thể vào nhà bằng lối ấy. Ngôi nhà là tâm của một chiếc bánh xe lớn do những cánh đồng viền những cây bách hay lau sậy bao quanh. Một khoảnh đất trồng ô liu ở kề bên một dải đất đỏ bỏ hoang. Tiếp đến những ruộng nho trĩu quả không ai hái. Xa nữa là một vườn mận, quả để rụng và thối hết.

- Không thể tưởng tượng được, - Mercuès thốt lên. - Cô hãy nhìn những chùm nho ! Và những quả ô liu kia ! Và những quả mận ! Mọi thứ đều thối rữa dưới góc cây. Thật quái quỷ !

- Trang trại có lẽ để bán, - Kate gợi ý.

- Chẳng thấy có một cái biển nào cả. Tất cả những cái mà tôi nhìn thấy, chỉ là tên ngôi nhà ở hòm thư : "La Tourrello" .Có thể nó là một phần của một tài sản lớn và những người thừa kế đang đánh nhau để tranh lấy.

- Chúng mình hỏi những người ở Félice xem. Chắc họ phải biết. Nếu ngôi nhà để bán thì chúng ta có thể vào xem lắm.

- Không, tôi không tin là thế. Tôi không muốn vào.

Mercuès có vẻ bối rối.

- Nhưng tại sao anh không muốn vào ? Anh đã thăm tất cả những tranh trại từ Maubec đến Bonnieux. Tại sao không thăm cái này ?

- Tôi không thể giải thích được. Đây là một trực giác.

Chàng có cái linh cảm kỳ lạ là nếu vào trong ngôi nhà đó thì sẽ chẳng bao giờ quên được nó.

Chàng cảm thấy một niềm vui thẩm mỹ được ngấm nó nhưng chàng không muốn đi xa hơn.

- Tùy anh, - Kate nói, quen nghe theo những ý muốn của chàng.

Trong tuần lễ tiếp theo, họ trở lại trang trại đó 4 lần, nhưng Kate không dă động gì đến việc tìm hiểu nữa mặc dầu cô hết sức bức mình về việc chàng mê mẩn cái nơi ấy. Chàng như chạy theo để tán tỉnh cái trang trại già nua ấy, cô nghĩ với vẻ hơi chút ghe tuông, chàng yêu nó như yêu một người đàn bà, chàng đi quanh những bức tường của nó như một thanh niên mê mết vì yêu. Ngoài cà phê, trò chơi ném còn và đi thăm những tranh trại, chàng như chẳng còn thiết làm gì trong ngày. Khi nào thì chàng sẽ lại vẽ?

Tại quán cà phê Félice, mấy ngày sau, Joseph Bernard hỏi Mercuès

- Ông bảo ông là họa sĩ phải không, Juline ? Những họa sĩ, họ đến đây luôn ấy mà. Lúc nào cũng có một người đang lang thang trong địa phương. Nhưng họ chẳng bao giờ vẽ gì khác ngoài phong cảnh. Mình nghĩ là một họa sĩ phải vẽ được một người thật giống. Vậy ông, ông nghĩ thế nào?

- Không phải họa sĩ nào cũng vẽ chân dung, Joseph ạ. Và chân dung không bắt buộc giống như người mẫu, hay ít ra cũng không giống như người mẫu tự thấy mình, đó là hai điều khác nhau.

- Mình thấy là ông nói rắc rối quá, - Joseph đáp, thất vọng. - Vậy ông, ông không thể vẽ tôi như tôi nhìn thấy tôi trong gương à.

- Có chứ, có thể... tôi không biết. Nhưng tôi có thể vẽ một cái gì đó làm cho anh vui.

Mercuès lấy một cái bút chì sau quầy hàng và vẽ nhanh, bằng những nét lớn, trên mặt trái một tấm bìa nào đó.

- Này, nhìn xem.

Không đầy một phút, chàng đã nắm được những nét chủ yếu của Joseph Bernard và thể hiện chúng trên bức biếm họa.

- Nhưng, trời ơi ! Đúng là giống mình ! Cái mũi to của mình...mọi cái có hết ! - Benrard cười sảng sặc. - Bây giờ ông vẽ Herry đi. Lão cũng có bộ mặt xấu xa đấy. - Gã túm tay áo một chủ trại già và đẩy ta trước Mercuès đang kiểm một miếng bìa khác. Chẳng mấy lúc, những người đàn ông vây quanh Mercuès để đòi được vẽ. Như những cậu học sinh, họ tranh nhau lên trước. Chàng vẽ họ với một sự dễ dàng làm họ ngạc nhiên.

Những người chủ trại như bị thôi miên. Ông họa sĩ làm thế nào mà tài quá, như quỷ thuật ấy. Những người ở gần quán chạy vội về nhà để dẫn vợ con đến. Ai nấy nghiêm chỉnh đợi đến lượt mình. Mercuès phải thay bút chì 2 lần, vì đầu chì mòn nhanh chóng, nhưng hình như chẳng có gì để chàng ngừng tay lại. Chẳng mấy chốc mà chẳng còn ai ở Félice không được vẽ.

Khi Kate và Mercuès trở lại Villeneuve thì đã gần bảy giờ. Mercuès vui sướng đến nỗi chẳng muốn nói năng gì. Những bức biếm họa, chàng đã quên là chàng có thể vẽ chúng. Và chúng đã trả lại cho chàng nhiệt tình sáng tác. Những ngón tay chàng thêm được cầm lại bút vẽ. Chàng sẽ còn được ngửi lại mùi dầu thông thơm dụi. Chàng biết là chàng sẽ thể hiện những gì trên tranh - tất cả cái đó, vì chàng đã cầm một chiếc bút chì mà không nghĩ đến nó, để làm vui cho những người bạn. Và họ đã vừa lòng biết bao ! Niềm vui thích của họ là phần thưởng duy nhất chàng có thể nhận mà không có cảm tưởng là phản bội tài năng của chàng.

Lần đầu tiên Mercuès có được cái cảm giác thắng lợi ấy mà chàng đã hoàn toàn không cảm thấy trong buổi triển lãm. Chàng cảm thấy như thay da đổi thịt và đầy một sức mạnh mới.

Chàng cảm thấy khó tự động viên mình để đợi đến sáng hôm sau.

Tối hôm đó, sau bữa ăn, Mercuès một mình đi dạo. Niềm vui cùng đi theo chàng. Chàng bước dọc bờ con sông Rhône. Không khí mát mẻ tuyệt vời và những chiếc lá cây bị gió rung động rì rào. Chàng bỗng có cảm nghĩ là chắc chắn chàng phải ở lại vùng Provence.

Không bao giờ nữa, chàng nghĩ, không bao giờ nữa sự cô đơn của các thành thị, không bao giờ nữa Montparnasse, nơi quá nhiều người, nói quá nhiều thứ tiếng khác nhau, trong quá nhiều quán cà phê, nói quá nhiều về những điều xằng bậy về chính phủ, về tôn giáo và về các trường phái hội họa. Không bao giờ nữa, mùa đông của Paris xám ngắt và lạnh lẽo, không ánh sáng và không cả chân trời.

Nhưng tự kể cho mình vô vàn lý do để không trở lại nữa là vô ích. Có một lý do chủ yếu mà chàng mới vừa khám phá ra ở Provence, là chàng có thể lại làm việc. Hầu như chàng đã có một phát hiện, một cách nhìn.

Sáng ra, chàng đánh thức Kate.

- Những ngày nghỉ đã hết rồi, Kate ạ. Tôi trở lại với công việc đây.

Nàng thở ra nhẹ nhõm.

- Để cho em nửa giờ, đủ thay quần áo và thu xếp hành lý.

- Không, em không cần vội vàng. Em còn có thể ở lại ít lâu nếu em thích.

- Nhưng... em không hiểu. Anh vừa bảo là anh muốn trở lại làm việc kia mà.

- Tôi sẽ làm việc ở đây, Kate ạ.

- Sao, thế là thế nào ?

- Tôi sẽ ở lại đây cho tới khi tìm được nhà ở Villeneuve. Nhà trọ mở cửa quanh năm, thế là vấn đề đã được giải quyết. Tôi sẽ gọi đây nói cho ông già Lefebvre tốt bụng để ông ấy gửi cho tôi tất cả những thứ cần thiết bằng chuyển tàu sau, và tôi sẽ gửi hóa đơn cho Avigdor. Chẳng có gì giản đơn hơn. Tôi đã lo tính hết.

- Tại sao anh quyết định ở lại. Để tham gia vào cái đội ném còn tệ hại ấy chẳng ? Kate hỏi, xảo trá.

- Đây cũng không phải là một lý do tồi, nhưng không, có một lý do khác cừ hơn. - Mercuès đi đi, lại lại trong phòng mà không nhìn vào cô bạn, - Đó là chỗ này Kate ạ, chính cái nơi này. - Chàng không biết cách nào giải thích cho Kate về cái quyết tâm đột nhiên nảy ra tối qua, là chàng phải ở lại. Vả lại, chàng tự bảo, tại sao lại phải giải thích cho cô ta. Chính là ánh sáng ở đây...Em không hiểu à?

- Hiểu quá đi chứ, - Kate trả lời, giọng bình tĩnh. Cô biết là mọi tranh cãi với chàng đều vô ích. - Trong trường hợp ấy thì em sẽ ở thêm một hoặc hai ngày nữa.

- Em muốn ở bao lâu thì ở, nhưng tất nhiên là em có nguy cơ sẽ phải buồn khi tôi lại về. Tôi rất sung sướng nếu em ở đây, Kate ạ, rất sung sướng.

- Để rồi xem.

Anh ấy nghĩ là mình rồi sẽ lẫn quẩn trong nhà như một con mèo chẳng ? Kate tự hỏi, giận giữ. Cái quyết định ấy làm cho cô hoàn toàn bị bất ngờ. Tình yêu, che giấu bằng rất nhiều nghị lực, đã làm cô quên lãng mọi thứ. Bị ám ảnh bởi hai cơ thể của họ, cô đành lòng chỉ còn biết mơ mộng trong những ngày ấy.

- Vì anh ở lại, Juline ạ, em sẽ không đi chơi với anh hôm nay. Em sẽ bị bó vào cái góc xe ấy trong suốt lượt về. Em muốn đi Avignon một lúc xem có loại áo xống đay dày hay một cái măng tô kha khá nào không, em sẽ đi tắc xi.

- Không, không, em lấy xe mà đi. Tôi đi bộ xem quanh đây có nhà cho thuê không?

Mãi đến cuối chiều Kate mới quay về. Mercuès sốt ruột đợi cô. Chàng nóng lòng muốn đi báo tin cho những người bạn của mình ở Félice.

Trên con đường nhỏ dẫn đến làng, đột nhiên Kate đặt tay mình lên tay Mercuès .

- Rẽ trái, - cô nói.

_Tại sao? Chúng mình đến trễ, không kịp chơi ném còn. Tôi có thể đến trại "La Tournallo" bất cứ lúc nào, em biết đấy.

- Em sẽ chỉ cho anh xem cái này, nhanh thôi

Chàng rẽ vào con đường đi trang trại và đỗ xe, như thường lệ, trên bồn cỏ vàng úa.

- Em muốn nhìn nó một lần cuối à ? Tôi không biết là em cũng quan tâm tới nó đấy.

Kate ra khỏi xem và tiến đến trước cửa lớn bằng gỗ. Cô rút trong túi ra một chiếc chìa khóa, và mở cửa, không phải là không khó khăn. Vì Mercuès nhìn cô, ngạc nhiên, cô quay người lại và ra hiệu cho chàng đến.

- Nhưng em làm gì thế này ? - Chàng kêu lên, kiên quyết không vào. - Em tìm thấy cái chìa khóa này ở đâu ?

Kate trở lại xe và trao chìa khóa cho Mercuès .

- Anh cầm lấy. Nó là của em, hay đúng hơn, là của anh. Nói chính xác hơn, đó là của hồi môn của em.

Chàng nhìn Kate hoảng hốt. Người đàn bà kỳ lạ sao ! Có thể nói là cô ta không làm cái gì nửa chừng. Chàng hiểu ra, khi nhìn đôi mắt nghiêm trang và tràn đầy hy vọng của cô, là cô luôn

luôn hoàn toàn có lý trí, ngay cả lúc này. Trang nghiêm, đúng đắn, và chăm chú, Kate đưa ra lời đề nghị khác thường của mình :

- Anh có muốn lấy em không, Juline ?

Chàng im lặng. Chàng biết là cô sẽ nói tiếp thêm nữa và chàng tò mò muốn nghe :

- Em yêu anh và anh cần có một người vợ, anh cũng cần có một ngôi nhà. Hôm nay em đã gặp công chứng viên ở Félice và em đã mua cái trại này. Người chủ cũ đã chết. Người kế thừa là cháu gái ông ta, nóng lòng muốn bán. Tuần sau sẽ có một người chuyên việc nông trại, và vợ, đến ở trong cánh trái ngôi nhà, và sẽ thuê người chỉnh đốn lại vườn cây cùng ruộng nho. - Kate dừng lại một lúc rồi nói tiếp, vẽ ra trước mắt chàng một cảnh sống tuyệt vời. - Em sẽ tìm một kiến trúc sư để thiết kế xưởng vẽ của anh. Em đã hợp đồng với một lão thầu khoán ở Avignon. Hẹn ông ta sáng mai đến với thợ đặt ống nước và thợ điện. Có nhiều việc phải làm trước khi ngôi nhà...

- Nhưng em có thể sống ở đây, ở nông thôn à ? - Chàng chột ngất lời.

- Đúng hơn là em không thể nghĩ tới sống ở một nơi nào mà không có anh. Em không thể về Paris mà không có anh được.

- Nhưng tôi chẳng bao giờ nghĩ tới cưới vợ cả, Mercuès nói.

- Vậy thì, đây là dịp tốt. - Kate trả lời, hơi chút đùa vui. - Đã đến lúc làm một cái gì đó cho hai chúng ta. Anh đã mở đường, nhưng việc phải làm còn khó khăn hơn. Nhiều năm làm việc đòi hỏi anh để hết tâm lực...và phải nghĩ đến nhiều cuộc đấu ném còn trong tương lai nữa.

- Em mua chuộc tôi đấy, Kate ạ.

- Tất nhiên là thế rồi.

Kate không nhường một tấc đất, chiếc khóa trong tay chìa ra, tóc bay trước gió ,ánh mắt dịu đi vì niềm xúc động cuối cùng mà cô để lộ ra.

- Cô sẽ cố nghĩ ra một lý do để nói không, - Mercuès chậm rãi tuyên bố.

Chàng nhẩy ta khỏi xe và cầm lấy chiếc chìa khóa. Nó lạnh và nặng trong lòng tay chàng. Chàng hiểu rằng khoảng đất này và người vợ này sẽ là tương lai của chàng. Họ cùng phá lên cười, một trong nhiều cái cười đồng lõa của họ.

- Cuộc đời sao mà lạ lùng ! Chàng thốt lên.

- Pray love me little so you love me long ! (xin hãy yêu tôi một chút, như vậy anh sẽ yêu tôi lâu dài)

Kate thì thầm.

- Câu ấy nghĩa là gì, cô bé Mỹ của tôi ? - Chàng hỏi và ôm nàng trong đôi cánh tay.

- Câu của một nhà thơ... một ngày nào đó em sẽ nói cho anh...một ngày nào đó anh sẽ hiểu.

Chương 10

- Không, không thể chấp nhận được! Ngoài vấn đề! – Paula thốt lên.

Là một người coi như đã nhìn thấy mọi thứ trên đời, ả có vẻ hết sức công phẫn.

- Nhưng tại sao? – Maggy rên rỉ.

- Vì hai lẽ rõ ràng: váy áo của cô và giày dép của cô. Ôi, Maggy. Hãy nhìn những cái này mà xem,

- Paula vừa nói vừa chỉ đồng quần áo lót ả lôi trong tủ ra và bày trên giường. ả lấy ra ba cái váy trong ngăn và vung lên trước mặt với vẻ buộc tội:

- Cái này thì rách, cái kia thì đường viền toi tả, còn cái thứ ba thì mất hẳn một nửa số dải. Váy áo cô trong tình trạng thảm bại. Thế những đồ nịt bụng, nịt vú của cô đâu?
- Tất cả những thứ tôi thấy ở đây đều là tất dài thùng, tất ngắn mạng lại, quần lót mua ở Tours và những chiếc váy trông gớm ghiếc kia. Chúng được cái sạch chỉ có thể nói về chúng như thế.
- Ôi! Chị làm như em là bà hoàng không bằng! – Maggy vừa cãi vừa hất một món tóc rơi xuống trước mắt – Tại sao em phải quan tâm đến những cái đó. Em không cần chúng để đi làm việc. Cũng chẳng cần để đi nhảy. Trái lại! Còn những chiếc váy trong của em, thì bà Poulard chỉ sửa lại một loáng là xong.
- Paula ngồi xuống giường với vẻ kiên quyết.
- Cô điên rồi, Maggy ạ. Làm sao mà cô có thể hy vọng được kính trọng khi đến một cửa hiệu Patou hay Molyneux với những đồ rách rưới này? Cô Chanel sẽ nghĩ như thế nào? Cô ta sẽ cho cô là một kẻ vô gia cư. Dù tiêu bao nhiêu tiền để may mặc chẳng nữa, mà cô không mặc những đồ lót kha khá, những đôi giày nghiêm chỉnh và một cái mũ tử tế thì chẳng một hiệu may hay một người bán hàng nào coi cô ra gì.
- Tốt, thế là cái nghề “gái bao” phi thường của em đã vỡ ngay từ trong trứng. Em không có những đồ lót tử tế để có thể đi may những cái khác, như vậy là em không thể đến ngồi ở hiệu Lotti chứ gì?
- Maggy ngồi xuống sàn, hai chân trần bắt chéo và cúi về đằng trước với vẻ rầu rĩ, nói tiếp:
- Mọi cái đều giản đơn như thế, sáng nay... Nhưng chị đã làm rắc rối mọi sự đến nỗi em chẳng còn muốn nghe nói thêm nữa. Năm ngoái, chị đã dạy em cởi quần lót sao cho thật nhanh và bây giờ chị lại muốn em mang những cái nịt bụng và có mà trời hiểu những gì gì nữa! Em sẽ bảo Perry là em phải ở đây thôi... Mặc kệ cô hầu phòng và công việc của anh ấy. Em thế nào thì anh ấy phải yêu em thế ấy. Và quảng đi những đồ nịt bụng!
- Em nghe này, vấn đề đâu có phải nan giải, - Paula nói. – Hãy bình tĩnh, con chim bồ câu của chị. Việc đó chỉ cần một chút suy nghĩ, như tất cả những việc quan trọng khác trong đời. Về những đồ lót của em, thật rất giản dị, phải thay tất cả. Có một cửa hiệu ở gần ngay phố Saint Honore, do ba người đàn bà Nga có phẩm tước làm chủ. Họ kín đáo, sáng ý, có hiệu quả và lành nghề trong những trường hợp như của em.
- À, như vậy bây giờ em là một trường hợp? – Maggy thốt kêu bất bình.
- Về cái loại việc này, thì đúng là thế, - Paula đáp lại, điềm tĩnh. – nếu chiều nay ta đến họ và giải thích cho họ về tính chất gấp gáp của yêu cầu thì họ sẽ hoàn thành cho em bộ đồ lót ra trò ngay trong tuần... Còn về giày thì chị quen một tay thợ tuyệt vời người Ý ở cách cửa hàng của các bà kia chỉ vài mươi bước, phố Saint Florentin. Chị khuyên em nên đến đấy hôm nay.
- Sao không thể đến hiệu Raoul trước xem?
- Raoul? Với những đôi giày tám mươi phrăng để nó làm hỏng cả chân em ấy ư?
- Mới hôm qua, chị chưa hề quan tâm đến tình trạng chân em. Em đi giày của Raoul đã một năm nay rồi.
- Thế em còn muốn Perry tự hào về em không?
- Anh ấy đã tự hào rồi.

Chợt hình ảnh của Kate Browning, như cô ta đã hiện ra lần đầu tiên trong xưởng vẽ của Mercuès thoáng đến trong trí óc Maggy. Kate Browning, tự tin về mình đến thế, mặc đồ trắng, với những đôi găng tay trắng muốt, thanh tao đến nỗi tưởng như vừa mới lột từ bụng mẹ ra với đôi giày hoàn hảo và một chiếc mũ, từ cửa hiệu của Rose Descat.

Bị kích thích, Maggy đứng vụt dậy khiến Paula ngạc nhiên.

- Thế còn găng tay? – Nàng vừa hỏi vừa túm lấy vai Paula và lắc – Bà chị khổ khổ, chỉ vì suốt ngày ở trong bếp, nên bà không còn biết một người đàn bà không găng tay sẽ chẳng còn đáng giá gì! Bà chỉ nghĩ đến chiếc nịt bụng thôi. Nhưng những đôi găng tay lại là chủ yếu. Làm thế nào em có thể bắt đầu cuộc sống mới của em mà không có ít nhất mười hai đôi găng tay được, vì em không thể mang mỗi đôi quá một ngày. Một ngày, chị nghe em nói chứ?

Nàng buông Paula ra và xoay mình ở trong phòng tắm ở đây một đôi tất, chỗ kia một đôi khác, kiểm tra tình trạng của chúng và cuối cùng tìm được một đôi nguyên vẹn. Nàng ném tất cả những chiếc khác và trong sọt giấy. “Mười hai tá tất lựa trước bữa ăn trưa”. Rồi chạy đến nhà các họa sĩ. Của ta các thứ lụa, xatanh, đăngten và kếp Trung Quốc! Ta muốn những dải đeo, những nịt vú để tôn giá trị đôi vú của ta, những quần lót bằng xatanh màu lục nhạt, màu oải hương hay cà phê môka, những chiếc áo ngủ đỏ, gì nữa nhỉ? Những bộ pigiama Trung Quốc! Nhưng không phải là những cái nịt bụng!

Maggy đứng trước gương. Nàng chăm chú nhìn mình trong đó, rồi làm bông tóc lên. Nàng kéo chúng về phía sau, quần chúng thành búi trên đỉnh đầu, rồi buông chúng xuống, vẽ không tán thành.

- Em cần cắt tóc. – Nàng thốt lên.

- Tất nhiên. Cô định đội mũ ra sao với mớ tóc ấy? Mà không đội mũ...

- Em biết, - Maggy ngắt lời. – Không mũ, thì không một người bán hàng nào xứng với cái tên gọi ấy coi trọng em cả. Bây giờ, Paula, chị bảo em... Em phải cắt tóc trước khi đến Antoine hay ông ta sẽ nhận sửa cho em tình trạng hiện nay?

Paula giương to mắt. Antoine là tay thợ cù nhất ở Paris. Hai mươi năm trước đây, ông ta đã sáng tạo ra kiểu tóc Jeanne d’Arc. Chính bằng bộ tóc của nữ diễn viên nổi tiếng Eva Lavallire mà ông ta đã tập luyện. Kinh nghiệm đã làm ông ta lo lắng đến nỗi phải bỏ ra sáu năm để đổi mới kiểu đó. Bây giờ ông ta là vua, cửa hiệu của ông ta ở phố Didier, được khai trương bằng một tối khiêu vũ bốn trăm người, trong đó tất cả phụ nữ đều mặc đồ trắng.

Mỗi con người thuộc về giống cái đều mơ làm tóc ở cửa hiệu của Antoine.

- Antoine à? – Paula hỏi, đầy lòng ngưỡng mộ.

- Tất nhiên là thế. Chỉ liếc mắt qua, ông ta cũng sẽ thấy là em xứng đáng với chiếc kéo của ông ấy.

- Em sẽ hẹn với ông ấy thế nào?

- Em sẽ đến gặp ông ấy. Ông ấy sẽ không cưỡng nổi ý muốn được chăm chút bộ tóc tuyệt vời này đâu.

Maggy ngồi trước gương. Với nhiều người phụ giúp, Antoine hoạt động chung quanh nàng.

Trong một góc, Paula rầu rầu ngồi nhìn cảnh ấy.

- Lạy chúa tôi, cái bộ tóc này! – Ông ta thốt lên bằng cái giọng Ba Lan của mình.

- Sao, bộ tóc của tôi làm sao? – Maggy hỏi, sẵn sàng tìm bất cứ lý do nhỏ nào để tháo lui. A, mà nàng có thể rút đi lúc này, trước khi ông ta bắt đầu! Nàng nhìn quanh, vẻ hoảng sợ. Những bức tường, những chiếc bàn, những chiếc ghế tựa và cả cầu thanh nữa. Người ta còn đã khẳng định rằng cái ông Ba Lan to lớn và xanh xao ấy đã ngủ trong một chiếc quan tài bằng kính che chở cho ông khỏi những tia điện phóng xạ truyền trong không khí ban đêm.

- Sao bà giấu kín nó lâu đến thế? – Ông ta hỏi với vẻ trách móc. – Vẽ lịch sự duyên dáng bắt đầu từ bộ tóc, thưa bà, và bộ tóc của bà đẹp, - ông ta nói và lướt ngón tay trên đường nét của nó –

Phải tôn giá trị của nó lên.

- Vậy thì ông làm đi – Maggy nói khẽ.

Nàng thấy ông ta cầm lấy chiếc kéo, và nàng nhắm mắt lại.

Tháo lui bây giờ thì quá muộn rồi và nàng cố gắng can đảm mỉm cười. Đó là cổ nàng, cái cổ trắng và dài đầy ư? Tai nàng, hai cái mảnh vỏ sò nhỏ nhỏ hồng hồng ở hai bên gương mặt nàng đầy ư? Antoine làm ướt tóc nàng và kết thúc bằng dao cạo. Nàng cắt tóc kiểu con trai, với một đường ngôi lệch. Ở mỗi bên gương mặt, những món tóc nhẵn chìa ra, nhọn, ở hai bên má, ngang tầm mái tai. Gáy nàng ngắn. Đôi mắt màu xanh lục của Maggy hiện ra menh mông và đôi lông mày cao của nàng nhô ra trên khuôn mặt lúc này lồ lộ.

Nàng bỏ áo khoác và đứng lên để nhìn mình rõ hơn. Nàng quay đầu về mọi phía để nghiên cứu gương mặt mới của nàng trong gương. Antoine và những người phụ giúp của ông im lặng. Đầu nàng như tách khỏi đôi vai nàng một cách kỳ quặc. Người đàn bà mà nàng trông thấy trong gương như mạnh bạo hơn, nhiều tuổi hơn Maggy, tràn đầy tự tin. Nàng ta cũng hết sức lịch sự mặc dầu vẫn mặc bộ y phục của Maggy và đi đôi giày thảm hại. Tóc nàng màu hung bóng nhẫy tưởng như tô sơn, làm cho người trong phòng đều chú ý đến.

Paula như ngừng thở. Từ từ, Maggy ghé sát như chạm vào gương. Nàng đứng như thế một giây, làm mờ cả gương rồi đột nhiên nàng áo đôi môi xinh vào đây và hôn hình ảnh của nàng. Antoine buông một tiếng thở dài khoan khoái. “Bà hài lòng chứ ạ?” Ông ta hỏi, vẻ hơi chút tự phụ.

- Bà rất vui sướng! – Maggy quay về phía người Ba Lan đang ngạc nhiên và hôn đánh chụt một cái lên tai ông ta – Nhưng phải gọi là ông chứ không phải là bà nữa, từ nay trở đi – Nàng rút bông cẩm chướng gài ở ngực áo và gài lên tai Antoine – Của ông này tặng ông kia – nàng nói – Tôi mê ông lắm.

Perry Kilkullen không có một ý niệm gì về cách làm thế nào để nhốt một người đàn bà vào lồng.

Càng cảm thấy mình là người Mỹ chứ không phải là người Paris, hơi lúng túng nhưng hoàn toàn kiên quyết, ông tìm đến một người làm dịch vụ thuê nhà.

- Ngài muốn ở khu phố nào ạ? Ngài cần bao nhiêu phòng khách và buồng? Ngài sẽ dùng một hay nhiều người hầu? Ngài muốn một căn hộ hay một ngôi nhà riêng?

- Tôi chưa định như thế. Ông hãy cho xem những nơi mà ông cho là tốt nhất rồi tôi sẽ liệu.

Ông đã đi thăm một tá những ngôi nhà riêng và căn hộ trong những khu nhà ở bên bờ sông Seine nhưng không chỗ nào vừa lòng để có thể mua. Ông không yêu cầu Maggy đi cùng trong công việc ấy vì ông muốn dành sự ngạc nhiên cho nàng. Cuối cùng ông tìm được một căn hộ rộng rãi, đại lộ Velasquez, ở tầng hai của một ngôi nhà trông ra công viên Monceau. Ông thích ngay nó.

Ông dẫn Maggy đến xem trong buổi tối. Nàng đi theo ông hết phòng nọ sang phòng kia, lặng lẽ

- Em không thích à? – Cuối cùng Perry hỏi, lo lắng.

- Anh đã đếm số phòng chưa?

- Không... nhưng anh cho là được.

- Có mười một phòng và ít nhất là hai tá buồng phụ. Chẳng biết có bao nhiêu buồng tắm nữa, chưa kể cái bếp to tướng, một phòng giặt và những buồng cho người hầu ở tầng bảy.

- Em thấy là lớn quá à? – Ông hỏi, thất vọng.

- Rất cuộc, Perry, đây là một sự điên rồ. Hai phòng và một buồng tắm là thừa đủ cho em rồi.

- Nhưng em đã nói với anh là em muốn bao một cách vua chúa như những người Đàn-Bà-Thời-Hoàng-Kim.

- Ôi, Perry – nàng nói và nấp trong đôi cánh tay ông – Em sợ lắm. Em đã nói thế thật, nhưng đây chỉ là những ảo ảnh. Thực tế là như thế này. Em muốn trở về bên bờ trái, tìm một căn buồng trong ngôi nhà nhỏ, chui vào giường của em và kéo chăn lên trùm kín đầu.

Perry ôm sát nàng vào mình và nhẹ nhàng vuốt ve nàng như người ta xoa dịu một con vật hoảng sợ. Ông chợt nhớ ra rằng ông luôn luôn sống, chung quanh có những người đàn bà New York giàu có, người nào cũng hy vọng một ngày nào đó được sống trong một căn hộ mệnh mông như thế này. Những người đàn bà đã có thói quen là đi hết phòng này sang phòng kia trong ngôi nhà lớn với một vẻ quyền uy thâm lặng. Nhưng Maggy, cô gái đáng tôn thờ này, tình yêu thứ nhất và thực sự của ông, đã không quen với sự sang trọng đó. Nàng hoảng sợ nghĩ đến sẽ ở một căn hộ mười một phòng khiến ông mủi lòng và càng yêu quý nàng hơn.

- Em ạ – ông thì thầm vào tai nàng như nói với một đứa bé – nếu em thích, chúng mình sẽ ở khách sạn, nhưng tại sao lại không thử ở đây? Dù sao, em yêu quý ạ, chúng mình còn phải sửa chữa, mua sắm đồ đạc. Khi nào xong, nếu em vẫn không thích thì lúc ấy anh sẽ bán lại, em nghĩ thế nào?

Thật ra ông không muốn ở khách sạn chút nào. Ông muốn thu xếp cho Maggy có một căn nhà thực sự, một nơi dành riêng cho hai người.

Tiếng nói của Maggy từ ngực áo ông lên:

- Mất mấy tháng hả anh? – Nàng hỏi, nghi ngờ.

- Ồ, lâu đấy – Perry trả lời – Rất lâu.

Trong sáu tháng tiếp theo, đối với Maggy, hình như mỗi ngày là nàng biết thêm không biết bao nhiêu điều. Và, để bắt đầu, nàng quyết định học tiếng Anh. Vì hai lý do: Trước tiên, vì Perry không bao giờ diễn đạt bằng chính tiếng nói của mình, là một cái thiệt cho ông. Hai là, bất cứ họ đi đâu, ở tiệm nhảy Tabarin, hiệu Maxim's hay Frédérik, nàng đều nghe nói đùa bằng tiếng Anh mà chẳng hiểu gì.

Giá đồng đô la cao đến nỗi Paris đầy chật những người Mỹ. Mười lăm đô la một tuần là họ đủ sống. Với tính vô lo vui vẻ ầm ĩ và cách họ đổ xô đến Paris, làm như đây là một cái sân chơi rộng lớn, làm cho Maggy phải suy nghĩ. Chỉ có những người Mỹ đến chơi quần vợt ở trong hộp đêm của Joséphine Baker với những chiếc vợt bằng các tông hay ngồi với những nhạc công của nhóm Bricktop và chơi nhạc jazz hoang dã. Không nói tiếng Anh ở Paris năm 1926 là không dự được một phần lớn vào ngày hội.

Mỗi buổi sáng, sau bữa điểm tâm, Maggy học tiếng Anh ở một người phụ nữ Boston, vợ một nhà văn Mỹ hình như đang gặp khó khăn trong việc hoàn thành cuốn tiểu thuyết của mình. Perry đã thuê Jean Michel Frank, người trang trí nội thất nổi tiếng để chọn đồ đạc cho căn hộ và trong khi ông làm việc ở phòng giấy thì Maggy làm các việc nhà.

- Chị có thể tưởng tượng được không, chị Paula, về những bó buộc mà một người đàn bà được bao phải chịu đựng? – Nàng than thở một hôm với ả – Thật đáng sợ. Không được ra khỏi nhà, buổi sáng, nếu không mặc một chiếc áo của nhà O'Rosen hay nhà Chanel và hãy coi chừng nếu đến dự một buổi cốc tai mà trước đó không kịp thay quần áo.

- Chị hy vọng em chẳng cần phải than thở – Paula trả lời, nghiêm khắc – Mỗi nghề có những phiền toái của nó.

- Vâng, nhưng khi người ta được bao, người ta chỉ có một phần trăm thì giờ để nằm trên

giường, còn chín mươi chín phần trăm là để ăn mặc – Maggy nói, mơ màng – Có cái nghề nào mà người ta chỉ phải mặc bộ áo quần suốt từ sáng đến tối không nhỉ? Và những cái mũ nữa, chị Paula! Em phải có cái mũ phù hợp với mỗi bộ váy áo.

- Đáng nhẽ chị đã nói với em điều ấy từ trước – Paula đáp với vẻ thông cảm – nhưng chị sợ là em sẽ ỉu ngay đi như bánh đa gặp nước.

- Dù sao thì bấy giờ cũng đã quá muộn – Maggy nói, và lấy lại được cái vui vẻ thường ngày.

- Chúng mình phải tìm một người đầu bếp à? – Maggy hỏi, vẻ không tin.

- Chúng mình có thể đến ở căn hộ từ tháng sau – Perry trả lời – Phải thuê người hầu, và trước tiên là một người đầu bếp.

- Nhưng em phải hỏi người ta những gì? – Maggy thốt lên, phần nộ – Em chẳng biết bày biện cả đĩa chén bạc, đặt một bữa trưa hay bảo quản xì gà ra sao. Nếu anh thích có đầu bếp, thì anh thuê lấy. Cả những người hầu khác nữa. Vả lại em không chắc là sẽ đến ở cái cửa hiệu lớn ấy.

- Em chưa cả đến xem người ta bày biện trang trí ra sao. Em chẳng tò mò muốn biết một tý nào à?

- Đúng thế – Maggy nói dối. Thật ra nàng vẫn luôn tự hỏi: Không biết cái ông Frank ấy làm những gì cho căn hộ ấy nhưng nàng đã không muốn xen vào. Nếu nàng đưa ra một nhận xét hay một ý muốn, Perry sẽ nghĩ ngay là ông đã thắng thế và nàng đã đồng ý đến ở căn hộ đó. Việc chưa hẳn là như thế. Cuộc sống ở khách sạn, dầu là khách sạn hạng sang như Lotti, có cái khía cạnh phóng khoáng của nó mà nàng yêu thích. Các buồng thang máy đầy những đôi tình nhân rõ ràng là chưa cưới hỏi, khu đại sảnh đầy tiếng nhạc và tiếng cười, và những người phụ nữ làm buồng luôn sẵn sàng nói chuyện với khách.

- Đồng ý, anh sẽ lo việc ấy – Perry nói, nhẫn nhục.

- Hay chúng mình nhờ Paula. Đó là loại việc mà chị ấy thông thạo. Chị ấy sẽ thấy ngay là đang nói chuyện với một người như thế nào. Chị ấy rất tâm lý.

Tình yêu của họ giản dị, không có gì bí hiểm, đầy sự dịu dàng. Nàng có cảm tưởng là Perry sẽ che chở cho nàng khỏi mọi tai ương có thể ập đến làm nàng đau khổ. Với ông, nàng cảm thấy được yên ổn và điều ấy bây giờ, nàng biết là vô cùng quý giá.

Đôi khi kỷ niệm của Julien đã làm nàng bối rối. Nàng vẫn còn cảm thấy đường nét khắc khổ của đôi môi chàng êm dịu đi trên đôi môi nàng. Nhưng nàng kiên quyết xua đuổi cái hình ảnh ấy và nghĩ đến niềm hạnh phúc hiện tại của mình. Và nữa, việc gì đã xảy ra nếu nàng cứ tiếp tục sống nhiều năm với Mercuès? Một ngày nào đó, nàng sẽ chán cái con người ích kỷ, chỉ nghĩ đến những bức tranh của anh ta. May cho nàng biết bao khi dứt khoát được một cách tốt đẹp như thế! Mấy tháng sống với chàng họa sĩ, đã để lại cho nàng một vết thương trong trái tim, nhưng nàng biết là phần chủ yếu ở nàng nguyên vẹn. Nàng cúi đầu về phía trước và dịu dàng cọ má nàng lên bàn tay Perry.

- Anh định thế nào về người đầu bếp ấy? – Nàng thì thầm.

- Anh sẽ đích thân lo việc ấy.

- Em đã biết là anh sẽ làm mà!

- Em hãy nhắm mắt lại và hứa với anh là không mở ra. Anh sẽ dẫn em vào phòng khách. Anh muốn em xem phòng ấy trước tiên – Perry bảo Maggy.

Đang là tháng Tư năm 1927 và cả hai người đang đứng trước cửa vào ngôi nhà trông ra công viên Monceau.

- Nhưng thật buồn cười! Ôi, sau hết, đã đến lúc này! – Maggy nhắm mắt lại và nắm lấy cánh tay

Perry. Nàng tưởng như họ đã bước đi rất lâu trước khi Perry bảo: “Bây giờ em có thể mở mắt ra được rồi đấy”

Nàng đang ở giữa một trong những căn phòng hiện đại đầu tiên của thế kỷ hai mươi và có cảm tưởng như một làn gió mát mẻ vừa mới đẩy nàng vào một thế giới mới, một thế giới màu be, vàng rực, trắng và ngà ngà, trong đó cái sang trọng được diễn tả bằng sự trong sáng của các hình khối và sự giản dị của các màu sắc. Chẳng giống một tí nào với quang cảnh mà nàng đã nhìn thấy lần đầu đến thăm. Căn hộ được sửa sang lại hoàn toàn. Những bức tường sâu thẳm ốp gỗ tối tăm nay lộ ra từ sàn lên đến trần và bọc một lớp nhung ô vuông giấy da, ô nọ hơi khác màu với ô kia. Không một bức tranh nào chia cắt chúng, chúng hợp lại giống như một tác phẩm nghệ thuật màu vàng nhạt ánh lên trong ánh sáng của những ngọn đèn bằng nhựa trắng mang những hình rất táo bạo.

Căn phòng không còn vẻ khổng lồ đối với nàng nữa. bước trên những tấm thảm trắng, nàng hiểu rằng nàng đang ở trong một không gian mà có lẽ không bao giờ nàng tưởng tượng là con người có thể được sống, một không gian mát mẻ, rộng rãi khác hẳn những nội thất bề bộn, cầu kỳ và lỗi thời. Maggy lướt ngón tay trên lưng những chiếc ghế bành căng lụa màu ngà và vuốt nhẹ lên mặt những chiếc bàn thấp sơn vàng. Nàng để rơi mình xuống chiếc ghế dài bọc sa và lim dim mắt ngắm nhìn căn phòng.

- Em nghĩ thế nào? Em không thấy là tuyệt vời à? – Perry hỏi, lo lắng – Các đèn là do Giacometty vẽ, các mặt bàn đều sơn ít nhất là bốn mươi lớp, những chiếc thảm là dệt thủ công ở Gasse...

- Tất cả những chi tiết ấy thì có quan trọng gì, anh yêu quý. Anh hãy đến đây nằm dài cạnh em. Người em như đang bồng bồng...

Ba ngày sau họ đến ở.

Đêm đầu tiên, Maggy đã không ngủ được, nàng ra khỏi giường, mặc chiếc áo ngủ và dạo khắp căn hộ. Nàng có cảm tưởng khó chịu như thiếu một cái gì. Thế mà ông Frank đã không quên một chi tiết nào.

Chưa bao giờ, Maggy nghĩ, mình dám tưởng tượng một ngày nào đó sống giữa sự thừa thãi những đồ đạc như thế này. Phải nhiều tuần lễ mình mới biết hết chúng. Không cái gì làm cho cuộc sống hết sức tiện nghi lại thiếu ở đây và tất cả đều sạch sẽ khác thường, một sự sạch sẽ đến nỗi những đồ đạc sang trọng ở khách sạn Lotti cũng có vẻ kém tươi tắn, nhẵn mịn.

Maggy đến gần cửa sổ trông ra công viên Monceau. Từ ban công, nàng bao quát một phần lớn khu công viên đẹp nhất Paris với những hàng cột cổ điển và cái bể nước hình bầu dục. Công viên giờ ấy đóng cửa, trống rỗng. Nhưng hôm sau, nó sẽ vang lên những tiếng trẻ con do các bà vú dẫn đến. Băn khoăn, nàng đi hết phòng nọ sang phòng kia với cái cảm giác ngày càng lớn là thiếu một cái chủ yếu trong căn hộ, nhưng không tìm ra là cái gì. Cuối cùng nàng trở về giường và thiếp đi trong một giấc ngủ bị khuấy động bởi những cơn mơ.

Hôm sau, vào lúc chập tối, nàng bước vào căn hộ lần đầu tiên với chiếc chìa khóa của mình. Má hồng lên vì cái lạnh của chiều tối tháng Tư, nàng không kịp cả cởi áo khoác và chạy gần hết chiều dài dãy hành lang cho tới phòng ăn. Nàng ôm trong tay một gói lớn bọc trong giấy báo. Nàng đã đi cả ngày lục lọi trong các cửa hiệu ở phố “Cây hồng” và cuối cùng đã mua được một món đồ mà nàng cảm thấy thiếu trong căn hộ này. Trên mặt tủ buýp phê đã đặt hai cây đèn nền nặng bằng bạc và đá da trời do nhà kim hoàn Jean Puyforcat vẽ kiểu riêng cho căn phòng. Chúng hợp kiểu với chiếc bình bằng bạc và đá da trời ngự ở trên bàn. Maggy chuyển hai cây

đèn nến, đặt chúng hai bên chiếc bình. Rồi, thận trọng, nàng mở bọc giấy lấy ra một cây đèn nến bằng đồng có bảy nhánh.

“Thế, như thế này tốt hơn”, nàng vừa nói nhỏ vừa đặt cây đèn lên mặt tủ buýp phê”

Chương 11

Perry Mackay Kilkullen hết sức coi thường những bức thư kinh khủng của bà mẹ và của các anh, chị em ông viết. Ông đứng dưng với những điều mà nhà thờ nghĩ. Ông cũng chẳng quan tâm đến sự bất bình thâm lạng của đồng nghiệp và những lời đàm tiếu của vợ hoặc chồng họ. Dư luận của những người đàn ông đã quen biết trước khi gặp Maggy không đáng kể gì đối với ông. Ở tuổi bốn mươi hai, ông đã sống quá nửa cuộc đời của mình và khi gặp nàng, ông có cảm tưởng như chỉ vừa mới ra đời. Maggy. Không có nàng, chẳng bao giờ ông là một con người thực sự.

Ông vẫn tiếp tục chăm lo công việc ngân hàng nhưng với niềm phấn hứng hơn trước. Không ai có thể buộc tội ông là sao lãng công việc nhưng ngoài việc ấy, ông đã tự giác cắt đứt với quá khứ của mình. Ông từ chối mọi cuộc mời mọc ăn uống của giới ngân hàng ở Paris và khi những người bạn học của ông ở Yale cùng gia đình sang đây di lịch, ông đã tránh họ. Ông thu xếp để khỏi bắt buộc phải đi New York, nơi mà vợ ông sống gò bó trong phẩm hạnh và những niềm tin tôn giáo của bà, vẫn thanh thản đợi ông trở về. Nhiều người đàn ông đã bị con quý Paris cám dỗ, những cái ấy rồi cũng sẽ qua đối với họ, bà mẹ ông đã bảo đảm như vậy. Mary Jane Mc Donel Kilkullen vì quá tự ái, đã không phàn nàn gì về thái độ của Perry với những bạn bè của bà. Bà tiếp tục chăm lo những việc thiện. Không ai coi bà như một nạn nhân. Chuyện đã xảy ra thường quá.

Mùa thu năm 1927, Maggy tròn hai mươi tuổi nhưng nàng vẫn như đang ở tuổi mười tám. Với gương mặt không phấn son nhìn nàng hết sức quyến rũ và ngay lập tức nàng được chú ý trong đám đông. Nàng là tất cả, trừ là một cái đẹp hợp thời trang. Nàng không có và chẳng bao giờ có dáng điệu của “một cô gái trẻ xinh đẹp” hay của một “cô gái mới bước vào đời hoa lệ”. Trong những tháng vừa qua, nàng đã mặc cho sở thích và trí tưởng tượng của mình phát triển và đã tự tìm ra được một kiểu duyên dáng thắm kín mà ai ai cũng phải chú ý tới.

Kỷ niệm sinh nhật nàng, Perry đã đưa nàng đi ăn ở hiệu Marius và Jeannette, nơi họ đã gặp nhau, sau đó đến cái hộp đêm yêu thích của họ, hộp đêm Joséphine ở Montmartre. Những con vật kỳ quặc thân thuộc của Joséphine, một con dê cái và một con lợn được nhiều vua chúa của khoảng mười hai nước châu Âu chiều nựng luôn luôn làm vui cho Maggy.

Nhưng tối hôm ấy, nàng có vẻ suy nghĩ. Tuổi hai mươi rất khác với tuổi mười chín. Nàng đã là một người đàn bà. Tuổi trẻ của nàng đã qua và nàng không biết nên vui hay nên buồn về điều đó. Nàng thở dài và khẽ vỗ vào hai hàng ngọc trai mà Perry tặng nàng nhân ngày kỷ niệm.

- Có gì không vừa lòng thế, em bé của anh? – Ông hỏi.

- Em không bao giờ còn trẻ nữa – thật là trẻ. Và em cấm anh không được giễu em.

- Thật trẻ thì tuyệt vời đến thế cơ à?

Nàng lắc đầu:

- Điều mà em muốn nói ấy là mọi cái đều ở phía trước em. Em không lo nghĩ đến tương lai, vì đó là một cái gì xa xôi và trừu tượng. Về thực chất, những sự lựa chọn của em đều đã không

đáng kể. Chưa cái gì là chắc chắn vì mọi cái sẽ còn thay đổi. Nhưng lúc này em thấy... thấy... -
Nàng phác một cử chỉ bất lực và ngừng lại.

- Bây giờ em có cảm tưởng là tự mình phải có những quyết định, đúng không nào? - Ông dịu dàng hỏi.

- Vâng, cũng có thể... Em thấy cần thiết là đời em phải bắt đầu định hình - nàng nói và nhún vai.

- Nó sẽ định hình. Em sẽ là vợ anh.

Nàng nhìn ông, không tin.

- Sao anh lại nói như vậy. Anh biết rõ là không thể được cơ mà! Vả chăng anh cũng không bao giờ nghĩ đến việc đó.

- Em không nhưng anh có. Anh muốn li dị, cưới em và ở với em quãng đời còn lại của anh. Mọi giải pháp khác đều là bất cập.

- Nhưng anh đã có vợ và là người công giáo - Maggy cãi lại, sừng sốt.

Để lấy nàng, Perry Killullen đành làm một con chiên tồi. Ông đã khám phá ra là lòng tin của ông chẳng cần cho ông bao nhiêu bằng tình yêu. Ngay sau khi trí tưởng tượng bắt đầu hoạt động, ông đã không còn chịu đựng được cái hoàn toàn là quy ước xã hội này, là cuộc hôn nhân của ông và những luật lệ của Nhà thờ đè nặng lên ông. Làm sao tuân theo được những điều luật đòi hỏi ông phải sống trong giả dối và hi sinh những mong ước thầm kín nhất? Mỗi lần làm tình với Maggy, theo nhà thờ, ông đang ở trong tình trạng phạm tội rút phép thông công. Thế mà, chính ông khi đó lại thấy mình đang trở lại thiên đường. Vú nàng, bụng nàng, đùi nàng... tất cả ở nàng đều thiêng liêng, thần thánh.

- Nhưng tại sao anh lại có thể mỉm cười được như vậy? Anh không biết là anh đang nói gì à? Anh điên rồi, đúng đấy!

- Chẳng lẽ em không muốn làm vợ anh, nếu có thể được à? - Perry hỏi, lo lắng vì phản ứng của nàng. Ông đợi chờ một sự ngạc nhiên, một sự rối bời nào đấy, chứ không phải sự từ chối bướng bỉnh kia.

- Em không muốn anh bị dày vò vì em - Nàng kết luận.

- Anh đã khô héo đi trước khi biết em - Ông hăng hái cãi - Anh đã chết khát, và em đã cứu anh. Có lẽ anh sẽ tiếp tục như thế mãi, và anh sẽ cứ khô cứng, trắng phếch và cạn nhựa sống như mảnh gỗ trôi nổi kia.

- Nhưng việc đó có đặt ra cho anh nhiều vấn đề gay cấn không? - Nàng nhấn mạnh.

- Chắc chắn là như thế - ông trả lời và mỉm cười khoan khoái - Em nhận làm vợ anh chứ? Em vẫn tiếp tục yêu anh mặc dầu anh phải mất rất nhiều thì giờ để có thể ly dị chứ?

- Anh biết rõ là như thế rồi - nàng thông thả đáp. Sự sợ hãi của nàng tan đi trước cái nhu cầu ấy của ông, là cần nàng.

- Ngay cả khi em không còn "thật trẻ" chứ? Em tin rằng em không quá già để quyết định như vậy chứ? Anh có thể bỏ ra một số thì giờ để đạt được ý nguyện, em biết đấy.

- Em hãy còn khá trẻ để cứ liệu xem - Maggy nói, nghiêm trang.

- Thế là việc đã giải quyết chứ? - Ông hỏi, giọng hơi pha lo lắng.

- Giữa hai chúng mình, vâng, vâng anh yêu quý ạ. Nhưng còn những cái khác...

- Anh sẽ đi chuyển tàu tới về New York - Perry hứa.

- Đồng ý. Và bây giờ, trong khi em còn trẻ, chúng mình hãy nhảy nào!

Chưa đầy mười ngày sau kỷ niệm sinh nhật lần thứ hai mươi của Maggy, trong thư viện của họ

Ở Đại lộ công viên New York, Perry Kilkullen thông báo cho vợ việc ông muốn ly dị. Trong hai tiếng đồng hồ, Mary Jane đã không cao giọng, cũng không thốt ra một lời chua cay nào. Bà bình tĩnh nghe ông nói mà không ngắt lời ông, đôi chân dài bắt chéo và bàn tay đặt lên đùi. Cô ấy sẽ không gây khó khăn cho mình, Perry nghĩ. Bà như nghe ông chăm chú. Có thể là rất cuộc, chính bà, bà cũng muốn làm lại cuộc đời. Chắc là bà đã tìm được một người đàn ông yêu mình như mọi người đàn bà muốn được yêu. Cuối cùng ông ngừng nói. Bây giờ bà đã biết tất cả. Ông đã thú thật tất cả với bà.

Mary Jane ngồi im lặng rất lâu. Lúc ông sắp lại nói, bà cất giọng nhỏ nhẹ quá đến nỗi ông phải lắng tai để nghe: “Ly dị ư? Em sẽ không bao giờ làm việc cho anh? Chính là anh chịu trách nhiệm, chứ không phải em”.

- Em không bao giờ có thể bỏ anh, Perry ạ. Anh thật sự mong em làm một việc tàn ác như vậy ư?

- Mary Jane, em đừng đảo lộn mọi cái như vậy. Không phải em sẽ bỏ anh, mà là anh sẽ bỏ em.

- Anh sẽ không làm cái gì không thể sửa được cả, Perry ạ – bà nói dịu dàng – Anh... Ôi, mọi người nói là anh đã đi chệch con đường chính ngay. Mọi người thích nói những loại chuyện như vậy, nhưng thật ra, anh chỉ lầm lẫn thôi. Nghiêm trọng, nhưng không phải là không thể sửa. Cám ơn Chúa, nhà thờ hiểu thế. Nhà thờ sẽ nhận lại anh khi tất cả câu chuyện này kết thúc.

- Trời! Anh tưởng là em đã nghe anh nói đấy!

- Em đã nghe anh. Em đã nghe không sót một lời. Nhưng Perry ạ, Perry khốn khổ ơi, anh như quên mất rằng anh có một linh hồn bất tử.

- Mary Jane, anh là một người đứng tuổi. Anh bốn mươi hai rồi. Để yên cho anh lo phần hồn của anh.

- Anh yêu cầu em một việc không thể làm được, Perry ạ. Nếu em nhận ly dị anh, nếu anh lấy cô gái ấy trong khi em đang còn sống, anh sẽ bị rút phép thông công. Và em sẽ chịu trách nhiệm như anh.

- Anh sẵn sàng chịu cơ nguy ấy.

- Nhưng em thì không. Em không sẵn sàng đẩy anh xuống địa ngục. Và anh biết rằng anh không có quyền đòi hỏi em làm thế.

Ông nhú mày nhìn bà. Có lẽ cô ta chơi cái trò nấp sau sự sùng tín của mình chẳng? Nhưng ông chỉ thấy ở mặt bà một sự quyết tâm lạnh lẽ và ông biết rằng bà sẽ không bao giờ nhượng bộ. Bà tồn tại trong một thế giới song song với thế giới của ông, và không có một lối thông nào giữa họ. Lòng tin của bà chối bỏ sự đam mê của Perry. Maggy và tình yêu của nàng với ông không hề là hiện thực trước đôi mắt của bà. Đó chỉ là một điều trừu tượng, một “tình trạng tội lỗi” mà ông có thể dứt ra được bằng sám hối, bằng việc đền tội và bằng sự trở về gia đình. Ông biết rằng ông đã thất bại và dấu có tiếp tục biện hộ cho mình thì bà cũng không đổi thay quyết định.

Perry cuối cùng đi ra khỏi phòng. Mary Jane nhìn đồng hồ và nhú mày. Bà đã nhớ cuộc họp của hội Cứu trợ Thiên chúa giáo mà nhẽ ra bà phải chủ trì. Tuy nhiên, không gì đối với bà quan trọng bằng làm cho Perry hiểu là không một hoàn cảnh nào có thể khiến ông tự kết tội mình mãi mãi.

Vừa nhắc ống nói lên để xin lỗi về sự vắng mặt của mình, bà vừa tự hỏi làm sao Perry có thể cảm thấy sung sướng, dấu chỉ một ngày ở ngoài Nhà thờ. Perry khốn khổ, hết ảo tưởng, hư hỏng, ô danh. Và làm sao Perry có thể tin là Mary Jane Mc Donnel sẽ nhận là người đàn bà thứ

nhất bỏ chồng trong lịch sử dòng họ của mình? Điều đó chứng tỏ Perry đã truy lục quá, bà vừa nghĩ vừa quay số.

Perry đã nán lại New York mấy tuần, cố gắng thuyết phục những người trong gia đình ông có ít nhiều ảnh hưởng đối với Mary Jane, để biện hộ cho ông, nhưng ông đã hoàn toàn thất bại. Những người trong họ Kilkullen và họ Mackay đều không muốn nói đến ly dị. Khi ông thử nói về Maggy, chỉ một trong những người chị ông là nghe ông và nghe như thế, Perry biết chắc là thế, chỉ vì tò mò. Bà này nói như khờ và ông đã tưởng tượng sẵn là bà sẽ đi khắp nơi, với cái vẻ khùng khiếm và vui thích câu chuyện, cho tất cả bạn bè. “Người mẫu cho họa sĩ... Hai mươi tuổi, bạn yêu quý nhé... bạn hiểu là mình muốn nói gì!”

Nói về Maggy với những người đó bằng cách nào đây? Cách nào để hé cho họ thấy sự trong trắng của nàng, vẻ yêu kiều của nàng? Còn những người bạn phái nam của ông, khi họ hiểu rằng ông đã si mê một người phụ nữ không phải là vợ thì họ sẵn sàng thương hại ông, nhưng cái ý nghĩ là mối tình ấy có thể đưa ông đến chỗ ly dị vợ thì lại không hề lướt qua trong đầu họ. Nhiều người theo đạo vẫn có người tình, song đâu phải là một lý do để ly dị.

Trong suốt hai tháng Perry bị lôi cuốn vào công việc. Ông viết thư cho Maggy, làm như vậy ông sẽ khỏi phải trở lại New York sau đó một năm hay hơn nữa.

Ông đã yêu cầu vị luật sư ở Paris của ông, Jacques Hulot, giải quyết mọi việc về căn hộ. Luật sư trả tiền công những người hầu, kiểm tra các khoản tiền và thanh toán các hóa đơn của Maggy để nàng khỏi phải lo toan gì.

Vì không một phụ nữ nào ở Pháp có quyền có các khoản tiền ở nhà bằng đứng tên mình, nên một nhân viên của luật sư mỗi tuần sẽ mang đến cho nàng một số tiền mặt. Perry muốn là lúc nào Maggy cũng có tiền đầy túi để thỏa mãn mọi ý thích thất thường của nàng. Trong những bức thư hàng ngày, điều duy nhất mà ông quên không kể cho nàng là những cuộc gặp gỡ với vợ ông. Nhưng Maggy không hỏi ông những chuyện tỉ mỉ.

Nàng rất khỏe, nàng bảo đảm với ông như vậy, nàng đã mua một cái măng tô màu cát như ông khuyên trước khi đi, vẫn học tiếng Anh và có nhiều tiến bộ. Nàng thấy thiếu ông ghê gớm nhưng nàng bằng lòng với sự đơn độc vì chẳng mấy nữa ông sẽ quay lại.

Đọc những bức thư của Maggy trong căn hộ của mình ở Câu lạc bộ Yale, Perry Kilkullen tạ ơn Chúa đã ban cho ông sự giàu có. Giàu có đến mức ông có thể không cần sự tán thành của thế giới còn lại. Gia đình có lẽ sẽ đóng cửa với ông nhưng cũng không thể ngăn cản ông xây dựng một vũ trụ riêng với Maggy, một vũ trụ êm đềm và tuyệt diệu trong đó mọi ý muốn của ông đều được thỏa mãn, trừ ý muốn lấy nàng làm vợ. Tất nhiên là Maggy sẽ thất vọng và cay đắng khi ông nói sự thật cho nàng biết. Nhưng nàng là người Pháp và nàng sẽ chấp nhận thực tế. Ông hy vọng thế. Ông tin thế.

Maggy đến đón ông ở Cherbourg. Perry đang đợi hành lý thì thấy nàng ở phía bên kia hàng rào chắn, gương mặt căng thẳng, vẻ kích động. Đó là cái lúc mà ông đã luôn luôn mơ tới trong suốt chuyến vượt biển dày đặc. May thay, những cách xa đau khổ ấy đã chấm dứt, ông vẫn sợ thế nào nàng cũng hỏi ông về cuộc gặp gỡ giữa ông và Mary Jane.

Chợt Maggy chui qua dưới tấm ngáng và chạy tới ông. Nàng đâm bổ vào đôi cánh tay ông và tới tấp hôn vào mặt ông. Với người nhân viên hải quan phản đối, nàng trả lời bằng một câu nói lóng ngóng gọn mà Perry không hiểu nhưng làm người kia phì cười.

- Ôi! Anh yêu của em, nếu anh biết việc gì đã xảy ra! Em có một tin không thể ngờ được để báo anh. Em đã dậy từ bốn giờ sáng để chắc chắn là đến đây mà không bị nhớ... Ôi! Perry! – Nàng

đột nhiên ngừng bật.

Hoàn toàn bị quyến rũ, Perry mê mải ngắm nàng, không nghĩ đến tìm hiểu xem nàng nói gì.

Ông ôm mặt nàng trong hai tay và vuốt ve má nàng.

- Nào, sao em không nói cho anh biết là việc gì? – Sau cùng ông dịu dàng hỏi.

- Em không dám, em nhút nhát quá – nàng trả lời.

- Em mà lại nhút nhát? Nghe lạ tai đấy.

- Em bao giờ cũng hết sức nhút nhát, nhưng em đã giấu kỹ. Mọi người cứ nghĩ là em bạo dạn, vì em cao lớn – Nàng nói, bực dọc.

- Và để nói với anh điều đó mà em phải dậy từ bốn giờ sáng ư? Hẳn đó là một đề tài hấp dẫn rồi nhưng chẳng lẽ vì thế mà đến nỗi mất ngủ!

- Anh đoán xem – Nàng vừa nói vừa lùi lại và đặt một ngón tay lên môi Perry.

- Em đã đuổi bà nấu bếp à?

- Xin anh hãy đứng đắn – nàng van xin.

- Em yêu quý, đã gần hai tháng nay anh không trông thấy em mà trong thư em lại chẳng ám chỉ đến một điều bí mật nào cả. Hãy chờ nhé, để anh đoán xem!

Maggy hít vào thật sâu rồi chuyển sang nói tiếng Anh.

- I'm going to have a baby. No, we are going to have a baby.

- Không thể thế được.

- Sáng nay em đã buồn nôn – nàng tự hào thông báo.

- Maggy, không thể thế được! Anh đã không thể có con.

- Nhưng anh đã có một người vợ khác, anh yêu ả.

Nàng mỉm cười nhưng vẻ nhìn của nàng lo lắng.

- Anh không tin được điều đó – ông nói, vẻ hoài nghi.

- Nhưng, như vậy là anh không sung sướng à, anh Perry. Em đã rất sợ là anh sẽ phản ứng như vậy. Em rất buồn...

- Không, trời ơi, em đừng nói thế... Đó là một điều không thể ngờ được nhất, một điều... Maggy, em yêu của anh, em không thể biết là anh đã mong muốn có một đứa con đến như thế nào.

Nhưng từ lâu anh đã hết hy vọng. Đó là cái tin tuyệt vời nhất. Đức Chúa ạ, anh không thể nói được với em cả đến...

Những giọt nước mắt vui sướng trào ra từ mắt ông. Khi Maggy trông thấy những giọt nước mắt ấy, một chút hồng trở lại trên má nàng.

Trong nhiều tuần lễ, nàng đã sống trong sợ hãi và vui sướng. Sau hết, nàng có thể trở thành vợ ông không? Tuy nhiên Maggy đã không dám báo cho ông tin ấy trong những lá thư của nàng.

Nàng đã đợi một thời gian rồi mới đi khám, hoảng sợ nghe nói đúng là như vậy. Nàng đã mang thai ba tháng.

- Hãy tạ ơn Trời là việc ấy đã không xảy ra với em trước đây – Paula bảo nàng thế khi biết tin – Nếu em có mang với Mercuès thì chắc chắn chị đã khuyên em nạo bỏ. Chị biết hàng tá ông thầy thuốc giỏi chuyên làm loại việc này. Nhưng em có thể tin ở Perry. Đó là một tay tốt. Tất nhiên là có vấn đề ly dị của ông ta, nhưng chị tin là ông sẽ giải quyết, chẳng sớm thì muộn. Những người Mỹ ly dị rất dễ. Em biết không, Maggy? Em sẽ có một người chồng tuyệt vời và một đứa bé! A, chị chỉ còn thiếu có thể trong đời chị. Chị rất mong muốn có một đứa con. Nhưng em, con chim bồ câu của chị, em sắp có mọi cái. Chị ghen với em đấy, em biết không?

Maggy bám víu vào những câu nói của Paula, cố gắng tin vào đó. Nàng rúc đầu vào hốc vai

Perry:

- Anh ôm em đi, ôm em chặt vào, anh không biết là em đã thiếu anh đến thế nào đâu!

Trong xe, ở phía sau của chiếc Voisin, nàng hỏi với giọng cố sức nhẹ nhàng nhất:

- Việc anh gặp chị ấy thế nào?

- Rồi sẽ ổn thôi, em yêu quý ạ – ông trả lời không lúng túng – Chỉ là vấn đề thời gian.

- Nhưng... anh có thể sẽ ly dị nhanh không?

- Em muốn nói là trước khi sinh con à?

- À, em cũng hy vọng một chút – nàng công nhận.

- Anh sợ rằng không thể được. Nhưng, Maggy ạ, tuyệt nhiên em không nên lo lắng, anh hứa với em là mọi việc sẽ đâu ra đấy, anh thề với em như thế. Khi con đến tuổi hiểu biết thì chúng mình đã là vợ chồng rồi. Việc duy nhất đáng kể bây giờ là em cần được theo dõi trong khi mang thai và việc sinh nở tốt đẹp.

- Việc sinh nở tốt đẹp?

- Anh mong có đứa con ấy biết bao, Maggy!

Tháng Năm năm 1928, Theodora Lunel ra đời. Maggy và Perry rất thích cái tên đầu ấy, theo tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “tặng phẩm của Chúa”. Ngay từ hôm đầu đứa bé đã tỏ ra dễ tính. Nó ít kêu khóc, bú hết chai sữa và thức dậy riu rít. Và nó xinh đẹp khác thường, với những đường nét thanh tao và tóc hung xoăn.

Perry điên lên vì sung sướng. Cái tái tạo lại giống không thể chối cãi được, để kéo dài sự tồn tại của mình mà ông đã ném đi trong nhiều năm, nay trỗi dậy mạnh mẽ. Ông hoàn toàn mê mải với đứa bé đến nỗi Maggy, vì còn phải nằm lại ở bệnh viện mười lăm hôm nữa, đã phát ghen lên.

Nàng thích cho con bé ăn buổi đêm, lúc chỉ còn riêng hai mẹ con.

- Con hoang bé bỏng của mẹ – nàng nói với con nưng niu – con bé dễ hoang yêu thương của mẹ, sao mà con có vẻ suy nghĩ đến như vậy? Sao mà nghiêm trang, sao mà suy tư cái vẻ của con khi con bú đầu sữa mẹ! Tưởng như con phải thừa kế cả một quốc gia. A, con làm ra vẻ quan trọng phải không? Không cả nghĩ đến bà mẹ già khốn khổ của con. Đồ con hoang, con gái của mẹ cũng hoang. Hai lần hoang. Đáng nhẽ con phải nghĩ đến mẹ nhiều hơn. Để ra con, không phải là chuyện dễ, con biết không. Mẹ đòi con phải kính trọng mẹ. Nhưng cái đó chẳng quan hệ gì đến con, phải không? Sau hết, mẹ có bà để nuôi mẹ đâu, vậy mà mẹ vẫn sống. Con là đứa bé may mắn nhất đời... mặc dầu con là con hoang...

Maggy và Perry không bao giờ nói đến chuyện đứa bé mang họ của Maggy. Perry đã bảo đảm với nàng là mọi việc sẽ thay đổi ngay sau khi họ thành vợ chồng. Trong khi đó, chuyện đó lại dần vật Maggy đến mức làm nàng ngạc nhiên. Từ khi rời bỏ Tours, nàng đã không còn nghĩ đến sự ra đời không hợp pháp của mình, nhưng những hoàn cảnh đã nhắc nàng đã nhớ việc đó.

Nàng thấy lại mình đứng ở sân trường, khinh bỉ đáp lại những lời châm chọc của bạn bè, đánh lại chúng hung tợn đến nỗi ngay cả những đứa trẻ khỏe nhẩy cuối cùng cũng phải để nàng yên. Khi chính nàng cũng gọi Teddy là con hoang, nàng có cảm tưởng là không ai khác nữa dám làm như thế. Nàng trịch hết nọc độc trước khi nọc đó có thể chạy trong mạch máu của đứa bé.

Nàng chỉ tâm sự về điều lo lắng ấy với Paula. Chỉ ít lâu sau khi nàng về nhà: Paula, người đã đến thăm nàng nhiều lần ở bệnh viện, đã đến mừng nàng kịch liệt.

- Em thật buồn cười, đi lo cái chuyện mà chẳng bao lâu nữa được hợp thức hóa. Hợp thức hóa, chị nhắc lại như thế. Những người Pháp chúng ta có tài đặc biệt về việc đó. Rốt cuộc, Maggy ạ,

em hãy biết điều và mở mắt ra. Em sống trong sự giàu sang kỳ diệu, đời sống tuyệt vời, từ người vú nuôi người Anh cho Theodora đến hai hàng ngọc trai mà em đeo ở cổ. Mọi cái mà một người đàn bà ao ước, em đều có. Em phải biết xấu hổ vì đã coi, dù chỉ trong ý nghĩ, con bé tuyệt vời kia là con hoang. Tất cả những chi tiết đầy đủ sẽ được điều chỉnh vào lúc có ích. Chỉ tại cái tuổi nhỏ đau khổ làm cho em nghĩ quẩn, thế thôi – Ắchóp một miếng chocolate, em còn có cả một tay đầu bếp làm bánh ngọt cừ hơn ai hết, cái đồ may mắn ă.

- Sao mà chị tầm thường thế, chị Paula – Maggy vừa cười vừa cãi lại.

- Tất nhiên, chưa bao giờ chị chối điều ấy. Nào em giấu con bé tí tẹo ấy ở đâu, chị muốn nhìn nó, dẫu sao chẳng nữa.

Teddy đã sinh ra vào một năm được mùa nho. Tại Triển lãm Mỹ thuật năm 1928, một bức chân dung khỏa thân to bằng người thật của Joséphin Baker đã làm mọi người chú ý. Các rạp chiếu bóng đông chật khác đến xem những cuốn phim do Mary Pickford, Charlie Chaplin và Gloria Swanson đóng. Hermes sáng tạo chiếc ví tay đầu tiên quả thật tiện lợi và Coco Chanel trở thành người tình của công tước Wesminter, người giàu nhất ở Anh. Jean Patou, người đã có sáng kiến mời những người mẫu Mỹ sang trình diễn đã đạt thắng lợi rực rỡ với lối cắt may cắt xéo vải và màu sắc tân kỳ khiến tất cả những phụ nữ lịch sự đều chấp nhận.

Đó là một năm êm dịu và vui vẻ đến nỗi Maggy quên cả những e sợ và mê mải với vai trò người mẹ trẻ của mình. Những việc xảy ra trên thế giới hình như không có liên quan gì đến nàng. Perry đôi khi đọc báo cho nàng nghe trong khi nàng nhìn Teddy chơi. Ngay cả đến chiến công của hai người Mỹ đi vòng quanh thế giới bằng tàu biển và máy bay trong hai mươi ba ngày, mười lăm giờ, hai mươi bốn phút, ba giây cũng chỉ moi được ở nàng vài lời bình luận qua quýt. “Nàng hình như ít quan tâm hơn đến chuyện ly dị của mình”; Perry nghĩ khi nhìn nàng cho đứa bé ăn. Nàng như chờ đợi một cách thanh thản mọi sự sẽ được cởi gỡ, nhưng Perry không hề chia sẻ niềm lạc quan mà ông chịu trách nhiệm ấy.

Ly dị là chuyện đầu tiên ông nhớ đến mỗi sáng thức dậy. Mỗi ngày ông đều quyết đặt lại vấn đề, nhưng rồi ông nhớ đến thái độ dứt khoát của Mary Jane và vì đang sống một cuộc sống hạnh phúc mà một người đàn ông có thể mong ước, ông lại chối bỏ ý định đó.

Kỷ niệm sinh nhật lần đầu tiên của Teddy qua đi mà ông không làm một cái gì cả. Mùa hè năm 1928, Perry và Maggy đưa con gái, người vú nuôi và chị hầu phòng đi nghỉ mát sáu tuần, ở khách sạn lớn Concarneau. Teddy không còn chập chững trên đôi chân nhỏ xíu nữa. Nó đi vững chắc và còn chạy mà không ngã.

Một hôm, trong khi ném bóng cho con trên bãi biển, Perry nhận thấy có một nhóm bốn người ngồi dưới một cái dù. Khi ông nhìn tới thì họ quay mặt đi. Teddy ôm quả bóng chạy lại phía ông vừa ngã trên đôi đầu gối của ông vừa kêu: “Ba, ba!” Perry cảm thấy máu trong người đông lại. Dưới chiếc dù là hai cổ đông của ông và vợ họ. Họ đã quay đi để tránh đối diện với ông. Mặc dầu họ đã tỏ ra ý tứ, Perry cũng hiểu rằng sự kinh ngạc đã làm họ sững ra tại chỗ và khi rời bãi, họ chỉ còn nói đến Perry Kilkullen và đứa con hoang của ông.

Ông ôm Teddy trong tay và xiết chặt nó đến nỗi con bé phản kháng. Ông cay đắng tự trách sự hèn nhát của mình. Đã gần hai năm nay, hạnh phúc của ông là dựa trên một sự dối trá. Điều đó lại càng phi lý hơn khi Maggy đã nhận ăn ở với ông không cưới xin ngay từ đầu. Nàng đã chọn cách ấy. Nhưng đâu phải Teddy? Tương lai của Teddy sẽ ra sao? Ông là loại cha gì vậy đối với con gái ông, đứa con duy nhất, tình yêu của đời sống của ông?

Perry trở lại New York, kiên quyết giật cho bằng được sự đồng ý của Mary Jane. Ông thấy một

người đàn bà già, muối tiêu, mà sắc đẹp chỉ còn là một kỷ niệm xa xôi. Thời gian không tàn nhẫn với ông ta bằng mình, bà chua chát nghĩ. Sao mà bất công!

- Mary Jane, tôi có một đứa con gái.

- Ông tưởng bây giờ tôi mới biết chắc? Xin ông yên tâm, những người bạn của tôi đã làm việc ấy rồi. Ông không mong tôi chúc mừng đấy chứ?

- Có nó, mọi vấn đề đều phải đặt lại. Đây không còn là niềm tin tôn giáo của bà hay việc rút phép thông công của tôi nữa, mà là tương lai đứa con duy nhất của tôi. Nếu tôi sẵn sàng chịu rơi mình xuống hỏa ngục, bà có sẽ để tôi làm thế không?

- Tương lai của đứa bé ấy không dính dáng gì đến tôi. Nó đã được hình thành trong tội lỗi và nó chẳng là gì cả đối với tôi. Nhưng những lời dạy của Chúa thì rõ ràng và tôi tuân theo những lời dạy ấy.

- Sao bà có thể phản ứng như thế được nhỉ? Bà đâu phải là một người sắt đá...

- Sao ông biết thế? Làm sao mà ông biết được tôi như thế nào? Đã bao nhiêu năm ông bỏ mặc tôi rồi? Ông cắt đi, ông Perry. Tôi góm cả ông và đứa con hoang của ông.

Bà đi ra và sập cửa thư viện lại. Perry ngấm những đá xám và khắc khổ của Đại lộ Công viên và nấn trong túi áo những chiếc ảnh của Teddy mà ông đã mang về để cố làm mềm lòng Mary Jane. Nhưng bây giờ ông hiểu những chiếc ảnh ấy sẽ có tác động tai hại như thế nào đối với bà. Ông hài lòng vì cuối cùng bà đã giận dữ. Bây giờ, khi mà bà đã thôi không đóng vai bà thánh chuyên chăm lo cứu rỗi chồng bà, thì có thể người ta sẽ đi đến một cái gì đó. Ông sẽ trở lại sau một tuần, sau hai tuần, hoặc sau tất cả các tuần trong một năm nếu cần. Điều chủ yếu là không được từ bỏ ý định. Cuối cùng bà sẽ phải nhượng bộ, một ngày nào đó. Ông trở về câu lạc bộ Yale và chơi bóng quần để cố gắng ổn định tinh thần.

Hai tuần sau, ngày 29 tháng Mười năm 1929, thị trường chứng khoán sập giá. Sự “phồn vinh thời Coolidge” tắt ngấm trong khi thị giá của mười bảy triệu cổ đông tụt xuống. Trong những tuần lễ tiếp theo, Perry đã phải đương đầu với những người gửi tiền lo lắng điên cuồng cho những món tiền họ gửi ở nhà băng của ông. Ông biết là còn lâu ông mới có thể rời New York nên đã viết thư cho Maggy yêu cầu nàng và Teddy sang với ông.

- May mà em đã học tiếng Anh – Maggy vừa nói với Paula vừa nhìn bà hầu buồng sắp xếp sáu hòm đầy.

- Cuộc khủng hoảng này có đụng chạm gì đến cá nhân Perry không nhỉ? – Paula lo lắng hỏi. Trong mấy tuần, số khách ăn người Mỹ đến quán ả đã vơi đi nhiều.

- Em không biết, nhưng em không tin là vậy. Perry thông minh đến thế kia mà! Em chả bao giờ bàn cãi về tiền nong với anh ấy. Thậm chí có khi em còn quên cả hỏi giá tiền những thứ em mua.

- Ôi! Em thật quá thể – Paula thốt lên, công phần – Được bao hay không, sao lại có thể không quan tâm đến giá cả được?

- Nhưng, thật thế – Maggy cười rúc rích – Đôi khi em có vẽ một khách du lịch Mỹ. A, em rất thích vì cuối cùng đã làm được thế mà! – Nàng ném những quần áo của nàng xuống và ôm chầm lấy Paula – Tại sao chị không đi với em? Em mời chị đấy. Chị chả bao giờ ra khỏi Paris, đồ chuột thành phố ạ!

- Cám ơn, nhưng chị quá già rồi, không đi được. Tại sao lại đi xem những nhà chọc trời trong khi ngay đến núi Saint Michel cũng chưa muốn đi? Paris là quá đủ cho chị rồi. Em định bao giờ thì trở về.

- Em không biết. Khi nào mọi cái đều yên ổn, chắc thế.
- Này, chị hi vọng là nhanh lên đấy – Paula làu bàu – Thật tai hại cho mọi việc, cuộc khủng hoảng của Mỹ này.

Chín ngày sau, Maggy đến New York. Nàng bước xuống cầu tàu, nắm chặt tay Teddy, cố gắng nén nổi xúc động. Theo sau nàng là Nanny Butterfield, bà vú người Anh dễ thương của con gái nàng. Tàu đầy những người Mỹ lo lắng, trở về nước để xem sẽ ra sao, số tiền đã cho phép họ sống nhiều năm ở châu Âu. Perry sẽ phải đến tìm họ ở cảng và đưa thẳng họ về căn hộ đầy đủ đồ đạc mà ông đã thuê.

Dưới cái chữ L to tướng, trong cái nhà kho tối của hải quan, Maggy nhìn quanh nàng và mỉm cười. Nàng đã ăn mặc đặc biệt chải chuốt. Cái chàng mạng nhỏ của chiếc mũ chuông bằng xa tanh chạm đúng đầu mũi nàng. Chiếc áo măng tô bó người bằng vải len màu xanh lục, cổ lông thú thật tuyệt vời và hết sức lãng mạn. Tuy nhiên nàng rung mình trong gió lạnh và khi người nhân viên hải quan yêu cầu nàng mở từng chiếc hòm một thì nụ cười của nàng biến mất. Teddy cầu nhàu và Nanny Butterfield sốt ruột muốn chóng cho bé ăn trưa. Perry đâu? Tại sao ông ấy không ở bên nàng để lo mọi việc? Chung quanh, mọi người giao hành lý của họ cho những người khuân vác. Khi đã gần với hết người. Maggy mới được phép cho chuyển đồ đi. Ba người khuân vác phụ trách những cái hòm của nàng.

- Bà đi đâu thưa bà? – Một người trong bọn họ hỏi – Có người đón bà hay bà muốn thuê tắc xi? Với tất cả những hành lý này, ít nhất cũng phải hai xe.

- Tôi phải gọi đây nói đã – Maggy trả lời họ – mà mắt thì tìm cái bóng cao lớn của Perry.

- Cabin ở ngay phía sau bà.

Nàng chưa kịp đóng cửa đã nghĩ ra là nàng không có tiền Mỹ. Tại sao Perry lại đến chậm như vậy? Maggy đến chỗ người khuân vác:

- Ông có thể cho ông mượn tiền để gọi đây nói không. Và làm ơn chỉ cho tôi cách gọi.

- Tất nhiên rồi, thưa bà. Lần đầu tiên bà đến đây ạ? – Người ấy bỏ một đồng tiền vào khe và hỏi số máy mà nàng muốn gọi, số máy văn phòng của Perry ở Wall Street. Rồi người ấy đóng cửa lại và đợi ở ngoài, phân vân không biết rồi nàng sẽ trả ra sao.

- Tôi có thể nói với ông Perry Kilkullen không ạ?

- Tôi sẽ chuyển cho cô thư ký của ông ta. Ai hỏi ông ta đấy?

- Cô Lunel.

- Một lúc, xin đợi.

Khi cô thư ký trả lời, Maggy sốt ruột nói:

- Cô Lunel ở máy đây. Cô có thể cho biết ông Kilkullen đang ở đâu ạ? Chúng tôi đã hẹn gặp nhau ở cảng nhưng ông ấy đến quá chậm.

- Cô có phải là khách của ông Kilkullen không ạ? – Cô gái hỏi với giọng ngập ngừng.

- Không, không phải.

- Vậy là một người bạn gái?

- Vâng, tất nhiên là thế rồi – Maggy kêu lên, bực bội – Bây giờ, tôi có thể nói với ông ta không ạ?

- Tôi... tôi không biết – Cô gái trả lời một cách kỳ lạ.

- Sao? Cô không biết à? Cô không biết cái gì?

- Tôi rất lấy làm buồn là người... Thật là kinh khủng... Tất cả chúng tôi đều còn đang ở trong cơn choáng. Ông Kilkullen đã bị một cơn đau tim đột ngột trong lúc chơi bóng quần, cách đây bốn hôm. Ông... ông đã chết.

- Ông Perry Kilkullen? – Maggy hỏi một cách máy móc – Có thể là một người cùng họ, một ông Kilkullen khác.
- Vâng, tôi rất đau buồn báo cô biết cái tin ghê gớm ấy. Đám tang đã cử hành hôm qua. Tin đã đăng trên tất cả các tờ báo. Có ai khác mà cô muốn nói chuyện không ạ? Tôi có thể giúp cô không?
- Không! Không! Không!

Chương 12

Khi đầu óc đã trở lại bình thường và suy nghĩ được, Maggy tự hỏi không biết nàng sẽ xoay sở ra sao nếu không có Nanny Butterfield giúp đỡ trong những ngày vừa qua. Người đàn bà Anh dễ thương đó đã đảm đương mọi việc trong khi Maggy dần dần, tê liệt bởi nỗi đau buồn. Nanny Butterfield đã tìm viên quản lý tàu để đổi tiền phăng của Maggy ra đô la và đã nhờ ông ta giới thiệu nơi nghỉ. Họ ở hai buồng thông sang nhau tại khách sạn Dorset và với sự giúp đỡ của người thầy thuốc ở đây. Nanny đã đặt Maggy vào giường. Trong những ngày tiếp theo bà đã như một người mẹ trông coi nàng, ép nàng ăn chút ít để lấy sức và ngồi đợi cho đến khi thuốc ngấm và Maggy thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề.

Buổi sáng thức dậy, Maggy đau đớn đến nỗi không thể nằm trong chăn thêm một giây. Rùng mình trong chiếc áo ngủ mỏng, nàng đứng trước gương trong buồng tắm, hoảng sợ vì thấy mặt mình đầy những dòng nước mắt, cho đến lúc có đủ sức để chải răng và rửa mặt.

Mặc quần áo đối với nàng là một điều không thể làm được và cả một tuần lễ nàng chỉ toàn bận váy ngủ hay áo dài trong nhà, đi đi lại lại trong căn phòng ngột ngạt. Trong nhiều giờ liền, buồng che màn kín, đèn đầu giường bật sang, Maggy vừa đi bách bộ vừa run rẩy, co ro. Nàng có cảm tưởng là nếu dừng lại, nàng sẽ chết vì đau buồn. Nàng sợ nằm vào giường và chỉ ngủ khi quá mệt.

Mỗi ngày Nanny dắt Teddy đến với nàng ít phút. Maggy bế con và ôm chặt nó vào mình. Nhưng Teddy đang đầy sức mạng, vùng vẫy để chạy đi chơi phố. Trông thấy con là điều duy nhất sưởi ấm một chút tâm hồn nàng. Nàng như một người trượt tuyết đang bay lượn trên một hồ nước buốt giá. Chết đuối... chết đuối. Nhưng Teddy đang ấm nóng. Nàng không được chết đuối vì Teddy còn đó, còn đang ấm nóng.

- Chúng ta có trở về Paris không, thưa bà? - Nanny Butterfield hỏi.

- Ta còn bao nhiêu tiền?

- Khoảng ba trăm đô la, thưa bà.

- Tôi phải điện báo cho luật sư Hulot để ông gửi tiền cho đã. Ngay cả đến tiền mua vé về chúng ta cũng không còn đủ.

Sáng hôm sau, nàng nhận được điện báo trả lời.

Chia buồn thống thiết, ông Kilkullen không để lại một chỉ thị nào về những khoản tiền phụ có thể chuyển cho bà. Tôi đã được lệnh trả tiền thuê những người hầu và thanh toán các hóa đơn của bà mỗi tháng, chỉ có thế. Tôi đã chuyển hồ sơ cho luật sư ở New York của ông Kilkullen là ông Fairchild 45 Broadway. Bà nên đến gặp ông ấy nếu bà cần giúp đỡ.

LUẬT SƯ JACQUES HULOT

- Bà đọc cái này đi – Maggy chìa tờ giấy cho Nanny Butterfield. Nàng không giận dữ được vì

quá sửng sốt.

- Ông ta phải tay, không cần biết những gì có thể xảy ra cho bà nữa, thế thôi – Nanny tuyên bố.

- Tôi sẽ đến gặp cái ông Fairchild ấy – nàng nói vẻ lãnh đạm.

- Vâng, càng sớm càng tốt... - Nanny nhìn Maggy xanh tái, mắt đỏ, mặt phị ra vì khóc nhiều – Sao bà không viết ngay cho ông ấy để hẹn gặp? Và hôm nay, thưa bà, bà cần mặc quần áo và đi chơi với Teddy và tôi. Công viên rất dễ chịu và cái đó sẽ làm cho bà khuây khỏa. Không khí sẽ tốt cho bà.

-Ồ, không, Nanny, tôi không thể đi.

- Có chứ ạ, cần thế – Nanny trả lời với quyền lực lạnh lẽ của mình.

Ba ngày sau, Maggy được mời đến văn phòng của Louis Fairchild. Mỗi ngày, nàng đã chơi nhiều giờ với Teddy ở công viên và sáng nay nàng đã đến làm đầu ở hiệu của Ricard Block, lớn nhất ở New York. Nàng còn thoa một chút son môi nhân cuộc gặp gỡ này.

- Cám ơn ông đã bớt thì giờ để tiếp tôi – nàng nói với người đàn ông tóc hoa râm ngồi trước mặt.

- Xin mời bà... Tôi phải nói là tôi rất ngạc nhiên khi nhận được thư bà.

- Nhưng ông biết tôi là ai chứ ạ? – Nàng hỏi, lo lắng.

- Tất nhiên là thế, duy có điều là ông Perry khốn khổ đã không cho tôi biết là bà đến New York. Tôi rất buồn, đau lòng... Thật là một việc khủng khiếp. Tôi vẫn còn chưa tin được. Ông ấy trẻ thế...

- Thưa ông Fairchild, xin ông, ông hãy dừng lại, tôi không thể nói về việc đó. Tôi đến để ông giúp cho một lời khuyên. Đề nghị ông đọc tờ điện báo này và cho biết tôi có thể làm những gì? Ông ta đọc chăm chú rồi lắc đầu.

- Tôi đã gợi ý cho ông Perry làm một tờ chúc thư. Tôi đã hàng trăm lần khuyên như thế, nhưng ông ấy đã bỏ qua. Như tất cả những người đang ở tuổi ấy, ông đã tưởng là còn nhiều thì giờ.

- Tôi không hiểu... Xin ông hãy nói giản đơn, địa vị của tôi là như thế nào trong trường hợp này.

- Địa vị của bà? Tôi sợ rằng bà không có một địa vị nào hết.

- Nhưng ông ấy đã sẵn sàng ly dị. Chúng tôi sắp sửa cưới nhau – nàng kêu lên.

- Khi chết, ông ấy hãy còn là chồng, thưa cô Lunel. Đứng về mặt pháp luật mà nói, bà không thể đòi hỏi gì vì ông ấy không để lại một tờ chúc thư nào.

- Nhưng Teddy, con của chúng tôi! Nó cũng không có một chút quyền nào, cả nó nữa? – Nàng hỏi, giọng hoài nghi.

- Tôi rất tiếc, nhưng không!

Louis Fairchild nghĩ rằng, nếu Mary Jane không đến nổi ngoan cố và gay gắt thì ông cũng có thể yêu cầu một cái gì đó cho đứa bé. Nhưng, chính là do cái đứa con hoang ấy, bà ta đã nhấn mạnh, mà chồng bà đã chết trong tình trạng tội lỗi chết người, do cái con mụ người Pháp và đứa con hoang của mụ ấy.

- Nhưng ông ấy đã hứa với tôi...

Maggy ngừng lại. Con giận thốt nhiên chặn lấy họng nàng. Nàng nhìn thấy nàng đúng như đã hiện ra trước mặt ông, than thở như hàng triệu những người đàn bà ngu ngốc khác từ khai thiên lập địa đến nay. Những người đàn bà điên rồ, trẻ con, đã đặt lòng tin vào những người đàn ông, những sinh vật nhẹ dạ đã chiếm lấy cái mà họ thêm muốn nhưng quên phứt việc bảo đảm tương lai cho những người mà họ yêu thương. Những người đàn ông dối trá. Luôn luôn dối trá. Nàng đứng lên và nhìn ông luật sư lúng túng.

- Ông làm ơn, thưa ông luật sư, ông có thể nói cho tôi biết chính xác những gì thuộc về tôi không ạ?

- Tất cả những của cải cá nhân. Những đồ trang sức, những áo lông hay tất cả các thứ quà khác mà ông Kilkullen đã tặng bà. Một chiếc xe, có thể thế.

- Và căn hộ của chúng tôi ở Paris?

- Nó thuộc về của thừa kế. Nó sẽ được bán đi với tất cả những gì ở bên trong.

- Bán đi – Maggy nhắc lại với giọng bình tĩnh mặc dầu nỗi giận dữ của nàng – Tôi hy vọng là có người đã nghĩ đến trả công cho những người hầu.

- Luật sư Hulot đã viết cho tôi về việc này.

- Tôi hy vọng rằng họ sẽ được bồi thường vì bị đuổi ra ngoài mà không báo trước. Có lẽ việc đó là bình thường, phải không ạ?

- Bà sẽ làm gì? – Louis Fairchild hỏi.

Thật ra ông không muốn biết điều đó. Ông không muốn nghĩ đến tương lai của người đàn bà trẻ đẹp mê hồn bị tước đoạt hết tất cả kia. Nhưng có thể ông sẽ giúp nàng...

- Tôi cần suy nghĩ đã...

Maggy buộc lại quanh eo nàng chiếc áo măng tô lông cáo bạc và xỏ và đôi tất tay dài xám.

- Tôi có thể giúp bà bất cứ cái gì không?

- Có thể ông cho tôi địa chỉ một cửa hàng trang sức thực thà. Tôi nghĩ là tôi chỉ còn cách bán đi một phần những đồ trang sức của tôi – Maggy nói, giọng tự nhiên – Nếu không ngay cả đến tiền chi trả khách sạn cuối tuần tôi cũng không có.

Fairchild ngoáy một cái tên và một địa chỉ lên một tấm thiệp.

- Đây là cửa hàng nơi tôi vẫn mua đồ trang sức cho vợ tôi. Bà bảo là tôi giới thiệu đến. Bà nghe tôi... - Ông ngập ngừng lúng túng vì nói chuyện tiền nong với một cô gái đang ao ước đến thế...

- Nếu bà cần tiền mặt, tôi vui lòng cứu nguy cho bà.

- Cảm ơn lòng tốt của ông, nhưng tôi chưa cần – nàng trả lời do một phản xạ tự ái. Nàng chưa đến nỗi ấy. Ít ra cũng chưa.

Louis Fairchild tiễn nàng đến tận thang máy rồi buồn rầu quay lại văn phòng. Thật rồi ren! Chắc là nàng sẽ quay về Paris và sẽ tìm được một người chồng. Ông không thể chê trách Perry. Nếu bản thân ông có cái may mắn gặp một cô gái như Maggy Lunel, ông sẽ không bao giờ để cho nàng lại ra đi. Nhưng ông sẽ có cái khôn ngoan là làm một tờ chúc thư có lợi cho nàng. Tối hôm ấy Maggy lục ra những đồ trang sức của nàng. Nàng để riêng ra một số có một giá trị nào đó. Đồng kia, to hơn nhiều, gồm những chiếc cặp và vòng đeo cổ mà nàng đã mua ở hiệu Chanel. Người bán hàng vẫn nói: “Bà đeo gì thì đeo, miễn không phải là đồ giả”.

Mình có khá đồ trang sức để khỏi bị túng thiếu trong một thời gian nào đó, nàng nghĩ.

Perry rất thích dẫn nàng đến những cửa hàng kim hoàn khi họ dạo chơi phía quảng trường Vendome. Ông đề nghị nàng chọn một thứ gì để kỷ niệm cái vui trong lành ấy hoặc để mừng chiếc răng thứ bốn của Teddy.

Nàng bỏ riêng những hòn ngọc trai và chiếc vòng tay ưa thích ra và dồn chỗ còn lại vào một chiếc túi xách tay. Nàng không thể cho phép mình sống thiên về tình cảm và dù sao chẳng nữa, nàng đã cắt đứt với những tình cảm.

Maggy không thể tha thứ cho nàng về tội ngờ ghen. Từ buổi gặp Louis Fairchild, nàng có cảm tưởng là mình đã già đi nhiều. Nàng sẽ không bao giờ nữa, đặt lòng tin vào một người đàn ông. Điều tin chắc ấy sưởi ấm nàng, thúc nàng vươn dậy, làm cho nàng nhanh nhẹn lạ lùng. Ở

tuổi hai mươi hai, thật lạ là người ta không còn tin vào một người đàn ông nào, dẫu người ấy mê mình hay không... Nhưng cái đó đã là một bài học mà nàng không thể quên. Chỉ nên phụ thuộc vào chính mình. Cái đó từ nay trở đi đã thật rõ ràng với nàng. Nước bắn giá băng của mùa đông trong đó nàng đã vùng vẫy bắt đầu rút đi, để nàng ở lại trên đất khô ráo. Một mảnh đất khô cằn và ít niềm nở thật đấy, nhưng bớt đáng sợ hơn nhiều khi nàng đã hiểu ra là nàng chỉ còn có thể dựa vào chính mình. Nàng đã từng có lần ở vào hoàn cảnh ấy và nàng đã tiếp tục sống. Đây là một mảnh đất quen thuộc.

Maggy nhìn mình trong gương. mày không còn chỗ nào để đi tới nữa, nàng tự bảo. Mày phải đi thẳng về phía trước. Nàng nghĩ ngay đến cách mà nàng sẽ ăn mặc để đi bán những thứ trang sức kia. Nàng sẽ mặc cái áo dài đen giản dị hết sức của hiệu Vippnet. Rồi cái áo măng tô đen hiệu Shiaparelli mới nhất với những chiếc độn làm cho nàng có khổ vai đàn ông. Vừa khắc khổ, vừa lạ lùng, rất mới. Nàng bổ sung bộ y phục bằng một cái mũ dạ đen hiệu Caroline Reboux. Nàng có dáng một bà góa không? Rõ ràng trong màu toàn đen đó, nhưng không phải là một trong những bà góa đáng thương mà người ta lừa dối một cách dễ dàng.

Hôm sau nàng kiên quyết bước vào cửa hiệu Tiffany và tìm người bán hàng mà Louis Fairchild đã giới thiệu.

- Ở kia tôi có nhiều thứ nữ trang mà tôi đã chán – nàng nói bằng một giọng rất tự nhiên – Ông Fairchild đã gợi ý cho tôi là đến gặp ông.

- Bà muốn nói là để tôi mua lại cho bà? – Người bán hàng hỏi, ngạc nhiên.

- Tôi đã mua chúng ở Paris.

- Nhưng, thưa bà, ngay cả hàng của chính chúng tôi, chúng tôi cũng không mua lại. Đây là đường lối của nhà hàng.

- Những cửa hiệu kim hoàn khác ở New York cũng có chung một đường lối ấy hay sao – Maggy hỏi, sững sốt.

- Tôi sợ rằng thế, nhất là trong lúc này, thưa bà. Có không biết bao nhiêu các bà bán lại những thứ trang sức mà họ không còn thích nữa.

- A, được... Thật là đáng buồn điều mà ông vừa nói.

Nàng ngập ngừng, thở dài và liếc nhìn người bán hàng, một cái nhìn bằng khóe mắt, láu lỉnh. Ông ta kín đáo ho.

- Có lẽ bà thử đến một cửa hiệu nhỏ xem sao. Một nhà kim hoàn khiêm tốn có thể dễ lay chuyển hơn. Họ không phải chịu trách nhiệm với ai và thường tìm những vụ có thể làm ăn được.

- Ông có thể giới thiệu cho tôi một cửa hàng được không? – Maggy hỏi với giọng uể oải khiến ngay lập tức người bán hàng muốn hạ thủ một con rồng để được lòng nàng.

- Giới thiệu? Không, thưa bà, bà yêu cầu tôi nhiều quá đấy. Nhưng có một cửa hiệu nhỏ ở góc phố, Đại lộ Madison, cách đây hai khối nhà. Đó là một cửa hiệu nhỏ và tốt. Ông chủ hiệu tên là Harry C.Klein. nhưng đây chỉ là một gợi ý, không phải là một lời giới thiệu, bà hiểu chứ ạ?

- Tất nhiên và tôi biết ơn ông về việc đó. Ông đã rất dễ mến.

- Tôi rất vui lòng. Bà là người đầu tiên tôi được tiếp hôm nay. Nhưng cơn hoảng sợ của phố Wall này không thể kéo dài. Khi mọi việc trở lại tốt hơn, xin mời bà đến cửa hàng chúng tôi. Tiffany.

Harry C.Klein đã trải qua một buổi sáng đáng ghét. Một bà khách lâu năm đến để thay khung một viên ngọc làm mà ông đã bán cho từ nhiều năm trước và đòi được xem làm việc vì sợ bị

thay bằng một viên khác không có giá trị bằng. Ông tưởng đã muốn ném cái nhẫn vào mặt bà ta. Một nụ cười hoang tưởng thực sự. Mọi người đã trở thành điên rồ trong thời buổi này. Việc buôn bán lại tồi tệ quá mức có thể chấp nhận. Thợ trong cửa hàng cũng điên khùng. Thế mà lúc này ông lại có trước mặt một người đàn bà trẻ vừa mới đặt một đồng hồ trang sức lên mặt quầy. Bà ta nghĩ ông là ông già Noel chăng? Không một người chủ kim hoàn nào biết tính toán lại chủ trương tăng kho dự trữ của mình vào lúc này. Ông nhìn những chiếc ghim dài, những chiếc vòng, những chiếc hoa tai và nhanh chóng đánh giá chúng.

- Đó là một mớ lộn xộn – ông thở dài.

- Một mớ lộn xộn? Tiếng Pháp, có nghĩa là linh tinh? – Nàng nói sững sờ.

- Với những người kim hoàn, cái ấy có nghĩa đơn giản là một mớ những hòn ngọc nhỏ – Với vẻ rầu rĩ, ông trở một chiếc cặp cài lớn gắn nhiều hạt kim cương. Bà thấy đấy, không có một hạt lớn nào.

- Nhưng những hạt lớn trông ngán lắm – Nàng thốt lên – Chỉ hợp với những bà công tước già đi dự Opera hay với những Dolly Sisters. Tôi, tôi thích đeo những đồ trang sức vui mắt.

- Vâng, nhưng chẳng may những thứ vui mắt lại không bán lại được – ông ta vừa nói vừa phất ngón tay trở dưới mũi. Vẻ răn bảo.

- Tôi đã không bao giờ mua đồ trang sức nhằm để bán – nàng trả lời nho nhỏ.

Nàng đẩy lui hình ảnh những bữa ăn trưa vui vẻ trong khu vườn của khách sạn Ritz, thường kết thúc bằng việc tìm một cách điên rồ gì đó nhấp nhánh trong tủ kính các hiệu kim hoàn. Hồi ấy, ngay cả trong những việc đó, nàng đã dần dần. – Perry có lẽ đã tặng tất cả những gì nàng muốn. Những chiếc vòng tay lớn bằng kim cương, những thứ mà nàng đã khinh bỉ gọi là những “vòng tay của bọn mới giàu”.

- Thừa bà, đồ trang sức chỉ để bán khi người ta cần giữ chúng hàng năm mươi năm. Và ngay trong trường hợp đó, cũng là một trò may rủi... Tất nhiên là bà có thể khâu chúng vào gấu váy và rời khỏi đất nước, nhưng để đi đâu? Tôi, tôi nói là bán lại, chứ không phải là bán. Tôi nói chuyện thu được từ những đồ trang sức của bà một món tiền gần bằng số tiền bà đã bỏ ra để mua. Muốn thế, phải có những hòn đá to và thuộc loại tốt. Thà một viên hồng ngọc hai cara màu đẹp còn hơn hòn năm cara mà có khuyết tật.

- Nhưng ông hãy nhìn sự phức tạp của hình vẽ, công trình của người thợ kim hoàn – Maggy thốt lên, bực bội. Thì ra, tất cả những của cải của nàng là không giá trị gì? Người đàn ông này chắc là muốn bịp nàng.

- Công trình ở đây không đáng kể. Điều quan trọng khi người ta bán lại một mớ lộn xộn, là trọng lượng của các viên đá và giá trị của những chiếc khung, thưa bà, tôi vừa mới mua trong một lần đấu giá một lô những hòn đá nhỏ như của bà, có thể là không đẹp bằng, nhưng dù sao cũng không tồi. Không cãi lời gì, bà hiểu cho, vì mất rất nhiều công tháo những viên ngọc ra. Tôi có thể trả bà một giá không đáng kể... dù sao chẳng nữa tôi cũng không thể nhận giúp bà vì từ ngày khủng hoảng, không còn ai hỏi mua nữa.

Ông ta nhìn những viên ngọc, rồi lắc đầu, vẻ tiếc.

- Giá những viên ngọc của bà có thể bằng một gia sản, phải không? Tôi cuộc rằng chúng là từ Miến điện. Hiện nay những người Nhật đã học cách cấy, nhưng cái ấy thật ra chẳng liên quan gì.

Ông ta thở dài nhìn những viên ngọc tuyệt vời ấy mà chính Maggy cũng biết là không thể bán được.

- Vậy là – Maggy vừa nói vừa cũng thở dài – Tất cả những thứ này đều không đáng giá gì cả? Bubkes... Không đáng giá gì?

- Bubkes? – Ông ta nhắc lại, ngạc nhiên – Bà là người Do Thái ă?

- Vâng, tất nhiên là thế. Điều đó có thể biến cái mớ lộn xộn của tôi thành những hòn ngọc lớn chẳng?

- Thật không may, không. Nhưng tại sao một người con gái Do Thái đẹp như cô lại không có lấy ít nhất một viên lẻ ngọc lam hay hồng ngọc? Cô chẳng tinh ranh cho lắm?

- Tôi đã không mấy tinh ranh – nàng chấp nhận, mỉm cười trước vẻ bất bình của ông ta. Nàng cởi những chiếc khuy lớn bằng đồng và bỏ chiếc áo măng tô của nàng ra. Gian hàng nóng bức và hình như nàng mang vẻ là một bà góa hơn trong chiếc áo dài màu đen giản dị. Có thể là ông già ngũ tuần đáng mến này có cảm tình với những bà góa Do Thái chẳng? Thà bán tống bán tháo mớ lộn xộn này đi còn hơn là không bán.

- Xin đợi một chút... Bà có cái gì kia? – Ông ta cầm lấy cổ tay nàng và ngắm nghía chiếc vòng đeo.

- Vẫn là một mớ lộn xộn – tôi nghĩ thế – và vài viên ngọc lục bảo.

- Những viên ngọc lục bảo này trông hay đấy. Bà tháo ra, tôi muốn xem kỹ hơn. Với sự vô tâm của bà, thế nào tôi cũng tìm ra khuyết tật của chúng.

Ông soi kính lúp để xem từng viên ngọc rồi trả lại chiếc vòng cho Maggy

- Những viên ngọc này đẹp, rất đẹp. Với những viên ngọc như thế này, tôi sẵn sàng làm một việc ngoại lệ.

- Ông muốn mua chiếc vòng tay?

- Vâng, và tôi sẽ trả bà cái giá hết sức đúng đắn. Bà có muốn định giá trước không? Bà sẽ hài lòng.

- Nhưng, thưa ông Klein, tôi không muốn bán riêng chiếc vòng. Tất hoặc không – nàng trả lời cụt ngắn – Chung một lô.

Maggy đeo vòng vào và cầm lấy áo măng tô.

- Bà đi đâu?

- Tìm xem có ai mua tất cả không.

- Bà đợi cho, đợi cho. Nếu bà bắt đầu đi một vòng các cửa hiệu, bà sẽ chẳng còn biết đâu mà lần. Chúng ta sẽ thỏa thuận, xin bà đừng vội.

Nàng nhìn ông ta, vẻ hoài nghi, nhưng rồi bót căng thẳng. Dù sao chẳng nữa, nàng cũng đã kiên quyết cho định giá những viên ngọc trước khi bán.

Cuối cùng, Maggy bán những đồ trang sức của nàng cho Harry C.Klein, và sau nữa, họ đã trở thành những người bạn. Ông biết câu chuyện buồn của nàng: David Lunel, một người chồng Pháp, đã đầu tư lớn ở Mỹ. Ông ta đã đến New York để đánh giá những sự mất mát của mình và đã chết trong một tai nạn ô tô. Nàng còn lại một mình với một đứa con gái nhỏ. Khi đưa nàng tám séc mười hai nghìn đô la, mà ba phần tư là tiền bán chiếc vòng đeo tay, Harry C.Klein bảo nàng.

- Tôi chắc là bà sẽ trở về Pháp? Có thể mở một hiệu buôn nhỏ? Người ta có thể làm rất nhiều việc bằng số tiền như thế này trong lúc này.

- Tôi còn chưa quyết định.

Nàng thông thả đi ngược Đại lộ Madison, mê mải với những ý nghĩ của mình, tám séc thậm trọng lòng trong nịt vú. Nàng có đủ tiền để sống ở Paris, trong một khu phố khiêm nhường,

trong bốn hoặc năm năm. Nhưng khi không còn tiền, thì nàng sẽ làm gì? Mở một cửa hiệu gì khi người ta không có một kinh nghiệm nào? Và nếu thua lỗ, trở lại không có một xu? Có thể nàng sẽ tìm một chân bán hàng trong một trong những cửa hàng, nơi nàng đã từng có thói quen tiêu tiền của Perry mà không thèm hỏi giá những thứ mình mua.

Nàng nhìn chung quanh mình. Trời rét ngọt, bầu trời xanh ngắt. Thành phố đẹp, hoạt động, đầy hứa hẹn, người ta cảm thấy ở đây một sức sống mà, nếu so sánh, sẽ làm cho Paris trở thành một thành phố già cỗi, bó mình trong những truyền thống không mấy hấp dẫn. Tại sao không ở lại đây, nơi mà nàng là bà Lunel, một bà góa, hơn trở về một đất nước, nơi mà quá nhiều người biết rõ hoàn cảnh của nàng. Rất kích động, nàng quay ngoắt lại và trở lại hiệu kim hoàn.

- Muộn quá rồi, không thay đổi ý kiến được nữa. chúng ta đã thỏa thuận và tôi đã trả giá đúng đắn – Ông Klein tuyên bố khi thấy nàng ủa vào cửa hiệu của mình, mắt sáng lấp lánh.

- Tôi phải tìm được việc làm. Ở đây, ở New York. Tôi không trở về Pháp, tôi đã quyết định.

- Bà đã không hề làm việc trong đời bà, làm thế nào mà hi vọng có việc được?

- Tôi đã từng là người mẫu.

- Loại người mẫu gì?

- Cho... những họa sĩ vẽ mốt.

- À, được! Bà đã không nói với tôi điều ấy – Ông ta chăm chú nhìn nàng. Đó là một cô gái can đảm đầy sức hấp dẫn. Nàng xứng đáng được giúp đỡ.

- Tôi có một người bạn cũ làm trong ngành thời trang. Chúng tôi chơi Pô-cơ với nhau mỗi tháng hai lần. Đó là một người Ý. Khi còn nhỏ, chúng tôi đã cùng chơi bóng chày trong những vùng ngoại ô thành phố. Alberto Bianchi. Ông ta đã làm ăn rất khá. Tôi sẽ gọi đây nói xem ông ta có thể giúp gì cho bà không.

Ông vào phía sau cửa hàng để gọi đây nói rồi trở lại, vẻ phấn khởi:

- Có thể ông ta sẽ nhận bà... có thể. Một cô mẫu của ông ta đã chuồn đi với chồng của một bà khách tốt nhất của họ. Bà hãy đến đây ngay. Lúc này những chỗ làm rất quý. Đây là địa chỉ của ông ta – ông nói và hôn vào má Maggy, một chiếc hôn mang lại may mắn.

Khi đến cửa hiệu Bianchi, 55 phố Đông, tinh thần của Maggy cũng bị kích thích. Các cửa đều bằng kính màu khói và không có một chiếc tủ kính nào ở mặt trước, tuyền những hòn gạch phủ lớp gỉ đồng của một ngôi nhà riêng sửa theo lối mới.

Trong phòng lớn, lần đầu tiên từ ngày đến New York, nàng cảm thấy như ở nhà mình. Nàng đứng một lúc, yên lặng. Đó là không khí quen thuộc của những hiệu may quần áo nữ. Nàng nhận ra những tiếng động: tiếng người sau cửa những buồng thử, tiếng những phụ nữ bán hàng trầm tĩnh, kính cẩn, tiếng các bà khách: độc đoán, kiêu diệu. Và rồi, các mùi sữa: một mở hòa trộn những mùi khác nhau và mùi thuốc lá.

Patricia Falkland, một phụ nữ trung niên rất đẹp, mặc một bộ quần áo nữ lịch sự, đang ngồi sau bàn giấy, trên đặt một chiếc bình cao cổ chỉ cắm một bông hồng trắng. Bà đã làm việc với Alberto Bianchi từ bảy năm nay. Hoạt động của bà là giám sát công việc của những người bán hàng. Bà không bao giờ làm thay những người này mà chỉ góp những lời khuyên khi các bà khách lưỡng lự. Rốt cuộc, bà ta trông coi mọi vấn đề thuộc về nhân sự trong cửa hàng. Một cái liếc mắt đủ để bà đánh giá khách hàng. Bà biết rằng người đàn bà lù đù, đứng tuổi, vợ một nhà sản xuất sữa quan trọng ở Chicago kia sẽ tiêu hàng nghìn đô la để may mặc cũng như bà nhận ra ngay những phụ nữ của xã hội khá giả, ăn mặc theo mốt mới nhất, thả ra sự sang trọng nhưng không bao giờ bỏ tiền ra mua sắm gì.

Khi Maggy vào, Patricia Falkland huýt lên một tiếng ngưỡng mộ. Ít người đàn bà đã gây được phản ứng ấy ở Patricia. Maggy là hiện thân cho một lý tưởng không bao giờ đạt tới được của những người đàn bà giàu có nhất. Theo thói quen, Patricia Falkland nhận ngay ra tất cả những chi tiết trong y phục của Maggy, từ đôi giày tuyệt vời cho đến chiếc mũ nhỏ hình sao vui mắt. Bà biết là nàng đã may mặc ở một hiệu may rất lớn ở Paris. Người ta tha hồ mà cong lưng xuống để có được mẫu vải, kiểu may và những chiếc khuy, nhưng toàn bộ thì không thể nào bắt chước. Bọn đồ giả ấy đã làm như thế nào? Bà thêm một lần tự hỏi. Bà luôn luôn tự đặt câu hỏi ấy mỗi lần thấy sản phẩm của ngành cắt may những hàng sang trọng của Paris và bà vẫn chưa thể nào trả lời.

Trong một giây, không người nào trong hai người cất tiếng. Maggy nhìn chung quanh nàng. Cuối cùng, Patricia Falkland đứng dậy và tiến đến Maggy với vẻ tôn kính.

- Tôi có thể giúp bà, thưa bà? – Patricia hỏi với nụ cười dành cho những khách hàng quý nhất của bà.

- Tôi hy vọng thế – Maggy đáp.

- Xin mời bà ngồi, tôi sẽ gọi ngay một cô bán hàng.

- Không, xin khỏi phiền bà. Tôi tìm việc làm. Thấy nói ở đây đang cần một người mẫu.

- Việc làm? - Patricia nhắc lại, sững sốt.

- Tôi nghĩ là ở đây tìm một người mẫu...

- Nhưng, không thể thế được! – Patricia trả lời, cắt ngắn.

Sao mà người đàn bà ấy ăn mặc như thế, dám vào phòng khách, dáng vẻ như một bà khách mà lại là tìm việc. Thật không thể ngờ. Bà chưa hề thấy một sự táo tợn nào như vậy. Cáu kỉnh vì đã bị tên, bà nghiêm khắc nhìn Maggy. Nàng bình tĩnh giải thích:

- Ông bạn tôi, Mr Harry Klein đã bảo tôi là cửa hàng Bianchi cần một người mẫu. Ông Klein đã gọi đây nói cho ông Bianchi cách đây chưa đầy ba khắc đồng hồ. Tôi đã đến ngay đây.

- Ông Bianchi cần một người mẫu chuyên nghiệp chứ không phải nghiệp dư. Chúng tôi trả ba mươi năm đô la mỗi tuần. Số tiền ấy khó mà đủ để mua một chiếc giày của bà. Và những cô người mẫu của chúng tôi làm việc cật lực... hoặc ra cửa. Không phải là vấn đề muốn một người không có chút kinh nghiệm ào.

- Đề nghị bà để tôi làm thử – Maggy nài. Bà này, nàng nghĩ, đâu dứt bỏ được mình dễ dàng đến thế. Mình đâu còn là một cô bé nhút nhát đã không dám cởi bỏ chiếc quần cụt – Ông Bianchi đã nói với ông Klein là ông cần...

Patricia ghi nhận sự ngang ngạnh của Maggy. Đã nhiều năm nay, bà không hài lòng về tình cảm nơi ông chủ của bà vẫn tiếp tục chơi pô cơ với những người bạn cũ, nhưng bà biết rằng ông rất coi trọng việc đó. Bà hiểu rằng sẽ chuộc lấy phiền nếu tống khứ Maggy.

- Xin theo tôi – bà đột nhiên nói – Nhưng chúng ta sẽ mất thì giờ.

Bà trèo lên vài bậc và đưa Maggy vào một gian trống, nơi những kiểu thời trang mới của Pháp được treo trên mắc áo, gần các bàn trang điểm của các cô người mẫu. Bà lấy một chiếc áo dài mặc tối bằng xa tanh trắng cắt chéo vải và hở cổ ở cả hai bên đến mức khó mà phân biệt được đâu là trước, đâu là sau. Với cái áo xếp nếp từ hông đến đầu gối ấy, có thể nói đây là cái áo khó mặc nhất, Jeanne Lanvin đã sáng tạo ra. Bà đưa chiếc áo cho Maggy không nói một lời và quay về sau bàn giấy.

Bà vẫn còn đang nghiền ngẫm nỗi tức giận của mình thì Maggy hiện ra phía trên những bậc thang, choàng một chiếc áo choàng da lông chồn mà nàng đã thấy treo trên mắc. Tóc nàng màu

hung, lúc này hơi dài hơn trước, làm thành như một làn sóng ngang tai. Nàng bước như lướt, không chậm quá, không nhanh quá, một kiểu bước có tính toán để người xem có thể nhận ra những chi tiết của chiếc áo. Mắt nàng nhìn cố tình xa xôi, làm nản mọi ý muốn gần gũi cá nhân. Đừng nhìn tôi, hãy nhìn cái mà tôi đang mặc, nàng như nói vậy, và nếu cái áo này hợp ý bạn thì nó là của bạn. Tôi, vai trò của tôi là làm cho bạn mơ mộng, tôi không tồn tại, nhưng những bộ quần áo này có tuyệt vời không? Tôi lấy làm tự hào mang chúng, dầu chỉ là trong vài phút. Maggy đi ngang qua phòng lớn. Patricia Falkland lạnh lùng quan sát nàng, nhận ra nàng đã tìm được một đôi dép bằng xatanh trắng, chắc là trong tủ của một cô người mẫu. Nhưng bất cứ ai, dầu là một người đàn bà dơ dáy đi nữa, cũng có thể gây hiệu quả khi khoác áo lông chồn. Tất cả các cô người mẫu của Bianchi đều tranh nhau mang cái áo ấy. Việc thử là dùng mảnh khốe và không gây ấn tượng.

Maggy xoay mình phía trước bà và trở lại cầu thang. Ở đó, nàng cởi áo khoác và cầm hờ hững nó trong tay, để lộ ra chiếc áo dài bằng xatanh trắng, lúc này chỉ riêng vì nó ở trên cơ thể nàng, trở nên tuyệt đẹp.

Maggy đã gài một chiếc cặp bằng thủy tinh giả ngọc của Chanel ở trước ngực chiếc áo hở cổ và một chiếc khác ở sau lưng. Chưa ai được trông thấy cái đó ở New York. Nàng đi một vòng gian nhà với một nụ cười nhẹ tênh, nụ cười làm cho các nữ khách hàng không nén được ý muốn mang chiếc áo ấy. Nàng không nhìn Patricia Falkland để dò xem bà có tán thưởng hay không nhưng nếu nàng liếc nhìn bà, hẳn sẽ thấy một khuôn mặt cau có với đôi môi mím lại.

- Ai đấy? – Một giọng đàn ông hỏi.

Patricia Falkland giật nảy mình, còn Maggy, điềm nhiên, vẫn đợi, hiến dâng trước con mắt mọi người, nhưng vẫn giữ một khoảng cách.

- Đây là người muốn làm việc cho hiệu ta, thưa ông Bianchi, nhưng tôi nghĩ là khó đạt – bà trả lời.

- Theo tôi, Patsy, bà cần phải mang kính đấy! Tên cô là gì, cô gái?

- Magali Lunel – nàng trả lời với một nụ cười làm sa địa ngục tất cả các ông thánh trên trái đất – nhưng trong nghề, người ta gọi tôi là Maggy.

- A, cô là cô gái ông Harry đã giới thiệu với tôi à? Tôi không ngờ... Khi nào cô có thể bắt đầu làm việc?

- Khi nào ông cần. Ngày mai, nếu ông thấy tiện.

- Tại sao không ngay từ bây giờ? Patsy, đúng dịp bà Townsend đã gọi đây nói đến. Cuối cùng bà ấy đã quyết định đi bãi biển Palm. Bà ấy cần những áo dài mới cho các tối dạ hội ở công viên Tuxedo và chúng ta đang thiếu người.

- Tôi có thể bắt đầu ngay từ bây giờ – Maggy tuyên bố.

Sau mấy giờ trình bày một tá áo dài, một bộ quần áo nữ và áo măng tô cho bà Townsend, Maggy trở về nhà mình. Công việc ấy mang lại cho nàng ba mươi lăm đô la mỗi tuần. Hết sức sung sướng, nàng nghĩ là nàng đã có hai con chủ bài quý báu để thành công trong nghề này! Nàng đã tập được, khi làm mẫu cho các họa sĩ, cởi quần áo ra rất nhanh và trong hai năm nàng đã nhiều lần tới những hiệu may nữ nổi tiếng nhất ở Paris và đã dự xem nhiều cuộc trình diễn. Nàng có thể bắt chước không khó khăn những cô người mẫu. May thay, nàng có thể vẫn giữ Nanny Butterfield ở lại với mình.

Chương 13

Thành công của Lavinia Longbridge trong số những người trẻ tuổi của xã hội giàu có ở New York do ở đâu mà ra?

Trước ngày cưới, khi còn mang tên là Lavinia Pendennis, bà đã là cô gái bước vào đời sống hoa lệ được chào đón nhiều nhất.

Sau khi lấy Cornwallis Longbridge, người ta tưởng bà sẽ giữ vai trò truyền thống của một bà vợ trẻ và giàu, nhưng bà đã không làm thế, vì vẫn muốn giữ được bản sắc của mình trong cái thời đại mà người đàn bà thường chỉ là cái ánh phản chiếu mờ nhạt của người chồng, Cornwallis Longbridge đã giản đơn chỉ là ở trong số những người ngưỡng mộ bà, tuy vẫn là, từ xa, người đàn bà ưa thích nhất.

Lally là một tóc nâu nhỏ có đôi mắt đen, nước da sáng và đường nét thanh nhã tuyệt vời. Bà rất ít trang điểm trừ tô lên đôi môi màu son đỏ tươi.

Nhưng xã hội giàu có ở New York đã có nhiều cô gái đẹp. Không, không phải chỉ riêng sắc đẹp đã làm cho Lally được bạn bè mến chuộng. Chính là tính mê thích bày đặt những trò vui chơi mà bà vẫn làm cho mọi người được hưởng một cách rộng rãi.

Ở tuổi ba mươi, bà vẫn giữ được tính vui vẻ vô tư của thời niên thiếu. Sự giàu có của Cornwallis Longbridge là vững chắc và cuộc sống của vợ ông là hoàn toàn hướng về những niềm vui thú. Nhà bà giống như một đêm lửa trại: ai đến gần đó cũng được sưởi ấm tự do. Ở nhà Lally có nhiều cái uống vì bà hay mở tất cả những bữa ăn đêm ở quầy. Và những bữa ăn tối ở nhà bà luôn luôn có cái hấp dẫn của bữa tiệc ngoài trời và cách thức mà bà hòa trộn những con người rất khác nhau làm cho các buổi tối ấy trở nên sinh động, vui nhộn. Bà mời những nhạc sĩ chơi Jazz, những nhà báo, những võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp, những nghệ sĩ múa của các đoàn nhạc hài kịch ở Broadway và cả những trùm sỏ ăn cướp, như bọn ghen ghét vẫn thì thầm.

Luôn luôn, khi đêm hội đang ở đỉnh điểm, Lally liếc nhìn nhóm người hỗn tạp mà bà mời thất thường, ít khi được chuẩn bị trước quá một hay hai ngày. Quen với tính hiếu khách của chủ, bọn người hầu của bà ứng phó với tất cả các vấn đề mà bà gợi ra một cách vui vẻ.

Lally Longbridge may mặc ở cửa hiệu của Bianchi đã lâu năm. Bà có cái tài hiếm có ở những phụ nữ người bé nhỏ là làm quên đi vóc dáng của mình một cách khéo léo. Thật ra Lally không tự cho mình là bé nhỏ. Những người khác quá lớn, thể thôi. Maggy cũng đã hiểu điều ấy và nàng sẵn sàng giới thiệu cho bà những mẫu quần áo, về nguyên tắc, dành cho những phụ nữ cao lớn.

Từ ít lâu nay, Lally ngày càng quan tâm đến Maggy. Bà Lunel không giống với những người mẫu khác. Cái bí mật của người đàn bà góa Pháp, mà người ta không thể gợi để nói về đời riêng này, là như thế nào? Thái độ dè dặt của nàng đối với Lally, vốn rất thân tình, là lạ lùng, gần như làm phật ý.

Một ngày xuân năm 1931, bà Lally mời Maggy dự một tối vui.

- Hãy bảo với mình là Maggy sẽ đến, nhé! Sau bữa tối, chúng mình sẽ tổ chức một cuộc thi tìm kho báu. Sẽ có một giải thưởng ra trò cho nhóm thắng cuộc.

Maggy lưỡng lự. Những người mẫu không đến nhà khách hàng bao giờ. Họ không cùng chung một giới xã hội. Đó là một điều không ai nói ra bao giờ nhưng vẫn được chấp nhận ngầm.

- Ôi! Maggy, đừng có buồn cười thế. Mình biết Maggy nghĩ gì, nhưng thật vô lý. Tất cả phụ nữ

hiện nay đều làm việc. Cái đó đã trở thành rất đúng một. Đây không phải là một cái cơ để không vui chơi.

- Đồng ý, tôi vui lòng đến – Maggy đáp.

Dù sao, nàng cũng xứng đáng được vui chơi một chút. Từ một năm rưỡi nay, nàng đã có một cuộc sống rất vất vả, làm việc đôi khi tới mười giờ một ngày.

Nhưng cái công việc mệt nhọc ấy ngăn không cho nàng nghĩ đến quá khứ và đã làm cho nàng tối nào cũng vùi vào trong một giấc ngủ mê mết. Đôi khi nàng mơ tới Perry và khóc khi thức dậy. Nhưng thường là nàng thấy Julien Mercuès trong giấc mơ. Làm sao con người mà nàng căm ghét ấy vẫn có thể ám ảnh những giấc mơ của nàng? Những buổi sáng đó, nàng ra đi làm việc một cách khoan khoái.

Maggy hiện giờ đã trở thành người mẫu ngôi sao của Alberto Bianchi. Tất cả các cô khác cố gắng bắt chước phong cách của nàng. Ngay cả đến Patricia Falklan cũng phải công nhận, từ đáy sâu lòng mình, là không ai biết cách làm tôn giá trị và làm cho một cái áo dài bán được bằng Maggy. Khi tập trung ở phòng thay áo, các cô thường luôn luôn hỏi ý kiến Maggy và không về việc gì mà Maggy không có ý kiến vững chắc, hoặc tán thành hoặc không tán thành ngay tức khắc, dầu là về một kiểu tóc mới hay về màu một đôi tất. Các cô đã thổ lộ với nàng nhiều chuyện tâm tình và Maggy đã góp những lời khuyên đầy khôn ngoan do gian nan từng trải mới có được.

Những buổi trình diễn một để gây quỹ từ thiện đã thành phong trào và người ta luôn luôn mời tiệm Bianchi tham gia.

Chẳng mấy lúc mà những người tổ chức – thường là những người không chuyên – thường nhờ Maggy chỉ huy những cô người mẫu phần lớn còn chưa có kinh nghiệm và hoảng sợ khi nghĩ đến phải trình diễn trên bục gỗ.

Maggy bây giờ lĩnh một tuần năm mươi đô la. Nàng sống với con gái và Nanny Butterfield trong một căn hộ chật hẹp ở phố 63.

Tuy đã tăng, lương của Maggy chỉ đủ để trả tiền nhà, những tổn phí cho Teddy và tiền công của Nanny Butterfield. Có cái may là những quần áo may ở Paris của nàng là những mốt mới nhất ở đây, nước Pháp vẫn luôn luôn đi trước nước Mỹ trong lĩnh vực này, vả lại, điều đó cũng không quan trọng vì nàng chẳng có dịp nào để mặc những quần áo lịch sự.

Những cô gái ở tiệm Bianchi, ngay những ngày đầu, thường đã mời nàng đến những hàng bán rượu lậu và những hộp đêm với họ nhưng nàng luôn luôn từ chối. Trong các bức thư gửi Paula, nàng không bao giờ nói đến nỗi cô đơn cố ý của mình, vì chắc Paula thế nào cũng quở? Sau công việc, Maggy thường về ngay nhà để ăn tối sớm với Teddy và ngâm chân nước nóng. Nhưng lời mời cảm động của Lally Longbridge đã bỗng nhiên làm cho nàng muốn chấm dứt sự cô đơn ấy, dầu chỉ là trong một buổi tối. Nàng muốn vui chơi, nàng vẫn còn mơ một tiếng xắcxôphôn hay đàn guitare. Giai điệu bài Sweet Georgia Brown quen đã sáu năm nay bỗng trở lại trên môi nàng. Trong lúc mặc quần áo để đi dự tối vui, nàng hiểu ra rằng, một tối tháng Năm, dầu một thành phố toàn bằng kim loại và bê tông như New York, có thể trở thành niềm hứng khởi.

Sau khi lập xong danh sách khách mời, Lally Longbridge sắp xếp khách thành những đội đi tìm kho báu.

Maggy Lunel, bà nghĩ, thông minh đến mức nhất định phải xếp với Gay Barnes chẳng có gì trong cái đầu tóc vàng nhỏ xinh của nàng. Gay đã từng là nữ diễn viên múa nổi tiếng nhất đoàn

Vanities, của Earl Carroll, trước khi lấy Henry Oliver Barnes hơn nàng ba mươi năm tuổi. Lally luôn luôn rất quan tâm đến thành công của những phụ nữ khác, cho rằng Gay đã chinh phục được xã hội giàu có ở New York là do sắc đẹp và cung cách chất phác của nàng khi nghe những lời trêu đùa hơi chút sỗ sàng của cánh đàn ông.

Xếp với ai hai người đàn bà này? Bà cắn ngón tay cái, về suy nghĩ. Tại sao lại không Jerry Holt? Mọi người đều đọc trang sân khấu của chàng và chàng hào nhoáng bao nhiêu thì sự nổi tiếng của chàng đáng ngờ bấy nhiêu. Và rồi Darcy, Jason Darcy – mà mọi người đều gọi là Darcy – người được ưa chuộng trong giới xuất bản. Ông ta chắc phải thích thú hơn là bức mình vì xếp cùng đội với một nữ diễn viên múa và một cô người mẫu. Các loại đội này làm cho Lally vui thích.

Nhiều giờ sau, sau bữa ăn, mười đội thi tụ nhau trong căn phòng khách tối tân toàn bằng thép crom và bằng kính và đầy hoa tu líp trắng của Lally. Khi bà chìa những bản danh sách ra, những tiếng rì rầm ngạc nhiên nổi lên:

THI TÌM:

- Một cô gái mới bước vào đội hoa lệ (điều kiện là phải đẹp).
- Một chiếc giày của Ether Barrymore
- Một con chó trắng tuyền.
- Một chương trình của Slimes, có chữ ký của Adele và Fred Astaire
- Một khăn trải bàn của tiệm ăn Colony
- Một người đầu bếp Anh đích thực
- Một bản in Vĩnh biệt vũ khí
- Một chiếc găng tay vàng
- Một chiếc mũ cát kết của cảnh binh
- Áo vét của một người phục vụ ở tiệm Jack và Charlie
- Thật kỳ quái – Gay Barnes rên rỉ – Chúng ta sẽ chẳng bao giờ thắng được.
- Chúng ta có bao nhiêu thì giờ? – Maggy hỏi.
- Hai giờ – Jerry Holt trả lời – Đội nào mang đến được nhiều thứ nhất trong hai giờ thì thắng.
- Tôi có một ý kiến – Gay Barnes thông báo – Chẳng thấy ghi ở đâu là chúng ta không được chia tách, phải không? Vậy chúng ta chia làm hai nhóm. Tất cả đều tìm một thứ thì được lợi gì? Jerry và tôi sẽ chịu trách nhiệm tìm năm thứ đầu và hai vị thì chỗ còn lại. Các vị nghĩ thế nào?
- Tất cả cái mà tôi biết, là chắc chắn ở nhà tôi có một chiếc găng tay vàng. Tôi có không biết bao nhiêu đôi găng tay – Maggy vui vẻ nói và kinh ngạc tự hỏi tại sao cô gái kia lại chọn vào nhóm với một tay pê dê như vậy.
- Tùy ý các bạn – Darcy nói – nhưng nhanh lên. Chúng ta đã năm phút rồi.

Ở Đại lộ Công viên, Darcy mời Maggy lên một xe hơi đồ sộ.

- 21, phố 52 Đông – anh bảo người lái xe - Tôi đoán là Lally sẽ tổ chức một cuộc thi tìm kho báu, nên tôi đã bảo lái xe ở lại – anh giải thích cho Maggy.

Chiếc xe Parkard lớn màu xanh nước biển là một trong những cách mà Jason Darcy làm cho khác biệt với những thanh niên trẻ tuổi thuộc thế hệ mình. Con một của chủ hãng bảo hiểm Hartford, Darcy đã được coi như một trong những sinh viên xuất sắc nhất của Harvard. Tốt nghiệp năm mười tám tuổi, Darcy đã vay tiền của gia đình để ra ba tờ báo mà số lượng xuất bản ngày càng tăng.

Darcy hiện giờ đã trả xong hết các món nợ và sống như một ông hoàng. Người ta gặp anh cặp

kề với những cô gái đẹp nhất ở New York. Anh chia họ ra làm hai loại: những cô gái con nhà giàu và những cô gái đồng ca. anh đối xử với các cô con nhà giàu như các cô gái đồng ca và ngược lại. Thái độ ấy hình như cũng hợp với họ. Chưa có người đàn bà nào đã thành công trong việc làm cho anh say mê mình và tất cả đều kết luận là anh ta chỉ say mê công việc của mình thôi.

Ở tuổi hai mươi tám Jason Darcy đã là một người có nhiều ảnh hưởng và đạt được mọi cái mong muốn. Trong lúc này, thứ đồ chơi mà anh đã quyết định tặng cho mình, đó là Maggy. Trong bữa ăn, anh đã hai lần gặp cặp mắt của nàng, tuy họ ngồi ở hai bàn khác nhau. Cái ả ngốc nghếch Gay Barnes ấy thế mà cũng đã một lần có cái ý kiến tài tình là chia đôi nhóm. Dù sao chẳng nữa, dẫu không có cái cuộc thi tìm của báu, anh cũng sẽ tiến công bằng cách này hay cách khác.

Maggy lơ đãng nhìn Darcy: một gương mặt dài và thanh tú, vẻ vô cùng tao nhã, gương mặt của một nhà bác học hay của một học giả. Đôi mắt xám hơi chút giễu cợt, một cái miệng nghiêm khắc, đôi khi khinh khỉnh. Anh ta đi đứng có vẻ tiết kiệm các cử động và rất duyên dáng. Anh có mái tóc nâu gỉ và cao hơn nàng mười phân. Một gương mặt lý thú, nàng nghĩ, và nàng gạt cái hình ảnh ấy ra khỏi những ý nghĩ của mình. Chuyển đi bằng xa Limudin kích thích nàng nhiều hơn là bất cứ người đàn ông nào.

Họ vào tiệm Jack và Charlie, tiệm rượu lâu nổi tiếng nhất ở New York, vẻ giống như một câu lạc bộ.

Người ta dẫn họ đến một chiếc bàn và Darcy gọi sâm banh. Maggy nhìn người phục vụ rót đầy hai cốc của họ.

- Thật lãng phí – nàng nói – Chúng ta sẽ không có thì giờ để uống hết chai. Anh nhìn bảng kê xem, đầu bếp người Anh, mũ cảnh sát... Mấy giờ rồi?

Tinh thần ganh đua bắt đầu làm nàng sốt ruột. Không phải lúc ngồi và uống rượu lậu, cho dầu là sâm banh Pháp thực sự đi nữa.

Darcy nhìn nàng, thú vị.

- Tôi đã thu xếp để thuê áo vét của người phục vụ. Tôi sẽ gọi đây nói về nhà bảo ông đầu bếp của tôi đến gặp chúng ta ở trước cửa nhà Lally mang theo cuốn Vĩnh biệt vũ khí. Ông đầu bếp Clarkson này đã từng làm việc cho công tước ở Sutherlanf và trên đường về chúng ta sẽ qua nhà để lấy găng tay và chị nói là có một chiếc.

- Anh chẳng có tinh thần thể thao gì cả – nàng nói cụt ngủn.

Vả tự mãn của người đàn ông này làm nàng mất hết hứng thú.

- Chúng ta có thể là phải thắng cuộc đâu. Chỉ tham gia thôi mà. Thành thật mà nói, chị chưa chán những cuộc săn tìm kho báu hay sao?

- Tôi chẳng mất gì, đây là lần đầu tiên tôi dự trò chơi này. Ai cho anh biến tối vui này thành một cuộc uống rượu tay đôi? – Nàng hỏi, bực tức.

Nàng ghét những người đàn ông tự tin quá như thế.

Anh chàng không trả lời, uống cốc sâm banh của mình và nhìn nàng, vẻ tò mò:

- Không hiểu cái bà Lally quái gở ấy đã moi chị ở đâu ra? Và không hiểu tại sao chúng ta không gặp nhau sớm hơn?

- Tôi làm việc ở tiệm Alberto Biancigi – nàng đáp gọn lỏn.

- Chị làm gì?

Như vậy, đây là một trong số đông phụ nữ đã bắt đầu đi làm việc sau cuộc khủng hoảng, đã

nhận những “việc làm nhỏ bé kỳ cục” để tỏ ra là họ có nhiều khả năng.

- Tôi mang những chiếc áo mà những người khác mua.

- Tôi khó tin như vậy.

- Vậy mà đây là sự thực.

- Chị muốn nói chị là nạn nhân thật sự của cuộc khủng hoảng, rằng chị làm việc để sống?

- Để lĩnh năm mươi đô la một tuần, nhưng tôi sống được rất tốt.

- Hãy nói cho tôi tất cả – anh gợi ý, tin rằng, như tất cả những người đàn bà khác, nàng cần kể lẽ tâm sự.

- Anh lừa dối thật! Tại sao tôi lại phải kể cho anh nghe tất cả. Tôi chưa biết tên anh. Anh đã làm hỏng cuộc thi săn tìm kho báu của tôi và bây giờ lại muốn tôi kể cho nghe cuộc đời mình! Nhưng anh cho tôi là con người thế nào mới được chứ? Và đáng lẽ anh có thể hỏi tôi có thích sâm banh không trước khi gọi.

- Chị có lý – anh trả lời, chùng hững – Tôi rất tiếc. Chị có muốn uống thứ khác không?

- Không, tôi đã uống nhiều rồi, cảm ơn!

Nàng nhìn chung quanh, không quan tâm đến anh ta nữa.

- Thừa bà Lunel, tôi là Jason Darcy và tôi hai mươi chín tuổi. Tôi xuất thân từ một gia đình đáng trọng ở bang Connecticut, nói chính xác, là ở Hartford. Tôi chưa bao giờ bị tù, tôi không gian lận khi chơi pô cơ, tôi rất mến súc vật, mẹ tôi khen tôi nhiều cái và tôi xử sự nói chung là tốt hơn tôi đã xử sự tối nay.

- Thế đã là “tất cả” chưa? – Maggy hỏi, tủm tủm cười.

- Tôi xuất bản các tạp chí Mốt, Phụ nữ và Đời sống, Thành thị và Nông thôn.

- Lạ chưa kìa! Một mình anh mà những ba tờ báo! Việc của anh là như thế nào ngoài hỏi những phụ nữ không quen biết về cuộc đời họ?

- Tôi là ông chủ.

- Hơi mơ hồ đấy. Một ông chủ báo thì làm những gì? Xin nói cụ thể cho nghe nào.

Anh nhận thấy vẻ giễu cợt ở nàng:

- Điều đó hình như không gây ấn tượng nhiều lắm đối với chị thì phải?

- Không, vì tôi không có một ý niệm gì về công việc của một người xuất bản các tờ báo.

- Vậy thì, tôi là người hoàn toàn quyết định về khuôn khổ, nội dung... Các ông tổng biên tập báo cho tôi biết về mọi cái, cũng như các dịch vụ thương mại và nói chung tất cả những người công tác với tôi.

- Phải chăng như người ta gọi, đây là một đế quốc của báo chí – nàng hỏi – Như đế quốc của Hearst?

- Vâng, nhưng khiêm tốn hơn – Darcy đáp – Chị có thích uống sâm banh với một ông trùm báo chí không?

- Tôi già quá rồi và chán chường quá rồi, không còn loại phản ứng ấy.

Jason Darcy không thể rời mắt khỏi Maggy. Nàng huyền hoặc anh thật sự. Nhưng, trời ơi, Maggy Lunel là ai kia chứ? Không phải là một cô gái đồng ca, cũng không là một cô gái của xã hội giàu có. Thế mà vẫn tự hào là biết hết các cô gái đẹp ở New York!

- Ra rồi, tôi biết. Chị là người mẫu mới của Powers.

- Powers?

- Một hãng người mẫu. Xin đừng chối là chị không biết hãng John Robert Powers!

- Thực ra, đây là một thế giới hoàn toàn xa lạ đối với tôi. Tôi chỉ làm cái việc trình diễn những

mẫu quần áo mới nhất của Paris – đúng hơn, những bản sao chép của các mẫu này, và tôi cũng tổ chức những cuộc trình diễn một góp phần vào quỹ từ thiện. Tiệm Bianchi không bao giờ xử dụng những cô gái của Powers.

- Việc ấy rồi sẽ tới! Powers phát triển một cách hết sức nhanh chóng. Hãng này có cách đây hai năm, từ khi các hãng quảng cáo và báo chí bắt đầu dùng ảnh thay cho tranh vẽ.

- Lương các người mẫu ấy như thế nào?

- Lúc đầu họ được trả năm đô la một giờ, nhưng nay thì mười lăm.

- Mười lăm đô la! Cả một tài sản! – Maggy thốt lên, sửng sốt.

- Vâng, lương rất hậu. Ngoài ra, mặc dầu khủng hoảng, các cô ngày càng nhiều việc. Hiện nay, bất cứ một hội buôn nào nếu không quảng cáo sẽ sập tiệm nhanh chóng. Không ai khiến cho hàng hóa bán chạy bằng một cô gái đẹp.

- Còn John Robert Powers được lợi như thế nào?

- Mười phần trăm số tiền các cô gái lĩnh khi làm quảng cáo.

- Ông ta dùng bao nhiêu cô gái?

- Tôi không biết rõ lắm... Khoảng một trăm, tôi nghĩ thế. Kể cả đàn ông và trẻ con. Chị nên gặp ông ta.

- Vâng, có thể – nàng trả lời nước đôi.

Darcy ngạc nhiên. Maggy không hề tỏ ra làm duyên làm dáng trước anh, tuy anh là một trong đám tốt nhất ở bờ biển phía đông. Hai mươi chín tuổi, anh chàng đã khá có ảnh hưởng để được thêm muốn, dầu anh ta có lùn tịt và dị dạng chẳng nữa, nhưng đây lại khác.

Vậy thì tại sao người đàn bà đó, ngồi trước mặt anh, lại hỏi anh một cách hững hờ, làm như anh chỉ được mỗi việc là cung cấp những chỉ dẫn nghề nghiệp.

Có thể, nàng đã có người tình chẳng? Chỉ có thể giải thích bằng cách ấy. Ấy thế mà nàng đã một mình đến dự tối vui ở nhà Lally. Anh điên cuồng muốn biết nhiều hơn nữa về nàng.

- Có lẽ chúng ta đi khiêu vũ chẳng? – Nàng bỗng hỏi, vẻ hơi long trọng

- Thế còn cuộc săn tìm kho báu ở nhà Lally?

- Đó là một trò chơi buồn cười và chán, có phải anh nghĩ thế không?

- Chị muốn đi đâu? Đến St.Regis Roof, đến Embassy hay Catton Club?

- Đến Jockey – Maggy thì thầm.

- Đến Jockey? – Darcy nhắc lại, ngạc nhiên.

- Tôi đã nói như thế ư? Xin đừng để ý. Tiệm đã đóng cửa từ lâu rồi. Ta đến Harlem.

Adrien Avigdor cuối cùng đã yên tâm. Từ khi Mercuès về ở Félice năm năm trước đây, từ sau đám cưới lạ lùng của chàng với Kate Browning, chàng đã triển lãm ba lần ở Paris và bán được tất cả các bức tranh trưng bày. Mỗi lần như thế là một thắng lợi.

Năm nay nhất thiết phải tổ chức một cuộc triển lãm ở New York. Mercuès đã vẽ rất nhiều nhưng ít trưng bày tác phẩm của mình. Theo hợp đồng đã ký với Avigdor, chỉ cần dán mảnh giấy nhỏ “Không bán” là Mercuès có thể rút một số tranh ra khỏi cuộc mua bán, kể cả cấm không được triển lãm. Đó là một quyền công nhận cho tất cả các họa sĩ Pháp.

Hàng năm, cứ bốn tháng trước cuộc triển lãm, Avigdor lại xuống ở La Tourelle một tuần để thảo luận, nhiều khi rất gay go với Julien Mercuès về những tác phẩm sẽ đưa ra trưng bày. Năm 1928, Mercuès đã từ chối, không cho ông một bức tranh nào, bảo tất cả đều quá tồi. Mùa thu năm ấy, Avigdor đã không tổ chức được triển lãm. Mỗi năm một lần Mercuès đốt những bức tranh mà chàng không ưa. Chàng luôn luôn thu xếp để làm việc đó trước Avigdor. Cầm chiếc

que cời lo, chàng khua múa trước lửa như một con quỷ từ một bức tranh của Hieronymus Bosch chạy ra, trong khi Avigdor, ngán ngẩm, nhìn hàng nghìn đồng phrăng ấy biến thành lửa khói.

- Trừ khi tôi nằm chết thẳng cẳng, Adrien ạ. Ông rất có thể ăn cắp những tác phẩm mà tôi không muốn triển lãm. Ai dám nói là ông không có gan bán chúng?

Mercuès cũng đa nghi chẳng khác những người nông dân sống chung quanh, kể cả với Kate... chàng không chắc là nàng sẽ làm theo ý muốn của mình.

Những cuộc thiêu hủy ấy làm cho Avigdor phát ốm, nhưng ông đã tự an ủi, tự bảo mình là mỗi kỳ triển lãm ông đều bán đến tác phẩm cuối cùng của Mercuès và hơn nữa, không một địch thủ nào của ông có được tranh của chàng.

Những người sưu tầm, may mắn có được một bức tranh của Mercuès đều không bán lại nó bao giờ. Còn Mercuès thì chỉ giữ lại cho mình những bức mà chàng thích.

Vì hiếm nên giá những tác phẩm của Mercuès tăng lên đến chóng mặt. Nhưng, dù sao, Avigdor nghĩ cũng chỉ có ba mươi sáu họa phẩm của Vermeer đã được xác định. Có thể, Mercuès biết việc mình làm. Cuối cùng chàng đã nhận triển lãm ở New York. Có lẽ sẽ có những tác phẩm mới của chàng và một số chọn lọc trong những tác phẩm cũ từ 1928. nhiều người Mỹ cho mượn những bức tranh mà họ đã mua. Cuộc triển lãm chắc là sẽ lý thú. Những nhà phê bình nghệ thuật của các tờ báo và tạp chí đã liên hệ với Avigdor. Tờ Vanity Fair đã dành một bài dài về Mercuès và Man Ray đã đến Felici để chụp ảnh Mercuès trong xưởng vẽ của chàng. Mark Nathen chủ của một trong những phòng trưng bày tranh nổi tiếng nhất ở Manhattan dự kiến sẽ thu hút toàn thể giới nghệ thuật và ăn chơi của New York đến dự buổi khai mạc. Mọi người trong giới nghệ thuật tạo hình đều hết sức tò mò muốn biết công việc của con người sống như một thầy tu ở Luberon, thờ ơ với danh tiếng ngày càng lừng lẫy của mình ấy.

- Trước bữa ăn tối, có lẽ chúng ta nên tạt qua buổi khai mạc triển lãm mới của Nathen – Darcy đề nghị với Maggy trong dây nói.

- Triển lãm gì đấy? – Nàng lơ đãng hỏi.

Nàng đã không có thì giờ để theo dõi sát đời sống văn hóa ở New York.

- Mercuès, họa sĩ Pháp. Chắc chị cũng đã nghe nói rồi.

Maggy thấy tim mình đập thình thịch và sợ hãi làm co thắt cả bụng. Nhưng tại sao lại sợ? Nàng tự hỏi.

- Vâng, tôi biết là ai – nàng trả lời – nhưng tôi không muốn đi đâu tối nay.

- Sao vậy Maggy? Chị không khỏe à?

- Tôi mệt quá, không muốn động cựa gì cả... Tôi cho là tôi đang bị sổ mũi.

- Tôi rất tiếc – anh nói, nghiêm trang.

- Tôi cũng vậy, anh hãy tin như thế.

Từ hôm quen Maggy, cách đây ba tuần, Darcy thường nhiều lần đề nghị nàng cùng mình đi chơi, quá mức nàng muốn. Mỗi lần thấy nàng, anh lại ngạc nhiên về sự dè dặt của nàng, về sự cố tình từ chối không nói về bản thân nàng. Nàng thường chỉ nhận gặp anh ở một tiệm rượu hay một tiệm ăn. Nàng không bao giờ mời anh lên nhà nàng và khi anh chào từ biệt ở trước cửa buồng thang máy, nàng đã bắt tay anh với một vẻ cứng nhắc, như sợ anh ôm hôn nàng. Sự tò mò muốn tìm hiểu về nàng đã trở thành một nỗi ám ảnh ở Darcy. Anh không biết một tý gì về đời nàng.

- Ngày mai tôi sẽ gọi dây nói cho chị. Xin chị giữ gìn sức khỏe. Chị có hứa với tôi là sẽ đi ngủ

sớm không?

- Vâng, tôi hứa với anh như vậy.

Khi bước vào phòng tranh của Nathen, Darcy lần nữa lại bất chợt thấy mình đang nghĩ đến Maggy Lunel. Có điều gì khiến nàng không hài lòng về anh? Và, nếu không, tại sao nàng không muốn cho anh đến gần? Như để làm cho mình yên tâm, anh kiểm lại tất cả những con chủ bài của mình: giàu có, một nghề lý thú, một ngôi nhà đầy người hầu, một sức khỏe tốt, và một chồng những giấy mời từ tất cả những nước mà những tờ báo của anh đã phát hành tới. Anh có nhiều cái để dâng hiến. Tại sao Maggy vẫn khẳng khái không cho anh bước vào khu vườn riêng tư của nàng?

Anh lơ đãng nhìn đám đông chung quanh. Trong ấy là tất cả New York. Anh quen biết nhiều người. Anh cảm thấy như mình đang ở trong giờ nghỉ giữa hai buổi diễn ở nhà hát Opera quốc gia hơn là ở trong một buổi khai mạc triển lãm. Anh tưởng như triển lãm tổ chức để phục vụ một công việc từ thiện nào đó vì các bà trong giới thượng lưu có mặt rất đông. Hiếm khi được thấy những người họ Wlitley, Kilkullen, Gimble, Rutherford và Vanderbilt hòa trộn với những người ở Greenwich và Southampton như thế.

Anh mê mải xem những bức tranh và dần dần bị xâm chiếm bởi một mối xúc động mãnh liệt. Mỗi bức tranh là một giai đoạn tiến tới một thế giới xa lạ, một thế giới rực rỡ, tuyệt vời.

Ấy thế mà, Darcy ngạc nhiên nghĩ, nghệ sĩ đã chọn gì để vẽ? Một chiếc bàn cà phê với các ghế tựa chung quanh, một rặng cây dương run run trong gió, một ổ thức ăn trong có một chiếc bánh mỳ và mớ củ cải và một bó hoa thược dược, một người đàn bà cúi xuống trong khu vườn lúc sáng tinh mơ – không một cái gì không được vẽ tới hàng trăm lần rồi.

Trong khi ấy, niềm xúc động của nghệ sĩ trước những vật giản dị ấy đã chuyển vào tranh với một sức mạnh đến mức người ta có chung cái nhìn với nghệ sĩ, người ta nhìn thế giới bằng con mắt của nghệ sĩ. Thán phục, có cảm tưởng như vừa rời New York để đi sâu vào cái vũ trụ đồng quê đầy ánh nắng ấy, Darcy bước sang một phòng khác. Lúc đầu anh không nhìn thấy rõ các bức tranh vì có nhiều người xúm xít chung quanh.

Maggy! Sững sờ, anh ngắm những bức tranh lớn vẽ Maggy trần truồng và buông thả, tự phô ra với một niềm vui trơ trẽn. Nàng ở kia, trước anh, khiêu dâm và ham mê nhục dục, mạnh mẽ hơn tất cả những người đàn bà mà anh đã gặp, cho đến ngày nay.

Maggy nằm dạng chân trên giường bừa bộn, một cánh tay du đưa. Maggy, tóc ướn, đang tắm. Maggy nằm ngửa trên một đồng gối dựa màu xanh lục, đám lông màu hung ngời lên trong ánh sáng. Vì Darcy đứng bất động, không thể rời mắt khỏi những bức tranh đó, anh nghe thấy câu được, câu mất, một cuộc chuyện trò sôi nổi:

- Bây giờ cô ta làm việc ở tiệm Bianchi, ông bạn quý ạ. Vâng, vâng, người Pháp... Perry Kilkullen... ông đã nói là Bianchi? God, mắt tôi... Làn da và đôi vú mới tuyệt sao! Họ có con không? Gặp ở nhà bà Lally... Vâng, một con. Ông có thấy chướng không? Đừng quê kệch như vậy... Maggy... Jane thật khốn khổ!... Kìa, giữa đôi đùi... Tuyệt...

Trời, tại sao không vẽ nàng bơi trong tinh dịch, Darcy nghĩ. Anh bỗng bật cười. Cuộc đời đã dành cho ta những nỗi ngạc nhiên đẹp đẽ! Cái cô công chúa không thể nắm bắt được ấy! Nàng thật đã huyền hoặc mình. Người đàn bà sao mà tuyệt vời. Lòng ngưỡng mộ của anh đối với Maggy càng lớn. Anh nhận thấy những cái nhìn tà dâm của bọn đàn ông ở trong phòng. Tất cả họ đều kích động. Cả anh nữa. Ôi, Maggy, Maggy yêu quý, như thế là em đã biết Mercuès là ai, phải không? Và bao nhiêu lần anh ta ngừng vẽ để làm tình với em? Làm sao, chắc chắn như vậy,

anh ta có thể để tâm vào bức vẽ và những cây bút vẽ của anh ta cho được! Những dây thần kinh của anh ta phải là thép, anh ta mới làm việc trong những điều kiện ấy được! Ôi, Maggy, chưa một người đàn bà nào gây ấn tượng cho anh đến thế. Anh cứ tưởng mình chỉ đang ở tuổi mười lăm và hãy còn là trai tân.

Hôm sau, vào giờ ăn sáng, Maggy mất việc làm. Nàng không thể oán Bianchi. Ông đã nhận được hàng chục cú điện thoại và nếu không ai dùng từ đi điểm thì bởi vì từ ấy quả thật đã không còn hợp thời. Maggy không còn có thể tổ chức những cuộc trình diễn về mốt cũng như làm việc ở tiệm Bianchi. Buồn rầu, Bianchi đưa cho nàng tấm séc tương đương với tiền công trong hai tuần lễ.

Khi rời triển lãm, Darcy cố gắng gọi điện cho Maggy ở tiệm Bianchi nhưng vô hiệu. Anh gọi đến nhà nàng. Nanny Butterfield nói là nàng đã đi nằm. Anh gọi điện nhiều lần nhưng Maggy từ chối không trả lời bất cứ ai, kể cả Lally cũng gọi đến nhiều lần. Nàng bảo Nanny trả lời là nàng đã đi du lịch và chỉ trở về sau một thời gian nào đó.

Khi Darcy hiểu là Maggy từ chối không chuyện trò với mình, anh đến nhà nàng. Người giữ cửa đã được lệnh là chỉ cho những người giao hàng lên thôi nên không cho anh vào. Anh gửi hoa đến mỗi ngày hai lần với những lời khẩn khoản gọi điện cho anh ở buồng giấy hay ở nhà. Anh đứng rình ở trước cửa nhà nàng trong nhiều giờ. Anh làm tất cả mọi cái, trừ hóa trang làm người giao hàng. Anh ngạc nhiên về chính thái độ của mình, nhưng anh không thể nào làm khác.

Bốn ngày sau buổi khai mạc triển lãm tranh của Mercuès, Darcy lại gọi điện lúc cuối buổi chiều, hi vọng rằng Maggy cuối cùng đã quyết định trả lời. Nàng đang ở trong buồng tắm khi chuông điện thoại reo vang. Nanny Butterfield đang bận chuẩn bị bữa tối trong bếp. Teddy đã nhắc ống nói mặc dầu mẹ em cấm ngặt.

Lên ba, Teddy đã quen với những lời trầm trồ khen ngợi mà em đã dấy lên trong phố hay trong công viên. Em đã hiểu rằng em có thể bỏ tất cả những người lớn vào túi và vi phạm một số luật lệ nào đó mà không bị mắng. Nhưng không phải là ở nhà. Nanny và Maggy, tin rằng không gì dễ dàng bằng làm hư hỏng em, nên cố gắng nghiêm khắc với em. Dây nói là một vật đáng kính đối với Teddy.

- Allo? – Em nói khẽ.

- Ai ở máy đấy? - Darcy hỏi, tin rằng mình đã nhầm số.

- Teddy Lunel. Còn bác, bác là ai?

- Một người bạn của mẹ cháu. Chào cháu Teddy.

- Chào bác. Bác biết không, cháu có đôi giày mới đỏ.

- Teddy, mẹ cháu có ở đấy không?

- Có. Tên bác là gì?

- Darcy.

- Bác mấy tuổi?

- Bác... Teddy này, cháu gọi mẹ cháu cho bác đi.

- Mẹ cháu ở trong nhà tắm. Mẹ cháu đây. Mẹ ơi, có một bác...

Em sợ hãi đưa ống nói cho mẹ em đang đảo mắt tìm Nanny, suýt trả ống nói vào chỗ cũ nhưng rồi lại trả lời:

- Vâng – nàng nói cụt ngủn.

- Maggy, rất cuộc! Tại sao chị trốn đi như thế?

- Tôi có trốn đâu! – Nàng trả lời.

- Vậy là chị nghĩ đông à? Con gái chị thật ngoan, dễ thương hơn chị nhiều. Chị có muốn đi ăn với tôi tối nay không?

- Không, tôi không muốn đi đâu cả.

- Nhưng, tại sao? Chị đang được tất cả New York ưa chuộng đấy Maggy ạ.

- Darcy, xin đừng đùa tôi. Tôi không còn thích đùa nữa, những ngày gần đây.

- Nhưng tôi nói thực đấy. Phòng tranh đông nghịt những người, ai cũng ngây ngất trước sắc đẹp của chị.

- Một thành công nhọc nhãi. Anh tưởng tôi muốn thế à?

- Nhưng New York là thế đấy, Maggy ạ. Cái chủ yếu là phải thành công. Chẳng ai quan tâm đến nó hiện trên cái gì và người ta đã nói nhiều đến chị – anh nói, cố gắng làm cho nàng phấn khởi.

- Nếu đúng thế thì tôi đã không mất việc – nàng chua chát nói. Anh không hiểu là nàng đã lúng túng và nhọc nhãi đến mức nào ư?

- Cái ấy là chuyện khác. Bianchi phải chiều lòng những khách hàng của ông ta nhưng ngược lại với điều các bà này nghĩ, họ không thể làm mưa làm gió ở New York này.

- Có thể thế, nhưng tôi phụ thuộc vào họ...

- Maggy, hãy nhớ lại những gì tôi đã nói với chị về hãng Powers. Tại sao không đến hỏi hãng ấy?

- Không – Maggy trả lời dứt khoát – Tôi sẽ không bao giờ là người mẫu nữa. tôi đã là một người mẫu cho họa sĩ, rồi người mẫu cho cửa hàng may mặc. Tôi mười bảy tuổi khi vào nghề, nay đã hai mươi ba mà lại trở lại là không việc làm. Và tôi chưa bao giờ kiếm được quá năm mươi đô la một tuần. Không, cảm ơn, rất ít đối với tôi. Tôi đã trình bày hết các vấn đề. Mặt khác... thế là... tôi cho rằng tôi đã ngốc nghếch... - Nàng ngừng lại.

- Nói đi, Maggy, nói hết cho tôi đi.

- Có thể là một ý nghĩ phi lý... cuối cùng, không hẳn thế. Anh bảo tôi là Powers có một trăm người mẫu và ông ta trích ra mười phần trăm số tiền họ lĩnh...

- Vâng, đúng thế.

- Tôi có thói quen hướng dẫn cho những người mẫu phải làm gì và làm như thế nào. Ở tiệm Bianchi tất cả các cô gái đều yêu cầu tôi khuyên bảo. Tôi không biết thế nào, chắc là tôi có, gần như là năng khiếu về các loại việc đó. Nhưng đòi hỏi của các họa sĩ chắc cũng gần giống như những đòi hỏi của các nhà nhiếp ảnh. Thế là tôi đã nghĩ... rằng tôi có thể thử... mở một hãng của riêng tôi...

- Cạnh tranh với John Robert Powers à? – Anh hỏi, kinh ngạc.

- Sao lại không? Chung quy, chẳng phải là cái gì ghê gớm. Chỉ cần một tổ chức tốt. Anh hiểu không, Darcy – nàng giải thích, bị kích thích về sự ngạc nhiên của anh – tôi có một số vốn nhỏ có thể đem ra liều thử xem.

- Maggy, chị thật là tuyệt vời! Chị có muốn làm việc với các báo Mốt, Phụ nữ và Đời sốngm Thành thị và Nông thôn không?

- Thế còn gì bằng! Darcy, anh nói nghiêm chỉnh đấy chứ? – Nàng vừa hỏi vừa cười.

- Tất nhiên là thế rồi – Anh nói, nghĩ đến đã lâu anh thiếu vắng tiếng cười của nàng – Maggy tối nay đi ăn với tôi nhé. Ta sẽ uống sâm banh mừng hãng mới.

- Với một điều kiện, là phải để tôi trả tiền!

- Ý kiến hay đấy!

- Hãng Lunel muốn mời ông khách đầu tiên của hãng uống sâm banh.

Chương 14

Những cô gái của Lunel, như người ta thường gọi các cô người mẫu của hãng Lunel, thật tuyệt diệu. Duyên dáng như những con bướm, không màu mè giả tạo như những địch thủ của họ ở hãng Powers là hãng chuyên tuyển loại “thân dài nuôi bằng ngũ cốc”.

Những cô gái của Lunel đã qua những năm 30 mà tưởng như không có cuộc khủng hoảng. Khi người ta trông thấy các cô đi vào Câu lạc bộ Sfork hay El Morocco, mỗi bên cánh tay có hai người đàn ông bám, một bông hoa lan đính ở ngực áo dài không có giày đeo, người ta lập tức quên thực tế đáng buồn hàng ngày. Các cô được coi như sự thoát ra để tìm thú tiêu khiển của hàng triệu người Mỹ đến chật các rạp chiếu bóng để xem những bộ phim trong đó tất cả các nhân vật đều giàu có và các máy điện thoại đều trắng. Tờ báo Vogue mới đây đã viết một bài nghiêm chỉnh: Sao có thể quan tâm đến thị giá chứng khoán hay sự nổi tiếng của Hitler được, khi mà người ta nhìn thấy những chiếc mũ nhỏ rất vui mắt ở ngoài phố? Mọi người thấy cần được giải trí, cho dầu chỉ là ủy quyền. Tờ Tin tức hàng ngày ở New York đã mở cuộc điều tra, hỏi phụ nữ xem họ thích là diễn viên điện ảnh, người mới bước vào cuộc đời hoa lệ hay cô người mẫu của hãng Lunel. Bốn mươi hai phần trăm đã muốn làm việc cho Maggy.

Trong khi Maggy làm ăn phát đạt ở New York thì Julien Mercuès làm việc hăng say ở Felice. Ông không còn vẽ như hồi còn trẻ, đã vẽ những cảnh sinh hoạt hay những đồ vật khác nhau. Bây giờ, ông chuyên về một đề tài liên trong hai hay ba năm. Từ hàng nghìn hình nghiên cứu ông đã hình thành một số bộ tác phẩm: không bao giờ dưới một tá nhưng cũng không vượt quá ba mươi.

Mercuès vào xưởng vẽ của ông sau bữa điểm tâm và chỉ ra khỏi đó vào giờ ăn tối. Vào khoảng một giờ, người ta mang đến cho ông thịt nguội, bánh mỳ và một chai vang. Đứng trước bức tranh, ông ăn ngốn ngấu, chẳng kể gì đến ngon hay không. Ngoài vẽ, ông bỏ mặc hết thảy. Kate thừa cơ, thảo thuận về các hợp đồng với Avigdor, quan hệ thường xuyên với các phòng tranh ở nước ngoài và quyết định mọi thứ trong trang trại.

Mỗi năm một lần, vào mùa nho chín, ông rời xưởng vẽ đi làm việc với những người hái nho. Những thì giờ khác, ông sống trong một thế giới riêng biệt. Ông không có thì giờ để đọc báo. Ông chẳng hề quan tâm đến những sự kiện chính trị ở Châu Âu, cũng như một cảm lông gà trên áo dài dự dạ hội của những phụ nữ Paris. Những cuộc thi ném còn hấp dẫn ông hơn là đám cháy nhà quốc hội Đức.

Kate, trái lại, tiếp tục tham gia đời sống ở ngoài Felice. Cô ta đi Paris nhiều lần mỗi năm để giữ quan hệ với giới nghệ thuật và để đặt may quần áo. Mặc dầu sống ở nông thôn, cô vẫn giữ nếp ăn mặc lịch sự, tuy có giản dị hơn. Cùng Avigdor cô tổ chức mọi cuộc triển lãm tranh của Mercuès và vì ông từ chối không dự các cuộc khai mạc nên Kate luôn luôn đại diện ông trong các dịp ấy. Đôi khi Kate đi vắng hẳn một tháng để về thăm gia đình ở New York. Ông hầu như không để ý đến sự vắng mặt của vợ.

Cuộc khủng hoảng đã chạm vào gia tài của Kate khá nghiêm trọng. Kate không giàu nữa. Cũng may là cô đã đầu tư một phần vốn liếng vào việc mua trại La Tournalle. Mặc dầu đã thực hiện lời hứa với Mercuès và coi căn trại là của hồi môn của mình, nhưng dù sao đây cũng là một việc

đầu tư tốt. Mercuès chỉ biết lơ mơ về sự phát đạt tài chính của họ. Nhiều hécta đất tốt quanh trại trữu trĩt các loại rau, quả để bán. Họ cũng nuôi lợn, gà, vịt và mấy con ngựa. Họ có những trang thiết bị hiện đại nhất và đã thuê mướn một số người thạo việc để nuôi trồng. Mỗi khi có một khu đất mới nào rao bán, Kate lại vội vàng tìm mua. Nếu chỉ có căn trại không thôi, họ sống cũng đã rất khá rồi, Kate hài lòng nghĩ và đếm đi đếm lại những món tiền quan trọng thu được do việc bán tranh, mà Kate gửi tại ngân hàng ở Avignon.

Sự quan tâm của Kate đặt vào mặt thương mại của nghề nghiệp của chồng đã bù lại sự thiếu hòa hợp giữa hai người mà Kate chỉ ý thức được phần nào. Ông ít khi nói về công việc của mình với vợ và không bao giờ yêu cầu vợ làm mẫu vì theo ông nói da Kate mờ, không bắt ánh sáng. Ông cũng không bao giờ mời vợ vào thăm xưởng vẽ của mình. Kate bây giờ đã nổi tiếng là một bà chủ hiếu khách. Khu trại có những phòng ở rất tiện nghi và tất cả những người mà vợ chồng Mercuès quen ở Paris đều đã được mời đến chơi.

Mercuès cũng hay đến chơi ném còn ở sau quán cà phê và chỉ về nhà vào giờ ăn tối, khi ván chơi cuối cùng chấm dứt. Mùa đông, khi trời quá lạnh, không chơi ném còn được thì ông làm việc suốt ngày và ngủ sớm chẳng khác gì một người chủ trại mệt dừ. Nhưng cơ thể ông, cái cơ thể rất hay chiếm lấy cơ thể Kate, mà Kate không bao giờ thấy đủ ấy, là của Kate. Chỉ cần ông thì thầm: “Nào! Kate” và mơn trớn nàng là Kate lập tức cuống lên.

Julien Mercuès như là một thứ ma túy đối với Kate. Cô không thể từ bỏ được, Kate nghĩ khi ngồi một mình ở trước lò sưởi lớn trong phòng khách. Kate không tiếc cuộc sống giao du trong giới thượng lưu trước kia khi chưa gặp ông. Tất cả những gì trong cuộc sống của Julien mà không thuộc về nghề nghiệp của ông đều là của Kate, cô biết chắc như vậy.

Ngày 29 tháng Chín năm 1938, hiệp định Munich được ký kết và hàng triệu người Anh, người Pháp và người Đức thở phào, nhẹ nhõm. Có lẽ sẽ không có chiến tranh.

Mùa hè năm 1939, Kate đi New York vì đã hai năm qua chưa gặp lại gia đình. Thành phố quê hương của Kate đặc biệt hấp dẫn vì cuộc triển lãm thế giới mà chủ đề là: Thế giới ngày mai. Hitler đã chiếm Tiệp Khắc hai tháng trước đây, nhưng mỗi ngày, hai mươi tám nghìn người, mà sự kiện đó chẳng có ý nghĩa đặc biệt gì, đã nối đuôi nhau vào xem gian “Futurana”, nơi hãng General Motor’s hiến cho họ một hình ảnh tình tứ của những năm 60. Người ta sẽ xây dựng những chiếc xe ô tô khí động lực học trị giá hai trăm đô la và những con đường cao tốc rất bảo đảm. Người ta sẽ chữa được bệnh ung thư. Những đạo luật Liên bang sẽ bảo vệ các rừng, hồ và thung lũng. Mỗi người sẽ được nghỉ hai tháng mỗi năm và phụ nữ vẫn giữ được làn da mơn mớn ở tuổi sáu mươi năm.

- Kate, nhất định cháu sẽ phải về Mỹ thôi – Maxwell Woodson Browning, ông chú mà nàng ưa thích, nhà ngoại giao đã về hưu, bảo nàng – Ở lại Châu Âu là rất nguy hiểm.

- Chú Max, sao chú bi quan đến thế? Có hiệp ước Munich để làm gì? Hitler đã được cái mà hắn muốn, có họa là điên hắn mới động đến nước Pháp. Pháp có chiến lũy Maginot và ai cũng biết là quân đội Hitler là những con quỷ khốn khổ trang bị chẳng ra gì. Bọn Đức thiếu vũ khí và quân phục của chúng thậm chí rất tồi.

- Tuyên truyền láo toét! Đừng có tin một tí gì về những cái ấy.

- Thật phi lý! Tại sao chú lại bảo các báo chí và đài Pháp làm việc tuyên truyền? Họ hoàn toàn tự do để nói sự thật.

- Kate, tình hình đã gấp lắm rồi. Chú có quan hệ với những người, như chú, tin rằng Hitler chẳng mấy nữa sẽ chiếm phần còn lại của Châu Âu. Cháu có nguy cơ bị kẹt lại bên đó vì chiến

tranh.

- Nhưng, thưa chú Max, không ai muốn có chiến tranh. Đúng là chú đã nhìn sự vật bằng con mắt bi quan của chú.

- Cháu có ngu ngốc không đấy, Kate?

Những từ ấy, thốt ra với một giọng ráo hoảnh bởi một người mà Kate ngưỡng mộ và tôn kính ngay từ hồi còn nhỏ, đã lay chuyển cô. Vào cuối buổi tối, chịu là ông chú nói đúng, Kate vội viết ngay thư cho Julien giục ông sang Mỹ.

Khi Mercuès nhận được bức thư đó, ông đọc lướt qua rồi vứt nó vào sọt giấy. Một sự lệch lạc như thế không cả đáng giá bằng chiếc tem dán phong bì. Ông đang đi sâu thể hiện vườn cây ô liu. Không cái gì có thể làm ngừng sự thai nghén ấy. Cuối cùng, nhận được lá thư thứ ba, ông đã trả lời ngắn ngủi, bảo đảm với vợ là không ai trong làng nghĩ là sẽ có chiến tranh.

Kate thu xếp mọi việc, cô đi tìm ở phía bắc Panbury một trang trại hợp với Mercuès. Tình hình ngày càng đe dọa, Kate tin chắc là sẽ làm được cho ông hiểu. Biết tính Julien, cô thấy rằng thúc giục ông cũng vô ích nếu chưa tìm được một xưởng vẽ tiện nghi. Lúc bấy giờ ông sẽ sang với Kate. Hoặc Kate sẽ về tìm ông.

Ngày 1 tháng Chín năm 1939, Đức xâm chiếm Ba Lan. Hai ngày sau, vì đã ký kết với Ba Lan, Anh và Pháp tuyên bố chiến tranh với Đức.

Hồi ấy, nếu muốn, Mercuès vẫn có thể rời Pháp, nhưng ông đã bắt đầu vẽ loạt tranh Những cây ô liu. Những cây nho cháy sém, bao một vàng sáng dịu. Mùa hè đi qua, Mercuès, như một người đàn bà sắp đẻ, không thể rời trang trại.

Ở Felice, mọi người đều bình tĩnh. Ai cũng nghĩ rằng chắc sẽ phải có một phương sách ngoại giao để ra khỏi cuộc chiến tranh kỳ quặc, cuộc “chiến tranh chớp nhoáng” như người Đức gọi. Nhưng, trong khi Mercuès vẫn nghĩ đến những cây ô liu của mình thì bọn Đức xâm chiếm nước Pháp. Ngày 17 tháng Sáu năm 1940, Petain đề nghị đình chiến, thực ra là đầu hàng. Cái bấy đã sập.

Tại sao lại lúc này? Mercuès cáu kỉnh, nguyên rủa cái không may của mình. Tại sao lúc này, trong khi mình có bao nhiêu việc phải làm, mình vẽ như chưa bao giờ mình đã vẽ trong đời? Mình sẽ ra thế nào khi không còn mua được các vật dụng từ Paris về nữa? chẳng có một cửa hàng nào ra hồn ở Avignon. Và làm thế nào để có vải vẽ?

Ông đi vòng quanh xưởng vẽ như một con gấu trong lồng. Ông đếm số ít khung vải chưa vẽ còn lại, và xếp chồng chúng vào một góc. Từ nhiều tháng nay ông không nhận được gì từ Paris. Như mọi họa sĩ, ông cũng có một kho tuýp màu dự trữ, ông lo lắng cho trang trại. Từ ngày Kate đi vắng, công việc không chạy mấy nữa.

Jeah Brunel, người chủ trại trẻ tuổi mà Kate đã thuê trước khi họ lấy nhau, vẫn muốn thêm người trong những thời kỳ nhiều việc về mùa xuân và mùa thu. Nhưng từ mùa xuân vừa qua, không còn người để mượn. Nếu họ không bị Đức bắt làm tù binh thì họ lại trở nên cần thiết trong chính những trang trại của họ, để làm thay cho những người phải đi chiến đấu. Bằng những thiết bị hết sức tốt Kate đã mua sắm cho, mà tất cả những người chủ trại trong vùng đều thèm muốn, Brunel đã cố hết sức mình. Sáng hôm sau anh đã đến gặp Mercuès, đã quấy rầy trong công việc của ông, để nói rằng anh sợ sẽ thiếu xăng cho những chiếc máy cày đẩy tay. Chính phủ mới của Vichy đã bắt đầu áp dụng chế độ phân phối hạn định.

- Cút, Brunel! – Mercuès nổi cơn thịnh nộ – Anh bảo tôi phải làm gì?

- Tôi rất tiếc, thưa ông Mercuès nhưng vì bà không có ở đây nên tôi nghĩ là phải báo với ông.

- Brunel, hãy cố sức làm cho tốt nhất nhưng đừng làm phiền tôi vì những chuyện ấy. Tôi không muốn ai quấy rầy trong lúc tôi làm việc.

Năm ngày sau khi ngừng bắn, ngày 22 tháng Sáu, Marther Brunel e dè gõ cửa xưởng vẽ vào cuối buổi chiều. Thường kệ chị không bao giờ vào ngôi đền của sự sáng tạo ấy, chỉ đặt một cái khay ở trước cửa vào giờ ăn trưa. Rất sợ Mercuès nhưng hôm nay chị vẫn phải đánh liều.

- Gì thế này? – Ông hỏi, giọng sốt ruột.

- Thưa ông Mercuès, tôi cần được nói với ông.

- Vậy thì vào đi. Trời! Có việc gì?

- Thưa ông Mercuès, nhiều người đến trong một cái xe đầy hành lý. Họ hỏi họ có thể ở đây qua đêm không. Đó là ông, bà Berhman và ba đứa con. Tôi đã bảo họ đợi ở ngoài để đi hỏi ông. Họ định sang Tây Ban Nha. Họ chỉ là những người Do Thái không còn được yên ổn ở Pháp.

Mercuès dấm mạnh nắm tay vào lòng bàn tay kia. Charles Behrman và vợ là Toupette là những bạn cũ. Ông đã quen Behrman, một nhà điêu khắc, nhiều năm trước đây ở Montparnasse. Ông ta đã thuê xưởng vẽ ở cạnh xưởng vẽ của Mercuès, phố Arago và thường đã nuôi ông khi ông cháy túi. Nhưng bây giờ, họ có ba đứa con, những đứa nghịch như quỷ sứ. Họ đã đến đây một dịp cuối tuần, cách đây không lâu và Mercuès tưởng đã phát điên. Behrman có quyền gì mà dấm đổ về đây với lũ nhóc đáng ghét của ông ta? Thật không thể tha thứ được. Và ai biết được là họ sẽ ở bao lâu, một khi được ở thuận tiện? Nếu ông ta định đi Tây Ban Nha với lý do là người Do Thái, thì đấy là việc của ông ta. Dù sao, chiến tranh cũng đã hết rồi, ngừng bắn đã được tuyên bố.

- Chị đã nói với ông ấy là tôi ở đây à? – Ông hỏi Marthe Brunel.

- Không hẳn thế, tôi chỉ nói là phải đi tìm ông để xin phép cho họ vào.

- Báo với ông ta là không tìm thấy tôi, rằng tôi đã đi đâu đó và chị không biết chính xác giờ nào tôi về. Bảo họ là chị không thể để họ ngủ ở đây mà không có phép của tôi. Tổng khứ họ đi bằng cách này hay cách khác. Chị không mở cổng cho họ đấy chứ?

- Không, không, thưa ông.

- Được. Phải bảo đảm là họ đi hẳn. Nhìn theo cho tới tận dãy cây sồi bần ấy.

- Vâng, thưa ông Mercuès.

Hôm sau, Mercuès đi Felice khao các bạn ông một chén rượu hời. Ông nghe những lời bàn tán của họ, chú ý hơn mọi ngày. Những người đàn ông ấy bản tính vui vẻ và thường đàm luận về chính trị mà không hề giận dữ nhau thì hôm nay đã chia rẽ nhau sâu sắc. Một số cho là Petain đã cứu nước Pháp, số khác coi ông ta là phản bội.

Tuy nhiên, họ đồng loạt không hài lòng về những người ở phía bắc vượt con đường giới tuyến để tị nạn ở miền Nam. Những người ấy ở khắp nơi, xơ xác, điên cuồng, đi đâu cũng hỏi thức ăn và ét xăng. Họ quấy rầy nhà chức trách địa phương, là một tai nạn thực sự cho các trang trại và làng mạc.

Mercuès trở về nhà, suy nghĩ. Ông quen biết quá nhiều người ở Paris và nhất là quá nhiều người Do Thái. Chỉ vì Kate và tính hiếu khách quá đáng của cô ta, tất cả những bạn bè của họ đều biết đường đến La Tournelle. Họ biết trại có bao nhiêu buồng dành cho bạn bè, và đất đai màu mỡ đến mức hầu như có thể tự cấp tự túc. Ông sẽ có cơ nguy là nhiều bạn bè, chẳng hạn, như gia đình Behrman, sẽ tìm đến.

Ông triệu tập hai vợ chồng Marthe và Jean Brunel vào bếp.

- Brunel – ông bảo người chồng – anh sẽ dựng cho tôi một hàng rào ở chỗ con đường rẽ vào

trại. Vùng này bây giờ đầy những người tìm chỗ lánh nạn. Và tôi không muốn họ đến quấy rầy, không cho tôi làm việc.

- Được ạ, thưa ông.

- Còn chị, tôi tin ở chị đã không cho ai xông vào xưởng vẽ của tôi. Nếu ai đến bằng lối rừng thì đừng tìm tôi để hỏi. Cứ bảo họ là tôi đi vắng và chị không thể tiếp ai. Đừng mở cửa, chỉ hé lỗ cửa thôi. Nghe không?

- Vâng, thưa ông.

Trong hai năm tiếp theo, một số những người bạn cũ và người quen của Mercuès đã tìm đến trại La Tourrello. Phần lớn chỉ là để ngủ qua đêm, nhưng cái cổng gỗ của trại luôn luôn đóng. Những người khách điên cuồng ấy hầu hết là người Do Thái. Ít người trong số họ đã sống sót khi chiến tranh kết thúc.

Tháng Sáu năm 1942, trong khi chôn mẹ, Adrien chợt nghĩ là đã đến lúc phải rời Paris và từ nay ông được tự do làm việc này. Ông kiểm lại xem ngôi sao vàng với chữ Do Thái viết bằng chữ hoa có rõ trên áo vét của ông không. Ở Paris, người ta đã bắt những người đàn bà Do Thái với cái cớ là họ che hình những ngôi sao vàng bằng túi xách của họ. Mới vừa hôm qua, một người đàn ông đã bị bắt vì ngôi sao của ông ta tuột chỉ. Tuần lễ trước, một bà già ở gần nhà ông đã bị dẫn đi trong một cuộc vây ráp, khi bà ta ra cổng để mở hòm thư. Bà đã quên không khâu một ngôi sao vàng lên áo dài mặc trong nhà.

Avigdor đã không ngờ tới điều ấy – không ai ngờ tới điều ấy – khi ông quyết định ở lại Paris. Mẹ ông, hầu như tàn tật do bệnh viêm khớp, không thể đi đâu, và cả hai người, trong những tuần lễ nóng bức tháng Sáu ấy, hai năm trước đây, đã theo dõi cuộc tản cư sau những cánh cửa mở hé của căn hộ ở phố Saint Germain.

Hàng giờ liền họ nhìn đoàn người câm lặng và hoảng sợ tìm cách đi về phương Nam. Một phần lớn thành phố Paris, toàn bộ nhiều làng và hàng trăm cây số vuông ở nông thôn bị bỏ lại cho quân địch đang tiến đến. Những người chạy trốn trên đường, trong những chiếc xe, chẳng bao lâu cũng bị bỏ lại vì hết xăng. Họ tiếp tục đi bộ, bồng bế những đứa trẻ con tay cầm ô và đội những chiếc mũ ngày chủ nhật, đẩy trước họ những chiếc xe trẻ con có mui chất đầy những củ cải, rất linh tinh. Những người chủ trại khệ nệ bê theo những chiếc chuồng gà và kéo họ những con bò cái rạc đi vì khát.

- Đi đi, Adrien, mẹ van con đấy, đi đi – bà cụ Avigdor nài nỉ ông – Mẹ đã già rồi. Con không nên ở lại với mẹ. Bà Blanchet bên hàng xóm đã hứa sẽ mua các thứ giúp mẹ. Đi bây giờ đi, Adrien. Khi còn chưa muộn!

- Mẹ đừng nói vô lý thế. Con bỏ sao được các họa sĩ và phòng tranh của con.

Ông không nói thêm là ông chẳng tin gì vào lời hứa của những người hàng xóm và ông không thể để mẹ ông một mình đương đầu với quân Đức khi chúng kéo đến. Ngoài ra, ông chịu trách nhiệm về mấy trăm bức tranh mà những người trốn khỏi Paris gửi lại. Thường lại là những bức đẹp nhất cả các họa sĩ. Ai biết bọn Đức sẽ làm gì khi chúng vào thành phố. Hitler rất ghét nghệ thuật hiện đại. Ngay cả ông già khổng lồ Picasso cũng là một người thoái hóa trước con mắt bọn chúng. Rõ ràng là phải có một người nào đó ở lại.

Bây giờ, hai năm sau, ông không thể không mỉm một nụ cười buồn khi nhớ lại cái quyết định đó. Tuy nhiên, ông sẽ vẫn làm như thế, hôm nay. Nhờ có ông, những năm cuối cùng của mẹ ông tạm gọi là chịu đựng được. May thay cụ đã mất trước khi việc đeo ngôi sao của David là bắt buộc đối với những trẻ em từ sáu tuổi trở lên.

Cụ đã sống khá lâu rồi, song vẫn phải đến sở cảnh sát quận để đăng ký là người Do Thái. Ông đã phải dúi cụ vì đôi chân không còn mang nổi cụ nữa. Cụ đã sống khá lâu rồi mà vẫn phải mang chữ “Do Thái” viết hoa trên giấy căn cước. Cụ biết tất cả những người Do Thái nước ngoài đều đã bị đưa đi trại tập trung. Nhưng cụ không hề biết là những người Do Thái Pháp, ngay cả những người đã sống ở đây hàng nhiều thế kỷ, từ nay cũng không có quyền được làm việc, được có dây nói, được mua tem, được đi hiệu ăn, tiệm uống, được vào các hiệu sách hay đi xem chiếu bóng. Cả đến quyền ngồi trong một công viên. Tuy vậy chúng đã để cho bọn mình một giờ mỗi ngày để đi mua sắm, Avigdor nghĩ tới một thoáng châm biếm buồn rầu, khi tất cả hay hầu hết các cửa hiệu đều đã đóng cửa.

Xe lửa vẫn tiếp tục chạy, mặc dầu là không đều đặn và mọi người vẫn có thể đi chơi, ít nhất là những người có một cái Ausweis. Avigdor suy nghĩ về những khả năng trước mắt. Soutine, ông biết thế, đã lánh về Touraine, Max Jacob về Saint Beuvit trên sông Loire, Braque về Isle trên sông Sorgue và bạn ông, nhà buôn tranh lớn Kabinweiler thì sống ở vùng Limousin với cái tên là Kersaint. Picasso vẫn làm việc ở Paris, cũng như Vlaminck và Cocteau. Phòng tranh của Avigdor đã bị tịch thu, chuyển cho một người bán tranh Aryen làm ăn phát đạt với quân chiếm đóng bằng việc bán những tranh hạng bét. Mấy tháng trước, Avigdor đã hỏi Paula Deslandes về những tuy-ô để rời khỏi Paris nhưng sau đó ít ngày Paula đã chết vì một cơn đau tim và tiệm Quả Táo Vàng từ bấy đóng cửa.

Từ khi cuộc kháng chiến được tổ chức ở Pháp, Paula đã không ngừng giúp đỡ những người nguy khốn. “Tôi đã được đào luyện trong việc ấy suốt đời tôi – ả vui vẻ nói với Avigdor – tôi đã có không biết bao nhiêu lý do để ở lại Paris nhưng nay thì tôi có một lý do tuyệt vời: tôi ở lại để giúp cho những người khác ra đi”.

Những ngày đầu hoảng loạn đã qua, những người Paris lại trở về thành phố của họ. Những phụ nữ xinh đẹp lại đội những kiểu mũ mới và những người có tiền vẫn có thể đường hoàng vào ăn ở các cửa hiệu tự chạy lấy được các vật phẩm bằng giá chợ đen, mà không thấy là mình có tội vì mười phần trăm tiền họ trả sẽ được góp cho các việc từ thiện. Những người trí thức lại bàn cãi trong các tiệm cà phê. Mọi người lại yêu nhau và đi nhà thờ. Và những người đàn bà lại đẻ con. Tuy nhiên, trong đời mỗi người đều có những thay đổi sâu sắc.

Mọi người Pháp đều không phản ứng như nhau trước sự có mặt của người Đức. Avigdor biết tìm người nhờ cậy mà không gặp nguy hiểm, để có những giấy tờ giả hay một Ausweis. Người ta có thể có mọi cái, từ chiếc căn cước giả bằng những giấy tờ “thật” lấy ở cơ quan quận, cho đến những giấy tờ giả mạo tồi tệ khác.

Ông có những nguồn riêng của ông, những người bạn có thể tin cậy và may thay, cả tiền, để rời khỏi Paris.

Hai tuần lễ sau, mang theo một giấy căn cước không ghi chữ Do Thái, những phiếu thực phẩm cần thiết và một Ausweis, và mặc một chiếc quần yếm xanh, Adrien Avigdor lên xe lửa đi xuống phía Nam cùng với chiếc xe đạp quý báu của mình. Ông đi hết ngày này sang ngày khác, đôi khi đợi một chuyến xe lửa hàng nhiều giờ trong những nhà ga bẩn thỉu và đầy người. Chung quanh ông, nhiều người mệt mỏi ngồi trên va li của mình và đợi suốt đêm. Ngay từ chín giờ, lệnh giới nghiêm nhất họ ở trong ga cho tới sáng hôm sau.

Nhiều lần, trên xe lửa, bọn Đức đã kiểm tra những giấy tờ của ông, so sánh mặt ông với ảnh. Nhưng khuôn mặt dễ mẩn và thực thà, khuôn mặt nông dân chất phác của ông đã làm thất bại mọi nghi ngờ và tấm các mới, được làm cũ đi một cách khéo léo mà ông phải trả bằng giá gần

như một cơ nghiệp ở nông thôn, thì không gì sai sót. Avigdor đã quyết định bắt liên lạc với một cơ sở kháng chiến ẩn ở trong núi gần Aix-en-provence nhưng đầu tiên là ông muốn ghé thăm Mercuès xem sức khỏe ra sao.

Đoạn đường từ Avignon về đến Felice đối với ông thật vất vả nhưng Adrien Avigdor sung sướng. Được trở lại vùng nông thôn tuyệt diệu này sau bao năm đen tối, trong một Paris đầy chật người Đức, đối với ông thật là tuyệt diệu. Ông biết là phải đạp dần để có thể đến La Tourrelle trước giờ giới nghiêm.

Thở dốc, ông xuống xe và đẩy xe ngược dốc, qua khu rừng sồi bần. Năm phút sau, ông gõ vào chiếc cổng lớn quen thuộc. Sau một lúc lâu chị Brunel mở lỗ cổng và nhìn ra, ngờ vực.

Avigdor mỉm cười khi nhìn thấy gương mặt quen thuộc ấy.

- Không, không phải một bóng ma đâu, chị Brunel ạ. Tôi đây mà, tôi rất vui được gặp lại chị, chị Brunel, rất vui. Tôi hy vọng là chị còn dành một chai rượu ngon cho tôi? Nào, chị mở cổng cho.

Ông Mercuès có nhà đấy chứ?

- Ông không vào được đâu, ông Avigdor ạ – người đàn bà nói.

- Có việc gì xảy ra vậy? – Ông hỏi, lo âu.

- Không ai vào được, ông ạ.

- Nhưng... Chuyện gì thế này? Tôi từ Avignon đi xe đạp đến. Chị có làm sao không, chị Brunel?

- Không, thưa ông. Nhưng tôi đã nhận được lệnh. Chúng tôi không thể tiếp ai cả.

- Nhưng tôi cần gặp ông Mercuès.

- Ông ấy đi vắng.

- Nhưng, cuối cùng, chị Brunel ạ, chị biết tôi cơ mà! Bao nhiêu lần tôi đến đây rồi? Tôi là một người bạn, một người bạn thân. Nào, mở cho tôi vào.

- Đấy là trước kia. Ông Mercuès không có nhà và tôi không thể để ông vào.

- Ông ấy đâu? Bà ấy đâu?

- Tôi đã nói rồi: ông lúc này không có ở nhà, bà thì về nước của bà ấy rồi. Chào tạm biệt ông Avigdor – Người giữ cổng đóng sập lỗ cửa lại.

Avigdor đứng thẩn ra một lúc, không thể hiểu. Căn trại cũng đóng kín như một ngôi làng được vẽ trong thời Trung cổ? Ông nhìn trời. Hầy còn sáng nhưng ông chỉ còn vừa đủ thì giờ trở lại Beaumettes với quán trọ duy nhất của nó trước giờ giới nghiêm.

Cáu giận, chửi thầm trong bụng, ông nhấc xe đạp và xuống dốc đồi. Trước khi đi vào khu rừng, ông dừng lại và nhìn lại một lần nữa căn trại.

Kìa, ở đằng sau cái cửa sổ chuồng cu, ông thấy một cái đầu to lớn rất dễ nhận ra, Julien Mercuès nhìn ông rồi đi. Avigdor tưởng như nhìn thấy mắt họa sĩ chăm chăm nhìn mình. Mercuès rời khỏi cửa sổ. Hồi hộp, Avigdor vội trở lại, tin rằng đích thân Mercuès sẽ ra mở cổng. Tất cả lỗi là ở chị giữ cổng ngu ngốc kia. Chị ta đã hành động mà không hỏi ý kiến Mercuès.

Nhiều phút dài trôi qua, trong yên lặng hoàn toàn. Adrien hiểu và lại trèo lên xe đạp. Ông chưa từng khóc khi quân Đức đi ngược lên Champs – Elysees và khi mẹ ông chết, thì nay nước mắt ông nhỏ ròn ròn.

Năm tháng sau khi Avigdor gia nhập du kích, quân đồng minh đổ bộ ở Bắc Phi và quân Đức chiếm đóng miền Nam. Một trại lính Đức quan trọng và cơ quan Gestapo không thể tránh khỏi đóng ở Avignon và một toán quân đóng cách Felice năm cây số, ở Notre – Dame des Lumieres. Trong gần hai năm, để khỏi bị cơ quan Lao Động bắt buộc trưng tập, Julien Mercuès đã làm các

việc đồng áng. Dẫu sao cũng phải làm thế nào muốn có cái ăn. Người ta hầu như không còn thấy các cửa hiệu ở Felice bán gì.

Nhưng, đêm đến, ông khép kín các cửa để che luồng ánh sáng dội ông tạo ra được bằng những cây nến của Kate đã dự trữ từ trước chiến tranh, và vẽ. Vì không còn vải vẽ nên ông lấy những mảnh vải trải giường còn xếp rất nhiều trong kho và hồ bằng thứ keo nấu từ xương thỏ. Số vải ấy là của cải vô cùng quý báu của ông. Ông cay đắng tiếc là đã đốt cháy không biết bao nhiêu bức tranh. Giá còn chúng, chắc chắn ông sẽ dùng lại. Ông thất vọng thấy thuốc vẽ ngày càng vơi dần mặc dầu ông đã dùng rất hạn chế. Đôi khi, trong cơn hứng sáng tác, ông đã quên tình trạng khan hiếm và vẫn phóng tay y như trước kia. Thế là, nhìn những tuýp màu vơi quá nửa, Mercuès cảm thấy xót xa.

Vài tuần lễ sau khi bọn Đức đến Avignon, một chiếc xe Citroen đen đỗ trước trang trại. Một sĩ quan Đức đồng phục màu xanh lục xuống xe, theo sau là hai tên lính mang tiểu liên. Xanh xám, Marthe Brunel vội mở ngay cổng.

- Nhà ông Julien Mercuès đây phải không? – Viên sĩ quan hỏi bằng thứ tiếng Pháp rất sôi.

- Thưa ông, vâng.

- Tìm ông ấy đến đây.

Không một người Pháp nào tuân lệnh một tên Đức mà không có cảm tưởng sợ hãi, ngay cả đến Mercuès tuy ông đã không nghe đài BBC, đã không có một quan hệ nào với kháng chiến và đã tuân thủ mọi luật lệ của chính phủ Vichy.

- Đại úy Schmid – viên sĩ quan nói và giơ tay cho ông. Mercuès bắt tay gã – Tôi ngưỡng mộ những tác phẩm của ông từ lâu. Thật ra, tôi cũng có vẽ trong những giờ nhàn rỗi... Kiểu tài tử, tất nhiên là thế, nhưng tôi rất yêu hội họa.

- Cám ơn – Mercuès trả lời dè dặt.

Viên sĩ quan chắc là cũng ở trong đám những kẻ vẽ nhăng nhít mà ông thường cẩn thận tránh xa. Thêm nữa, bộ quân phục gã bận chẳng đi đôi với những lời lẽ thân mật của gã chút nào.

- Tôi đã ở Paris cho đến mới đây và tôi đã có dịp tới thăm Picasso tại xưởng vẽ của ông ta. Nếu không là quá tò mò, ông có thể cho tôi xem xưởng của ông không? Tôi đã nghe nói nhiều về nó!

- Sẵn sàng thôi – Mercuès trả lời.

Ông đưa gã vào trong xưởng vẽ. Schmid xem rất kỹ tất cả các bức tranh mà Mercuès xếp cạnh tường. Những tiếng kêu vui thích và những lời bình luận của gã chứng tỏ gã thực sự thích hội họa và có một sự hiểu biết sâu sắc về các tác phẩm của họa sĩ.

Viên sĩ quan ra một lệnh gì đó cho hai tên lính. Một tên chạy ra xe mang vào một chai cô-nhắc.

- Tôi đã nghĩ rằng... - viên sĩ quan nói với vẻ hơi chút dè dặt bất thường – tôi đề nghị ông, cho phép tôi... Tôi rất hân hạnh.

Mercuès nhìn con người lễ phép, phấn khởi và có văn hóa đó, người duy nhất đã xem tranh của ông từ hai năm rưỡi nay.

- Mời ông ngồi, để tôi đi tìm cốc.

Sau chuyến thăm đầu tiên ấy, Schmid thường quay lại luôn. Cứ khoảng hai hay ba tuần, gã lại đến thăm Mercuès một lần và mang cho ông những ống tuýp màu.

Sau đó, cũng năm ấy, khi chiến dịch Todt cần quét khắp vùng Luberon để bắt hàng nghìn chủ trại đi xây dựng những sân bay và lô cốt trên bờ biển, Schmid nắm trong tay hồ sơ của Mercuès và thu xếp để ông khỏi phải rơi vào cảnh ngộ ấy.

Tuy những người hàng xóm nhìn tình bạn của Mercuès với một sĩ quan Đức bằng con mắt

không thiện cảm, ông cũng không biết, vì đã lâu không còn đặt chân đến quán cà phê ở Felice. Không khí ở đây căng thẳng, nặng nề và ở đây không có gì để uống. Còn trò ném còn thì chỉ còn vài đứa trẻ con hay hai, ba ông già chơi thôi.

Một hôm, khi ở ngoài đồng về, Mercuès thấy chị Brunel run lên vì giận dữ.

- Chúng đã đến và đã lấy đi tất cả. Tất cả! Con gà cuối cùng, củ cải, mứt, phiếu thực phẩm...

Chúng đã lục soát khắp nhà, chúng đã lục soát cả tôi nữa, cả tôi! Ôi, ông Mercuès nếu lúc ấy ông có ở nhà...

- Ai đã đến? – Mercuès quát hỏi.

- Tôi không biết. Tôi chẳng thấy chúng bao giờ, trước kia, chúng không phải người ở đây, những thằng dã man trẻ tuổi, quân cướp, quân giết người... Chúng đã theo đường rừng cuốn xéo về hướng Lacoste cả rồi.

- Chúng có vào xưởng vẽ của tôi không?

- Chúng vào tất cả mọi nơi, chúng mở tất cả các cửa...

Mercuès chạy vội vào xưởng và gần như lập tức chạy ra và kêu lên: “Những tấm vải dra của tôi đâu?”

- Chúng đã lấy tất, cả những tấm ở trong nhà và cả chần nữa.

- Tất cả các tấm dra?

- Thì tôi biết làm thế nào, thưa ông Mercuès, tôi hỏi ông đấy? – Chị gào lên giận dữ – Tôi đã nói với ông, đấy là bọn kẻ cướp.

Hôm sau, khi viên đại úy trở lại và mang theo như thường lệ những bức tranh của chính gã để hỏi ý kiến Mercuès, gã thấy chủ nhà đang ở trong tình trạng bất ổn định.

- Có chuyện gì đấy? Chuyện gì đã xảy ra cho ông?

- Người ta đã ăn cắp của tôi – Mercuès trả lời, vẻ sầu não.

- Những người Đức à? Nếu là thế thì để tôi đích thân tìm cho, hãy yên tâm.

- Không... tôi không biết là ai. Những tên trẻ tuổi mất dạy, người giữ cổng bảo tôi thế. Một lũ vô lại.

- Du kích à?

- Tôi không biết. Nhưng là những người lạ chưa từng trông thấy trước đây.

- Chúng đã lấy gì của ông? – Schmid hỏi, lo lắng vì vẻ khổ sở của Mercuès.

- Nhiều thứ không quan trọng, nhưng chúng đã lấy đi những tấm dra của tôi. Tôi không còn có thể làm việc được nữa, ông hiểu không? Tôi không còn một mảnh vải nào. Tôi giận đến muốn giết chúng, những tên đều giả ấy.

- Chúng đã đi về hướng nào?

- Tôi không biết... Về phía Lacoste, theo như bà giữ cổng nói, xuyên rừng, nhưng ông cũng biết rằng bây giờ thì chúng đã đi xa rồi.

- Tôi sẽ xem có thể làm gì để cung cấp vải vẽ cho ông. Thật không dễ, gần như chẳng ở đâu còn nữa, nhưng tôi sẽ cố gắng.

Hai hôm sau, Schmid trở lại với một chiếc xe đầy những tấm dra.

- Tôi không tìm thấy vải vẽ, chỉ có những thứ này đây – gã nói.

- Nhưng bằng cách nào?

- Chúng tôi đã bắt được bọn ăn cắp ở trong rừng, phía Lacoste. Chúng đã thu được cả một chuyến đấy. Bọn du kích.

- Không phải những tên du kích đâu!

- Ôi, Julien, bọn ấy đấy, chắc chắn. Nhưng ông đừng lo, những tên đầu cẳng ấy sẽ không làm phiền ông được nữa.

Chương 15

“Chỉ vì mình cao lớn quá.” Teddy thất vọng tự nhủ và nhìn các bạn học cùng lớp xung quanh em.

Trong 7 năm trời học trường Elm, một trường tư thục nhỏ gần ngay Phía Tây công viên Trung tâm, em thường đã nghĩ do hoàn cảnh gia đình nên em không được bạn bè mến chuộng. Trái với mọi bạn bè khác, em không có bố và họ hàng. Và mẹ em cũng làm việc suốt ngày. Đúng là bị nhảy một lớp nên em cũng trẻ hơn các bạn khác. Rồi Teddy lại nghĩ là vì em cao lớn- mới 13 tuổi mà em đã cao 1m72- cho nên các bạn ruồng bỏ em như thế. Em đã không được mời đến ăn sinh nhật trừ khi các bà mẹ đòi phải có mặt cả lớp. Trong giờ ăn, không bạn nào giữ chỗ cho em và khi các bạn gái kể chuyện bí mật cho nhau nghe và cười khúc khích với nhau thì bao giờ chúng cũng thu xếp để ở xa Teddy.

Sự tẩy chay ấy không có gì mới mẻ vì thực ra chúng xảy ra ở ngay những ngày đầu Teddy tới trường. Nhưng không ai ở xung quanh hiểu biết tâm lý trẻ em giải thích cho Teddy chính vẻ đẹp dị thường của em đã là nguyên nhân của tình hình ấy. Cái đẹp đã làm cho bạn bè xa lánh em. Khi được người lớn khen- mà rất hiếm người cưỡng lại được điều ấy- em không lấy thế làm quan trọng vì mặc dầu đẹp, chẳng bạn nào yêu em.

Maggy không biết tí gì nổi đau khổ của con gái. Teddy không bao giờ thú nhận với mẹ rằng em bị khinh miệt. Mẹ yêu em quá sức và tự hào về em. Teddy không muốn làm mẹ em thất vọng. Maggy thường nghĩ rằng con gái mình thiếu lòng tự tin sơ đẳng nhất. Nhưng có thể như thế lại tốt hơn, nàng kết luận. Maggy, mà nghề nghiệp dựa trên hình thể những người phụ nữ, thấy Teddy có một vẻ đẹp dường như kì lạ. Tóc em, có các sắc độ hung khác nhau tương phản một cách lãng mạn với vẻ xanh xao của nước da. Một cặp môi tuyệt đẹp. Dưới đôi lông mày dày, cong hoàn hảo, mắt em có màu xanh giống bố. Cái mũi tuyệt vời, một cái mũi thật sự Maggy nghĩ, đem lại cho nó vẻ đẹp kiêu kì cho dù lúc này không quan trọng lắm với khuôn mặt trẻ con, nhưng sau này sẽ rất ấn tượng. Maggy không nhìn Teddy như một thiếu niên trong đám bạn của nó mà nhìn như một người đàn bà trong tương lai. Nàng không ngờ rằng con bé muốn trở lại bé nhỏ, xinh xắn hơn là lộc ngọc như hiện nay. Nhưng việc con gái nàng không có lấy một đứa bạn hay một người thân nào ngoài mẹ cũng khiến nàng quan tâm.

Lúc đầu, khi mới mở hăng, lúc vẫn còn làm việc tại nhà, Maggy thấy rằng các cô người mẫu đã coi Teddy như em gái họ. Sau đó Maggy đã thuê văn phòng cho hăng ở Carnegie Hall và nàng yêu cầu Nanny Butterfield và người kế tiếp là cô Gallirand, hàng tuần nhiều lần đưa Teddy đến hăng, sau giờ học.

Khi Teddy bắt đầu làm bài, người ta đã kê cho em chiếc bàn học ở chỗ yên tĩnh và những cô gái hăng Lunel- lúc này đã lên tới con số gần 100- đã ghé qua đó hôn em, khoe em những bức ảnh mới hay nhót những quả táo trong lẵng quả của em. Thế còn thân gấp mấy những người họ hàng, Maggy nghĩ.

Trường Elm ở gần ngay căn hộ lớn của nàng thuê, trong khu nhà San Remo lịch sự ở phố 74

phía Tây công viên Trung tâm và nhìn ra công viên. Phía ca, ở bên phía Đôngm trông thấy cả những ngôi nhà ở Đại lộ 5. Maggy có thể gửi Teddy vào một trường có tiếng hơn, nhưng ở phía bên ấy, Teddy rất dễ gặp phải những người trong các gia đình Kilkulen, Mc Donell, Murray hay Buckley. Phía Đông công viên là khu của các nhà tư sản theo Thiên chúa giáo và sau khi Maggy mất việc ở Bianchi bởi vụ rùm beng vì triển lãm của Mercues, nàng đã cố ý tạo một khoảng cách nào đó giữa con gái mình và những người ấy.

Teddy thường đi chơi phố nhiều giờ trong khu nhà San Remo. Đây là địa hạt của em. Em biết rõ hoàn cảnh sống của tất cả những người da đen coi thang máy. Em được những người gác cổng yêu quý và luôn sẵn sàng cho em một viên phấn để vẽ áo đầm. Teddy là một em gái nhanh nhẹn và đầy nghị lực, luôn ngồi trên xe đạp hoặc là đi patin. Về mùa rét, em nằm rạp trên xe trượt tuyết, băng từ các ngọn đồi trong công viên xuống. Y như một người thối sáo, em kéo theo sau mình một lốc trẻ con ít tuổi hơn, thích nghe em kể những câu chuyện rắc rối xảy ra ở mãi đâu xứ Amazone.

Đôi khi về mùa xuân, khi trời mưa và các cây liên kiều nở hoa, Teddy chạy một mình và đến trú trong vườn Anne Hathaway, dưới chân một ngọn tháp cổ bằng đá. Ở đấy, trí tưởng tượng bốc lên ngùn ngụt, em mơ đến tình yêu mà em chưa có một ý niệm gì thật là rõ rệt.

Năm 13 tuổi, Teddy đỗ bằng tiểu học. Em là người dẫn đầu cả lớp bước vào phòng lễ hội. Các thầy cô giáo đã bàn nhau không hiểu nên để Teddy đứng ở đầu hay cuối hàng, để mọi người bớt chú ý đến dáng cao ngồng của em. Cuối cùng họ đã chọn phương án đầu tiên. Khi em bước lên bục để nhận bằng, những tiếng vỗ tay tưởng không ngớt nổi. Maggy đã mời Darcy, gia đình Longbridge, Gay và Oliver Barnes và 12 cô người mẫu nàng ưa thích. 12 cô gái nổi tiếng nhất trong năm 1941 này đội những chiếc mũ đẹp nhất họ đã kêu thét và vỗ tay như pháo ran trong khi Teddy, mắt cúi xuống uyển chuyển bước ngang qua sân khấu. Ở trường trung học, Teddy đã quyết định nhập với mấy cô gái không được ưa thích trong lớp, Sally, 1 con mọt sách thật sự mang cặp kính dày và hay ra nhiều mồ hôi. Harriet nói lắp và mang đôi giày chỉnh hình to gộc, còn Mary Ann, học trò cưng của các thầy, chuyên ngồi ở hàng đầu và có thói quen đáng ghét là luôn giơ tay mỗi khi các bạn khác tắc tị không trả lời được. Teddy chơi rất thân với 3 cô này. Teddy không đến làm bài ở văn phòng hăng nữa. Sau những giờ ở trường, cô đến học với những người bạn mới. Cả bốn cô bé tụ tập ở nhà người này hoặc người kia và làm bài thật nhanh để còn có thì giờ tán chuyện về bọn con trai. Các cô không có một gương mặt nào cụ thể trong đầu, mà chỉ một ý niệm lơ mơ về người con trai lí tưởng. Vấn đề làm họ thắc mắc nhất là bí mật về đêm tân hôn. Nên mặc một chiếc áo ngủ bóng như của mẹ không? Nên vào trong chăn hay nằm dài trên ấy? Và lúc ấy, cái gì sẽ xảy ra? Câu chuyện đến đoạn này, các cô cười rúc rích và đi tìm bích quy hay Cocacola trong bếp.

Một hôm, Teddy đã cố gắng giải thích cho các bạn việc sẽ xảy ra sau đó: ‘Người bố đặt con chim của mình vào trong bụng người mẹ và có một cái hạt nho nhỏ nó...’ Cô bị phản đối dữ dội. Các bạn cô không muốn nghe các chi tiết gây phẫn nộ như thế và họ không tin rằng bà mẹ của Teddy đã có lần kể lại với cô như vậy. 14 tuổi, các cô còn chưa hoàn hồn được với cơn choáng của những lần hành kinh đầu tiên và cái mà Maggy gọi là “Sự đời” thì lại quá thiếu chất lãng mạn để các cô có thể chịu đựng được.

Sự việc sẽ ra sao, Teddy nghĩ, nếu bọn bạn biết sự thực về mình! Nếu chúng đã không chịu chấp nhận cách sản sinh ra những đứa trẻ con, thì chúng sẽ nói gì nếu chúng biết cô là một đứa

con hoang? Ôi, Maggy đã không dùng cái từ đó, tất nhiên là thế, nhưng có gì hơn? Teddy không nhớ chính xác năm cô bao nhiêu tuổi, mẹ cô đã giải thích bằng tiếng Pháp (thứ ngôn ngữ mà họ thường nói khi chỉ có hai mẹ con với nhau) rằng cô là một đứa con hoang, nhưng chắc từ lâu lắm rồi nên cô lớn lên với cái ý nghĩ mỗi năm một thêm ám ảnh đó. Maggy đã làm như thế nào để cho cô hiểu, tốt hơn hết là không nên tìm hiểu về nguồn gốc của mình. Và Maggy đã dạy cô nói cách nói nào để chặn đứng mọi câu hỏi, là bố cô đã chết. Teddy đã không bao giờ dấn động đến vấn đề kiêng kị đó với mẹ. Nhưng điều bí mật nặng nề ấy làm cô xa cách với mọi người. Cô cảm thấy mình đơn độc. Không người bạn gái nào của cô thực sự có điều bí mật ấy. Ấy thế mà mục đích của tình bạn giữa họ là kể ra nội nổi niềm với nhau, làm an tâm nhau, giúp đỡ lẫn nhau qua được cái thời kì khó khăn nhất là tuổi dậy thì.

Maggy trong khi đó, đã cho Teddy biết ít nhiều về bố mình. Teddy được nghe kể là bố cô đã chết vì một cơn đau tim trước khi có thể li dị vì ông là người công giáo gốc Ailen nên có lẽ là đã lúng túng chưa giải quyết được. Cái giọng căng thẳng của mẹ khi nói lời giải thích ngăn ngui đó và nét buồn của bà đã khiến cô gái ngại ngùng không muốn hỏi thêm. Teddy rất yêu mẹ những giống như nhiều đứa trẻ thiếu cha khác cũng hơi sợ mẹ.

Thói quen chỉ huy vì đứng đầu một hãng ngày càng phát đạt làm cho tâm tính của Maggy có một cái gì đó thiếu ở những người đàn bà trong những năm 40. Người ta khó tưởng tượng nàng là một người mẹ mà dễ dàng gọi nàng là “bà chủ”, như một cô gái trong hãng.

Ở tuổi 34, Maggy vẫn đẹp và có vẻ trẻ hơn những phụ nữ cùng lứa tuổi với mình. Thời gian chỉ mới chớm làm cho khuôn mặt nàng xương xương và hơi gầy đi. Ở nơi làm việc, Maggy mặc những bộ quần áo xám và đen về mùa đông và trắng về mùa hè, tất cả đều may ở Hattie Carnegie. Nàng vẫn đeo chuỗi ngọc Miến Điện là quà tặng hồi kỉ niệm sinh nhật lần thứ 20 và vẫn cài một bông cẩm chướng ở ve áo. Chính là Titiana ở hiệu Saka, Đại lộ 5 đã vẽ mẫu những chiếc mũ tuyệt đẹp mà nàng vẫn đội cả ở trong văn phòng, như tất cả những phụ nữ đảm nhiệm về thời trang hồi ấy. Maggy quen tất cả cá bà và thường đi ăn trưa với bà này hoặc bà khác ở tiệm Pavillon, nơi mà chủ tiệm Henry Soulé luôn dành cho họ một chiếc bàn ở chỗ tốt. Và buổi tối, Jason Darcy luôn có mặt. Ông là người bạn nàng sẽ không bao giờ chính thức lấy làm chồng. Ngay cả người bạn tốt nhất của nàng, bà Lally Longbridge cũng khó chấp nhận điều ấy.

“Maggy, em điên ah?” Ngay từ nhiều năm trước bà đã hỏi thế. “Darcy chỉ mong được lấy em. Tại sao em không nhận lời?”

“Lally, em không bao giờ còn muốn sống phụ thuộc vào một người đàn ông. Nếu hai đứa em lấy nhau, em biết rồi cái gì sẽ xảy ra. Em sẽ càng ngày càng không có thì giờ để lo công việc của mình và một ngày nào đó em sẽ đành bỏ nó để trọn việc làm vợ Darcy. Em sẽ đi du lịch với anh ấy, sẽ lo việc nhà cửa, người hầu, tiếp đãi...có thể là cả việc chăm nuôi con cái nữa. Em sẽ phụ thuộc vào anh ấy, Lally chị hiểu chứ? Em không thể chịu được cái ý nghĩ ấy.” – Maggy đặt cốc xuống và lắc vai Lally để làm bà ta hiểu- “Thà cứ như hiện giờ còn hơn. Darcy hiểu rằng em là của anh ấy, rằng chẳng một người đàn ông nào khác làm em quan tâm. Nếu anh ấy thấy như thế chưa đủ thì em rất lấy làm tiếc, nhưng em sẽ không chọn cách giải quyết nào khác.”

Maggy biết rằng Teddy sẽ đặt câu hỏi về mối quan hệ giữa nàng và Darcy, nhưng ngay cả với một người đàn bà thông minh như Lally nàng còn không giải thích được hưởng gì với một cô thiếu nữ? Có rất nhiều điều mình không thể nói với Teddy, nàng nghĩ và cảm thấy mình có tội. Nàng đã chưa lần nào thú thật với Teddy, việc chính nàng cũng là một đứa con hoang. Nàng chỉ

kể cho nó nghe là nàng đã mất bố mẹ từ hồi còn nhỏ. Teddy hồi đó còn đang mê mải đọc những cuốn tiểu thuyết như Đồi gió hú hay xem những phim như Câu chuyện Philadenphia thì đâu có thì giờ quan tâm đến tuổi nhỏ của mẹ mình.

“Con Pasty Berg đãi dương vật chứ không phải một vật trang trí bằng đá, cũng vô nghĩa như một hình trang trí trên bánh gato mừng sinh nhật. Phần lớn, chúng bị gãy như những cái mũi của các bức tượng thần Hy Lạp. Cô biết rằng ở đó có cái gì bí hiểm mà các nhà bảo tàng không để lộ ra. Nhưng cô đã gần 16 tuổi và cho đến lúc bấy giờ, cậu con trai duy nhất đã mời cô đi chơi chỉ là Melvin Allenberg, anh họ của Harriet. Melvin thấp bé hơn cô rất nhiều, gầy gò và mang đôi kính dày cộm nhưng đang học lớp 4 trung học và khi mỉm cười cậu ta trông hao hao Van Johnson, mặc dầu cậu chẳng có vóc người to lớn, tóc vàng và hấp dẫn. Tuy nhiên cậu không có những mụn trứng cá. Lần thứ hai cậu mời, cô đã nhận lời.

Ngay từ phút đầu tiên trông thấy Teddy, trí tưởng tượng phong phú của Melvin đã lập tức lồng lên, thả sức. Cậu thành kính cô nhưng đồng thời cũng ham muốn cô tột độ, những ảo ảnh ngông cuồng của cậu đầy những người đàn bà cao lớn và đẹp đẽ, rầm rập làm theo những gì cậu ra lệnh.

Trước khi đi chơi, Teddy cạo nhẵn lớp lông chân vàng óng của mình. Cô là người đầu tiên làm thế trong tất cả bạn bè của cô. Các cô bạn nhìn cô với vẻ không vui.

- Tớ không ngờ cậu lại phải chịu khó vì thằng anh họ ngớ ngẩn của tớ như vậy, cho dù anh tớ đã mười tám đi nữa. Cậu phát rồ rồi đấy, Teddy ạ. – Harriett, người không tán thành hăng nhất trong nhóm tuyên bố. – Cậu có biết mẹ anh ấy đã nói gì với mẹ tớ không? Thằng ấy thật kỳ cục. Nó được coi như có điểm rất cao nhưng nó không muốn vào đại học. Nó chẳng quan tâm gì đến thể thao. Nó mặc kệ mọi thứ, trừ cái máy ảnh đáng ghét của nó và cái buồng tối mà nó đã hì hục làm lấy trong một cái tủ hốc tường. Bác Ethel chẳng dám giữ một cô hầu nào ra hồn vì cô nào anh ấy cũng đòi làm mẫu cho chụp. Những cô người ở! Cậu biết chứ, Teddy? Cậu đừng có chối là anh ấy hơi hơi cảm hấp. Một hôm, bác gái mình đã tìm thấy trong buồng anh ấy cả một tập báo ảnh con heo. Cậu nên đề phòng anh ấy. Anh ấy thấp chỉ đến vai cậu thôi nhưng cậu không thể biết anh ấy nghĩ những gì trong đầu đâu.

Teddy mỉm cười với Harriett và cạo sang chân thứ hai. Các bạn ấy ghen tị với mình, cô nghĩ. Chưa một bạn nào đã đi chơi với một cậu trai.

Trong khi xem phim, cô luôn luôn cảm thấy cậu nhìn chăm chăm vào cô. Sau buổi chiều, Melvin đã rủ cô đi ăn kem và nói với cô, giọng nghiêm trang: “Em là cô gái đẹp nhất thế giới, Teddy ạ”.

- Anh thấy thế à? – Cô nói, ngạc nhiên về sự bất ngờ của lời tuyên bố ấy.

- Chắc chắn như vậy, - cậu quay về phía cô và đôi mắt kính ánh lên trong tranh tối tranh sáng. – anh là một người am hiểu trong lĩnh vực này, cứ hỏi bất cứ ai ở trường mà xem!

- Em chả tin anh đâu.

- Không hề gì. Đó là sự thực. Em là một người đẹp thực sự.

Cô đỏ mặt lên. Thường ngày, cô thờ ơ với lời khen của những người lớn, nhưng lời khen của Melvin rõ ràng là thành thực. Cậu phát biểu với giọng của người đưa ra một nhận xét khách quan. Đôi mắt xanh của cậu trong sáng và thông minh. Toàn bộ gương mặt nhỏ ngồ ngộ của cậu thể hiện lòng tin tưởng.

- Anh đã quyết định gọi em là Red, - cậu nói tiếp. – Những cô gái đẹp phải có những mỹ danh. Cái đó làm cho họ văn minh lên, và cái tên Teddy làm anh nghĩ đến Theodore Roosevelt. Khi

một anh chàng nào đó nhìn em, anh ta nhìn thấy một cái gì đó mà trước kia anh ta chưa hề trông thấy bao giờ, trừ ở trong phim ảnh, có thể là thế. Thế là anh ta phát hoảng lên, sợ nói với em những điều quá tầm thường, không xứng với em. Cái khó đối với em, là làm sao cho mọi người có những mối quan hệ bình thường với mình, điều đó gần như là không thể làm được. Tất cả những cô gái đẹp đều bị thế, ít người đàn ông có thể có những mối quan hệ thực sự với các cô đó.

- Anh điên rồi, Melvin ạ. – Teddy nói, vừa ngượng ngập vừa vui thích.

- Em hãy nghĩ đến điều đó, Teddy ạ, hãy nghĩ đến điều đó. Khi cả hai chúng mình cùng giàu có và nổi tiếng, em sẽ thấy anh nói đúng.

Teddy không trả lời. Cái câu “Khi cả hai chúng mình cùng giàu và nổi tiếng” ấy, nói với một giọng hoàn toàn tự nhiên, đã như một tia sáng soi rõ tương lai của cô. Cô bỗng có cảm tưởng như có thể vươn tới mọi thứ. Cô nhìn xuống, thông thả vẽ bằng cái nĩa nhưng đường ngoằn nghèo trên cốc nước ngọt và, lần đầu tiên trong đời, cô hỏi một cách táo tợn, sau khi đã suy nghĩ, cân nhắc: “Một tờ tạp chí con heo là như thế nào hả anh Melvin?”

- A, chắc là Harriett đã nói với em chứ gì? Anh không thể sưu tầm những bức ảnh nghệ thuật mà không làm cho cả nhà nghĩ anh là một người kinh tởm hay sao? Red, em có nghĩ anh là một con heo thô bỉ không?

- Nhưng Harriett có bao giờ nói với em điều đấy đâu, - Teddy vội cãi lại để bênh vực bạn. –

Thật ra nó chẳng nói với em một câu nào về anh trước khi anh rủ em xem phim.

- Nó cũng đã không nói gì với anh về em. Dù sao anh cũng không gặp nó bao giờ. Mẹ anh với mẹ nó có thích gặp nhau đâu.

- Harriett có nói gì với anh về gia đình em... về bố em không?

- Không, nó sẽ nói gì?

- Vậy thì bố em đã tham gia đoàn quân của Abraham Lincoln. Bố em chết trong thời gian chiến đấu chống phát xít ở Tây Ban Nha, đó là một vị anh hùng...

Melvin nhìn cô, cảm động:

- Hẳn em phải tự hào về bố em chứ?

- Vâng, rất tự hào. Mẹ em đã không nguôi được nỗi đau đớn. Bà làm việc đến kiệt sức để quên. Bà là người Pháp, anh biết đấy. Bà dòng dõi quý tộc... Trong số các cụ tổ có một cụ là hầu tước đã bị chặt đầu trong cách mạng Pháp. Tất cả các đất đai, gia sản của cụ đã bị tịch biên. Như vậy mẹ em là người cuối cùng trong dòng họ. Đúng ra, người cuối cùng là em, - cô thêm, giọng mơ màng.

Đáng khâm phục, Melvin nuốt nước bọt. Chẳng có gì là lạ nếu Red không giống một cô gái nào trong những cô gái mà cậu đã biết trước đây.

- Em có hay đi chơi không? – Cậu hỏi liều sau một lúc im lặng dường như để tưởng nhớ vị hầu tước xấu số.

- Mẹ em rất nghiêm. Mẹ chỉ cho phép em đi chơi hai ngày trong tuần: vào thứ sáu và thứ bảy. Chủ nhật, mẹ bắt em đi ngủ sớm để hôm sau đi học.

Melvin liếc nhìn đồng hồ.

- Ta về thôi, Red. Em chỉ được đi đến mười một giờ rưỡi. Anh không muốn em bị phiền vì anh. Ra khỏi cửa, Melvin Allenberd nhìn Teddy và yên lặng kỳ lạ suốt dọc đường về.

- Em đã xem phim Jane Eyre chưa? – Cậu hỏi, biết rằng khi người ta thấp bé và không đẹp trai, thì phải bám dai để đạt điều mình mong muốn.

- Chưa, - Teddy trả lời tuy cô đã xem phim đó hai lần.
- Em có muốn xem phim ấy thứ bảy sau không? Nếu em không bận.
- Ờ, thứ sáu, nếu anh có thể. Thứ bảy thì em không rảnh.
- Đồng ý, - cậu nói, hớn hờ.
Lần nữa, sự giản dị rất hiếm gặp ở những người con trai vào tuổi cậu, đã giúp cậu đạt mục đích.
- Cám ơn anh về buổi tối vui vẻ hôm nay, - Teddy nói, theo cách thức mà ba cô bạn đã chẳng nhiệt tình gì lắm dạn dò.
Melvin mỉm cười với cô theo kiểu của Van Johnson.
- Red này, anh biết là em không thuộc loại các cô gái để cho các cậu mới lần đầu đi chơi với đã hôn đầu, nhưng em có thể dành ra một ngoại lệ tối nay không?
Teddy nhắc kính của cậu ra, vòng tay ôm lấy cậu sát vào người. Mặt Melvin đụng vào xương bả vai của cô và cậu vùng vẫy để tuột ra.
- Không như thế đâu, Red. Nào, em cúi xuống...- Cậu đặt một chiếc hôn trong trắng lên đôi môi cô, - Thế ... Bây giờ, em hãy hứa với anh là sẽ không để cho ai làm thế.
- Em hứa với anh, - Teddy thì thầm. Với cái mỉm cười đầu tiên của người đàn bà, cô cúi xuống cậu, nhẹ nhàng hôn cậu lên môi trước khi trả cậu cặp kính, - Anh đừng nói với ai nhé, - cô thì thầm. - Em sẽ mang tiếng đấy.

Chương 16

- Cậu đã nói với hắn ta gì nhỉ? Bunny Abbot bạn cùng buồng với Teddy ở Wenlesly phá lên cười. Thế mà cô tưởng đã tóm được mọi tính nết khác thường của Teddy, 1 nhân vật trong số 400 sinh viên năm 1 cùng vào đại học với cô trong mùa thu năm vừa qua.
- Mình chỉ nói tăng thêm 2cm- Teddy bình thản trả lời- Nghe vậy, họ sẽ tự khắc rút lui, trừ khi cao trên 1m80. Như thế sẽ loại được các anh còi.
- Mình vẫn không hiểu tại sao cậu lại nhận lời đi chơi với các anh chàng mà cậu không quen biết. Chẳng thể nào thêm được 1 cái tên vào trong quyển sổ hẹn của cậu.
- Ờ, cái đó làm mình vui. Y như mở 1 gói quà tặng vào ngày lễ Noel- Teddy trả lời nhẹ nhàng. Làm thế nào cho bạn nàg biết hết được niềm vui ở đây, khi nàg được sống đầy đủ đời sống của 1 sinh viên, kể cả những cuộc hẹn hò mù quáng. Ngay khi đặt chân đến trường Wenlesley, Teddy đã được đón chào nồng nhiệt. Chẳng buổi chiều nào điện thoại lầu sinh viên nữ rung lên ít nhất 12 lần gọi nàg. Bà coi tổng đài thò cổ vào trong hành lang và gọi "lunel" với vẻ mĩa mai chịu đựng.
1 vài cô gái học giỏi làm việc 1 phần buổi tối. Những cô khác, ngay từ khi mới đến, chỉ nuôi 1 ý nghĩ trong đầu là trở thành trưởng lớp. Nhiều cô khác chỉ quan tâm đến âm nhạc hay triết học và 1 vài cô chơi đàn Bri suốt cả buổi chiều. Nếu Teddy Lunel chỉ bận về các chàng trai thì đó là quyền của nàg. Dù sao nàg cũng không để bị đánh hỏng trong các kì thi và nàg là học sinh khá thì mới vào được trường Wenlesley. Riêng điều ấy mới là đáng kể.
Những hồi chuông điện thoại không ngừng ấy đã bắt đầu từ khi phát hành 1 quyển sách nhỏ, bìa đỏ, trong có in ảnh các nữ sinh viên năm nhất, kèm tên và nơi sinh. Sách in ra nhằm cho các cô nhanh chóng biết nhau, nhưng chỉ phát hành được 24h đồng hồ đã thấy nhiều bạn được chuyển tay nhau ở tất cả các trường đại học con trai ở New England.

Ngay sau ngày khai trường, Teddy đã bận rộn với những cuộc gặp gỡ lớn về bóng đá của liên hiệp Ivy cho đến lễ Noel. Nàng chọn 1 trong 9 cậu rắp ranh để đi dự lễ hội hóa trang mùa đông ở Darmouth và nếu không sợ trễ nải học tập thì chắc tối nào nàng cũng đi chơi với các nam sinh ở Harvard.

Khi Maggy gặp lại con gái trong dịp Noel năm ấy, bà thấy Teddy thay đổi khác hẳn lần trước. Đó là 1 thiếu nữ đầy sức hấp dẫn. Teddy giữ những bông hoa lan cài áo trong tủ lạnh, những lá thư tình đến tới tấp vào buổi sáng, đêm nào nàng cũng đi chơi và ngủ tới tận trưa hôm sau. Điều duy nhất để Maggy yên tâm là Teddy ít bận tâm đến mọi cái đó. Nàng chuyển từ cậu này sang cậu khác 1 cách hết sức bình thường và không nghĩ rằng họ có thể thực sự say mê mình. Teddy đã sống vinh quang những năm đầu đại học. Nàng đã trải qua nhiều cuộc tình và nhân cách của nàng cũng vì thế mà thay đổi. Nàng bắt đầu thấy tự tin của ở mình và lần đầu tiên trong đời nàng cảm thấy sung sướng. Bây giờ, mỗi lần vào 1 căn phòng, Teddy đều cảm thấy mình sẽ được đón mừng. Những thất vọng và đau đớn như tụt lại phía sau.

Hiện thực sẽ không bao giờ là đầy đủ đối với Teddy. Hồi lên 6 tuổi, khi kể lại ngày học ở trường cho mẹ nghe, bé đã bít tồ hồng nó. Cái khuynh hướng ấy ngày càng phát triển. Cuộc sống Teddy tuy có phần hưng phấn nhưng vẫn chưa phản ánh được đầy đủ về nàng. Trí tưởng tượng đã khiến Teddy sáng tạo ra 1 ông bố đã hi sinh ở Tây Ban Nha và 1 bà mẹ Pháp dòng dõi quý tộc ngày càng phát triển hơn.

Trong buổi xem dự trận bóng đá giữa 2 trường Harvard và Yale, Teddy đã tuyên bố với cậu bạn trai “Bố mình đã học ở Harvard đấy. Trước khi mất ông vẫn thường đưa mình đi xem các trận đấu của đội bóng trường, nếu đấu ở gần NewYord. Bố mình đã chết khi leo núi ở Tây Tạng nhưng ông đã cứu được tất cả những người trong đoàn ở Princeton”. Trong 1 nhóm bàn những dự kiến cho dịp hè, Teddy đã buồn đầu kể: “Khi mình còn bé, nghỉ hè nào mình cũng về thăm lâu đài của gia đình ở Dodogne. Đây là đất của họ Lunel. Có hàng trăm buồng nhưng ½ đã để bị hoang tàn. Từ ngày ông mình chết, mình không trở lại đó nữa.” Trong hội hóa trang mùa đông ở Darmouth thì nàng kể với chàng trai cùng đi: “Anh có buồn vì em không dự thi nhảy không? Anh biết không? Bố em đã chết ngay trước mặt mẹ em. Bố em tập luyện ở vùng núi Alpes, để chuẩn bị dự Thế Vận Hội. Mẹ em cứ nhớ mãi chuyện ấy.” Khi mọi người nói về những ngày nghỉ nhân dịp lễ Noel thì Teddy kể lại những ngày nghỉ đó của mình hồi nhỏ. “Cả nhà mình thường về nhà cụ bà ở Québec. Ở đấy có 1 cái cây to chưa từng thấy, 1 cây lãnh san cổ thụ. Bọn mình thường nhảy múa điệu Pharandon chung quanh cây ấy với những người anh em họ nhỏ tuổi- mình có hàng tá các anh chị em họ chứ không ít. Không, mình không gặp lại họ. Mẹ mình bất hòa với gia đình bố mình sau khi ông chết. Gia đình đã oán hận mẹ mình đã không ngăn giữ để ông tham gia lực lượng tự do Pháp khi nước Pháp bị tàn phá, máy bay của ông đã bị bắn rơi trong 1 chuyến làm nhiệm vụ đặc biệt cho De Gaulle.”

Mọi người đã tin những câu chuyện hoàn toàn bịa đặt ấy. 1 cô gái có thể chất kì lạ như vậy ắt phải sống 1 cuộc sống kì lạ và đầy thảm kịch. Cô chỉ kể các chuyện đó cho các chàng trai mà nàng tin chắc rằng sẽ không gặp lại ở New Yord, nơi mà nàng có thể gặp mẹ nàng khi đến tìm nàng.

Mỗi khi có thể được, Maggy lại bắt Teddy phải giới thiệu những người đi chơi với nàng. Bà yên tâm vì thay đổi nhau toàn là những bộ mặt tươi trẻ và ngây thơ. Cái chính là nó cứ thay bạn xoành xoạch- Maggy đã giải thích cho bà Lally Longbridge- Thà nó cứ đi chơi với hàng tá thằng như thế còn tốt hơn là chỉ đi với 1 thằng. Và chị có biết nó đối xử với bọn chúng như thế nào

không? Thật không thể hiểu được nữa... nếu trước kia có thể hiểu được nó. Từ ngày nó vào đại học, em cảm thấy xa lạ nó, như đã mất quan hệ với nó. Em không thể không tự bảo là phải tìm cách gần nó hơn, hiểu nó nhiều hơn. Nó đã làm mọi trò bí ẩn đối với em, vậy mà em đã chu cấp cho nó mọi cái mà em có thể. Em yêu nó, nó ở trong 1 căn hộ đầy đủ tiện nghi, em mua cho nó những cái áo dài thật đẹp...Ồi! Em không biết gì nữa, em không còn hiểu nó nữa.

Phần lớn các bà đều kêu như thế cả- bà Lally bình tĩnh nói. Bản thân bà không có con nhưng lại có thói quen, người ta không hiểu tại sao, là hay góp ý kiến với các bà bạn về chuyện con cái. – Hễ chúng vào đại học là chúng như những người xa lạ. Em có chắc là chẳng 1 thằng bạn nào là đáng kể đối với Teddy không? Chẳng mấy nữa nó sẽ 20 tuổi, hồi bằng tuổi nó em đã làm những gì?

- “Em đã sống như 1 người vợ”. Maggy trả lời mơ màng. “Nhưng ở Pháp, bọn em có vẻ chín chắn hơn. Hay cũng có thể thời đó chỉ là những năm 20. Em không biết nhưng những thằng đi với nó miệng còn hơi sữa. Cháu Teddy đảm bảo với em rằng chẳng đứa nào trong bọn chúng nghĩ đến làm tình với nó...Chị có cho là đúng thế không?”

- Đúng, có thể là như thế, Maggy ạ. Những đứa con trai tốt không bao giờ tìm cách ngủ với gái.

- “Tất cả đều phụ thuộc thế nào là tốt”. Maggy nghĩ.

Lally Longbrigde có lý. Những năm 40, ít nhất về nửa cuối, đã là 1 thời gian rất e lệ. Phần lớn những sinh viên lớp 49 (trong đó có Teddy) đều còn trinh trắng cho tới khi cưới. Teddy dù sao cũng chỉ là ve vãn làm cho các chàng trai mê mết. Nàng chịu ảnh hưởng mà không ngờ tới tính đa nghi sâu sắc của Maggy đối với nam giới. Đôi khi nàng để cho ôm hôn hàng giờ trong những chiếc xe hay trên 1 chiếc tràng kỷ trong 1 phòng khách mờ tối của 1 câu lạc bộ sinh viên. Các chàng trai cuồng nhiệt cọ xát vào nàng hưởng chút mê mê qua lần quần áo, vì Teddy không bao giờ cho phép họ cởi khuy quần hay luồn 1 bàn tay dưới váy. Nàng quá mải mê và không nhận ra cái lúc mà chính Teddy, thăm lặng và dờ ra trước sự đụng chạm vào vào dương vật cứng nhắc của họ, khi họ ép chặt lấy nàng. Những giây phút khoái lạc nửa vờ ấy đôi khi xảy ra trên 1 sàn nhảy (không bao giờ Teddy thú nhận điều đó vì sẽ gây ra giữa họ 1 sự thân mật mà họ không mong muốn). Thực ra, Teddy khá thờ ơ với những đau khổ mà nàng đã gây ra. Say sưa với những thắng lợi của mình, nàng không thể mê 1 chàng trai nào.

“Tất cả cái mà tôi hy vọng, Teddy ạ, là 1 ngày nào đó sẽ có 1 người đàn ông làm cô đau khổ, cũng như tôi đã đau khổ”. Có lần, 1 trong những chàng trai bị cô bỏ rơi đã nói như thế. Teddy đã làm ra vẻ hối tiếc nhưng biết rằng điều ấy sẽ không bao giờ xảy ra với mình cả. Nếu cuộc sống nhục dục là điều hiếm hoi trước ngày cưới ở các trường đại học thuộc liên hiệp Ivy vào những năm 40, thì việc say rượu là cơm bữa. Lần đầu tiên khi Teddy dự trận đấu bóng đá tại sân vận động Harvard, người ta đã hướng dẫn bước đầu cho mình bằng 1 cốc rượu punch ra trò, đựng trong những chiếc cốc bằng carton. Rượu được chuyển đi trong những chiếc xô xếp dọc hành lang nhà Elliott, thường vẫn chứa cát để dập lửa khi có hỏa hoạn. Nhưng phần lớn thời gian, chúng thường được sinh viên dùng làm xô đựng rượu punch. Sau mỗi trận đấu, người ta lại tổ chức trong các buồng những bữa cocktail gồm chủ yếu là các thứ quả và rượu gin rẻ tiền. Nếu việc uống rượu là có hệ thống tại những trường trong hệ thống liên hiệp Ivy, thì tối thứ 7 nào ở Wenlesley cũng là những bữa rượu nguyên chất, không pha trộn gì hết. Người ta từng nghe nói đến 1 ngày hội do 1 nhóm gọi là “Lousy Eleven” tổ chức, trong đó mọi người chỉ uống bia, nhưng không ai tin. Sự thực đúng là thế, vì nội quy nhà trường rất ngặt- sinh viên nào bị bắt quả tang uống rượu trong nhà trường sẽ bị đuổi học ngay lập tức.

Teddy rất thích uống rượu. Chỉ có rượu mới gây ra sự thay đổi về tri giác, cái cảm tưởng bất chợt là thể giới thuộc về mình.

1 buổi chiều chủ nhật đầu thu cuối năm đại học, 5 người trong nhóm ca sĩ trường Harvard, nhóm Dunster Funsters, đến thăm Teddy ở Wenlesley. Họ đi lang thang trên khu sân bãi nổi tiếng và tuyệt vời, và vì họ không muốn đi bộ vòng quanh hồ nên Teddy dẫn họ đến vườn cây, 1 khu rừng nhỏ có nhiều loại cây rất hiếm và khuất nẻo sau ngôi nhà khoa học. Ở đây có rất nhiều loại cây thông và xác lá kim phủ đầy mặt đất. Theo bản năng họ hạ thấp giọng và đi chậm lại. Họ có cảm giác như đã ra khỏi khu trường Wenlesley.

- “Cậu có uống 1 chút không Theodora?” 1 trong những chàng trai vừa hỏi vừa lấy chai rượu từ trong túi ra và ngồi xuống 1 gốc cây.

- ‘Cậu điên đấy ah Harry?’

- “Chẳng có gì khoái bằng 1 tộp rượu Scotch ở ngoài trời để cho mình lâng lâng. Nào, cầm lấy, chỉ có bọn mình ở đây thôi... và than ôi, cậu biết đấy, bọn mình chẳng phải là nguy hiểm.”

- “Các cậu điên rồi, mình cấm các cậu đấy!” Teddy kêu lên. Nhưng các chàng trai đã chuyển tay nhau chai rượu. Lần đầu tiên họ mời, nàng từ chối. Chẳng mấy chốc mà cái êm ái của 1 ngày tháng 10 và mùi thơ thoảng của mùi gỗ thông làm cho nàng hơi chút say sưa, nàng đã uống 1 tộp, rồi 2, 3. Harry nói có lý, uống rượu ở ngoài trời làm cho các giác quan của người ta sống dậy và người ta nhận thức sâu sắc về thiên nhiên. Teddy nốc hẵn 1 ngụm lớn rượu Scotch và tuyên bố:

- “Rượu gin có mùi khó chịu, rượu Borbon quá mạnh, rượu rye thì tồi tệ, nhưng người sáng tạo ra rượu Scotch thì thật đáng yêu”

Nàng có cảm tưởng như đã khám phá ra điều gì quan trọng.

- “Chỉ nhờ có nốc mỗi ngày 1 chai Scotch đầy và Robert Graves đã sống nổi trong những đường hào thời kỳ Đại chiến. Luther, cậu bạn cùng buồng của Harry khẳng định.

- “Hay ta hát 1 chút, Luther?” Harry khẳng định.

Và họ lên tiếng hát. Trước còn nhỏ, sau to hơn. Khi họ hát đến những bài về bóng đá, không ai trong bọn họ nhận ra là giọng họ đã vang lên trong khắp khu rừng thông nhỏ. Teddy chẳng mấy chốc cũng hòa giọng cùng với họ nhưng vì tiếng bị lấp đi nên nàng bèn đứng lên để nhảy vũ điệu cổ và hoang dã. 5 chàng Funsters vỗ tay làm nhịp.

- “Tiếp tục đi, Teddy, tiếp tục đi”.

- “Các bạn hát bài hát của trường Yale và mình sẽ nhảy.

- “Không bao giờ”

- “Bài hát về Đức bà của chúng ta vậy”. Teddy vừa nài vừa nhảy dậm chân, vẻ tinh nghịch.

- “Đồng ý, bài Đức bà của chúng ta. Nào, Teddy, nhảy đi!”

Họ hát bài ca chiến đấu và Teddy nhảy lộn nhào giống như con quỷ tuyệt đẹp xoa tóc trước mặt và rất say. Đúng lúc điệu nhảy say ấy diễn ra thì ông giáo sư dạy triết học của Teddy và vợ ông ấy, sau khi bình yên đi dạo ở trong công viên, bước vào khu rừng thông vì tiếng ồn ào lôi kéo.

2 ngày sau, Teddy rời vĩnh viễn Wellesley. Người ta đã làm 1 bản điều tra hợp lệ, nhưng ngay từ đầu, mọi người đã thấy hậu quả chắc chắn như thế nào. Thật đã nghiêm trọng.

Ở ga Back Bay, nàng đã vẫy tay lần cuối để từ biệt nhóm Funster đi tiễn, nhìn nàng với vẻ ân hận. Nhưng khi con tàu đã ra khỏi vùng ngoại ô Boston và chạy nhanh dần thì nàng đã thầm tự sỉ vả mình: đồ ngốc nghếch, đồ khốn khổ, đồ ngu dại! Chính là lỗi ở mình, hoàn toàn là lỗi ở

mình. Mình đã biết trước đã nguy hiểm như thế nào. Mình đã tưởng là không việc gì. Ngu, 3 lần ngu ngốc! Mình đã mất tất cả, mình đã tự loại ra khỏi thiên đường vĩnh viễn. Không bao giờ mình được sung sướng nữa. Nàng muốn khóc nhưng toa đông chật người. Teddy đã ngồi yên trong 3h đồng hồ, nghiền ngẫm nỗi khốn khổ của mình và trong khi con tàu chạy dọc theo con đường mà nàng đã nhiều lần đi với cảm, giác hân hoan để tới Brown, Yale, Priceton. Trong suốt chặng đường cho đến Hartford, nàng chăm chăm nhìn mà không thấy gì qua khung cửa sổ thê thảm. Cuối cùng nàng mua 1 chiếc bánh mỳ kẹp thịt rồi vừa ăn vừa quan sát chung quanh. Đến lúc ấy, nàng mới nhận ra hầu hết hành khách trong toa tàu đang thích thú nhìn nàng. 1 số còn tỏ ra mê mẩn. Lần đầu tiên, kể từ lúc ông Tompkin dừng lại gần nàng, vẻ ngơ ngác trong khu rừng thông, nàng thấy thoải mái 1 chút Teddy đứng lên, đi ngược toa tàu cho đến buồng vệ sinh, sốt ruột đẩy cửa vào và nhìn khuôn mặt mình trong gương. Nàng có bị sa xầy thật đấy nhưng vẫn trông như 2 hôm trước đây. Nàng đứng tựa vào tường. Mỗi cây số đưa nàng đến gần cuộc gặp gỡ với Maggy mà nàng rất sợ.

Mày phải tìm ra 1 cái gì đó, Teddy tự bảo và nhìn mình với vẻ thảm hại. Mày không thể nói suông với bà ấy là 3 năm ở đại học mà chẳng được gì. Mày phải có những dự kiến, 1 phác thảo về cái mày muốn làm. 3 năm để có 1 cái bằng về lịch sử, cái ấy chẳng có giá trị gì trên thị trường lao động. Cô chẳng có gì khác ngoài khuôn mặt của cô, cô gái ạ.

Trong óc, Teddy điểm lại những lời bình luận của Maggy, khi bà xem ảnh các cô người mẫu buổi tối ở nhà. Có thể nói là đã 7 năm nay Teddy không đặt chân đến hãng. Từ đó, cả 1 thế hệ người mẫu được thay bằng 1 lớp khác. 7 năm đó, Teddy cũng ít khi giờ xem 1 tạp chí về mốt. Tuy vậy, nàng đã không bao giờ quên những phẩm chất cần thiết để làm nghề này. Không biết bao nhiêu lần nàng đã được nghe mẹ nhắc đến khi loại bỏ những bức ảnh nhưng không biết liệu nàng có ăn ảnh không?

Teddy biết rằng phải qua thử thách thì mới quyết định được. Maggy chỉ tin vào điều đó vì như bà nói, nhiều cô gái ở ngoài đẹp hơn trong ảnh. Không, mình không, đoán chắc, Teddy nghĩ khi quay trở lại chỗ ngồi, nhưng ít ra thì mình có thể thử xem. Có thể cuối cùng mẹ có thể hài lòng. Ôi, đồ ngu ngốc, mày định lợi dụng ai đây? Nếu mẹ muốn mình làm người mẫu thì chắc chắn mẹ đã nói lâu rồi, tại sao mẹ lại cho mình đi Wellesley? Nhưng rồi cuộc, thế còn hơn không. Nỗi tuyệt vọng và cơn giận dữ đã qua, Maggy tự hỏi tại sao con gái bà lại bị trừng phạt đến mức ấy, chỉ vì tội say sưa trong khu trường, trong khi chính bà, ở tuổi nó, đã sống với người đàn ông có vợ và đã cho ra đời 1 đứa con hoang? Sau hết, không nên đánh giá quá cao những tấm bằng. Và có lẽ sẽ là 1 kỉ luật tốt để Teddy tập vào nghề. Những cô gái của hãng Lunel là cả 1 trung đoàn bộ binh, cần mẫn và có mục đích. Không ai tưởng tượng được khi xem các tấm ảnh trong tờ tạp chí, ý nghĩ và nghị lực của họ. 40\$ mỗi h, 1 mức lương làm cho Maggy kinh ngạc, tuy chỉ vừa mới đây bà đã quyết định tăng lương cho họ. Hồi bà đến Montpartnasse, công trung bình mỗi h làm mẫu là 60 xu. Đúng là khi được Paula che chở, số tiền công ấy đã tăng gấp đôi, nhưng cũng chẳng được bao nhiêu khi phải ngồi trần truồng hàng giờ trong 1 xưởng vẽ bằng giá. Vậy mà bà đã thu xếp để sống được bằng đồng lương đó, trả tiền thuê nhà, tiền may quần áo, mua 1 bông cẩm chướng mỗi ngày, kể cả việc chu cấp cho Julien Mercùs trong 1 mùa xuân khó quên.

Maggy cố nhớ lại những cảm nghĩ của mình hồi đó. 1 số kỉ niệm vẫn còn dai dẳng trong bà, 1 số khác đã mất từ lâu. Maggy suy nghĩ. Bà sẽ nhờ ai chụp ảnh thử cho Teddy đây? Bình thường thì bà không còn phải lo loại việc này. Nàng có hai mươi hai nhân viên dưới quyền,

trong số đó ít nhất cũng có sáu người dư sức giải quyết việc đó, giản đơn bằng một cú điện thoại. Nhưng nếu như những bức ảnh đó quá tồi, thì Teddy chẳng có chút tương lai nào trong nghề.

Maggy, một người không bao giờ mơ mộng, và đã từng làm nản không biết bao nhiêu niềm hy vọng và mong ước, bỗng thấy mình nóng lòng chờ đợi những bức ảnh đầu tiên của Teddy. Sẽ gửi cô đến hiệu nào đây? Coffin, Tonin Frisell, Horst, Rawlings, Bill Helburu? Bất cứ ai trong những nhà nhiếp ảnh xuất sắc này cũng sẵn sàng giúp bà, tuy nhiên bà không thể chống lại ý muốn nhờ một trong bà tay cự phách, nổi tiếng trên thế giới: Avedon, Falk hay Penn, nhưng ở Paris, đang là thời kỳ của những bộ sưu tập. Avedon, trở thành người đứng đầu chỉ trong vài năm, đã được báo chí Bazaar cử đi và Penn thì bảo Vogue chỉ còn lại Falk.

Mình có cảm tưởng như đến lò sát sinh, Teddy nghĩ khi đứng trước cái nhà kho được sửa làm hiệu ảnh của Falk, ở khoảng giữa phố Lexington và Đại Lộ 3, lúc ấy là hơn 5 giờ, một chiều thứ sáu. Mọi người hầu hết đã ra khỏi văn phòng và chạy đi mua bán để chuẩn bị cho ngày cuối tuần. Phố xá rất nhộn nhịp.

Thời tiết lý tưởng để chơi bóng đá, Teddy tự bảo và rùng mình trong gió. Đáng ra lúc này nàng đang phải ở cách đây rất nhiều cây số để chuẩn bị đến. Ôi! Dunster, Leverett, Winthrop, Elliott! Nàng thầm gọi những cái tên quen thuộc của các khu cư xá sinh viên ở Harvard nhìn ra sông Charles chứ đâu phải đứng ở đây, với đôi giày số 31, mặc toàn đồ mới, bóng loáng, rục rở, hết sức hoàn hảo, như mẹ nói. Nàng biết mình chưa bao giờ đẹp như thế, nhưng biết thế cũng chẳng giúp được gì hơn.

Falk đã nhận lời chụp thử cho cô gái mới đến cửa hàng Lunel, với điều kiện là phải đến vào chiều thứ sáu, sau giờ làm việc của anh.

Teddy bấm chuông. Cửa mở ra và một người đàn bà nhỏ bé tươi cười hiện ra ở ngưỡng cửa.

- A, cô là cô gái mới của hãng Lunel phải không? Vào đi! Teddy nhìn quanh. Những bức tường giản dị và thuận tiện, treo đầy những ảnh.

- Cháu xem ảnh được chứ ạ? Nàng hỏi bà thư ký vì sốt ruột không thể ngồi yên được.

- Tất nhiên, cháu cứ xem

Teddy thường chú ý nhiều đến những bức ảnh mới hơn là những cô gái khác cùng tuổi, nhưng những bức ảnh đó thần kỳ như những giấc mơ, phát hiện một thế giới gần giống như thế giới thực, nhưng với một sự xê xích nào đó. Nàng nhận ra nhiều người trong những gương mặt ấy. Phần lớn những người mẫu đến từ hãng Lunel, nhưng nàng không thể ngờ rằng những cô gái ấy lại hấp dẫn đến thế này. Mắt người nhiếp ảnh đã nắm bắt cái chủ yếu trong cá tính của họ. Sau những gương mặt xinh đẹp kia, Teddy nhận thấy cái tôi sâu kín của mỗi cô người mẫu. Đó không chỉ là những bức ảnh về một mà là những bức chân dung thực sự của người đàn bà đang nghĩ đến những việc hết sức thầm kín và bí ẩn.

- Cô em này,- bà thư ký chợt nói,- nếu tôi còn cứ luẩn quẩn ở đây thì sẽ trễ giờ hẹn mất. Cô nói giúp với Falk là tôi sẽ gặp anh ấy vào sáng sớm thứ hai nhé.

- Bà cầm lấy áo măng tô và vẫy tay chào Teddy.

Teddy ngồi xuống mép một chiếc ghế tựa trong căn phòng trống rỗng. Qua cửa mở, nàng nhìn thấy phòng chụp sáng trưng. Nàng đợi gần 20 phút mà chẳng thấy động tĩnh gì. Nàng có nhầm ngày không? Chỉ có một mình nàng ở đây chẳng? Teddy tự hỏi.

Cuối cùng, từng bước ngập ngừng. Teddy vào phòng chụp ảnh. Nàng tháo bỏ đôi găng chặt dính vào tay. Không có một chỗ nào để ngồi, trong phòng chỉ có thứ ánh sáng chói chang của

những chiếc đèn chiếu, một chiếc máy ảnh dựng trên ba chân và một tờ giấy trắng lớn phủ hết một bức tường và một phần sàn. Nàng ghê sợ thấy mồ hôi nách nhỏ xuống thấm cả vào nịt vú.

- Có ai không? – Teddy hỏi nhỏ. Không ai trả lời. Bỗng nhiên cửa buồng tôi mở toang và một người đàn ông hiện ra, mắt cắm vào một tờ giấy đang cầm ở tay. Anh ta thoáng nhìn lên.

- Xin đợi cho một chút, anh ta vừa lăm bắm vừa nhú lông mày nghiên cứu tấm ảnh còn ướt. Rồi anh ta lại ngược mắt nhìn Teddy, ngắm chăm chăm rồi buông tấm ảnh.

- Red đấy á?

- Teddy giật nảy người và nhú mắt lại, nhưng không nhìn rõ anh ta.

Red!

Vẻ luống cuống thoáng hiện trên gương mặt Teddy. Nàng bước lên một bước, kiên quyết, và đưa tay lên che mắt.” Chỉ có mỗi một người gọi mình là Red, đó là cái thằng đồ tồi đã rủ mình đi xem bảy cuốn phim, đã dạy mình hôn kiểu Pháp và đã bỏ rơi mình không một lời phân trần”.

- Red.... Anh sẽ giải thích cho em....

Bị kích động, phút giận dữ qua, Teddy tiến gần và túm lấy áo anh. “ Em đã khóc hết nước mắt vì anh, sao anh tệ bạc thế? Em đã khổ sở mất mấy tháng trời, tại sao anh chẳng nói với em gì cả, anh Malvin?”

- Em quả thực đã thiếu cái đó sao?

- Anh có vẻ khoái trá vì thiếu em thèm khát, phải không? Dù sao chẳng nữa, anh phải làm gì đây?

- Anh làm việc, em thấy đấy

- Như vậy là anh đã lọt được vào một phòng chụp của thợ ảnh. Con cừu đen của họ Allenberg. Em đánh cược là mẹ anh chẳng phó thác vào anh đâu.

- Bà đã đành theo vậy.

- Falk đâu? Em đến đã nửa tiếng đồng hồ rồi, - Teddy cáu kỉnh nói.

- Falk là anh.

- Đừng có đùa.

- Em có thấy ai khác ở đây không?

- Hãy chứng minh đi.

Melvin Allbenrg bật lên cười: Trời, Red, em chẳng thay đổi gì cả” Vẫn túm lấy áo anh, Teddy thử lay anh nhưng anh không xê xích. Vững chắc như một con gấu, anh cười vang trước những cố gắng của nàng. Nàng bức đến phát khóc. Anh nắm lấy hai tay và ép nàng ngồi xuống:

Lên chỗ anh, anh ở tầng trên. Anh sẽ cung cấp tất cả các thứ chứng minh mà em muốn.

Anh buông nàng ra và bước vào buồng đợi. Anh có bước đi nhanh nhẹn của người chủ nhà và nhìn thấy cái buồng lớn ở trên nhà kho thì nàng hiểu là anh đang ở trong căn buồng của mình. Căn buồng cũng giống y như Melvin. Nồng nhiệt và bừa bộn. Những bức ảnh lớn ở khắp nơi, trên tường, trên sàn. Hàng tá những cuốn sách, những đồng tạp chí chồng đồng trên bàn giấy và những chiếc tràng kỷ thấp thì bọc da màu xanh lá cây.

- Em có muốn uống gì không? –Anh hỏi và đi về phía khay rượu ngọt đặt trên 1 chiếc hòm màu xanh nước biển.

- Một cốc rượu Scotch có đá, nhưng cái đó không chuộc tội được cho anh đâu, Melvin Allenberg ạ.

- Melvin Falk Allenberg.

Teddy nhú mắt lại mà không bình luận. Anh bưng đến 2 cốc và đến ngồi trên chiếc ghế bành

gần đi-văng. Anh cúi về phía trước, khủy tay tì trên đầu gối, tay nâng lấy cằm và bình thần nhìn Teddy trong mấy giây.

- Em bỏ cái mũ kia ra. – Cuối cùng anh nói.

- Sao?

- Em bỏ mũ ra. Anh không thích cái mạng che ấy, nó làm anh không nhìn rõ em.

- Em không biết em sẽ có ngồi lại hay không- Nàng trả lời, hơi mỉm cười. –Anh phải nói rõ lí do tại sao đã không tiếp tục đi chơi với em. Thế là anh đã trở thành giàu có và nổi tiếng, đồ tồi ạ.

- Anh đã nói là chúng ta sẽ trở thành như thế. –Anh sửa lại.

- Anh hãy còn nhớ ah? 5 năm sau?

- Anh nhớ tất cả mọi cái. Hồi chúng mình gặp nhau, em đang bước vào thời kì tàn phá. Dẫu chỉ mới 19 tuổi, anh đã thấy trước như thế. Và anh đã không muốn là nạn nhân đầu tiên của em... Là thắng lợi đầu tiên của em cũng đã đủ chết người rồi. Một hôm, anh bỗng hiểu ra rằng chỉ thêm một buổi đi chơi, thêm một chiếc hôn, một trong những chiếc hôn say đắm mà chúng ta đã trao đổi ở trước cửa nhà em, là anh sẽ đi tiêu...Chẳng cần nói với em, là như thế cũng chẳng để làm gì. Như thế cũng là quá muộn rồi.

- Hừm –bài diễn văn này với ít nhiều thay đổi, thì Teddy đã nghe hàng chục lần trong đời mình. Nhưng vẻ bình tĩnh của anh, sự lặng lẽ chấp nhận đau khổ của anh còn thuyết phục hơn cả những câu nói say mê nhất. Anh tiếp tục nhìn vào mặt nàng trong khi nàng cẩn thận bỏ mũ ra và buông mớ tóc rục rủa thành những làn sóng mềm mại chung quanh khuôn mặt xinh đẹp. Teddy uống một hớp rượu Scotch (mà vị của nó đối với nàng như còn gắn mãi với nỗi nguy hiểm) và chịu đựng cái nhìn của anh.. Melvin Allenberg thêm tuổi thì trông khá lên nhiều. Anh vẫn giống như 1 con chim với cái mũi khoằm và cặp kính to tướng, nhưng tất cả khuôn mặt anh nói lên trí thông minh và nghị lực. Người ta cảm thấy là anh sẽ chẳng mấy mà già đi, rằng năm tháng chỉ làm răn rỏi thêm khung xương và cái cằm cương quyết, vầng trán rộng viền quầng sáng của vòng tóc nâu. Nàng đã không bao giờ quên đôi môi anh. Anh là người con trai đầu tiên hôn nàng.

- Anh biết không, anh đã bỏ rơi em đúng lúc em định bảo anh đi dự với em một tối khiêu vũ của sinh viên. Nhưng em đã quá tự ái và không báo cho anh nữa.

- Thế còn những cậu khác mà em vẫn đi với?

- Em đã không muốn đi với họ, và thế là cuối cùng em không đi nữa, - nàng buồn rầu trả lời. Anh đột nhiên ngồi xuống bên và hôn nàng.

- Ôi! Em Red dịu dàng, em bé của anh, anh rất buồn ... Đáng lẽ anh đã phải gọi em, nhưng anh biết nói gì với em? Hồi ấy chắc là anh không thể giải thích cho em những gì anh cảm thấy. Anh không tìm ra được câu chữ để nói với em.

Dịu dàng bằng một chiếc khăn lau Kleenex anh lau son trên môi nàng và lại hôn nàng. Teddy náu mình trong cánh tay anh. Nàng cảm thấy anh rất vững vàng và đôi môi anh trên môi nàng là một cảm giác thân thuộc. Nàng đã nhận hàng triệu chiếc hôn từ bấy đến giờ, nhưng nàng vẫn thấy lại cái vị môi anh, sự vững chắc và nồng ấm của nó. Vậy mà anh đã thay đổi nhiều. Anh bây giờ hôn nàng như một người đàn ông, không còn là một đứa trẻ. Teddy bỏ giày và tựa lưng vào thành tràng kỷ, thở dài khoan khoái, mặc cho anh vén tóc cô để hôn cô ở phía sau tai. Như trẻ con, cô tránh đôi môi anh và cọ mạnh mũi vào mũi anh.

- Chúng mình dần hòa với nhau chứ? – Anh lo lắng hỏi.

- Em tha tội cho anh, nhưng đấy chỉ vì cái thời đẹp đẽ xưa kia thôi, - cô lầu bàu. Đôi bàn tay

Melvin lướt trên cái áo vét sang trọng và cứng nhắc.

- Những chiếc khuy áo này giữa anh và em, - anh lăm bắm và bắt đầu cởi từng chiếc một. Như có một hiệu còi báo động trong đầu Teddy, nhưng nàng vẫn để anh làm, vì hãy còn hai hàng khuy nhỏ bằng lụa trơn của chiếc áo sơ mi che chở cho nàng. Chẳng mấy lúc nàng đã thấy mình nằm trên tràng kỷ, dưới một trận mưa những chiếc hôn. Sự bất chợt đó, sự tấn công chớp nhoáng của anh và việc chỉ có một mình với anh trong căn phòng làm nàng luống cuống. Nàng nhìn gương mặt Melvin và thấy bốt căng thẳng. Anh đã bỏ kính ra và có vẻ bình tĩnh đến nỗi nàng lại đắm mình trong những làn sóng vuốt ve của anh, vui thích vì cảm thấy anh càng ngày càng bị kích động. Nhưng Melvin bỗng làm một việc không hề xảy ra trong suốt ba năm từng trải những vuốt ve cuồng nhiệt của nàng. Anh nhắc bỗng nàng lên và bê nàng đến tận buồng anh mà trước đó nàng không nhận thấy cửa vào.

- Melvin, - nàng vùng vẫy phản đối, - dừng lại! Anh làm gì thế? Em chưa bao giờ nằm trên giường một người đàn ông.

- Vậy thì phải có một sự khởi đầu cho mọi cái và anh có còn là trẻ con nữa đâu, - anh cãi lại, giọng ồm ồm.

Teddy vật lộn để đứng dậy nhưng anh khỏe quá đổi. Anh hôn nàng khắp nơi mà anh có thể, trên những ngón tay, cằm, trán, mắt, anh đốt cháy lên hàng trăm lò lửa nhỏ dưới da nàng. Mấy phút sau, khi người nàng đã cháy bỏng từ đầu đến chân, anh bắt đầu cởi áo sơ mi của nàng ra. Nàng cưỡng lại một cách yếu đuối.

Không thể tưởng tượng được cái ấy lại đến với mình thật sự. Teddy nghĩ trong khi anh cởi váy nàng. Khi đôi tay ấm áp của anh cởi cái nịt vú và đôi môi anh lướt trên đôi đầu vú cứng rắn của nàng, nàng lại nghĩ, “Không, không thật đâu, ta mơ đấy”, nhưng chẳng mấy chốc cơ thể nàng bùng sống dưới đầu lưỡi nham nháp và mềm mại của anh, và nàng buông mặc cho anh. Lúc nằm, họ như cùng một vóc dáng. Melvin hết sức dịu dàng, anh hoàn toàn kiểm soát được mình và tỏ ra rất mực kiên trì. Anh chiếm lĩnh Teddy Lunel hoàn toàn và nàng hiến dâng cho anh không một chút ngập ngừng hay ức chế, không nuối tiếc và cũng chẳng cảm thấy cả nỗi đau xé đôi thân thể như nàng thường được nghe nói trong trường hợp lần – đầu – tiên như thế này. Cuối cùng, vui sướng vì đã cất được cái gánh nặng của sự trinh tiết. Teddy thu mình lại rúc sâu hơn nữa vào anh, mỉm cười biết ơn và thỏa mãn.

Chương 17

Một trăm năm mươi chiếc áo mùa xuân của Molyneux với những đôi găng tay ăn ý, một kỷ niệm từ năm 1933. Cũng lạ là mỗi khi bà bọc bọc, những chi tiết ấy lại thoáng về trong óc, Marrietta Norton nghĩ trong khi chiếc Constellation bay vượt lên những tầng mây. Bà chủ bút tờ báo Mode thở dài khoan khoái. Thế là người ta đã ra khỏi cái vùng náo động. Bà vốn sợ đi máy bay, và việc cất cánh sáng nay, một buổi sáng nhiều gió tháng Chín năm 1952 ở Idlewild, đã tỏ ra khó khăn. Bà tiếc những ngày xưa, hồi người ta còn có nhiều thời gian để sống, hồi hàng trăm bà con đi trên tàu biển Normadie vào mỗi kỳ sưu tập. Năm ngày hạng nhất, bữa ăn nào cũng có trứng cá caviar, gan béo và rượu sâm banh. Người ta đã có thì giờ rảnh rang để ôn nhớ. Bây giờ bà sang Pháp chỉ vì một tiếng có hay một tiếng không, xuyên những bầu trời niềm nở, trên những chiếc máy bay mà bà chẳng tin cậy chút nào.

Chuyến đi lần này chẳng hạn, là chẳng có nghĩa lý gì. Qua Đại Tây Dương để chụp ngay ở Hamptons – dù sao những người mẫu đều là người Mỹ - nhưng không, Darcy đã nhấn mạnh: “Marrietta này”, ông đã nói với cái giọng kẻ cả luôn luôn làm bà cúi kính, đó là khía cạnh “phương vị” của chúng ta, đã làm cho số lượng xuất bản của báo ta hơn các tờ Vogue và Bazaar. Vogue đã cử người đi chụp ảnh ở Bồ Đào Nha. Mode sẽ đi làm phóng sự ở Pháp. Chúng ta không nói thêm nữa”.

Marrietta Norman nhún vai. Đây là những cuộc bàn cãi thường xuyên giữa họ, và bà đã không bao giờ thắng.

Dù sao chẳng nữa, bà cũng tự biết mình là một tổng biên tập xuất sắc. Darcy đã đánh giá bà theo cái kiểu duy nhất đáng kể đối với bà, là trả bà lương thật hậu trong khi lương lậu của nghề bà chẳng có gì hấp dẫn. Trừ biết là sau ba mươi năm tận tụy với thời trang bà không còn làm việc vì thích thú nữa, mà vì tiền, thứ tiền bạc nó cho phép bà gửi bốn cô con gái vào trường tốt nhất. Cái nghề này, bà đã có kinh nghiệm quá rồi.

Đã có quá nhiều bộ sưu tập ở Paris, quá nhiều những bộ áo tắm cho dịp Nôen, lên ảnh ngay từ tháng Bảy, quá nhiều cuộc chạy bằng xe taxi, quá nhiều bữa ăn trưa với những người đăng quảng cáo trên Mode, quá nhiều những ngày phải tìm từ để thuyết phục những nữ độc giả, rằng một trang đã được lật qua, rằng một người phụ nữ mới đã ra đời, và tất cả những thứ họ mua năm ngoái, nay không ai mặc nữa, trong khi chính Marrietta Norton lại chẳng kể đến các thứ mà bà đang mặc, mà ai cũng thấy rõ.

Như nhiều biên tập viên khác về mốt, Marrietta Norton ăn mặc rất tùy tiện. Bà đã trải qua một phần lớn đời mình để lựa chọn những bộ quần áo sáng tạo ở châu Âu hay ở châu Mỹ. Sở thích của bà, bản năng lựa chọn chắc chắn của bà lẽ ra phải đặt bà vào số mười người phụ nữ ăn mặc lịch sự nhất thế giới, nếu bà đã có thì giờ, ý muốn và nghị lực để săn sóc đến quần áo của bản thân mình. Dù sao bà cũng tin rằng mọi cái đặt lên người bà đều sẽ chẳng còn ra cái thứ gì. Người bà thấp bé, tròn trĩnh và như người Anh nói, giống như một bà nấu bếp.

Bà dự kiến đi chuyến này để quảng cáo cho những bộ quần áo thể thao sẽ làm cho tất cả những mẫu hàng của tờ Vogue chụp ở Bồ Đào Nha trở thành lỗ lã hoặc nhạt nhẽo.

Bill Hatfield, người nhiếp ảnh thấp bé gầy gò và Berry Banning, cô phụ giúp ông ta đã quyết tâm đã quyết tâm làm việc thật có hiệu quả.

Một chi tiết duy nhất làm Marrietta phiền lòng, ấy là kiểu tóc của người mẫu. Bà nhìn với vẻ phê phán Teddy, ngồi ngay trước bà. Cô Lunel mà không ai so sánh được đã kiên quyết từ chối kiểu tóc mới hình bông hoa cúc mà bà tin chắc sẽ gây chấn động. Nhưng chẳng đời nào Teddy lại chịu làm khác điều nàng đã quyết định.

Từ ngày bắt đầu vào nghề, cách đây bốn năm, nàng chưa một lần nào nhượng bộ. Cũng như Norman Norell và Mainbocher, hai người sáng tạo lớn nhất, đã chỉ chấp nhận cho người mẫu của họ nếu tờ báo chịu dành bốn trang đầu cho họ. Teddy Lunel đã là người mẫu duy nhất không bao giờ chụp ảnh chung với cô nào khác. Nhưng như thế lại hơn, Marrietta nghĩ, vì Teddy sẽ hoàn toàn làm mờ nhạt họ.

Lần này là lần thứ sáu Marrietta đưa Teddy sang làm việc ở châu Âu. Mùa xuân vừa rồi họ đã cùng đi Paris vì những bộ sưu tập thu đông. Trời, với chiếc mũ bằng vải tyn đen của Balenciaga nàng mới đẹp sao! Nhưng tại sao cô chiêu đãi viên vẫn chưa mang rượu Martini đến cho bà?

Bill Hatfield không cần đến rượu mặc dầu ông cũng gọi một cốc. Ông đã từng lái máy bay cho Không quân trong chiến tranh và việc đi máy bay đối với ông chẳng có gì đáng lưu tâm. Ông ngủ trước khi máy bay cất cánh và thức dậy lúc nó hạ cánh. Những dù sao ông vẫn không rời khỏi ba lá bùa mà theo ông, nó làm cho những chiếc máy bay không rơi. Ông hài lòng vì Marrietta đã chọn ông đi chuyến này. Điều đó sẽ làm cho ông thay đổi ý nghĩ. Đời ông lúc này thật đang quá rắc rối. Ann cuối cùng đã bỏ ông. Luật sư của bà, như bà nói, sẽ gặp luật sư của ông để tiến hành các thủ tục li hôn. Rất tốt, đó là cái mà họ cần làm. Nhưng cả Monique và Elsa đều quyết định sẽ đến ở với ông. Luật sư của họ thật sự đã gợi ý cho họ như thế chẳng? Vấn đề duy nhất đặt ra khi người ta là một nhiếp ảnh gia về mốt, đó là những cô người mẫu. Các cô thật đồng bóng. Ông yêu tất cả họ, bi kịch của ông là ở đó. Dù sao ông cũng bình tâm trong chuyến đi này. Quan hệ của ông với Teddy Lunel đã chấm dứt từ lâu.

Ông liếc nhìn nàng. Nàng đang mãi đọc một cuốn sách. Ông đã sống với nàng sáu tháng đẹp nhất đời ông. Hồi đó cách đây ba năm, sau cuộc tình của nàng với Falk. Khi Teddy cắt đứt, là cắt đứt thật sự. Không kỷ niệm, không hối tiếc, tuyệt nhiên không. Nàng không bao giờ nhìn lại phía sau. Ông tự hỏi không biết nàng đã ngủ với bao nhiêu người, sau câu chuyện của họ. New York hiện giờ có khoảng một trăm năm mươi cô người mẫu. Đó là những cô gái đẹp nhất nước Mỹ. Trong số họ, khoảng sáu người tách biệt hẳn ra, mỗi người có một vẻ riêng và trên tất cả là Teddy Lunel. Chỉ một nhà thơ mới có thể giải thích về bí thuật sắc đẹp của nàng. Nàng làm người ta nghĩ đến câu thơ của Marlowe: “Ôi, em đẹp hơn cả không khí ban đêm được trang điểm bằng ngàn triệu ngôi sao lấp lánh...”

Bill Hatfield hài lòng được làm việc với Teddy nhưng ông biết rằng giữa hai người sẽ không có một luồng điện giới tính nào như trước kia vẫn xảy ra, khi ông chưa lần nào ngủ với nàng. Chụp ảnh Teddy là một câu chuyện phiêu lưu chắc chắn. Nàng không bao giờ là một người cả. Mỗi lần thay đổi quần áo là một lần nàng chuyển thành người đàn bà khác. Nàng được trả mỗi giờ bảy mươi đô la, hơn bất kỳ cô người mẫu nào, nhưng nàng xứng đáng với cái giá ấy. Nhưng mà, trời ơi, tại sao cô chiêu đãi viên ấy chưa mang đến cho ông cốc Martini nhỉ?

o0o

Berry Banning quá kích động nên không nhận ra sự náo động của lúc cất cánh. Cô đi chuyến này để thực hiện bài phóng sự quan trọng nhất, kể từ khi cô vào làm việc ở tờ báo Mode cách đây ba năm. Cô chưa lần nào sang châu Âu nên cô rất lo về những trách nhiệm của mình. Tất nhiên là Marrietta đã chọn mọi thứ quần áo và Teddy đã mặc thử chúng trước khi lên đường, nhưng Berry được giao lo toan tất cả các chi tiết.

Chính cô đã xếp tất cả vào đầy mười hai chiếc hòm. Mỗi bộ quần áo đều có những thứ phụ riêng: Giày, thắt lưng, túi, xách, mũ, đồ trang sức, vân vân...

Giống như Diana Vreeland ở báo Bazaar và Babs Rawlings ở báo Vogue, Marrietta coi tấm ảnh như một nghệ thuật. Ngay cả khi định chụp ảnh, chỉ một chiếc mũ thôi, thường vẫn đòi các người mẫu có đôi giày bóng lộn, những đôi tất mới và những đôi găng tay không tì vết. Bà sử dụng các phụ tùng như 1 người trang trí ở rạp hát, nhưng người phụ việc hãy coi chừng nếu để Marietta không có đủ các thứ cần thiết trong tay. Chỉ cần lạc mất 1 chiếc thắt lưng là Marietta

sẽ không còn tin tưởng gì ở Berry nữa. Bà sẽ nghĩ ra cái thay thế ngay, đúng là như vậy, nhưng con đường có thể là đứt đoạn. Vậy mà không có gì ở trên đời làm cô ham thích hơn là thành đạt trong một.

Ngay từ khi còn rất bé, Berry Banning đã thích sưu tập những tờ Vogue, Mode, Bazaar và gần đây là các tờ Charm, Glamour, Mademoiselle. Cô không chán các trang báo ấy như 1 nữ tu sĩ đọc lại kinh thánh. Cô tránh không nhìn Teddy ngồi ngay phía trước. Cô sẽ nhìn thấy nàng trong 10 ngày liền, thế là quá đủ. Cô vẫn thường làm việc với Teddy trong nhiều hiệu ảnh khác nhau ở New York nhưng không bao giờ quá 1 ngày. Những ngày ấy, khi về nhà, cô lại nhìn lại mình trong gương thấy nản.

Không phải vì cô thèm được như Teddy hay ghen với nàng- thật ra cô rất yêu Teddy nhưng thật không công bằng khi 2 con người lại có thể khác nhau đến thế. Teddy hình như thuộc 1 chủng loại khác. Thật tuyệt vời mỗi buổi sáng dậy được trông thấy cái gương mặt ấy trong gương và tự bảo rằng nó thuộc về mình. Ôi, nhưng mà sao cô chiều dài viên vẫn chưa mang cốc Martini đến cho cô nhỉ?

oOo

Sam Newman, anh chàng phụ giúp cho Bill Hatfield luôn thăm quan sát Berry Banning. Trời! Sao mà chàng yêu loại con gái như thế quá. Đôi vú thật tròn, đôi chân dài rậm nâu, có hạng, lịch sự. Một cô gái giàu có và thoải mái. Với chàng không gì bằng 1 cô gái giàu có. Những cô gái này hình như thích thú trong việc làm tình hơn những cô gái khác, có thể vì họ cho rằng ngủ với 1 anh phó nháy là không quan trọng. Anh đã có quan hệ thể xác với nhiều cô gái con nhà lành, làm việc trong các tòa soạn báo mốt và thấy thích các cô hơn là các cô người mẫu. A, nếu như là tất cả các cô đều giống Teddy Lunel thì lại là chuyện khác. Trước hết, vì các cô gái giàu không loạn thần kinh như các cô người mẫu. Ít cuống lên hơn khi phải đi ngủ muộn. Họ thích uống và không chê những bữa ăn ngon. Họ thường nài trả tiền vì cảm thấy ít nhiều tội lỗi nếu họ chẳng cần gì đến lương bổng để sống. Nhưng chàng mê những đồ lót bằng lụa, những đôi giày bóng loáng những mái tóc sạch tự nhiên, thân mình rắn chắc vì thường đi ski, cưỡi ngựa và bơi lội của họ. 1 ngày nào đó, Bill sẽ có hiệu ảnh riêng của mình, sẽ cưới 1 cô gái nhà giàu để để ra 1 đoàn những đứa bé giàu. Trong khi chờ đợi tại sao cô chiều dài viên lại không mang cho anh 1 cốc Martini nhỉ?

oOo

Teddy đặt cuốn sách xuống, tựa đầu vào lưng ghế và nhắm mắt lại. Nàng để cho những tiếng rung động của máy bay ru đưa và tạo cho nàng 1 cảm giác tự do mặc dầu từ ngày bắt đầu vào nghề nàng đã có hàng chục chuyến đi châu Âu. Lần này nàng chỉ mang theo quần áo riêng của mình và 1 thỏi son vì Marrieta và Berry đã lo mọi thứ. Ánh nắng làm nàng nhấp nháy mắt. Nàng nhớ đến chuyến đi Nassau với Micheline Swift, cô người mẫu cao lớn người Thụy Sĩ và John Rawlings, tay nhiếp ảnh. Anh ta đã cược 100\$ đổ các cô nhớ các thứ mà các cô đã mang theo. Anh đã cho phép mỗi cô được quên 30 thứ. Cả 2 cô đã thua cuộc. Nàng buông 1 tiếng thở

dài và cố gắng quên cuộc sống thường ngày, nhưng ánh chiếu vào mắt làm nàng nhớ lại những luồng sáng của máy ảnh. Mỗi lần nhìn mình trong gương là kiểm tra 1 cách không vui thú. Gương mặt nàng, không hơn không kém chỉ là 1 thứ đồ vật thuộc về nàng, 1 thứ đồ đẹp, dễ vỡ. Có phải tại nàng tối vừa rồi ở tại St. Gegis Roff lâu quá không? Nếu là thế, tối nay nàng phải đi ngủ sớm. Chẳng ai sẵn sàng bỏ ra 70\$ mỗi h để thuê 1 cô gái có quần thâm dưới mắt. Những người ghen tị với nàng khi nhìn thấy ảnh nàng trên các tờ tạp chí có biết đâu đến những bó buộc của cái nghề này? Hàng nhiều giờ phải đứng, những miếng sandwich, bít tết nuốt vội vàng giữa 2 buổi chụp, đồng hồ báo thức khua chuông vào lúc 6h30 mỗi sáng. Một nhọc tới nỗi người ta đành yên ổn chờ đợi cái vết nhăn đầu tiên quá ách đấy. Trời! Sao mà ngán! Ngán, nhưng được trả công 1 cách đế vương. Từ nhiều năm nay, nàng đã lĩnh tới gần 300.000\$ mỗi tuần. Đối với nàng, cái đó có nghĩa đó là sự tự do.

Nàng đã dọn đến 1 căn hộ lịch sự ở số 63 phố Đông và chẳng có lý do nào buộc được nàng không tiếp tục công việc đó 3 hoặc 4 năm, hoặc có thể nhiều hơn nữa, nếu gương mặt nàng còn chịu đựng được. Nhưng thực sự nàng có muốn như thế không? Mùa xuân vừa qua, Teddy đã kỉ niệm sinh nhật lần thứ 24. Tất cả các bạn gái của nàng đã lấy chồng và có ít nhất là 1 đứa con. Nhưng nàng không muốn có 1 đàn con nuôi ở ngoại ô. Nàng cũng không muốn kết thúc như mẹ nàng, vùi đầu vào công việc và bắt đầu cảm thấy bị đe dọa bởi 1 hãng mới nổi lên vào cuối những năm 40 như Ford, Frances Gill và Plaza 5. Vì tiếng động cơ nhẹ dần, Teddy lơ mơ nghĩ rằng giá nàng được đi chuyến này một mình thì thú biết mấy. Thật tuyệt vời khi có được 1 lúc để ngồi nhìn ngắm bầu trời và mơ mộng. Những ngày nối tiếp nhau, đầy những sự bắt buộc và những cuộc hẹn. Mỗi tối khi trở về nhà, nàng lại gọi dây nói để ghi những buổi hẹn của hôm sau.

Khi không quá mệt vì ngày làm việc, nàng vội tắm rửa, mặc quần áo và đi nhảy ở CLB con Sếu hay ở nhà 21, hoặc đi ăn tối ở quán Aiglon hay quán Vosin với một trong số 20 người đàn ông mà nàng gọi lúc nào cũng được. Từ 2 tháng nay, nàng không muốn làm tình với ai. Trời! Sao những người đàn ông lại đáng ngán đến mức ấy nhỉ? Hai hay ba lần trong đời, nàng đã tưởng si mê một người nào đó nhưng nàng đã lầm. Nàng không hề yêu ai, ngay cả Melvin, anh Melvin yêu quý mà nàng tôn thờ, tuy đã có 1 thời gian dài nàng cố tin là thế. Quan hệ của họ đã kéo dài cả 1 năm ròng. Nàng đã không có người bạn nào thân hơn, người yêu nào dịu dàng hơn, nhưng Melvin đã không để cho nàng mơ mộng. Cuối cùng, khi hiểu ra là nàng không yêu anh, anh đã đau khổ để họ phải rời nhau. Mỗi lần có quan hệ nghiêm chỉnh với 1 người đàn ông, sự thiếu sâu sắc của những tình cảm của nàng khiến nàng sững sờ. Quả thật là nàng đã chưa bao giờ tha thiết yêu. Nỗi sợ hãi lớn nhất của nàng, đó là 1 cái gì đó ở trong nàng, một sự trống rỗng không chữa khỏi được, đã bắt nàng chỉ gọi tình yêu chứ không cảm thấy tình yêu. Ngoài cuộc sống tình cảm đáng thất vọng, Teddy đã thực hiện được tất cả các giấc mơ của mình. Nàng có mọi cái mà thế giới thời trang có thể đem lại. Trong 8h làm việc, nàng đã là vật được cưng chiều hơn cả 1 cô dâu trẻ trong ngày cưới. Tuy nhiên, nàng ngày càng cảm thấy đứa con mất bố ngày càng thức dậy trong nàng. Nàng muốn dựa trên vai 1 người đàn ông kiên định. Thật phi lý, tất nhiên là thế. Nàng kiếm được nhiều tiền hơn phần đông những người đàn ông mà nàng quen biết... nhưng gần đây, những ngày của nàng đã giống như những ngày chủ nhật dài đằng đẽ. Nàng thốt nhiên đứng lên, nhìn một lượt những người cùng đi và lắc đầu, vẻ nghiêm trang: - Tôi có cảm tưởng là các vị để mặc, chẳng cần gì cả, nhưng tôi, tôi muốn biết rượu Martini của tôi ra sao. Tôi đi tìm cô chiêu đãi viên đây. Tiện thể, có vị nào cần gì nữa không?

Mặc 1 cái silip bơi nhỏ xíu, Mercues yên lặng ở mép cầu nhảy. Ở tuổi 52, vóc dáng ông vẫn còn như đang ở tuổi 30. Ông có đôi chân vững vàng, những cánh tay cơ bắp nổi cuộn và cái lưng rắn chắc. Vẻ cao ngạo của ông không những không thay đổi mà trái lại còn tăng lên, nhưng bây giờ người ta đổ tại tài năng của ông. Cổ ông to lên, ông có thêm những vết nhăn sâu quanh mắt và hai đường rãnh khuôn lấy cái miệng, nhưng đôi mắt xanh của ông vẫn luôn dữ dội. Tóc ông màu đỏ sậm cắt rất ngắn, đã pha muối tiêu ở hai bên thái dương. Ông có khuôn mặt một tộc trưởng.

Trước khi nhào xuống cái bể tắm xây hai năm trước đây, năm 1950, ông nhìn quanh mình, tay tì quanh hông. Sự tĩnh mịch như 1 cái tổ ong chỉ vo vo cần mẫn của trại Tourello trước đây đã mất đi từ lâu, từ khi Kate mua căn trại và đã đặt ở đấy cả một tiểu đoàn thợ xây, thợ đặt ống, thợ điện. Giờ đây, nhiều tiếng động đã xâm chiếm xứ Provence. Cách trại 800m là con đường đi apt, xe qua lại ồn ào. Trong các cánh đồng, máy cày đã thay cho sức người. Thỉnh thoảng, máy bay bay đường Paris- Nice lại bay trên đầu họ. Mercues đứng im, khó chịu nghe những thứ tiếng ấy làm nhộn cả vùng nông thôn.

- Ba ơi! – Một tiếng kêu thốt lên sau lưng ông

- Cút! – Mercues giật mình mất thăng bằng và ngã tùm xuống nước.

Ba tháng sau trở lại Pháp, Kate khám phá ra là nàng lại có mang. Nàng đã nhiều lần sảy thai từ ngày họ lấy nhau, nhưng Mercues chẳng thấy thế làm phiền lòng. Ông không có khiếu làm bố. Những đứa trẻ con, chắc ông sẽ nói thế, nếu có lần ông nghĩ đến chúng, làm mất của ta quá nhiều thì giờ, quấy đảo làm trở ngại công việc và có thể làm ta thất vọng.

Việc Kate có mang vào cái tuổi 30 muộn màng đáng cười đã không làm bận tâm Mercues lắm. Ông muốn trước tiên nàng hãy sắp đặt lại cho ổn trang trại và rất may là ông không phải lo lắng gì về những vấn đề vật chất.

Mùa xuân năm 1945, khi Kate trở lại với 2 hòm đầy xà phòng, khăn lau, giấy vệ sinh, cà phê bột, kim chỉ, phim ảnh, đường trắng- Những thứ sang trọng không thể tưởng được trong 5 năm tiếp theo – ông đã thở phào nhẹ nhõm. Một đứa trẻ sẽ chỉ làm phức tạp đời ông nhưng lần này kết thúc cũng bằng một sự sảy thai như thường lệ. Phần lớn những người đàn ông muốn có 1 đứa con trai để tự chứng minh rằng mình đã sống và sẽ để lại một cái gì đó sau mình. Nhưng Julien Mercues biết rằng ông là bất tử và một đứa bé chẳng thêm được gì vào địa vị mà ông sẽ chiếm lĩnh trong lịch sử nghệ thuật hội họa. Dù sao đi chăng nữa, tháng 2 năm 1946, khi Kate sinh ra một đứa con gái gầy nhom với vẻ mặt nghiêm trang, bà đã sung sướng và tự hào đến nỗi Mercues cũng không thể không cảm thấy một sự xúc động mơ hồ. Kate đặt tên con bé là Nadine. Bà đã cho con thôi bú sớm và hồi phục sức khỏe, Mercues đã thấy yên tâm.

Những năm sau, năng khiếu quản lý của Kate đã tỏ lộ rõ ràng, Jean Brunel ở Đức về với một số răng bốt đi và da bọc xương, nhưng anh đã phục hồi nhanh chóng và trại La Torello là trại đầu tiên ở vùng Lubérol đã trở lại hoạt động với tiền bạc của Mercues và sự năng động của Kate. Họ đã thuê một người vú Thụy Sĩ để trông nom Nadine và Kate lại toàn tâm toàn ý để phục vụ chồng. Năm 1945, nhiều nhà buôn tranh Mỹ trở lại Châu Âu vì nóng lòng muốn biết những gì đã được vẽ trong chiến tranh. Xưởng của Mercues chứa rất nhiều bức tranh tuyệt tác, nhất là

loạt tranh Những cây ô-liu.

- Anh có biết Avigdor ra sao không?

- Không, anh chẳng biết một ít gì, nhưng anh đã quyết định tìm người mua khác, - Mercues trả lời - Avigdor chỉ quan tâm đến những tài năng mới! Những nghệ sĩ mà nhờ họ ông ta được nổi tiếng thường không được trả với giá tốt nhất. Tại sao ông ta không mở 1 văn phòng tại New York, anh hỏi em thế. Điều đó đã làm anh mất nhiều tiền bạc. Hợp đồng với ông ta đã hết hạn trong chiến tranh, phải nhân đây mà lợi dụng.

Cuối cùng, Kate đã chọn Estienne Delage ở New York, Paris, London. Chẳng mấy mà nhà buôn tranh đã khám phá ra là, trái với số đông các họa sĩ khác, Julien Mercues sẽ không làm giàu ở trong mộ ông.

Khi nhà bảo tàng hiện đại ở San Paulo tổ chức một triển lãm quan trọng những tác phẩm của Mercues, năm 1948, ông đã không đi. Và Kate đã giám sát việc sắp đặt các bức tranh. 1 năm sau, bà đi New York đã khai mạc toàn bộ cá tác phẩm của Mercues ở nhà bảo tàng nghệ thuật hiện đại, mà lần nữa, Mercues thấy bất tất phải xa nhà. Năm 1950 và 1951, Người ta đã khẩn khoản mời ông đến dự buổi triển lãm quan trọng của nhà bảo tàng Stedelijk ở Amsterdam, và triển lãm của nhà Kunsthaus ở Zurich, của nhà Palazzo Reale ở Milan và của nhà tư tưởng Pháp ở Paris, tổ chức để kỉ niệm lần thứ 20 buổi triển lãm đầu của ông.

Sau khi hoàn thành những việc nặng nhọc không thể tránh được ấy, Mercues đã tuyên bố rằng ông sẽ không tham dự một cuộc triển lãm tranh nào của ông nữa, dù cho nó có quan trọng đến đâu. Ông đã thực hiện quyết định ấy. Mỗi lần bán tranh Mercues vẽ, không khí như ngày hội. Giá tranh của ông lên như điều. Etienne Delage đã khám phá ra, cũng như Adrien Avigdor trước kia, là sự hiếm hoi của tranh Mercues càng làm cho chúng đắt giá. Sau khi bán hết các bức tranh vẽ trong chiến tranh, ông bắt đầu đưa tranh ra một cách nhỏ giọt, ít ra là những bức đã thoát khỏi các cuộc hỏa thiêu hàng năm. Năm 1951, ông đã bán được một số tiền tương đương với một phần tư triệu đô la mà không phải rời bỏ quá số nửa tá tranh.

Đầu những năm 50, rất nhiều nhà báo đã tìm đường đến Felice. Một số họ nổi tiếng khiến Kate phải thuyết phục Mercues dành cho họ vài buổi phỏng vấn. Mặt khác, bà đã từ chối khéo hộ ông những nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật, định viết một cuốn sách về ông, những cô học sinh trung học muốn xin chữ ký, những sinh viên chuẩn bị một tập chuyên khảo về các tác phẩm của ông và những người sưu tập tranh muốn đến mua trực tiếp một bức, vì Delage không có nhiều để giới thiệu với họ. Tuy nhiên, không gì làm ông mất thì giờ và bực bội bằng những cuộc thù tiếp mời mọc xã giao của Kate.

Từ hai năm nay, Kate đã trở thành bà hoàng trong vùng. Những nhà tư sản Anh đã mua một tòa lâu đài ở gần Uzes, một chuyên gia lớn người Mỹ về Cezanne đã đến ở Menerbes, và nhà Gimpels, nhiều đời buôn tranh, đã mua một tòa lâu đài khác không xa Felice lắm, và bây giờ tất cả bọn ấy đến chơi nhà họ.

Chỉ ít lâu sau khi Nadine ra đời, Mercues không còn thiết tha cơ thể của Kate và một cảm giác mơ hồ về tội lỗi đã làm cho ông chịu đựng những bữa tối với Charlie – Chaplin hay với nữ công tước De Windsor.

Phải, tham vọng xã hội thường tới với những người đàn bà khi họ không còn được đàn ông chăm sóc đến, ông nghĩ vậy. Ông đã ngủ với nhiều cô gái khác, tất nhiên là thế, nhưng phần lớn thời gian là ở Avignon, chỉ để tránh tiếng. Các cô đều xinh đẹp, nồng nhiệt nhưng đối với ông vẫn chẳng quan trọng hơn một đôi giày.

Kate hình như đã khá bằng lòng với cuộc sống đó. Nadine thì nhảy nhót khắp nơi và bẻm mép như một con khướu. Một hai lần, ông đã thử cho con bé ngồi ở một góc trong xưởng vẽ của ông, vì nó rất thèm được xem bố vẽ, nhưng Nadine đã không thể nào im được cái miệng: “Tại sao bố tô nhiều màu đỏ thế? Cái vàng vàng này là mặt trời à? Bố có vẽ được một con chim không? Bố vẽ cho con con chó” ... Hoặc, “Tại sao bố chẳng nói gì cả? Bố suy nghĩ à?” Không, không, ông không thể chịu đựng được như thế. Ông đã cấm Nadine không được vào xưởng vẽ mặc cho cái cảm của nó rung rung và nó đã bấu môi mà những người làm trong nhà đều khen là dễ thương.

Lên sáu, Nadine đã biết mọi mảnh khoe để đạt kỳ được cái mà nó muốn. Mercures thường hay bắt gặp nó nói dối và thường là những người đầy tớ phải chịu hậu quả những lời nói dối ấy. Mỗi khi ông nhấn mạnh là cần phải trừng phạt, Kate nổi sung lên: “Ở tuổi nó thì nói dối là rất bình thường. Anh đừng có mà giở lý luận ra.” Như mọi người lớn khác, Mercues biết là người ta rất dễ nói dối, nhưng một đứa trẻ mới tí tuổi đầu mà đã trí trá quá đáng như vậy thì thật đáng lo. Marthe Brunel vì không có con nên cũng vào hòa với Kate để làm hư con bé, không kể cả đến kỷ luật mà chị vú nuôi đã cố gắng đặt ra. Khi Mercues nói về việc đó với Kate thì nàng cãi lại là, “điển hình chỉ có người Pháp mới hy vọng rằng trẻ con cư xử y như người lớn. Anh không hiểu con anh không phải là một đứa trẻ bình thường ư? Nó rất đặc biệt, nó có trí tò mò hiếm có và đáng yêu ở một đứa trẻ ít tuổi như thế?”

Vừa bơi sau khi bị rơi xuống nước, Mercues vừa thầm nghĩ rằng có trí tò mò hay không, thì cũng phải dạy cho biết là không được lén bò sau người khác ở trên cầu nhảy, nhưng khi ông lên khỏi mặt nước thì con bé khôn ngoan lùi mất rồi.

Chương 18

- Thật buồn cười nhưng tôi đã hơi sợ - Marietta Norton bảo Bill Hatfield. – Tôi chưa bị thế lần nào sau vụ Trân Châu Cảng.

- Có cái gì thế thật. Tôi cũng đã hoảng. Mercuès không phải là một con người dễ chịu. Ba tay mới rồi định chụp ảnh ông ta mà đành phải về không. Nhưng bọn họ không có cái vũ khí bí mật như ta: cô Theodora xinh đẹp.

Bà tổng biên tập và ông nhiếp ảnh trò chuyện trong chiếc xe tắc xi đưa họ đến La Tourelle. Họ vừa mới rời khỏi Le Prieuré, quán trọ cổ xưa của bà Blé ở Villeneuve-les-Avignon. Một chiếc tắc xi đi sau họ, trong đó có Berry, Sam và Teddy. Họ đã ở Pháp mười ngày và chỉ sau buổi chiều làm việc cuối cùng hôm nay, nếu mọi mục đích đều đạt, họ sẽ quay về New York.

Marrietta Norton đã quyết định chụp tất cả các bức ảnh về thời trang trong xưởng vẽ của các nhà họa sĩ lớn nhất của Pháp: Picasso, Matisse và Mercuès, nhờ những mối quan hệ rộng rãi của Darcy trong giới nghệ thuật, bà đã được đón tiếp rất nồng hậu.

Trong một ngày, ở Vallauris, Bill Hatfield đã chụp mười lăm cuốn phim liền ảnh Picasso và Teddy.

Từ Vallauris, họ đã đi Nice và đã tìm thấy Matisse giữa những cây xanh và chìm trong căn buồng của ông ở khách sạn Regina, lúc không còn vẽ được nữa, ông đang cắt, dán.

Matisse bị quyến rũ bởi Teddy trong cái áo dài óng ánh của nàng, bằng lụa Sơn Đông màu hồng có những chấm cam kỳ quặc, đã tiếp họ với sự niềm nở nổi tiếng của ông. Trong ngày cuối

cùng này ở nhà Mercuès, Marietta định chụp những bộ quần áo du lịch mà mùa đông này người ta sẽ trông thấy khắp nơi: bốn trang tất cả.

Trong chiếc xe tắc xi thứ hai, Teddy ngồi cạnh người lái, nhường ghế sau cho Berry và Sam, hình như đã có những quan hệ quá mức bạn bè. Cứ xem vẻ khoan khoái của Berry lúc trở về buồng tối hôm qua thì biết. Berry hạnh phúc, Teddy nghĩ, mình thêm được như cô ấy. Nước Pháp là thiên đường cho những kẻ yêu nhau. Khi xe đi ngang Đảo-trên-sông-Xoócơơ với những guồng nước cổ xưa hãy còn đang quay trên những con sông đào bao quanh thành phố, Teddy giở bản đồ ra xem. Chỉ nửa tiếng nữa là họ sẽ đến Félice. Tim nàng thót lại. Những người khác có biết là mẹ nàng đã làm mẫu cho Mercuès không? Cuộc triển lãm bấy bức tranh Cô tóc hung đã mở ra năm 1931, nhưng bất cứ ai quan tâm đến nghệ thuật hiện đại đều đã thấy hàng lô phiên bản. Tuy nhiên mấy người trong năm 1952 này còn liên hệ tới Maggy?

Một hôm, ở trường đại học, Teddy đã trông thấy một bức ảnh chụp những bức tranh ấy. Nàng đã biết nó nên không bao giờ để ý nhiều nhưng hôm đó, trong lúc người thuyết trình nói về Mercuès, nàng đã ngẩng khuôn mặt người mẫu và ngạc nhiên nhận ra cô tóc hung trong kiểu nằm khêu gợi đó có những nét y hệt mẹ mình.

Kỳ nghỉ tiếp đó, Teddy không ngờ mình có đủ can đảm hỏi mẹ về chuyện ấy, nhưng bà chỉ trả lời qua loa: “Ngày còn rất trẻ, mẹ đã làm mẫu cho các họa sĩ, cách đây lâu lắm rồi nên mẹ không còn nhớ rõ. Tất nhiên những người làm mẫu đều khóa thân... chẳng nói thì con cũng biết”, giọng bà rõ ràng là không có ý định mở rộng câu chuyện về đoạn đời của bà ở Paris. Teddy đã không dám nài thêm. Thật lạ, cuộc đời của mẹ nàng trước khi đến Mỹ cũng là một đề tài cấm kỵ như chuyện đẻ ra nàng vậy.

Meggy có hiểu rằng bí ẩn đấy đã đè nặng lên Teddy đến mức nào không? Nhưng cũng có lỗi của mình nữa, Teddy tự bảo. Tại sao mình đã không dám hỏi mẹ cụ thể, đẩy bà ra khỏi chỗ phòng ngự của bà, mình đã hèn kém.

Bốn năm vừa qua, thoát ra khỏi sự có mặt của mẹ và độc lập về tài chính, Teddy đã gần như quên khuấy những thắc mắc hồi còn niên thiếu. Trong cơn lốc của chính đời nàng, những cái ấy trở thành ít quan trọng. Nàng mới chỉ lại nghĩ đến chúng chỉ vì những bức ảnh sẽ chụp ở nhà Mercuès. Tuy nhiên, nhận đi chuyến này, phải chăng nàng còn định tìm hiểu về quá khứ của mẹ nàng.

Maggy đã làm mọi cái để khuyên ngăn. Teddy tự hỏi, liệu mẹ mình có đủ can đảm để nói tại sao bà lại ngập ngừng đến thế, nhưng Maggy lại chỉ đưa ra một tá lý do chẳng liên quan gì đến Mercuès cả. Để tỏ thái độ, Teddy đã bác bỏ mọi lý lẽ của bà.

Maggy sợ cái gì? Bà đã giấu điều bí mật gì và điều đó lẽ nào có thể đụng chạm đến ai sau bao nhiêu năm như thế? Chẳng lẽ bà lại gây thơ đến mức con gái bà sẽ căm phẫn khi trông thấy ông già mà mấy chục năm trước bà đã ngồi trên trường cho ông ta vẽ?

- Berry – nàng dịu dàng hỏi, - chúng mình sắp tới rồi. Có lẽ em nên thoa lại son môi đi một chút trước khi Marietta trông thấy em.

- Tôi rất buồn vì đã để cho các vị phải chờ đợi, - Kate Mercuès giải thích cho Marietta Norton, nhưng Julien hãy còn đang làm việc và tôi không dám bảo ông là các vị đã đến.

- Tôi hy vọng rằng trời hãy còn sáng, Bill Hatfield lo lắng.

- Ông ấy hứa sẽ ngừng làm việc lúc năm giờ chiều, và bữa sáng nay tôi đã nhắc lại. Ông ấy hiếm khi nhận làm những việc như thế này. Các vị biết đấy, nhưng khi đã nhận thì ông ấy sẽ giữ lời hứa.

- Tôi rất biết ơn bà – Marietta nói, cố ý nhấn mạnh về lòng biết ơn đó để làm cho Mercuès mau chóng đi ra.

Trái với Picasso đã dành cho họ cả một ngày trời, Mercuès chỉ nhận cho chụp vài giờ vào cuối buổi chiều.

- Xin lỗi các vị. Tôi suốt đời là một độc giả của báo Mode. Vả lại tôi đã đặt mua. – Kate mỉm cười tuyên bố.

Bà dẫn khách đi suốt ngôi nhà và những căn buồng lớn có những thanh xà màu sẫm và tường quét vôi trắng.

Kate Mercuès chỉ sẵn đón một mình Marietta Norton. Trong một nhóm người, bà có năng khiếu phát hiện ra ngay người quan trọng nhất. Qua bà tổng biên tập bà biết chắc được tin tức của một số bạn có ảnh hưởng của bà ở New York và sẽ tạo được mối quan hệ giữa hai người có thể có lợi cho bà về sau này.

Bà biết Mercuès đâu có cần biết tranh có hợp mốt hay không – vả chăng chẳng bao giờ bà dám dùng từ này trước ông, trừ khi nói đến quần áo, nhưng theo Kate, là bà Jullien Mercuès thì phải băn khoăn về việc chồng mình còn được những người hiểu rõ tình hình quan tâm đến nữa. Những họa sĩ ấn tượng đã không biết đến Delacroix vĩ đại và quần chúng cũng đã nhanh chóng làm theo như thế. Không nên để cho những họa sĩ trừu tượng mới cũng xử sự như thế với Mercuès. Những trang báo Mode này sẽ là một quảng cáo tốt cho ông (từ này ông cũng ghét cay ghét độc).

Kate trò chuyện vui vẻ với Marietta. Mọi người đều ngồi, trừ Teddy, thanh và mảnh trong chiếc áo nịt len không tay do Anne Foragty tạo kiểu. Chiếc áo chên, xếp li rất nhỏ thành hình trái tim để hở vai và váy rộng như một chiếc váy xòe của nghệ sĩ múa, dài chỉ cách mặt đất mười xăngtimét.

Để gây ảo tưởng như Teddy thuộc về một đoàn vũ ba lê nào đó, Marietta đã thêm cho nàng một chiếc thắt lưng vàng rất đẹp, những chiếc giày cùng màu vàng của hiệu Cepezio và một băng vải hắt về đằng sau toàn bộ khối tóc hung của nàng. Trong chiếc áo đó, Teddy có vẻ hư hư thực thực như một chiếc bong bóng xà phòng. Berry đã không để cho nàng ngồi vì tám chiếc váy trong cứng ngắc làm thành một chiếc váy phồng và trưng chiếc váy ngoài lên. Teddy thận trọng cúi xuống và uống một ngụm trong cốc nước chanh mà Berry đưa cho. Chỉ thiếu điều mình làm đổ cốc nước lên áo thôi, nàng tự bảo. Đôi tay nàng run run. Nhưng trời! Sao mãi ông ta chưa hiện ra thế này?

- Thật là sốt ruột phải đợi như thế này, - Berry thì thào thông cảm.

Teddy có vẻ bồn chồn. Nàng đã đối xử với Picasso và Matisse như với hai người bạn thân.

- Lòng mày mình thế nào? – Teddy hỏi.

Mốt của năm 1952 đòi hỏi hàng lông mày dày, vẽ chỉ thật sẫm. Không một cô người mẫu nào, kể cả Teddy, không tuân thủ cái luật ấy.

- Vẫn nghiêm chỉnh, - Berry nói để nàng yên tâm.

Cửa xưởng vẽ mở ra và Mercuès thông thả đi dọc bể bơi tiến về phía họ, vừa đi vừa lau tay bằng một chiếc mùi soa có vết sơn màu. Kate giới thiệu ông với Marietta và những người khác trong nhóm. Khi Mercuès bắt tay Teddy, nàng có cảm tưởng là cặp mắt ông dừng lại trên nàng.

- Xin mời vào xưởng vẽ của tôi, - ông đề nghị.

Tuy ông nói tiếng Pháp nhưng mọi người đều hiểu ông. Berry đã học tiếng Pháp ở trường. Marietta, vì đã qua nhiều lần sưu tập ở Paris. Teddy thường nói với mẹ nàng và Bill

Hatfield vì đã lê lết qua khắp các hiệu ảnh Paris.

Trong căn xưởng lớn, họ đứng im lặng. Ở đây có một sự bừa bộn tuyệt vời nó làm cho, nếu đem so sánh, xưởng vẽ của Picasso hầu như vô vị.

Riêng Bill mà số phận bắt buộc phải lo việc chụp ảnh trong khi trời còn sáng, không thể xem tranh, còn những người khác đứng nguyên và lặng lẽ, cũng dút dất y như những cậu học trò mới đến lớp, ngắm xem từng bức một.

- Teddy, đến đây, - Bill nói và nắm cánh tay nàng. – Cô hãy đứng cạnh ông ấy, vẽ như đang đùa vui.

Mercuès đứng trước giá vẽ, vẽ hơi sốt ruột.

Huy động toàn bộ khả năng về nghề nghiệp của mình, Teddy đến gần ông, chiếc váy bà chúa Thiên Nga của nàng mỗi bước lại kêu sột soạt. Ông cao đến nỗi nàng phải ngửa đầu ra sau và hướng cái nhìn thay đổi của nàng vào sâu trong cặp mắt ông.

Mercuès nâng cầm nàng và quay đầu nàng về phía này rồi phía kia. Ông chăm chú nhìn ngắm, rút trong túi ra chiếc mùi soa có mùi dầu thông và, trong khi nàng có một cử động, lau cặp lông mày nàng. Marietta kêu lên. Sam là một tiếng thốt bất bình, Berry một tiếng rên rỉ. Bill rửa khế.

- Như thế này tốt hơn. Cô dùng nhiều màu vẽ quá, - Mercuès nói nho nhỏ khiến chỉ một mình Teddy nghe rõ – Cô giống mẹ cô, - lần đầu tiên ông mỉm cười. – Nhưng cô đẹp hơn mẹ rất nhiều.

Khi sự bực bội về hành động phạm thượng ấy nguôi đi, nhóm báo Mode đi vào căn phòng nơi Teddy đã thay quần áo và Marietta Norton, sau khi kiểm tra lại những mối tổn hại, bảo họ đợi rồi bà đi tìm gặp Kate ở trong bếp.

- Thưa bà Mercuès, chúng tôi có một vấn đề lớn, - bà nói với vẻ thảm thiết.

- Ôi, trời ơi! Có việc gì thế?

- Ông nhà đã chùi lông mày của cô người mẫu của chúng tôi bằng một cái giẻ lau.

- Sao?

- Lông mày tôi chì và ông đã lau đi mất. Ông cũng lau cả một phần nền màu ở trán. Ít nhất phải mất một giờ để sửa sang lại. Và như thế sẽ muộn quá. Không chụp được ảnh màu nữa, vì không còn đủ ánh sáng.

- Nhưng ông ấy làm sao thế?

Kate cau kỉnh. Đôi khi Mercuès cư xử y hệt đồ đồ cáng.

- Tôi không biết, nhưng chúng tôi đang trong tình trạng khó khăn. Chúng tôi phải làm đầy bốn trang báo, bà biết đấy.

- Tôi rất rầu lòng. Tôi không hiểu tại sao ông ấy lại hành động như thế, nhưng có lý nào để các vị bị thiệt hại vì tính ngông của chồng tôi. Tôi sẽ nói với ông ấy. Nếu ông chịu dành cho các vị buổi sáng ngày mai, các vị có đến được không, hay đã có những nơi khác hẹn rồi?

- Không chúng tôi không có hẹn nào khác, – Marietta trả lời.

- Để tôi mời các vị uống rượu gin bố đã, rồi tôi sẽ giải quyết việc ấy ngay.

- Cám ơn bà nhưng chúng tôi chưa cần uống, - Marietta nói và buông một tiếng thở dài nhẹ mình.

Bà hiểu loại những người đàn bà này. Kate Mercuès, cũng như bà, là một người chuyên nghiệp. Bà sẽ có đủ bốn trang báo, ấy là điều duy nhất đáng kể.

Hôm sau, sau bữa điểm tâm, họ trở lại La Turrello. Ngồi trong xe tắc xi, Teddy thấy bối rối hơn bao giờ hết. Cái khoảnh khắc ấy, cái khoảnh khắc ngăn ngủ mà Mercuès nâng cầm nàng

lên, như ám ảnh nàng. Nàng không thể nghĩ đến gì khác. Nàng có cảm tưởng như cuộc đời nàng là một cuốn phim, khi Julien Mercuès chạm đến nàng, người đạo diễn đã kêu: Cắt! Cho đến khi nàng lại trông thấy ông, màn ảnh bị bỏ trống.

Ngay khi nhận ra Mercuès, hàng lông mày cau cau, nhìn mọi người ồ vào, nàng hiểu rằng ông đã nóng lòng đợi chẳng khác gì nàng. Nàng chắc chắn là thế. Nàng nín thở tiến đến gần giá vẽ của ông. Ông chìa tay ra, nàng cầm lấy và họ nhìn nhau nòng đậm trước khi nhận ra cái bắt tay giữa họ hơi quá dài so với lễ thói.

- Chào cô Lunel, cô ngủ được chứ?

- Chào ông Mercuès. Không, tôi đã không lúc nào nhắm mắt.

- Tôi cũng vậy.

- Teddy, quay lại đây một chút, - Bill Hatfield kêu lên, - tôi không trông thấy rõ áo cô.

Mình phải sờ vào ông ấy mới được, Teddy nghĩ. Mình muốn ôm đầu ông ấy trong tay, sờ vào thái dương ông, nơi mà tóc bắt đầu bạc và da rất nhăn.

- Cúi đầu xuống, - Bill nhấn mạnh, - như cô đang xem tranh.

Mình muốn hôn vào mắt ông ấy lướt môi trên mí mắt ông ấy, Teddy nghĩ và nhìn vào bức tranh mà không để ý vào đó.

- Teddy, cô có thể linh hoạt lên một chút được không? - Bill nhắc.

Mình muốn đặt môi lên ngực ông ấy, chỗ khuy không cài ấy. Mình muốn cảm thấy hơi thở của ông ấy, mình muốn trái tim mình và trái tim ông ấy cùng đập.

- Teddy, đề nghị quay về phía tôi một chút, tôi chỉ trông thấy lưng áo cô thôi.

Mình muốn cảm thấy môi ông ấy trên môi mình. Mình muốn nghe ông ấy cười áp vào mình, mình muốn van xin ông ấy hôn mình, mình muốn ông ấy van xin mình hôn ông ấy.

- Trời, Teddy! - Bill thốt lên, ngạc nhiên nhiều hơn là sốt ruột. Chẳng bao giờ Teddy cần đến người chỉ huy. - Sáng nay cô làm sao thế nhỉ?

- Ông nhiếp ảnh của cô không bằng lòng. - Mercuès thì thầm.

- Cũng chẳng sao.

- Nhưng ông ta sẽ không ngừng lại trước khi chụp được bức ảnh.

- Đúng đấy! Ông nói đúng.

- Và ông ấy càng xong nhanh bao nhiêu thì chúng ta càng chóng được nói chuyện.

- Chúng ta sẽ nói chuyện gì?

- Teddy, cô muốn tôi chụp ảnh thế nào khi cô động dậy môi?

- Chúng ta sẽ nói chuyện gì? - Nàng nhắc lại.

- Về khoảng thời gian còn lại của đời chúng ta.

- Ngày mai em về New York.

- Cô sẽ ở lại đây với tôi.

- Ông nói đứng đắn đấy chứ?

- Cô biết điều ấy.

- Các bạn nghe này... Thưa ông Mercuès, tôi muốn nói rằng công việc làm chưa được tốt. Ông có thể đến bên bàn và trả cho cô Teddy bảng màu của ông không ạ? - Bill Hatfield gợi ý, vẻ bình tĩnh một cách thảm thương.

- Khách sạn Hiley ở Avignon, tám giờ rưỡi tối nay, được chứ?

- Được, - Teddy mỉm một nụ cười quyến rũ với Bill và tập trung vào công việc của nàng, cố gắng không gặp cái nhìn mê đắm của Mercuès.

Tất cả những năm ấy, nàng nghĩ, tất cả những năm dài dặc mơ mộng để cuối cùng gặp giấc mơ của mình ở đây, lúc này. Không ai đã là đáng kể với mình trước đây, không ai sẽ là đáng kể sau này.

Ở Félice về, Kate Mercuès mời nhóm làm việc ở lại dùng bữa trưa nhưng Marietta từ chối: bà sợ nhớ chuyến tàu đi Paris. Họ còn phải ở lại Le Prieuré để lấy hành lý.

- Chị đã khóa va li chưa? – Berry hỏi và ngoái qua lưng nhìn Teddy nằm dài trên giường.

- Chị ở lại.

- Em xin chị đấy, Teddy. Chị biết là em không thích đùa nữa, một khi là công việc...

- Chị không cùng về với nhóm đâu.

- Chị tình cờ trông thấy cái bảng kê các thứ của em ở đâu không? Em có đủ số va li rồi mà chẳng thấy cái bảng kê ở đâu cả. Chị tìm giúp em với!

- Em không nghe chị nói gì sao? Chị ở lại Provence... có thể là một thời gian. Chị chưa thấy ở đâu đẹp như ở đây.

- Nhưng chị không thể làm thế được.

- Tại sao? – Teddy bình tĩnh hỏi, tự cảm thấy hơi chút đỏ bừng lên hai má.

Berry lo lắng nhìn nàng.

- Chị ốm hay sao đấy? Chị cảm thấy khó chịu chưa thể đi được à?

- Không, cái ấy chẳng liên can gì cả... Chỉ một ý muốn thất thường. Em không bao giờ có những ý muốn thất thường à, Berry?

- Chắc chắn là không. Em không thể tự cho phép làm thế trong mười hai năm nữa. Tốt, rất tốt, chị cứ ở lại... A, mà cái bảng kê của em đây rồi. Em để vé lượt về của chị trên bàn giấy. Giá chị nói cho cả nhóm biết trước, thế thôi.

- Chính chị cũng không biết gì trước. – Teddy tuyên bố, giọng mơ màng. – Chị sẽ điện để báo cho hãng. Họ sẽ nhận được điện trước khi nhóm về tới nhà.

- Thế còn mẹ chị? Theo ý em, chị quyết định như thế có làm bà giận không?

-Ồ, bà sẽ hiểu. – Teddy thông thả trả lời. – Chị có cảm tưởng là bà sẽ hiểu điều đó hơn ai hết.

Phòng ăn của khách sạn Hiely lớn và hình chữ nhật, tường ốp gỗ và sàn đánh xi bóng lộn.

Julien Mercuès và Teddy Lunel ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn trong góc yên tĩnh, gần cửa sổ. Teddy tự hỏi không hiểu tại sao đã không ai báo cho nàng biết trước là có những tiếng sét làm ta tê liệt hoàn toàn, làm cho ta mất hết chủ động. Chưa bao giờ nàng cảm thấy bối rối đến mức ấy, tuy nàng đã có kinh nghiệm nhiều về những bữa ăn gặp mặt lần đầu. Họ đã nói với nhau không biết bao nhiêu chuyện trước mọi người nhưng bây giờ chỉ còn lại hai người, nàng không còn biết nói gì hơn là vài nhận xét về bữa ăn.

Julien Mercuès mà sự nhút nhát là một tình cảm xa lạ, cũng yên lặng như Teddy. Ông nóng lòng muốn nói với nàng ít lời mà không đạt được. Bắt đầu bằng gì? Bắt đầu bằng gì? Nhưng tất cả cái ấy hình như rất xa xôi, gần như ở trong một cuộc sống khác. Vậy mà bữa ăn tối trịnh trọng và vụng về này đối với ông lại như là sự nối tiếp hợp lý của đời ông. Tuy họ đã không hề quen biết nhau, ông hiểu rằng tương lai của họ đang gắn chặt vào nhau. Không bao giờ ông cho phép người ta tranh đoạt người đàn bà này của ông.

Teddy cầm chiếc nĩa trong bàn tay run rẩy. Nàng không muốn tán tỉnh vì tình cảm của họ nghiêm trang quá. Họ đã ngầm công nhận điều đó khi thú nhận với nhau sáng nay rằng họ đã thức trắng đêm. Nàng chỉ muốn sờ vào ông, ôm sát ông vào mình.

Mercuès đã đẹp hơn nàng tưởng tượng rất nhiều. Nghiêm nghị, ông không tìm cách đùa cợt và

luôn như suy nghĩ. Còn nàng, những câu hỏi mà nàng muốn đặt ra lại quá quan trọng hoặc không đủ quan trọng. Không có sự trung bình, ở giữa. Teddy cần biết tất cả về Julien Mercuès kể từ lúc lọt lòng- cuộc đời ông đầy đặc, rắc rối, xa lạ đối với thế giới của nàng, song tuy vậy nàng cảm thấy là khi cái phút xúc động làm họ tê liệt ấy qua đi, họ sẽ hiểu nhau hơn là họ hiểu những người khác từ trước đến nay.

Vào cuối bữa ăn, Teddy ngược mắt lên khỏi cốc rượu vang của nàng và bắt gặp cái nhìn của Mercuès. Một giọt lệ, một giọt lệ duy nhất chảy dài trên má ông. Ông quệt nó bằng ngón tay và hình như lấy lại được lời nói.

- Tuần lễ trước – ông nói – anh đã tin chắc rằng là chẳng bao giờ anh còn thấy mình trẻ nữa.

- Thế bây giờ? – Nàng hỏi, nghiêm trang.

- Lần đầu tiên anh cảm thấy mình trẻ. Tưởng như tất cả những năm tuổi trẻ của anh đã trôi qua trong một cái gì trống rỗng. Nhưng anh đã không lấy thế làm đau đớn vì anh đã không chờ đợi gì khác. Anh đã không đau khổ - anh đã làm việc và sống như bất cứ một người đàn ông nào khác và anh đã không tự đặt ra những câu hỏi, vì anh đã vẽ, và đó là cái duy nhất để làm cho anh bận tâm. Anh không thể nói với em là anh đã thiếu em vì anh không biết là có em trên đời. Chỉ đến bây giờ anh mới biết là anh đã không đầy đủ đến mức nào.

- Nhưng trong nửa cuộc đời của anh, em đã không có trên đời? – Nàng trả lời với nụ cười mỉm.

- Điều ấy đối với em là có thể ư? Anh biết là sự thật đã như vậy đó, nhưng anh không thể cảm thấy nó.

- Đáng nhẽ ra chúng ta phải sinh ra cùng ngày- Teddy say sưa kêu lên. – Đáng nhẽ ra chúng ta cùng lớn lên. Anh sẽ không bao giờ xa em. Em đợi anh từ bao nhiêu năm nay. Tất cả những giờ phút đau khổ là do em chưa có anh ở đây. Anh biết không, em đã sợ là sẽ không bao giờ yêu. Em đã không nghĩ rằng điều đó sẽ đến với em.

- Anh cũng vậy, như là nếu... Thật là kỳ, bây giờ anh hiểu những người đàn ông đã ruồng bỏ tất cả chỉ vì một người đàn bà. Trước kia anh khinh bỉ họ. Bây giờ anh thấy anh là con người như mọi người khác.

- Sự việc thật tai hại? – Teddy hỏi và cất tiếng cười vang như một lời hứa hẹn.

- Không, đó là... một sự an ủi kỳ lạ. – Ông kinh ngạc và lạ lùng tự nghe mình nói. Ông chưa bao giờ nói ra điều đó với một người đàn bà, chưa bao giờ mơ màng có thể có điều đó, chưa bao giờ hiểu rằng những từ đó một ngày nào đó có thể vượt ra khỏi môi ông.

“Anh sẽ không bao giờ xa em”. Đó không phải là một câu hỏi mà là một mệnh lệnh.

“Em sao, có thể xa anh?”. Nàng cam kết, gương mặt sáng lên vì tình yêu.

- Anh sẽ không thể thế được.

Họ cùng có một cái cười đồng cảm. – Chỉ năm câu, họ đã đồng tình gác bỏ thế giới bên ngoài. Sự hỗn độn đã được chấp nhận, sự điên dại, sự chung đôi sẽ trở thành bánh ăn hàng ngày của họ.

- Bây giờ ta đi.

- Anh định đưa em đi đâu?

Mercuès quyết định nhanh chóng. Ông nghĩ tới khách sạn châu Âu, biệt thự của một quý tộc thế kỷ 16. Ngôi nhà quý tộc ấy đã trở thành khách sạn cách đây một trăm năm. Vào thời gian này, chắc chắn là sẽ có buồng. Ngày mai, ông sẽ nghỉ việc lâu dài nhưng tối nay khách sạn sẽ là nơi ẩn náu tuyệt vời cho tình yêu của họ.

- Nào, - ông nói với Teddy. – Anh sẽ chăm sóc em.

Nàng đỏ mặt, sung sướng. Không một người đàn ông nào nàng quen đã hiểu rằng nàng cần đến mức nào được người ta chỉ cho cách cư xử, người ta ra lệnh cho mình. Người duy nhất đã mơ hồ cảm thấy điều đó là Melvin. Nàng thoáng nghĩ đến anh ta rồi xua đuổi ngay ý nghĩ ấy. Nàng đứng lên, và đi xuyên qua buồng ăn bên cạnh ông, không để ý đến những người đàn ông nhìn nàng thán phục khi nàng đi qua. Không thể tránh được. Từ đó ám ảnh ông và Mercuès hiểu nó sâu sắc. Không thể tránh được. Cánh cửa buồng họ mới khép lại, họ đã nhào ngay vào giường. Lòng ham muốn của họ đến cực độ khiến họ bỏ qua những việc tiếp cận thường lệ. Họ làm tình với nhau mà không trút bỏ quần áo, cuồng nhiệt và mê mải, như đem đóng dấu vào một bản giao kèo. Rồi ông cởi bỏ quần áo của nàng, cởi bỏ quần áo của mình và, bằng đôi bàn tay dài êm ái, vuốt ve cơ thể nàng như một người mù sờ những con chữ bằng những ngón tay. Ngoan ngoãn và vui thích như thế, Teddy không động cựa. Bây giờ nàng đã thuộc về ông, họ có nhiều thì giờ. Nàng để yên cho ông vuốt ve rất lâu, cho tới lúc, ngập tràn ham muốn, nàng nhóm dậy và lấy thân mình phủ lên người ông. Không thể tránh được. ông làm những động tác mạnh mẽ, chắc nịch, những cú điếng người khiến nàng rên lên hoan lạc. Nàng riết chặt ông vào mình, tất cả các giác quan đều mở tung ra đón nhận và thăng hoa, cho tới lúc nàng cảm tưởng như cả hai người đã tan ra để hòa làm một. Mãi mãi, nàng nghĩ. Mãi mãi.

Chương 19

Ngay giữa mùa đông, Avigno vẫn là thành phố vui vẻ. Rảo bước xuống phố Joseph – Vernet để đến hiệu làm tóc, Teddy khoan khoái hít thở không khí lạnh và khô. Sáng thứ sáu nào nàng cũng đi làm đầu. Buổi hẹn duy nhất của nàng trong tuần, Teddy Lunel và Julien Mercuès sống một cuộc sống không có giờ giấc. Từ sau cái đêm ấy ở khách sạn Châu Âu, họ không rời nhau nữa. Julien không lần nào trở về trại La Turrello. Ông bỏ ngôi nhà, xưởng vẽ, vợ và con ông. Từ bốn tháng nay. Ông sống trong niềm hạnh phúc kỳ lạ, ngoài cuộc sống, ngoài nhân gian. Sau một thời gian ngắn ở khách sạn Châu Âu, họ đã thuê một căn hộ lớn trong thành. Căn hộ chiếm cả tầng thứ nhất một dinh cư riêng xây dựng từ thế kỷ 18, trong một khu thanh nhã của thành phố. Từ cửa sổ căn phòng, Teddy và Julien nhìn thấy những con công của nhà bảo tàng Calvet xòe múa trên thảm cỏ, giữa những khóm hoa lớn. Mercuès đã biến căn phòng lớn nhất thành xưởng vẽ. Trong phòng bên cạnh, họ kê một chiếc giường mà những bức màn gió bằng nhung xanh phía trong có thêu những cảnh săn bắn. Ban đêm, những tấm màn ấy buông xuống xung quanh giường che cho họ khỏi bị gió lùa. Không có hơi đốt chung nhưng mỗi buồng có một lò sưởi lớn đốt gỗ bạch đàn hay gỗ thông từ đầu tháng Một. Ngoài ra xưởng vẽ còn được sưởi rất ấm với một cái lò sưởi kỳ cục vùng Vienne bằng sứ trắng, giống như một cái núi kem đánh đầy bọt. Mercuès đã moi được nó ra từ một hàng đồ cổ. Như vậy, Teddy buổi chiều nào cũng ngồi làm mẫu cho ông sẽ không bị lạnh. Suốt đời mình, ông chưa bao giờ ngủ muộn như hiện nay, ông đã nói thế với Teddy. Ông ngồi hàng giờ trước lò sưởi, ôm người yêu trong tay, chuyện trò và cười đùa trước ánh lửa cho tới khuya. Họ nhắm hạt dẻ rang hoặc uống rượu hoa quả. Ông cũng chưa bao giờ dậy muộn như

vậy. Khi thức dậy, ông ngấm Teddy nằm ngủ cho tới khi nàng mở mắt ra. Và ông làm tình với nàng. Trong những giờ phút ấy, Teddy quên hẳn, không biết nàng ở đâu và chỉ khi nhìn thấy những cảnh săn bắn trên tấm thảm nàng mới nhớ ra.

- Bà gọi đầu lần thứ hai chứ ạ?

Teddy lắc đầu và lại đắm mình vào cõi mơ màng. Họ sống vương giả, an toàn trong cơn bão lốc tình yêu của họ, hôn nhau và nhìn nhau suốt ngày không chán.

Mỗi ngày vào buổi trưa, họ sang quán cà phê của Lâu đài uống rượu khai vị. Buổi hoàng hôn, họ thường trèo lên mỏm đá Doms mọc giữa một vườn hoa hồng nở cao cho đến tận lễ Nôen. Đôi khi họ đến rạp xem những phim có Jean Gabin, Michelo Morgan hay Gerard Philippe đóng. Giờ nghỉ giữa phim, Teddy ăn hai chiếc kem và Julien bốn.

Những người bạn duy nhất của họ là ông thầy thuốc và vợ ông, ở tầng trệt ngôi nhà. Hai người bạn là quá đủ đối với họ, - dù sao đây cũng là ý kiến của Julien, bị giày vò bởi những tình cảm sơ đẳng và đau đớn. Ghen tuông, ông không muốn Teddy rời khỏi mắt mình một giây. Mỗi lần nàng đi dạo, ông thấy trái tim đau nhói. Ban đêm ông thức dậy và nghe tiếng thở của nàng. Ông muốn gây sự khi có những người đàn ông nhìn nàng. Đối với ông nàng là tất cả những người đàn bà, vợ ông, con ông, đôi khi cũng dịu dàng như người mẹ, hay đùa nghịch như một cô em gái.

Đầu quần một chiếc khăn đầy bông, Teddy mỉm một nụ cười tinh nghịch khi nghĩ đến lá thư của mẹ nàng nhận được sáng nay. Lá thư dàn hòa, rất khác với những lời lẽ cay độc và giận dữ mà bà gửi cho nàng thời gian đầu cuộc quan hệ của họ. Mỗi lo duy nhất của bà là tương lai của Teddy, Maggy đã viết như vậy. Và nếu câu chuyện lại được diễn lại? Nếu Julien không thể li dị được?

Sao bà lại có thể so sánh hai trường hợp đó. Teddy tự hỏi. Kate Mercuès theo đạo Tin lành và cưới theo thủ tục dân sự chứ không theo nghi lễ tôn giáo. Teddy cố dung hòa hình ảnh của Kate Mercuès mà mẹ nàng tả - một người đàn bà có một nghị lực mạnh hơn của ông họa sĩ đã khiến bà ngại khi gặp lần đầu - với con người nhọt nhọt, khá mảnh, trạc ngũ tuần, đã nịnh nọt Marietta Norton.

Không, Teddy tự bảo, mẹ nàng đã lầm, bà nhìn không thực. Thời đại đã đổi thay, làm sao mà ở thời đại chúng ta, một người đàn bà vẫn tiếp tục bám víu một người đàn ông đã ruồng bỏ mình?

Thợ làm đầu phải mất một thời gian để sấy khô tóc nàng, Teddy không uốn tóc nữa và cũng thôi không hóa trang. Nàng chỉ bôi một ít thuốc đánh lông mi. Nàng có vẻ trẻ hơn thời làm người mẫu vì thường ở ngoài trời nhiều với Julien nên lúc nào nàng cũng vui tươi. Ăn được, uống nhiều, và hàng ngày làm mẫu vào buổi chiều trong cái nóng ẩm tốt lành của các lò sưởi vùng Vienne, nàng lên cân. Váy bó chặt quá và cài khuy quần cũng khó.

Bây giờ mình không còn có thể làm mẫu cho báo Mode nữa, nàng vừa nghĩ vừa đi về phía tiệm cà phê của Lâu đài, nơi nàng hẹn với Mercuès. Marietta Norton chắc phải ngả ngất nếu trông thấy nàng.

Teddy nhìn đồng hồ và rảo bước. Đến quảng trường thì nàng trông thấy cái bóng dáng cao với bộ tóc hung của Mercuès. Nàng chạy đến ông làm bay tung một đám mây những con chim bồ câu.

Kate Mercuès đứng trầm ngâm trong gian phòng không cửa sổ nối với xưởng vẽ của Julien.

Ông lưu những bức tranh ở phòng này. Chúng được xếp thành dãy trên những giá bằng kim khí, được che cho khỏi ánh sáng và bụi, đề ngày tháng và đánh bóng nhưng không ký tên. Đó là những tác phẩm xuất sắc của Mercuès, vẽ trong một phần tư thế kỉ. Kate thuộc lòng chúng. Bà biết bức nào được đặt trên giá nào và nó sẽ đem lại lợi nhuận bao nhiêu, nếu Etienne Delage được phép bán nó. Bà bật đèn và đẩy trượt một cái giá về phía mình. Bà nhìn rất lâu bức chân dung của Maggy khỏa thân trên những chiếc nệm màu xanh lục, bức tranh nổi tiếng trong khi nó được triển lãm ở New York, nhưng bà đã không bao giờ quên sự có mặt của nó cùng sáu bức khác.

Phải, Kate nghĩ, thật dễ hiểu. Hỏi người đàn ông nào có thể cưỡng lại được tiếng gọi của da thịt nõn nà, tất cả họ đều thèm muốn cái đó. Ở tuổi tác của ông, Julien không khác gì những người khác, và về mặt này, ông còn dễ bị đánh đổ hơn là phần đông. Mình đã luôn luôn biết rằng không có gì quan trọng đối với ông ta hơn bề mặt của sự việc. Về căn bản, đó là một con người hời hợt. Điển hình của những người đàn ông ở tuổi đó là đối xử như những thằng ngốc đối với đàn bà. Người ta không cưới cái loại con gái như vậy, người ta không tung hô tất cả cuộc đời mình chỉ vì muốn ngủ với cô ta!

Ông đã mất bao lâu để hiểu điều đó về người mẹ, Maggy? Vài tháng. Sao Kate ghét cô gái ấy đến thế, cô gái Do Thái gầy gò, cơ thể trần trụi nhục dục! Bà đã không bao giờ hiểu loại đàn bà cần cho một tài năng Julien. Kate phác một cái bĩu môi khinh bỉ khi lại nghĩ đến Maggy. Con dĩ ấ chắc đã phải có nhiều người tình sau Julien. Con bé người Mỹ hẳn phải là một đứa con hoang, nếu không tại sao nó lại mang họ mẹ nó?

Julien có định tìm người mẹ trong đứa con gái không? Ông ta có nghĩ là có thể đi ngược thời gian, trở lại trẻ trung bằng cách ôm riết lần cuối cùng vào mình da thịt tươi mát không? Kate bỗng có ý muốn điên cuồng chọc nát bức tranh bằng một trong những thứ đồ nhọn có đầy trong xưởng. Bà nắm chặt tay đến nỗi những đầu ngón trắng bệch ra.

Đột nhiên, Kate đẩy trả cái giá vẽ về chỗ cũ, phía sâu trong phòng. Trong bảy năm sau chiến tranh, giá những bức tranh trong bộ Cô gái tóc hung đã tăng gấp ba lần. Đây là cách đầu tư lợi nhất mà bà đã làm được, Kate chưa chát nghĩ, và giá của chúng còn có thể tăng gấp bốn lần trong mười năm nữa. Tuy nhiên, có thể một ngày nào đó, mình sẽ quyết định bán chúng, mặc kệ mọi sự, nếu mình không chịu được sự có mặt của chúng nữa. Trong trường hợp ấy mình sẽ gọi đến Adrien Avigdor. Nếu mình phải quan hệ buôn bán với những người Do Thái, và trong thế giới nghệ thuật khó mà tránh được họ, thì chẳng thà quan hệ với người tốt nhất trong bọn họ.

Kate nhớ lại chuyến đi Paris sau chiến tranh và cuộc nói chuyện cuối cùng với Avidgor. Mục đích của bà là lấy lại một số tranh của Mercuès mà Avigdor còn giữ, mặc dầu đã hết hạn hợp đồng. Kate đã sợ là ông sẽ nài để ông bán hộ nhưng bà ngạc nhiên khi thấy hình như Avigdor đã có vẻ nhẹ mình vì đã tổng khứ được chúng cho Delage bán.

Bà chỉ hiểu thái độ của ông khi nghe giải thích tại sao ông sẽ không bao giờ còn buôn bán với Julien, người đã đuổi ông khỏi trại La Tourrello. Và như vậy thì sao? Hồi ấy một người Pháp giữ một người Do Thái là nguy hại đến tính mạng. Avigdor há không biết điều đó? Và điều đó có gì hại cho Kate nếu ông ta đã khám phá ra nhiều người Do Thái khác tìm đến nương nhờ Julien đã chịu cùng số phận như ông ta.

Ông ta có quyền gì làm hại đến tính mạng của chồng bà? Kate đã cãi lại trong khi ông ta nhìn bà với một vẻ buồn rầu kỳ lạ. Ông ta lúc đó ngồi sau bàn trong văn phòng sang trọng của mình ở

nhà triển lãm bên hữu ngạn, ngực đeo tấm Bắc Đẩu bội tinh đã được tặng thưởng, như ông đã nói rõ, do những hoạt động của ông trong kháng chiến. Bà đã hỏi ông, lẽ nào một tài năng như Mercuès lại phải sống với những quy tắc cư xử giống y như Avigdor? Ông còn lại gì những người nghệ sĩ nữa. Ông biết rằng chính trị không liên quan gì đến họ. Chà ! Avigdor cũng là một người ngu xuẩn, Kate tự bảo. Tốt nhất là quên ông ta đi. Ông ta đã thuộc về quá khứ.

Kate đi lang thang trong xưởng vẽ và lôi bức tranh vẽ một cây táo đầy hoa. Cảm giác mùa xuân tỏa ra từ đó thật lạ lùng, nhưng Kate nhìn ngắm bức tranh một cách hững hờ. Bà nghĩ đến câu chuyện trao đổi với ông luật sư mà bà đã đến hỏi ý kiến ở Nice, một tuần lễ trước đây. Đáng ra Kate có thể hỏi ông công chứng viên ở Félice, nhưng vợ ông này lại là một trong những người bạn của Kate và thật tin ở sự kín đáo của bà ta. Kate sợ những điều dị nghị.

Cuộc nói chuyện không lâu. Ông luật sư đã trả lời một cách giản dị tất cả những câu hỏi của Kate. Cưới xin theo kiểu dân sự được tôn trọng ở Pháp, ông ta đã nói! Từ năm 1866, người ta chỉ có thể li dị do lỗi lầm.

- Do lỗi lầm?

- Sau khi trình bày những việc hợp thành một sự vi phạm nghiêm trọng và lặp đi lặp lại nhiều lần những bốn phận và nghĩa vụ của sự kết hôn, làm cho cuộc sống vợ chồng không thể chịu đựng được, thưa quý bà, - ông ta đã trả lời, rõ ràng là tự nghe mình nói.

- Tôi không hiểu rõ lắm, - Kate nói. - Ông muốn nói rằng nếu chồng tôi phạm một lỗi nặng thì tôi có thể li dị.

- Chắc chắn như thế. Chỉ còn là vấn đề thời gian và chứng cứ.

- Nhưng nếu tôi không muốn li dị, mặc dù ông ta có lỗi.

- Như vậy thì không có một cuộc li dị nào được phép.

- Không một cuộc nào? Ngay cả khi ông ấy mong thế?

- Ông ấy không bao giờ có thể li dị, thưa bà. Hoàn toàn không có thể.

Không còn áy náy nữa, Kate đã trở về Félice giữa một khung cảnh mùa đông gió lộng. Không cần phải lo lắng, không cần phải hành động, Kate đã được bộ luật nước Pháp che chở. Ông chồng ngu xuẩn của bà có biết thế không? Ông ta thuộc về bà, cũng như các bức tranh ông vẽ. Bà đã trả tiền để mua chúng, bà vẫn còn giữ cả hóa đơn. Và cả ông ấy nữa, dẫu ông ấy muốn thế hay không.

Mercuès đặt bút vẽ xuống và ngồi hoàn toàn lặng yên một lúc. Teddy mơ màng nhìn những đường chỉ trên trần. Đã đến giờ nghỉ rồi chẳng? Đôi khi nàng đã thiu thiu ngủ trong khi ông vẽ. Ông đến gần nàng và nhìn nàng chăm chú.

- Có gì thế, anh yêu quý? - Nàng hỏi, - Em đã ngáy à?

Ông quỳ xuống và lấy ngón tay vẽ một đường trên bụng nàng.

- Không, em chả ngáy bao giờ cả. Nhưng em đã béo ra.

- Em biết. Đây là hạnh phúc. Cuối cùng em sẽ biến thành những người mẫu của Rubens. Nhưng, thật ra, em chẳng cần gì. Còn anh?

- Anh cũng thế, tất nhiên, - ông trả lời, vẻ dăm chiêu.

Có thể ông thích nàng mảnh người hơn. Những người đàn ông Pháp rất chú trọng đường nét, cả đàn bà Pháp cũng vậy. Mercuès cầm lấy đôi vú để trần của nàng trong tay và mơ màng vuốt ve chúng. Rồi ông nắm người nàng rất lâu. Ông như nghe ngóng cái gì.

- Nhưng anh làm gì thế? - Nàng vừa hỏi vừa cười. - Tay anh lạnh lạnh.

- Em có mang, - ông tuyên bố với vẻ ngờ ngợ vui sướng.

- Nhưng không, anh nói gì thế?

Nàng ngồi xuống lo lắng.

- Em có mang đấy, Teddy ạ, anh khẳng định với em như vậy. Em không béo ra, mà là chuyện khác kia. Hãy tin ở anh, anh có thể thấy rõ sự khác nhau. – Ông rúc đầu vào bụng nàng và hôn nàng, phấn khởi một cách man dã. – Trời ơi, trời ơi, em không thể tưởng tượng được là anh sung sướng đến ngần nào.

- Julien, anh làm em sợ... Sao anh có thể biết?

- Em nghĩ kỹ xem, Teddy. Có thể thế không?

- Không... Nếu... Em tưởng tượng.Ồ! Không. Không thể thế được! Ôi!...

- Anh nói đúng, - ông nói vẻ hoan hỉ. – Anh đã biết trước mà.

- Em sẽ làm gì?

Teddy vợ lấy cái khăn và quàng nó, hoảng loạn.

- Tại sao em lại muốn làm một cái gì?

- Julien, nhưng anh chưa li dị.

- Anh sẽ li dị. Anh đem đời anh, tình yêu của anh, công việc của anh, tất cả những gì thiêng liêng đối với anh để hứa với em rằng anh sẽ li dị. Nhất là bây giờ em lại đang có mang. Khi Kate biết rằng em sắp có con, cô ta sẽ thôi không bám lấy anh nữa. Anh biết cô ta. Vấn đề là ở chỗ cô ta chưa hiểu chúng ta đối với nhau là thế nào. Cô ta không biết, không muốn biết rằng em là người đàn bà duy nhất, là người duy nhất mà anh đã yêu trong đời anh.

Ông đứng lên và nhìn Teddy, thu mình trong chiếc khăn quàng của nàng.

- Bản thân anh hãy còn kinh hoàng về việc này. Đối với anh, buổi sáng cùng em thức dậy, là niềm vui không tưởng tượng được. Nhưng khi chúng ta hợp thành một gia đình, khi anh sẽ công nhận con ở tòa thị chính, khi cái tin đã trở thành công khai, Kate sẽ không thể thụ động nữa. Danh dự của cô ta sẽ bị đụng chạm. Có thể cô ta sẽ đồng ý với những lý lẽ của anh khi cô ta biết rằng chúng ta sẽ có đứa bé. Chắc là cô ta muốn giải quyết vấn đề, tránh để mọi người nói, không để danh dự bị bôi nhọ. Đúng, anh tin vậy.

- Anh có biết anh làm em nghĩ đến gì không? – Teddy nhạo, - đến những câu chuyện em đã đọc trong địa lý đất nước về những bộ lạc, trong đó người đàn bà phải chứng minh là đã có mang trước khi cưới. Julien, anh muốn em có một đứa con hoang à? Nhưng mà như thế không thể chấp nhận được, nào! Em là một người thành phố New York, chứ không phải là một cô gái nông thôn. Em kiếm bảy mươi đô la mỗi giờ, có nghĩa là ba nghìn đô la mỗi tuần! Ôi, Julien, anh không hiểu...

Giọng nàng đau xót và nàng khóc nức lên, níu lấy ông một cách tuyệt vọng. Ông ôm choàng lấy nàng và riết chặt lấy nàng vào mình.

Trong khi khóc, nàng chợt hiểu là nàng không còn phải là Teddy Lunel kiếm mỗi giờ bảy mươi đô la, cô gái mà mọi người phải quay lại nhìn ở phố 57 nữa, mà là một người đàn bà đang yêu một người đàn ông, một người đàn bà có chữa với người đàn ông ấy, và đã trở thành một phần chủ yếu của cuộc đời ông ta.

Nàng nghĩ là nếu muốn phá thai thì thật dễ. Bất cứ một cô người mẫu nào ở hãng cũng giới thiệu được cho nàng một địa chỉ tử tế ở Thụy Sĩ, chỉ cách Marseille hai giờ máy bay. Nàng sẽ qua những ngày cuối tuần ở một bệnh viện nào đó và sẽ trở về ngày thứ ba hoặc thứ tư. Nhưng nàng biết rằng nàng sẽ không làm thế, dù có làm thế, Julien vẫn sẽ hiểu nàng. Hạnh phúc có nàng của ông là đầy đủ. Ông không cần một đứa con.

Không, đó là chuyện khác. Một cảm tưởng định mệnh dần dần xâm chiếm nàng. Nàng đã thay đổi. Cô gái trẻ đã trở thành một người đàn bà thật sự. Đợi chờ một đứa con của Mercuès là đoạn tiếp lôgích của mối tình của họ. Nàng có cùng một cảm tưởng của sự không thể tránh được như tối đầu tiên ở khách sạn châu Âu.

Từ khi chấp nhận việc có mang, Teddy sống một cách hài hòa. Nàng sẽ đẻ vào tháng Sáu. Nàng biết rằng Mercuès đang làm hết sức để được li dị, nhưng ông không nói việc đó với nàng. Tuy nhiên nàng cũng nghi ngờ việc đó đã không ổn thỏa giữa Kate và ông. Nhưng không có chuyện gì có thể làm nàng khó chịu lúc này. Việc có mang gần đến tháng sinh đã tạm thời làm nàng tránh được những nỗi đau đớn. Để đảm bảo rằng Maggy sẽ không tới ngay trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nàng đã không thú thực với bà. Nàng sẽ báo tin đó cho bà đồng thời với tin ngày cưới.

Julien nhấn mạnh việc phục vụ và Teddy thuê một cặp vợ chồng trả vì họ dễ thương và có vẻ yêu nhau thắm thiết.

Buổi sáng, Teddy và Julien đi dạo rất xa và buổi chiều, Teddy tiếp tục làm mẫu. Mercuès rất mê cái cơ thể mang thai đó. Công việc của ông chưa bao giờ khó khăn và bí ẩn – ông quá ham mê những hình khối và màu sắc vì thế - nhưng bây giờ, khi vẽ Teddy trong sự bùng nổ đầy đủ lúc mang thai, ông bắt đầu tìm tòi, suy nghĩ, đi vào bề sâu sự vật hơn, việc mà trước kia chưa bao giờ ông làm. Việc có thai là một đề tài trước kia ông không hề quan tâm, nhưng Teddy nở nang ra một cách thú vị: đôi vú nàng trước kia nhỏ bé nay phồng lên và người ta thấy rõ những đường gân dưới làn da trắng và bóng. Những đầu vú to ra và hơi sẫm lại. Chân tay nàng tròn mập hơn, bót góc cạnh. Cơ thể nàng trở thành một kỳ quan và ông cảm thấy ở đó sức mạnh thiên nhiên hơn ở bất cứ một phong cảnh nào.

Giữa tháng Sáu, những cơn đau đầu tiên xuất hiện. Julien đưa nàng đến bệnh viện. Theo một truyền thống cổ xứ Provence, người ta cho ông vào chứng kiến việc sinh nở. Những cơn đau chỉ kéo dài sáu tiếng và Teddy đã chịu đựng một cách can đảm. Khi đứa bé lọt lòng, người đỡ đẻ đã phải phát nó mấy cái để nó kêu lên. Một cô y tá nhanh chóng bọc nó trong một cái tã hồng và bế cho Mercuès xem.

- Cháu gái, ông ạ - cô thông báo một cách tự hào như chính là con cô vậy.

Ngạc nhiên, Mercuès ngẩng cái khuôn mặt bé tí đỏ lựng và mấy ngọn tóc màu hung hung rùng rục thò ra khỏi chiếc tã. Ông chăm chú quan sát con gái ông và thốt ra một tiếng gầm vui thích.

- Dã thú, trời ạ! Em yêu quý, em đã cho ra đời một con thú hoang dã. Ta đặt tên cho nó là Fauve (con thú hoang dã), Teddy, em nghĩ thế nào? Em có thích cái tên ấy không?

Nàng khẽ gật đầu nhưng cô y tá phản đối;

- Ông Mercuès, phải chọn một cái tên nữ thánh chứ, thường lệ thế mà!

- Tên một nữ thánh? Tôi cần quái gì mà phải theo cái tục lệ ngớ ngẩn ấy! Fauve là con gái một họa sĩ.

Chương 20

- Mẹ ơi, - Nadie vừa nói vừa khóc thút thít, - Arlette bảo là con có một em bé gái. Nó nói dối. Con sẽ không bao giờ chơi với nó nữa. Nó hư và con ghét nó.

- Nó bảo con thế nào? Nadie? Con thử nhớ lại xem nào?

- Mẹ nó bảo là chị nó làm việc ở một bệnh viện ở Avignon kể lại như thế.

- Nó bảo con lúc nào?

- Hôm nay, ở Félice, khi con đi với ông Brunel đến bưu điện. Nó đã nói với tất cả mọi người như thế.

- Nó đã nói dối đấy, Nadie ạ. Con không có em gái và con sẽ chẳng bao giờ có em gái cả. Nhưng bố con có một đứa con hoang. Bảo Arlette thế, nếu lần sau nó lại nhắc lại chuyện đó.

Mắt giương to, Nadie chăm chú lắng nghe. Lên bảy, nó đã hiểu từ ấy nghĩa là gì, vì trong vùng, chuyện đẻ con hoang thường xảy ra luôn và trẻ con vẫn nghe thấy người lớn nói những chuyện đó.

- Con không hiểu, mẹ ạ.

- Từ ngày bỏ nhà đi, bố con sống với một mục đàn bà hư hỏng và mục ấy vừa có một đứa con. Đứa bé ấy là con hoang.

- Bố sẽ về nhà chứ, hờ mẹ?

- Ừ, chắc chắn thế... Sẽ có một ngày nào đó. Con cứ chờ đấy.

- Bố mang người đàn bà hư về à?

- Không, nào, Nadie, con biết rất rõ là không mà!

- Bố cũng mang đứa con hoang về à? – Nadie hỏi, nhắc lại từ mẹ nó đã dùng.

- Tất nhiên là không rồi! Nadie, đừng hỏi ngớ ngẩn nữa.

Kate đột nhiên đứng lên và bỏ mặc đứa con gái đang khóc òa lên ở đó, chạy vội vào buồng, khóa cửa lại và ngồi vào chiếc ghế bành vẫn ưa thích, nhìn chăm chăm bằng con mắt không hồn vào một điểm vô định. Bà chờ đợi cái tin đó nhưng không ngờ lại do chính miệng con gái nói ra, kể cũng đột ngột. Không hiểu Nadie còn nghe thấy những lời đồn thổi gì nữa.

Ở Félice, mọi người thả sức bàn tán. Dân ở đây đều có họ hàng trong một xóm thôn hay thành phố gần đấy, khiến chẳng mấy lúc mà câu chuyện lan đi khắp vùng. Bà đã phong thanh vụ mang bầu này từ sáu tháng trước. Chính dịp ấy, bà đã đến hỏi ông luật sư để khẳng định vị trí của mình. Chồng bà đã là nạn nhân của một hành vi lệch lạc, của ảo tưởng, của một sự điên dại tạm thời mà hàng triệu người đàn ông ở tuổi ông đã mắc phải, bà đã giải thích cho ông luật sư. Dầu việc gì xảy ra chẳng nữa, nhất định không bao giờ bà chịu li dị.

Nhưng Julien không muốn chấp nhận như thế. Ông đã tiếp tục gửi cho bà hết lá thư này đến lá thư khác, cố thuyết phục bà chấp nhận ly hôn vì sẽ không bao giờ ông trở lại với bà nữa.

Không có gì để mất? Kate, bà Julien Mercuès, mà mọi người trong giới nghệ thuật quốc tế đều kính trọng? Bà, mà những nhà bảo tàng van xin bà, người có thể quảng cáo cho bất cứ phòng trưng bày tranh nào bằng cách cho phép mở một cuộc triển lãm tranh Mercuès; bà, người duy nhất có quyền hay cho phép hay không in các phiên bản các bức họa của Mercuès; bà mà ai muốn gặp Mercuès cũng phải nịnh nọt; bà, người mà mọi cái – bà, không có gì để mất sao?

Việc xảy ra như thế nào nếu hai mươi năm trước đây bà đã không giới thiệu ông cho Adrien Avigdor? Chính bà đã giúp ông có đủ điều kiện để thành công, chính là bằng tiền của bà họ mới có trang trại La Turrello và, nếu ông có thể toàn tâm toàn ý phục vụ cho hội họa trong một

phần tư thế kỷ, ấy chính là nhờ ở bà. Ôi! Không! Bà không có ý rời bỏ mọi cái đó để cho một con ranh lăng lơ ngiêm nhiên tọa hưởng. Ông ta sống được là nhờ có bà. Trong những bức thư của mình, Julien đã đề nghị để lại cho vợ tất cả: trại La Turrello là của hồi môn của bà, tất cả tranh của ông và tiền mặt mà ông gửi ở ngân hàng. Đối với bà, không phải là vấn đề tiền bạc, mà là vấn đề danh giá: bà vẫn muốn là bà Julien Mercuès.

Kate vuốt lại tóc và mở cửa ra. Bà không khéo léo với Nadine. Nếu đứa bé nhắc lại những lời dặn của bà, thì tình thế lại càng xấu hơn. Chuyện rùm beng này đúng là đã làm cả làng vui thích. Mọi người chỉ toàn bàn tán về nó.

Kate tìm thấy Nadine đang ngồi buồn thiu ở góc căn bếp. Con bé lặng lẽ nhìn xem Marthe Brunel nấu ăn cho những người đàn ông sắp ở ngoài đồng về.

Bà dắt con về buồng và đặt nó ngồi trên đầu gối:

- Nadine, con yêu quý của mẹ, lúc nãy mẹ nói với con không đúng. Mẹ nói sai. Những người mẹ có lúc cũng nói sai, phải không con? Đừng nhớ lấy những lời ấy nữa. Nếu Arlette hỏi con về bố hay mẹ thì con đừng trả lời nó. Chẳng bao lâu nữa chắc chắn bố sẽ về nhà, nhưng không cần nói với mọi người như thế. Việc ấy không liên can gì đến họ, con hiểu không? Mẹ không muốn con cho con đi Félice nữa, trong một ít lâu?

- Nhưng, mẹ ơi, đến tháng Bảy trường mới hết học.

- Mẹ biết thế, con ngoan ạ, nhưng mẹ sẽ nói với cô giáo. Cô ấy sẽ hiểu. Con học giỏi nên việc ấy cũng không quan trọng lắm. Hai mẹ con sẽ làm nhiều việc, rồi con xem. Hai mẹ con sẽ đi chơi trong cái xe to của mẹ, và chúng mình sẽ đi hiệu. Chúng mình sẽ thấy nhiều cái mới và mỗi ngày mẹ sẽ mua cho con một thứ lạ. Sẽ thích lắm, phải không con?

Nadine có vẻ không tin chắc lắm. Giá mình có thể cho nó đi Paris hay New York, Kate nghĩ. Giá mình có thể cho nó đi khỏi cái thung lũng chết tiệt này, nơi mọi người đều biết nhau và hay kháo chuyện về nhau. Nhưng mình không thể bỏ đây mà rời đi. Nếu biết, Julien sẽ nghĩ là mình bỏ cuộc. Không, mình phải làm như không có chuyện gì xảy ra, như mình không nghe thấy gì, như không có gì để nghe cả.

- Mẹ nghĩ gì đấy? Nedine hỏi.

- Mẹ nghĩ xem sẽ mặc cái gì vào tối nay. Có một dạ hội ở nhà Gimpel. Con nghĩ sao, con yêu của mẹ? Con thấy mẹ mặc bộ quần áo trắng hơn hay cái áo dài mà con thích, cái áo màu xanh ấy?

Teddy và Julien ngồi uống paxtít trước bữa ăn tối tại sân trời hiệu Sénéqueir, ở Saint-Tropez. Một năm trước đây, báo Vogue đã tìm ra ngôi làng chài xinh đẹp này, Teddy và Julien đã quyết định qua mùa hè ở đây với Fauve, mới sinh được hai tuần, và người vú nuôi. Họ ở khách sạn Aioli, trong mấy căn buồng liền nhau.

- Em thấy buồn chồn, Julien, - Teddy nói, vẻ rầu rầu.

- Anh biết thế, em yêu quý ạ, anh cảm thấy thế. Vì anh đã mãi chơi ném còn trưa nay phải không? Anh rất buồn... Anh không hiểu tại sao chúng mình không đến đây sớm hơn. Chúng mình đã qua những ngày hè tuyệt vời.

- Và tại sao không? - Teddy thốt lên, cáu kỉnh. - Ngay cả Fauve họ cũng không chịu để yên cho, nó và em là những người mẫu hoàn hảo. "Cô nhân tình và đứa con hoang của họa sĩ" một đề tài cổ điển, phải không nào!

- Teddy!

- Em biết, em biết, không phải lỗi ở anh. Em không buộc tội anh đâu. Trời ơi, nhưng em ghét cái tình trạng này và nó cứ kéo dài mãi.

- Anh đánh cuộc rằng em đã nhận được một lá thư khác của mẹ em, - ông lầu nhàu.

- Vâng, và em bắt đầu tin rằng bà có lý khi bảo em, từ lúc chúng mình mới quan hệ với nhau, rằng lịch sử có nguy cơ lặp lại. Bà đã không thể nào lấy được chồng, vậy mà bà được coi là rất thông minh, còn hơn em nhiều nữa.

Mercuès nắm lấy bàn tay nàng và hôn vào đôi gan bàn tay.

- Đừng nói những lời như thế, em yêu của anh. Cái ấy chỉ đầu độc thêm tình hình mà thôi.

- Teddy! Mình không thể ngờ được!

Hoảng sợ, Teddy rút tay ra khỏi tay Julien và ngẩng đầu lên.

Ở kia, đứng trước quán cà phê là hai người đàn ông và hai người đàn bà. Peggy Arnold, người đã thốt lên tiếng kêu vừa rồi, là cô người mẫu hàng đầu của hãng Lunel từ hai năm nay. Teddy đứng vụt dậy và ôm hôn bạn thân thiết. Nàng không ngờ mình lại sung sướng đến mức ấy khi thấy một gương mặt thân thuộc. Nàng có cảm tưởng như gặp lại người thân thiết nhảy của mình.

- Như vậy, chính là ở đây, mà cậu ẩn náu à? Bọn mình đã hỏi nhau không hiểu cậu ra sao? Mẹ cậu bảo với bọn mình là cậu đã say mê một người Pháp. Teddy à, mình giới thiệu với cậu Ginny Maxwell, - cùng làm việc ở hãng Lunel. Còn đây Billi Clark và Chase Talbot. Bọn mình ở đây đến hết những ngày cuối tuần.

Mercuès đứng lên và đến gần họ.

- Mình giới thiệu với các cậu, Julien Mercuès, Teddy nói với vẻ sở hữu.

Nàng sung sướng thấy có người đột ngột hiện ra từ quá khứ của nàng và cuối cùng đã nhìn thấy nàng và người tình.

- Peggy, mình có rất nhiều chuyện để hỏi cậu. - Nàng kêu lên. Này, cậu có muốn chúng mình cùng ăn với nhau tối nay không?

- Không thể được, bạn yêu quý của mình ạ, bọn mình bận dạ hội. Nhưng tại sao hai bạn không đi chơi thuyền với chúng mình ngày mai? Chase có chiếc du thuyền, nói chung là tốt, dài mười sáu mét, neo ở bến cảng.

- Đó là một ý kiến tuyệt vời, phải không, Julien?

- Chúng tôi sẽ rất vui thích, - Mercuès nói với Peggy Arnold.

Ông vui vẻ đón nhận mọi trò giải trí. Ông tin chắc cuối cùng Kate sẽ nhượng bộ nhưng ông cũng biết rằng sẽ chẳng nhanh chóng gì và ông ngày càng khó làm cho Teddy yên tâm.

Hôm nay, Teddy và Julien xuống chiếc du thuyền Le Baron lúc mười giờ sáng. Đoàn phục vụ trên thuyền gồm bốn người trong đó có một người nấu ăn.

Chiếc Le Baron từ từ rời cảng Saint- Tropez và tiến ra khơi. Sáu du khách nằm trên những chiếc nệm phía mũi để phơi nắng. Tay đặt trên cánh tay Mercuès, Teddy nghe Ginny và Peggy kể lại những tin tức của một thế giới mà nàng đã rời bỏ không hề ngoái nhìn lại.

Cứ trò chuyện như thế, Teddy bỗng cảm thấy sao mà nàng thiếu bạn bè. Thật là tốt khi lại được đầm mình, dẫu chỉ một lúc, trong cái thế giới đầy rẫy những sự kiện mà trước kia nàng đã gia nhập hết mình.

Nàng vuốt ve cánh tay Julien và sự đụng chạm nhẹ nhàng đó đủ ngăn không cho nàng cảm thấy hối tiếc gì nữa. Cuộc sống cũ của nàng chỉ là bản chép phóng của sự tồn tại. Nàng thôi trò chuyện mà nhắm hờ đôi mắt. Thực tế, ấy là Julien Mercuès, người đàn ông đã làm cho cô gái từng hoảng sợ với ý nghĩ là sẽ không bao giờ yêu trở thành người đàn bà biết rằng mình sẽ yêu mãi mãi. Và thực tế khác, đó là Fauve. Khi nàng ôm trong tay đứa nhỏ chỉ quần giản đơn một

chiếc lót, khi nàng ấp nó vào bên cổ và cảm thấy cái cơ thể nhỏ bé, tròn và êm ái sát vào mình, một xúc động cuồng nhiệt xâm chiếm lấy nàng.

Thực tế, ấy là Julien và Fauve. Thực tế, ấy là đoạn cuối của những ngày nghỉ hè ấy và việc trở lại Avignon. Đó là mùa thu sẽ đến, những cuộc đi dạo trong công viên với Fauve, và những ngọn lửa to trong lò sưởi, chợ, đi vòng những cửa hàng đồ cổ - ôi, sao mà nhiều thú kỳ lạ, và ăn, uống, ngủ. Và lẽ nào lại không có một đứa con khác (Teddy thầm mỉm cười). Kate sẽ chẳng bao lâu nữa sẽ phải chấp nhận thua cuộc. Tại sao nàng không nghĩ đến việc ấy sớm hơn? Đó là một ý nghĩ tuyệt vời.

- Các bạn có muốn tắm trước khi nhậu không? Chase Talnot hỏi cả nhóm.

- Nước thế nào?

- Thần tiên. Đang là giờ tốt nhất để bơi.

Chiếc thuyền lúc này đã xa bờ nhiều hải lí. Biển lặng và mọi người đều muốn tắm. Rồi sẽ uống sau.

- Rượu gin bố à? – Peggy hỏi Teddy đang trèo lên boong.

Teddy nhìn bốn người Mỹ đã trở về với những tấm nệm. Họ nói đùa và cười, tay cầm cốc rượu. Nàng nhìn về phía biển, Julien đang bơi cách thuyền vài mét ra dấu vẫy nàng.

- Mình lặn lần cuối, - nàng nói.

Nàng bơi đến bên ông, đặt tay lên vai ông, hôn ông và kể cho ông nghe ý nghĩ tuyệt vời của nàng mới rồi.

Không ai nghe thấy tiếng chiếc tàu đánh cá lớn vừa mới đi qua phía sau đuôi chiếc tàu Le Baron. Đường rẽ nước rộng của nó lắc mạnh chiếc du thuyền. Teddy lúc bấy giờ đang chuẩn bị nhào xuống bị mất thăng bằng, lao đảo trên mạn và vụng về ngã xuống nước. Đầu nàng va mạnh vào chân chiếc mỏ neo thò ra ở đằng lái con tàu. Mercuès hiểu việc gì đã xảy ra và lặn xuống sâu. Ông dễ dàng tóm được Teddy và đưa cánh tay đỡ nàng nổi lên. Chase và Bill giúp ông kéo nàng lên boong. Ông dễ dàng tóm được Teddy và đưa cánh tay đỡ nàng nổi lên. Chase và Bill giúp ông kéo nàng lên boong.

Nàng không chết chìm. Nàng đã không kịp chết vì nước. Nàng chết trước khi rơi xuống nước.

Ba ngày sau, người ta chôn Teddy tại nghĩa địa Mỹ ở Nice. Chỉ có Maggy và Julien Mercuès có mặt. Ông cấm bốn người Mỹ đến dự và họ đã tôn trọng ý kiến của ông.

Maggy không thể nhìn thẳng vào mắt Mercuès. Bà cảm thấy căm tức ông đến mức không thể thốt ra được một lời. Bà biết rằng bà phải giữ được bình tĩnh, nếu bà muốn thuyết phục ông để mang cháu gái bà đi.

- Tôi muốn đem Fauve đi theo tôi- cuối cùng bà tuyên bố.

- Tất nhiên là thế, - ông lầu bầu.

- Anh có hiểu tôi nói gì không? Có thể là anh đã không nghe thấy.

- Tất nhiên là bà phải mang nó đi. Tôi không còn chỗ ở nữa. Tôi sẽ không bao giờ trở lại Avignon, kể cả La Tourrelle. Tôi sẽ đi, không biết đi đâu và trong bao nhiêu lâu.

- Nếu tôi mang nó đi bây giờ, nếu anh đồng ý, anh sẽ không thể thay đổi ý kiến được nữa, - bà cắt lời, giọng khô khốc.

Mercuès đứng lên, mắt chăm chăm, tay run rẩy. Má ông xám xịt vì từ lúc xảy ra tai nạn ông chưa cạo mặt, kể cả ngủ và ăn. Mắt ông đã không còn tinh anh. Đó là một người đàn ông già nua và có đôi mắt chết.

- Bà về đi, Maggy. Tôi không thể nói nữa, đi đi!

Ông lão đảo bước ra khỏi gian đại sảnh của khách sạn và một phút sau, Maggy nghe thấy xe ông nổ máy.

Bà đứng lặng một lúc rồi, như bị kích động, bà chạy vội đến lễ tân để yêu cầu dành chỗ trong chuyến bay sớm nhất tới Paris, trước khi về phòng chuẩn bị hành lý.

- Thưa bà?

Đó là người vú nuôi vừa mới nhón chân bước vào.

- Chị xếp các thứ của cháu bé vào một cái va li. Cháu uống sữa đầy chứ?

- Thưa bà vâng, sữa thường, từ hai tuần nay. Xin bà đừng quên luộc bầu sữa cho cháu.

- Tôi tin là tự tôi phải nghĩ đến việc đó.

Hôm sau, Maggy tới sân bay Orly để về New York. Bà bế Fauve trên tay. Khi đi qua ki-ốt báo chí, bà riết chặt cháu đến nỗi đứa bé bật khóc. Một chồng báo Paris – Match mới được xếp trên quầy. Ngoài bìa, một bức ảnh chụp trên thuyền Le Baron: Teddy và Mercuès đứng thẳng nhìn sâu vào mắt nhau. Người nọ bị thu hút bởi người kia, họ cười sung sướng. Hai cánh tay của Mercuès khép chặt lấy nàng như một vật sở hữu.

Vào giờ phút ấy không hiểu nó còn bao nhiêu thì giờ để sống nữa? Maggy tự hỏi. Bà có cảm tưởng như ngực mình bị xé nát.

Bà mua một tờ báo, bởi không muốn là người duy nhất không biết những chi tiết về câu chuyện bi thảm đó.

Ngồi trong phòng đợi hạng nhất, vừa ôm Fauve trong tay bà vừa giở tờ báo. Cái tit lớn thông báo: Cái chết của cô bạn gái của Mercuès. Ít nhất, họ đã gọi nó là cô bạn gái chứ không phải người tình. Maggy nghĩ, dờ ra vì đau đớn.

Về như đó là việc linh tinh quan trọng nhất trong tuần. Paris- Match đã dành cho nó mười hai tranh ảnh và bài.

Tuyệt vọng, Maggy lật giở các trang. Bà nhìn những bức ảnh tuyệt mỹ mà Bill Hatfield đã chụp Teddy và Mercuès ở La Tourrello, những bức ảnh mà báo Mode đã không đăng. Họ nói chuyện với nhau, ngay từ hồi ấy đã nhập đồng, đã yêu nhau thắm thiết. Rồi, trên trang tiếp, bà thấy ảnh chụp Mercuès, Kate và Nadine ở trại La Tourrello cách đây hai năm. Có cả ảnh Maggy với các cô người mẫu vây quanh đã đăng trên báo Life cách đó ba năm. Cuối cùng là phiên bản bức tranh nổi tiếng nhất trong loạt Cô gái tóc hung- Maggy nằm trên những tấm đệm màu xanh lục, chiếm hai trang. Bà chẳng cần đọc lời chú thích cũng biết nó nói gì.

Bà nín thở lướt nhanh bài viết. Cho đến bây giờ, không có một lời ám chỉ nào về sự tồn tại của Fauve. Bản thân Maggy cũng chỉ biết việc sinh đứa bé ba tuần sau đó. Teddy đã đợi đến khi đi nghỉ ở Saint- Tropez mới báo cho bà biết. Bà đã bức bối và giận dữ đến mức không thềm trả lời. Và bây giờ thì đã quá muộn rồi, bà buồn rầu nghĩ.

Trong phần thứ hai bài viết, có đoạn nói về Fauve Lunel, đứa con gái bất hợp pháp của Mercuès, những nhà báo chắc đã lấy tài liệu ở tòa thị chính Avignon, kết quả của tình yêu ngoài giá thú không được luật pháp của Pháp công nhận. Không bao giờ Mercuès có thể công nhận em.

Lục lại đi sâu hơn một chút, các phóng viên sẽ tìm ra dấu vết của một đứa con ngoại tình khác là Théodora Lunel. Nhưng tờ báo Paris- Match đã không có hiệu quả đến mức ấy.

Maggy gấp tờ báo lại mà không xem hết bài báo. Mọi thứ còn quan trọng gì, lúc này? Không bao giờ bà còn thấy đứa con xinh đẹp mơ mộng và can đảm của bà. Những gì mà bà đã sợ cho nó không là gì cả, không là gì cả bên cạnh cái thực tế khủng khiếp này.

Đứa bé bỗng thức dậy. Mắt nó màu xám mở ra và nó nhìn Maggy, rồi phát ra một tiếng động nhỏ chứng tỏ rõ là nó đói. Khi Maggy lục túi để tìm bầu sữa, bà chợt nhớ đến câu tục ngữ Pháp: Không bao giờ hai mà không ba. Magali Lunel, Theodora Lunel và bây giờ Fauve Lunel. Đứa bé kêu to đến nỗi tất cả các hành khách đều quay về phía Maggy. Họ mong đợi cái gì, bà bực bội nghĩ, rằng mình cho nó uống sữa lạnh chăng? Này, con bé để hoang, bà thì thảo vào tai Fauve, im đi, rồi sẽ có, rồi sẽ có! Đứa bé thôi kêu. Như vậy là mày đã im khi bà nói với mày, phải không? Đó là một dấu hiệu thông minh. Có thể đứa con hoang thứ ba của gia đình sẽ may mắn hơn hai đứa trước. Bà ra hiệu cho người chiêu đãi viên đến gần và yêu cầu hâm nóng bầu sữa. Rồi, hết sức dịu dàng, bà hát một bài hát ru mà đã quên đến nửa phần lời. Bài hát ấy ở đâu mà ra? Bà nhớ là đã không hát cho cả Teddy. Bài hát chắc phải từ người bà của bà, người bà hiền dịu của bà, Céceli Lunel.

Chương 21

-Sao anh có thể mong đứa bé còn chưa biết đi chịu chơi với con gấu mèo to gấp 2 lần nó? Maggy hỏi Darcy.

- Anh đã không cưỡng lại được. Anh đã đi qua F.A.O Schwartz và thấy bày trong tủ kính. Đây là con to nhất trong cửa hiệu. Anh đã kiểm tra rồi.

- Dù sao có vẻ con bé cũng thích. Từ khi bỏ con gấu vào giường cũi của nó, em không thấy nó kêu nữa. Có thể bọn mình yên được nửa giờ.

Một năm trôi qua kể từ khi Maggy ở Pari về, bế Fauve trong tay. Bà và Darcy ngồi trong phòng khách lớn của căn hộ mới của bà ở đại lộ 5.

Maggy quyết định nuôi đứa bé công khai, bà không giấu nó như giấu Teddy, sẽ không cho nó vào 1 trường ít nổi tiếng như trường Elm School. Trái lại bà sẽ gây dựng cho cháu gái ngay từ trong nôi. Mọi người ai cũng biết lịch sử của nó. Tuyệt Fauve sẽ là con gái của Mercuès ư? Càng tốt, con gái của 1 họa sĩ nổi tiếng như thế và cháu gái Maggy Lunel, là 2 con chủ bài đáng để trong đời. Fauve sẽ trở thành 1 nhân vật, và chẳng ngay từ bây giờ nó đã tỏ ra có bản lĩnh. Nó không sợ cái gì. Mới 14 tháng tuổi, mỗi lần ngã vì tập đi nó cấu kính thực sự. Nó ghét cái giường cũi, bám lấy những thanh chắn như con khỉ độc nhỏ giận dữ và kêu thét om sòm. Khi được đặt xuống đất, nó bò thoăn thoắt, kéo theo những dây đèn, làm đổ những chiếc bình và gạt tàn, và cười khanh khách. Khi bị 1 vật gì rơi đụng vào nó chỉ khóc gọi là. Cuộc sống có nhiều cái thật hay, hà tất mất thì giờ để khóc.

Fauve có 1 người trông trẻ mới. Tất cả các bà khác đã lần lượt đến rồi đi, không đủ sức trông coi. Họ đều mến đứa bé, họ đã phân trần với Maggy như vậy, có thể nói là hết sức yêu quý nó, nhưng mệt rã rời. Maggy thông cảm và tìm người khác.

Ở mặt này nữa, bà gắng không để xảy ra những sai lầm như với Teddy. Bà dành nhiều thời gian ở gần với Fauve và đã tổ chức lại công việc của hãng để có nhiều thì giờ rỗi rãi hơn. Không ngần ngại thuê 3 người quản lý giỏi giang để quản lý công việc. Hãng làm ăn ngày càng phát đạt.

Tất cả những ngày thứ 7, ngày nghỉ của người trông trẻ. Maggy và Darcy đều đưa Fauve đi chơi. Họ hay đến phòng trà Nga ở phố 57, ở đó họ có thể uống trong ngăn có đệm da và Fauve thích uống nước cam vắt. Con bé quen tất cả những người phục vụ và gọi họ với giọng đĩnh đạc:

“Katya ! Rosa ! Gregor”, nhưng người nó yêu thích nhất là Sydney Kay, ông chủ tiệm. Ông này với giọng Do Thái kể cho nó nhiều chuyện vui và nó ngồi trong xe đẩy nghe với vẻ nghiêm trang, đôi mắt to màu xanh mở rộng, cười khi ông kể xong tưởng như bằng 1 cách thần bí nào đó nó hiểu câu chuyện.

Em có vẻ là người bà không ? Maggy hỏi Darcy trong khi 2 người hưởng những giây phút bình yên hiếm có đó.

Maggy lúc này đã 46 tuổi. Một ngày nào đó năm 40 tuổi, bà đã thôi không làm cho mình trẻ hơn nữa. Bà đã khám phá ra trong gương 1 “phụ nữ nào đó” như những người Pháp lịch sự nói với phụ nữ thường nói, câu nói làm lạnh xương sống.

Trong 6 năm tiếp theo, sự biến đổi cứ dần dần từng bước, nhưng bà sẽ không bao giờ là 1 người phụ nữ chỉ thấy cái tốt trên gương mặt mình. Tránh xa những vùng mà tuổi tác lộ ra. Maggy biết rõ mỗi tháng 1 lần bà phải nhuộm hung mái tóc của bà có màu xám ở chân. Miệng bà vẫn đẹp và mời gọi, nhưng làm sao không thấy những nếp nhăn dọc phía môi trên ? Và khuôn mặt bà không rõ nét như trước. Phải, bà là 1 người đàn bà đúng tuổi và 1 đêm ngủ ngon, những ngày nghỉ mà ngay cả phẫu thuật thẩm mỹ cũng khó trả lại được cái mà bà đã mất hẳn, đó là vẻ tươi mát của tuổi trẻ. Cái đó là không thể tránh được. Bà nghĩ buồn mà làm gì?

Tính nết bà cũng thay đổi, trong công việc không bao giờ bà dễ tính, nhưng bây giờ bà trở lên thiếu nhẫn nại, thường xuyên căng thẳng, những người trợ lý mới của bà biết rằng cần tỏ ra hiệu quả mặc dù bà không bao giờ bắt công và vô lý. Phần đông các cô người mẫu đều sợ bà. Maggy biết thế. Đôi khi điều đó làm bà bực mình nhưng phần lớn thời gian, bà lấy thế làm thích thú và cho là thế là tốt hơn. Ít ra cũng khỏi xảy ra lỏng lẻo trong kỉ luật.

-Anh có thấy em có dáng 1 người đàn bà không ? Bà nhắc lại

-Em sẽ không bao giờ có dáng 1 người đàn bà. Darcy đáp lại và ông không thấy ở bà có sự thay đổi gì.

Đôi mắt ánh vàng của Maggy đã làm ông mê đắm mãi mãi. Đối với ông, bà vẫn là 1 cô gái tuyệt trần mà ông không làm sao lấy được làm vợ nhưng ông đã yêu ngay từ buổi đầu tiên ở nhà Laddy Long- Bridge. Có thể là 1 ý nghĩa nào đó, bà đã giữ tốt hơn bí mật của mình. Bà đã không tâm sự tất cả với ông mặc dù ông là người gần gũi nhất. Nhưng Darcy tôn trọng sự im lặng của bà. Bà sẽ không bao giờ trở thành vợ ông, tất nhiên là thế nhưng bà là tình yêu của ông, người bạn tốt nhất của ông và ông đã quen bằng lòng như vậy.

Ông biết rằng mối quan hệ lâu dài làm nhiều người bực mình. Những người đấy không thể tự hỏi: Nếu Maggy và Darcy yêu nhau đến như vậy, nếu họ trung thành với nhau như thế thì sao họ không cưới nhau? Vì chúng tôi không giống như tất cả mọi người, có lẽ Darcy sẽ trả lời như vậy nếu người ta hỏi ông. Ông không chắc chắn lắm về điều đấy có ý nghĩa gì, nhưng ông tin chắc Maggy sẽ thuộc về ông nếu bà có thể thuộc về 1 người đàn ông. Tất nhiên là trước ông còn có Julien Mercuès. Ông biết rằng người họa sĩ đó đáng kể với bà như thế nào. Bà đã kể lại một phần chủ yếu chính bà trong mối quan hệ đó, một cái gì đó chỉ tồn tại trong bức tranh hay trong trí nhớ của bà. Mặc dầu ông không muốn như thế.

Maggy liếc sang ông. Rõ ràng là ông nghĩ điều ông nói. Với tuổi tác, vẻ tao nhã tự nhiên của ông đậm nét. Khuôn mặt thanh tú của ông hõm sâu, tóc bạc đi rõ nhưng đôi mắt sắc sảo không hề mất đi chút nào độ thích nhạy mà còn ngược lại và ông có vẻ quyền uy hơn trước. Với 1 cử chỉ đầy yêu thương, bà chìa bàn tay về phía ông. Bà đã có lý biết bao khi không bao giờ cưới người đàn ông này!

Venise, Londres, Alexandrie, Oslo, Budapest, không 1 thành phố nào trong số đó đã chữa lành được nỗi đau khổ của ông. Ông lang thang với nỗi buồn rầu của mình khắp vùng núi Alpes ở Thụy Sĩ, vùng Toscane và cả Guatemala. Rồi ông cũng thử đến những hòn đảo Ischia, Cyclades, Fidji. Rồi 1 hôm, mỗi mệt vì lang thang như thế, Julien quyết định quay trở lại Félice. Ông đã không vẽ 3 năm nay, nhưng ông đã uống rượu nhiều. Đôi khi ông vào 1 khách sạn để rồi 1 giờ sau lại đi ra, không lý do. Hoặc không thể động cựa, ông nấn ná ở lại thành phố mà từ lâu ông đã hưởng hết mọi thú vui. Nhưng bây giờ ông quá mệt nhọc và không thể làm gì khác ngoài việc trở về nhà mình. Vẫn là Félice, nơi ông sẽ được dễ chịu nhất.

Khi về đến trại La Turrello, ông thấy cổng lớn đóng. Ông đi vòng và đỗ xe cách nhà khá xa. Đang là giờ ăn chưa, mọi người đều quây quần trong bếp và ông tránh được những cuộc gặp gỡ phiền phức. Ông đi dọc bờ tường cho tới cái cửa nhỏ vào xưởng vẽ. Ông có chìa khóa trong túi. Đó là vật duy nhất mà ông nghĩ đến mang theo, vào cái buổi tối khó quên cách đây 4 năm, ông bỏ nhà tới khách sạn Hiely ở Avignon cùng với Teddy Lunel.

Ông mở cửa bước vào xưởng vẽ. Xưởng tối mờ mờ. Mercues kéo các màn cửa và 1s sau, căn phòng tràn ngập ánh sáng. Không ai đụng đến 1 thứ gì từ ngày ông đi. Khung vải trống không trước nó ông đã đứng chụp ảnh với Teddy vẫn ở nguyên trên giá vẽ. Trên mặt bàn bừa bộn, ông nhận ra cái bảng sơn dầu khô.

Từ từ Mercues nhìn xung quanh ông. Những bức tranh treo chặt trên các bức tường, nhiều đến nỗi chúng liên sát nhau. Ông nhìn lần lượt từng bước mà không đến gần chúng.

Chúng chứng tỏ rằng Julien Mercues đã từng sống, rằng đã 1 ngày ông chăm chỉ vẽ. Ông hơi chệch choạng vì mệt và vì xúc động. Trong 3 năm vừa qua, Mercues đã cố tình giết mọi tình cảm về ông để tránh nỗi đau đớn mà ông cảm thấy lúc nào cũng xuất hiện trở lại. Ông để rơi mình xuống chiếc ghế bành da màu gụ, cũ kỹ và được chế tạo cách đây khá lâu do 1 người trồng thuốc lá Martinique, lưng chiếc ghế có thể ngả ra phía sau đến độ thẳng như 1 chiếc giường. Mercues thở phào nhẹ nhõm và chợp đi.

Hai giờ sau trong bể tắm, Kate nhận thấy có ánh sáng trên cửa kính lấp lánh trong xưởng vẽ. Màn che rơi hay có người nào đó lọt vào phòng qua cửa nách ? Bà leo lên, đi dọc bể tắm đến xưởng vẽ. Qua khe 1 cánh cửa bằng gỗ dày bà thấy 1 bàn tay buông thõng, không động. Lập tức Kate chạy vào bếp.

-Marthe ơi, bảo chị đầu bếp giết 1 con gà cho bữa cơm tối nay nhé. Bảo anh làm vườn hái thêm rau sống, cà chua và nho. Nhớ dọn buồng ông, thay khăn trải mới và đặt khăn mặt trong buồng tắm. Nay, có gì mà nhìn tôi vậy?

-Bà đã không dặn tối nay nhà có khách.

-Marthe nói về trách móc. Bà ghét kiểu mời khách mà đến phút cuối cùng mới báo.

-Ông đã về.

-Ông thế à? Có thể nào thế được?

Bà quay đi để cho Marthe không thấy nụ cười đắc thắng của bà “Mình biết trước mà”.

Một chiều xuân, 4 năm sau-năm 1961- Maggy đang mặc quần áo chuẩn bị ăn tối thì Fauve chạy xổ vào buồng bà mà không gõ cửa. Bà quay lại để mắng cháu nhưng rồi lại không nổi. Fauve rất dễ thương. Cô bé đã gần 8 tuổi. Bao giờ cũng vậy ở công viên về nhà quần rách, đầu gối sưng vù, giày dép đầy bụi, áo sơ mi rách toạc thối ra khỏi váy, một bên túi chỉ còn dính lắt lẻo bởi một sợi chỉ. May là hôm nay mắt con bé không thâm tím, Maggy nghĩ, và mũi cũng không chảy máu. Fave -tất cả bọn con trai lớp em đều phàn nàn – không đánh nhau như một đứa con gái. Chẳng cậu nào không bị nó giã cho một trận ra trò, vậy mà các cậu vẫn không thể để cho cô bé yên. Luôn luôn bị cô bé lôi cuốn, các cậu tỏ sự mê thích của mình bằng cách trêu nghịch tai ác, chẳng hạn nhúng đuôi tóc cô bạn vào mực

Tóc Fauve màu cà rốt lúc mới sinh nay sẫm lại và có đủ các sắc thái trong gam màu hung. Đó là một bộ tóc kỳ lạ đến nỗi người ta không thể rời mắt khỏi nó. Lúc ấy đôi mắt em xám có vòng ngoài đen lấp lánh vì kích động

-Cháu lại mới có trò gì đó ? – Maggy hỏi, lo lắng

Fauve có nghị lực và sáng kiến ngang với 10 đứa trẻ gộp lại

Fauve giấu tay sau lưng, vẻ tinh nghịch

-Cháu có cái này cho Maggy, hay lắm –Fauve kêu to, rõ ràng là đang cố gắng cưỡng lại ý muốn nói toạc ra ngay

Maggy đã không muốn được gọi bằng bà, hay Mammy hay Bonne, Maman. Gọi là Maggy thôi cũng thân nhưng tại sao lại không Magali, một cách đơn giản ? Chính người bà của bà cũng đã gọi bà như vậy. Maggy chìa tay ra nhưng Fauve lại lùi lại

-Ít ra cũng không phải là một con vật đấy chứ ? –Maggy hỏi, nghi ngờ

-Không cháu hứa như thế

-Một cái cây hay một hòn đá ?

-Không phải đâu – Fauve kêu lên thích thú

-Vậy thì bà chịu không đoán ra được

-Đó là bố cháu - Fauve kêu lên và đưa cho bà một tờ giấy trắng, ngấn ra Maggy ngắm hình vẽ

Fauve ngồi trên một cái ghế dài ở Công viên Trung tâm, cầm tỉ trên tay

Trong lúc bà xem bức vẽ, lặng đi vì xúc động đột ngột thì Fauve liến láu kể khiến cho Maggy khó nghe kịp

“Cháu đang chơi trong công viên thì một ông già có râu đi đến. Ông ấy đã chào bà Bailey và bà Summer- cả hai bà đều lạ- rồi ông ấy đến gần cháu và hỏi cháu có phải là Fauve Lunel không. Cháu nói vâng thì ông ấy hỏi cháu có biết ai là bố cháu không. Cháu nói cháu là con gái ông Mercuès, rõ ràng là ai cũng biết như thế. Thế là ông ấy bảo ông ấy là bố cháu, là Julien Mercuès. Lúc đầu cháu đã không tin vì trong bức ảnh mà cháu có thì bố cháu có vẻ trẻ hơn và không có râu, nhưng sau cháu biết đúng là ông ấy. Thế là cháu hôn ông ấy thật kêu, Magaly, thật là kêu, và ông ấy bảo cháu giống y như ông ấy nghĩ. Ông ấy hôn tay cháu. Thế là bà Bailey và bà Summer đến hỏi chuyện ông ấy nhưng không được ông ấy trả lời. Ông ấy bảo cháu ngồi xuống ghế và vẽ cháu. Ông ấy đã viết cho bà bức thư và ông ấy bảo cháu hứa là đưa cho bà. Bố cháu đấy, Magali biết không ? Cháu đã muốn ông ấy về nhà với cháu nhưng ông ấy bảo không đến được, chưa đến đượcĐây thư của ông ấy đây”

Cô bé lục trong túi và lấy ra một tờ giấy đã gấp lại

-Bà đọc thư đi đã

Như vậy là việc ấy đã đến, Maggy vừa nghĩ vừa mở tờ giấy. Đã 8 năm nay bà đợi việc đó. Lúc đầu bà nghĩ là dù đã hứa, ông ta vẫn sẽ đến. Rồi trong khi Fauve lớn dần, thì bà lại tin chắc gần như ngược lại. Có thể là người đàn ông ấy thường chỉ làm theo những ý thích của mình đã quyết định không vương vís gì nữa đến đứa con gái bất hợp pháp ấy. Nhưng lúc này bà không cảm thấy một chút ngạc nhiên nào

Maggy mếu

Tôi đã nghĩ là tôi có thể thăm nó đúng 1 lần rồi ra đi, Tôi phải đến New York và đã không cưỡng lại được. Tôi phải nói với bà. Ngày mai tôi sẽ gọi đây nói đến văn phòng của bà hoặc nhà riêng nếu hăng đóng cửa. Hãy thứ lỗi cho tôi nhưng tôi biết là bà sẽ hiểu

JULIEN

Tha thứ, bà sẽ không bao giờ tha thứ nhưng bà hiểu con người ấy, tất nhiên và ông ta biết rõ như thế

Julien tưởng là nhờ những lý lẽ của mình mà ông đã được phép đưa Fauve mùa hè này về La Tourrelle. Ông không bao giờ hiểu được là ông có thể không cần có cuộc nói chuyện ấy với Maggy

Trong những năm sau khi Teddy mất, Maggy đã luôn bị dẫn vật bởi cái ý nghĩa là nếu con gái bà có 1 người bố, chắc hẳn sự việc sẽ khác đi. Mercuès già hơn Teddy quá nhiều. Teddy đã tìm cha cô ở ông. Nếu Maggy đã nói về Perry Kilkullen với cô, có thể Teddy đã có cảm tưởng là cô có một người cha. Và nếu Teddy lại biết những mối quan hệ giữa mẹ mình và Mercuès, nếu cô biết những cung cách Mercuès đã đối xử với mẹ mình chắc cô đã căm thù ông ngay từ khi còn nhỏ. Tóm lại nếu kể cho cô mọi chuyện, có lẽ bà đã tránh được cái thảm kịch ấy. Ý nghĩ đó đã luôn luôn dẫn vật bà

Ngày nào bà cũng để ra nhiều giờ gần Fauve, và ngay từ trước khi cô bé hiểu biết được ý nghĩa những lời bà nói, bà đã giải thích để Fauve hiểu cô được yêu thích nhất trong những đứa con gái bất hợp pháp. Bắt chước những người làm cha, ngay khi mới nhận những đứa con nuôi, đã kể sự thật cho chúng để chúng làm quen với cái ý nghĩa ấy từ thừa còn nhỏ, Maggy đã kể cho cô bé nghe chuyện của chính bà, rồi chuyện của Teddy và Julien

Như vậy mới lên 4, Fauve đã nghe nói về Maggy và Perry Kilkullen

“Tại sao bố cháu chả bao giờ đến thăm cháu ?” Fauve đã hỏi , và đấy cũng là câu hỏi duy nhất mà Maggy không thể trả lời một cách thỏa đáng “Bố cháu có vợ....Bố cháu ở xa, rất xa đây, bố cháu bận nhiều công việc và chả bao giờ đi đâu xa cả....” Bà thấy những câu trả lời ấy chưa đầy đủ. Có lúc bà đã định viết cho Mercuès để nói về con gái ông nhưng lại rồi lại thôi. Fauve là một đứa trẻ sung sướng và gặp bố chưa chắc đã mang lại kết quả có lợi cho sự cân bằng của nó.

Như bây giờ, khi đích thân Julien tìm đến thăm con, bà thấy cần phải để cho cháu mùa hè về ở với bố là tốt, tuy ý nghĩa đó chẳng làm bà vui thích gì. Cứ nghĩ đến Kate bà lại khó chịu

-Maggy tôi cam đoan là Kate hoàn toàn đồng ý – Julien đã sốt ruột nói – Bà ấy muốn điều mà tôi muốn. Bà ấy đã luôn luôn chấp nhận tôi như tôi trước đây. Một đứa bé gái 8 tuổi không thể là mối nguy của bà ấy. Maggy tôi đã 61 tuổi, bà ấy gần 60. Chúng tôi đã cưới nhau 34 năm nay. Dù sao bà cũng không nghĩ là bà ấy sẽ ghen với một đứa bé chứ ?

-Kate sẽ ghen cả với một con chim hoàng yến

-Maggy bà bắt công quá
-Tôi chẳng có thể nào khác. Nếu bà ấy nhận li dị thì có lẽ ông đã cưới Teddy
-Chúng tôi có thể vẫn đi chơi thuyền như thế, Maggy ạ. Đó là số mệnh của cô ấy
-Ông mà cũng nói đến số mệnh ?
-Tôi chỉ có thể giải thích như thế, mới chịu đựng được
-Ông có bao giờ nửa đêm thức dậy và tự hỏi xem có trách nhiệm gì trong tất cả cái thảm kịch đó không ?
-Tôi có cảm tưởng phạm tội khủng khiếp, nhưng cái ấy có thay đổi được gì ?
-Không gì cả
Maggy lặng im. Dẫu chỉ trong 2 tháng, giao Fauve cho Julien là nguy hiểm. Nhưng bà còn cách nào khác? Không, bây giờ Fauve cần được thăm bố nó, ở với bố nó dù chỉ là một thời gian không dài

Chương 22

Một ngày tháng 6 năm 1969, ở ga Lyon Julien Mercuès và con gái Fauve, lúc này đang tuổi 16, lên tàu đi Marseille. Từ 8 năm nay mỗi năm cứ đến tháng 6 Mercuès lại rời Félice đi đón con gái ở New York sang Provence. Fauve rất thích Félice và các vùng phụ cận. Khi trèo lên tàu Mistral, một niềm kích thích đặc biệt xâm chiếm lấy cô khi nghĩ rằng chẳng mấy chốc nữa cô sẽ cảm nhận được thứ gió tuyệt vời, gió Mistral hay gió Terrau như những người Provence thường nói. Đối với Fauve đó chính là tinh thần của dải đất này. Các toa hạng nhất trên tàu Mistral đều chia ra nhiều ngăn gồm 2 dãy ghế 3 chỗ ngồi. Fauve ngồi bên cạnh cửa sổ và giữ chiếc ghế bành màu xanh nhạt ngay ở trước mặt cho bố cô đang đi giữ chỗ ở toa ăn. Fauve con có uống gì trước bữa ăn không ? Mercuès hỏi làm đứt luồng mơ mộng của cô. Cô đứng lên và theo ông đến toa ăn, nơi những người phục vụ mặc đồ trắng tít tít làm việc. Uống trước khi ăn trưa đã thành 1 truyền thống từ chuyến đi đầu tiên. Fauve uống 2 cốc nước dừa và cốc thứ 3 vì các lọ đựng đều bé tí.
-Một cốc sherry - Fauve gọi.
-Con bắt đầu uống rồi hả ? Mercuès hỏi, tay đặt lên tay cô.
-Vâng, đôi khi.
-Cô bắt giác cười, sung sướng thấy bàn tay to ấm áp của ông trên tay mình. Cô biết rằng mọi cái liên quan đến cô đều quan trọng đối với ông hơn hết thảy mọi thứ trên đời.
-1 cốc sherry cho con gái tôi và 1 cốc pastis cho tôi. Ông nói.
Vẫn như mọi khi, Mercuès nhìn con gái chăm chăm để tìm, với niềm đau xót pha lẫn hi vọng và sợ hãi, những dấu vết sắc đẹp của Teddy. Nhưng càng lớn thì Fauve càng có vẻ đẹp riêng. Cô chỉ giống mẹ ở dáng cao lớn và màu tóc kì lạ, còn lại thì vẻ đẹp thông minh, ông nghĩ, cố tìm 1 từ chính xác nhất để lột tả gương mặt tuyệt vời của cô con gái mà ông yêu quý.
Mercuès không bao giờ dừng lâu ở mắt hay miệng của Fauve. Chính là cái toàn bộ ông nhìn, cái toàn bộ thay đổi như 1 mùa xuân. Không 1 tâm trạng nào của cô ngưng đọng lại lâu nhưng mỗi lúc 1 vẻ kì diệu. Không ông đã bắt được cái vẻ đầy trên tranh của ông.
Fauve uống từng ngụm nhỏ cốc sherry của mình, vừa ý thức được cái nhìn của ông bố. Năm nào ông cũng ngắm nhìn rất lâu cái sự thay đổi của cô. Cô nhẫn nại chịu sự kiểm tra quen thuộc

ấy, vì Maggy cũng thường làm như thế.

-Con bôi thuốc đánh lông mi à ? Mercuès nhận xét.

-Con tưởng bố sẽ không nhận ra.

-Cái ấy chắc đi đôi với rượu sherry ?

-Đúng, Malagi bảo tuổi 16 người ta có thể hóa trang, miễn là biết cách. Chính bà đã dạy con hóa trang đó. Bố có thích thế không.

-Không thích lắm nhưng mà vì thế mà con xinh đẹp hơn, thì sao lại phàn nàn ? Và con có biết không, bố thấy nhiều cái khác. Bố đã sống 4 năm có một mặc váy mini, đi những đôi giày bốt nhỏ bằng chất dẻo trắng và cắt tóc hình học, kiểu Vivan Sassoon, phải thế không?

-Bố thân yêu, sao bố triết lý thế?

-Con lúc nào cũng chế giễu bố, ngay cả khi con còn bé. Con biết con là người duy nhất dám làm thế không?

-Thế mẹ con , đôi khi không thấy bố là buồn cười à ?

-Không, không ... Rốt cuộc là có thể có, nhưng mẹ con không cả gan như con, Fauve này! Không ai cả gan như con .

-Chutzpa, bố ơi, đấy là chữ dùng của Malagi, và con không chắc đấy là một lời khen từ miệng của bà. Tiếng Do Thái có nghĩa là dũng cảm.

-Lòng dũng cảm đấy là 1 đức tính. Người ta chẳng thể thành đạt trên thế giới này nếu không có lấy 1 chút dũng cảm.

-Vâng, nó đòi hỏi sự tin chắc của mình và ngay cả 1 sự táo tợn nào đó. Malagi thích con cư xử như con nhà có giáo dục chứ không như 1 đứa con gái bà mụ nặn sai. Bố thấy đấy, về mặt ấy con đã tiến bộ. Năm nay con đã không 1 lần nào đánh nhau và con đã đi dự 1 lô những buổi dạ hội chán ngắt rồi con phải trò chuyện với thằng đàn độn ...

-Không ai làm con thích thú à ? Mercuès ngắt lời cô. Không 1 thằng con trai nào ?

-Nếu có thì con đã viết thư cho bố rồi. Không bố ạ, con gái bố thấy những thằng đàn ông toàn là đáng ghét.

-Ở tuổi 16 thế là bình thường. Khi con lớn con sẽ thay đổi ý kiến.

-16 tuổi đã được coi như lớn rồi bố ạ.

Nhưng Mercuès lắc đầu. Ở tuổi 16 người ta hãy còn trẻ con. Một đứa bé. Ông đã 69 tuổi và cái tuổi 16 của ông sao nó xa vời đến nỗi không còn nhớ những cảm giác của ông hồi ấy. Hình như ông quên rằng khi ông ôm Maggy trong tay lần đầu tiên, nàng chỉ hơn Fauve có 1 tuổi bấy giờ. Ông ghen với Maggy và cố gắng nghĩ tới điều ấy càng ít càng tốt. Ông muốn con gái ông chỉ của riêng ông. Tuy nhiên đã có Maggy và Fauve chỉ yêu quý bà. Thật kỳ lạ khi nghĩ rằng những đứa con của Fauve cháu của ông, sẽ là cháu của Maggy. Liệu chúng có phân biệt các thế hệ không ? Tuy nhiên, ông tránh không phê phán Maggy vì điều đó sẽ làm cho Fauve tức giận. Năm ngoái Fauve đã phát hiện ra 1 bài thơ Provence của Frédéric Mistral. Thực ra là 1 bài hát theo giai điệu Napoli. Ông không bao giờ nói cho cô bé biết ông rất bức mình khi cô hát.

Mai, Malagi

Douco, Malagi

Gaio Malagi

Es tu que m'as fa trefouli

-Bố có thấy hay không ? Con chắc là Malagi sẽ rất thích nghe bài này : Malagi, nàng Malagi điệu dàng, Nàng Malagi vui tươi , chính là em đã làm cho anh thêm vui sướng .

- Chắc bà sẽ thích- ông khôn ngoan trả lời.

- Bố không lạm dụng những lời khen đó chứ ? Đồng ý con hát sai, nhưng ít nhất con học được tiếng Provence.

- Có chứ, ở Provence nó có ích hơn bất cứ thứ tiếng nào khác. Con đã quyết định dùng nó để thuyết phục ông già Hugonne và ông Piano để con tổ chức cuộc thi ném còn của nữ.

-Toa ăn của tàu Mistral có món tuyệt ngon. Fauve và Mercuès gọi các món cá tuyệt sông, thỏ rừng hầm khoai tây mới, bánh kem đá, món tráng miệng ưa thích của Fauve.

- Bố đang nghĩ gì vậy ? Fauve hỏi.

Những năm tháng qua đi, Mercuès làm việc ít hơn và ông ngày càng khó tính hơn đối với những bức tranh của mình và ông đã đốt đi ngày 1 nhiều hơn.

-Chẳng có gì đáng nói. Còn con , con vẫn còn vẽ chứ ?

-Vâng, nhưng con có cảm tưởng không tiến bộ. Cái ngày mà bố cảm thấy thực sự học được 1 cái gì đấy có bao giờ đến không ?

-Dù sao chẳng nữa ngày ấy sẽ chẳng bao giờ đến với bố cả. Mỗi 1 bức tranh đều là khó khăn mới cả. Buổi sáng, phải thức dậy và tự hỏi mình về cái khám phá được, về cái mà người ta sẽ thu hoạch được tuy buổi sáng người ta còn chưa biết gì về nó... nhưng điều ấy bố nói với con nhiều rồi.

-Con vẫn tin rồi con sẽ khá hơn- cô lầu bầu.

-Vẽ là lĩnh vực duy nhất trong đời làm cô bối rối.

Hồi còn bé cô không hề bị ức chế. Cô đã vẽ chì hay sơn dầu. Nhưng nay, ý thức của con gái Mercuès đã làm cô tắc tị, ngăn cô tự diễn đạt. Theo được bước chân ông thật khó. Đôi khi, cô muốn chẳng có 1 tí tài năng nghệ thuật nào, như vậy cuộc sống của cô sẽ giản dị hơn.

Vừa ăn món cá, Fauve vừa nghĩ đến mùa hè đầu tiên ở La Tourrello. Sau 1 vài ngày suy nghĩ, Mercuès đã cho phép cô vào xưởng vẽ, với điều kiện cô phải giữ yên trong khi ông làm việc. Ông đã cho cô các thứ bút chì, giấy, rồi hình như bị kích thích bởi 1 sự gợi ý đột ngột, cả những tuýt sơn cũ đã dùng dở, vài cái bút vẽ và 1 khung vải.

Lúc đầu cô chỉ nhìn ông vẽ, nhưng ông luôn luôn dừng lại để đi bách bộ trong phòng. Cô nhanh chóng mất hứng thú vì hành vi kì quặc đó của bố cô và cô bắt đầu bóp các tuýt sơn màu.

Ở New York cô dùng bột màu với vài tuýt thuốc nước để chép lại các bức tranh trong quyển sách yêu thích của cô, nhưng không ai nghĩ giúp cô dùng sơn màu.

Mùi tuýt thuốc thật say người. Cô còn nhớ lúc thử bóp ra một ít sơn ra đầu ngón tay để ngửi xem. Rồi bắt chước Mercuès, cô đã bóp tất cả các tuýt sơn thành hình bán nguyệt trên bảng màu mà ông đã cho cô. Lần đầu tiên trong đời, cô ngồi đối diện với 1 khung vải trắng nguyên. Cô đã muốn hỏi bố nhưng sợ làm rầy ông. Trong xưởng chẳng có 1 quyển sách nào để cô có thể chép các bức hình, không 1 đóa hoa và không 1 chiếc bình nào, không có 1 thứ quả trong đĩa. Trong những bức tranh lớn thì quá rậm rạp và rắc rối khiến cô không thể chép được. Fauve nhúng cái bút vẽ vào chấm màu sẫm nhất, 1 màu xanh phong phú và sâu và bắt đầu vẽ vật chủ yếu trong xưởng là cái giá vẽ của bố cô.

Nhíu đôi lông mày màu hung, cô tập trung vào công việc thoải mái và mạnh dạn, không bị vướng mắc về vấn đề phối cảnh, mà cô chẳng hề biết 1 tí gì. Cô mê mải vẽ đến nỗi Mercuès quên cô trong 1 tiếng đồng hồ. Nhưng khi ông đến gần cô thì ông bị choáng. Đó là cách nhìn của 1 nghệ sĩ , ông tự bảo. Ông đã không nhận xét gì nhưng hôm sau ông đã cho 1 bó cỏ dại cắm trong 1 chiếc bình, và hôm sau nữa thì vẽ 1 quả táo.

Cái nhìn, Fauve, cái nhìn ! Con hãy dùng mắt của con, con mèo nhỏ của bố ạ. Phải học nhìn... Con hãy nhìn quả táo mà xem. Nó có vẻ tròn, phải không ? Nhưng nếu con nhìn kĩ thì ở phía trên, bên trái sẽ cao hơn bên phải ? Mà tại sao quả táo lại không lăn tròn như quả bóng ? Vì đấy, ở đấy, con có trông thấy không, nó gần như bằng phẳng ? Và cái sẹo nhỏ ở kia trên da nó bắt đầu ở đâu và tận cùng là ở đâu không ?

Và nó màu gì, Fauve ? Trắng à ? Cái nhìn ! Con nhìn thấy nhiều màu vàng trong màu đỏ của quả táo này.... Con hãy nhìn xem màu vàng như bỗng nhiên ánh lên ở chỗ này. Bây giờ con hãy nhìn xem ở bảng màu của con đã đặt lên màu ấy, màu đỏ và màu vàng ở đâu ? Tất cả màu quả táo đều trên bảng màu của con, chỉ cần con biết nhìn bằng con mắt của con.

Rồi nhớ lại, những phút mê mải của ngày đầu tiên, “Không ai trong hai bố con quên lúc ấy”, ông đã lẩm bàn tay bé nhỏ của Fauve trong bàn tay to lớn của mình. Để hướng dẫn con mình cách cầm bút vẽ . Cô đã cầm bút vững vàng nhưng không cứng nhắc và chỉ 1 lúc sau cô đã hiểu phải sử dụng nó như thế nào.

Đó là cái con phải cảm thấy, bàn tay của bố cô đã nói với cô như vậy. Chính trong mùa hè này Fauve lên 8 và được bố cô dạy cho vẽ, Mercuès đã bắt đầu lui tới quán café ở Félice. Sau 20 năm vắng mặt, hôm nào, trước khi ăn tối, ông cũng dắt Fauve tới đó. Giản dị chỉ có thể gọi 1 cốc nước quả “cho Fauve, con gái tôi”. Những người đàn ông trong làng đã trông thấy Mercuès từ hồi chiến tranh nay đã chấp nhận, tuy còn ít nhiều ngập ngừng nhưng châu rệu mà ông mời họ là thực tâm. Nhưng họ rất nhanh chóng bị chinh phục bởi cô bé nhanh nhẹn, thích tìm hiểu và đầy thiện chí kia.

Mercuès đã không lần nào dẫn Nadine Félice. Có thể ông ngại rằng Kate sẽ phản đối việc đó. Dù sao thì ông cũng không có thì giờ. Năm 1965, khi trở lại sau 1 thời gian dài lang thang ông đã khám phá ra, mà không hối tiếc gì, là ngay từ 8 tuổi Nadine được gửi đi trọ học ở Anh. Mặc dù Nadine đã học ở trường làng 4 năm, Kate vẫn không muốn cho Nadine được nuôi dạy ở nông thôn. Cô phải tham gia thế giới say mê kia mà chính bà đã sống trước khi gặp Mercuès. Ngay từ nhỏ Nadine đã coi Félice là ngôi làng nhỏ cổ xưa, chẳng có gì hấp dẫn. Nó tồn tại ở đâu đó trong đáy trí nhớ của cô, như 1 bức tranh hồn nhiên, một bức họa đẹp của Bruegel làm nổi bật phẩm chất của cô Nadine Mercuès. Còn trang trại la Turrello, thì chỉ là 1 chỗ không thuận tiện do người cha gàn dở của cô đã chọn.

Khi lớn lên Nadine khám phá ra rằng Latourrello có thể có lợi cho cô vì trang trại cũng nổi tiếng như 1 lâu đài và các bạn bè cô đều xuýt xoa khâm phục khi cô nói đến nó. Đối với cô, nó trở thành 1 nơi khoe khoang, rồi sau đó chuồn khỏi cho nhanh đến những nơi kích động hơn , và nghỉ hè tại những nhà người bạn của cô.

Nadine, Nadine tuyệt diệu với đôi mắt màu xanh lục, làn tóc vàng và nụ cười rất tuyệt do hình môi trên của cô, đã bị ghét cay ghét độc ở Félice.

Khi Mercuès dẫn Fauve đến quán cafe lần đầu tiên, chẳng ai quan tâm tìm hiểu cô. Nadine sẽ nghĩ gì về việc cô em gái cùng cha khác mẹ xuất hiện không biết từ đâu. Hay đúng, đúng hơn, từ 1 vụ bê bối hãy còn rõ nét trong trí nhớ mọi người.

Mọi người đã dừng dừng với phản ứng của Kate. Lẽ ra tự nhiên việc có mặt của Fauve ở trại La Turrello đã gây ra nhiều dư luận. Từ nhiều năm nay cuộc sống Mercuès vẫn là đề tài hấp dẫn của những người trong làng. Kate Mercuès đã tự chuốc cho mình nhiều thù ghét nhất vì không thèm đến các cửa hiệu ở Félice mà đi tận Apt hoặc Avignon để mua bán. Năm thì mười họa lắm bà mới lấy đầy ét xăng ở làng. Tóm lại người ta thấy bà kênh kiệu.

Khoảng cách mà Kate với Juline Mercuès gây ra giữa họ và những người làng sau chiến tranh là đã bất ổn. Thêm nữa bà quản gia Marthe Brunel còn xen vào. Bà không nhin được việc kể 1 số chi tiết về đời sống tại trại La Tourrenlo cho những người bà con có 1 cửa hàng thực phẩm khô tại Félice.

Thành thử mà chả mấy chốc mà mỗi người nội trợ ở đây đều biết khách khứa của Kate đã tiêu thụ bao nhiêu chai rượu vang, bao nhiêu cân gan béo và cá hồi hun, ấy là không kể những món thêm khi tiếp khách.

Không gì làm cho họ phải lạ lùng, những người ấy đã nói với nhau về 1 người đàn bà ngay sau khi mua trại La Tourrenlo, đã xây dựng 5 phòng tắm vào cái thời buổi mà ngay cả những chủ trại giàu nhất trong vùng cũng chưa có nước máy để dùng.

Và có lẽ họ không nghĩ khác nếu họ biết rằng năm 1960 ở phòng Parke-Bernet ở New York, một bức tranh của Mercuès thời kỳ đầu đã bán được 500.000USD. Họ không tin điều ấy, cũng như họ không thật tin người thợ nề đến sửa cái chuồng chim ở trại đã kể lại.

Nhưng thật đấy, tôi thề với các ông và các bà như vậy. Các bức tường đều phủ vải cho đến tận trần. Không biết bao nhiêu là mét. Toàn loại vải màu oải hương in hoa trắng. Hình như là do nhà Demary Tarascon dệt. Ông ta ngừng 1 lúc để xem tác động lời kể. Và các ông đã thấy cái giường chưa ? Loại giường có tán cũng bọc thứ vải ấy, đầu giường của công chúa, ở dưới đất là gạch lát, tất nhiên là thế nhưng Marthe Brunel bảo mua thảm trắng ở Tây Ban Nha. Cũng có 1 chuồng chim. Tôi đã trông thấy chúng. Các ông biết không, cái buồng tắm mà Mercuès đã gọi thợ đặt ống đến xây vội đó ? Này, những bức tường cũng phủ toàn vải nhé.

Chính cái chi tiết cuối cùng này đã làm cho các bà nội trợ hoài nghi. Chẳng một người đàn bà nào và ngay cả Kate dở điên dở dại đó lại đi bọc tường nhà tắm bằng vải cả.

Và họ đã không nhầm. Không phải Kate mà là Mercuès đã nảy ra ý định xây dựng cái chuồng bồ câu vì ông biết rằng 1 cái buồng lãng mạn như thế chỉ càng làm cho cô bé thích. Và chính ông đã quyết định căng vải xứ Provence lên tường để tránh gió mistral lọt qua các khe đá xây làm lạnh căn phòng. Mùa hè đầu tiên khi Fauve đến La Tourrenlo, cô đã mê ngay căn buồng đó. Nhưng ở đây cô cũng quá nhiều thời gian buồn tủi, tự hỏi vì sao mà Kate và Nadine ghét cô đến thế.

Có phải vì bố cô dạy vẽ cho cô mà Nadine đã tỏ ra hằn học với cô ? Hay người chị cùng cha khác mẹ chẳng lúc nào là không thù cô?

Còn Kate thì đã nhìn cô với 1 vẻ ác tâm mà chỉ mình Fauve mới nhìn thấy vì Kate rất thông minh, đâu có để lộ tình cảm đó ra ngoài. Bà biết rằng chồng bà sẽ không bao giờ tha thứ. Bà cố đối xử với Fauve dịu dàng và rộng rãi. Dẫu bà có bảo Fauve ăn thêm mút hay nói sẽ mua cho Fauve một chiếc xe đạp, và cô vẫn cảm thấy bà ác ý 1 cách sâu sắc.

Cuối cùng thì sự tự hào của Fauve đã vượt lên mọi cái. Dẫu Kate và Nadine có ghét cô, nhưng cô cũng chẳng cần. Ở Félice thiếu gì trẻ con cùng độ tuổi với cô, và cô sẽ tìm cách làm quen với chúng.

Cô không bao giờ nghĩ lúc đầu cô đã bị ngờ vực. Khi lũ trẻ thấy cô gái Mỹ cao lớn tóc hung đi xe đạp từ “lâu đài” - như chúng vẫn thường gọi, đến thì chúng huých khuỷu tay vào nhau. Ngoài ra tất cả bọn chúng đều nghe về căn buồng kì lạ của cô. Thêm nữa Fauve lại nói với bọn chúng bằng cái giọng nói miền bắc những câu đầy lỗi văn phạm mà chỉ trẻ con lên 5 mới mắc. Cô đã không hiểu phải bắt tay với tất cả mọi người và đã đòi chơi đá bóng với tụi con trai. Cuối cùng, cô có cái tên kì quặc khiến cô không có cả ngày lễ thánh.

Chúng thêm muốn cái kiểu mà bố cô dẫn cô đi chơi ở Félice, như 1 đứa bé mới tập đi, trong khi cô đã lớn ngang chúng. Và chúng cũng ghen với chiếc xe đạp mới, và những bộ quần áo đẹp của cô. Cô có quyền gì mà gia nhập vào đội ngũ lỏi con của chúng.

Nhưng không đứa nào trong bọn chúng cưỡng lại được lâu với sự đối xử tử tế của Fauve và nhiệt tình yêu mến chúng của cô. Cô đã giúp chúng cắt cỏ cho thả ăn, trông hộ những đứa em trai hay em gái khi chúng chơi. Cô đã dạy chúng chơi bóng ném, và mời chúng đến ăn chiều tại trại. Sau đó cô đã dẫn bọn chúng lên buồng của cô và chúng đã ngồi, vẽ kính cần pha chút ngạc nhiên trên chiếc giường tán lớn. Cô đã kể cho chúng về trường học của cô ở New York, so với trẻ con Pháp, thì trẻ con ở đây gần như chả làm được việc gì. Mùa đông, cô đã viết thư cho từng đứa 1, thành thử đến mùa hè năm sau, khi cô đã trở lại, chúng có cảm tưởng như gặp lại 1 người bạn rất thân.

Đặc biệt có 2 cô gái đã thành bạn tốt của Fauve, ấy là Sophie Borel xinh đẹp mà Fauve vẫn gọi là Pomme (Táo) vì đôi má đỏ và Louise Gordin còn được gọi là Epinette (Lưỡi câu trai) có khuôn mặt hiền dịu, và trái ngược với tính cách hăng hái của cô. Pomme giỏi bịa ra những chuyện ngớ ngẩn và không chuyện gì xảy ra trong làng mà cô không biết, vì bố cô làm việc trong bưu điện. Còn Epinette hăng hái ngay lập tức bênh Fauve ra mặt, chống lại nhưng cô gái khác thấy có người lạ nhập bọn vì bức bối và khó chịu.

Cô sốt ruột nhìn qua cửa sổ. Họ vẫn chưa qua Lyon trong khi bữa trưa đã gần kết thúc.

-Có gì mới ở làng không bố ? Cô hỏi.

-Không, trừ việc những người trang trí ở Paris về mua lại tất cả những ngôi nhà cũ trong thung lũng. Họ sửa lại với 1 sở thích tệ hại : sơn xanh, vàng, vàng chanh và cả màu hoa cà trái với truyền thống của xứ này rồi bán cho nước ngoài hay cho bọn ngu dốt ở Paris với giá gấp 10 lần giá cũ. Thật là 1 tai họa.

-Họ có mua lại gì ở Félice không ? Fauve lo lắng hỏi.

-Không, cho đến bây giờ Félice vẫn được chừa ra, nhưng họ đã đến đông Gordes và Roussillon, những làng ấy không có vẻ gì cũ nữa. Có thể nói đó là những cái phong nền sân khấu. Những người ngoại quốc ồ ạt đến từng xe ca đầy. Uống Coca- Cola, mua bưu ảnh và đi ngay. Họ lướt tất cả các làng 1 ngày để xem toàn bộ vùng Leberon. Thật đáng phẫn nộ!

-Fauve vui thích nhìn bố cô nổi giận. Hơn bao giờ hết ông có vẻ là người đi chinh phục. Cô càng lớn lên và càng thấy bố cô bớt già đi, nhưng công việc ông cạo râu cũng nhằm mục đích đấy. Cái mũi to của ông, càng nhô ra, miệng ông vẫn nghiêm khắc và cái giáng đầu vẫn kiêu kì như xưa. Cô tưởng như bố cao lớn hơn và khỏe hơn, thẳng hơn tất cả người đàn ông mà cô quen biết. Ông thật phi thường. Đây là từ mà cô dùng từ ít lâu nay – cô tự bảo, mình có ông bố thật phi thường.

Chương 23

-Cậu thật đồi bại...trụy lạc... biến chất, cậu ốm rồi đó Fauve ạ.

-Đang là thời ... trung cổ ở đây, Fauve cười ra vừa cãi lại. Cậu đang ở 1 thế kỷ khác, cô gái khốn khổ của tôi.

-Khi đặt chiếc đĩa vào máy three dog night bài hát Easy to be hard, cô biết rằng thể nào cũng bị phản đối kịch liệt . Năm ngoái cô đã thành công trong việc làm cho họ thích Johnny Cash và

Engelbert Humperdinck, nhưng cái mà cô thích hơn cả, ấy là những đĩa Bee Gees.

Từ 14 tuổi Fauve đã được phép đi dự khiêu vũ với 1 nhóm bạn gái có bố đi kèm. Nhưng bây giờ 16 tuổi, tất cả các cô đều có quyền đi nhảy với 1 bạn trai .

Sau khi Pomme và Epinette về, mơ màng, Fauve xếp những đĩa hát của cô lại. Từ mùa hè năm ngoái các bạn gái của cô đã thay đổi.

Hôm nay họ chỉ toàn nói về đêm khiêu vũ ở Uzes tổ chức vào thứ 7 tuần sau. Cả hai cô đều được một chàng trai mời. Fauve có thể tới dự, họ đảm bảo với cô như vậy. Các cô sẽ đến đây bằng cách đi nhờ xe của ông bố 1 chàng trai. Nhưng Fauve lại không muốn.

Năm ngoái, cô đã cười đùa và tán chuyện trong “góc những cô gái” với 1 lũ bạn. Khi không có 1 chàng trai nào đến thì các cô nhảy với nhau. Nhưng năm nay thì không thể thế. Cô đã già quá rồi. Theo Pomme thì phần lớn các cô gái ở Félice sẽ đến khi khiêu vũ với bạn trai của họ.

Buồn rầu Fauve nghĩ đến vũ hội ở Provence. Trong phòng lớn các cô gái và các chàng trai tách nhóm riêng 1 góc và liếc trộm nhau. Họ sẽ không nói với nhau ngay cả khi cùng nhau đến. Những kẻ đầu tiên ra sàn bao giờ cũng là đôi bất cần dư luận. Ông bán hàng thực phẩm khô vui tính với cô con gái 5 tuổi của ông. 1 cô bé 9 tuổi ôm chặt cậu con trai lên 6. Đôi khi 1 đôi trai gái mới cưới trộ những người láng giềng. Ấy thế mà họ gọi đấy là vũ hội!

-Vậy tại sao lại ôm lấy việc nặng nhọc đấy ? Chỉ bởi vì cô không muốn người trong làng, cô tự bảo, và nếu cô chê cái vũ hội đấy thì các bạn cô sẽ giận.

-Ôi, giá mà mình có thể vẫn như mùa hè trước nhỉ. Fauve nuối tiếc nghĩ. Nếu chưa có vấn đề hợp đôi đặt ra! Pomme và Epinette năm ngoái đã nghĩ cách thoát khỏi sự kiểm soát của các bà mẹ các cô, nay rất háo hức chuẩn bị cho lễ hội.

Chỉ 2 năm nữa có thể họ trở thành những vị hôn thê, hoặc có chồng và trở thành những bà mẹ tự hào về những đứa con nhỏ của mình. Họ vĩnh viễn mất đi tự do và điều tệ hại hơn nữa là họ không nuối tiếc về việc đó. Về 1 ý nghĩa nào đó là họ đã ra đi. Fauve nghĩ và buồn rầu. Tình bạn mà các cô tưởng kéo dài mãi mãi chắc chỉ ngắn ngủi như thời niên thiếu của các cô vậy.

Ở New York, Fauve tham gia 1 nhóm học sinh cùng học ở 1 trường dạy nhảy. Họ kéo thành đoàn đến buổi nhạc Rock, hay đến buổi lễ hội. Họ biết rằng những người khác, đã hút thuốc và có kinh nghiệm về tình dục, coi họ là những kẻ lạc hậu nhưng không ai trong lũ bạn của cô có ý muốn lao vào cuộc sống phức tạp của những người lớn tuổi.

Giá mà thời gian có thể dừng lại? Giá mà sự vật không thường xuyên thay đổi !

Ngạc nhiên thấy mình sắp khóc, cô buông tiếng thở dài mà không hiểu rằng cô vừa mới cảm thấy cái tình cảm đầu tiên của cô: cái ý thức về thời gian chóng vánh.

Đắm chìm trong suy nghĩ của mình, Fauve chợt nghe tiếng Kate ở dưới sân. Giọng bà y hệt giọng Nadine, cô nghĩ. May mà Nadine sau khi lấy Philippe Dalmás đã sống ở Paris và chỉ thỉnh thoảng mới về La Tourrelle ít ngày.

Nadine có cảm thấy tiếc nuối cái thời gian niên thiếu của mình khi cô ta 16 tuổi không? Fauve nghi ngờ cái đó. Nếu Nadine đã có lần đặt chân đến vũ hội làng, thì chỉ là ngồi trong 1 góc, công khai chế giễu mọi người. Và làm cho họ trở thành lối bịch đối với bạn bè cô.

Nghĩ đến chị cùng cha khác mẹ, Fauve nắm chặt tay lại và quyết định rời khỏi giường. Việc kết thúc tuổi thiếu niên không làm cô quên đi 1 vấn đề chủ yếu: cô sẽ mặc gì đến buổi dạ hội.

Năm ngày sau, Fauve đến phòng vũ hội ở Uzes. Như thường lệ, các cô gái thường chuyện gẫu và cười đùa rúc rích với nhau, nhưng Fauve không nghe họ trò chuyện. Cô lo lắng nhìn 2 cậu con trai có vẻ kiên quyết tiến về phía cô. Một trong 2 người, Lucien Gromet có mùi nồng nặc và

cậu kia Henry Sanati dầm chân lên bạn khi nhảy. Fauve đang cuống quýt tìm cách lẩn tránh thì bỗng nhiên, không biết từ đâu 1 anh con trai thứ 3 xuất hiện giữa Fauve và họ. “Hết sức xin lỗi bạn thân quý nhưng tối nay bạn gái này đã hứa nhảy với tôi suốt”. Lucien và Henri ngó người ra. Khi họ mời một cô gái nhảy, họ chỉ lầu bầu ít tiếng và hất cầm trở sà n nhảy rồi quay bước mà không nhìn lại xem cô gái có theo họ hay không

-A, Roland –Fauve kêu lên- mình đã bắt đầu tự hỏi không biết việc gì xảy ra với bạn. Mình nghĩ là bạn đã dừng lại dọc đường để nuôi chim sơn ca

-Không, tối nay lại có những con công-con cái đang tức mình và đã đánh nhau với con đực. Bạn muốn nhảy không?

-Thế thì tuyệt vời nhưng dàn nhạc sẽ không đuổi theo bọn mình

-Vậy thì bọn mình đợi bản khác, đồng ý không ?

-Ý kiến hay đấy, Roland ạ

-Anh tên là Eric, nhưng nếu vì một lý do nào đó em thích gọi là Roland thì cứ tự nhiên

-Còn em, Fauve

Mọi ngày khi những anh con trai lần đầu nghe thấy tên cô, họ thường có những nhận xét ngớ ngẩn. Cô đợi, song không thấy Eric nói gì. Anh công khai quan sát cô, vẻ như bị thôi miên. Cô nghĩ là cô chưa bao giờ gặp 1 người đàn ông-vì đúng anh là 1 người đàn ông chứ không phải là 1 cậu con trai- có vẻ tốt như thế trong địa vị của mình. Anh cao hơn 1m8 và có cái gì ấn tượng mạnh lên gương mặt mà Fauve không đoán nhận được. Không chỉ vì anh ta đẹp trai, mặc dầu anh hết sức hấp dẫn và những nét mạnh mẽ và đầy đặn, một làn da nâu đồng, mái tóc nâu dày và vẻ hào hiệp, vui nhộn.

-Sao em nhìn anh kỹ thế ? Anh mỉm cười hỏi.

-Chính anh nhìn em thì có - cô cãi lại.

-Em có muốn nhảy không ?

-Có em thích nhảy lắm.

Đúng lúc đó nhạc chuyển sang 1 điệu valse, Đờn màu hồng. Eric ôm Fauve trong đôi cánh tay. Fauve quen với thái độ trịnh trọng của những con trai trong vùng này, bỗng thấy được ôm sát ngực chàng và bước đi vững chắc. Họ nhảy đẹp đến nỗi người chỉ huy dàn nhạc quan sát họ, và ra hiệu cho nhạc công của mình chơi tiếp bài Sông Đanuyt Xanh. Khi nhạc hết họ đột ngột dừng lại, cả hai ngạc nhiên thấy những người nhảy xúm quanh họ và nhìn họ với vẻ mặt lạ lùng, tưởng như Ginger Rogers và Fred Astaire vừa mới hiện diện trên sàn nhảy.

-Thật tuyệt vời ! – Họ đồng thanh kêu lên.

-Đi, chúng mình đi uống cái gì đi. Anh vừa mới khám phá ra 3 điều quan trọng về em, và anh muốn em thấy là anh sáng suốt. Eric tuyên bố và kéo cô vào ngay quán café ở cạnh phòng vũ hội.

Đây là nơi các bà già đi kèm tụ họp, Fauve và Eric ngồi vào bàn và gọi Coca.

-Thứ nhất em là người nước ngoài, thứ 2 em là 1 nghệ sĩ, và thứ 3 người em thơm tuyệt.

-Nhưng em có bao giờ dùng nước hoa đâu. Fauve đáp.

-Đúng là anh cũng muốn nói thế.

Xấu hổ và cảm thấy đỏ bừng mặt. Cô đã thừa hưởng tật đáng ghét của mẹ.

-Sao anh biết em là người nước ngoài ? Cô hỏi và vội bắt chước giọng miền nam.

-Không bây giờ quá muộn rồi. Anh cũng có thể bắt chước giọng miền nam, có biết không? Em nhảy như 1 người nước ngoài nghĩa là rất cừ.

Fauve đỏ ửng mặt.

-Thế tại sao anh biết em là nghệ sĩ? Cô bức tức hỏi.

-Vì chỉ có nghệ sĩ mới biết chọn màu áo dài để nó phù hợp với tóc em, nhưng thêm những thứ dính da cam trên đôi giày, thì thật là tài năng.

-Em quan tâm đến nghệ thuật, cô nói lảng đi.

Cô đã không bao giờ kể là cô còn vẽ nữa. Chỉ trừ có Melvin Allenberg và 1 vài người bạn thân khác biết thôi.

-Em quan tâm... chỉ thế thôi ư?

-Ôi, em đã xem hàng đồng triển lãm và đã thăm không biết bao nhiêu lần những bảo tàng. New York là thủ đô của nghệ thuật mà!

-Dù sao, đây là ý nghĩa của những người ở New York, Eric cãi lại, giữ thế thủ.

-Không người Pháp nào muốn nhận là sau chiến tranh, thị trường nghệ thuật đã chuyển sang Mỹ.

-Nhưng anh biết rõ sự thực là thế nào rồi chứ? Chỉ cần đi lang thang trong những phòng tranh ở đại lộ Madison một buổi chiều thứ 7, người ta cũng thấy nhiều nghệ thuật hiện đại trên khắp cả nước Pháp. Melvin và em đi như thế ít nhất là 2 hay 3 lần mỗi tháng. Fauve trả lời.

-Melvin? là chuyên gia hay cái gì? Eric khó chịu giễu.

-Melvin rất cừ không biết bao nhiêu là thứ, và thật đáng yêu.

-Và con người điển hình đấy tất là đẹp trai chứ?

-Không hẳn thế, không biết bao nhiêu là cô gái đã mê ông ta. Các cô đã bị đánh lừa bởi tài năng và trí thông minh của ông ta. Và cả lòng tử tế của ông ta nữa.

-Anh có cảm tưởng là chính em cũng mê ông ta, anh sầm mặt kết luận.

-Mê ông ta?

-Fauve rũ ra cười.

-Eric gần mạnh cốc Coca xuống bàn.

-Tôi trở lại phòng vũ hội đây.

-Eric?

-Sao?

-Melvin là 1 ông già. Ông ít nhất là 43 tuổi. Như 1 ông chú đối với em. Ông ta đã yêu mẹ em hồi mẹ em bằng tuổi em.

-Em bao nhiêu tuổi? – anh hỏi và ngồi xuống với 1 hơi dài khoan khoái.

-16 -Fauve đáp

-Còn anh, 20 tuổi.

Họ mỉm cười với nhau và Fauve bỗng hiểu ra cái gây ấn tượng mạnh với cô trong gương mặt Eric: nó tỏa ra, ngay từ cái nhìn đầu tiên, 1 sự tin tưởng hoàn toàn. Thật lạ, về 1 ý nghĩa nào đó, chỉ là giữ lại ở gương mặt hấp dẫn 1 cái gì đó, nét đặc biệt ấy.

-Ngoài việc em biết mọi thứ về nghệ thuật, chúng ta hãy cảm ơn ông già Mevil tốt bụng ấy, anh cho là em cũng hiểu biết nhiều về kiến trúc? anh hỏi .

-Không, em chả biết gì về kiến trúc cả.

-Thế càng tốt, Anh là kiến trúc sư...đúng hơn là, chả bao lâu nữa.

-Tại sao anh thích thú thế khi biết em không biết gì về kiến trúc ?

-Anh muốn có cái gì đó để dạy em.

-Cứ dạy đi... Nào bắt đầu.

-Không, không phải bây giờ, mai hay ngày kia, tuần lễ sau. Chúng mình còn 1 mùa hè để làm việc đó, Em không lãng mạn lắm.

-Em chả biết...Sao anh có thể nhận ra 1 người lãng mạn? Fauve hỏi, giọng đứng đắn.

-Anh sẽ dạy em cùng 1 lúc với kiến trúc. Đi nào, Fauve, chúng mình sẽ trở lại sàn nhảy. và rồi anh sẽ đưa em về nhà...trừ khi em đến đây với 1 người nào đó. Không thể biết trước là ai đi với ai trong buổi vũ hội thế này, - anh nói, nghi hoặc.

-Em đến đây với các bạn nhưng anh có thể đưa em về nhà.

-Em ở đâu?

-Gần Félice.

-Như vậy không phải ở ngay liền đây. Anh đáp với vẻ hài lòng.

-Khoảng gần 60 cây số, - cô nhượng bộ với vẻ xin lỗi.

-Càng tốt,Fauve này, em hãy đừng lúc nào cũng đỏ mặt lên. Anh sẽ huấn luyện em như 1 con cún. Cứ 10 phút lại 1 câu khen, trong 2 tiếng liền....Có thể em sẽ thôi không đỏ mặt... tuy thực ra anh thích như thế. Cái đó thêm 1 sắc hồng hay những cái hồng khác của em.

-Ở Provence, những vũ hội ít kết thúc trước 2h sáng, nhưng Fauve nhấn mạnh rằng chỉ sau 12h cô phải về vì biết bố cô bao giờ cũng đợi cô về rồi mới đi ngủ.

Ra khỏi Avignon, Eric tăng tốc độ. Anh đã đưa ra, rồi cũng bỏ luôn, hàng tá dự kiến trong ngày hôm sau. Anh rất muốn Fauve có sự làm quen lần đầu thú vị với kiến trúc. Ở trong vùng này có những di tích của 1 thành phố xây dựng 6 thế kỷ trước. Thiên chúa giáng sinh và nhiều danh lam khác, biết bắt đầu bằng cái gì trước.

Fauve lơ đãng nghe anh, lúc này họ sắp đến Félice. Bố cô đã trông thấy cô ra đi với 1 nhóm bạn vậy mà cô về 1 mình với 1 chàng trai lạ. Phản ứng của ông ấy ra sao ? Nhưng dù sao ông ấy cũng hài lòng vì mình đi dự dạ hội và đã được mời nhảy, cô tự bảo vừa chỉ đường vào La Tourrelle cho Eric.

Cổng nhà mở rộng và có ánh sáng trong phòng khách.

-Anh cho đỗ xe ở sân, - Fauve nói – em nghĩ là anh nên làm quen với bố em.

Khi họ vào phòng khách, Mercuès đứng lên và tiến về phía họ, vẻ mặt ngạc nhiên. Chỉ ngạc nhiên chứ không giận dữ, Fauve nghĩ, bớt lo lắng.

-Đây là bố em- cô nói mà không nhìn Eric.

-Nhẽ ra cô phải nói cho anh biết cô là con gái của Mercuès nhưng có cái lạ là cô không tìm ra dịp thuận tiện. Và bây giờ cô sợ anh cho cô là gây ấn tượng với anh.

-Bố ơi, con giới thiệu với bố anh Eric,- cô nói lí nhí.

-Mercuès giơ tay cho anh và mỉm cười.

-Jullien Mercuès. Các cô cậu bây giờ có thói quen giới thiệu bạn bè mà chỉ nói tên.

-Eric nhưng họ là gì, anh bạn trẻ?

-Chào bác ! – Tại sao Eric có 1 vẻ gì lạ lùng? Anh có bức mình với cô không? Họ cháu là Avigdor,

-Eric nói tiếp, - Cháu là con ông Adrien Avigdor.

Ông không thể ngăn Fauve đi chơi với anh chàng đó đâu, - Kate bình thản nói. - Ở cái tuổi nó và thời đại chúng ta, điều đó là không thể được, Julien ạ. Ông cứ nghĩ xem, ông sẽ đưa ra lí do gì nào? Nó sẽ đặt ra những câu hỏi mà đúng là ông không muốn và không thể trả lời. Nếu tôi là ông tôi sẽ để cho nó tự do...May ra câu chuyện đó còn không thể kéo dài, chứ ông can thiệp vào...

-Bà biết mặt mũi và nghe tiếng nói của thằng ấy đâu, Kate.

-Nó đã nói gì không phải?

-Không, nó hoàn toàn đứng đắn, nhưng có 1 cái gì đó trong giọng nói của nó... tôi biết là không lầm đâu.

-Julien, tất cả những gì nó biết, có thể chỉ là bố nó quảng cáo cho ông. Tất nhiên Avigdor phải giận ông vì ông đã không gia hạn hợp đồng, ông ấy có thể phản ứng cách nào khác đâu. Ông ấy hẳn phải nói cho gia đình biết về sự bạc bẽo của ông đối với ông ấy. Ông biết con người ấy là như thế nào rồi. Họ luôn luôn buôn bán, mất ông chắc chắn đây là sự kiện chủ yếu trong đời Avigdor. Sau khi phát hiện ra ông, rõ ràng là thế.

-Tôi không muốn Fauve quan hệ với Avigdor.

-Nó còn là 1 đứa trẻ con. Nó còn quá trẻ, tình yêu của nó không kéo dài lâu. Ông muốn việc gì xảy ra nào? Dù sao, 1 họa sĩ cũng có quyền thay người bán tranh. Fauve đã nói thẳng ấy 20 tuổi phải không? Vậy là ông không gặp Avigdor từ hồi đầu chiến tranh. Tôi nghĩ lần cuối cùng ông ta đến đây vào năm 1938, có thể ngay từ năm 1937, tôi không nhớ rõ lắm. Hơn 30 năm rồi ! Ông nên biết điều 1 chút, hễ động đến Fauve là ông mất bình tĩnh. Chưa bao giờ ông làm ầm lên khi Nadine bắt đầu đi chơi với bọn con trai, và có trời mới biết ông có nhìn mặt những đứa ấy không.

Không lí do nào, Kate đã biết như thế từ lâu, Julien lại biết Marthe Brunel đã kể cho mình nghe buổi đến thăm Avigdor trong chiến tranh, sự việc mà chính Avigdor khẳng định khi bà đến thăm ông ta sau vài ngày giải phóng. Kate đã xếp 1 số việc về chồng bà trong góc trí nhớ. Có thể chúng sẽ giúp ích 1 ngày nào đó sau này, ai mà biết trước. Coi như bà đã tích lũy 1 số loại vốn mà bà sẵn sàng cam đoan không phải không có giá trị.

Trong khi chờ đợi, bà thích thú quan sát vẻ mặt lo lắng của Julien. Bà có quá ít vũ khí mà ông thì lại có quá nhiều. Thật lạ, bà đã tưởng Fauve là mối nguy của bà, 1 sự đe dọa cho Nadine. Nhưng, trái hẳn lại, Fauve là vũ khí của Kate.

Chẳng sớm thì muộn, Juline sẽ phải trả giá những đau khổ mà ông đã gây ra cho bà. Bà sẽ chăm lo việc đó. Cuộc sống không thể, không được đối xử bất công với bà như vậy. Thật là thích thú khi Fauve làm quen với anh chàng trẻ tuổi Avigdor.

-Thằng ấy trông có giống bố không ? Bà hỏi giọng nhẹ nhõm.

-Không... Tôi không chú ý lắm. Nó lớn hơn bố nó nhiều, cao lớn hơn. Thật ra, tôi không bao giờ tưởng tượng nó là con trai ông ta.

-Ông nói sao? Nó không có vẻ Do Thái à?

-Không, mà sao bà nghĩ thế?- Ông trả lời, vẻ sốt ruột, -Tại sao bà muốn nó có vẻ Do Thái? Avigdor đã từng có vẻ ấy đâu.

-Trời, Julien, sao mà ông dễ bực bội thế? Trong 15 hôm nữa, Fauve sẽ chán đi chơi với anh chàng sinh viên đó, và sẽ lần lượt 1 anh chàng khác và chắc là ông sẽ lo lắng chẳng kém. Như vậy là thằng đó hơn bố nó phải không? Ông thấy nó có gì xấu không? Avigdor thật ra chẳng đẹp gì.

-Nó chẳng có gì giống bố nó. Nó rất khá về hình vóc. Quá khá là đằng khác.

-Thôi, ông ngủ đi Julien. – Kate dịu dàng nói. – Ông bị ám ảnh quá đấy.

Bắt đầu bằng cung các giáo hoàng, sao mà sáng kiến thế, Eric? Bà Beth kêu lên, vẻ phẫn nộ, đùa. Đồ sộ quá, không hiểu khách và đông nghịt người du lịch. Mẹ chả đặt chân đến đó bao giờ. Cô Lunel mới nhừ ra cũng phải thôi.

Cháu thấy cái ấy đẹp trong một giờ đồng hồ và sau đó chúng cháu không trở lại được nữa, Fauve trả lời, ngó ngoáy ngón chân cho khỏi đau nhức.

Họ ăn trưa trong vườn quán trọ Prieure và cô hài lòng thấy có một cái dù che trên bàn vì trời đang rất nắng.

Bà mẹ của Eric có cá tính rất mạnh. Bà cao lớn, đẹp như một bức tượng với đôi mắt đen láy và làn tóc dày chỉ mới chớm bạc. Bà dường như trẻ hơn ông bố của Eric đến 20 tuổi. Adrien Avigdor chưa bao giờ có vẻ trẻ trung, ngay cả khi ông còn đang ở độ tuổi ấy. Bây giờ trán ông hói, người béo lùn hơn trước, có nhiều vết nhăn và chẳng lí thú gì về mặt hình thức, nhưng ông vẫn giữ được cái vẻ độ lượng và cởi mở của một con người chất phác.

Năm 1945, ông đã cưới Beth Levi tuyệt đẹp cùng chiến đấu bên cạnh ông trong 3 năm ròng. Eric, con trai họ đã thừa hưởng được vẻ đẹp của bà mẹ, và gương mặt cởi mở của ông bố. Gia đình Avigdor rất hoà thuận và phòng trang của Avigdor ở phố Faubourg- Saint -Honoré là một trong những nơi trưng bày tranh nổi tiếng ở Pháp.

Nhiều năm trước ông đã quyết định mua một ngôi nhà ở Provence, nhưng là ở Villeneuve-les -Avignon chứ không phải là một trong những ngôi làng thê thảm ở Luberon, gọi cho ông những kỷ niệm xấu xa. Eric mê say con gái của Mercuer, điều đó thật là tốt cùng, Avigdor tự bảo.

Lẽ nào lại ngăn không cho Beth mời cô gái đến ăn trưa? Eric đã nói về cô say sưa đến thế cơ mà! Thêm nữa vợ ông đã chẳng biết gì về những nguyên nhân bất hoà giữa chồng với ông hoạ sĩ. Bà đã tưởng rằng 2 người đàn ông một ngày nào đó thôi không hiểu nhau và chấp nhận xa rời nhau. Năm ngoái Eric đã hỏi ông tại sao thôi không quan hệ với Mercuer và ông đã cố gắng chống lại ý muốn kể lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra. Ông chỉ nói lửng lơ: "Hãy gọi cái ấy là không hợp tính nết ". Nhưng Eric thì tin chắc rằng sự việc còn trầm trọng hơn thế.

Mặc dù Avigdor không thích việc con trai quan tâm đến con gái của Mercuer, ông vẫn quyết định đối xử hết sức lịch sự đối với cô. Dù sao chẳng nữa người đàn ông nào có thể cưỡng lại lâu dài trước sự hấp dẫn của Fauve?

Như vậy là cô sống ở Mỹ? Ông hỏi với vẻ nhân từ vốn có.

Ôi cháu xin bác cứ gọi cháu là Fauve. Cháu ở New York, nhưng nghỉ hè nào cháu cũng về với bố cháu.

À vâng, tất nhiên... chắc là có sự khác nhau nhỉ?

Cháu sung sướng được biết bác. Bà cháu có nói chuyện với cháu về bác.

Thật thế ư? Vậy là Maggy đã không quên bác. Avigdor kết luận một cách hài lòng.

Chắc chắn là không. Magali thường kể mọi chuyện có liên quan đến bà. Cháu biết tất cả quá khứ của bà. Bà cháu vẫn nghĩ là con cháu phải biết nhiều về bố mẹ, ông bà nhất là khi chúng lại là con hoang.

Fauve đã nói điều đó một cách tự nhiên. Cô không thích nguồn gốc của cô lại là một vấn đề cấm kị và cô muốn bố mẹ Ericcos cách đối xử tự nhiên với vấn đề ấy.

Bác kể cho cháu nghe về thời tuổi trẻ của bố cháu đi, cô nói tiếp. Thật ra thì cháu chỉ mới biết bố cháu từ 8 năm nay, mà bố cháu lại ít quan tâm đến những kỉ niệm. Có phải bác đã tổ chức triển lãm đầu tiên các bức tranh của bố cháu không ạ? Như vậy là bác biết bố cháu đã từ hơn 40 năm qua. Đạo ấy bố cháu thế nào ạ?

Một sự tò mò nồng nhiệt làm mắt cô sáng long lanh.

Mercuer đã như thế nào khi ông ta còn trẻ? Avgdor nhanh chóng tìm ra một kỉ niệm dễ chịu . Ông thấy khó nói ra với cô gái dễ thương kia rằng bố cô ta là một người ích kỉ có hạng, đầy kiêu ngạo và cư xử tồi tệ. Và có thể là phải chịu trách nhiệm về cái chết của hơn một người Do Thái. Nào tả bố cháu như thế nào nhỉ? Bố cháu rất to lớn. Người ta nhận ra ông ngay khi vào một căn phòng. Ông dừng lại một lúc tìm hứng rồi nói tiếp. Bác không bao giờ quên lần đầu tiên gặp bố cháu. Kate Browning- tức là mẹ ghẻ cháu hiện nay - đã đưa bác đến cái xưởng vẽ nhỏ của bố cháu ở Montparnasse, nơi bố cháu ở với bà cháu. Bác vẫn còn thấy lại Maggy đi chân đất từ bếp ra, mang rượu và cốc ra mời khách. Bà cháu rất đẹp, cháu biết không, mà tuổi cũng chẳng già hơn cháu bây giờ. Bà hồi ấy 18 tuổi, rất say mê và rất tận tâm.

Tận tâm? Fauve lí nhí nhắc lại.

Ừ, hết sức tận tâm. Bác rất thán phục bà. Hồi ấy bà vừa ngồi làm người mẫu, vừa trông bếp, mà cũng là tự nhiên thôi, khi một người đàn bà yêu thật sự, thì người ấy sẵn sàng trước mọi hi sinh, phải không cháu? Họ thật đẹp đôi. Cả hai đều rất cao lớn với những mái tóc hung ... Họ là chuyện thần kỳ của khu phố: Julien Mercuer và Maggy, cô gái tóc hung . Họ ở với nhau một thời gian sau đó bố cháu đã gặp Kate...

Món cá bơn được bung ra và người ta chuyển sang chuyện khác, nhưng Fauve không nghe thấy gì nữa.

Bố cô và bà cô! Họ đã yêu nhau? Họ đã chung sống với nhau? Nhưng chính là bố cô và mẹ cô đã yêu nhau, đã chung sống với nhau. Một ngọn sóng những sự hỗn độn, lộn xộn và hiểu lầm quét cô đi, làm cô tê liệt thật sự. Cô bỗng cảm thấy Eric giựt một bàn tay lo lắng lên tay cô và cô máy móc cầm lấy nữa.

Với ít câu dễ thương và gợi nhớ điều đó, Adrien Avgdor đã làm đảo lộn đời cô. Tưởng như người ta đã thay đổi nét của một tấm kính vạn hoa quen thuộc . Những hình khối bị phá vỡ , mất hẳn. Tại sao bà giấu cháu điều ấy, Magali? Cháu biết là bà đã ngồi làm mẫu cho bố cháu. Chỉ thế thôi. ông là loại người gì? Thực sự họ đã xảy ra gì kia? Làm sao mà cháu còn tin được ở bà, tin vào những điều bà đã kể?

Món cá có ngon không, Fauve? Beth Avgdor thân mật hỏi ?

Bà đã định đá vào chân để ông thôi nói nhưng chung quy chính là lỗi ở Fauve. Có phải chính cô đã nói bà cô đã kể cho cô nghe tất cả, tuyệt đối tất cả? Những người làm bố mẹ có bao giờ nói tất cả sự thật cho con cái họ không? Có lẽ đây là lần đầu tiên! Fauve dù sao hình như cũng đã bị rối loạn ghê gớm.

Fauve, món cá của cháu có ngon không? Bà hỏi lại .

Tuyệt vời , cảm ơn bác.

Fauve , không đựng gì đến kiến trúc nữa, trong 24 giờ, anh hứa với em như vậy, Eric nói, về ừ dột. Không bao giờ nữa, nếu em muốn. Em thích làm gì chiều nay.

Em thích đến cầu Gard, Fauve trả lời với một nụ cười quả quyết .

Nhưng em điên ạ....Em có vẻ mệt mỏi lắm .

Em hoàn toàn khỏe mạnh , và thềm được tìm hiểu về những người La Mã .

Tối hôm đó, khi đi ngủ, Fauve đã vượt qua mọi điều phát hiện của Adrien Avgdor. Cô không còn cảm thấy bị bà cô lừa dối. Một khi cơn choáng váng vì kinh ngạc đã qua, nghĩ lại, cô cảm thấy nếu bà cô có bỏ qua không nói gì đến quãng đời đó của bà thì cũng là chuyện bình thường. Dù sao, khó mà thú thật hết với một con nhỏ. Về căn bản , thật là khá lãng mạn mỗi tình qua hai

thế hệ như vậy , cô nghĩ và ngủ thiếp đi . Cô sẽ không hỏi bố điều gì về ông Avigdor. Cô sẽ hỏi Magali khi trở lại. Chưa hề có ai phản bội cô...Cô có thể tin ở họ...Mọi cái vẫn như trước kia... Đúng là chỉ còn điều bí mật ấy...về cơ bản, không quan trọng ...Đã quá xa rồi , mọi cái ấy ... Fauve , con ăn sáng nhanh lên . Mercues nói, đến giờ học vẽ rồi .

Con đã hứa với Eric là đi chơi với anh ấy cả ngày, Fauve nói. Anh ấy đưa con đi xem trường đấu Arles.

Bố hy vọng rằng con chỉ nói chơi thôi. Bố đã phải thu xếp để dành cho con tất cả các buổi sáng. Không , con nói nghiêm chỉnh đấy .

Nhưng Fauve , con có cả một đời để xem trường đấu Arles . Bố cho là có những cái ưu tiên cần phải tôn trọng . Với tài năng của con, con không thể để mất thì giờ vào du lịch . Nào , không thể được. Mùa hè không còn dài và con có bao cái cần học!

Con biết thế bố ạ, nhưng con đã hứa rồi .

Julien, ông hãy biết điều một chút , Kate xen vào. Tại sao Fauve cứ phải giam kín mình suốt buổi sáng trong phòng vẽ với ông khi nó đã có hẹn với một chàng trai trẻ đẹp? Tôi, tôi biết là ở tuổi nó, tôi thích những chuyện tán tỉnh hơn là vẽ .

Bà đừng có xen vào truyện này , Kate . Nào, đi, Fauve . Khi nào thằng ấy đến , Kate , bà hãy bảo nó đợi . Nếu nó thích thú con , Fauve, nó sẽ đợi con .

Không thừa bố .

Sao lại không ? Con muốn nói gì ?

Con sẽ không vẽ với bố mùa hè này , không một buổi nào . Con không thể nữa .

Nhưng con nói gì đấy ? Mercues quá ngạc nhiên , đến mức không thịnh nộ được . Con không thể à ? Con muốn nói gì? Rằng con không thể vẽ được nữa ? Đã bao nhiêu lần bố bảo con có tài không ai chối cãi được ? Thế là nghĩa lý gì ?

Con đã nghĩ đến điều đó suốt cả mùa đông . Fauve nói , sau một lúc ngập ngừng . Mùa hè năm ngoái , khi con bắt đầu công việc thực nghiệm , bố đã bảo con là con bị nhiều cái tầm thường và cái vô hiệu của những cuộc triển lãm ở New York. Như vậy con đã trở lại vẽ phong cảnh và tĩnh vật . Nhưng con không thể tiếp tục vẽ như Mercues. Con sẽ chẳng bao giờ thành Mercues và không hy vọng một ngày nào đó sẽ vẽ được như bố. Con đã tự hứa với mình là phải có can đảm để nói điều đó với bố mùa hè nàyĐấy, vì thế mà con không muốn làm việc với bố nữa .

Fauve, Mercues nói, đấu tranh để giữ bình tĩnh , thế giới nghệ thuật ở New York là một đồng những cái thải ra , một đồng rác rưởi. Một cái máy để làm tiền và không gì hết. Bố hiểu là con không thể hoàn toàn tránh khỏi lây nhiễm nhưng dù sao con cũng sẽ không cho là đúng đắn , bọn người múa rối tay và phô trương đó đã làm "nghệ thuật" bằng những ống đèn huỳnh quang , những tranh biếm họa và tất cả những gì mà chúng moi được trong thùng rác! Trời!

Fauve, nếu con muốn vừa vẽ vừa chơi thì hãy nghiên cứu Marcel Duchamp , dù sao cũng là một cái gì khác trong loại ấy , ít nhất ông ta cũng có cái vinh dự là người mở đầu.

Bố không hiểu điều con muốn nói. Loại pop. op hay Minimal đâu có làm con thích thú . Con không muốn làm như những người khác làm, nhưng con cũng không thể làm cái mà bố làm .

Như vậy là con thích không phải vẽ nữa .

Con không thể dừng lại , Fauve ạ. Con là họa sĩ , con không có quyền chọn.

Chắc chắn là có , thừa bố.

Mercues cắn môi. Ông nhìn Fauve , nhưng một cái gì đó trên khuôn mặt cô làm ông suy nghĩ một lúc . Rất tốt nếu con thích thăm trường đấu La Mã sáng nay thì con cứ đi đi, và hãy vui chơi

thoả thích . Ta sẽ lại nói về hội hoạ sau này. Dù sao cũng chưa vội lắm.

Chuông reo trong bếp . Eric đẩy ! Fauve kêu lên và vọt ra khỏi ghế . Con sẽ về ăn tối , nếu về muộn con sẽ gọi điện , cô ôm hôn Mercues lên má . "Tạm biệt bố".

Tôi phải nói là tôi kinh hoàng , Julien ạ, Kate tuyên bố với giọng trầm tĩnh .Tôi không ngờ nó đã gạt bỏ mọi lời khuyên như vậy. Nó không biết là nó có cái may mắn được học vẽ ở ông à?

Đừng buồn cười thế Kate . Cái may mắn gì ? Nó là con gái tôi . Vấn đề là nó sống trong một thế giới mà mọi ý thức về giá trị đã biến mất từ lâu. Nó chịu nhiều ảnh hưởng xấu, trong đó có ảnh hưởng của ông nhiếp ảnh nọ, Falk, chẳng hạn đã lôi nó đi khắp các phòng tranh mới , tệ hại chẳng cái nào kém cái nào .

Nhưng , Julien, có thể là hội hoạ không còn cuốn hút nó nữa . Tại sao ông lại muốn Fauve khác với những cô gái cùng tuổi nó ? Chúng cưới ngựa, trượt băng hay khiêu vũ để rồi một ngày nào đó gặp một chàng trai , và ngay lập tức nó mất hứng thú về các hoạt động trước kia - thể thao hay những cái khác . Đó là một quy luật mà ai cũng biết .

Kate đứng lên, bảng kê các thứ định mua cầm trong tay , và có vẻ suy nghĩ một giây.

Dù sao có mấy người đàn bà là họa sĩ giỏi đâu ? Ông thường nói với tôi là mọi năng lực của họ đều tập trung vào việc sinh đẻ . Và có mấy con cái của các bậc vĩ nhân theo được vết của cha mẹ? Ông có biết một ví dụ nào về nữ họa sĩ con gái của một họa sĩ nổi tiếng không ? Bà đặt tay lên vai Mercues. Đừng nên quá buồn rầu vì thế , Julien... Đó là cái không thể tránh đượcAnh chàng Avigdor trẻ tuổi chỉ là một chất xúc tác , một chất xúc tác hấp dẫn . Bố mẹ anh ta đã rất đáng yêu với Fauve hôm qua , họ hình như còn nóng lòng muốn nhận Fauve vào gia đình .

Bà đừng phi lý thế , Kate -Mercues quát lên giận dữ . Chỉ mới là một bữa ăn trưa .

Kate chuyển sang giọng triết lý .

Đã thành cổ điển những chuyện con gái. Bà nói và chăm chú nhìn Mercues . Cuối đời người ta yêu chiều chúng , lo lắng vì chúng rồi đến khi chúng trở nên ưa thích thì chúng chuẩn đi với gã con trai đầu tiên xuất hiện . Xem như con Nadine ấy , nó gần như chẳng đặt chân đến đây nữa .Từ ngày lấy thằng Philippe , nó đều nghỉ hè hết ở Sardaigne lại Marrakech với bạn bè. Hỏi tôi có phàn nàn gì không? Không, tôi thấy thế là bình thường. Ông chấp nhận như thế đối với Nadine, vậy thì chuyện y hệt đang xảy đến với Fauve , ông quý mến ạ. Hết. Bà nhún vai về cam chịu .

Tôi thấy khó mà tin là bà đã từng một ngày nào đó , là một người đàn bà thông minh . Fauve và Nadine chẳng có một chút gì giống nhau . Fauve có năng khiếu, có năng khiếu phi thường . Nó sinh ra để vẽ . Chỉ giản đơn là nó đang qua một thời kì nổi loạn . Ngày mai hay ngày kia nó sẽ trở về với công việc.

Ông đứng lên và bước ra , không nói thêm gì .

Kate lại ngồi vào bàn ăn sáng , và lắng nghe những tiếng rầm rì của chốn thôn quê . Nghĩ đến sự giận dữ mà Julien cố nén để giấu Fauve , bà mỉm cười . A, Julien , bà tự bảo , ông không hiểu rằng đây chỉ mới là bước đầu sao ? Ông sẽ không tránh được mất nó . Cái quá trình đã mở đầu . Sao lại Cavaillon? Eric vừa lái vừa hỏi. Chúng ta quyết định đi Arles cả ngày cơ mà? Về mặt kiến trúc Cavaillon chẳng có gì hay cả.

Chúng mình sẽ đi Arles ngày mai.Nhưng ở Cavaillon có cái gì đó em thích . Dù sao anh cũng đã bảo hôm nay chúng mình sẽ làm cái gì mà em thích cơ mà .Em chả đã đi xem chiếc cầu cổ xưa ngoạn ngoạn nghe anh giải thích là gì?

Em không thích cái ấy à?

Có chứ, nhiều là đằng khác . Những chiếc cầu cạn La Mã, không giống một chiếc cầu cạn nào khác , Fauve trả lời, giọng thoáng có vẻ trêu nghịch .

Em, anh cho là em cần được bị hôn đấy. Eric nghiêm giọng tuyên bố

Không đâu, Fauve kêu lên , hoảng hốt.

Ồ, có chứ. Tất nhiên là có chứ . Eric rẽ vào một con đường đất và tắt máy. Anh kéo Fauve về phía mình nhưng không tìm cách nâng khuôn mặt cô cứ đang chúi vào cổ anh. Anh dịu dàng hôn mái tóc óng mượt của cô và cô bót căng thẳng dần dần . Họ cứ như vậy một lúc, áp vào nhau , nghe hơi thở của nhau cho tới khi Fauve nói lí nhí " Nếu anh muốn hôn em thì anh hôn đi".

Còn em , em không muốn à? Eric hỏi, câu nói ngây thơ đó làm anh mỉm cười.

Anh nghĩ sao? Cô ngẩng đầu lên và đưa ngón tay lướt trên má chàng trai . Rên lên, anh áp môi mình lên môi cô và tìm anh đập thành thành , vui sướng cảm thấy cô nồng nhiệt đáp lại cái hôn của anh . " Ôi !- cô thì thầm, thật tuyệt vời!". Cô quàng tay quanh cổ anh và họ hôn nhau thật lâu , lâu đến nỗi họ mất hết cả ý thức về thời gian và địa điểm mà họ dừng lại . Fauve cảm thấy tim cô đập lần đầu tiên. Cô có cảm tưởng đã đợi Eric từ lâu lắm rồi.

Fauve và Eric ngồi ở bàn ngoài thềm quán bia , nơi họ đã ăn trưa. Họ cầm tay nhau và nhìn ra quảng trường lắng dịu trước họ .

Cũng chẳng sao nếu chẳng có gì để xem ở Cavaillon , cuối cùng Eric tuyên bố, nhưng anh tự hỏi chúng mình sẽ làm gì ở đây .

Chúng mình đợi người hướng dẫn .

Người hướng dẫn? Chẳng có gì ở đây để có 1 người hướng dẫn cả . Chỉ có chúng mình với người phục vụ . Ngay cả các cửa hàng cũng đóng cửa cho đến 4 giờ.

Anh hãy đợi đấy - Fauve nói về người trên.

Bỗng cô đứng vụt dậy và đi ngang quảng trường , hướng tới một ngôi nhà tầm thường hai tầng, mà trước đó một người đàn ông trẻ tuổi vừa dừng lại . Ngay lập tức , ở khắp các phố kè đó , từ xe của họ và từ những ngôi nhà lân cận , một số người túa ra. Khi họ đến cầu thang, họ đã thành một nhóm ít nhất là 25 người. Eric ngạc nhiên đi theo Fauve và đó là việc không dễ dàng , vì tất cả mọi người cùng trèo lên cầu thang một lúc. Phía trên những bậc thang , là 2 cánh cửa cuốn đẹp bằng gỗ ăn sâu vào một cái vòm bằng đá.

Cái gì.....Eric định hỏi nhưng Fauve ra hiệu cho anh im lặng.

Đám đông người xúm quanh người hướng dẫn và lặng lẽ đợi . Người đàn ông trẻ mở những cánh cửa một cách trịnh trọng.

Hoan hô các vị đến nhà thờ do thái Cavaillon , người đó nói.

Anh không tin ở mắt mình nữa , Eric nói thầm vào tai Fauve.

Em đã tin chắc là anh sẽ ngạc nhiên , Fauve đáp lại , vui thích vì sự bất ngờ đối với anh . Em đã tìm ra cái nhà thờ này khi đọc quyển sách hướng dẫn của Michelin mùa đông vừa rồi . Nó có tên trong bảng kê những cái lạ ở Cavaillon cùng với ngôi nhà thờ cổ và nhà bảo tàng khảo cổ học . Em đã muốn đến thăm nó.

Và bây giờ chúng ta sẽ phải làm gì?- Eric khẽ hỏi.

Vào xem. Anh không thích à?

Có chứ, tất nhiên... Tại sao không?

Anh làm em ngạc nhiênRất cuộc , Eric , anh có phải là người do thái không ?

Tất nhiên , bố mẹ anh là người Do Thái , vậy anh cũng thế, nhưng có liên quan gì ? Các cụ chẳng

ai đi lễ cả . Anh chưa bao giờ vào một nhà thờ do thái ...à ..có một lầnAnh đã đi dự đám cưới một người anh họ , khi còn bé , nhưng anh chẳng còn nhớ mấy . Còn em , tại sao em thích thú ? Vì tò mò thôi ư ?

Hôm qua bố anh đã nói về bà em, Magali, anh nhớ chứ ? Bà là người Do Thái, sinh ra ở Pháp. Con gái bà , tức là mẹ em, nửa theo Thiên Chúa Giáo , nửa là Do Thái .Bố em theo Thiên chúa giáo, như vậy em chỉ có một phần tư máu Do Thái nhưng cái một phần tư ấy rất quyến rũ em. Đây là phần duy nhất trong lịch sử của em mà em hiểu một cách thật sự. Bố em chẳng biết gì về ông bà nội em, ngay cả các cụ có phải là người xứ Provênc không- căn cứ vào họ của bố em- ông cũng chẳng biết-. Tất cả những gì em biết về đấng mẹ em chỉ là ông ngoại em -người Mỹ - tên là Kikullen và dòng dõi Ailen nên cứ ngày thánh lễ Patrick lại tự khao mình ít nhất là hai đô la whisky. Đây,vì sao mà em muốn thăm nhà thờ này.

Eric mua vé và quyển sách nhỏ do André Dumoulin , người giữ gìn các nhà bảo tàng và di tích ở Cavaillon viết. Cả hai đều không biết rồi sẽ thấy những gì và sau khi bước qua ngưỡng cửa, họ dừng lại, sững sờ. Họ đứng trong một căn phòng trống rỗng nhưng mà đẹp giống như một phòng khách nhỏ trong một cung điện bị bỏ hoang xây theo kiểu cùng thời với điện Versailles. Ngôi nhà thờ Do Thái hiện tại có từ năm 1774, nhưng nó đã được cất lên trên nền một ngôi nhà thờ Do Thái cũ có từ năm 1499. Kiến trúc sư và những người thợ ở Cavaillon xây dựng nhà thờ rõ ràng là chịu ảnh hưởng sự tinh tế thịnh hành thời vua Louis XV.

Quá khứ tưởng như rất gần , ngay như sau một bức rèm ánh sáng. như ở trong mọi nơi thờ cúng bị bỏ rơi, nơi mà tâm linh con người đã từng thổ lộ những cảm xúc sâu sắc nhất, lan toả từ ngôi nhà thờ một sự tôn nghiêm thẳm lặng khiến cho những người đến thăm đều thành kính lặng yên.

Trong khi nhóm người bắt đầu bước vào căn phòng rộng lớn , Fauve và Eric vội đi xuống và tìm vào một gian bảo tàng đặt ở tầng trệt ngôi nhà thờ , trong một hiệu bánh mỳ cũ của người Do Thái .

Vẫn chỉ có hai người , họ thấy mình đang ở trong một căn phòng lớn trần thấp và nền lát đá. Giữa phòng là khu vực của những bức ảnh và tài liệu lồng kính và tất cả các thứ đồ thờ- trong đó có những cánh cửa hậu điện của ngôi nhà thờ cổ- đều được trưng bày trong những chiếc tủ kính có đèn thấp sáng . Cố gắng xé bức màn thời gian , Fauve ngắm những tấm cửa đã từng mới nguyên năm trăm năm về trước . Eric kéo cô sang một tủ kính khác.

Em nhìn này! Anh thốt lên kích động . Một chiếc đèn La Mã có từ thế kỷ I trước Thiên chúa giáng sinh. Em thấy hai chiếc đèn Menorah ở phía dưới chứ ? Theo sách nói , đó là một trong những kiểu đèn Menorah cổ nhất mà người ta thấy ở Pháp. Cây đèn này có trước chiếc cầu Gard một triệu năm.

Không nghe trả lời, anh quay lại nhìn Fauve . Cô đang chăm chú xem một bức ảnh chụp từ năm 1913, một nhà quý tộc già có bộ ria bạc , mặc bộ quần áo đen có gilê và đội một chiếc mũ đen vành cuốn lên, điển hình của xứ Provence. Ông đứng ở một đầu hàng rào bao quanh cửa hậu điện nhà thờ , đối diện với một bà cao lớn và đáng kính mặc áo dài đen bó sát vào người, tóc bạc trùm một chiếc khăn voan.

Eric , lại đây xem! Họ nói rằng đó là hai người đại diện cuối cùng của cộng đồng Do Thái ở Cavaillon.

Các cụ ra dáng lắm - anh bình luận, ngạc nhiên về sự xúc động của cô.

Tên họ, ông và bà Aschille Astrue, đây là họ của cụ em. Ôi! Eric, em chưa nói gì với anh về các

cụ. David Astrue là bố của Magali , những người này có thể là bà con .
Chắc họ đã già lắm khi Magali ra đời.....Có thể là những người anh em họ hay một ông chú hay bà bác gì đó....., Eric nói , nước mắt rưng rưng.
Đứng sau cô, Eric vòng tay ôm lấy cô, kéo sát cô vào người anh và cả hai ngẩng nhìn rất lâu bức ảnh.
Vài phút sau những du khách bước vào bảo tàng.
Anh cho là chúng ta đã xem hết những gì cần xem, Eric nói khẽ.
Lắc đầu, Fauve nhìn lần cuối cùng bức ảnh rồi theo anh ra ngoài.
Anh muốn uống coca , còn em ? Anh hỏi.
Có chứ....một cái gì lạnh và ngọt, Fauve đáp.
Họ trở lại quán bia và để rơi mình xuống ghế với cái mệt mỏi sung sướng của những người vừa từ một cuộc đi thăm quá khứ trở về.
Eric giở cuốn sách hướng dẫn .
Anh muốn biết đã có bao nhiêu người Do Thái ở Cavaillon- nào!
Fauve giật lấy cuốn sách từ tay anh, có nhiều nhất là những tên Pháp. Họ mang tên các địa phương nơi họ sinh ra: Carcassonne, Cavaillon, tất nhiên rồi, Digne, Monteur.....tất cả đều là tên địa phương...Lunel!
Lunel à? Anh hỏi lại.
Lunel! Vậy là ở trong vùng phải có một thành phố hay làng mạc mang cái tên đó. Em đã không bao giờ nghĩ đến việc này. Phải tìm trên bản đồ. Có thể cái làng ấy vẫn còn tồn tại. Ôi! Eric, bao giờ thì chúng mình có thể bắt đầu đi tìm?
Bị kích động, quên cả mệt nhọc, cô như sẵn sàng đi ngay lập tức. Vẻ nôn nóng ấy làm Eric mỉm cười.
Chắc là sẽ có nó trên bản đồ, Fauve ạ. Những địa danh thì có thể biến đi đâu được ? Anh sẽ tìm cho em, nhưng không phải hôm nay.
Anh cầm lại quyển sách hướng dẫn và nhìn vào trang cô vừa đọc.
Có những tên khác gốc Hêbrơ và Cohen và Jehuda, và một vài cái tên Latin khác như Astrue của em, em yêu quý ạ. Astrum có nghĩa là ngôi sao. Những tên khác đều là của nước ngoài. Họ đến từ Lisbonne, Doublin.... Một người Ba Lan....
Gì thế ? Fauve ngạc nhiên vì anh bỗng dừng lại.
Thời gian ngắn thôi! Nó cuốn đi tất cả cùng nó, anh thì thầm.
Các họ Astrue và Lunel đều là những thành viên của cộng đồng Do Thái ở Cavaillon. Họ đã dự những buổi lễ trong nhà thờ mà hai người đã thăm. Nếu người ta đã dự được những tài liệu , có thể anh sẽ tìm thấy dấu vết của họ gia đình Fauve, có thể có trước khi xây dựng cầu trên sông Gard....nhưng đã chẳng còn chút tài liệu nào. Tại sao tất cả, cho đến cả những dấu vết của con người , đã mai một đi như vậy.
A, anh đừng nên thắc mắc làm gì , Fauve nói , hiểu sự xúc động của anh . Nhưng thật là khủng khiếp khi người ta mù tịt.... Quả là một sự tước đoạt.....
Anh biết, chính anh cũng cảm thấy thế.
Nhưng anh cứ tưởng tượng mà xem, Fauve nói tiếp mắt ngời lên. Tưởng tượng những người trong các họ Lunel, Astrue, Lublin, Carcassonne cùng nhau đi lễ nhà thờ, quen biết nhau vì đã sống ở đây từ nhiều thế kỷ trước .Có thể là một trong những người đó đã là cái ông giáo trưởng nổi tiếng hồi thế kỷ XI đó em, gần như có thể trông thấy họ , còn anh?

Eric vẫn yên lặng , mắt chăm chăm nhìn vào gương mặt vui thích linh hoạt của Fauve. Quá khứ bỗng mất đi tính hấp dẫn của nó. Anh đang hoàn toàn sống trong hiện đại tuyệt vời.

Anh không thể thấy ai khác ngoài em.

Sao anh thiếu óc tưởng tượng thế?

Vì anh yêu em.

Sao?

Anh say mê em. Và em có yêu anh không ?Em yêu anh chứ , em yêu quý của anh?

Em không biết....Em chưa bao giờ say mê ai trước đây, cô thì thầm .

Em hãy nhìn vào anh, anh ra lệnh .

Cô từ từ ngẩng nhìn anh và cái mà anh đọc được trong mắt cô suýt làm anh kêu lên sung sướng.

Nhưng em đã không muốn say mê, cô nói.

Nhưng bây giờ thì muộn quá rồi, anh trả lời hoan hỉ.

Xưởng vẽ của Mercues ở La Tournelle đã là nơi ẩn náu của ông trong suốt bốn mươi năm. Mở cửa ra, ông ngửi thấy mùi pha trộn của những tuýp sơn màu và vải căng sẵn, gỗ thông khô để làm khung và những chiếc giẻ lau đầy sơn vớt rải rác khắp nơi. Trong cái xưởng này, ông đã nhờ cậy vào mọi khả năng của mình. Bằng từng nét vẽ một, ông đã chung cất cuộc đời mình. Và việc giải phóng mọi năng lượng ấy đã để lại dấu vết ngay trong cả không khí của xưởng vẽ. Những bức tranh ông đã bán đi, hình như hãy còn ở đó, cũng hiện diện như những bức mà ông giữ lại cho mình. Ở nơi này ông chưa bao giờ cảm thấy cái nặng nề của sự đơn độc.

Nhưng như vậy thì cắt nghĩa sao đây, cái tình cảm làm ông đứng yên, đôi khi hàng giờ, như người mất hồn trước bức tranh ông đang vẽ dở. Từ đâu mà đến cái sự bồn chồn, sự tức giận và cảm giác khổ đau nọ?

Ông cần con gái ông, Fauve.

Không bao giờ ông nghĩ là nó bỏ rơi ông như vậy. Ông đã không nhận thấy sự thay đổi nào ở nó, khi gặp lại nó, đầu kì nghỉ hè này. Một sự chín chắn mới, phải, chắc chắn như vậy, và một nét không hài lòng đối với công việc, nhưng hỏi người nghệ sĩ nào đã có lúc hài lòng? Không, cái đó cũng không liên quan gì đến việc phản đối của ông khi Fauve tham gia nhất thời vào lối vẽ trừu tượng. Cô đã biết rõ ràng bằng cách nhấn mạnh, có lẽ cô có thể thay bút vẽ bằng một cái chổi và vẽ những mục tiêu bắn cung, những trò chơi chấp mình, những toà nhà bằng cát hay một cái khuôn thạch cao. Tất cả những cái đó chỉ là một lí do cáo lỗi đơn giản. Lý do thực sự của sự đào ngũ của cô, chính là Eric Avigdor. Fauve không còn là con gái của ông nữa, từ ngày cô gặp chàng trai đó.

Thật giản đơn và hiển nhiên đến nỗi Mercues giật mình là đã không biết điều đó sớm hơn. Kate đã có lý, hoàn toàn có lý. Nếu bà ta không nói gì, có thể Mercues đã cảm thấy nỗi nguy trước đó, nhưng nếu là những gì có liên quan đến Fauve, ông thường lại chẳng coi ý kiến của bà ra gì cả.

Fauve đã đi những đâu trong suốt những ngày qua? Đi Arles như cô nói, Cavaillon, Nimes, Orange, Carpentras, Tarácon, Saint Rémy và Aixen Provence. Sao mà tầm thường, không xứng với cô, cái kiểu đi du lịch lấy được ấy! Nó đã kể lại những gì trong một vài buổi tối mà ông có "vinh dự" cùng ăn với nó? Về kiến trúc, về những công trình mạo xưng là tuyệt vời ấy - mà Mercues nghĩ là không một cái nào đáng nhìn ngắm - và về những khám phá của nó, về những người Do Thái ở Provence?

Fauve thực tình nghĩ rằng ông đã bị quyến rũ bởi những cái ấy chẳng? Ông chẳng có gì chống lại người Do Thái, giản đơn là họ không làm ông quan tâm, chẳng khác gì những người Ấn hay người châu Phi. Tại sao nó lại mê say cái quá khứ không có gì dính dáng đến nó và có ít liên quan đến thế giới hiện đại như vậy?

Tối hôm qua, bức tức, cuối cùng ông đã hỏi nó, hẳn là nó đang trải qua một thời kỳ tín ngưỡng và nó là người Thiên Chúa giáo nhiều hơn là người Do Thái, tại sao nó không thể thăm những nhà thờ Thiên chúa giáo?

Các nhà thờ ấy dễ tới quá, nó trả lời rõ ràng là rất bằng lòng với mình. Các nhà thờ ấy đâu cũng có, trong tất cả các thành phố. Chúng cổ thật đấy, nhưng đối với con chúng không có gì là bí

hiếm .

Mercues đặt bút xuống và thôi vẽ . Ông đi đi lại lại trong xưởng , hết ngang lại dọc , mỗi lúc lại thêm lo sợ . Đã gần giữa tháng 7 rồi . Còn sáu tuần nữa là Fauve lại ra đi. Nó cứ tuột khỏi ông dần . Năm sau khi trở lại nó sẽ 17 tuổi và không còn là đứa trẻ con nữa và ông sẽ là 70 . Bảy mươi tuổi ! Chà ! Đó là một con số như những con số khác . Ông có nhiều nghị lực , nhiều cái muốn biết hơn ở tuổi 50.

Chính là sự cư xử của cô con gái còn thiếu niên của ông đã làm ông băn khoăn chứ không phải là sức nặng của tuổi tác . Nó say mê người bạn trai đầu tiên này đến mức trở thành phù phiếm vô tư và dễ bốc đồng... Chắc chắn là nó cần được đưa trở về mặt đất.

Mọi năm Fauve vẫn làm mẫu cho ông. Nhưng năm nay ông vẫn chưa vẽ chân dung nó. Nó chưa dành thời gian đầy đủ cho ông. Tất cả những thói quen của họ- những giờ học vẽ - ngồi làm mẫu - ra quán cà phê ở Felice chơi- tất cả đã bị đảo lộn bởi chàng trai ấy, khi hắn xuất hiện trong đời của Fauve.

Mercues tháo vải trên giá vẽ và đặt bừa nó vào gần tường . Với những bước chân còn nhanh nhẹn như những chàng trai trẻ tuổi đến chỗ hẹn với người yêu, ông đến góc xưởng, nơi xếp những miếng vải chưa vẽ và lấy ra miếng to nhất mà ông tìm được. Phải, một bức chân dung cả người, một bài thơ, một bài ca ngợi Fauve Lunel mặc váy mini- có lẽ nó thích thế.

Bằng những cuốn sách có thể giúp họ trong việc nghiên cứu lịch sử , Fauve và Eric bước vào một hiệu sách báo cũ.

Fauve , có cái gì không ổn thế em?

Chính là bố em làm em băn khoăn.

Sao? Này anh biết là bố không ưa anh . Không ai có thể nghi ngờ ông về sự ngay thẳng . Anh cảm thấy ông gượng gạo khi anh đến tìm em, nhưng khi mà ông chưa thẳng thừng tổng anh ra khỏi cửa...

Không phải về anh đâu...

Fauve ngồi xuống một bậc cầu thang dẫn lên tầng trên và vòng tay ôm đôi chân dài của cô. Cô mặc chiếc áo cánh bằng vải batit trắng , không tay, thắt lại đằng trước như chiếc áo nịt của những diễn viên trong phim về những người chăn bò ở miền Tây nước Mỹ. Đó là kiểu áo một nhất năm ấy. Tóc cô màu đồng , trong ánh sáng loãng ra ở cầu thang chảy xuống thành những làn sóng dày và mềm mại trước ngực cô . Nếu cô mặc váy , chứ không phải quần gin, có lẽ cô sẽ giống như một cô gái trẻ của thời nữ hoàng Victoria sắp sửa đi ngủ . Cô đẹp đến nỗi, Eric tự bảo, nhà thơ tồi nhất cũng bật lên thi hứng.

Mùa hè nào bố cũng vẽ chân dung em- cô nói tiếp - Bố muốn em làm mẫu bắt đầu từ ngày mai. Em không thể từ chối được, Eric ạ, như thế sẽ làm phiền lòng ông. Ông đã rất buồn khi em từ chối không học vẽ ở ông như mọi năm nữa . Ông đã không nhắc lại chuyện ấy , nhưng em chắc rằng ông chỉ bận tâm về nó. Ôi trời!...

Anh thấy đặc biệt là em đã có gan tiếp tục chống lại ông, Eric tuyên bố .

Phải như thế. Em phải tự bảo vệ . Bố không có ý thức về việc ấy ,nhưng bố muốn em bắt chước ông, thật rõ ràng . Ý muốn ấy tỏ lộ ở mọi cái mà ông chỉ bảo. Chắc chắn nếu có ai nói ra như thế, ông sẽ chối phăng, nhưng ông đã tin chắc rằng , chẳng có cách vẽ nào tốt bằng của ôngÔng chẳng bao giờ khen những cái mà những họa sĩ khác làm. Những người mà ông phục thì đều đã chết . Nhưng cái nhìn của ông là đặc biệt của ông , anh hiểu không ? Ông không thể truyền cho em được .

Vậy tại sao có những năm học như thế ?

Ôi, chúng không phải là bỏ đi. Em đã học được một kỹ thuật rất tốt , chẳng phải khiêm nhường làm gì về mặt này . Cái mà em cần bây giờ , là em phải diễn tả cho được thế nào nếu em tiếp tục làm việc với bố .

Nhưng tại sao em phải chờ đợi lâu thế, mãi đến bây giờ mới quyết định?

Vì cho đến năm ngoái , em vẫn còn bằng lòng vẽ những bức tranh kiểu Mercues "nhỏ". Ở New York, các giáo sư của em không dám phê bình những cái em làm vì họ biết em là ai. Họ đã quá kính trọng bố em thành thử em chẳng nhận được một lời thành thực nào . Ngoài ra em vẽ theo kiểu của bố, rõ ràng là thế . Em phải mất một thời gian mới nhận ra điều ấy . Nhiều lúc em cũng thật ngốc.

Không phải ngốc đâu em yêu ạ, chỉ là trẻ thôi .

Bố đã khen em quá nhiều - cô nói về trầm ngâm. Em không hiểu một ngày kia em sẽ có thực tài chẳng, nhưng em biết rất rõ là em chẳng bao giờ có thể trở thành một nghệ sĩ lớn, trái với điều ông tưởng tượng . Có thể , ông đã tỏ ra tin cẩn như vậy để khuyến khích em, nhưng em lại luôn tự hỏi công việc đó có đáng được quan tâm không .

Anh thấy đó , nếu không có một chút tài năng nào thì ông đã nói ra . Sự thật phải ở giữa hai cái đó . Em có thể vẽ và sản sinh ra những cái kém Mercues, và như thế thì không bao giờ em vẽ .

Nếu em có cái may mắn tìm ra con đường của em, em phải thôi không làm việc với bố .

Tại sao em không giải thích cho bố như thế ?

Đã thử , nhưng ông không chịu hiểu. Dù sao , em cũng phải ngồi làm mẫu cho ông vẽ, em không thể làm gì khác .

Eric ngồi xuống bên chân cô.

Và anh, trong việc này , anh sẽ ra sao ?

Em chỉ làm việc buổi sáng. Em đã chối không làm việc buổi chiều. Bố đã nhấn mạnh là chỉ còn sáu tuần lễ nữa thôi, nhưng em đã cương quyết. Em cảm thấy bị dằn co giữa anh và bố , Eric ạ . Em có cảm tưởng như em phụ bạc cả hai.

Thật buồn cười , em yêu, em hãy làm gì mà em có thể làm . Đừng băn khoăn nữa , Fauve của anh. Đúng là anh đã chiếm mất hết thời gian của em , em biết đấy .Sao mà bố không bực với anh cho được ? Chúng ta sẽ có những buổi chiều và những buổi tối . Em này, anh muốn để dành cho em cái này, nhưng vì em không còn tinh thần...

Anh lấy từ trong sắc một cuốn sách mà bìa , gáy đã cũ đưa cho Fauve .

Chỉ mới hôm qua , mẹ anh mới cho anh quyển sách này . Cuối cùng mẹ mới nhớ ra là nó ở trong tủ sách. Sách in từ năm 1934 và là của bà anh. Ở nhà hình như là chẳng ai để ý đọc .

Lịch sử những người Do Thái ở Avigno và đất đai bá tước Venaissin- Fauve đọc rất kích động- Tuyệt tác! Em đoán rằng em sẽ tìm được nhiều cái trong này. Anh đã đọc nó chưa?

Không, anh nghĩ rằng chúng mình sẽ đọc chung, nhưng chúng mình lại không còn thời gian nữa . Em cầm lấy và tranh thủ mà đọc . Trong khi làm mẫu chẳng hạn .

Với bố em thì không được đâu.Em không cả dám chớp mắt và nuốt nước bọt . Cô ghì sát quyển sách vào ngực . Em sẽ giữ nó cẩn thận . Em hứa với anh như thế .

Mang chiếc áo dài mini màu hồng đã mặc hôm gặp Eric lần đầu , Fauve ngồi làm mẫu . Mặc như vậy cô có cảm tưởng vẫn ở gần anh , vẫn có anh.

Bây giờ , khi bắt buộc phải chịu đựng những giờ ngồi làm mẫu hằng ngày ấy , cô lại gần như thấy là chúng quý giá. Chúng giúp cô có dịp nghĩ đến Eric. Từ đầu kì nghỉ hè , họ đã ngày nào

cũng đi chơi với nhau và buổi tối khi về nhà , sung sướng và mỗi một , cô chỉ nhớ đến những nụ hôn của anh .Cái hạnh phúc làm đảo lộn đời cô ấy đã làm cho quá khứ của cô xa xôi mờ nhạt. Đối với Fauve, việc nhìn thấy cái vết sẹo nhỏ hình tam giác dưới mắt phải của Eric - kỉ niệm một lần ngã hồi năm tuổi - còn thực hơn cả những bước đi của Mercues trong xưởng vẽ . Cô vẫn còn cảm thấy đôi môi ấm áp của anh trên môi mình. Anh cho là cô có đôi môi tuyệt vời nhất thế giới. Những chiếc hôn mà cô đã nhận trước khi biết anh đã không để lại cho cô một kỷ niệm nào. Cô mỉm cười khi nhớ lại anh đã hỏi cô, bao nhiêu người con trai đã hôn cô trước anh? Một vài người , cô đã trả lời với vẻ bí ẩn , biết rằng không cái gì làm anh lo lắng hơn . Cô đã thích thú làm cho anh phải ghen tuông , vì nghĩ rằng anh có nhiều kinh nghiệm hơn cô trong lĩnh vực này.

Hôm qua , họ ăn tối trong một tiệm nhỏ của người Ý ở Villeneuve- les Avignon, rồi đi dạo trong vườn nhà Prieures, nơi có hoa đồng nội và người ta thường hái những bó hoa lớn cho du khách đến nghỉ ở khách sạn.

Họ đi lang thang một lúc, dịu dàng ôm nhau , rồi ngồi tựa vào một gốc lê già ở cuối vườn. Fauve và Eric được những cành lá che khuất và, dù sao , khu vườn hình như vắng ngắt. Cô đã lả lơi người mình vào anh. Cô không thể chịu đựng được nữa và những muốn làm tình . Anh đẩy cô ra , trước còn từ từ , sau thì càng kiên quyết .

Không thể được - anh bảo cô. Nếu buông thả mình vào con đường ấy , họ sẽ không thể dừng lại , và cô còn quá trẻ , sẽ là một sai lầmFauve đã hiểu những lí lẽ của anh, nhưng cô đã rất thèm muốn anh!

Fauve ! Đừng nhăn mặt! Nếu con không đứng yên được , chúng ta nghỉ một lúc đã!

Cô hất tóc ra phía sau và bĩu môi.

Con không nhăn mặt , con suy nghĩ . Bố muốn vẽ một con búp bê không tình cảm hay một người phụ nữ biết suy nghĩ ?

Tốt , con không sai, nhưng cái vẽ suy nghĩ ấy, hình như hơi sớm ở tuổi mười sáu. Chúng ta nghỉ một lúc, đồng ý không?

Cô vươn vai rồi ngồi xuống chiếc ghế bành, mê mải quyển sách cũ mà Eric đã đưa cho cô.

Mercues nhìn con gái .Cái gì mà ông chả cho để đổi lấy Fauve vô tư của năm ngoái của ông!

Nhưng ông có gì để tặng cho một cô gái 16 tuổi đây?

Ta tiếp tục chứ? Ông hỏi sau 5 phút .

Vâng.... nhưng bố ạ, bố có phiền gì không nếu hôm nay ta ngừng việc sớm hơn nửa giờ? Bố mẹ Eric đang đi dự liên hoan ở Áo và ông bà ấy mời chúng con đến ăn trưa ở Vendome . Đây đến đây phải mất một giờ rưỡi và con không muốn đến chậm .

Ông biết nói gì đây?

Chắc chắn là như vậy rồi ,con gái yêu ạ, con đi đi , ta có thể nghỉ ngay từ bây giờ nếu con thích . Cám ơn bố, bố đáng yêu quá .

Cô hôn ông nhoáng nhoàng và vọt ra khỏi xưởng cả không nghĩ đến việc nên che giấu sự vui sướng của mình.

Mặc dầu thế , nó đã không quên quyển sách đáng ghét của nó, ông chưa chút nhận xét.

Nadine vừa mới từ Paris về. Để chồng ở lại thu xếp một việc buôn bán mới , ả quyết định về La Tourelle ít ngày . Mercues thấy ghét cái gã trai ả đã lấy làm chồng và Nadine được Kate mách bảo đã tránh không làm ông nhớ đến sự tồn tại của gã một cách quá mức cần thiết .

Khi Fauve đến La Tourelle lần đầu tiên , Nadine mới chỉ mới mười lăm tuổi rưỡi , thế mà

Fauve thấy ả là tuyệt đỉnh của sự giả dối . Qua năm tháng , cái cảm giác ấy càng được khẳng định . Bây giờ ở tuổi 23 , Nadine không còn một chút gì là tự nhiên . Bộ tóc vàng cắt vuông , hợp thành hai vòng cung sáng bóng ở ngang cằm , và đôi mắt màu nhạt được nhấn mạnh bằng một vạch chì xanh lục sẫm kiểu Ai Cập . Với vẻ duyên dáng tinh vi , ả mặc quần dài trắng và áo blu lụa đen có thắt lưng . Một đôi hoa tai bằng mã não và kim cương trang điểm hai dải tai.

Từ nhiều năm nay , Kate đã chăm sóc , không phải Mercues hay sự nghiệp của ông , mà là con gái bà . Bảy năm ông không nhìn ngó gì đến La Tourelle là bảy năm khuynh hướng làm mẹ của bà phát triển . Nỗi lo âu duy nhất của bà lúc này là hạnh phúc của cô con gái rượu .

Từ ngày Nadine lấy chồng, Kate đã tức bực vô hiệu với với Mercues vì ông ngăn cản không cho con gái bà sống như một trong những người thừa kế giàu có bậc nhất ở Pháp. Sẽ có ngày Nadine thừa hưởng tất cả những gì mà Julien có, các bức họa của ông, trại La Tourelle và tiền bạc của họ . Tất cả cái gia tài đồ sộ ấy sẽ thuộc về ả, nhưng trong khi chờ đợi , Nadine đã phải kiếm một việc làm để duy trì một mức sống nào đó mà ả và chồng ả đã quen thuộc .

Hai năm trước đây , ả đã lấy Philippe Delmas , một "nhà kinh doanh" như báo chí giới thiệu , nhưng không nói gì về các mặt hoạt động cụ thể. Thật ra , người ta đã nói đến gã trên các tờ báo ở trang chuyện vặt từ lâu , trước khi gã gặp Nadine , vì gã đã có một số quan hệ với những người đàn bà nổi tiếng. Ở Paris , Philippe Delmas được coi như một người đàn ông " Khó tính " vì đã 39 tuổi mà chưa có vợ.

Nghề của gã là làm môi giới giữa những người đang cần tiền và những người có tiền cho vay . Những số tiền hoa hồng cho phép gã sống dư giả hồi còn độc thân nay rõ ràng là không đủ nữa .

Philippe Delmas được tất cả các bà chủ gia đình ưa chuộng , là một con người hóm hỉnh và hấp dẫn . Tất cả các bà đều mơ tưởng sẽ có ngày gã đến nhà mình .

Khi Nadine gặp người đàn ông hoàn toàn hướng về hưởng lạc và có tiếng là độc thân chai sạn này thì ả chỉ còn có một ý nghĩ : lấy gã ta ... Còn Philippe thấy tuổi tứ tuần sắp tới, cũng nghĩ là đến lúc phải chấm dứt cuộc đời lãng tử . Nadine , với sắc đẹp hoàn hảo , và cái tuổi 22 với những hy vọng của ả , đã làm tiêu tan thái độ thờ ơ của gã từ lâu nay đối với việc lấy vợ. Nadine Mercues và Philippe Delmas đều cùng hời hợt như nhau , nhưng họ hợp thành một đôi làm nổi đình đám những nơi họ đến .

Khi các bà chủ gia đình ở Paris đành lòng mất gã độc thân ưa thích của họ rồi, thì họ tranh nhau mời vợ chồng Delmas đến nhà .

Mặc dù đám cưới này ngầm làm Kate thất vọng vì bà đã mơ ước cao xa hơn cho cô con gái , song bà vẫn vui vẻ chấp nhận nó . Nadine yêu tha thiết , và điều đó là đáng kể nhất . Nhưng Mercues chỉ sau nửa giờ gặp mặt với Philippe , đã gọi chàng rể là một thằng đàn độn và cũng vì thế mà ông đã tuyên bố sẽ không cho của hồi môn. Tuy nhiên ông cũng đã tặng đôi vợ chồng trẻ một căn hộ tươi tắn ở đại lộ Montaigne. Kate đã thuyết phục ông rằng , đó mới chỉ là món quà tối thiểu .

Không có vấn đề trợ cấp Nadine , ông đã nói cụ thể như thế với Kate và bà đã không thể cho họ những món quà tặng lớn nào. Mercues từ trước vẫn giao cho bà quản lý các khoản tài chính của ông , bỗng đòi quan hệ giao dịch với những người bán tranh và các nhà băng ông gửi tiền vào . Như vậy Kate không còn thủ cho riêng mình được những món tiền lớn nữa . Khoản tiền duy

nhất bà có thể tiêu theo ý mình là khoản chi cho việc bảo quản trang trại La Turrello. Bà làm nhiệm vụ người quản lý, bà bức tức nghĩ. Nhưng Nadine nhìn nhận quyết định ấy một cách triết lý. Bố nàng đã 70 tuổi. Tình trạng ấy không thể kéo dài được lâu và trong khi chờ đợi, ả vui thích được tiếng rằng đã phải làm việc để kiếm sống trong khi tất cả mọi người đều biết là một ngày kia ả sẽ rất giàu.

Nadine làm việc với Jean Francois Albin, nhà thợ may Pháp duy nhất có thể vươn tới sự nổi tiếng của Yvé Saint Lauren.

Nhiệm vụ của Nadine rất không rõ ràng. Với tất cả mọi người, công việc của ả là làm người bạn gái tốt nhất của Jean Francois Albin.

Ả là con người duy nhất trên trái đất mà ông ta không thể bỏ qua. Ả là tấm đệm giữa cái thế giới đầy những kẻ thù và những tên độc ác vô tình với ông ta. Ông ta đã tin rằng, chỉ có Nadine là không nói dối mình và không tìm cách, như những người khác, kiếm lợi trong việc làm ăn chung của họ.

Đối với Albin, Nadine Delmas là hiện thân của người đàn bà - chính vì đàn bà mà ông ta đã sáng tạo ra những chiếc áo dài. Và trong thời gian khủng hoảng, ả càng cần cho ông ta. Henry Gros, nhà kinh doanh góp vốn cùng Albin để mở cửa hàng khâu may đã hoàn toàn đồng tình trả cho Nadine một khoản lương hậu, bù lại sự tận tụy của ả, tuy về cơ bản, ông cũng biết ả chẳng có vai trò gì trong cửa hàng, cái máy mỏng manh để sáng tạo là Jean Francois Albin ấy phải được, bằng bất cứ giá nào, nuôi dưỡng, bồi bổ và thông cảm để nó có thể tiếp tục cho ra đời hai bộ sưu tập mỗi năm.

Tối hôm ấy, trong bữa ăn, Nadine nói về công việc cho bố mẹ nghe.

Ba biết không, Jean Francois đã phát khùng - ả giải thích với vẻ tự mãn - Tuy vậy, bộ sưu tập mới đã hoàn thành, không thiếu một cái khuy. Thứ tư tuần trước, đang đêm tuyệt vọng, bác ta đã gọi con. Con vội chạy đến xưởng và thấy bác ấy, tay cầm kéo, đang sẵn sàng cắt nát tất cả những mẫu của mình. Con đã nhẹ nhàng đẩy bác ấy ra ngoài, như đẩy một kẻ mộng du và con đã đưa bác ấy đến bệnh viện Saint. Người ta sẽ cho bác ấy ngủ đến thứ hai. Khi bác ấy trở về, sẽ là một người đàn ông khác.

Bác ấy có bị thế luôn không? Kate hỏi.

Không, nhưng những tháng mới rồi, bác ấy chỉ toàn gặp những chuyện buồn. Năm cô người mẫu, người da đen - đã rời bỏ bác ấy để sang làm cho Givenchy và ngôi nhà của bác ấy ở Sardaigne - mà con đã nói với bố mẹ, đã làm cho bác ấy phát điên hoàn toàn. Người trang trí của bác ấy đã tự ý hành động chẳng ý kiến ai và bác ấy chỉ mất thời giờ để cãi nhau với hắn ta, may thay, con bây giờ phải lo một lô công việc để bác ấy có đầu óc thanh thoi mà chuyên tâm vào nghệ thuật., nhưng năm nay quả thực là vất vả đối với bác ấy. Vấn đề ở chỗ là bác ấy quá nổi tiếng. Không cái gì làm con người dễ tổn thương bằng sự được tôn sùng. Bác ấy cần phải hiểu, phải thay đổi

Phải thay đổi cái gì? Mercuess hỏi và đẩy chiếc đĩa sang bên.

Chiều dài, ba ạ. Jean Francois cảm thấy đã đến lúc phải đưa ra chiều dài tối đa - cái ngắn đã hết thời. Nhưng phụ nữ liệu có mạnh dạn theo bác ấy không? Bác ấy rất sợ khách hàng và báo chí, con không hiểu bác ấy có đủ can đảm để đối phó với họ sau lần giới thiệu bộ sưu tập này không?

Bao nhiêu tuổi, cái bác Jean Francois của con ấy? Mercues nhú màu hỏi.

Chẳng ai biết cả, kể cả conCó thể khoảng 40.

Gã thợ may của con cư xử như một thằng trẻ con . Và khi người ta sống trong một thế giới trẻ con như thế thì chẳng mấy lúc người ta cũng trẻ con . Mercuess khẳng định về khinh bỉ.

Thôi, nói sang chuyện khác , không nói về Jean Francois nữa - Kate vội vàng gợi ý . Bà biết quá rõ những ý kiến của Mercuess về thời trang và không muốn để ông đi sâu vào lĩnh vực ấy . Nadine không chịu đựng được việc phê bình Jean Francois yêu quý của ả , cuộc tranh cãi sẽ chuyển sang hướng xấu ngay . Nadine, con hãy bảo Fauve kể cho nghe về kì nghỉ hè này đi , nhiều chuyện hay lắm đấy .

Nadine nhìn mẹ và hiểu ngay ý bà . Giữa họ chẳng cần nói nhiều mới hiểu. Khẽ nhún vai, ả quay hẳn sang phía Fauve.

Tối nay em đã lặng lẽ quá đấy , quả là chị đã nghe nói đến một chuyện trớ tình với một kiến trúc sư trẻ . Như vậy là cuối cùng cô bé Fauve đã hạ cố để mắt đến những người đàn ông, cảm tưởng của cô về những mối tình đầu tiên ra sao ?

Em thấy những người đàn ông hết sức có ích , cảm ơn . Làm sao em có thể ở đây bao nhiêu kì nghỉ hè như thế mà chẳng có một phương tiện chuyên chở gì khác ngoài cái xe đạp? Người con trai ấy đã đưa em đi khắp nơi bằng xe của anh ấy . Trong sáu tuần lễ, em đã biết về vùng này nhiều hơn 8 năm.

Cô định làm cho cả nhà quan tâm đến anh ta vì mục đích..... du lịch ư ?

Chị tưởng thế nào cũng được , nhưng em nghiên cứu lịch sử những người Do Thái ở Provence. Trời! Ý kiến lạ đó ! Chị tưởng tất cả họ đều ở Paris .

Nhiều người cũng tưởng như thế - Fauve trả lời , phần khởi nghĩ đến việc sẽ nói về những gì cô đã khám phá được trong quyển sách của Arman Mosse , những khám phá mà bố cô và Kate dừng dừng.

Nhưng, mặc dầu cô hiểu rằng , để tránh một cuộc tranh cãi , Kate đã chìa cho cô cái gậy , cô vẫn nắm lấy chiếc gậy đó .

Cô kể ra những cái tên , những ngày tháng , những con số thống kê. Cô say mê với đề tài quá , thành ra không để ý đến vẻ khinh khỉnh của Kate và Nadine . Phần nộ, cô kể lại số phận của những người Do Thái đã phải phục tùng trong Cách Mạng 1879 và phải đeo ngôi sao vàng trong cuộc chiến tranh vừa qua. Cô đã đọc thoai dãi về những luật lệ tàn bạo , bó hẹp và độc đoán mà những người cầm quyền đã bắt những người Do Thái phải chịu thời kì ấy. Cô không biết là mọi người đã im lặng chung quanh cô.

Thế là đủ rồi , Mercuess bỗng thịnh nộ. Khi con đi Cavaillon về , con đã tả ngôi nhà thờ ấy một cách làm cho bố tin chắc là những người Do Thái ở trong vùng hồi ấy phải được đối xử tử tế và sống thịnh vượng . Và, bây giờ, con lại tả đời sống của họ như một bể nước mắt . Đã thành một cái tật ở con rồi đấy !

Đó chỉ là chủ nghĩa lãng mạn thuần túy , một ảo ảnh , Fauve cãi lại , không để ý đến sự khó chịu của bố . Ngôi nhà thờ ấy chưa được 200 năm . Nó tương ứng với một trong những thời gian hiếm có mà người ta đã để cho những người Do Thái sống theo ý mình . Nhưng ngay trong thời gian ấy, cũng đã có những khu biệt thự Do Thái ở chung quanh mà sau này người ta đã phá đi . Người ta đã thành thực tin là xứ Provênc đã từng là thiên đường của người Do Thái , không gì sai lầm bằng . Tất nhiên là họ sống ở đấy khá hơn một vài vùng khác , nơi mà người ta đã thiêu sống họ . Ta hãy cho rằng Provênc là nhà tù tốt nhất cho những kẻ chẳng làm gì nên tội.

Nhà tù ? Kate nhắc lại . Cô nghĩ xem có nói quá một chút không đấy ? Bà chăm chú nhìn sắc mặt của Mercues , trong khi con gái ông thách thức ông . Bà là người duy nhất hiểu ông căm ghét

đến mức nào sự quan tâm của Fauve đối với những người Do Thái và bà lấy làm hả dạ. Cứ cho rằng chuyện này có thực, bà nói tiếp. Nhưng chúng ta có chịu trách nhiệm không? Chúng ta đã không bao giờ tàn ác với người Do Thái, chúng ta đã không bao giờ coi họ là những tội phạm. Thật thế, Fauve ạ, chỉ một chút nữa thôi, là cô sẽ buộc tội chúng ta là đã dồn họ vào những trại tập trung!

Chương 26

Ngồi trước bàn phấn, Kate đang tháo chuỗi vòng ngọc ra khỏi cổ thì thấy Mercues xuất hiện trên bậc cửa, mặt mày rầu rĩ không muốn bước vào, nhưng lại không thể bỏ về phòng riêng. Tại sao anh lại có vẻ bức bối như vậy Julien? Bà hỏi dịu dàng. Em công nhận là Fauve tỏ ra cau kỉnh với công việc mới và làm hỏng cả bữa ăn tối, nhưng dù sao thì cũng không lấy gì làm nghiêm trọng cả. Tất cả bọn nó đều trải qua giai đoạn khó khăn ở lứa tuổi ấy.

Em đã khuyến khích nó một cách vô tội vạ.

Đâu có, thật là ngớ ngẩn! Giờ đây, có nói gì với Fauve đi nữa, thì nó cũng thấy như mình bị ám ảnh. Chào nó buổi sáng tốt lành thì có nguy cơ bị nó kéo vào câu chuyện dài một tiếng đồng hồ, luận về bức tường than thở. Không thể nào ngăn lại được. Cứ đến bữa ăn, nó lại tiếp tục nói nữa. Anh bảo phải làm sao đây?

Tất nhiên là không sao hết. Không thể ngăn Fauve nói tới những gì nó quan tâm - ông đáp, về u ám. Tội là tội ở cái thằng mất dạy Avigdor kia, nó phải chịu trách nhiệm về cái bệnh ngông cuồng này của Fauve.

Anh không công bằng chút nào cả. Thằng ngốc ấy thì làm gì được, không phải tại nó mà có niềm đam mê này, đó là do Maggy Lunel.

Do Maggy? Tại sao?

Các giáo sĩ dòng Tên vẫn nói rằng nếu giao cho họ một đứa bé trong vòng 7 năm đầu tiên thì họ sẽ nhào nặn ra cả đời đứa bé. Anh đã để Fauve cho bà ngoại nó nuôi và thế là bà già đó đã áp đặt con nhỏ đồng nhất với mình. Dù muốn hay không thì Fauve vẫn có dòng máu Do Thái chảy bên trong. Không nên xem nhẹ sự có mặt của nó, Julien ạ. Đứa nhỏ nào cũng cần đến gốc rễ, nó đi tìm lí lịch của nó... Cuối cùng thì dù sao họ cứ cho như vậy.

Nó là con gái tôi, và đó là một họa sĩ. Lí lịch như vậy đã đủ chưa? Có thể hi vọng gì hơn nữa vào năm 16 tuổi? Nó làm tôi khó chịu khi nhìn thấy nó, đáng lí sử dụng kì nghỉ hè để vui chơi, nó lại mất thì giờ đi điều tra về những con người và những tập quán hết sức xa lạ ở tận đâu đâu. Nó đâm ra mê mẩn khi nhìn thấy tên dòng họ Lunel và dòng họ Astrue trong cuốn sách tòi tẹ của nó. Nó tưởng đấy là gia đình nó, trong khi không có gì để chứng minh điều đó cả. Nó cứ đinh ninh rằng hai dòng họ này có dính líu họ hàng gì với nhau.

Có thể nó chưa thoả mãn khi mới chỉ biết một cách đơn giản rằng nó là đứa con không chính thức của anh.

Kate xếp những vòng đeo tay vào hộp đồ trang sức và bắt đầu chải tóc.

Đi ngủ đi, Julien ạ, em phát bức mình khi thấy anh cứ đứng trân trân ra đấy.

Mercues trở lại xưởng vẽ đang chìm trong bóng tối. Ông đi thẳng đến chỗ giá vẽ có đặt tấm chân dung vẽ dở của Fauve. Chìm đắm trong suy nghĩ, ông ngắm rất lâu bức tranh toàn màu xám lạnh. Ông nhớ lại lời Kate: "Bọn trẻ con đi tìm lại lí lịch chúng". Tất nhiên bà ấy đã có lí.

Không bao giờ ông có thể cho Fauve một cái tên họ . Theo luật pháp , thì ông không được quyền nhận nó là con đẻ, nó không thể nào được gọi là Fauve Mercues . Trong điều kiện ấy, thì làm sao nó không cảm thấy mình cũng là một Lunel trong số các Lunel khác ? Suốt mùa hè vừa qua , nó đã trườn khỏi ngón tay ông như một con lươn. Càng ngày nó càng cố tránh gặp ông . và ông biết rằng năm nay bức chân dung chưa thể hoàn thành. Làm sao vẽ được ? Nó hoàn toàn vắng mặt .

Mercues quay lại bức tranh một cách khinh khi- mất công làm quái gì để hoàn thành cái quỷ này? Ông lững thững đi đi lại lại trong xưởng vẽ. Làm sao khiến được một con nhỏ 16 tuổi nghe thủng sự thật? Nếu nó là dân Pháp , nếu nó được dạy dỗ ở Felice, dưới mắt ông thì còn nói làm gì ! Nếu năm nào nó cũng tuột khỏi tay ông tám chín tháng liền.

Bồn chồn , khổ sở , ông quay sang điều duy nhất có thể làm ông khây khoả : đó là công việc .. ông mở khoá cửa căn phòng kín, bật đèn lên và tha thẩn giữa các bức tranh . Ông ngắm nó với một con mắt mới , kiểu như chưa hề bỏ hàng tuần , hàng tháng để vẽ ra nó . Một lúc sau , ông chìa tay ra và sờ vào chất vải thô nháp nọ , vẽ như nó cũng có một tâm hồn . Quả là nó vẫn sống . Ông tin như tin vào sự sống của mình . Và nó sẽ sống mãi khi ông không còn nữa . Căn phòng này không phải chỉ chứa đầy những bức tranh mà là những sinh linh biết thở và biết nói . Đúng, nó là đồng nhất , là một với ông . Ở đây , trong phòng kín này , có đầy đủ mọi thứ dính dáng đến Julien Mercues. Trong phòng có một góc mà không bao giờ ông bước tới .Chỗ ấy để những bức tranh vẽ Teddy hồi nàng đang có bầu , tranh vẽ Teddy và Fauve khi con nhỏ mới 2 tháng tuổi . Thời đó ông làm việc nhanh hơn bất cứ thời gian nào trước đó và cả sau này nữa. Từ khi Teddy chết , ông đã để các bức tranh này ở riêng ở Avignon do đôi vợ chồng người giúp việc trông nom. Đến khi quay trở lại La Tourrelle, Mercues đã cho lấy những bức tranh đó về , cho xếp lẫn với những tranh khác . Cần thận tránh không nhìn đến chúng.

Ông chậm chạp tiến đến giá vẽ và kéo nó về phía mình . Đây là bức chân dung cuối cùng của Teddy ở Tropez . Nàng ngồi trên một cây đu phũ vải kẻ xanh và trắng trong một ngôi vườn . Con bé Fauve nằm trong tay nàng và nàng nghiêng đầu như thể ngắm nhìn con. Ngay cả trong những giấc mơ vật vờ nhất của mình , nàng cũng chưa từng bao giờ đẹp đến thế . Bức chân dung toát ra tình yêu và niềm vui . Rất nhanh , ông đẩy cái giá vẽ ra khỏi tầm nhìn , bước ra khỏi phòng và khoá trái cửa lại . Ông cứ men theo tường mà đi . Khi đã vào tới rừng cây , ông ngồi xuống đất và tựa người vào một gốc cây, ông thở thật sâu , như vừa thoát khỏi một tai nạn lớn . Tại sao lại làm thế ? Định liều lĩnh khoét lại vết thương xưa ?

Một cách bản năng , để khỏi phải đau lòng . Mercues cố rũ bỏ hình ảnh Teddy vẫn chế ngự ông một cách thật là đau đớn . Ông chỉ muốn nghĩ đến mẫu bắp cải kia , là con nhỏ Fauve . Ngay cả trên bức trang kia người ta đã đoán được ở nó nguồn sinh lực dữ dội . Ông nhớ lại hồi nó còn mới đẻ , được quấn bằng một cái chăn hồng, vừa trong bụng mẹ chui ra nhưng đã có đường nét rõ ràng đến nỗi ông tìm ngay được tên để đặt cho con. Việc ông giận hờn nó suốt mùa hè bỗng nhiên tan biến . Ông nghĩ tới khuôn mặt nó chiều nay trong bữa ăn phản chiếu biết bao nhiêu niềm xúc động. Nó không biết kìm lại bản chất bốc lửa và thèm khát lý tưởng cũng như không biết giả dối hoặc đơn giản có cử chỉ xã giao để làm đẹp lòng người .

Lúc này đây , tình yêu của ông đối với Fauve nồng nàn đến nỗi như có thể hoá thân vào nó , hiểu nó đến chân tơ kẽ tóc . Ông dần dần có được một ý niệm về những câu hỏi nó đã tự đặt ra cho mình : Tôi là ai ? Tổ tiên , ông bà tôi là ai?. Liệu có một mối quan hệ nào giữa tôi và những người ấy ?

Tất nhiên nó phải tìm lấy một câu trả lời cho những câu hỏi ấy , vì lẽ cũng như Teddy , nó là một con người lãng mạn . Không lấy gì làm lạ rằng Fauve đã bối rối , đã khư khư ôm lấy cái định kiến tổ tiên mình là người Do Thái . Trong giây lát , ông chợt nghĩ không hiểu cuộc đời Fauve sẽ ra sao nếu Teddy còn sống , nếu nó vẫn còn nguyên một ông bố và bà mẹ để chăm sóc nuôi dạy nó . Ông phải xua đuổi cái ảo ảnh này, nó dày vò ông một cách vô ích , nhưng đây là lần thứ nhất trong đời , ông hiểu mình không phải là người duy nhất phải đau khổ vì cái chết của Teddy. Và không bao giờ ông đem khoe ai bức tranh vẽ Teddy và Fauve . Cả đến Fauve cũng chưa được nhìn qua .

Julien Mercues chưa bao giờ nghĩ tới chuyện phải làm một tờ di chúc . Nhưng khi bố mẹ ông qua đời , ông từng phải chú ý đến những chi tiết của gia tài để lại . Mẹ ông đã có cái ý định quái gở là để lại một phần ba số của cải chẳng đáng là bao của bà cho một người bạn cũ , người thường hay đến đan lát thêu thùa với bà . Bà già này không có họ hàng xa gần gì với mẹ ông cả . Khi Mercues hỏi luật sư về tính hợp pháp của quyết định này, ông được nghe trả lời là mọi người có quyền sử dụng một phần ba tài sản của mình hoàn toàn theo sở thích riêng. Về mặt luật pháp thì Fauve chỉ là một kẻ xa lạ đối với ông. Nó không được hưởng một quy chế chính thức nào cả. Là đứa con hoang nó không có quyền được thừa hưởng gia tài, nhưng với tư cách là kẻ xa lạ , nó vẫn có quyền được hưởng một phần ba số tài sản của ông.

Như vậy , Fauve sẽ mãi mãi gắn bó với ông . Cuốn sách sử bụi bặm nào đứng vững trước sợi dây mạnh mẽ này mà tiêu biểu là những tác phẩm đẹp nhất của đời ông? Trò nhảm nhí nào về kiến trúc , cuốn sách nào , tên tuổi những người nào đã chết từ tám hoánh làm cho nó hiểu được lí lịch của nó hơn là cái kho báu này , vì nó ông đã sống và sẽ để lại cho con nhỏ ngay khi ông còn sống ?

Ông đứng dậy , rũ mấy cái lá bám vào quần . Quay trở về nhà , dưới ánh sao đêm , Julien Mercues thấy mình dường như vẫn còn trẻ trai và bồn chồn như cái ngày đầu tiên đến gần cái trang trại lớn miền Provence này mà nó sẽ quyết định cả số phận đời ông .

Kate, anh muốn em chuẩn bị giúp anh hai phòng cho khách đến nghỉ tạm . Mercues nói với vợ sáng hôm sau.

Ngồi bên bể bơi , Kate ngẩng đầu lên , " Anh có khách đến chơi đấy à? " Bà ngạc nhiên hỏi .

Thông thường bao giờ việc mời khách đến nhà vẫn là phần việc bà đảm đương.

Ừ hai người . Họ sẽ dùng cơm với chúng ta vì quanh đây không đâu có hàng ăn. Có thể họ sẽ ở lại từ tám đến mười ngày .

Nhưng mà anh đang nói gì vậy, Julien? Hai người này là người nào ?

Anh quyết định làm bản di chúc . Các bức tranh cần được đánh giá lại. Sáng nay anh đã gọi Etienne Delage để hỏi ý kiến hấn . Là con buôn , hấn nắm rõ đầu cua tai nheo. Hấn nói trước khi soạn bản di chúc, anh phải cho đánh giá lại toàn bộ tác phẩm của mình . Nếu không thì chính phủ cũng sẽ phải làm việc ấy sau khi anh chết và tất nhiên họ sẽ cứ nâng giá lên để những ai được thừa hưởng số tài sản này sẽ phải nộp một khoản thuế cao hơn . Nếu làm việc này khi anh còn sống thì anh có quyền được chọn chuyên gia của mình , cùng với chuyên gia của chính phủ , tất nhiên rồi . Chính hai vị này sẽ đến đây . Nói chung về giá cả họ sẽ bồ quả táo làm đôi . Etienne đã tìm được cho anh một chuyên gia sẽ đánh giá tranh một cách thấp nhất - tất nhiên trong phạm vi có thể chấp nhận được. Đó là chuyên ngành của anh ta .

Liệu em có thể hỏi anh tại sao anh lại bỗng nảy ra cái ý định làm di chúc ?

Anh sẽ để lại cho Fauve một phần ba số tài sản của mình , cái phần anh được sử dụng theo sở

thích .

Ông nhìn rập những nét phản ứng trên mặt Kate , nhưng bà đeo đôi kính mát gọng bạc nên ông không nhận thấy gì cả . Ông nói tiếp .

Đêm qua, anh chợt nghĩ có thể làm được việc đó và lại nhớ đến câu nói của em : "Đứa con nào cũng đi tìm tung tích của nó " . Anh hy vọng việc này sẽ giúp con nhỏ tìm ra lí lịch của mình . Tất nhiên, Nadine và em sẽ hưởng hai phần còn lại . Anh chỉ để lại cho con Fauve những bức tranh .Nếu để lại một phần trang trại và những thứ ta đã đầu tư được trong vùng này thì sẽ chẳng có ý nghĩa gì vì nó có sống ở đây đâu ? Có nghĩa là ta sẽ phải đánh giá thêm cả khu Et Tournalle này và những lợi tức khác để Fauve không bị vi phạm về quyền lợi .

Em hiểu . Kate nói bằng một giọng không âm sắc .

Chuyện này mất thì giờ đấy . Di chúc sẽ không chắc rằng tranh ảnh đồ gỗ, đồ đạc và những đồ nữ trang có thể đem cho riêng từng cá nhân nói cách khác , nếu một bức tranh trị giá bao nhiêu đấy được chia cho Fauve , thì một tranh khác cũng trị giá bấy nhiêu sẽ chia cho Nadine và phần của em cũng sẽ như vậy v.v...

Nhưng như em hiểu thì sẽ có tên và nội dung mô tả từng bức tranh vào danh sách thừa kế, đúng không ?

Đúng thế . Nhưng anh không quên là xêri tranh "Cô gái tóc hung" vẫn thuộc về em, Kate, em khỏi lo đi. Em đã đặt cọc được một khoản quan trọng đấy .

Ừ, em không có gì phàn nàn cả .

Anh muốn mua lại của em những bức tranh ấy .

Thật thế ư? Tại sao mới được chứ ?

Bởi vì anh muốn những bức tranh ấy sẽ thuộc về Fauve . Dù sao xêri này cũng gần như những bức tranh gia đình .

Phải ...phần nào thì như vậy thật .Anh có ước tính đến cái giá của nó không ?

Không, nhưng anh sẵn sàng trả giá cao .

Thế thì rất tốt . Ta sẽ bàn sau chuyện này .

Được , anh lấy làm bằng lòng vì đã có quyết định này . Mercues nói , nhẹ cả người . Em đừng quên chuẩn bị phòng nghỉ .Các chuyên gia đến đây trong vòng hai ngày nữa .

Anh khỏi lo. anh đã báo cho Fauve biết chưa ?

Chưa đâu. Lát nữa anh sẽ nói , khi nó quay về thay đồ . Tối nay chả biết nó đi dự cuộc tiếp tân nào đấy .

Ông biến vào xưởng vẽ , nghĩ đến vẽ mặt ngày mai của Fauve ở trong phòng kín .

Tái đi và tức giận , Kate ngồi hoàn toàn bất động. Thế này thì quá thể . Nadine phải đi kiếm sống còn không đủ nữa ư , giờ đây lão còn muốn lột da nó để làm lợi cho đứa con hoang kia !

Lão cho mình ngu ngốc đến nỗi nhắm mắt tin bừa vào câu chuyện chia tranh này , xem thế là trung thực ư? Mình cũng biết rõ như lão rằng giữa hai bức tranh giá trị ngang nhau, vẫn có thể có một sự khác nhau rất lớn về tầm quan trọng mà chỉ người nghệ sĩ mới quyết định được .

Mình ngờ rằng lão sẽ cho Fauve những tác phẩm đẹp nhất của lão . Những kiệt tác cả . Nếu con Fauve nhận phần thừa kế của nó toàn bằng tranh thì nữa cái phòng kín kia sẽ thuộc về nó . Một căn phòng bày toàn tranh : hình ảnh này làm Kate đau thắt ruột .

Làm sao lão lại có cái quyền ấy mới được chứ ? Từ một tên nghệ sĩ vô danh , mụ đã biến lão thành Julien Mercues . Lão thuộc về mụ .

Lão không có một thứ quyền nào hết trên cõi đời này , nếu không phải là những quyền do mụ

ban cho . Làm sao lão có thể ăn nói bậy bạ như một thằng già ngu ngốc về chuyện "chia chác" tác phẩm , trong khi tất cả những bức tranh của lão đều thuộc về mụ, nằm trong tay mụ ? Lão là sinh vật do mụ tạo ra . Giờ đây lão sẽ là cái thá gì nếu lão không lấy mụ ? Không là cái thá gì hết ! Một lão già đầy cay đắng , sống vật vã trong một xưởng hoạ bẩn thỉu ở Montparnasse, cứ suốt ngày tự hỏi tại sao thiên hạ không đoái hoài tìm đến . Lão sẽ không thể vào cầu trúng quả và một hoạ sĩ khác sẽ ngồi vào chỗ của lão . Thế mà lại dám mở mồm nói đến chuyện giao quyền thừa kế tác phẩm cho Fauve .

Sự nghiệp này , chính do mụ mà lão có được chứ không phải do ai khác . Không, không thể thể được , ngoài vấn đề , Kate nhìn trừng trừng về phía trước , tê dại vì căm giận và quá xúc động , nỗi thù hận còn lớn hơn cả khi lão bỏ mụ để đi với Teddy Lunel. Mụ thấy dâng lên nỗi căm uất sục sôi và bỗng hiện ra mụ sẽ phải làm gì .

Fauve , vào phòng cô một phút thôi, được không, và cháu nhớ đóng cửa lại - Kate gọi to khi vừa nghe thấy tiếng của Fauve trở về , buổi trưa hôm đó .

Vângnhưng cháu không có nhiều thì giờ đâu. Cháu phải đi thay quần áo . Đến 6h, Eric sẽ quay lại đây đón cháu .

Không lâu đâu Fauve ạ , cháu không biết là cháu đã làm phật lòng bố cháu đến mức nào khi cháu kể chuyện về những người Do Thái .

Vâng, cháu biết . Cháu đã nói quá dài và quá lâu , Kate ạ .Cháu đã tranh hết phần nói của người khác . Cô tha lỗi cho cháu .

Cháu nói nhiều thì chả có gì quan trọng , mà quan trọng là cái vấn đề cháu đã nêu ra . Đó là vấn đề về sự đau khổ của người Do Thái .

Vâng, thế thì sao ạ ?

Cô chẳng hề muốn nói ra với cháu nhưng cô thấy cháu rất bận tâm về chuyện thừa kế huyết thống đẳng họ ngoại, nhưng cháu thấy không , khi người ta nói về dân Do Thái trước mắt bố cháu thì khác nào khơi lại những vết thương cũ của ông .

Cô định nói tới chuyện đã xảy ra với bà ngoại cháu phải không ? Cháu biết rất rõ chuyện này , Kate, nhưng cháu không hiểu tại sao việc đụng tới người Do Thái lại làm cho ông đặc biệt phải nhớ tới bà ngoại cháu . Maggy đâu có phải là người đàn bà Do Thái duy nhất trên đời này . Đây không phải là chuyện của bà già . Cô không nghĩ thế một chút nào . Không , Fauve ạ, chuyện này rất khó giải thích cho cháu hiểu .

Cô định nói gì vậy ? Fauve ngạc nhiên khi nhìn thấy vẻ bối rối của Kate , thường vẫn hết sức làm chủ được cảm xúc bản thân .

Cháu mới 16 tuổi và không hiểu được thế nào là chiến tranh đâu . Nhưng chúng tôi thì chúng tôi đã phải chịu đựng nó với một lô một lốc bao nhiêu điều khủng khiếp

Lạy Chúa , tối qua, khi cô nói tới những trại tập trung thì cô nghĩ tới số phận của người Do Thái trong chiến tranh phải không cô? Cô những muốn cháu phải đề phòng . Cháu rất buồn , cô ạ, là ngay lúc ấy đã không kịp hiểu ra . Cháu không nghĩ điều ấy đã làm cho ông già phải đau khổ Cháu không thể nào biết được

Fauve , cháu không hiểu đâu. Cô nói đến sự chiếm đóng ở Pháp và chuyện gì đã xảy ra ở đây . Khi cô trở lại Felice sau chiến tranh , Marthe Brunel không hề rời khỏi La Tuorrenlo đã kể cho cô nghe những chuyện mà cô nghĩ sẽ không bao giờ kể lại cho bất kỳ ai nghe cả .

Cô muốn nói gì vậy , Kate ?

Cô sẽ đưa ra một ví dụ , như thế đơn giản hơn . trong mấy năm cuối của chiến tranh , bọn Đức

có mặt khắp mọi nơi , kể cả ở Felice . Chúng tổng tất cả những người khoẻ mạnh về Đức để lao động.

Kate ngừng lời và lắc đầu buồn bã .

Thế thì sao ?

Nhờ có một sĩ quan Đức và hai người trở thành bạn thân , bố cháu đã thoát khỏi cảnh phải đi lao động cưỡng bức .

Cháu không tin.

Cũng bình thường thôi , Fauve ạ. Đến một chi tiết vô nghĩa lý như vậy cũng đã thấy khó tin rồi . Một chi tiết vô nghĩa lý.

Kate nhận thấy một cách thú vị rằng mặt Fauve bỗng tái đi . Thế mà mẹ mới chỉ lộ ra một phần rất nhỏ sự thật . Mẹ biết phải giữ hoà khí với Brunel. Thằng này đúng là một tên bạo chúa nhưng mẹ lại không thể giữ mồm giữ miệng .

Viên sĩ quan Đức này là một kẻ làm nghệ thuật nghiệp dư . Hắn đã kiếm ra được nhiều tuýp sơn cho bố cháu để ông có thể tiếp tục làm việc và hắn đã đánh tráo hồ sơ để bố cháu không phải đi lao động cưỡng bức . Một số tác phẩm đẹp nhất của ông được vẽ ra trong những năm này nhưng nếu người ngoài biết được những chi tiết này thì sẽ lập tức họ sẽ coi ông là kẻ đi cộng tác với giặc .

Nhưng cô kể cho cháu những chuyện này để làm gì ?

Để làm cho cháu hiểu rằng thiên tài nơi bố cháu đã đòi hỏi nhiều ở hắn ta . Khi bố cháu nói với tên người Đức này về cái bọn vô lại đến đánh cắp những tấm dra quý của ông , ông đã phải vẽ trên dra trong suốt cuộc chiến tranh vì đã hết cả vải rồi - ông không thể biết được rằng đó là người của chiến khu. Một sự hiểu lầm kinh khủng mà bố cháu không thể nào tha thứ cho mình được . Hai mươi người trong số này đã bị tóm cổ và xử bắn ngay lập tức . ông biết được chuyện này do viên sĩ quan kể lại khi hắn đến trả lại số dra ông đã bị mất trộm.

Cháu không tin một tí nào những điều cô vừa nói - Fauve điên lên vì giận . Đây là một sự dối trá đáng khinh . Thế thì liên quan gì đến câu chuyện nói hôm qua ? Cháu đã nói về đời sống của dân Do Thái ở Provence hồi trước Cách mạng ,chứ không phải trong chiến tranh.

Kate bèn thở dài một cái và úp mặt vào bàn tay trong giây lát . Đã đến lúc , đã đến lúc rồi đây!

Nghe này, Fauve - mẹ nói về ngán ngẫm , kiểu như van nài con nhỏ cố gắng mà nghe cho thủng chuyện - Đấy chẳng qua chỉ là một dẫn chứng về những bi kịch khủng khiếp vẫn thường xảy ra trong chiến tranh . Nói thế để cháu hiểu thấu hoàn cảnh của những dân Do Thái này đã đến xin tạm lánh ở nhà bố cháu trong thời chiếm đóng .

Những dân Do Thái ? Do Thái nào ?

Dân Do Thái ở Paris đang tìm cách trốn ra vùng tự do . Nhiều người đã từng đến đây tìm ông - toàn những bạn bè cũ cả , cháu hiểu đấy - họ trông đợi vào sự giúp đỡ của ông ấy . Chính Marthe đã kể lại cho cô hay Fauve ạ, thật khó mà giải thích cho lớp người thuộc thế hệ cháu. Nào cháu có biết gì về chiến tranh!

Kate để mình rơi xuống ghế , vẻ mặt kín bưng .

Tại sao lại khó giải thích ? Fauve hỏi giọng căng cứng

Tim mẹ đập thình thịch vào thành ngực như mẹ vừa chạy thi một mét . Kate lấy hơi , hít thở và tiếp tục nói bằng một giọng dứt khoát , mắt nhìn chăm chăm vào tấm khăn trải bàn.

Bố cháu đã ra lệnh cho Marthe và Jean phải xây lên một bức tường để che hết lối vào La Turrello, không cho bất cứ một dân tản cư nào , Do Thái hay không Do Thái , được bèn mảng

đến quấy rầy , cản trở công việc của ông . Tất nhiên , phải đóng chặt cả cổng lớn nữa , nếu không, một số người đã thông tỏ đường đi lối lại có thể tắt rừng mà vào nhà . Bố cháu biết được rằng chỉ cần để một người Do Thái , vào nhà ngủ dù chỉ một đêm thôi, là có thể rất nguy hiểm cho ông rồi .

Nhưng vẫn có khối người giúp đỡ người Do Thái , tham gia kháng chiến , đánh sập nhiều cầu cống !

Rất ít thôi , Fauve , rất ít người được như thế. Và người làm được điều này sẽ mất ít thôi, không thể như bố cháu . Ông phải chọn lựa giữa một bên là vẽ , một bên là hy sinh cả đời mình . Cô nghĩ rằng ông ấy đã chọn lựa đúng và cô hi vọng , cô van nài nữa kìa - rằng cháu cũng phải thừa nhận với cô như vậy . Ông ấy đã cho rằng sự nghiệp của mình là quan trọng hơn những người kia - mà ông chẳng phải đền đáp cái gì hết . Giờ đây cháu đã đủ lớn khôn để hiểu ra điều ấy . Đủ khôn lớn - Fauve nhắc lại , đủ lớn khôn à ?

Nhưng phải tổng họ đi chứ , Fauve ! Không ai yêu cầu họ tìm đến cả thế mà họ cứ đến liên tục . Họ có thể phá bỏ sự yên ổn tâm hồn của ông ấy chứ . Tại sao ông ấy phải bỏ đi những 8 năm mới quyết định làm quen với cháu ? Đó là vì ông ta sợ mất đi cái yên ổn của nội tâm, khả năng tập trung tư tưởng của mình. Những người Do Thái này, dù cho họ không bao giờ bị bắt , họ vẫn có thể cản trở cho ông ấy vẽ . La Tourrelle dù là nơi cách biệt đến mấy thì ở trong làng người ta cũng biết rõ chuyện gì xảy ra ở ngoài này . Sớm muộn gì cũng có ai đó đi tố cáo ông ấy với chính quyền , Fauve ạ , đó là lí do ông ấy không chịu nổi thấy cháu cứ quan tâm nhiều đến bọn Do Thái làm ông ấy phải nhớ lại những kẻ đến bấm chuông ở cửa nhà mình , mà ông không chịu mở bao giờ.

Cô nói dối !

Cứ đi hỏi Adrienn Avigdor nếu cháu không tin cô.

Sao kia ?

Cháu đã nghe rất rõ . Ông ấy là bạn thân nhất với bố cháu hồi trước chiến tranh . Nhưng Julien đã đóng cửa không cho ông ấy vào- Chính Avigdor đã kể lại với cô ở Paris năm 1946. Khi cháu bắt đầu đi chơi với Eric , cô đã sợ nhỡ Avigdor sẽ nói ra với cháu . Ông ấy không tài nào tiêu hoá nổi chuyện này và khi cô gặp lại , ông ta toàn thốt ra những lời mỉa mai cay đắng , dường như ông ta quen biết hết mọi người từng đến tá túc nhờ ở La Tourrelle. Số này hầu hết đều là nghệ sỹ . Sự dửng dưng của ông ta làm cô phát hoảng . Cô cảm giác như ông ta bắt bố cháu phải gánh chịu trách nhiệm về chiến tranh và mọi cuộc bắt người đi cưỡng bức lao động. Tất nhiên đã có một số bị bắt và chết trong trại tập trung nhưng dù cho bố cháu có làm gì đi nữa thì cũng chẳng thay đổi gì được tình hình.

Bị bắtbị chết

Fauve , cô thấy cần phải nói chuyện với cháu . Cháu phải hứa là không bao giờ nhắc đến chuyện người Do Thái trong các bữa ăn nữa .

Mụ ngừng lời . Fauve đã chạy vụt ra khỏi phòng . Không , mụ nghĩ bụng , không đâu , nó đã không thể quên những điều quan trọng nhất .

Khi Fauve đẩy cửa xưởng họa thì Mercues đang đứng trước giá vẽ , mài vẽ chân dung con gái mình . Khi ông đã quyết định chia cho con gái mình một phần ba số tài sản của mình , ông lại tìm thấy lại nghị lực và quyết tâm.

A, lạy Chúa , cảm ơn . Bố có nhiều chuyện muốn nói với con .

Ông đặt bút vẽ xuống và lại gần con để ôm hôn nó . Nó đứng chết cứng và chìa một tay để ngăn

ông lại .
Bố, có đúng là bố đã từ chối không chịu mở cửa cho người Do Thái trong chiến tranh vừa qua không ? Có đúng là bố cứ để mặc họ bấm chuông mà không chịu trả lời ?
Mercues như bị đóng đinh tại chỗ .
Lại thằng Avigdor đây! Ông bỗng như nổ tung . -Lạy Chúa , nó đã nói gì với con ?
Thế này thì đúng rồi ! Fauve kêu lên . Khi nghe đến tên Avigdor, niềm hy vọng cuối cùng và rồ dại của cô liền bị tắt ngấm . Có lúc nào bố nhớ đến họ , đến tất cả những người Do Thái đã chết gục vì bố ?
Nó quay gót nhưng vẫn kịp nhìn ra sự thật trên nét mặt của ông . ông chìa một bàn tay về phía con gái nhưng nó đã đi rồi . Và ông không dám chạy theo nó . Ông đứng lặng run rẩy giữa cái xưởng vẽ trống rỗng , bất định , tuyệt vọng vì nỗi khiếp đảm đọc rõ trên mắt con gái.
Eric đến chậm mất ba phần tư giờ , gặp Fauve ở trên đường , trước cổng La Tourrello. bên cạnh cô là hai cái vali và trên tay là cái áo mưa .
Ta đi du lịch chẳng , em yêu ? Anh vui vẻ hỏi , sẵn sàng chiều chuộng người yêu.
Eric, anh phải đưa em ra ga .
Chắc chắn là không rồi ! Nếu em đã cãi lộn với cô chị gái đáng yêu của em thì anh muốn tặng cô ấy hai cái tát .
Không đâu , Eric , anh đừng có pha trò .
Fauve cúi đầu xuống . Anh lo lắng gỡ cái rèm tóc che lấy khuôn mặt cô. Vừa chạm vào anh , cô bèn khóc nức lên và anh nhận thấy cô đã phải khóc từ lâu rồi , vệt nước mắt còn ngấn trên và mắt cô thì đỏ hoe.
Lạy Chúa , có chuyện gì thế này ? Anh hỏi.
Cô lắc đầu, trèo vào xe và ngồi thu lu trên ghế . Anh quăng hai chiếc vali ra phía sau và định ôm lấy cô nhưng cô lại đẩy anh ra . " Hãy đưa em ra khỏi chốn này " , cô nói bằng cái giọng khiến anh phải ngay lập tức bấm công tắc và nổ máy xe. Xe chạy về phía Avignon.
Em yêu, Eric nói sau 5 phút yên lặng . Nói anh hay đã có chuyện gì . anh van em đấy , tình yêu của anh , cho anh được giúp đỡ em .
Không. Eric, anh không thể làm được gì hết .
Em không tin anh sao ? Không có gì có thể xem là không thể được cả .
Em không thể nói ra được .
Cô đã thôi không khóc nữa nhưng trên khuôn mặt đẹp đẽ và non trẻ kia hiện lên vẻ bất lực đến tuyệt vọng khiến Eric phải vội vàng hãm xe lại bên lề đường.
Nghe này, anh sẽ không đi nữa , nếu em không chịu nói ra đã có chuyện gì xảy ra . Anh chưa từng thấy em trong tình trạng như thế này .
Cô mở cửa xe và nhảy ra . Vừa định nhấc vali lên thì anh đã nắm lấy tay cô và buộc cô phải trở lại ngồi vào xe .
Em làm trò gì đấy ? Em điên à, Fauve ?
Nếu anh cứ vịn vẹo em mãi thì em sẽ vẫy xe khác đi nhờ về Avignon.
Thôi được, em thắng rồi . Nhưng tại sao em lại không muốn nói với anh ? Em biết anh yêu em đến mức nào mà !
Sự dịu dàng âu yếm của anh khiến cô ngượng ngoi chốc lát . Cô cứ nức nở , tím tím hoài . Xuýt nữa thì Eric lại cho xe đậu lại lần nữa . Chung quanh phong cảnh vẫn vô tình , lạnh lẽo .
Eric này, hãy cho em xuống ở cửa ga . Em sẽ đợi tàu hỏa một mình.

Anh cùng đợi với em .
Em không muốn thế .
Em không cấm được anh , - anh nói và đỗ xe lại .
Họ xuống xe và ngồi vào một cái ghế ở trước cửa ga . Eric định nắm tay người yêu , nhưng cô vội rút tay lại và khoanh tay lại một cách dữ tợn .
Em đi đâu ?
New York .
Em đã có vé máy bay chưa ?
Cô lắc đầu .
Thế vé tàu em đâu ?
Em sẽ lấy vé ở trên tàu .
Để anh đi mua vé cho em ngay bây giờ .
Khỏi cần ,
Fauve , phải để anh làm một cái gì đó cho em , không thì anh điên lên mất .
Cô nhún vai và anh đi mua vé cho cô , mấy cái bánh xăng ụch , nước khoáng để đi đường và tất cả những tờ tạp chí anh có thể tìm được , mặc dầu anh biết chắc rằng cô sẽ không đọc gì hết , sẽ cứ ngồi chết lặng, mắt trống trơn , cho đến tận Paris . người ta đã làm gì khủng khiếp đối với cô và anh có linh tính - do tình yêu- rằng anh sẽ chẳng bao giờ gặp lại cô gái vui tươi nhí nhảnh mà chỉ mấy giờ trước đây anh vừa đưa đến công viên La Tourrelle .
Cám ơn , Fauve nói lí nhí khi anh lại gần . Em buồn lắm , Eric ạ .
Nếu anh viết thư , em có trả lời không ?
Tất nhiên là có .
Fauve , anh những muốn thỉnh thoảng em ngừng mọi thứ lại và nhớ lấy một điều là anh yêu em và sẽ yêu em mãi mãi . Nếu em lớn thêm mấy tuổi nữa thì sẽ không khi nào anh để em đi thế này , em có biết không ?
Có , Eric , - cô nói , giọng thụ động và xa vời làm anh đau thắt ruột .
Cô nói có , nói ừ đủ thứ cốt để thoát khỏi anh , để anh cho cô mau mau lên tàu – tiếng con tàu anh đã nghe thấy từ xa. Chung quanh, người ta đã cầm lấy đồ đạc hành lí và đi ra ngoài xe .
Tàu đỗ và Eric chuyển vali của Fauve lên giá để hành lí. anh tìm cho cô một ghế trống và cô nặng nề gieo mình xuống , cũng bất động như một con vật chết . Trong khoảng mấy giây đồng hồ , anh nhìn cô một cách bối rối và anh nghe thấy còi tàu báo hiệu tàu sắp chuyển bánh . anh bèn nắm lấy tay cô và kéo cô đứng dậy .
Chúng ta chưa hề tới Lunel bao giờ , - anh nói , nghệt thở vì xúc động .
Chưa hề .
Khi anh ôm hôn cô thì tàu bắt đầu chuyển bánh , rung rinh .
anh đã hứa là chúng ta sẽ đi , - anh nói và buông cô ra - Em là tình yêu duy nhất của anh , Fauve , đừng bao giờ quên điều đó .
Anh chạy dọc hành lang và nhảy xuống sân ga. Im phăng phắc , mặt chảy dài nước mắt , anh nhìn mãi con tàu đi xa , mang theo cả tình yêu của anh .
Một năm sau , Kate Mercues ngồi trên bàn ăn bữa điểm tâm , nóng ruột đợi cho chồng rời khỏi nhà . Từ mấy tháng nay , sáng ra ông đều bỏ đi từ sớm , mãi đến tối mới quay về . Ông không hề nói với vợ là ông đi đâu , nhưng mẹ đã thừa hiểu rằng ông chỉ lang thang ngoài cánh đồng để tìm những ý mới . Từ khi Fauve rời khỏi La Tourrelle , ông bỏ luôn cả việc , không đặt chân vào

xưởng họa nữa . Ông đã viết cho con 6 lá thư , nhưng đều bị trả lại hết . Fauve đến cả không thèm cả bóc thư ra . Những dối trá nào lão có thể bịa đặt ra để biện hộ cho mình , Kate tự hỏi như vậy . Khi Fauve bỏ đi , lão nói rằng chẳng qua đó chỉ là chuyện không quan trọng, một sự hiểu lầm ngớ ngẩn nào đó thôi. Lão rầy la nó đã đi chơi nhiều quá với Eric Avigdor, lúc nào cũng quất quýt với gia đình Avigdor- lão đã nói với Kate như vậy.

Mấy tuần trước , lão đã đi đến quyết định phải viết thư cho Maggy và từ đó , Kate chờ đợi một cách kinh hoàng lá thư sẽ bộc lộ vai trò của mẹ trong việc đã khiến cho Fauve phải ra đi . Hôm qua đã có lá thư trả lời của Maggy, ngay trước lúc Kate đi Apt. Mercues đã nhét nó vào túi mà chưa kịp mở ra xem.

Tối qua , trong suốt bữa ăn vẫn diễn ra khung khiếp như thường lệ, Mercues có vẻ cáu bẳn và chua chát . Bữa ăn ngon tuyệt , bàn ăn bày ra linh đình , bát đĩa sáng trưng không chê vào đâu được , ban đêm toả mùi dịu ngọt , thế mà trông lão vẫn ảm đạm , u sầu . Maggy đã trả lời ra sao ? Mẹ cần phải biết rõ điều ấy .

Khi đã nghe thấy tiếng xe của Mercues đi xa rồi , Kate mới leo lên tầng một và đóng chặt cửa phòng Julien lại . Căn phòng vẫn ngăn nắp đâu vào đấy như bao giờ , không có hơi người vì cuộc sống của lão đâu có diễn ra ở đó. Trên bàn ngủ vẫn đặt cuốn sách viết về người Do Thái Avignon mà Fauve để lại . Kate không hiểu tại sao lão lại thấy cần giữ quyển sách ấy ở gần giường đến thế . Julien không phải là loại người luôn luôn tự dày vò mình như vậy . Lá thư không thấy để ở trên bàn . Mẹ bèn nhanh nhẹn mở tất cả các ô ngăn kéo và tìm thấy nó dưới chồng thư từ của những người ái mộ họa sĩ gửi đến . Mẹ mở thư ra và đọc nhanh.

Julien ,

Không , tôi hoàn toàn không hiểu nổi tại sao con Fauve lại không trả lời những lá thư của ông , nó lại còn từ chối không chịu đọc nữa là khác. Tôi đã cố căn vặn nó xem thử chuyện gì đã xảy ra vào mùa hè vừa qua nhưng chỉ mất công vô ích . Nó rất buồn và rã rời hàng mấy tháng liền và mỗi lá thư của ông gửi đến lại càng như khơi sâu thêm vết thương bí mật ... Khi nó biết ông đã viết thư cho tôi, nó nói với tôi là muốn trả lời thế nào là tùy tôi và yêu cầu tôi từ nay trở đi gửi trả lại thư của ông , khỏi cần cho nó biết. Tôi không rõ chuyện gì đã xảy ra giữa hai bố con ông và tôi không muốn dính dáng vào đấy làm gì . Tôi không hiểu ông đã làm gì Fauve khiến nó rơi vào tình trạng này nhưng dù sao thì việc cũng đã rồi và muộn quá rồi để có thể dàn xếp lại được các chuyện cũ . Kinh nghiệm của tôi về ông đã đến mức thậm chí tôi không có ý định tạo cho ông cái đặc ân là được quyền nghi ngờ Maggy.

Kate đọc thư hai lần , để lại nó vào ngăn kéo và ra nhanh khỏi phòng.

Giờ đây thì mẹ thoát hiểm rồi. Mẹ biết chắc là Fauve sẽ không bao giờ nói cho bố rõ vai trò của mẹ trong cái vụ này . Tranh, đất cát , các khoản đầu tư và tiền mặt sẽ chạy hết vào túi Nadine . tương lai của con gái mẹ sẽ không hề hấn gì hết .

Hôm qua , mẹ đã đến gặp bác sĩ Elbert ở Apt. Chính Elbert đã đỡ đẻ con Nadine và mẹ ưng ông này nhất trong số các bác sĩ ở Avignon. mấy tuần nay mẹ cứ ra máu liên tục, mười lăm năm sau thời mãn kinh - mẹ thấy tốt hơn cả là đi khám thầy thuốc, chuyện mà mẹ không hề làm từ nhiều năm qua. Sau một lô các xét nghiệm và chiếu điện, ông bác sĩ chẩn đoán mẹ mắc bệnh ung thư dạ con. Mẹ năn nỉ để muốn được rõ về giai đoạn tiến triển của căn bệnh thì ông ta giải thích rằng chứng ung thư đã kéo dài và không thể mổ được nữa. Việc xét nghiệm còn phát hiện

thấy cả những di chứng ở gan. Mụ lại hỏi liệu mụ còn sống được bao lâu nữa. Khó nói lắm ... ông ta trả lời, một năm ... cũng có thể lâu hơn.

Ngồi trên thành bể bơi, mụ nhìn ra xung quanh. Mọi thứ gọn gàng đầu vào đấy, lộng lẫy, hoàn toàn không bị ai đụng chạm đến. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày Teddy Lunel bước qua cổng La Tourrelle, Kate cảm thấy mình đã hoàn toàn chiếm lĩnh tất cả ... trong vòng một năm, có thể lâu hơn thế một chút.

Chương 27

Tháng 6/1974, Maggy mở tiệc mừng sinh nhật lần thứ 21 của Fauve. 200 vị khách kéo đến tràn ngập lầu 1 nhà hàng Russian Tea Room.

Sau cặp kính bự, Falk, mà bạn bè thân thiết vẫn tiếp tục gọi là Melvin, đứng ngấm đấm đông. Sự ồn ào đã lên đến mức cuối cùng có thể chịu đựng được, như thường bắt gặp ở New York. Ở đây, ông nghĩ, đang tập trung những con người có quyền hạn quyết định xem thử phụ nữ ngày mai sẽ ăn mặc ra sao. Ông đưa mắt tìm Fauve.

Trong vòng 5 năm nay, ông ít có dịp gặp cô, trái với lòng mong mỏi. Họ không đi vòng 1 lượt để thăm thú các phòng tranh như ngày xưa nữa. Đến mùa thu 1966, Fauve hoàn toàn quay lưng lại với nghệ thuật. Cô ta đổ trách nhiệm cho sự kiện nghệ thuật: cuộc triển lãm do Henry Geldzahler tổ chức tại Metropolitan Museum “Hội họa và điêu khắc ở New York 1940 – 1970”. Khi ở triển lãm này bước ra, Fauve giận sôi lên, nói rằng cô đã hết muốn xem cả hội họa lẫn điêu khắc. Hồi đó, ông không xem đây là việc quan trọng. Cái quyết định lạ lùng của cô có khéo chỉ giữ được đến kỳ triển lãm lần sau. Làm sao mà 1 người như Fauve, từng rất mê nghệ thuật, lại có thể trở nên hững hờ với những kinh nghiệm phức tạp trong lĩnh vực này?

Thế mà thời gian gần đây, ông nhận thấy cái ngán ngẫm của Fauve đã chuyển thành nỗi u phiền, tưởng đâu như nghệ thuật đã chết rồi, và cô đang phải để tang nó. Cô cho rằng tất cả những họa sĩ lớn đã vẽ hết rồi, tất cả những chủ đề đều đã xài hết rồi, những khả năng đồ họa đã phanh phui hết rồi, và những nghệ sĩ mới vào nghề chỉ còn lại mỗi việc là đi nhặt lấy những mẫu vụn các bậc thầy để lại.

Falk đã cười ngất cho đến khi phát hiện Fauve bỏ vẽ. Cô sẽ không bao giờ vẽ nữa, cô đã từng nói vậy khi ông hỏi. Làm sao có thể tiếp tục trong khi không có cái gì mới để diễn đạt? Mặc dù Falk thừa nhận là Fauve đã chịu ảnh hưởng từ Mercurius nhưng không thể không thừa nhận cái tài năng thực sự từ cô, tài năng đích thực và độc đáo đấu tranh để ngoi lên. Ông biết đấy chỉ là vấn đề thời gian, sớm muộn gì đó cô sẽ biểu hiện đúng cái của mình. Nhưng đáng lẽ phải làm việc theo hướng đó thì cô lại bỏ bê tất cả hội họa, và có thể là bỏ hẳn.

Falk nhắm nháp 1 miếng bánh ngọt và vừa nhai vừa nghĩ: đây là 1 sự mất mát không thể chối cãi trong thế giới nghệ thuật.

Ai có thể tưởng tượng nổi rằng Fauve, năm 17 tuổi, học xong trung học, lại thích đi làm với Maggy hơn là vào trường đại học? Ai có thể ngờ rằng cô lại có năng khiếu về công việc ấy?

Trong vòng 4 năm nay, không những cô học được tất cả kinh nghiệm và bí quyết của cái nghề này mà còn gợi ý cho nhiều cái cách quan trọng, góp phần làm cho hãng Lunel trở thành hàng đầu của New York. Cô đã làm việc hết sức căng thẳng, đầy tham vọng, và giờ đây trở thành phó giám đốc. Tuổi còn ít không mà đã có khả năng như bà ngoại Maggy vậy.

Dick Avedon và Trving Penn đến chỗ Falk. Đây là 2 vị vẫn bám dai dẳng lấy đỉnh cao của ông, được xem là những tài năng mới. Chuyện gẫu với họ, ông mới hay rằng chỉ có ít nghệ sỹ mới có thể phần đầu để giữ được 1 ảnh hưởng dài lâu trong giới này, nơi mọi thay đổi đều trở thành quy luật. Như Maggy Lunel đó, bà ấy cứ tồn tại mãi.

Maggy giờ đây đã vào độ tuổi mà điều duy nhất ta có thể nói đến 1 người đàn bà, là bà ta không có tuổi. Bà già này không có tuổi 1 cách lạ lùng và hết sức vinh quang. Và bà cứ sẽ vẫn như thế này trong vòng 20 năm nữa là ít, cho đến ngày bà trở thành 1 huyền thoại sống.

Tối nay khi chào nhau, họ đã trao đổi với nhau 1 nụ cười nhuốm buồn. Người này đều biết người kia đang nghĩ gì: Nếu Teddy vẫn có mặt ở đây!

Falk xưa đuổi ý nghĩ này đi như xưa đuổi hàng ngàn lần, trải qua 3 cuộc lấy vợ - toàn với các cô người mẫu - và đẻ ra 4 đứa con. Đứa nào cũng giống mẹ và cao vượt bố 1 cái đầu - hãy biết ơn những người mẹ vĩ đại. Tối nay ông tiếp tục tìm người duy nhất ông thật lòng mong gặp. Ông rất yêu con, nhưng Fauve đã đi vào trái tim ông ngay cả trước khi ông lấy vợ lần 1 và lạ lùng thay, ông luôn nghĩ đến cô như nghĩ đến đứa con gái đáng lẽ phải là đứa con của ông và Teddy Lunel đã sinh ra. Nhưng Fauve lúc này đâu rồi nhỉ?

Maggy ngẩng nhìn lần cuối trong tấm gương 3 cánh trước khi bước vào cuộc tiếp tân nhân ngày sinh nhật Fauve. Vậy là bà đã có 1 đứa con gái nhỏ 21 tuổi? Mà thôi, khỏi cần đi!

Thế nhưng về trường hợp của Fauve thì cái tuổi 20 này vẫn không có ý nghĩ là đi vào thời gian của tuổi thanh niên. Không, hiện tượng này đã xảy ra từ 5 năm trước và Maggy vẫn không hiểu nổi cái gì xui khiến cháu bà. Khi Fauve trở về rất sớm, theo kỳ hạn của cái mùa hè ấy, Maggy đã hấp tấp hỏi cháu và Fauve đã từ chối 1 cách bướng bỉnh, nhất định không chịu trả lời. Những tuần tiếp theo sau đó, bà nhận thấy Fauve đã thay đổi rất nhiều, nó đã đánh mất những giấc mơ tuổi trẻ, và niềm vui sống. Cái con nhỏ bà từng yêu thương rất mực cũng đã hoàn toàn bị Mercuès làm cho biến đổi. Nhưng ít ra thì nó cũng chịu quay về.

Sau đó 1 năm, Maggy biết rằng bà không thể hiểu nổi điều gì đã xảy ra. Fauve vốn liến láu, và cởi mở là thế, đã học đâu được thói giữ kín 1 điều bí mật. Năm cuối cùng ở trung học giữa 16 và 17 tuổi, xem chừng nó đã rất uể oải. Lạy chúa, thế là mọi chuyện đã qua, Maggy cảm thấy nhẹ cả người. Cái bí mật của nỗi đau khổ đó đã không bao giờ sáng tỏ. Fauve từ đó không đi Pháp nữa. Sau lá thư trả lời của Maggy cho Mercuès, mọi liên lạc giữa 2 cha con ngừng hẳn, như con nhỏ chưa hề trải qua 8 mùa hè ở Felice bao giờ.

Fauve vẫn đáng yêu và sẵn sàng tha thứ, lại không tỏ ra chịu nhượng bộ bố 1 ly. Nó đã quẳng ông ta ra khỏi đời nó. Từ lâu rồi, Maggy vẫn tự hỏi, với 1 sự tò mò căng thẳng, điều gì đã dẫn đến sự đổ vỡ này. Với Mercuès, thì mọi thứ đều có thể.

Trong mấy năm đầu, Fauve nhận được nhiều thư của con trai Adrien Avigor (không ngờ tại sao thế giới này lại bé thế). Nó có viết trả lời rồi việc thư từ đi lại thưa thớt dần. Maggy không rõ chúng còn tiếp tục trao đổi với nhau nữa không, dù sao thì Fauve cũng thoát ra khỏi tình trạng u uất kéo dài từ rất lâu.

Thời gian... chính thời gian và công việc đã chữa lành những vết thương cho nó. Khi Fauve nói cho bà biết ý định làm việc trong hãng, Maggy hết sức thất vọng, ngỡ nó cũng muốn trở thành người mẫu. Bà chẳng thể nào can ngăn được cháu bà, Fauve có đầy đủ mọi ưu điểm để chiếm lĩnh thời đại của nó. Như Teddy Lunel đã từng như thế, và Suzy Parker những năm 50 và Jean Shrimpton những năm 60 đã từng như thế. Nhưng mà, lạy chúa, Fauve lại có những ý đồ khác hẳn trong đầu. Sắc đẹp của nó cũng như tài vẽ của nó lại không khiến nó phải bận tâm nhiều.

Nó ghê tởm thấy mình trở thành kẻ bảo vệ tinh táo cho hình hài của chính mình và không muốn dùng nó để làm nguồn lợi nhuận. Nó đã gia nhập hãng và dốc hết sức lực ra làm việc. Nó đã bắt tay vào việc với 1 hiệu suất và 1 sự chăm chỉ khiến cho Maggy phải kinh ngạc. Trong vòng 2 năm đầu, nó đã nắm vững mọi thứ liên quan đến hãng và dần dà Maggy đã lập thành thói quen để cho Fauve tự đứng ra quyết định 1 lô 1 lốc công việc. Nó tỏ ra sinh động và hiệu quả không ngờ so với cái tuổi còn quá trẻ của mình.

Khi cuối cùng, Maggy liêu đi nghỉ hè 1 chuyến, hẳn 15 ngày, trở về bà thấy hãng ngày càng phát đạt và Fauve càng trong sáng lạ lùng. Maggy cảm thấy phấn khích và lần đầu tiên từ nhiều năm nay – những năm tháng bà buộc phải vật lộn để nuôi con cái – bà có được thời gian để sống cho mình.

1 buổi chiều, vào mùa xuân ấy, Maggy và Darcy đi dùng bữa tối. Đến số nhà 21, người quản lý dẫn họ ngồi vào chiếc bàn, chính chiếc bàn 2 người ngồi năm 1931 vào buổi tối, cái thời mà số nhà 21 là nhà hàng nổi tiếng nhất New York.

Từ 42 năm nay, Darcy vẫn giữ nguyên cái bàn số 7 trong khu vực bar, phía tay trái đi từ cửa vào. Bàn này chiếm chỗ tốt nhất trong cả bar và đã có nhiều tay áp phe phát ghen vì không được ngồi vào đó.

- Tại sao ta cứ phải ăn hoài trong bar? – Maggy phàn nàn – Chúng ta chưa dùng đến 1 bữa trong phòng ăn? – Darcy có vẻ hoảng hốt tưởng như cái bàn nổi tiếng của lão đã bị 1 ngôi sao nhạc rock chiếm mất. – Hình như trên ấy dễ chịu lắm. – bà nói tiếp – ít tiếng ồn hơn lại nhiều không gian hơn. Onassis này, bà Douglas Mac Arthur và Nelson Rockefeller này bao giờ cũng ăn ở lầu 1 còn chúng ta thì cứ bám mãi vào góc này.

- Bà chưa hề lần nào muốn ăn trên lầu 1, bà cũng chưa hề lần nào lên đấy xem thử hình thù nó ra như thế nào – Darcy phân trần.

- Tôi thấy bắt đầu ngán ăn ở bar rồi – Maggy nói. Bà chỉ bằng ngón tay dè bửu cái khăn bàn kẻ ô vuông đỏ và trắng - Ở lầu 1, họ vẫn có những khăn bàn trắng và dày và hồ cứng như xưa. Ít nhất thì Lally cũng đã nói thế. Và còn hoa trên bàn nữa.

- Nhưng nếu bà thấy khổ sở ở đây thì tại sao không nói với tôi từ trước? Ta lên lầu 1 vậy... nào nhanh lên

- Không đâu, phiền phức nhiều khô quá. Ta đã vào đây thì cứ ngồi lại đây. Chẳng qua chỉ là 1 gợi ý thôi. Với lại tôi không có gì phải khổ sở cả, chỉ đơn giản là bức bối thôi.

Bà làm 1 ngụm thứ Bollinger nguyên chất 1947. Gã quản lý mang đến 1 chai sâmpanh khi thấy họ vừa ngồi vào cái bàn mà mỗi tuần họ đến đây ăn khoảng 2, 3 lần.

- Tôi không rõ cái món rượu tequilla này có cái vị gì. Ông không gọi cái gì khác ngoài món sâmpanh. Này, với tôi thì như vậy là khá tồi rồi đấy. Ông nghĩ gì vậy chứ.

- Nhưng tối nay bà làm sao thế này?

- Tôi thấy mệt.

- Nếu vậy thì ta quay về thôi – lão nói, lo lắng. Maggy chỉ mệt khi nào bà ấy đổ bệnh.

- Tôi thấy mệt vì nỗi ông cứ tưởng tôi không còn khả năng có những kinh nghiệm mới, mệt vì cuộc sống mòn mỏi này, mệt vì sự thiếu quan tâm của ông, Darcy ạ. Mỗi quan hệ của chúng ta được xây dựng quá lâu rồi đến nỗi ông chẳng cần ngó ngang gì đến tôi cả.

- Tôi chưa từng phải nghe thấy những lời ngốc ngếch và bất công như thế bao giờ.

- Làm sao ông có thể chối cãi được – bà tự nhiên linh lợi hẳn lên – chẳng lấy gì làm lạ lùng khi xuất phát từ 1 người ít lãng mạn như ông. Đôi khi tôi có cảm giác như mình đang ăn với ông

cậu già hoặc bố già của mình.

- Nhưng cái màn kịch lỗ bịch này là thế nào? – Lão nổ bùng ra.

- Đừng kêu lên thế. Từ bao giờ ông không hỏi tôi làm vợ nữa? – bà kêu lên, mặt đỏ bừng vì tức giận.

- Từ bao giờ ư? Từ cái ngày tôi quyết định không xử sự như 1 thằng cha mất dạy.

- Ông không trả lời câu hỏi của tôi.

- 15 năm. Không, hình như tôi đã đề nghị bà lấy tôi vào dịp thánh Valentine, cách đây 12 năm.

Đúng, giờ thì tôi nhớ rồi... Chiều hôm ấy, bà cực kỳ rục rịch, khiến tôi không cầm lòng nổi để đưa ra lời đề nghị cuối cùng khốn khổ thằng tôi... Thấy chưa, tôi biết mình chẳng gặp may chút nào.

- Cho nên ông cứ vẫn đều đặn hỏi tôi làm vợ. Ông biết thừa là ông không mất gì hết... Tôi vẫn biết là ông cũng chỉ như những người khác. Tôi nhìn ông thật rõ. Đủ quá rồi cái trò hài kịch này, ông rõ chưa?

- Đồ con đĩ ... đồ vô ơn;..

- 1 đề nghị đó chẳng? _ Bà hỏi, mặt đỏ rục lên vì căm giận.

- Chắc chắn là không?

- Thấy chưa, tôi đã chắc chắn là như vậy. Cứ khi nào bí thì ông đánh bài chuồn. Tuyệt hảo, Darcy. Tôi cho ông 1 phút để quyết định.

- 1 đề nghị đó chẳng?

- Ông phải là kẻ khô kiệt xúc động mới dám hỏi tôi như vậy.

- Quản lý đâu! – Darcy gọi. – Chúng tôi sẽ ăn trên lầu 1. Chuẩn bị 2 cốc tequilla. Bà đây và tôi phải có những quyết định quan trọng và quả có rất nhiều tiếng ồn trong cái bar này.

Và thế đó, họ đã lấy nhau 2 năm về trước – Maggy nghĩ bụng. Còn Lally đã hạ 1 lời bình – thời gian tuyệt hảo! Bà vẫn ngồi lặng trước gương, chìm trong ý nghĩ thì Darcy bước vào, vận bộ smoking, sẵn sàng đi dự sinh nhật của Fauve. Nhìn thấy tấm hình kép phản chiếu trong gương, 1 cơn gió vui mừng vui thối tràn vào lòng bà. Bà thật có lý khi lấy con người này.

Darcy ăn 1 củ khoai tây nhỏ nhồi trứng cá trên phủ 1 lớp kem tươi, nghĩ rằng Henry Nc Iheeny, cái lão sành ăn nọ, đã lầm khi cho rằng muốn nếm món trứng cá thì phải ngồi xuống hàng hoàng. Lợi dụng 1 phút giải lao, lão lại nhón 1 củ khoai tây nữa và dứt vào mồm. Đứng trên gác, Maggy và lão tiếp khách. Nhiều vị đã tới. Fauve biến đi đâu thế này?

Polly Mellen của Vogue đã đứng kia với toàn ekip của mình, cũng như Tony Mazzola, chủ bút lâu năm của tờ Harper's Bazaar cùng với những người cộng tác thân tín. Lão nhìn thấy Tom Horgan ở Clairol, Estec Lander với cả gia đình, Gilbert Shawn chủ tịch hãng Warshaw và kinh ngạc biết bao, cả Eileen và Jerry Ford nữa, những chủ nhân của cái hãng đã cạnh tranh với hãng của Maggy từ cuối những năm 40.

Việc Maggy mời vị đối thủ lợi hại duy nhất này chứng tỏ người đàn bà mà lão yêu từ lâu nay đã thay đổi biết bao. 3 năm trước thì đừng có hòng. Cuộc tranh chấp giữa 2 hãng này càng lúc càng gay gắt. Và bên nào trả nhiều tiền hơn cho các cô người mẫu thì bên ấy thắng.

Các cô mẫu – manơcanh hàng năm thu về cho Maggy 2 triệu đô la và hãng Ford cũng bám sát nút. 2 hãng này có khoảng vài trăm cô gái và nổi bật lên khoảng nửa tá manơcanh – ngôi sao thu lợi bằng bất động sản.

Từ ngót 20 năm nay, Maggy Lunnel và Ford tranh giành nhau những tài sản quý giá này và vì lẽ 1 trong 2 người đàn bà này không người nào muốn chịu thua, và tất nhiên, mỗi khi nên này thắng, bên kia thua, sự ngừng nghỉ này tuy chỉ tạm thời cũng khiến cho ổi người phải thót tim.

- Chúng tôi cũng giống như những nhà sản xuất dầu lửa – 1 hôm Maggy đã giảng giải cho lão nghe – Eileen và tôi, Wihelmina từ 7 năm nay và giờ đây là Zolu, từ 1970, chúng tôi chỉ huy những xí nghiệp xứng đáng nhất được kể đến trong thành phố này. Không thể đặt ra 1 giá hoặc dựng lên 1 cơ sở độc quyền do những điều luật ngu xuẩn “Chống tụt”. Nhưng đối với những cô gái trong nhà thì phải đẩy họ lên 1 mức thang cao để quảng cáo và các tay nhiếp ảnh coi trọng họ - dù sao thì bọn nhỏ này chỉ làm mưa làm gió được trong vòng có mấy năm trời. Cho nên, trong chừng mực đại diện cho chúng tôi, thì tốt hơn hết là chúng ta phải giữ hòa khí với nhau.

Giờ đây thì Darcy đã hiểu rõ động cơ của vợ: bà nghĩ đến tương lai của Fauve.

“Lạy chúa, nhưng mà Fauve biến đâu rồi?” – Tiếng 1 người đàn ông nói phía sau Darcy.

- Tôi lại cứ nghĩ cô ấy đi với cậu đấy – Darcy quay lại với Ben Litchfield, kẻ mà lão đã bảo trợ nhân gặp gã ở 1 cuộc bán không gian quảng cáo của tờ Woman’s journal, là tờ tạp chí có số phát hành lớn nhất nước, sau đó gã được cử vào chân chủ bút khi mới chưa đầy 30 tuổi.

- Không, cháu không nhìn thấy cô ấy từ hôm thứ 2.

Benjamin Franklin Litchfield là kẻ ngưỡng mộ Fauve 1 cách thành kính nhất và là kẻ nhìn bề ngoài mà xét, đã gặt hái nhiều thành công nhất ở bên cạnh cô. Đó là Maggy và Darcy cũng chỉ đoán mò, Fauve chưa bao giờ tâm sự với họ về đời tư của mình. Darcy thích thú theo dõi mối quan hệ của đôi bạn trẻ này vì chính lão đã giới thiệu cho 2 người quen nhau cách đây 1 năm. Fauve và Ben nhất định phải kết bạn với nhau, lão đã quyết định như vậy vào 1 ngày chủ nhật khi đi tìm 2 người. Cuối cùng lão thấy họ trong phòng làm việc, vì là ngày cuối tuần nên không ai làm phiền họ. Lão đề nghị họ cùng đi dùng bữa trưa với Maggy và lão. Kể từ ngày ấy, lão những mong 2 đứa sẽ ở gần nhau các buổi sáng chủ nhật trên giường chứ không phải trên bàn làm việc. Như thế nhân đạo hơn, tốt cho giao thông đi lại.

Maggy cũng rất mến gã trai trẻ Litchfield. Về nhiều phương diện, gã làm bà nhớ tới Darcy khi bà gặp lần đầu tiên. Cùng 1 thái độ nồng nàn, 1 sự tò mò và tấm lòng nhân hậu như nhau nhưng về mặt hình thể, gã không giống Darcy: lão này to con và bao giờ cũng mang nét khổ hạnh đặc biệt – cái chất này hấp dẫn bao nhiêu.

Chàng trai đầy sức quyến rũ Ben Litchfield bao giờ cũng có vẻ trẻ nãi, thế nhưng, sáng ra khi rời khỏi nhà thì bao giờ cũng ăn mặc tề chỉnh, áo sống sạch sẽ, bộ đồ là thẳng nếp, giày dép bóng lộn. Nhưng đến giờ ăn trưa thì trông gã rất thảm hại. Vò đầu bứt tai, mái tóc vàng bù xù hệt như vừa ngủ dậy. Cái mũi cà vạt tụt xuống cúc áo thứ 3, túi áo thì xộc xệch đủ thứ nhét vào – giấy tờ, bút chì các loại. Và gã đã bỏ vương đầu mất liền 3 cặp kính gọng đồi mồi rất cần để nghiên cứu về việc trình bày, để lên khuôn số báo hoặc soạn thảo.

Khi Ben Litchfield tháo kính ra, cặp mắt xanh lơ cận thị lớn menh mong, trông ngơ ngàng và sung sướng hệt như mắt 1 thằng bé lần đầu tiên nhìn thấy con voi. Ngoài đời, gã tiếp nhận mọi thứ cũng bằng cái nhìn vừa trong sáng vừa ngơ ngàng ấy – nó như nói với các cộng tác viên của gã cũng ngây thơ như 1 tên còm ở đội bảo vệ phong tục vùng Detroit vậy. Gã có nụ cười bình thản của 1 kẻ chỉ làm những thứ mình thích làm và bao giờ cũng làm tốt hơn bất kỳ ai. Cho đến ngày gặp Fauve, gã chưa hề tìm cách gần bó 1 cách nghiêm túc với bất kỳ 1 cô gái này. Quá bận đi trong đường đời để làm những công việc ấy.

- Từ thứ 2 không gặp à? - Darcy ngạc nhiên. – mình tưởng 2 đứa lúc nào cũng dính vào nhau chứ?

- Cháu biết – Litchfield làu bàu – Bác Darcy này, bác đã dạy cho cháu đủ mọi điều, không bao

giờ quên nhắc nhở cháu, nhất là ở chỗ công chúng. Thế bác đã ăn nói ra sao để quyết định 1 cô con gái phải lấy bác làm chồng.

- Phải kiên nhẫn, con trai ạ, rất nhiều kiên nhẫn.

- Cám ơn lắm, quả là 1 lời khuyên có ích.

- Nào Ben, ta đi làm 1 ly, và sẽ thảo luận vấn đề này 1 cách nghiêm chỉnh. Có thể bác sẽ cho cháu những lời khuyên tốt, xét tới cùng, bác nghĩ rằng sự nhẫn nại cũng không phải là 1 chiến thuật hiệu nghiệm lắm đâu.

Lão đưa mắt nhìn quanh, và cuối cùng thấy Fauve, rực rỡ trong bộ áo dài thêu trắng cắt ngắn như vậy, cặp má hồng tươi, 2 con mắt long lanh kêu gọi.

- Magali, Magali – nàng kêu lên và nhảy bổ đến cầu thang, - con rất buồn vì đã đến quá chậm.

Fauve không đi 1 mình. Theo sau là 1 cô gái cao 1m75, trông giống 1 thằng bù nhìn hơn là 1 người mẫu. Cô gái (ít nhất thì Darcy cũng cho là thế) mặc 1 cái áo mưa và đi đôi giày đế mỏng mái tóc rất vàng trông hệt 1 cái bàn chải vẽ ngơ ngác.

- Magali, bà nhìn thử xem con mang ai về cho bà? Cô ấy từ Arkansas tới. Đẹp 1 cách thần tiên, đúng không nào?

Maggy ngắm cô gái. Vẻ đẹp của những manơcanh, - ngôi sao lúc này đây thật tinh tế: dáng người như tạc vào đá, tóc dài và uốn thành búp. Con nhỏ trông xương xẩu, hàm răng hơi nhô ra, những vết tàn nhang và lông mày hình dấu mũ. Nhưng tràn đầy hứa hẹn. Vậy là cái đẹp ngoại hình đã thay đổi! Có thể tin vào Fauve.

- Vì thế mà cháu đến chậm sao?

- Vâng. Cháu ở văn phòng và sắp sửa ra về thì bạn ấy bước vào. Các bạn cùng đi với bạn ấy không muốn để bạn ấy vào. Cháu phải phone cho bố mẹ bạn ấy, nói rằng tôi giữ người này lại nhưng tôi không phải người buôn bán nô lệ đâu. Rồi cháu lại phải đi kiếm cho bạn ấy 1 studio. Mất bao nhiêu là thì giờ.

- Cháu tên gì? – Maggy hỏi cô gái.

- Ida Clegg

- Hừm, thế thì xin làm vừa lòng quý khách đã đến với hãng Lunel. Cháu Ida, cháu uống vodka được chứ?

- Cháu muốn lắm, thưa bà, cháu khát dữ dội – cô gái nói với giọng ề à của miền Nam.

Maggy quay sang Fauve, ôm hôn cô và thăm thì:

- Tại sao cháu không để đến ngày mai hãy làm những công việc này?

- Tại vì cô ấy cũng có địa chỉ Eileen viết trong 1 mẫu giấy. – đến lúc Fauve cũng thăm thì với bà ngoại.

- Thế sao cháu không báo ngay cho bà biết? Bà đã lo lo.

- Bởi vì... bà nhìn đằng sau mà xem.

Maggy quay lại và thấy Eileen Ford ngay ở sau lưng.

- Chúc mừng sinh nhật vui vẻ, Fauve! – Eileen nói với 1 nụ cười nồng nhiệt.

- Xin cảm ơn Eileen.

- Bác phải lấy làm hết sức tự hào, Maggy?

- Đúng vậy, tôi rất tự hào.

- Thế còn cô gái trẻ này là ai?

- 1 cô gái chúng tôi vừa phát hiện ra – Arkansas.

Eileen ném cho Ida Clegg 1 cái nhìn sắc nhọn chúng nó mình đã nhìn thấy hết, biết hết, hiểu

thấu hết.

- Arkansas gì? Arkansas cái gì?

- Chỉ là Arkansas thôi – Fauve đáp.

- Tôi hiểu. Rất chi là ái quốc. Vậy thì Arkansas chúc mừng người đẹp đã tới New York – Eileen bỏ đi về không hài lòng.

- Cái bà xinh đẹp ấy là ai vậy? – Arkansas hỏi.

- Ô... đó là .. – Maggy chưa kịp nói thì Fauve đã tiếp nhanh.

- Một người bạn, đơn giản đó chỉ là 1 người bạn.

Chương 28

Fauve Lunel nhảy bổ vào cái thang máy cũ của toàn lầu Carnegire Hall. Nàng đi nhanh qua phòng tiếp tân được trang trí trên tường bằng 6 lon bia in hình những cô người mẫu cũ của nhà Lunel.

Hãng mỗi năm càng mở mang tiến tới, càng chiếm lĩnh nhiều khoảng trống trong tòa lầu cũ xinh đẹp. Thế nhưng nhân sự của nó vẫn còn eo hẹp lắm. Phòng làm việc của Maggy lớn và đầy đủ tiện nghi nhưng Fauve và Casey vẫn chia 2 phòng nhỏ ở cạnh khu gồm 3 phòng. Các nhân viên như thường lệ vẫn như treo mình vào máy điện thoại, lơ đãng nhìn Fauve ngồi vào bàn và bấm nút đường nội bộ để triệu tập Casey.

Casey d'Augustino mới làm việc cho hãng 1 năm nay nhưng đã cùng Fauve hợp thành 1 ekip vững vàng. Casey, có tên thật là Anna Maria (cô rất ghét cái tên này), tốt nghiệp trường trung học Hunte ở New York, là trường chỉ tiếp nhận những học sinh xuất sắc nhất. Casey sinh ra trong 1 gia đình đông con, nguyên ở Palermo và đã đến định cư Brooklyn từ 2 đời nay. Đây là cô bạn thân nhất của Fauve. Cô ngồi cạnh Fauve, lấy tay thận trọng vuốt vuốt lên những lọn tóc ngắn vẻ như đang tìm kiếm 1 cái bướu nào đó ở trên đầu.

- Có chuyện gì thế? – Fauve cười hỏi.

- Mình bị nhức đầu kinh khủng. Sáng nay cả hãng ai cũng thấy đau đầu ở chân tóc. Vì nổi đã trót quá chén mà.

- Mình thì vẫn khỏe lắm – Fauve lấy làm ngạc nhiên.

- Tất nhiên rồi, vì cô có nâng cốc chúc mừng cô đâu! Khởi cần phải ra bộ đức hạnh đi. Cậu sẽ thấy khi người ta tổ chức mừng sinh nhật của mình... Lúc đó cậu sẽ biết lúc nào là say. Thôi, ta vào việc đi. Day O'Daniel vừa phone cho mình sáng nay. Cô ta sẵn sàng làm việc với ta, điều kiện là phải có người hộ vệ riêng.

- Thế thì miễn! Phải rũ khỏi đầu ả cái ý nghĩ ấy.

- ả này cương quyết lắm. Chỉ chịu đến với điều kiện ấy thôi.

Day O'Daniel là 1 trong 6 cô người mẫu – ngôi sao của 1 hãng khác. Vì những lý do không ai biết, ả sẵn sàng đến làm việc cho Lunel. Fauve và Casey ước mong thuê được cô nàng da nâu xinh đẹp này, giờ đây đang thấy nhan nhản in trong các tờ tạp chí. Thế nhưng đường lối của hãng Lunel do Maggy quy định, là không cho phép các manơcanh có người hộ vệ riêng.

- Day cho rằng ả rằng chỉ cần cảm thấy thoải mái với người bảo vệ riêng của mình, sẽ có ai đó biết đến ả, che chở hoặc ít ra thì cũng tạo cho ả có cảm giác ấy. Mình nói lại nguyên văn lời của ả đấy.

- Thế thì Day phải về nhà với mẹ ả. Thật ngây thơ hết sức khi không hiểu rằng, nếu mình trao cho cô ta 1 hộ vệ riêng thì người khác sẽ không thêm bận tâm về ả nữa, sẽ hoàn toàn quên ả đi. Ví như hộ vệ của ả phải đi ăn trưa? Và nếu hấn ốm ra đấy phải nằm nghỉ 1 tuần? Day cũng sẽ không được bảo vệ, cũng như những người khác. Quả thật đấy là 1 cách nhìn nhận sai lệch về nghề nghiệp, mình hy vọng là bạn sẽ nói như vậy với ả.

- Không, tôi để dành việc ấy cho cậu. Cậu rất giỏi về khoản này.

- Mình nghĩ đơn giản là sẽ để mặc cho Magali giải quyết vấn đề này. Nếu ai đó có tài thuyết phục được Day bỏ cái yêu cầu điên rồ này thì chỉ có thể là Magali.

- Đúng, nhưng vấn đề là Maggy sẽ đi chơi suốt cuối tuần này, mà Day O'Danil thì muốn được trả lời ngay tắp lự. Cô ả để lại cho mình số điện thoại để chiều nay cậu phôn tới.

Fauve chợt nhớ ra hôm nay là thứ 5, và từ chiều thứ 5 đến trưa ngày thứ 2 Maggy thường về vùng quê. Darcy và bà giờ đã mua được 1 ngôi nhà ở bìa rừng Bedford Village. Đến giờ Fauve vẫn khó mà tin được Maggy giờ đây đã giao cho nàng trách nhiệm cai quản hăng những 2 ngày cả thấy. Nhưng Darcy thì lại còn để cho các cộng sự của lão có thói quen chỉ trông chờ vào lão mỗi tuần có 3 ngày. Và kể từ đó, họ lại càng có năng suất nhiều hơn – lão nói vậy. Darcy vẫn chủ trương không nên dành cho công việc quá số thời gian cần thiết và khi Maggy và lão lấy nhau rồi thì lão quyết định phải thực hiện giấc mơ của mình là sống những ngày cuối tuần dài ngày ở vùng quê

- Thôi được, ta tiếp tục bàn. Còn gì nữa không? – Fauve nói.

o0o

Không thể thế được, đã có nhầm lẫn gì ở đây. Nadine Mercuès Delmas nghĩ khi nghiên cứu tờ biên lai của lão bán hoa Arena. Làm sao mà chỉ trong có mấy tháng lại tiêu hết 12000 quan tiền hoa? Arena là người bán hoa lớn nhất Paris, và bán đắt nhất, nhưng dưới mắt Nadine thì sẽ là chuyện khiếm nhã khi gửi đến 1 bà chủ những bó hoa của 1 hàng bán hoa khác, vì dù hoa này có đắt tiền đến mấy thì cũng không mang lại hiệu quả bằng hoa của nhà Arena. Gửi hoa đi: hoa gì, như thế nào và của hãng nào vẫn là 1 trong mấy tài lẻ mà Nadine ngày càng phát triển trong vòng 6 năm chồng vợ với Phillips Delmas.

Người ta gọi họ là cặp trai gái đáng ghen tị nhất ở Paris. Nadine nghĩ bụng, ả ngồi trên bàn, trong phòng khách, đối đầu với chồng hóa đơn mà ả quyết thanh toán cho xong. Phần lớn những tờ này đọng lại đã 3, 4 tháng nay và những kẻ gửi chúng đến đây bất cần biết ả là con gái của Julien Marcues, người sẽ để lại cho ả 1 gia tài kếch xù khi ông ta nằm xuống. Nhưng ông bố này – quý tha ma bắt ông ấy đi cho rảnh – hình như vẫn nhất quyết sống lâu trăm tuổi.

Nadine nghiên cứu kỹ cái hóa đơn nhà Arena. Những cây lan trồng trong chậu sứ gửi cho quận chúa Edonard de Lobkôngwicz Am sao nó đắt quá trời thế này trong khi chậu trồng hoa đã do chính ả cung cấp? ả từng hết sức hãnh diện về món quà tặng này. Chính ả là người đầu tiên đã có sáng kiến mua về loại chậu này ở Grenier de la Marquise (1 nhà hàng rất đáng mê, chuyên bán tặng phẩm phổ De Sévigné) rồi đem đến nhà hàng Arena để búng hoa vào chậu. Tất nhiên những động tác này hơi tốn kém rồi nhưng làm sao 1 người có ít nhiều thẩm mỹ lại chỉ gửi đi đơn sơ 1 bó hoa cho 1 quý bà từng là công chúa Francoise de Bourbon – Parne? 1 quý bà từng

mời mọc Nadine và Phillips cùng với ông bà công tước Uzes và ông bà công tước de Torlonia? 12 vị khách này từng được phục vụ bằng đồ sứ Meisen và trước mắt mỗi vị thực khách đã bày sẵn 1 thực đơn trên khắc vương miện vương – Thánh thần La mã.

Nadine cúi xuống tờ hóa đơn của Lenotre, nhà hàng nổi tiếng Paris. Vì Phillips và ả không có gia nhân nào khác ngoài 1 cô hầu phòng, những hóa đơn của nhà Lenotre không đến nỗi là những thứ nặng nề nhất để thanh toán. Cứ 3 tháng 1 lần, vợ chồng nhà Delmas lại mở 1 buổi tiệc cocktail nhân 1 buổi ra mắt đầu tiên nào đó hay 1 dạ hội lớn, đến nỗi người ta cũng đồng ý nhấp nháp những món ăn phụ kỳ thú, biết rằng đến tận khuya mới dùng đến món chính. Vừa viết séc, ả vừa nghĩ rằng không ngu ngốc gì bằng tìm đến 1 nhà hàng hạng nhì. Và thà rằng tổ chức 1 cocktail do nhà hàng Lenotre đảm nhận còn hơn là cả 1 bữa tiệc tối mà chất lượng kém hơn. Thế nhưng ả thoáng chút tức tối ghen tị khi nghĩ đến bữa chiêu đãi bà quận chúa de la Rochefoucauld vừa tổ chức nhân ngày sinh nhật của mẹ. Jeanne – Marrie đã mời tới 200 vị khách sau đó tham gia đêm lễ hội. Cách duy nhất có thể nhận ra 1 bà chủ nhà là dân Mỹ nằm trong việc chọn Menu: món giăm bông xứ Virginia và salad trộn khoai tây. A thế là có hạn đấy. Lại còn dám đưa món ấy cho đức vua Umberto nước Ý và hoàng tử Charles xứ Luxembourg! Liệu Jeanne – Marie có tính đến vận may của ả?

Nadine tỉnh cơn mê mộng, chợt nhớ tới việc chọn lựa thực khách, ả xem ra còn kén cá chọn canh kỹ hơn cả công tước phu nhân đã mời mọc thả dàn, cả những người mà ả không muốn thấy có mặt trong nhà mình. Không, phòng khách của Nadine Delmas nổi tiếng là chỗ chỉ lui tới những nhân vật thượng lưu số 1.

Thường thì Phillipe và ả cùng chấp nhận sự mời mọc của những người có địa vị hơi thấp hơn 1 chút, so với họ về mặt xã hội để có được sự vui mừng không phải mời trả lại. Bao giờ bọn họ cũng bị méch lòng 1 cách lố bịch như vậy! Nhưng họ muốn gì mới được chứ? Rằng Nadine sẽ biến những bữa cocktail của ả thành những bữa tạp nham ai nấy đều có thể nhúng mũi vào, để bọn họ có thể lên vào ngồi bên cạnh những người bạn giàu có và chức tước của ả chẳng? Không nghi ngờ gì hết, cái công thức này là tốt. Cứ mỗi năm 4 cái cocktail, đặc biệt là mời tầng lớp thượng lưu thì uy tín của bà chủ nhà được gia tăng hơn là hàng tá những bữa tiệc linh đình nhưng kém chọn lựa. Và như thế còn là đỡ tốn kém hơn.

Ai dám bảo là họ không phải là những người giàu có? Nhà bán hoa sang nhất, nhà hàng ăn hay nhất, câu lạc bộ jockey lớn nhất. Ở đây có cả những hóa đơn gửi đến từ những đội polo bagatelle và từ vịnh Saint Cloud. Phillipe còn từng là hội viên của 2 câu lạc bộ này từ lúc hắn còn chưa lấy vợ. Cho rơi danh thiếp của hắn bây giờ là điều không thể chấp nhận được. Hóa đơn tiền thuê ngựa của hắn trong 2 tháng gần đây nhất – thời gian hắn đang chơi cho đội Agakhan – lên tới 4000 quan, nhưng cái trò thể thao này xem ra còn ít tốn kém hơn trò đánh bạc. Vào mùa đông, sân polo đầy tràn cầu thủ, và Philippe đã thua nhiều khoản tiền quan trọng. Nadine viết séc thật nhanh để chấm dứt đi cái công việc chán ngắt này và vừa viết séc ả vừa suy ngẫm đến mọi thứ chuyện vợ chồng ả có thể lợi dụng được mà không phải dốc hầu bao. Những hóa đơn này dù có cao, chỉ là 1 phần nhỏ trong cung cách sống của họ. Cái tủ áo đồ sộ của Nadine cứ luôn luôn đổi mới, được may tại nhà Jean – Francois Albin. Nhà cửa gần như không phải trả tiền, họ đi du lịch trong những chuyến bay tư của bạn bè, và nghỉ đông trong những nhà nghỉ cũng của bạn, ở Savoie Thượng hoặc Saint Moritz. Đi chơi biển trên du thuyền của bạn và nghỉ hàng mấy tuần liền trong những biệt thự của bạn ở Saint Jean Can Ferrat, ở Porto – Cervo hoặc Bavaria. Nadine dùng bữa sáng ở Relais Plaza hoặc nhà hàng Maxim do

người khác khoản đãi và tất nhiên, trong suốt mùa, họ vẫn dùng bữa tối ở ngoài. Nadine ít tiêu tiền mặt về khoản này, làm ngược lại mới là điều đáng chú ý. Ở nhà hàng Edouard và Frederic, nhà làm đầu lớn của Paris, ả đã phát rất hậu khoản pouchoa. Nếu làm khác đi nhân viên sẽ xì xào. 1 nàng công chúa hoặc bà đầm của 1 nhà kinh doanh vũ khí có thể cho phép mình ki bo, nhưng bà đầm Delmas thì không thể như vậy.

Nadine rời khỏi bàn giấy, và đi vắn vợ trong phòng khách. Tại sao mình lại rồ dại đi lấy 1 thằng chồng nghèo - ả nghĩ có đến hàng trăm lần khoản này. Tại sao mẹ ả không ngăn cấm ả? Làm sao để ả phạm sai lầm này. 1 thằng nghèo, cộng với 1 thằng ma bần, hơn nữa cộng với 1 thằng bất tài, từ 7 năm nay chỉ mới tiến hành trót lọt vài cái áp phe vớ vẩn.

Chuyện này giờ đây xem ra thật khó tin, hẳn là ả phải mê hẩn lắm. Nếu không thì làm sao cắt nghĩa được cái cách ả đã tung hê cả gia tài mẹ ả? Kate chết vì ung thư cách đây 4 năm, đã để lại cho ả khoản tiền lớn không thể ngờ. Bề ngoài, thì ả đã bán được rất cao giá mấy bức tranh thuộc về ả. Tiền đã bốc hơi chỉ trong 1 thời gian ngắn. Nadine nhượng bộ sự mong mỏi ngổ ngẩn của Phillipe: đi mua 1 ngôi nhà ở nông thôn. Dùng 1 nửa cái gia tài thừa kế để tậu 1 tòa lâu đài ở Normandie. Và hẳn cứ khăng khăng không chịu rời khỏi tòa lâu đài đó, dù cả 2 vợ chồng bằng cách nào cũng không có phương tiện tu bổ lại hoặc bảo quản giữ gìn. Từ nhiều năm rồi, hẳn mơ có 1 mái nhà riêng của hẳn, ả biết thế.

Tình yêu của ả đối với Philippe? Hẳn là có, nếu không thì tại sao ả lại cho phép hẳn đầu tư số vốn còn lại của gia tài 1 cách hư hại như vậy? Hẳn đã cộng tác 1 số người bạn để mua 1 hộp đêm, hòng cạnh tranh với Castel. Jean Castel mỗi đêm thừa ra hàng trăm khách, cho nên có thêm 1 hộp đêm nữa thì càng hay.

Philippe và người cộng sự mới quen này biết mọi khách chơi đêm giàu có ở Paris. Những kẻ buồn phiền, mà ngay cả sự nổi tiếng của họ cũng khiến họ dửng dưng. Tối nào cũng vậy, khoảng 11g, họ tìm cách làm chậm lại 1 cách vô vọng giây phút họ cô đơn với chính họ. Nhưng điều mà Phillipe và người cộng tác với hẳn không hiểu ra, là những người này không chịu đi nơi nào khác, ngoài cái tiệm của Castel yêu quý của họ, trên phố Princesse.

Sau 1 năm, sau khi đã mất khá nhiều tiền, Phillipe đành cho sập tiệm.

Phải, hẳn là ả đã phải yêu hẳn lắm, nếu không thì làm sao cắt nghĩa nổi sự thiếu suy xét đến giết người về phần ả? Sau cái vụ hộp đêm thảm hại này, Phillipe đã trở nên u ám và hay cáu gắt, như kiểu giận đời đã không cung cấp thêm cho hẳn những khoản vốn khác. Đức tính duy nhất của hẳn là cái duyên thì cũng hoàn toàn biến mất rồi. Hẳn thầy mặc sự đời như 1 con mụ mập ú cuối cùng phải vứt bỏ cái nịt vú quá chặt. Nhưng ở máy điện thoại, hoặc trong những buổi tiếp tân trọng thể, hẳn gồng lên chịu trận, và thế là thằng Phillipe ngày xưa, kẻ làm đẹp lòng phụ nữ, lại xuất hiện. Trong những giây phút đó, ả quan sát hẳn với 1 vẻ lạnh lùng của 1 nhà côn trùng học, xem thử người ta phản ứng thế nào trước sự có mặt của hẳn, xem thử hẳn đặt ra những câu hỏi gì, nghe chuyện với 1 vẻ chăm chú đầy nịnh bợ ra sao và nói về mình 1 cách đầy trào lộng như thế nào. Mọi ngón bịp của hẳn đều quá quen thuộc đến buồn nôn. Ngay cả cách quyến rũ của hẳn cũng khiến ả ghê tởm. Vợ chồng xa lạ đến mức ả cũng khỏi bận tâm đến những quan hệ của hẳn. Lạy chúa, hẳn vẫn còn «đủ gu» để chỉ tuyển chọn đám tình nhân bồ bịch trong số con gái nhà lành. Ít ra thì cũng còn có thể mời họ đi dùng bữa tối. Đó là lĩnh vực duy nhất hẳn còn tỏ ra ít nhiều thông minh.

Nadine mang những tập phong bì đựng séc vào phòng riêng. ả sẽ nhờ cô thư ký của Albin chuyển đi sáng thứ 2 tới. Thế là tiết kiệm được mấy con tem.

Từ nhiều năm nay, Nadine vẫn ghét Jean – Francois Albin 1 cách có ý thức. Cũng không biết nữa, cái ghét này đã len lỏi ả từ lúc nào. Từ lúc nào, ả hiểu ra rằng mình chỉ là con vú em cao sang của 1 thằng lỏi yếu đuối, cực đoan và đôi khi độc ác chỉ có 1 tặng phẩm duy nhất trong đời, tặng phẩm mà cả thế giới này trân trọng đề cao. Đó là cô bạn thân nhất đời, nàng thơ của nó!

Hài kịch nhố nhăng! 1 vở hài kịch nhố nhăng 2 đứa vẫn sẵn sàng chơi. Với Nadine thì vì ả không đủ khả năng để trả tiền cho những bộ áo nhưng vẫn cố để khỏi bẽ mặt. Với Albin thì do sau tuần trắng mặt, gã hiểu rằng thực khó nếu không có sự giúp đỡ của Nadine. Giờ đây ả đảm nhiệm việc mang 2 con chó bị bệnh thần kinh đến nhà lão thú y, thuê và thải bọn đầy tớ trong nhà, viết cho gã thiệp cảm ơn, đi ăn với khách hàng của gã, giàu có nhưng chán phè, tách gã ra khỏi đám tình nhân của gã mỗi khi bọn chúng bắt đầu bám chặt lấy nhau, đi mua ma túy cho gã... Mỗi ngày phục vụ gã 24h đồng hồ. (Sorry, typing đoạn mệ này mún xì trét chỉ thích 🙄🙄🙄 mấy cái. Hic...)

Chiều nay, Nadine lại buộc phải nài nỉ và ve vãn gã để gã đồng ý đến dự tiệc sinh nhật của chính ả, được chuẩn bị từ mấy tuần trước. Quá nhiều tôm hùm, gã rên lên, và quá nhiều những bà quận chúa. Tại sao ả không bày ra những trò vui hơn, một cuộc cắm trại hoặc 1 món bắp cải thái nhỏ kèm theo 1 cái chân giò và rượu vang bojole hàng thùng kiểu nhà quê? Tại sao lại công thức và tư sản như vậy? Nadine chỉ cười và nói rằng vang đỏ làm ả phát bệnh, nhưng ả đã nổi máu lên rồi. Quả là gã không thể tha thứ được, ả căm thù từ tiếng nói của gã. Nhưng khổ thay, việc làm của gã ở nhà Albin lại là nguồn thu nhập chính và ổn định, cho dù lương của ả chả giải quyết được gì, kể cả khoản tiền mua hoa ả vừa thanh toán.

Từ sau vụ sập tiệm hộp đêm, họ vẫn sống gần như hoàn toàn bằng khoản vay của Etienne Delage, lão con buôn của bố gã. ả ghét phải phụ thuộc vào lão ta, nhưng do biết trước mình sẽ được trả nợ khi Mercues nằm xuống nên lão mặc sức bỏ tiền cho ả tiêu, bao nhiêu cũng sẵn sàng.

Nadine ném mình xuống giường, 1 lần nữa lại nghĩ đến cái chết của ông bố. Chẳng mấy lúc nữa đâu. ả sẽ được hưởng cái gia tài: Cái La Turrello ít ra là phải trị giá..., nhiều đấy, nhiều tiền lắm. Không thể đoán được là bao nhiêu. Tất nhiên, ả sẽ không ngay lập tức tổng khứ đi tất cả, thị trường chứng khoán có thể xuống giá, nhưng có thể ngay lập tức rũ đi mấy triệu cái cổ phần, để có tiền trang trải mọi thứ hóa đơn chậm trễ kia và thở 1 chút. ả sẽ rời khỏi Albin vào thời điểm gã trở thành bi đát nhất, đúng trước lúc hấn làm bộ sưu tập. ả sẽ ném Phillipe ra ngoài đường 1 cách nhục nhã, đến nỗi hấn không còn dám than vãn với bất kỳ ai. ả sẽ mua 1 toà lầu riêng bên tả ngạn, có thể ở phố Lille và sẽ nhờ Didier Aron trang trí với 1 phong cách tinh tế cổ điển, hoàn toàn không dính dáng gì một miếng thời trang. Và ả sẽ bắt đầu sống.

Nadine Mercues, người thừa kế giàu sụ, cuối cùng sẽ chiếm lĩnh thích đáng của mình trong các câu lạc bộ vàng son của tầng lớp thượng lưu.

Nhưng cho đến ngày cầu mong ấy, ắt là phải đợi. Lạ chúa, lão già còn sống bao nhiêu năm nữa.

Chương 29.

Fauve vươn vai. Ôi, khoan khoái – nàng vẫn đang còn nửa mê nửa tỉnh. Cũng khoan khoái như

được ăn, được nghe nhạc hoặc ôm hôn người mình yêu. Nàng ngáp. Ngáp cũng khoái như vươn vai vậy thôi.

Nàng lặn vào giữa giường lấy tay tìm Ben mà không thấy. Nàng mở mắt nhìn căn phòng tối và không lấy gì làm quen thuộc lắm. Đây là lần đầu tiên nàng ngủ dậy trong phòng Ben. Trời còn là đêm không? Anh chàng biến đi đâu nhỉ? Nàng đợi 1 lát, suýt nữa thì ngủ trở lại, rồi vẫn không thấy gã xuất hiện, nàng bèn trườn ra khỏi giường và kéo rèm lên.

Mặt trời yếu ớt tháng 3 làm Fauve phải nhắm mắt. Những đám mây nhỏ bồng bênh rất cao trên bầu trời phía trên thành phố và 1 làn không khí lạnh chui qua khe cửa sổ. Nàng lại nằm xuống và xem xét tình hình. Gọi 1 cái thì gã sẽ bỏ vào ngay nhưng tốt hơn là dậy mặc qua quýt thứ gì vào người và đi đánh răng cái đã chẳng? Nàng áp dụng giải pháp cuối cùng và vì không thấy quần áo mình đâu cả nên nàng cứ đành trần truồng vậy.

Trong buồng tắm, nàng đọc dòng chữ viết trong gương: «Em yêu, anh xuống nhà mua cái gì cho bữa sáng. Sẽ trở lại trong 5'. Yêu em – Ben»

«sáng kiến vậy thay», nàng vừa nói vừa đưa mắt tìm cái bàn chải đánh răng. 1 bữa ăn sáng rực rỡ, đậm đặc, và tình dục đó là cách duy nhất để bắt đầu 1 buổi sáng chủ nhật ở New York. Và quan trọng hơn, điều này chứng tỏ gã không hề giám định trước chuyện sáng nay nàng có thể thức dậy ở đây. Nếu không, gã đã mua sắm đầy đủ tủ lạnh từ hôm trước. 1 điểm tốt – 1 gã đàn ông không cho mình là kẻ không sao cưỡng nổi. Chỉ có mỗi 1 cái bàn chải đánh răng, vừa mềm nhũn vừa ướt, cứ là phải dùng vậy vì không còn cách nào khác cả. Nàng tắm thật nhanh, lau người bằng 1 cái khăn còn ẩm và mặc vào bộ đồ ngủ sạch nhưng đã sờn treo ở đầu giường. Fauve đi ra ngoài phòng và hiểu ngay rằng chả có ma nào đang chuẩn bị món gì ngon ngon trong bếp. Căn phòng không chỉ trống rỗng mà còn không có hơi người và giá lạnh. Thấy rõ là đã được 1 họa sĩ trang trí sắp đặt.

2 tờ báo, tờ New York Times và Sunday News gã mua tại 1 kios ở Madison Avenue ngay lúc về, vút lung tung trên 1 cái bàn thấp. Nàng cầm lên, liếc nhìn mấy hàng tit lớn rồi đặt xuống. Nàng cảm thấy vui đến nỗi chả có tâm trí đâu đọc 1 tờ báo. Sáng nay, nàng vẫn cảm thấy chút mệt mỏi mơ hồ, kiểu như thân xác đang còn xúc động vì đã được sử dụng tốt. Tin tức tốt lành gì nàng sẽ đọc được trên tờ Times đây? Chắc chắn chẳng có gì để bỏ công in ấn, nàng nghĩ và ngồi thoải mái xuống tràng kỷ.

Có nên vào bếp pha trà? Không, tốt hơn là cứ đợi Ben quay về. Sau cái đêm vừa trải qua, 1 tách trà là quá nhàm chán để bắt đầu 1 ngày chủ nhật kỳ diệu, hơi ời mới ngẩn ngui làm sao, bởi vì hẳn biết đến trưa nay nàng phải đi Rome cùng với 5 cô người mẫu do Valentino chọn lựa để làm 1 cuộc trình diễn mùa xuân của mình. Sau Rome, bọn họ sẽ đi Milan rồi Paris. Nàng phải vắng mặt ở nhà ít nhất 2 tuần.

Benjamin Franklin Litchfield, anh trốn đâu rồi? Đây là lần đầu tiên nàng ngủ qua đêm với Ben, hoặc với bất kỳ ai khác, nàng nghĩ, tính toán trong đầu bản danh sách ngắn ngủi những tình nhân của mình. Nàng biết rằng sự trinh tiết đã lỗi thời, nhưng ngoài Ben ra nàng chỉ có 2 tình nhân khác mà thôi.

Mỗi khi có thì giờ nghĩ đến chuyện này – cũng họa hoàn thôi – Fauve cho rằng lối sống của nàng thật kỳ lạ đối với những năm 70 quá phóng túng này. Dù vẫn làm việc rất nhiều và từ lâu đã độc lập về mặt tài chính, nàng vẫn tiếp tục sống với Maggy và mới chỉ có nhà riêng cách đây 2 năm. Nàng từng bị không ít gã đàn ông săn đuổi, nhưng trong vòng 3 năm tiếp theo kỳ nghỉ hè cuối cùng của nàng ở Provence, Fauve đã bị những kỷ niệm về Eric Avigdor ám ảnh quá

hiều để có thể nghĩ đến bất cứ ai khác.

Tới 1 lúc, những lá thư không đủ để bồi bổ cho tình yêu. Sau tốt nghiệp Mỹ thuật, Eric phải đi làm nghĩa vụ quân sự mất 2 năm mà không có dịp nào đi Mỹ cả. Đến bản thân nàng cũng chỉ có những dịp nghỉ hè ngắn ngủi thì lại rơi vào đúng lúc những thời kỳ Eric không được rỗi rãi. Đến 1 lúc, Fauve nhận ra rằng cả 2 đứa đều tỏ ra không thực tế chút nào khi hy vọng gặp lại nhau. Năm tháng trôi qua, kỷ niệm về những tuần ngắn ngủi đánh bạn với Eric cũng bị phai mờ. Tuy nhiên có những khoảnh khắc hiện ra rõ ràng và sống động đến nỗi nàng không dám nghĩ tới. Nhưng mà sợi dây gắn bó 2 đứa đã đứt rồi, đã bị thời gian gặm nhấm. Nghĩ lại, nàng không có đến 1 ngày hoàn toàn chung với Eric, chỉ là những giây phút, những khoảnh khắc mà thôi. 2 đứa đã thực sự yêu nhau chưa? Fauve buồn bã nghĩ bụng, hay là họ đã nhầm? Nàng đoán chắc là anh ấy cũng cảm thấy y như vậy.

Fauve đã lao hết mình vào công việc và quả thấy là càng khó khăn khi phải cầm bút viết thư cho Eric. Làm sao anh ấy có thể thích thú với cái thế giới thời trang mốt miếc hoàn toàn xa lạ với anh? Việc Laurence Hutton chấp nhận trình diễn cho Avedon, chỉ mỗi 1 cái xu chiêng bằng đăng ten đen, 1 cái quần lót cùng màu và 1 cái mũ quái đản liệu có thể làm cho anh vui? Những chuyện lật vạt hàng ngày, ngân nga trong đời tư và nghề nghiệp của nàng bỗng trở nên tầm thường và chẳng quan trọng khi kể lại trong thư đã khiến nàng đã xé liền 5 cái trước khi gửi đi 1 lá.

Nếu Maggy không đột ngột lấy chồng 1 cách lạ lùng như vậy thì Fauve hiện giờ vẫn tiện ở chung với bà ngoại đấy. Và cả 3, Darcy, ngoại và nàng vẫn cùng nhau ăn chung vài bữa, theo thói quen của bà. Nàng cảm thấy hạnh phúc biết bao được sống với Magali, đến nỗi chẳng muốn xa bà tí nào, nhưng lại cũng thấy phải để cho 2 người được yên tĩnh. Magali đã phản đối nàng đến cùng: cứ coi ông bà như cặp vợ chồng trẻ thì thật nực cười, nhưng Fauve biết đã đến lúc phải đi rồi.

Nàng tìm được căn hộ 2 phòng trong 1 tòa lầu chật hẹp bằng đá nâu nằm kề đại lộ số 3, và cũng ở đó đúng vào dịp 20 tuổi, nàng có mối tình đầu, tiếp đến mối tình thứ 2. Cả 2 cuộc tình này đều không thực sự mỹ mãn. Vẫn thiếu 1 cái gì đó, 1 cái yếu tố chủ chốt, và nếu nhất thiết phải đặt cho nó 1 cái tên, thì cái tên duy nhất nảy ra trong đầu là từ lãng mạn.

Phải chăng nàng vẫn giữ mối u hoài ngổ ngẩn cứ đi tìm cái thứ chỉ đến có 1 lần trong đời. Kinh nghiệm về thể xác của 2 cuộc tình kia đều tốt đẹp. Cả 2 cu cậu đều thông minh, vui tính, nhưng họ vẫn thiếu 1 tầm cỡ dài rộng, 1 ý niệm thơ ca Fauve từng biết tới vào 1 ngày trên những con đường xứ Provence.

Fauve không bao giờ để 2 gã tình lang này ở hết đêm cùng nàng. Nàng không thể hình dung được sẽ thức dậy vào buổi sáng bên cạnh họ. Về 1 ý nghĩa nào đó, phải thật là thân mật lắm để thức dậy bên cạnh 1 gã đàn ông, còn làm tình với họ lại là chuyện khác.

Từ sáng đến tối, khi đi ngủ, nàng nghĩ rằng thức giấc với Ben Litchfield có thể là 1 sự phát hiện. 1 nốt lãng mạn bay trong không khí, chỉ được đòi tỏa rộng ra. Gã đã thử nói đến việc cưới xin, nhưng nàng vội ngăn lại: chọn không đúng lúc rồi!

Giờ đây – Fauve vừa nghĩ vừa bóp bóp đôi chân lạnh giá, nàng chỉ có trong đầu 1 ý nghĩ: đốp. Quỷ tha ma bắt cái chủ nghĩa lãng mạn đi! Cái nàng thích là những thói xức xịch vùng quên, loại nhỏ, tẩm gia vị, màu nâu và ròn tan. Ben liệu có mang món ấy về? Hoặc giả những cái bánh ngọt phết bơ với mứt dâu... có thể anh ta tìm loại bánh briot và bánh mì crossance và những lát giăm bông mỏng xứ Virginie hoặc 1 cái ga tô trên rắc kem và nho. Chúa ơi, sao mà đói!

Fauve ngồi xếp chân bằng tròn, theo tư thế hoa sen để ấm người lên 1 chút.

Fauve đã nghe nói về Ben Litchfield trước khi đi chơi với gã. Mọi cô biên tập viên các tạp chí thời trang đều mê gã như điên. Nàng đã chăm chú nhận xét gã, tưởng là gã vẫn định ninh rằng mọi cô gái đều sẵn sàng ngã vào tay mình. Nhưng không, nàng không nhìn thấy dấu vết của thói tự mãn ấy ở anh chàng. Đầu óc gã nhanh nhạy, tò mò, hơi phức tạp và gã hiểu khi nàng nói đến chuyện làm ăn buôn bán và biết tha thứ khi nàng đến chậm giờ. Nàng yêu tính quả cảm, cái châm biếm và thông cảm những lo toan của gã, bởi vì nhờ Darcy mà nghề làm báo không còn gì là bí mật với nàng nữa. Ben đã theo đuổi nàng 1 cách ráo riết để rồi cuối cùng, nàng phải chịu ăn nằm với gã cách đây mấy tháng. Đây là 1 người tình hết sức ... dễ chịu. Fauve nghĩ, cố tìm 1 cái từ thích hợp. Nàng cảm thấy dễ chịu, an tâm với gã.

Bụng sôi lên vì đói và nàng lại nghĩ đến việc phải đọc báo cho qua thì giờ. Ben đã đọc tờ Times và tờ News lúc nào nhỉ? Nhớ mang máng đâu như nàng đã tỉnh giấc ngủ vào nửa đêm và nhìn thấy ánh đèn trong buồng tắm. Anh chàng bị mất ngủ chẳng?

Có tiếng chìa khóa lạch cạch trong ổ, và gã bước vào, khệ nệ những bọc lớn nhỏ khiến Fauve phải chạy lại đỡ dùm.

- 2 bịch Kellog, sữa, trứng... thế này thôi à? – nàng hỏi, vẻ thất vọng.

- Anh không biết em thích loại rượu ngô hay rượu gạo nên đã mua cả 2 thứ. Bánh mì và bơ đã có sẵn trong bếp rồi.

Gã hôn vào mũi nàng.

- Anh đi hàng tiếng đồng hồ.

- Anh tưởng em còn ngủ đấy. Anh phải đi đến tận nhà hàng Hotaling ở Times Square, hơn nữa quầy báo sáng nay lại mở cửa muộn. Tất nhiên là anh phải đợi – gã nói và đặt xuống bàn từng xếp báo các loại – Thấy chưa, anh kiếm được cả tờ Miami Herald, thật vớ bở! Tờ báo này thường là ngày chủ nhật bói không ra. Bù lại việc không kiếm nổi tờ Chicago Trib. Tờ này không thể tìm đâu ra trước thứ 2. Cho anh hôn cái nữa đi.

- Anh có mua món thịt xông khói không?

- Anh đã nghĩ tới, nhưng mà chỉ có mỗi cái chảo, nó lại nhỏ quá không nấu đủ thứ được.

- Sao anh không nghĩ đến việc làm món thịt xông khói trước rồi sau đó lấy mỡ ấy mà rán trứng? – Nàng hỏi, háo hức vì thấy rất thèm ăn.

- Con gà con thông minh của anh, em thấy đấy, anh cần phải có vợ. Chúng ta sẽ thử làm cái trò ấy vào dịp khác – Gã nói, vẻ mặt xa vắng vừa đảo mắt nhìn qua các tờ báo.

Gã rút riêng ra mấy trang báo đặt xuống mặt bàn thấp.

- Anh tìm gì trong tờ báo thế? Có tin quan trọng à?

- Hừm... không có gì đặc biệt đâu... Anh phải xem qua tờ tạp chí ngày chủ nhật và chuyên mục phụ nữ « xem giúp bạn » hoặc « dành cho bà, thưa bà »... Những tên quái quỷ gì đấy anh cứ quên hoài.

- Anh phải đọc nó à?

- Em sẽ ngạc nhiên thấy nảy ra nhiều ý mới chứa đựng trong các trang lá cải ngày chủ nhật. Đây ắp thông tin – gã thì thầm run rẩy đỡ nhanh tờ Cleveland Plain Dealer. A lạ chúa, thằng cha mất dạy này đã không cho anh tờ báo tốt rồi. Trong này không có mục phụ nữ. Không thể tin vào bọn này được. Lỗi đâu phải do lão bán báo. Đó là lỗi của mấy thằng mất dạy phát báo ngày thứ 7 bằng máy bay.

- Ben ơi!

- Cái gì thế, em yêu?
- Gã ngấn mặt lên:
- Ta quay vào giường đi.
- Ngay bây giờ?
- ừ, ngay lập tức – nàng nói quàng tay vào cổ gã và tháo kính của gã ra.
- Trước bữa điểm tâm à?
- Làm lúc đói thì tốt hơn.
- Tốt – gã liếc nhìn chồng báo đầy vẻ nuối tiếc – Này...
- Có lẽ anh ưng đọc báo trong khi em chuẩn bị bữa ăn sáng rồi sau đó mới trở vào giường?
- Ý kiến tuyệt diệu! Ôi, em yêu, anh yêu em vô cùng.
- Ben, quần áo em đâu rồi?
- Tại sao, em mặc thế không thấy dễ chịu à?
- Áo ngủ rộng quá và em đi chân không?
- Anh treo cả lên mắc trong lúc em ngủ. Anh ghét phải ngủ dậy trong 1 cái buồng bề bộn.
- Cảm ơn, - nàng nói trong khi gã hau háu cúi xuống cái chuyên mục phụ nữ của tờ Los Angeles Times.

5’ sau, Fauve lặng lẽ rút lui khỏi ngôi nhà, đến khi Ben biết thì đã quá muộn rồi. Trên mặt gương buồng tắm, gã nhìn thấy dòng chữ viết bằng son bôi môi: “Em đi ăn sáng”.

Rome.

Fauve, kéo theo 5 cô gái giống như 1 đàn lính lê dương giữa đám người La Mã mập mạp, đi tới 1 chiếc bàn trống may mà tìm thấy ở tầng trên nhà hàng Rosati.

- Ngồi xuống cả đây, nhanh lên – Nàng ra lệnh, bởi đã có kinh nghiệm rất khó tìm được 1 bàn trống ở nhà Rosati. Trong bọn, chỉ có Fauve từng biết Rome. Nàng đã đồng ý cho họ 1 ngày nghỉ để lấy lại sức sau chuyến đi và thăm thú thành phố và đã có quyết định ăn uống 1 chút ở nhà hàng Rosati.

Không có gì làm dân La Mã phải ngạc nhiên, không có gì làm họ phải xúc động. Họ tách ra khỏi đám khách du lịch, rất giữ kẽ, gần như không chịu trò chuyện gì với khách. Từ thuở cổ đại, họ đã chia đôi thành phố cho những kẻ hành hương toàn thế giới. Với dân La Mã, khách nước ngoài nào cũng đều là dân tỉnh lẻ đơn giản. Họ không nhìn, cũng không nghe thấy làn sóng khách du lịch không ngừng đổ về bao quanh họ. Chỉ có 1 ngoại lệ làm cho mọi người La Mã phải quay đầu lại.

- Tất cả những người này đều có vẻ đáng yêu – Arkansas nhận xét,

Fauve đưa mắt nhìn những khuôn mặt như bị thôi miên đang vây quanh nàng. Họ khỏi cần che giấu sự thích thú của họ. Chưa bao giờ trong lịch sử thời trang, lại có 1 sự sùng bái như vậy đối với những cô gái Mỹ to mà gầy với mái tóc lỏng lẻo và nước da rực rỡ. Thế giới cũ dường như bất lực không thể sản sinh ra bất cứ 1 cái gì giống những con người siêu đẹp này, vừa tươi cười vừa sexy, từng tàn phá cả Châu Âu.

Đó là những cover-girls Mỹ, chuyên có ảnh chụp trên các tờ tạp chí đảm nhiệm việc trình diễn những sưu tập của các tiệm may phụ nữ. Thế nhưng những vị này lại tạo model với những cô gái khác và con gái châu Âu lại thạo việc trình diễn trên bục gỗ nhiều hơn so với con gái Mỹ chỉ quen làm mẫu cho ông phó nháy. Nhưng bây giờ, ngành may mặc cao cấp lại làm ta hình dung ra 1 con thú xù lông kéo theo sau nó 1 lô 1 lốc những sản phẩm chế tạo hàng loạt và bán ra dưới tên ký của mỗi ông chủ nhà may. Tất nhiên, người ta vẫn còn làm ra những áo dài tay khâu ở Paris, ở Rome, hoặc ở London, nhưng mấy bà khách hàng giàu có chịu mua nó về đều được xem đó là những con khủng long ở trong thời kỳ tuyệt diệt.

Và những cuộc trình diễn thời trang chưa bao giờ lại ngoại mục như ngày nay. Những người mẫu thuộc các hãng lớn nhất ở New York đều tham gia. Tốn kém hàng núi tiền nhưng các mẫu quần áo đã được tiêu thụ từ Indiana đến Oslo, từ Tokyo đến Hambourg.

Sự sùng bái các manơcanh Mỹ tràn lan cả châu Âu đến nỗi Maggy, Wilhaermina và Eileen Ford phải cử bọn con cái trong nhà sang Paris hoặc Rome trong hàng tháng liền đã trở thành chuyện cơm bữa. Tại đó, những cô gái vô danh này, ngay lập tức được các ông phó nháy - những amato rất mê cái khuôn mặt Mỹ tươi rói – bắt lấy như ruồi. Mấy cô ả học cách mặc những bộ đắt tiền hơn và sang trọng hơn nhiều so với những bộ đồ phụ nữ Mỹ vẫn sùng bái. Những tay làm đầu loại hảo hạng, những tay hóa trang kỳ tài, theo nhiều lần thử đi thử lại đã tạo ra cho họ những model tuyệt hảo. Mấy ả chỉ còn việc dựng lấy bộ sưu tập của mình bằng cách cắt ra khoảng 1 tá ảnh in trong tờ Bazaar hoặc tờ Vogue. Khi những bà hoàng sắc đẹp này quay về New York, đẹp lộng lẫy, chắc chắn họ sẽ được tung hô như đã từng phải làm việc 3 năm ở mới gây dựng nổi.

Khi họ quay về.

Maggy và Fauve biết mình thật mạo hiểm khi đưa đám người mẫu này sang châu Âu. Hầu hết những người bọn họ đều tạm trú ở nhà riêng, được các hãng địa phương bao thầu – mấy hãng này đều có quan hệ chặt chẽ với hãng Lunel. Nhưng dù sao thì họ vẫn còn rất trẻ, phải sống rất xa gia đình, và công việc có thể gặp nhiều va vấp. Cứ từ 2, hoặc 3 tháng 1, hãng Lunel phải cử người sang đó để biết chắc rằng mọi việc trót lọt. Năm nay, Fauve sử dụng chuyến đi này để làm 1 vòng thăm thú tất cả số manơcanh của hãng Lunel hiện đang làm việc tại châu Âu.

- Mình đã nói với bạn thế nào về chuyện của những người La Mã? _ Nàng hỏi Arkansas đang cười với các bạn khác.

- Nói rằng, không bao giờ được tin vào họ - cô này trả lời vui vẻ.

- Thế bạn nghĩ bạn đang cười với ai vậy?

- Tôi cũng không biết ... có lẽ đó là những người khách nước ngoài như ta thôi. Họ đâu có cài lý lịch trên ngực áo, Fauve? Chị có biết tại sao chị đa nghi như thế không? Bởi vì chị là người thành phố. Thực ra những người này có vẻ rất dễ thương.

- Và bạn cũng muốn dễ thương như vậy chứ gì? Ô lạy chúa, các bạn muốn tôi phải chịu đựng như thế này cả 2 tuần lễ chẳng? Thôi, khỏi phải trả lời. Theo tôi thì mới là mở đầu chuyến đi thôi.

- Nhưng mà chị Fauve ạ - Angel phải đối, cô nàng vừa từ miền Nam Carolina thẳng tới đây, 1 cái bang, thật là bí hiểm, đã cung cấp được nhiều manơcanh nhất so với các tiểu bang khác – mẹ em thường nói rằng chuyện véo mông phụ nữ vẫn là món thể thao của dân tộc họ. Tập quán của xứ sở đấy! Mẹ em nói là không nên trèo lên những con ngựa lớn nếu không thì họ sẽ tưởng mình là con gái quê.

- Bọn móc túi vẫn áp dụng trò thể thao này đấy. Trong lúc đưa véo mông bạn thì chiến hữu nó véo luôn ví bạn. Sự thực đã từng diễn ra như vậy. Bạn phải có cách giải thích cho mẹ bạn rằng thời thế đã thay đổi – Fauve nói giọng khô khốc.

- Chúng ta sẽ không nằm liền 2 tuần lễ ở đây mà không được thò mũi ra ngoài đâu – Ivy Columbo phản đối, nói đặc giọng Boston . – Buổi tối phải đi ăn nhà hàng chứ.

Nàng Ivy xuất sắc được cả 2 hãng Radecliffe và Lunel chấp nhận trong cùng 1 tuần. Radecliffe thế là không may.

- Nghe đây – Fauve nói – dân ở Milan lại khác, họ nghĩ đến công việc nhiều hơn, và phần nào ít nguy hiểm hơn. Khi nào đến đó, các bạn có thể đi ăn nhà hàng nếu như ta còn đủ sức sau 1 ngày lao động, điều này thì tôi ngờ lắm. Nhưng chừng nào còn ở Rome, thì tôi vẫn không thả các bạn ra 1’.

Fauve nhìn những khuôn mặt giận hờn. 1 gã phục vụ mang đến 1 chai vang.

- Những ngài ở bàn bên có nhã ý mời các bà 1 cốc vang – gã nói.

Fauve làm động tác hất tay như muốn xua đuổi họ.

- Xin cảm ơn mấy ngài ấy nhưng nhờ anh nói với họ là tôn giáo nước chúng tôi cấm không được uống thứ vang mà không do chúng tôi bỏ tiền túi ra mua.

- Ôi, đồ dịch hạch – Arkansas thì thầm.

- Đồ phá thói – Angel làu bàu.

- Dù sao cũng cần tỏ ra đáng yêu 1 chút chứ - Ivy phản đối. Đến cả Bambi 1 và Bambi 2 từ nãy giờ không nói năng gì, cũng nhìn Fauve vẻ trách móc.

- Nghe này các bạn trẻ, - Fauve nói giọng nghiêm túc – đây là buổi sáng đầu tiên của ngày đầu

tiên của chuyến đi này, thế mà chưa chi các bạn đã muốn làm khó dễ. Nếu tôi cứ để cho bất kỳ ai đó đều mời ta 1 cốc thì hỏng rồi. Sẽ không bình yên được lấy 1'. Không biết các bạn có hiểu ý tôi không? Không nói 1 câu, không nhìn 1 lần - cũng không cười 1 cái - Nàng kết luận, làm bộ mặt hết sức quan trọng, bởi vì, những muốn xứng đáng với vai trò chần dặt của mình. Nàng chịu trách nhiệm về toàn đội và không muốn họ nghi ngờ chút nào về quyền lực của mình. Fauve mãi nói đến nỗi không nhận thấy 1 người vừa đứng dậy bất thần và rẽ đám đông đi về phía nàng. Gã đứng sau nàng 1 lúc, nhìn nàng vẻ nghi hoặc rồi cuối xuống đặt 1 cái hôn lên đầu nàng. Fauve ngậy người ra mấy giây đồng hồ, miệng há hốc rồi nháy chồm lên:

- Tại sao anh dám ... Nàng hét lên như còi ủ vừa lúc Eric Avigdor ôm lấy nàng vào lòng.

Các cô gái vỗ tay reo hò nhưng Fauve chẳng nghe thấy gì cả.

Chương 30

- Mình đã bấm giờ, - Ivy nói bình tĩnh – Năm phút rồi mà không thấy chị ấy liếc mắt nhìn chúng ta đến một cái gọi là có.

Cô ngồi với 4 bạn gái của mình trong nhà Da Bolognese, một nhà hàng náo nhiệt bên cạnh nhà hàng Roasti. Họ ngồi một bàn, Fauve và Eric ngồi một bàn khác Fauve nhìn thấy họ nhưng không thể nghe thấy họ nói gì.

- Không có kính, mình chẳng nhìn thấy gì hết. – Angel rên rầm – Arkansas này, cậu làm phúc nói cho mình hay xem thử anh chàng vệ sĩ của Fauve trông có hấp dẫn như mình đoán?
- Bao giờ cậu cũng nhè mình mà hỏi những việc như thế này. – Arkansas làu bàu – Làm mình phát cáu lên được. Đi mà hỏi Bambi Một và Bambi Hai ấy.
- Với cậu thì dễ hơn. Bao giờ mình cũng phân biệt cậu khác với những ả khác bởi cậu lớn nhất bọn. – Angel giảng giải. – Mình thấy Fauve thật quá đáng. Cô ả có quyền gì ngồi ăn cùng một người thuộc giống đực, với lý do đáng ngờ rằng đó là bạn cũ người Pháp chứ không phải là một gã La Mã gớm ghiếc nào đó? Mình, mình cho rằng cô ta đã lạm dụng quyền hạn của mình.
- Nếu cậu không mắc bệnh mù dờ thì cậu sẽ thấy thật sự đó là một người bạn cũ. – Bambi Hai nói. – Chàng ta nhìn nàng mới lạ làm sao chứ! Thấy rõ không phải chỉ là mối quan hệ bình thường, nếu cậu muốn biết ý kiến của mình. – Ả khế thở dài đầy thêm muốn.
- làm ơn làm phúc thôi đi nào – Angel nói, vẻ khó chịu.
- Đừng cãi nhau nữa, các bạn yêu đấy. – Ivy nói to - Chị chàng quên mất cánh ta rồi. Đừng để quá đà, đừng có quay đầu lại, đừng có làm ra vẻ ngốc nghếch thế đi! Ai có cuốn sách hướng dẫn đi đường?
- Tôi có đây. – Bambi Một đáp, cần cổ duyên dáng nghiêng về phía trước.
- Thế thì mở sách ra đọc cho bọn này biết có gì trong đó.
- Nhưng mà tôi đang ăn. – Bambi Một phản đối – Tôi vừa quyết định đổi tên. Bà mẹ khổ sở của tôi tưởng đặt cho tôi cái tên ấy là độc đáo, thế mà tôi lại biết có năm ả là ít cũng tên là Bambi trong cái nghề này, bốn Dawn, bảy Kelly, một tá Kim và 17 Lisa. Cho nên từ giờ trở đi, các bạn cứ gọi tôi là ..Harold.
- Harold, kho vàng của tôi ời, vậy thì hãy mở cuốn chỉ dẫn ra. Cậu sẽ ăn sau. Tất cả chúng ta sẽ lần lượt cùng đọc. – Ivy nói - Đến cả Angel cũng phải dương mục kính lên khi nào đến lượt mình, phải thế không, Angel?

- “Da Bolognese”, - Harold bắt đầu đọc bằng một giọng như rên – “là nơi gặp gỡ ưa thích của các nữ nghệ sĩ trẻ, các họa sĩ và nhà điêu khắc phái nữ”. Ấy thế mà cho đến giờ này tôi chỉ mới gặp có lão quản lí và gã hầu bàn, chả có nữ nghệ sĩ nào cả...Không phải là tôi không quan tâm đâu, với lại ...

- Xin miễn bình luận cho tôi nhờ và cứ đọc tiếp đi, Harold. – Ivy nói như ra lệnh. – Fauve vừa ném một cái nhìn về phía cánh ta đấy.

- Bọn họ rình rập mình đấy, - Fauve nói và nhồm dậy.

- Đâu có...Họ đang mê mết vì cuốn chỉ dẫn như bất cứ khách du lịch nào biết tự trọng. Họ có vẻ nghiêm túc và đáng yêu lắm. – Eric nói.

Sau những giây phút đầu tiên bị kích động, cả hai đều chỉ nói lấp bắp hoài. Eric thì như bị tê liệt vì quá ngỡ ngàng một cách vô lối, Fauve đã trở thành một người đàn bà, một phụ nữ tuyệt hảo, đầy khôn ngoan và kinh nghiệm, đã kiếm sống được rồi. Đã xảy ra chuyện gì với Fauve của anh? Trông nàng như một...bà chủ với cái áo ngoài bằng hàng casomia đen, cái váy flanen, giày gót thấp và sơ mi bằng hàng lụa trắng. Chỉ có riêng khăn quàng xứ Êcốt màu xám gỉ còn gọi lại lối ăn mặc độc đáo của nàng ngày xưa. Vẻ đẹp rực rỡ của nàng đã được nâng lên bằng những bộ đồ đẹp dễ này. Đầu nàng giống như một bông hoa kỳ lạ đặt trên một cành cây hoàn chỉnh. Trông nàng già dặn hơn những cô khác. Không lấy làm lạ nếu nàng đã không trả lời bức thư cuối cùng của anh.

- Anh làm gì ở Rome? – Fauve bình tĩnh hỏi.

- Anh làm việc ở nhà một kiến trúc sư tại Avignon. Đến Rome để dự một loạt những cuộc họp về nhà ở. Mấy hôm nữa mới bắt đầu nhưng anh đến sớm một chút. Đã là một nhà kiến trúc thì phải thăm thú Rome ít nhất một năm một lần, cho dù lý luận thẩm mỹ của anh ta ra sao. Em có đồng ý như thế không?

- Có chứ, tất nhiên rồi. Có bao nhiêu là...đồ nát.

- Không chỉ có thế. Có nhiều công trình xây dựng trong nhiều thời kỳ khác nhau vẫn còn trong tình trạng rất tốt. – anh nói một cách nghiêm chỉnh.

Anh chàng đã quên những công trình đồ nát của hai đứa rồi, Fauve nghĩ, khổ sở. Cũng không lấy làm lạ rằng anh không trả lời lá thư cuối cùng của mình. Nhưng nàng chờ đợi gì? Nàng đã viết cho chàng trai trẻ 20 tuổi, nhiệt tình và hăm hở, đi mê những câu cầu đồ nát và mê nàng Fauve Lunel, và nay nàng tìm thấy ở gã một chàng trai đã trưởng thành, một kẻ mày râu. Nàng âu yếm nhìn mớ tóc hoe hoe của anh. Ngày xưa, nàng vẫn cố làm cho mái tóc ấy xẹp hẳn xuống. Anh vẫn có cái môi dưới vêu ra và có vết xẻ ở giữa, anh ăn nói dè dặt, gây ra một khoảng cách nào đó giữa hai người.

- Được gặp lại nhau ở đây mới là sự tình cờ lạ lùng làm sao chứ! – Fauve nói.

- Loại chuyện này thường vẫn xảy ra ở Rome.

- Thật đúng với câu nói nổi tiếng: mọi con đường đều dẫn đến thành Rome. – Fauve nói giễu, nghĩ rằng câu chuyện của họ thật ngớ ngẩn. Anh chàng muốn gì vậy khi nói “cái loại chuyện này”? Cuộc gặp gỡ này về như không có ý nghĩa đặc biệt gì với anh cả.

- Fauve...- Eric vừa định bắt đầu thì bị một tiếng nói cắt ngang. Ivy nghiêng đầu về phía họ.

- Fauve, xin lỗi vì đã làm phiền anh chị, nhưng vì chúng tôi chỉ có buổi trưa nay để đi thăm thú thành phố cho nên chúng tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là nên thuê một xe ca có mui bằng thủy tinh. – Ivy đã cắp trong tay cuốn Fileding.

- Các chị nói đúng. – Eric nói rất nhanh - Chiều nay các chị sẽ mệt đấy.

- Không đâu, bị kích động mạnh quá nên không sao ngủ được. Được rồi, bao giờ chị nói chuyện xong, Fauve ạ, chúng ta sẽ cùng đi. Chúng tôi chẳng ai dối cả.

- Này... - Fauve ngập ngừng.

Nàng không thể bỏ rơi Eric như thế này được, dù anh không còn là Eric của ngày xưa. Ôi cái bọn phá đám này! Tại sao không cứ lặng lẽ mà ăn cho xong đi? Có xảy ra đám cháy nào đâu mà cuống lên thế?

- nếu chị không muốn dùng xe ca, thì ta có thể đi dạo xem các cửa hàng. Chị quyết định thế nào? Bọn này đã xem cuốn chỉ dẫn trong khi đợi chị đấy?

- Không thể bỏ qua điện Vatican được – Eric nói.

Ivy và anh bỗng trao đổi với nhau một cách đầy cảm thông.

- Ý kiến tuyệt diệu! Fauve, chị đồng ý ta cùng đi thăm Vatican chứ?

- Thế này nhé...

- Thôi, Fauve, quyết định đi. Chúng ta đã mất nhiều phút giây quý giá. Đang thêm đi dạo chết người đây này.

- Lạy chúa, Ivy, vậy thì cứ đi đi. Tôi sẽ gặp lại các bạn ở khách sạn. Mình đã thuộc lòng Vatican rồi.

Ivy sung sướng rút lui.

- Ta đi thôi, các bạn yêu quý. – Ivy nói với cả bọn – Nhanh lên kẻo không chị chàng lại thay đổi ý kiến. Không được lộn xộn, đồng ý không nào. Sửa sang lại cho tề chỉnh, đàng hoàng. Aikansas, đừng có mà hít hà nữa. Còn Harold, đừng có mà nhìn chăm chăm vào anh chàng nọ...

- Ta đi dạo chút chẳng? – Eric hỏi khi ra khỏi nhà hàng.

- Anh muốn đi đâu? – Fauve hỏi.

- Không cần chỗ nào nhất định. Tình cờ thôi...

- Quảng trường La Piazza del Popolo là nơi em mê nhất. Em thấy có lỗi đã phải bỏ đoàn nhưng quả thật em sẽ rất ngán nếu phải đi thăm lại Vatican. Em như bị tra tấn, và khi tới nhà thờ Sixtine thì rũ ra vì quá mệt. Mệt đến nỗi chả còn biết mình đã nhìn thấy cái gì nữa.

- Thế là em còn nhớ lâu đài các Giáo hoàng ở Avignon? – Eric hỏi. – Anh biết trước là em sẽ không đi chơi Vatican. Thế em nghĩ là anh cứ mặc em đi chơi bất cứ đâu à?

- Em...em cũng chẳng biết là anh định làm gì.

- Anh có nhiều điều cần hỏi em. Thứ nhất, em đã trở lại Félice lần nào chưa?

- Chưa.

- Thế em vẫn không muốn cho anh biết vì sao à?

- Không, - nàng nói đột ngột. - Bố mẹ anh thế nào?

- Rất tốt. Các cụ khoẻ lắm. Bố anh đã về hưu rồi. Ông đang sống ở Villeneuve. Không cần cho em hay rằng ông rất vui khi thấy anh đến đóng đô ở Avignon.

- Tại sao anh không trả lời bức thư cuối cùng của em? – Nàng nhìn sâu vào mắt anh, chột hỏi.

- Anh đã trả lời. Chính em đã không viết thư cho anh nữa.

- Không thể như thế được.

- Anh tin mình là kẻ cuối cùng đã viết cho em.

- Em thì lại tin ngược lại.

- Không thể nào cả hai đứa đều nói đúng. – Eric nói.

- Em nghĩ...em nghĩ là anh đã có một cuộc sống khác hẳn, đến nỗi những gì em kể trong thư chẳng thể làm anh thích thú.

- Còn anh thì lại nghĩ rằng thư anh nhạt nhẽo bao nhiêu so với đời sống của em. Anh không thể chỉ nói với em về mỹ thuật và về quân đội. Anh tôn sùng những bức thư của em, vẫn giữ nguyên tất cả. Nó vẫn ở nhà anh, đặt trên bàn làm việc của anh.

- Em cứ ngỡ là anh đã mê một cô gái khác và không dám kể cho em nghe. – Fauve nói, giọng thất lại vì xúc động.

- Còn anh thì lại cứ hình dung thấy tất cả những thằng con trai ở New York đều bám lấy em như đĩa đói.

- Chúng vẫn thế. Sự thực là chúng vẫn thế. Ít ra thì có một nửa số đó làm như vậy.

- Anh nghĩ là em đã tăng tịu với ai đó, em đã yêu ai đó.

- Chưa từng.

- Tỳ chút cũng chưa?

- Thế nghĩa là sao? Chỉ có yêu và không yêu. Yêu tí chút là điều vô nghĩa lý. Còn anh...trong sáu năm....

- ôi, anh đã dùng cái mẹo cổ truyền để chống lại trái tim tan nát. Làm việc đến mụ mẫm, rượu, đàn bà. Nhưng tất cả đều chẳng ăn thua gì.

- Trái tim nào tan nát?

- Tim anh. Anh không thể nào quên được em và em thì không quay trở lại. Điều ấy gọi là làm tan nát một trái tim.

- ôi, tình yêu của em...- Fauve ép chặt vào người anh, nhẹ nhẹ dung đưa. Chung quanh, thiên hạ hình thành một vòng tròn huyền diệu. – Khách sạn của anh có xa đây không?

- Năm phút đồng hồ nếu...

- Nhưng phố xá đông đúc thế này!

- ...ta đi bộ. Ba phút đồng hồ nếu ta chạy.

Một cái giường lớn với một cái gối trũng ở giữa. Nàng có cảm giác mình đang nằm trong một cái tổ chim ấm áp. Họ ôm nhau chặt đến nỗi nàng không còn biết thân xác mình dài đến đâu và thân xác anh bắt đầu từ chỗ nào nữa. Bao nhiêu điều dồn dập ập đến trong vòng có mấy tiếng đồng hồ, đến nỗi nàng đâm ra thảng thốt như say rượu. Nhiều chi tiết lộn nhào trong đầu. Nỗi xúc động khi bỗng nhiên thấy mình trần truồng đang ôm ghì lấy tấm thân trần truồng, cứng cáp... môi anh trên ngực nàng. Bầu vú nàng lọt trong miệng anh, bị nhai, bị nuốt. Núm vú trở nên căng nhức, dù lưỡi anh rất dịu dàng, cũng như bàn tay vô cùng êm ái vẫn khiến da thịt nàng nổi gai lên và toàn thân nàng quặn quại. Ngực nàng, đùi nàng, hông nàng, mắt môi nàng, ở chỗ sâu nhất, kín nhất của nàng đều đòi hỏi được nổ tung, được thoả mãn...

Mi mắt của Eric động đậy trên môi của Fauve.

- Anh không ngủ được. Chỉ nhắm mắt một lúc thôi.

- Không bao giờ, không bao giờ trong đời em lại có thể làm được một điều theo ý muốn như thế này.

- Ở Rome này ư? - Anh thì thầm như không nghe thấy.

- ở trên cái giường này. Thế giới, với em, là cái giường này. Em không muốn rời khỏi nó.

- Khỏi cần phải rời nó, em yêu. Anh trông nom em. Anh mang đến cho em những điều kỳ diệu, cho ăn, cho uống và thỉnh thoảng anh lại thay khăn trải giường, nhưng sẽ thay càng chậm càng tốt vì anh yêu cái mùi của tình yêu đôi lứa chúng ta. Anh sẽ không cho em đi đâu cả. Đáng ra anh đã cưỡng bức em phải lấy anh từ năm em 16 tuổi.

- Anh quả là một kẻ mộng mơ – nàng thở dài.

- Không hề, tại sao vậy? Lẽ ra anh đã có thể biến ước mơ thành sự thật. – Eric tuột ra khỏi nàg và chống khuỷu tay lên để nhìn nàg. – Em không thể hình dung nổi đã bao lần anh quay đi quay lại trong đầu cái cảnh chúng ta tiễn biệt nhau. Thay vì đưa em ra ga, anh đã phóng xe đưa em đến thẳng nhà bố mẹ anh. Đáng lẽ anh phải chăm nom em và làm nguôi ngoai nỗi buồn ghé gớm của em. Sau đó, chúng ta có thể lấy nhau. Em nên nghĩ lại những năm tháng phí hoài ấy. Nhưng hồi đó anh còn quá trẻ để có thể làm được việc gì. Như một thằng con nít, như một thằng ngốc, anh đã để em ra đi. Không bao giờ anh có thể tự tha thứ cho mình việc ấy.

- Nhưng Eric ơi, lúc đó chúng ta mới chỉ là những nhóc con. – Fauve ngồi bật dậy và bật cười. – Nhóc con thì lấy vợ lấy chồng làm sao? Anh đã không nghĩ một cách nghiêm túc rằng chúng ta có thể đã lấy nhau chứ?

Anh nhìn nàg, không trả lời.

- Không khi nào em lại đi lấy chồng vào cái tuổi ấy. Em chưa biết gì cả, chưa có tí kinh nghiệm gì. Không thể tự mình kiếm sống, tự mình điều khiển một công việc gì. Em không ưng loại đàn bà – con nít. Anh...anh không nói đùa đấy chứ? – Nàg nói, mơ hồ lo sợ.

Lặng lẽ, anh vê lại hai gò má của nàg giống như hai quả táo nhỏ khi nàg cười. Cuối cùng anh nói:

- Tất nhiên anh đã nói vui, Bọn lính tráng thường có những giấc mơ ngớ ngẩn lúc nửa đêm. Và đây là giấc mơ khủng khiếp nhất. Chúng mình cả hai đều quá thông minh để có thể nhảy vào cái vụ này.

- Đôi khi em những mong mình không cần đến sự thông minh, - nàg thở dài. - Thực tế đến mức ấy thì thật là khủng khiếp. Anh có đọc những cuốn sách của tất cả bọn ngu ngốc nọ cứ cho rằng phải sống mỗi ngày như ngày cuối cùng của đời mình? Em cho đó là một bọn quỷ sứ chỉ khuyến khích sự bất hạnh mà thôi. Nhưng dù sao thì về phần mình, em biết sẽ phải làm gì nếu là ngày cuối cùng mình được sống.

- Cái gì kia?

- Để em chỉ cho anh rõ. – Nàg vừa nói vừa lăn vào chỗ trống nhất của tấm đệm. Bằng hai cánh tay mảnh dẻ nàg ôm chặt lấy đôi vai rộng của anh và đặt môi mình lên ngực anh. – Em sẽ chỉ cho anh rõ mà không ngần ngại gì hết cả.

Bên ngoài, ngày tắt dần, mà cả Fauve lẫn Eric đều không biết tới. Cho mãi đến khi thấy ánh đèn sáng lên ở căn phòng phía trước, Fauve mới vội vàng vùng dậy. Lạy chúa, mấy giờ rồi không biết nữa?

Eric cầm xem đồng hồ đặt trên bàn ngủ:

- Sáu giờ kém mười phút.

Nàg nhảy bổ ra khỏi giường và chạy vội vào phòng tắm. Bật đèn và nhìn vào gương. Mặt mũi đỏ bừng và đầu tóc bù xù.

- Chỉ cần nhìn thoáng, bọn chúng cũng sẽ biết em đi đâu và làm những trò gì, - nàg rên rầm. – Em phải tắm một cái, phải trang điểm, phải chải lại đầu...Làm gì thì chắc bọn chúng cũng đoán ra. Eric, đến mấy giờ thì Vatican đóng cửa. Anh biết không?

- Đợi một phút, em yêu, không việc gì phải cuống lên thế. Hãy nghĩ...

- Em không có thì giờ để nghĩ với ngợi gì cả, Đơn giản là phải về khách sạn càng nhanh càng tốt, hy vọng sẽ thấy bọn họ ở đấy. Nhưng nếu họ không có ở đấy thì em phải làm gì?

Trần truồng, nàg ngọ nguậy bồm chồm trong buồng tắm. Nàg mở vòi sen, cuống quýt tìm lược trong túi xách rồi lấy nước vã vào mặt...

- Em yêu, đừng có bức bối làm gì. Em bị lạnh, đã nổi da gà rồi đấy.

Anh lấy khăn trải giường trùm vào người nàng, và mặc nàng phản đối, đẩy dựa lung tung, anh nhắc bổng nàng lên và ném vào giường.

-Giờ thì em hãy yên tâm, để anh phân cho họ. Các bạn nằm cả ở khách sạn Lớn phải không?

Anh nhắc máy và nói bằng tiếng Ý với cô giữ điện thoại.

- Eric. Để em nghĩ đã.

Nàng cố giằng lấy ống nói khỏi tay anh nhưng anh đã dùng cánh tay còn lại để ghì chặt nàng vào giường.

- Xinhora Columbo đâu? – anh nói.

- Đừng gọi cho Ivy! Cô nàng láu cá nhất trong bọn, gọi...gọi Bambi Hai ấy...

Eric như không thấy lời dặn ấy.

- Alô, miss Columbo đấy phải không ạ? Eric Avigdor đang nói đấy. Thế nào, các bạn thấy Vatican ra sao? Đẹp lắm phải không? Fauve ấy à? Cô nàng đang ngồi nghỉ trên ghế dài. Cô ấy nhờ tôi gọi cho các bạn, xem thử mọi chuyện có tốt đẹp cả không và các bạn có đi đến nơi về đến chốn không. Không, cô ấy vẫn khỏe, phải cái đang rất mệt. Chúng tôi vừa từ San Callisto về. Lạy chúa, đã rơi vào đấy thì không sao thoát nổi với người hướng dẫn du lịch. Xuýt nữa thì lạc nhau đấy. Cho nên tôi cũng chưa biết chắc đến lúc nào thì mới quay về được. Có thể là hơi khuya đấy. Nhưng Fauve rất lo là đã để mặc các bạn. À, tốt thôi. Các bạn sẽ dùng bữa tối ở khách sạn và đi nằm sớm à? Nghĩ thế là chí phải, đó là việc làm thông minh nhất hạng. Mệt lắm à? Vậy thì treo lên một tấm biển “Yêu cầu không làm phiền” ở cửa ra vào và hãy ngủ cho đầy giấc. Tôi sẽ nói lại với Fauve là khỏi cần lo lắng gì cả.

- Bảo họ đừng quên nhờ người sớm mai đánh thức họ dậy. – Fauve gà vào một câu.

- Các bạn đừng quên nhờ người đánh thức dậy sớm ngày mai. Không, chớ có tin vào đồng hồ báo thức của ngành du lịch, đồng hồ của họ không bao giờ chạy cả. Cảm ơn là đã hiểu ý tôi. Hẹn gặp lại, miss Columbo.

- Đi San Callisto! Cam đoan là cô ả không thêm tin đâu.

- Nhưng anh lại có cảm giác là anh nói một cách rất thuyết phục.

- Ôi, về cái khoản ấy thì anh xứng đáng lắm. Em không ngờ rằng anh nói dối giỏi thế, nhưng ai lại nảy ra được cái ý đi thăm những Hầm mộ vào một buổi trưa rục rờ thế này?

- Thì em không thấy người ta vẫn giam mình trong Vatican đấy thôi.

Sáng hôm sau, Fauve đang ngồi đọc tờ Daily American ở hành lang khách sạn Lớn thì nhìn thấy những cô người mẫu của mình từ thang máy bước ra. Họ thật đúng giờ - nàng nhẹ mình nhận ra điều ấy – và tươi mát như những bông hồng. Nàng đưa họ đến nhà hàng Valentino, cả trưa nay họ phải thử quần áo ở đấy.

Dù cho tháng Ba, ở Rome trời thường mát và có mưa, thời tiết thật là rục rờ. Trong các hàng cà phê đã thấy đông người và mùi thức ăn trộn lẫn mùi cây cối đang trổ hoa.

Nàng mua mấy bó hoa diê đỏ sẫm, có mùi thơm kỳ lạ. Lòng nàng tràn đầy tình yêu và sự dịu dàng. Có cảm giác như mình là một quả bóng hồng được thả bay lên trời xanh. Tại sao lại mua những bó hoa này? Nàng tự hỏi mình trong một giây đồng hồ rồi mới sực nhớ ra rằng từ chỗ này nàng sẽ phải đi thăm ba cô người mẫu của nhà Lunel đã được phái tới Rome từ ba tuần nay. Nàng thấy họ đều rất khỏe mạnh, tặng mỗi nàng một bó hoa và một cái hôn vội vàng trước khi vọt đi tìm gặp Eric.

Chiều nay, sẽ quay lại nhà hàng Valentino để đón Ivy và cả bọn, nhưng từ phút này đến lúc đó,

thời gian của nàng là thuộc vào Eric. Một thời gian nằm ngoài thời gian, nằm ngoài cuộc đời thực tại, một thời gian phải sống từng phút một, khỏi cần nghĩ đến tương lai, khỏi tự đặt ra những câu hỏi cho chính mình. Giờ đây đang là sáng thứ tư mà mãi tới chiều thứ năm mới phải đi Florence.

Họ đi ăn sáng ở một quán ăn nhỏ gần quảng trường Forum. Eric đắm đuối nhìn Fauve. Với cái pôngsô bằng bông màu xanh da trời và cái túi đeo trên vai, nàng giống như một nữ sinh – anh nghĩ bụng, tràn ngập yêu thương. Ăn xong, họ đến Forum và mua hai tấm vé. Chỉ cần bấy nhiêu thôi để du lịch vào thời gian - chỉ cần một tấm vé giản dị.

- Lần trước đến Rome, sau khi đi xem Vatican em đến ngay quảng trường Forum và hứa là sẽ có dịp quay lại. Anh không đến nỗi ngán ngẩm chứ? Em chỉ e là ở đây không có gì thú vị cho một nhà kiến trúc.

- Những cây cột gầy, mấy cái vòm hình cánh cung và những bức tượng không đầu, - Eric nhìn quanh và nói. - Một đồng gạch ngói đổ nát, chồng chất lên nhau từ thế kỷ này sang thế kỷ kia và phủ đầy các thứ dây leo, dù sao thì cảnh này cũng thực hấp dẫn với các nhà khảo cổ học – anh bật cười. – Cái gì đã hấp dẫn, lôi kéo em đến đây?

- Đây là nơi duy nhất của Rome cho ta thấy nó thật sự là một thành phố cũ. Những nơi khác, các công trình đều đã được bảo tồn và tu tạo tới mức khiến người xem mất cả khái niệm thời quá khứ.

Dưới hàng cây trắc bá, Fauve và Eric leo lên tới mỏm cao nhất của đỉnh đồi Palentin. Họ lại leo thêm mấy bậc nữa để đến một khu vườn nhỏ, vết tích khiêm tốn còn sót lại của cái gọi là khu vườn treo rực rỡ Farnese của thời xa xưa.

- Thật là mê hồn! – Fauve reo lên. – Anh có ngửi thấy mùi thơm gì không? Mùi gì thế Eric? - Mùi cây cỏ, có thể là mùi thế kỷ - anh đáp, ngẩng nhìn quảng trường Forum trải dưới chân mình.

- Em cảm thấy như được sống nhiều hơn ở bất cứ nơi nào khác tại thành Rome này – Fauve nói, vẻ nghĩ ngợi - Cả đến hình ma bóng quỷ ở đây cũng trở nên thân thiết.

Họ ngồi xuống ghế đá và lặng lẽ giây lâu, thấm nhuần vào một dĩ vãng đã mất rồi nhưng vẫn còn sống động

Cuối cùng Eric phá vỡ sự im lặng.

- Kể anh nghe những bức tranh của em đi. Chả thấy em nói câu nào về chuyên này cả.

→- Em không vẽ nữa, kể từ mùa hè em quen anh.

- Tại sao? – Anh ngạc nhiên hỏi. – Em mê nó lắm mà?

- Eric yêu dấu, đừng hỏi em tại sao. Chính em cũng chẳng thể nào giải thích được. Nói với em về anh thì hơn. Những cuộc hội thảo này. Đúng ra nó là cái gì vậy?

- Rất bổ ích, Fauve, chuyên ngành của anh là tôn tạo những di tích cổ nhưng việc anh thích nhất là xây dựng những ngôi nhà. Không bao giờ anh sao chép lại những công trình cổ - sẽ dễ thôi, nhưng chẳng thú vị gì. Ngược lại, vẽ mẫu một ngôi nhà ăn nhập với cảnh quan, một ngôi nhà hiện đại phù hợp với môi trường xung quanh, đó là giấc mơ của mọi nhà kiến trúc. Anh những muốn giới thiệu nó cho em xem. Em sẽ đến thăm những ngôi nhà đó chứ? Giản dị lắm, chỉ cần em chậm lại chuyển về New York. Sau khi đến Paris...

Fauve giơ tay lên:

- Không có dự kiến nào hết! Giờ đây, điều duy nhất em quan tâm là tối nay em phải thu xếp chương trình gì cho các cô gái của em. Em không muốn nhìn xa hơn nữa vào tương lai. Em

không thể mặc họ muốn làm gì thì làm, cũng không thể không có anh bên cạnh, dù chỉ là một phút.

- Hay là anh kéo một số kiến trúc sư đến đây? Chúng ta có thể cùng đi ăn tối với nhau.

- Kiến trúc sư? Những kiến trúc sư của thành Rome?

- Em biết đấy, những cuộc hội thảo này cũng giống như những cuộc thi đấu Olympic vậy. - Tất cả các nước trên thế giới đều có đại diện. Nhiều người trong số họ đã tới Rome rồi.

Tối hôm ấy, sau một bữa ăn có thể ghi lại trong cuốn biên niên của nhà hàng Lunel, Fauve phải biết chắc rằng các cô gái đã về phòng riêng rồi mới gặp Eric. Cái giường lớn họ mới ngủ qua một đêm, đang đợi họ. Eric tính toán từng giờ còn lại với nhau. Anh có một ý niệm chính xác về thời gian đến nỗi cả chất vải của khăn trải giường và cái đèn ngủ nhỏ đang toả một làn sáng dịu dàng dường như cũng đã thuộc về quá khứ.

- Chúng mình chỉ còn lại có đêm nay. - Anh thở dài, ôm đầu nàng vào tay mình. - Ngày mai, anh chỉ còn nhìn thấy em mấy tiếng đồng hồ trong lúc trình diễn thời trang, thế rồi em sẽ bay đến Florence. Lạy chúa, tại sao em đi sớm vậy?

- Đừng làm phí hoài đêm nay của chúng ta. Đừng có bắt em phải buồn thêm nữa. Anh biết rồi đấy. Cuộc trình diễn sẽ kéo dài suốt kỳ nghỉ cuối tuần. Em nghĩ là anh đã hiểu.

- Để hiểu ra điều đó thì anh đã hiểu. Thật sáng sủa như nước trong nguồn chảy ra (câu này sao thấy hơi là lạ nhỉ). Chỉ có điều anh không thể hiểu là tại sao em cứ lảng tránh mọi câu chuyện nghiêm túc ta cần nói với nhau từ khi ta gặp lại nhau. Lúc đầu, anh có thể chấp nhận là còn hơi sớm sửa, nhưng mà giờ đây...

- Thì cứ để em lảng tránh chút nữa nào...Sung sướng bao nhiêu được lảng tránh đi - nàng thì thào và hôn anh tới tấp.

- Trả lời anh đi, Fauve. Em có yêu anh không?

- Có, em yêu anh. Tất nhiên là em yêu anh.

- Nếu vậy thì ta phải bàn đến chuyện tương lai..

Fauve rời khỏi vòng tay anh và đến bên cửa sổ, bóng hình trắng nhể nhại và trần trụi nổi bật trên ô cửa kính tối ẩm. Nàng lắc đầu.

- Không phải đêm nay. Eric, em van, không phải đêm nay.

- Thế thì đợi đến bao giờ? Chẳng nhẽ em ra đi mà...Không thể như thế được. Fauve, chúng ta sẽ không có cái may mắn thứ hai nữa đâu.

- Nghe em này, em không muốn nghĩ ngợi...không muốn lập kế hoạch trên ngôi sao chổi. -

Nàng nói chậm rãi, không nhìn vào anh. - Em đã sống mấy bữa nay như trong một giấc mơ. Em cảm thấy sung sướng, nhẹ bẫng như một cái bọt xà phòng. Nhưng nếu ta bắt đầu nói đến, thế là cái bọt của em vỡ tan. Em van anh đấy, Eric.

Anh đi lại, ép người cô vào anh và nắm lấy cặp vú tròn trặn của cô.

- Em run lên đây này. Không nên đứng đây, trời lạnh đấy. Lên giường thôi, tình yêu của anh. Lại đây với cái bong bóng xà phòng của em.

- Để đến mai. Eric, em hứa với anh.

- Rồi, để đến mai.

Eric bồn chồn liếc nhìn đồng hồ. Anh hẹn Fauve gặp nhau ở nhà hàng Rosati. Cuộc trình diễn giờ đây đã phải bắt đầu. Fauve và anh sẽ có được hai giờ trống trước khi nàng đi Florence. Nàng đến, áo khoác quàng chặt quanh người. Một cơn gió buốt giá quét qua quảng trường.

- Ta ngồi vào trong kia, - anh hôn nàng và nói. - Lạy Chúa, em đến đúng giờ?

- Em thích uống trà hơn. Ở đây còn có món đó không anh?

- Tất nhiên là có. Fauve...anh muốn cưới em.

- Em thấy sợ khi nghe câu ấy. - Nàng thì thầm.

Anh nhìn nàng ngạc nhiên. Làm sao cô gái xanh xao này, ăn mặc toàn hàng đen và trắng, lại có thể vẫn là cô gái vừa đêm trước đã hiến dâng tất cả cho chính mình một cách hăm hở lạ thường?

- Tại sao lại sợ?

- Bởi vì em không thể.

- Tại sao, em yêu? Vì lý do gì hai người yêu nhau như chúng mình lại không thể lấy được nhau?

- Anh hỏi bình tĩnh. Anh chờ nàng sẽ phản ứng, nếu không thì tại sao nàng lại cứ lảng tránh và mập mờ khi nói đến tương lai? - Giờ đây em không còn là con bé mười sáu tuổi nữa rồi, Fauve, chúng mình không có lý do gì để chờ đợi nữa.

- Em chưa đủ chín chắn để làm một cuộc hôn nhân. Làm sao anh có thể hy vọng em có được một quyết định quan trọng như vậy trong vòng hai ngày? Hai ngày vừa qua là tuyệt hảo, nhưng không có gì là tuyệt hảo mãi mãi trong cuộc đời này đâu. Đây chỉ là một khoảng cách giải lao thôi, Eric. Nhưng đây chưa phải là lý do duy nhất, - nàng nói giọng cứng rắn. - Em còn có bốn phận đối với Magali, bà ngoại em. Nếu em rời bỏ hăng, thì cụ lại phải quay trở lại làm việc tuần năm buổi hoặc giả chỉ có cách dẹp tiệm. Chắc chắn là bà vẫn tiếp tục hành nghề. Bà đã dành cả đời mình cho công việc này và em thì cũng đã bỏ ra năm năm để học nghề này. Bà tin ở em và có quyền tin như vậy. Ồ, tất nhiên bà sẽ không quở mắng gì em hết nhưng nếu em rời bỏ New York thì cả đời bà, sẽ vì thế mà thay đổi và như thế thì thật bất công. Phải bán hăng đi thì bà đến chết mất và với cái tuổi của bà mà cứ phải làm việc nhiều là điều không thể chấp nhận được. Về phần em, nói gì thì nói, em sẽ làm ở Avignon?

- Đợi một phút, thế là những ba lý do. Lấy lại sức đã nào. Em uống trà của em đi. Em muốn dùng sữa không? Hay là chanh? Tất nhiên là cuộc hôn nhân của chúng ta không giống như hai ngày này ở Rome, chẳng có gì giống được với hai ngày này hết. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta sẽ kém phần hạnh phúc và em đã biết rõ điều ấy. Hai là, như em vẫn nói với anh về Magali, cụ vẫn hoàn toàn có đầy đủ khả năng để tự xoay sở lấy một mình. Cụ sẽ nổi giận nếu biết rằng em phải hy sinh vì cụ. Cả đời cụ chỉ tin vào chính mình và cụ đã thành công một cách hoàn hảo. Ba là, chuyện Avignon. Thừa nhận đây là một vấn đề nhưng không phải là không giải quyết được. Anh có thể vào làm việc tại một phòng kiến trúc tại Paris và em có thể sẽ kiếm việc làm ở đó hoặc mở một hăng thời trang, nếu em muốn. Với anh, sống ở Avignon không phải là điều chủ yếu.

- Thôi đừng nói nữa, Eric, anh nói cái gì cũng đâu ra đấy. Y như anh bảo cho em biết giờ tàu chạy không bằng.

- Lý do của em không xác đáng và em cũng biết rồi đấy.

- Lý do chính là em rất hoảng khi nghĩ rằng mình phải có một quyết định nghiêm túc đến như vậy. Em như bị tê liệt. Quá sức chịu đựng. Chỉ cần nghĩ đến chuyện này thôi mà máu như đã ngừng chảy trong huyết quản. Sự thực em thuộc loại chậm chạp. Em từ bỏ rất chậm mỗi giai đoạn trong cuộc sống và cứ luôn phải ngoái lại đằng sau. Em cần đến những thói quen cũ, cần sự an ninh, cần những thứ quen thuộc ở quanh mình. Ý nghĩ phải sống phần còn lại của đời mình với anh hoặc với ai khác quả thật khiến em hoảng sợ. Em không hiểu gì nhiều về anh của

ngày hôm nay. Với lại, chính em, em cũng chả hiểu mình nhiều. Em không có nhiều thời gian để dành riêng cho mình và không đủ chín chắn để đóng vai người vợ. Không muốn có những dự tính tương lai. Anh, anh đã 26 tuổi thì lại khác. Anh đã có nhiều kinh nghiệm. Còn em thì lại không muốn nhảy bổ vào chuyện hôn nhân.

- Lý do đã vững vàng hơn rồi đấy, - anh cầm lấy tay nàng. - Nếu anh hiểu đúng thì quyết định này với em là quá sớm. Vậy thì ta hãy sống cùng nhau. Không có ràng buộc, đơn giản chỉ là những cuộc giải lao giữa giờ, nếu em muốn như vậy. Đừng về New York nữa. Hãy đến sống hết mùa xuân này ở Avignon với anh.

Bối rối, Fauve đăm đăm nhìn vào tách trà. Mình không còn cách nào làm anh ấy hiểu nổi...Nói thế nào cho anh hay rằng mình ngờ vực tất cả đàn ông? Mình đã từng tin tưởng vào bố mình vậy mà cũng thất bại. Giải lao, chỉ là những giây phút giải lao vui vẻ, sau đó thì sự việc mới xấu dần đi. Đúng là trò giải lao của Magali ngày xưa ở Paris, và với mẹ mình nữa, cũng lại là một thứ giải lao giữa giờ. Mùa xuân ở Avignon ư? Không đâu, nguy hiểm lắm, sẽ rất nguy hiểm. Chừng nào đã bắt đầu tin vào con người, chừng đó có nguy cơ gặp sự chẳng lành. Không nên phụ thuộc vào người khác, đặt cuộc đời mình vào tay người khác. Ở New York, đời sống mình có một ý nghĩa. Ở đây, mình có một vị trí, một phòng làm việc và có những người quây quần chung quanh cần đến mình. Mình cảm thấy an toàn. Được an toàn.

- Không, - cuối cùng nàng kết luận – Không, em không thể. Em phải trở về New York. Có thể là đến vụ hè sau. Có thể là...

- Em khỏi cần mệt sức làm gì nữa – Eric nói và đứng lên. – Anh không thể hiểu nổi tại sao em căm thù đến thế cái ý nghĩ này. Em nói là em yêu anh, nhưng mà sai rồi. Em chưa yêu anh đến mức cần thiết. Anh rất buồn, đây là lỗi của anh.

Anh đặt tiền lên bàn và vội vã ra đi.

- Mình biết là anh ấy sẽ không hiểu gì hết – Fauve thì thầm.

Chương 31

Falk thường xem là chuyện tất nhiên khi được những người đàn bà đẹp xu nịnh. Thế nhưng, việc Fauve mời ông đến dùng bữa chỉ có 2 với nhau tại nhà riêng thì lòng tự ái của ông được ve vuốt 1 cách dịu dàng.

- Chú biết đấy, đừng có đợi chờ 1 bữa tiệc thịnh soạn – Nàng thông báo trước – Cháu làm bếp đỡ ẹc.

- Ai dám nói thế?

- Cháu, vì thế mới nên nổi. Cháu chưa từng làm cơm mời ai cả.

- Thì chú sẵn sàng chịu trận.

Đây là 1 buổi chiều êm dịu tháng 9. Fauve không nhóm lò sưởi, chỉ đốt lên 1 lò những cây nến nhỏ trắng tinh để lấp đi cái trống rỗng và tối tăm. Trước những khung cửa sổ cao, bàn ăn được bày ra thật đầm ấm.

Phòng làm việc của Fauve ngự trị 3 tấm ảnh lồng trong khung cổ kính: ảnh của Maggy và Darcy đứng trước nhà, ảnh Maggy đứng giữa 12 người mẫu nổi tiếng nhất của hãng và 1 tấm ảnh lớn phóng to trong số rất nhiều ảnh Teddy do Falk chụp năm 1047: Teddy Lunel năm ấy 20 tuổi. Không muốn gợi lại những kỷ niệm đau buồn, Falk rời mắt khỏi gương mặt đẹp đẽ của Teddy

nhìn xung quanh phòng. 1 lô những mũi tàu biển, 1 dãy tượng nhỏ, 1 bộ sưu tập hộp nhạc, 1 rừng những cây nến đã tắt. Và trên mỗi bàn có 1 lô các chậu to nhỏ khác nhau, mỗi chậu chỉ trồng 1 bông hoa duy nhất hoặc chỉ toàn hoa dại – không có 1 con thú nhồi bông nào cả.

- Căn phòng đáng yêu quá- ông nói với Fauve và nàng đưa mời ông 1 ly rượu.

- Sự thật là cháu cũng chẳng để mắt tới nó mấy, cứ ngày 1 ngày 2 nó lại thành ra như thế.

- Rất thân mật... chú rất thích 1 lô những vật kỳ cục này.

- Cứ cho là thế đi. Có cả đồng hồ... Chết rồi, con gà của tôi! Cháu xin lỗi 1 phút.

Nàng chạy ào vào bếp rồi trở lại phòng khác.

- Chín rồi, thế là xong việc.

- Cháu nấu món gà gì thế?

- Món gà nấu theo lối Hung. Nhưng cháu lại có sáng kiến cho nhiều kem tươi. Cháu nghĩ như thế sẽ ngon hơn.

- Maggy nhận xét cháu đã làm việc nhiều quá. Bà cho rằng cháu đến muộn vì công việc mất.

- Bà cháu lại ứng thế cơ. Chú có biết kỳ nghỉ cuối tuần vừa qua bà làm gì không? Đã đặt mua 5000 cây trường thọ. Bà sẽ tự trồng trên những vật đồi nhỏ phía sau nhà và đến mùa xuân sang năm nó sẽ biến thành 1 thảm hoa thật sự. – Bà nói vậy – Rồi bà lại có ý định làm hẳn 1 khu vườn ở trong rừng. Thế đó, 1 người 70 tuổi sắp sửa đào 5000 lỗ nhỏ lại đi nói rằng cháu đã làm việc quá nhiều? Cháu có cảm giác là Maggy giờ quan tâm đến khu vườn của bà hơn cả đến công việc làm ăn ở hãng.

- Thế cháu có đủ gan 1 mình đứng ra cai quản hãng này không?

- Tất nhiên. Đã nhiều năm cháu chuẩn bị cho công việc này. Hãng đã đầy những người có thể tin cậy được. Cháu biết đấy là 1 công việc lớn đối với 1 người con gái ở tuổi cháu, nhưng cháu đã làm việc 5 năm ở hãng. Dù sao Lunel cũng chính là Maggy. Tất nhiên những cô người mẫu khi đến hãng cũng đều hỏi Maggy Lunel chứ không bao giờ chịu hỏi Fauve Lunel. Những nhà biên tập thời trang đều tin cậy phán xét của bà. Sẽ phải mất nhiều năm nữa để họ có được sự tin cậy đối với cháu. Tóm lại, 2 việc không như nhau. Nhưng cháu hiểu là bà đã làm việc đủ quá rồi. Thực ra ... Ồi, con gà của tôi!

Fauve từ bếp đi ra, vẻ yên lòng.

- Cháu đã nếm qua, đúng là nó có mùi vị Hungari.

- Cháu đã nấu ăn cho Ben Litchfield bao giờ chưa? – Falk hỏi.

- Khỏi. Anh ấy không có thẩm mỹ về sự ăn. Không hề biết mình ăn cái gì.

- Chú cứ tưởng...

- Cháu biết chú tưởng cái gì rồi. Thì mọi người đều tưởng vậy. Lạy chúa, Melvin, nhiều khi cháu cứ có cảm giác Manhattan cũng không lớn hơn 1 cái làng. Ai nấy đều biết nhau chân tơ kẽ tóc. – Nàng ngồi xuống cạnh Falk và uống nửa cốc vang – Tất nhiên là cháu không nói chú rồi.

- Chú biết. Chuyện cháu và Ben đến đâu rồi?

- Anh ta muốn cưới cháu.

- Chuyện đâu có mới.

- Nhưng cái mới lại là ở chỗ điều này đã trở thành nỗi ám ảnh thực sự đối với anh chàng. Chẳng bao giờ gặp nhau mà anh ấy không nhắc đến chuyện ấy. Cháu như bị 1 sức ép thường xuyên.

- Đây là trường hợp của mọi cô gái xinh đẹp.

- Vâng, phần lớn các cô này. Anh ấy là 1 túyp người đáng yêu. Tốt bụng, xuất sắc, dễ thành đạt, đứng đắn, rất hấp dẫn, mặt nào cũng đều tốt đẹp cả, như người ta vẫn ca ngợi.

- Cháu nói gì mà nghe lạ hoắc.

- Chắc hẳn ai nấy đều nghĩ rằng Ben và cháu, 2 đứa rất hợp nhau, - nàng thở dài. Cũng có thể. Song không có gì đảm bảo cả.

- Không đảm bảo cái gì Fauve. Hôn nhân là 1 cuộc số xố.

- Thế thì không có cách nào để được chắc chắn, để kiểm tra nổi tình hình sao? - nàng hỏi vẻ không vui lắm.

- Không, mọi thay đổi đều phải trả giá. Cái chính của 1 sự thay đổi, là nó đưa bạn đến 1 miền lạ hoắc với ta. Điều duy nhất ta có thể chắc chắn trong đời, đó là chuyện ta cứ già đi.

- Cháu không mê những trò bắt ngờ - Fauve nói với 1 vẻ buồn đến nỗi Falk thấy se lòng.

- Liệu gà đã chín chưa đây? Cứ ngửi mùi thì xem đã quá chín rồi đấy.

- Để cháu vào xem. Nhưng biết thế nào là nó đã ăn được nhỉ.

- Khi có thể gỡ đùi gà ra 1 cách dễ dàng. Nhưng cháu cũng có thể dùng đĩa châm vào nước thịt gà từa ra có trong không. Châm vào đùi ấy, đừng châm vào cánh.

- Làm sao chú biết được tất cả những trò ấy?

- Thế chú đã lấy vợ mấy lần rồi?

- Chỉ mới 3 lần thôi.

- Thế thì 1 trong số 3 chị chàng ấy phải là 1 người đầu bếp giỏi giang nhưng chú không nhớ đó là nàng nào nữa.

Mấy phút sau, Fauve từ trong bếp nhô ra, nét mặt rạng rỡ, 1 cái khay bê trên tay.

- Thơm lắm, nếu thơm cũng có nghĩa là ngon.

Sau bữa ăn tối, Fauve và Falk ngồi trước lò sưởi uống conhắc. Fauve im lặng, vẻ suy tư. 1 lúc sau, nàng mới ngược mắt lên nhìn ông.

- Trong số người vẫn quanh quẩn bên cháu và thân thiết nhất với cháu, dù là Magali, Darcy, là Lally Longbridge mà cháu xem như cô ruột hay là chú, chú Melvin ạ, không thấy ai nhắc đến mẹ cháu cả. Cháu cũng không biết tại sao như vậy.

- Nhưng chú tưởng... Maggy đã kể cho cháu nghe cả rồi. Có quái gì mà phải giấu... - ông nói, vẻ lúng túng.

- Ôi, về những nét lớn cuộc đời mẹ cháu thì cháu biết rồi, tất nhiên. Cháu cũng từng xem hàng trăm bức ảnh của mẹ cháu. Chú biết rồi, ở hăng có cả 1 bộ sưu tập đầy đủ những bức họa báo xuất bản từ 1947 đến 1952. Nhưng ảnh thì chả nói được gì cả.

- Thế cháu muốn biết cái gì? - Ông hỏi, vẻ ngập ngừng.

- Giờ đây cháu cũng xuýt soát tuổi mẹ cháu khi bà ấy qua đời. Liệu cháu có yêu bà ấy không? Bà ấy sẽ nghĩ gì, Melvin? Cái gì là thực sự quan trọng trong đời bà. Tại sao bà ấy không lấy chú?

- Cháu biết cả đến chuyện ấy rồi? - Ông kinh ngạc đến nỗi bỗng đặt luôn ly cô nhắc xuống bàn.

- ai đã kể cho cháu nghe?

- Cháu đã đoán ra từ lâu. Có thể do cách chú nhìn cháu... Cháu biết là chú yêu mẹ cháu. 2 người có là tình nhân của nhau không? Nàng hỏi dịu dàng.

- Chú từng là... từng là thằng con trai đầu tiên đã nói với mẹ cháu rằng bà ấy đẹp lắm và đã đi chơi với bà. Và chú là người tình đầu tiên của bà. Nhưng chú không phải là thằng đàn ông đầu tiên có trái tim tan nát vì bà.

- Cháu rất buồn... cháu buồn vì mẹ cháu đã làm chú phải đau khổ, Melvin.

- Không phải lỗi bà ấy. Bà ấy chưa thật sự mê chú. Bà ấy đi tìm 1 cái gì khác.... Cuối cùng, 1 cái gì khác.

- Bà ấy có nhiều người tình không?

Falk ngập ngừng. Liệu ông có quyền trả lời câu hỏi ấy? Và liệu Fauve có quyền đặt câu hỏi ấy?

- Chú thấy đấy, cháu muốn nói đúng như vậy. Nếu mẹ cháu còn sống thì cháu sẽ nói với bà rằng: " vào tuổi con, mẹ có nhiều người tình không hả mẹ?" Và chắc chắn là mẹ cháu sẽ trả lời cháu. Nhưng cháu lại không đặt câu hỏi ấy với Maggy và chú, vì chú cứ kín như bưng. Bà ấy sẽ trả lời cháu như thế nào?

- Chú nghĩ là bà ấy sẽ nói hết với cháu mọi điều cháu muốn biết. Bà hẳn sẽ rất thành thực với cháu.

- Thế thì sao?

- Chú đã nói là bà ấy vẫn đi tìm 1 cái gì khác. Bà ấy tìm hoài, và khi hiểu ra mình đã lầm, thế là bà ấy đến với người tiếp sau. Vậy là bà đã có 1 số tình nhân... nhưng chú không biết bao nhiêu người. 1 tỉ lệ nhỏ những người phát điên lên vì bà.

- Thế bà ấy có yêu thực không?

- Lúc đầu thì có đấy, cho đến lúc bà nhận rằng đấy không phải là tình yêu lớn. Thế rồi bà ấy gặp bố cháu. Và ở đấy, về bề ngoài mà xét, thì bà ấy đã tìm thấy đúng thứ đang cần tìm.

- Cháu hy vọng là chú không giận cháu, Melvin. Cháu lấy con gà để bẫy chú và đặt cho chú những câu hỏi mà rõ ràng là chú không muốn trả lời.

- Không, không hề. Chú nghĩ rằng chúng tôi đã có điều không phải đối với cháu. Đáng lẽ phải nói nhiều nữa về mẹ cháu, nhưng mà đau lòng lắm, cháu ơi! Cái chết của bà đã làm thay đổi những người vốn yêu quý bà. Không ai trong số chúng tôi vẫn còn là người như trước đó.

- Khi 1 người trẻ tuổi chết đi thì sự thể vẫn là vậy sao?

- Có thể. Nhưng mẹ cháu.. bà ấy thì...

- Thì khác? Thì đặc biệt? – Fauve hỏi bằng giọng run run chứng tỏ cô cần biết nhiều điều.

- Để cắt nghĩa cái duyên ấy thì phải là thi sĩ. Cháu sẽ mê mết bà ấy cũng như bà ấy phải rất yêu cháu, hơn bất kỳ ai khác. Đó là điều buồn nhất chuyện này, - ông đứng dậy, đến bên Fauve đang ngồi chúi trong cái ghế bành và ôm hôn nàng.

- Điều duy nhất đáng kể thực sự là mẹ cháu cuối cùng đã sống với 1 niềm hạnh phúc lớn cho đến cuối cùng.

- Chú có muốn làm 1 ly cô nhắc nữa không, Melvin? – Fauve hỏi và bật dậy, vội vàng đến mức vướng vào 1 tập hồ sơ lớn đặt trên bàn, khiến nó rơi xuống đất.

Giấy tờ rơi lung tung trên thảm, Fauve cúi xuống nhặt và Falk cũng nhặt đỡ. Lão sắp xếp lại giấy tờ, đưa mắt lơ đãng nhìn và nhú mày lại.

- Đợi nào, đợi nào... ký họa à?

- Có gì đâu? – Nàng đáp – mấy cái phác thảo đấy mà. Chú đưa đây cho cháu. – nàng xếp lại đồng ký họa và định lấy lại bức Melvin đang cầm trong tay.

- Cháu điên rồi, định xé đi à? – Lão lùi lại và kêu lên.

- Cháu xé đi thì đã sao?

- Fauve, cháu vẽ, cháu làm việc... Cháu vẽ trở lại từ bao giờ? Cháu có biết là cháu có tài không? Hở đồ ngốc?

- Chỉ đơn giản là cháu thấy mình có 1 nhu cầu ngớ ngẩn phải vẽ vờ lảng nhăng. Đó là cái tật. Cháu van chú đấy, đừng làm to chuyện. Chú biết cháu nghĩ gì về nghệ thuật rồi đấy. những phác thảo này chả là cái gì hết. Mọi người ai nấy đều ít nhiều biết vẽ.

- Lạy chúa Fauve, cháu tưởng chú không phân biệt được sự khác nhau giữa người vẽ giỏi và

người không biết vẽ, những ký họa này đẹp quá. Cháu vẽ đấy phải không? Fauve nói đi xem nào.

- Không có gì để nói cả. Đồng ý là cháu cũng có vẽ ít nhiều, cháu công nhận thế, nhưng cháu đâu có ý định làm tranh. Cháu nói thật đấy, nếu có sẵn những túyp màu ở trong nhà thì chú đã nghĩ thấy mùi rồi. Thôi, chú Melvin, đừng nhìn cháu như thế làm cháu thêm bối rối. Chú đưa trả lại cháu những bản phác thảo kia đi.

Ông nhún vai đưa trả:

- Nếu cháu thấy nên có quà tặng nhân dịp sinh nhật chú, thì cháu hãy cho chú 1 bức ký họa của cháu. Cũng chả cần phải đóng khung nó làm gì. Cháu đã tìm được 1 phong cách vẽ riêng của mình, cháu không hiểu thế sao? Và nó cũng không hề giống với phong cách của bố cháu hay của bất kỳ ai khác. Không à? Cũng khỏi cần đi. Chú nghĩ là chú phải làm 1 ly nữa. Chú đang cần uống thêm

oOo

Sự ngưỡng mộ của Marthe Brunel đối với Nadine không hề suy giảm trong suốt năm qua. Dưới mắt mẹ, Nadine cứ vẫn là cô gái nhỏ xinh đẹp mà mẹ không bao giờ có được. Từ hồi còn bé tí, khi biết rằng Marthe yêu mình 1 cách mù quáng, Nadine đã lạm dụng tình yêu ấy. Chỉ cần xước da tay 1 chút thôi (trường hợp này Kate chỉ cười) là nó chạy đến thút thít vào váy bà nông dân phì nộn ấy và bà lại vuốt ve an ủi nó. Khi Nadine vào trường nội trú, nó hoàn toàn quên bằng bà già nhưng khi về nhà vào mỗi dịp hè, nó lại vui mừng thấy bà vẫn còn yêu thương nó. Từ khi Kate chết, Nadine vẫn còn đều đặn hỏi phone cho bà để hỏi thăm tin tức về La Turrello, bởi vì Mercùes đã nói thẳng không chút gượng nhẹ là không muốn nhìn thấy ả. “Đời cô là 1 tấn tuồng, chồng cô là 1 thằng mất dạy và tôi thì quá bận để không muốn ai làm phiền mình cả” ông đã nói với ả 1 cách tàn nhẫn như vậy khi ả ngỏ ý thỉnh thoảng muốn về nghỉ ở Felice dăm ba bữa. ả phải khôn khéo rút lui.

Đã bao lần ả phải nghe cái thông báo ảm đạm và không thể thay đổi của Marthe nói lên bằng 1 giọng già lão run run:

- Ông già vẫn vậy, cháu gái yêu quý. Ông già ngủ dậy, ăn sáng, suốt ngày khóa cửa ngồi xưởng họa, ăn tối rồi đi nằm. Không, ông vẫn khỏe, không trò chuyện gì với tôi cả, trừ việc nhắc đến không được cho người lạ vào nhà. – làm như tôi không biết ấy! Ông già làm gì cả ngày ư? Lạy chúa, tôi đâu có biết. Xưởng họa khóa trái và tôi đâu phải thuộc loại người rình rập. Từ khi mẹ cô nằm xuống, chúng tôi sống trong cảnh cô đơn. Ông già không quan tâm đến chuyện nhà cửa, đuổi hết bọn đàn ông, các dụng cụ han rỉ cả, vườn nho, vườn oliu là sự hổ thẹn đối với hàng xóm láng giềng, nhưng ông ấy bất cần. Nếu không có tôi bên cạnh thì có thể ông đã để mình chết đói. Tôi ở lại cũng chỉ vì cô và để tưởng nhớ đến bà nhà thôi.

Vào khoảng giữa tháng 9 năm 1975, Marthe Brunel gọi điện cho Nadine nói rằng bố cô cứ ho hoài mấy tuần liền rồi. Ông già vẫn tiếp tục làm việc suốt ngày, từ chối không chịu thay đổi mọi thói quen. Nhưng tối nay đã đi nằm sớm, không ăn uống gì cả.

- Ông không muốn tôi gọi thầy thuốc, cháu nhỏ ạ, và tôi ngờ là ông bị bệnh sung phổi. Tôi phải làm gì đây?

- Không sao hết, Marthe ạ. Đến mai cháu sẽ về nhà. Bà biết ông ấy nghĩ gì về các thầy thuốc rồi. Đừng làm trái ý ông ấy, vô ích thôi.

Khi vượt qua cổng nhà, ả như bị 1 cú sốc. La Turrello 1 cái trại bỏ hoang, 1 đồng gạch đá, mọi sự sống đã rút lui từ bao giờ. Vào đến bếp, ả nở 1 nụ cười độ lượng, để mặc cho Marthe ôm chặt lấy mình.

- Nhà cửa gì mà đóng kín thế này? Tại sao cửa sổ kín bưng và ghế bành đều bị trùm vải, hở Marthe?

- Đâu phải lỗi của tôi. Tôi có 1 mình, và cái bệnh đau lưng nó hành tôi. Bể bơi cạn nước, vườn tược đầy cỏ dại. Tôi cố gắng giữ nhà cửa sạch sẽ nhưng ông chủ đã đuổi hết bọn đầy tớ đi rồi, sau khi bà nhà nằm xuống, và dù sao tôi cũng đã 70 tuổi rồi.

- Marthe khốn khổ, cháu hiểu chứ?

- Từ lâu tôi đã đề nghị ông buổi tối phải nhóm lò sưởi, nhưng ông ấy không nghe. Tôi đã chuẩn bị phòng cho cô. Cô sẽ ở lại bao lâu?

- Cho đến khi nào bố tôi khá hơn – Nadine nói và đi lên gác.

- Tôi không hiểu cái mục Marthe ngó ngán ấy lại gọi cô về làm gì – Marcues rên rầm khi nhìn thấy ả bước vào. – Khi tôi biết ra thì đã quá muộn và cô đã lên đường mất rồi.

- Bà ấy lo lắng cho sức khỏe của bố.

- Mục ấy lắm lắm rồi. Tôi chỉ bị sổ mũi, vậy thôi.

- Bố có muốn con mời thầy thuốc đến không?

- Đừng có làm trò. Cả đời tôi chưa gặp thầy thuốc nào cả. Tôi chỉ cần sự tĩnh lặng và bình yên.

- Marthe cho rằng bố bị sưng phổi.

- Giờ đây mục còn thêm cả tài gọi bệnh nữa à? Cứ để tôi yên.

- Có thể bố làm việc nhiều quá.

- Làm việc nhiều quá? Như thế nghĩa là sao? Tôi làm việc, chỉ có thể thôi, chấm hết. – Ông già lại ho dữ dội.

- Cô đi ra đi – Ông rên rỉ khi lấy được hơi thở – cô đến lấy cái bệnh sổ mũi của tôi mất thôi.

- Bố cứ để con ngồi gần bố 1 lúc, bố ạ. Đừng bận tâm làm gì đến con. Con sẽ ngồi 1 góc. Mercues lạnh lùng nhắm mắt lại và ít phút sau thì ngủ thiếp đi. Nadine không thể không nhìn kỹ khuôn mặt ông. Làm sao mà Marthe lại dám cho là ông vẫn khỏe được chứ? Vì ở lâu cạnh ông, mục cũng không chú ý đến ông nữa. Ông gầy đến nỗi như bơi trong cái áo ngủ, và từ giường ông bay ra mùi mồ hôi khẳn khẳn. ả chợt thấy ghê tởm.

- Lạy chúa, Nadine cắt đi! Bố muốn ngủ - Mercues thốt nổi óa mà vẫn không mở mắt.

ả giật nẩy mình và chạy như bay xuống bếp

- Marthes, cháu thấy vẫn chưa đến nỗi nào. Ông già còn bản tính lắm, chưa ốm nặng được đâu.

- Tôi không muốn 1 mình lĩnh cả cái trách nhiệm này. Marthe làu bàu – tôi muốn gọi cô về.

- Bà làm thế là đúng. Dù sao, cháu cũng hài lòng khi về đây, dù là chỉ để gặp bà. Bà biết là bố cháu đã cấm cửa cháu. Cháu cũng không hiểu nổi là tại sao ông tự giam mình như thế. Không thì thỉnh thoảng cháu cũng nhảy về chơi rồi.

- Ôi, nếu như mẹ cô còn sống. Marthe thở dài – cô nhớ chẳng những buổi tiếp khách ngày xưa? Đâu cũng hoa là hoa, kẻ ăn người làm, bếp núc đầy những thứ tốt đẹp. Và toàn là những vị khác tiếng tăm lừng lẫy. Mẹ cô là bà hoàng của vùng này.

- Bà mệt rồi đấy, Marthe khốn khổ của cháu – Nadine nói vẻ thương cảm.

- Ban đêm nào tôi có được yên. Cứ leo cầu thang suốt để xem ông ấy ăn ngủ ra sao. Tôi không

ngủ được mấy.

- Có thể tối nay cả 2 chúng ta đều phải đi nằm sớm. 2 buồng không xa nhau, cháu sẽ để mở cả 2 cửa, nếu bố cháu gọi thì cháu sẽ nghe thấy ngay. Cháu tỉnh ngủ lắm. Bà không nên lên xuống cầu thang nhiều với cái chứng đau lưng. Đến mai, nếu bệnh ông trầm trọng thì cháu sẽ gọi thầy thuốc.

- Tôi rất sung sướng thấy cô đã về, cô yêu quý ạ. Chuyện này đúng là quá nặng nề đối với 1 cụ già như tôi.

Nadine không sao chớp mắt nổi. Ả tưởng tượng mình đi xuống bếp, tay cầm cây nến, lấy chìa khóa xưởng vẽ vẫn treo ở trên bảng cùng với những chiếc khác. Ả tưởng tượng mình trườn qua những gian phòng lặng lẽ của ngôi nhà, ra ngoài và đi dọc theo bể bơi đến cánh cổng lớn bằng gỗ. Ả thấy mình mở cánh cửa ấy, bật đèn lên và đi vào căn phòng kín trong đó chất đống những tác phẩm đẹp nhất của họa sĩ vĩ đại nhất nước Pháp – hàng trăm bức họa có giá trị hơn bất cứ 1 đồ trang sức nào. Ả tính trong đầu, áng áng ra tiền, - có thể lên đến hàng trăm triệu nếu như lái buôn của Mercues là 1 gã đứng đắn. – và ả chả có lý do gì để mà nghi ngờ cả - 1 gia tài mệnh mông đang chờ đợi ả trong xưởng vẽ này. 1 tương lai rực rỡ, ả nghĩ. Ả sẽ mua nhiều ngôi nhà, những đồ vật cực kỳ đẹp, ả sẽ mở những buổi tiệc chiêu đãi huy hoàng, Thiên hạ cuối cùng sẽ quỳ mọp dưới chân con gái Mercues. Chẳng mấy lúc nữa thôi. Rất nhanh thôi. Nhưng mà bao giờ? Ả ra khỏi giường, lên vào phòng bố. Mercues thở vất vả lắm. Vẻ như phải đấu tranh dữ dội để phát ra nổi tiếng thối bễ lò rèn này. Ả ngấm bố 1 lúc lâu, hơi xa giường 1 chút để ông già không thấy, nếu có mở mắt ra. Rồi ả quay về phòng và ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, ả mặc đồ vội vàng, rồi quay trở lại phòng bố. Ông đã dậy và ra hiệu, chỉ vào cái cốc rỗng trên bàn ngủ. Cái bộ Marthe đặt gần đầu giường đã gần đầy. Nadine phải đi đổ bộ 1 cách ghê tởm. Ả rót đầy cốc nước, và kể cốc vào môi Marcues.

- Bố thấy trong người thế nào?

- Cũng như hôm qua – lão đáp, giọng nói nhỏ và khàn. Không cần chạm vào, Nadine cũng biết là ông đang run lên bởi cơn sốt cao. Cố vượt qua sự ghê tởm ấy, ả lấy nước ấm lau mặt cho bố “Con không nghĩ là bố cần phải cạo râu. Con không biết cạo râu cho ai bao giờ, chỉ sợ làm xước da bố” Ả nói giọng nhẹ nhàng “Bố có cần bảo Marthe chuẩn bị bữa sáng không?”

- Tôi không đói. Cho uống nước nữa đi. – lão thều thào giữa 2 trận ho xé phổi.

Nadine xuống bếp và thấy Marthe đang lo lắng.

- Cháu thấy liệu có cần gọi cho ông bác sĩ ở Apt không, cái ông chăm sóc mẹ cháu ấy?

- Không, bố cháu sẽ giận điên lên mất. Ông già vẫn thường khoe là không bao giờ thêm gặp thầy thuốc cả. Việc này có thể làm ông nổi trận lôi đình, giống như phải nhìn cha cố vào phòng mình vậy. Ông ấy chỉ cần người ta nuôi sống, và bà đã làm việc này giỏi hơn bất kỳ ai. Bà hãy chuẩn bị cho cháu 1 con gà quay cho bữa sáng. Cháu đói lắm rồi đấy, Và 1 món đậu xào, 1 rêu pho mát. Cháu rất mê loại pho mát ở Felice này, với cả món bơ làm ở trang trại.

- Thế thì tôi phải xuống làng. Trong nhà chả còn mấy thức ăn đâu.

- Bà đi đi, đi nhanh lên đi... Cháu coi nhà, bà khỏi lo lắng gì hết.

Trong suốt 1 nửa ngày tháng 9 nóng nực ấy, Nadine quanh quẩn ngoài hành lang, gần kề phòng người bệnh cánh cửa khép hờ. Ả nghe 1 cách ngẫu nhiên những cơn ho dữ dội và liên tục của Mercues. Thỉnh thoảng ông lại rên lên và gọi Marthe hoặc gọi chính ả bằng 1 giọng thều thào như tiếng gió. Đôi lúc ông ngủ chợp đi nhưng chẳng được bao lâu. Ở tầng dưới, Marthe yên tâm và phần chần vì sự có mặt của Nadine, đã chuẩn bị 1 bữa ăn ngon và cố gắng sửa sang nhà cửa

cho có vẻ vui tươi 1 chút.

- Bà mở cửa sổ ra, Marthe, tháo bỏ những cái bọc ghế góm ghiếc ấy đi. Hái lấy dăm bông hoa và đốt lò sưởi lên. Nadine ra lệnh – cứ chiều đến thì cái nhà này bỗng thấy tiêu tụy quá.

Và Marthe vội vàng tuân lệnh, sung sướng khi thấy ngôi nhà phần nào như sống lại.

Vào lúc nửa đêm, Nadine chợt thức giấc như có ai gọi tên mình, nhưng ả động tai nghe mà chẳng nghe thấy gì cả. Ngôi nhà chìm trong im lặng. Marthe ngủ ở phòng phía sau bếp.... Thế mà...

vẫn có 1 cái gì... Như đã xảy ra 1 sự gì. Ả vội không khoác cái áo ngủ vào người và đi sang phòng Marcues. Chưa bước khỏi ngưỡng cửa ả đã biết ngay ông già đang hấp hối. Thần chết đang rình rập đâu đấy, ả cảm thấy rõ ràng điều đó. Cuối cùng, cuối cùng đã hết.

Cứ bằng vào tiếng khò khè kéo dài và tiếng rít như gió thì biết rằng 2 lá phổi ông già đã ú nước.

Ông ấy đang chết đuối, giản dị vậy thôi. Dù căn phòng xông ra 1 mùi hôi thối khủng khiếp, ả vẫn không muốn rời khỏi chỗ này, trước khi nắm chắc tình hình.

Ả mở toang cửa sổ để thay đổi không khí và xua đi cái mùi khăng khăng từ giường bệnh phả ra. Ả ra ngồi sát cửa sổ, bật ngọn đèn ngay trên đầu vào bắt đầu ngắm những móng tay mình. Nước sơn đã bong. Phải tìm chỗ sửa lại móng tay ở Felice trước khi diễn ra đám tang.

Ả nghe thấy 1 tiếng động nho nhỏ, 1 tiếng rên rẩm, nài nỉ tắc nghẹn. Đòi uống nước chẳng? Làm sao lão có thể đòi uống nước trong khi đang chết chìm trong nước. Không thể như thế được. Ông lão cố gắng bập bễ thành tiếng. Những tiếng mơ hồ. Những lời vô nghĩa. Ả không thèm nghe.

Lát sau, chẳng còn thấy tiếng động nào từ chỗ giường nằm phát ra. Thế nhưng Nadine vẫn còn ngồi bất động lâu dưới đèn. Ả đợi cho tới thời điểm chắc chắn mình đã thắng, và rời khỏi căn phòng.

Chương 32

Trời vẫn mưa. Mưa suốt cả ngày. Fauve vừa nghĩ vừa nhìn qua khung cửa sổ căn phòng của Maggy, nơi 2 bà cháu đang ngồi từ khi nghe tin báo tử của Julien Marcues.

- Cháu có thể tránh mặt không gặp các nhà báo bao lâu nữa, Fauve? – Darcy dịu dàng hỏi Fauve. – có những tay ở tờ báo New York times, tờ Daily News, tờ báo tỉnh và những tay nhiếp ảnh và 2 đoàn nhà báo truyền hình. Người ta không cho họ vào nhà, nhưng theo bác thì họ vẫn bám riết, cho dù thời tiết xấu.

- Tại sao họ không cho cháu được yên? – Fauve rên rẩm.

- Bởi vì cháu thuộc phần ngon nhất trong tiểu sử Mercues., cháu yêu ạ. Fauve Lunel, con gái Mercues. Cái chết của ông ấy, tự nó đã thành 1 hiện tượng, nay lại cộng thêm chuyện mẹ cháu vào... Cháu hiểu vì sao họ muốn nói chuyện với cháu rồi đấy.

- Liệu cháu có thực sự cần phải trả lời những câu hỏi của họ không?

- Tôi không hiểu tại sao con Fauve cứ khăng khăng từ chối, Darcy à- Maggy xen vào – Ông có thấy là thật sự cần thiết không?

- Vì đó là cách tốt nhất để thoát khỏi tay họ.

- Thế họ sẽ đặt cho cháu những câu hỏi gì? – Fauve hỏi với vẻ lo lắng.

- Họ sẽ hỏi việc liệu cháu có đi dự lễ tang không... lần cuối cùng cháu gặp bố cháu là thời gian nào... cháu đã phản ứng ra sao...Đó là loại câu hỏi họ vẫn đặt ra với thân nhân người chết.

- Cháu không thể chờ đợi điều đó – Fauve nói chậm rãi

- Còn bà thì có đấy. – Maggy nói – Bà nhớ lại những câu hỏi của họ, ngày mẹ cháu qua đời. Chẳng có gì mà họ không hỏi và không đưa lên báo cả. Darcy này, có thể ông sẽ thảo 1 bản tuyên bố và đem đọc cho họ nghe được không, lấy lý do là Fauve đang đau buồn, không tiếp họ được.

- Cứ thử làm thế xem sao, có thể đấy.

- Nhưng xin chớ có nói là cháu sẽ đi dự đám tang, bởi vì cháu không hề có ý định sẽ làm việc đó. – Fauve nói.

Có 1 sự im lặng kéo dài Maggy và Darcy đưa mắt thật nhanh nhìn nhau.

- Để tôi vào thư viện thảo nội dung đó – Darcy nói.

Maggy ngồi xuống cạnh Fauve và nắm lấy tay cháu.

- Nghe đây Fauve, nếu cháu không đi dự đám tang, thì cháu lại càng gây ra những điều tò mò, nhiều gấp 10 lần. Dù cháu có giận ông ấy đến đâu thì bố cháu vẫn là người nổi tiếng toàn thế giới. Giả dĩ, Nadine Delmas và cháu, 2 đứa đều là con gái duy nhất của bố cháu. Cháu phải đi chứ - Maggy bình tĩnh nói. Từ sáng đến giờ, 2 bà cháu đều tránh không nhắc đến chuyện này, nhưng Maggy đã có thời gian nghĩ tới.

- Không phải chuyện giận hờn, Maggy, vấn đề còn lại nghiêm trọng hơn nhiều.

- Cháu yêu, bà không hiểu cháu đấy. Đám tang Julien sẽ cử hành trong 3 ngày nữa. Theo cuộc họp báo do Nadine triệu tập thì tất cả Paris hoa lệ sẽ có mặt. Cháu không thể không tới được. Nếu cháu muốn, thì bà sẽ đi với cháu. Mọi người sẽ càng chú ý đến ta, nhưng thấy kệ họ.

- Không, Magali, dù có hay không có bà, cháu vẫn không muốn tới đó.

Maggy quàng tay lên vai cháu.

- Thôi khỏi cần nữa. Đơn giản là bà không hiểu nổi cháu, có vậy thôi.

- Cháu đã thề sẽ không nói với bà những việc bố cháu đã làm, tại sao cháu không muốn gặp ông. Nhưng giờ đây thì cháu thấy tốt hơn cả là kể hết với bà rõ. Bà càng hiểu rõ hơn tại sao cháu cứ khẳng khẳng không muốn đi dự lễ tang bố cháu. Vì công việc của mình, thứ công việc mà cháu hết sức tôn trọng, Magali, ông đã hy sinh khá nhiều người.

- Hy sinh? – Magali nhắc lại, kinh ngạc.

- Trong chiến tranh, khi người ta đang đánh nhau, ông ấy chọn công việc vẽ tranh. Ông không phải là người duy nhất có hành động như vậy, tất nhiên, nhưng ông đã cộng tác với bọn Đức. Khi có 1 nhóm du kích lấy tấm dra ông vẫn dùng để vẽ, ông đã tố cáo họ với 1 tên sĩ quan Đức là bạn của ông. Bọn họ tất cả đã bị bắn chết và người ta đã mang trả lại dra cho ông và như thế, cái công việc gọi là thiêng liêng đã không bị đình trệ. Nhưng lại còn chuyện khác nữa, Magali. Trong suốt cuộc chiến tranh, ông đã đóng cửa không tiếp các bạn Do Thái của mình. Cứ mỗi khi có người dân tản cư nào đến bấm chuông xin ngủ nhờ qua đêm ông lại ra lệnh cho Marthe không được cho ai vào nhà. Họ toàn là dân Do Thái, những người đang tìm cách thoát hiểm, có thể bà cũng biết số người này, Magali. Thậm chí ông còn không cho cả Avigdor vào nhà. Ông có thể cứu được những người Do Thái này nhưng sợ họ sẽ cản trở công việc của ông. Với ông đó là điều không chấp nhận được.

- Thế nào kia? Thật thế ư? ... Maggy nói.

- Chính Kate đã kể hết cho cháu nghe và ông đã không hề phản đối.

- Cháu muốn nói là ông ấy đã nhận cả?

- Vâng. Chuyện xảy ra hôm cháu bỏ đi. Cháu chẳng muốn để bà biết làm gì.

- Thế nhưng tại sao, cháu lại sợ đến nỗi không dám kể cho bà biết? Cháu chỉ là 1 đứa con nít...

Đáng lẽ cháu phải nói ra chứ.

- Cháu quá xấu hổ. Và sau đó cháu chả còn lý do gì để kể cho bà nghe. Thế là hết. Ông ấy biết là sẽ không bao giờ con gặp lại cháu nữa.

- Xấu hổ? Tại sao lại xấu hổ?

- Bởi vì đó là bố cháu. Cháu hiểu giá trị ông ấy với tư cách là 1 con người. Cháu không thể còn chút kính trọng nào đối với ông ấy, Magali, cả với sự nghiệp của ông cũng vậy thôi. Có thứ công việc nào quan trọng hơn là cuộc sống con người?

Nadine mới chỉ thỏa mãn được 1 nửa, nhưng dù sao, buổi tang lễ cử hành trong khu nghĩa trang cổ Felice gió quét tơi bời cũng là rất ấn tượng. Ông bộ trưởng văn hóa và những cộng sự gần gũi ông đều tham dự với tất cả dân làng, như mỗi lần có người của cộng đồng nằm xuống. Tất nhiên, ngoài Phillipe và mấy người bạn thân không quan trọng, chả có ai chịu đến đám tang. Tất cả những người ả muốn có mặt đều đi nghỉ hè và thật quá phức tạp với họ nếu phải tìm đến chỗ khỉ ho còn gáy này. Nếu như ông già có được cái thẩm mỹ cao mà chết được ở Paris vào tháng 10 thì sự thể đã khác rồi. Dù sao tang lễ vẫn được tiến hành hoàn hảo. Ngay trong 1 khu làng nhỏ vẫn có thể tin cậy được vào Nhà thờ công giáo để tổ chức được 1 đám tang hào nhoáng.

Quan tài đặt xuống huyết xong, cánh nhiếp ảnh đã tản đi hết. Nadine cảm thấy vừa ngán ngẩm lại vừa nhẹ cả người. Lần đầu tiên kể từ khi loan báo cái chết của Marcues, cuối cùng ả thấy thư giãn tinh thần.

Nhưng điều đã khiến ả tức giận đến tột điểm, là thái độ của tay mỏ tòi. Làm sao viên thư lại thấp hèn này lại dám ngăn cấm ả mở cửa xưởng họa. Hẳn tưởng đâu ả sẽ đánh cắp đi của cải chính mình? ả đã hỏi hắn 1 cách mỉa mai như vậy, khi thấy hắn niêm phong cả 2 cánh cửa. Đó là luật định, hắn đã lau bầu 1 cách có lễ độ, 1 thể thức đơn giản trong khi chờ đợi các ngài ở Paris tới. ả đã phàn nàn với Eitene Delage là người chuyên môn buôn tranh của bố ả. Lão trả lời: Cô không làm được gì đâu. Nhà nước sẽ quy định phần tài sản của cô được hưởng trước khi người ra đặng đến bất kỳ 1 thứ gì. Vậy là, qua bao năm rồi, ả vẫn còn phải chờ đợi. Và thật là chán ngán, tởm lợm khi thấy nhà nước cứ dậm chân vào mọi chuyện.

- Có gì vậy? – Nadien hỏi Marthe vừa xuất hiện trước cửa phòng khách.

- Có luật sư Bannette, chương khế Apt vừa đến. Ông ta muốn gặp cô, nghe nói có việc cần.

- Tôi chưa từng nghe nói đến lão này bao giờ. Ra nói với lão là tôi đang ngủ, tìm cách đuổi lão đi.

- Tôi đã thử cả rồi, cháu nhỏ ạ, nhưng ông ta nhất định không chịu. Ông ta nói có việc quan trọng lắm.

- Thôi... được rồi. – Nadine thở dài.

ả biết là không thoát khỏi tay 1 chương khế. ả đã từng đối mặt với cái chết, với thuế vụ, việc tiếp theo logic, đó là ngài chương khế.

Về quan trọng của con người nhỏ thó bụng phệ và mặt đỏ ngày càng khiến ả lộn ruột.

- Ông gõ nhầm cửa rồi, thưa ông - ả nói khô khan.

- Cho phép tôi được tỏ lời chia buồn với bà, thưa bà. Tôi tin là bà sẽ hiểu tôi phải đến gặp bà càng nhanh càng tốt.

- Có việc gì vậy, luật sư ... Babette... có đúng không ạ? Tại sao ông lại muốn gặp tôi.

- Thưa bà, chỉ có những bắt buộc nghề nghiệp mới có thể xô đẩy tôi phải đột nhập vào nhà bà trong thời điểm nặng nề này. Nhưng bà cần phải biết, đến tởm di chúc của ông Mercues. Bản

chính đang nằm trong kho lưu trữ trung ương các ý nguyện cuối cùng ở Aix. Tôi mang đến bà xem bản photocopy.

- Di chúc? Nadine giật nảy mình – Ông ấy để lại di chúc? Tôi không biết đấy.

Ả lo lắng tự hỏi không biết ông già liệu có tình cờ để lại tiền cho 1 tổ chức từ thiện nào không. Không, ông ấy chẳng làm việc ấy đâu. Chắc chắn là không rồi.

- Ông nhà cách đây 3 năm có đến hỏi tôi, thừa bà về điều luật ban hành ngày 3 tháng giêng năm 1972. – luật sư Banette nói tiếp

- Điều luật nào? Năm 1972? Tôi không nhớ có 1 điều luật nào dính dáng đến việc chia tài sản cả. Nếu có thì luật sư của tôi đã cho tôi hay rồi.

- Chuyện này không liên quan đến tài sản của bà, thừa bà – luật sư Banette lắc đầu đáp. Năm 1972, Quốc hội đã thông qua điều luật cho phép, đây là lần đầu tiên ở nước Pháp được thừa nhận 1 cách chính thức những đứa con ngoài giá thú. Ông Marcues đã thừa nhận cô Fauve Lunel là con chính thức của mình.

Nadine nhìn chăm chăm vào ông ta.

- Với là di chúc của ông nhà còn đó. 1 tư liệu kỳ lạ, sự thực quả là có vậy. Lúc đầu, ông cụ muốn để lại tất cả của cải lại cho cô Lunel. Tôi đã giải thích là làm vậy không được, người ta không thể tước đoạt hết của cải của 1 đứa con này để làm lợi cho 1 đứa con khác. Tôi đã gợi ý ông cụ chia đều tài sản cho cả 2 con.

- Chia tài sản?

- Bà yên tâm đi, thừa bà, đấy là 1 cuộc chia chác có lợi cho bà, bằng vào điều 760 của đạo luật thừa kế. Cô Lunel chỉ có quyền được hưởng 1 phần nửa số tài sản được chia nếu cô ấy là con chính thức, nghĩa là chỉ có 25% trong số 50%. Còn bà, thừa bà, bà sẽ được hưởng 75% còn lại, sau khi đã đóng thuế xong.

Lão ngừng lời, chờ xem Nadine có nhận xét gì nhưng ả vẫn lặng thinh.

- Bản di chúc được soạn thảo theo 1 thể thức mà tôi không mấy tán thành. Tôi đã có lời với ông Mercues nhưng ông cụ vẫn không thay đổi ý kiến.

- Fauve! – Nadine rít trong kẽ răng. Vẫn là Fauve.

- Đúng là vậy, thừa bà. Dường như ông cụ vẫn ... đặt biệt quý mến cô này.

- Ông ấy đã nói sao? – Nadine rên rầm – Ông đọc cho tôi nghe thử cái di chúc đó xem nào, lạy chúa!

- Đó cũng là ý định của tôi. – Lão nói và hắng giọng

Tôi Julien Mercues, muốn để lại toàn bộ tác phẩm của tôi cho con gái yêu của tôi là Fauve Lunel. Tuy nhiên do sự cấm đoán của luật pháp, tôi mong được để lại cho nó loạt tranh than nhan đề Cô gái tóc hung mà tôi đã mua lại vợ tôi là Katherine Brownign Mercues (kèm theo đây là biên bản bán tranh). Tôi muốn rằng con gái tôi là Fauve sẽ thừa hưởng tất cả các bức tranh mà tôi vẽ nó và mẹ đẻ nó là Theodora Lunel là người duy đàn bà duy nhất tôi vẫn yêu mãi mãi. Tôi cũng giao quyền thừa kế cho Fauve loạt tranh Cavillon mà con gái tôi đã tạo cho tôi cảm xúc để hoàn thành nó. Do có Fauve, cuối cùng, tôi cũng đã học được những bài học quan trọng nhất đời tôi, nhưng hơi ời, đã quá muộn rồi. Tôi hy vọng 1 ngày nào đó, nó sẽ hiểu ra rằng nó đã gây ảnh hưởng mạnh cho tôi đến nhường nào. Nếu con gái yêu của tôi là Fauve muốn thì tôi ưng được cho nó cái dinh cơ La Tourrello gồm tất cả các đất đai ở đây. Nếu nó không muốn thì chỉ việc bán đi. Trong bất kỳ trường hợp nào, La Tourrello và cái xưởng họa mà tôi vẫn làm việc trong đó không thể thuộc về sở hữu của bà Delmas. Theo chỗ tôi biết thì

bà ta chưa hề bao giờ biết thưởng thức cả nghệ thuật lẫn thiên nhiên. Tôi cũng mong sao Fauve con gái tôi sẽ mang tên họ của tôi, nhưng tôi hiểu là nó sẽ không thích gì điều đó. Vậy thì 25% của cải tôi sẽ về tay con gái tôi. Phần còn lại, thì theo luật định, sẽ rơi vào tay bà Nadine Delmas và bà ta sẽ vội vàng tẩu tán nó đi – tôi tin chắc là như vậy – để tiếp tục cuộc sống trống rỗng, vô tích sự và ngớ ngẩn mà bà ta đã chọn.

- Đó, thưa bà, tất cả có vậy.

- Đồ con lợn! Đồ con lợn bẩn thỉu! – Nadine nổ ra tái mặt vì giận hờn- Không! Không bao giờ, tôi mà còn sống thì nó 1 xu cũng đừng hòng. Ông già này điên rồi! Tôi sẽ phá cái di chúc này.

- Đây không thể là vấn đề điên khùng, thưa bà. Nếu tôi có chút nào nghi ngờ về lý do của ông Mercues thì tôi đã không bao giờ chấp nhận tờ di chúc này. Nó hoàn toàn có giá trị pháp lý.

- Ông thì biết cái quái gì? Cút khỏi đây! Tôi sẽ gọi luật sư của tôi ở Paris. Đồ mất dạy huênh hoang, tỉnh lẻ, đồ con lợn. Tất nhiên, 1 tờ di chúc sai trái như thế nào phải bị bác bỏ. Cút đi! – Nadine đứng bật dậy, đột ngột và căm thù ghê gớm đến mức ông khách vội chộp lấy mũ và nhảy bổ ra cửa.

Không nghi ngờ gì nữa, đây là câu chuyện hay nhất họ có thể nhắm nháp, kể từ lâu rồi – các nhà bào bình luận với nhau như vậy khi họ đã nắm được các chi tiết «Đức hạnh và xấu xa của người mẹ» Dân luật, điều 339, lâu rồi không ai nhắc tới bản dân luật này. «Đức hạnh xấu xa» của Teddy Lunel, cô người mẫu lớn nhất của mọi thời đại. Thật khó mà chứng minh đúng sai, 1 số nhà báo có vẻ như hiểu họ đang định nói gì thì cũng chỉ hạ được 1 lời bình luận tương tự, nhưng đây chỉ là cách duy nhất để tấn công và bản di chúc lạ lùng của Julien Mercues. 1 cái tin khá bất ngờ! Và tất cả bọn họ đều định ninh là câu chuyện sẽ chấm dứt trong 1 nghĩa địa ở Luberon. « thế mà nó kéo dài hàng tuần! » 1 phóng viên trẻ quá xúc động kêu lên « Hàng tuần thôi ư? Phải nói là hàng tháng mới đúng » - người ngồi bên cạnh cãi lại.

- Dù Nadine Delmas không chứng minh được điều gì thì ả cũng trả thù bằng cách kéo lê tên tuổi Teddy vào đồng bùn. – Darcy nói.

- Vậy là ông cho rằng ả ta sẽ lôi ra ánh sáng tất cả đời tư của mẹ cháu sao? – Fauve giận điên cuồng hỏi lại.

- Ông rất sợ điều ấy có thể xảy ra. Nếu không, tại sao nó đưa công khai bản di chúc. Nếu nó không dự định tấn công vào bản di chúc đó thì hà tất phải như vậy. Giờ đây thì mọi người đều hiểu là Mercues đã khinh nó đến mức nào.

Fauve bước quanh phòng khác của Maggy, 2 bàn tay nắm chặt, nếu Nadine có mặt trong phòng này, hẳn là nàng đã giết chết ả.

- Ngày mai cháu sẽ đi Avignon. Sẽ ngăn cản không xảy ra chuyện này. Không ai được xem mẹ cháu là con diêm. Nadine không thể làm như vậy được. Cháu không cho phép nó làm thế.

- Fauve... chuyện này đã xảy ra từ lúc cháu chưa ra đời kia. – Maggy nói.

- Cháu đi thu xếp hành lý đây – Fauve nói, như không nghe thấy lời bà ngoại.

- Ở đây có ai không, để cháu có thể hỏi han? Có người nào cháu đã có dịp làm quen trong những kỳ nghỉ hè và họ có thể giúp được cháu.

- Có đấy – Fauve trả lời thông thả, dừng lại ở trước bậc cửa. – Có người đấy. Tại sao cháu không nghĩ ra từ sớm hơn nhỉ.

Eric Avigdor đứng đợi ở sân bay Marseille. Anh biểu lộ thiện cảm với Fauve 1 cách miễn cưỡng vì anh nhớ nguyên cái cách 2 đứa chi tay nhau cách đây 6 tháng trước.

- Bố anh rất mừng vì em đã gọi ông. – anh nói và lái xe ra đường 1 chiều phía Nam theo hướng

về Avignon.

- Chắc ông già ngạc nhiên lắm, em chỉ đơn giản hỏi số phone của ông ở bộ phận chỉ dẫn quốc tế, thế là nói được ngay với ông. Em hơi ngại vì lúc đó đã gần nửa đêm. Em quên mất múi giờ chênh nhau giữa 2 nước.

- Ông già không bao giờ đi nằm sớm cả.

- Em cũng thấy ông nói vậy, nhưng em sợ đó chỉ là do thể thức xã giao thông thường.

- Bố anh mà thế ấy à? Ông đánh rơi mất phép xã giao thông thường khi về nghỉ hưu rồi.

- Không biết ông đã tìm được cho em 1 luật sư chưa?

Nàng có vẻ bồn chồn.

- 1 luật sư giỏi nhất Avignon. Ông ta đang đợi em ở nhà bố mẹ anh. Đó là Jean Perrin. Bố anh và ông ấy trong chiến tranh đều ở chung 1 khu vực.

- Bố anh tốt quá!

- Ông ấy quý em lắm, em biết đấy!

Lần đầu tiên, Eric phác 1 nụ cười, và nàng cười đáp lại. Cứ nghĩ đến Adrien Avigdor là thấy ấm lòng.

Gặp ông luật sư, Fauve cảm thấy thất vọng. Cô tưởng Jean Perrin ít ra cũng phải suýt soát số tuổi của Adrien Avigdor. Hóa ra lại trẻ hơn nhiều. Nhỏ con, mảnh mai, nàng thấy ông tinh tế, sâu sắc và uyên bác vô cùng.

Beth Avigdor ôm hôn Fauve âu yếm.

- Chắc là cháu mệt lắm, Fauve tội nghiệp. Bác đã sửa soạn phòng riêng cho cháu rồi đây. Cháu sẽ đi nằm nghỉ khoảng 1h trước bữa ăn tối nhé?

- Không, cảm ơn, thưa bác. Cháu muốn được nói chuyện ngay với luật sư Perrin.

Fauve và luật sư ngồi ngoài hiên nhà nhô cao trên thành phố. Phía xa, nhìn thấy lâu đài các giáo hoàng.

- Thưa luật sư Perrin, ông có ưng giúp đỡ tôi không ạ?

- Tôi chỉ nghĩ đến chuyện đó từ khi Adrien gọi điện cho tôi. Sự thực là tôi đã để cả buổi sáng nay để nghiên cứu việc của cô,

- Thế cơ à? Trong khi chưa kịp trao đổi gì với nhau.

- Ồ, cũng chẳng rắc rối gì lắm đâu. Chỉ đơn giản tìm ra những người sẵn sàng làm chứng cho đức hạnh mẹ cô. Và tôi đã tìm được 1 nhân chứng.

- Chỉ 1 người ạ? – Fauve ngạc nhiên. – thế thì sợ không cân xứng với việc kết tội là «Hạnh kiểm xấu hiển nhiên». Mẹ tôi 24 tuổi khi bà gặp bố tôi... Hiển nhiên bà đã từng trải qua sự đời, phải đâu là 1 ni cô. Bà đã có nhiều nhược điểm, ông rõ chứ ạ?

- Tuổi của mẹ cô không ăn nhằm gì lời kết tội này cả.

- Làm sao thế được? – cô kinh ngạc.

- Tôi đồ rằng cô chưa hề bàn bạc với 1 luật sư hoặc với 1 ông chương khế nào?

- Bà ngoại tôi đã điện cho lãnh sự quán Pháp ở New York vào ngày hôm tôi bay luôn.

- Những nhà ngoại giao không am hiểu về loại công việc này. Cô thấy đấy, luật pháp của nước Pháp rất rõ ràng về điều khoản này: Việc kết tội là « hạnh kiểm xấu hiển nhiên » chỉ có thể áp dụng trong thời kỳ bố mẹ cô đang chung sống với nhau mà thôi, bởi vì đây chỉ có mối quan hệ cha con của Julien Mercues là trở thành điều nghi vấn. Theo chỗ tôi hiểu thì họ không hề rời nhau 1 ngày nào cho tới khi mẹ cô qua đời. Chỉ cần dừng lại sự kiện này, vì đó là điểm tôi sẽ đi sâu để làm nổi bật.

Fauve có vẻ xúc động đến nỗi Jean Perrin ngại ngần phải quay mặt. Khi thấy nàng nức nở. Ông nhẹ nhàng đứng lên và lén vào nhà.

- Có chuyện gì vậy? – beth Avigdor lo lắng hỏi. Tôi phải ra ngoài ấy với cháu.

- Không, cứ để cô ấy ngồi 1 mình – luật sư khuyên.

Nhưng Eric đã chạy bổ ra. Co người trên ghế dài, Fauve nức nở mãi không thôi. Anh đỡ nàng đứng lên, ôm chặt nàng vào lòng và vỗ về nàng như trẻ con. Cuối cùng nàng ngẩng lên khuôn mặt đầy nước mắt.: « Cho em mượn mùi xoa của anh » Anh móc tay vào túi, chẳng tìm thấy gì . « lấy áo anh mà lau mũi ».

-Ồ không, em không thể làm thế được. – Fauve rên rầm.

- Thế thì để anh lau cho em – anh vừa cười vừa tháo 1 cái mangset áo sơ mi ra – Đây, xịt mũi vào đây.

Nửa giờ sau, mặt đã rửa, và tóc đã chải lại, Fauve yên vị trong phòng khác với 3 người nhà Avigdor để nghe luật sư Perrin thuật lại chuyện trong ngày.

- Tôi chợt nghĩ đến 1 điều: đến những kẻ tự nguyện sống ở cùng trời cuối đất, cách ly với mọi người, cứ vẫn phải ăn.

- Họ uống rượu vang – Adrien Avigdor chữa lại.

- Cả 2 chứ, bạn ơi, phải dùng cả 2. Thế họ ăn ở đâu? Tất nhiên là ở tiệm ăn rồi. Khi người ta đang mê nhau và người ta chưa có con cái thì không thể ngày nào cũng chén cơm nhà. Thế thì ở Avignon này, ông họa sĩ lớn nhất nước Pháp sẽ đi đánh chén ở đâu.

Ông ta ngừng lời và chờ đợi.

- Ở nhà hàng Heily. – Fauve kêu lên.

- Làm sao mà cô biết được, thưa cô?

- Bố tôi thường dẫn tôi đến đấy mỗi khi muốn khao tôi 1 chầu – nàng giải thích. Thế rồi nàng ngừng bật, ngơ ngàng rồi đỏ mặt lên. Từ bao lâu rồi nàng không hề nói câu «bố tôi», đến nỗi nàng không tin nó lại vọt ra bất thần từ miệng nàng.

- Tất nhiên rồi, nhà hàng Heily... tiệm ăn 2 sao duy nhất ở Avignon. Không khó khăn gì để đoán ra điều này. Thế là sáng nay, tôi tìm đến đấy. Tôi yêu cầu được nói chuyện với ông Heily. Năm 1953, ông học nghề nấu ăn ở trong bếp nhà bố mình, nhưng ông ta thường vẫn khép hờ cánh cửa để ngắm mẹ cô. Ông ta còn nhớ rất rõ. Tôi yêu cầu được xem cuốn sổ vàng của nhà ông ta vì tôi chắc chắn rằng thế nào họ cũng đề nghị Julien Mercues ký vào đấy. Thế là tôi đã nhìn thấy chữ ký của họa sĩ. Còn hơn 1 chữ ký nữa. 1 ký họa rất đẹp về bố già Heily. Và bên dưới có cả chữ ký của mẹ cô nữa.

- Nhưng điều này... điều này đâu có chứng minh được gì? – Fauve lẩm bẩm.

- Nghe đã này... Gia đình nhà Heily có thói quen gửi thiệp Noel cho mọi khách hàng tốt của mình, cho nên họ có địa chỉ của bố mẹ cô. Tôi đã tìm thấy địa chỉ này ở Avignon trong sổ tay của họ. Thế rồi, tôi lập tức tìm đến nó, không kịp cả ăn trưa và Adrien chắc sẽ lấy làm lạ lùng lắm. Ngôi nhà ấy không thay đổi gì, và điều lạ lùng là vẫn bà gác cũ. Tôi ngờ rằng mẹ Bette này sẽ vẫn cứ sống mãi đến năm 2000. Dù sao thì mẹ cũng tỏ ra hết sức thân thiện.

- Bà gác cửa sẽ là nhân chứng của ông? – Fauve ngắt ngang.

- Không, cô đừng làm ra vẻ ngờ vực thế, nhân chứng về đạo đức sẽ không phải là bà gác cửa, mặc dù lâm thời ta vẫn có thể sử dụng được nhân chứng này. Bà Bette kể rằng bố mẹ cô hồi đó chơi thân với 1 ông thầy thuốc giờ đây vẫn còn ở tầng ngôi nhà đó. Lúc bấy giờ chưa đến 2h, tôi bèn đến làm quen với ông thầy thuốc và vợ ông ta. Họ nói họ rất biết bố mẹ cô. 2 nhà

thường hay đến ăn ở nhà hàng Hiely hoặc nhà hàng Priupre và thỉnh thoảng còn đến các quán nhỏ ở vùng quê. Cả 2 đều quý mến mẹ cô. Từ khi mẹ cô qua đời, họ không gặp lại bố cô 1 lần nào nữa nhưng họ hiểu tại sao ông nhà lại đột nhiên biến đi như vậy. Họ nói rằng bố mẹ cô đã yêu nhau đến mức nào. Giáo sư Daniel nói.

- Giáo sư Daniel? Nhưng tôi quên ông này. – Beth nói.

- Tôi không lấy làm lạ về việc này, Beth nói.

- Tôi không lấy làm lạ về việc này, Beth ạ. Đây là 1 trong mấy nhân vật phần nộ về cái gọi là « hạnh kiểm xấu hiển nhiên ». Ông cảm thấy xúc động. Tất nhiên 2 vợ chồng ông sẵn sàng chứng thực rằng mẹ cô không hề gặp gỡ người đàn ông nào không phải bố cô trong suốt thời gian họ sống với nhau ở Avignon. Việc tấn công vào bản di chúc sẽ ngừng lại trước khi nó bắt đầu – Jean Perrin kết thúc với 1 nụ cười thắng lợi.

- Xúc động? – Fauve nói. – Tại sao ông ấy đến nỗi xúc động? Chỉ vì ông ấy là bạn của bố mẹ tôi?

- Không, còn 1 lý do khác nữa. Chính ông ấy đã đỡ cho cô ra đời.

Chương 33

Chào bà Delmas, rất vui được gặp bà! Bà Violette- người bán hàng số 1 của Yves Saint Laurent, vốn người nghiêm chỉnh nên không để lộ ra sự ngạc nhiên của mình, trong khi những cô bán hàng khác đang đợi khách để xếp chỗ ngồi cho họ trước cuộc trưng bày bộ sưu tập, đều nhìn ả bằng đôi mắt ngạc nhiên. Bà đặc biệt thích thú món nào, thưa bà?

Tôi phải thay đổi hoàn toàn tủ áo của tôi, - Nadine lạnh lùng đáp. Tôi đã mặc quá lâu rồi những bộ đồ của nhà hàng Albin.

Bà rất lộng lẫy, thưa bà, nhưng tôi cũng thừa nhận là thỉnh thoảng ta cũng phải đổi món. Ông Saint Laurent sẽ rất phiền lòng khi biết rằng bà đã đến trong lúc ông ấy phải đi xa.

Nadine cầm lấy cây bút chì mạ vàng quen thuộc và cuốn sổ tay nhỏ để ghi vào sổ những moden cần thử. Thật lạ lùng và thật dễ kích động khi được có mặt ở đây, bên cạnh các khách hàng khác. khi còn làm việc với Jean Francois Albin, ả nhìn thấy những cô người mẫu đứng trình diễn ngay trước mắt, đến nỗi khi để sang bên một bộ đồ dành cho mình thì ả có cảm giác như đã có dịp mặc nó hàng tháng trước rồi. Saint Laurent là nhà may đồ nữ lớn nhất thế giới nhưng chưa bao giờ ả chấp nhận ông ta, cho tới tận hôm nay. Đây là lần đầu tiên ả thoát khỏi sự kiềm chế của thằng oắt con đồng bóng và không sao chịu nổi là Jean Francois Albin. ả thấy mình đang ở vào vị trí bấy lâu nay mơ ước: rất giàu, và ả không muốn giữ lại trong tủ áo bất cứ một áo dài, một sơ mi hoặc túi xách cũ nào. sau câu chuyện ngày hôm qua với Jean Francois, Nadine đã đi đến quyết định bỏ hết loại trang phục ả đang dùng. Không phải là hấn đã tỏ ra xấu chơi, Nadine bước vào phòng làm việc của hấn và nói thẳng với hấn không úp mở rằng từ nay trở đi, ả sẽ không làm việc với hấn nữa.

A, tôi hiểu rồi, hấn nói về mặt dừng dừng.

Anh biết rõ ràng từ giờ phút nàyẢ đã nhún vai một cách đầy ý nghĩa, hàm ý, giờ đây tôi có thể tung hê tất cả, cả anh lẫn cái trò đồng bóng của anh, anh sẽ tự xoay xở lấy và cuộc sống bé nhỏ lố bịch của anh sẽ đi tong vì tôi sẽ không có đấy để làm con đòi cho anh nữa.

Anh hoàn toàn hiểu rõ, Nadine. Anh sẽ cố gắng xoay xở lấy. Xin lỗi, bà hoàng Grace đang đợi anh. Anh đã hứa sẽ có mặt trong lúc bà ấy thử áo. Tối nay em có đến dự tiệc ở chỗ bà ấy không

? Không à ? Đúng rồi , em đang phải chịu tang . Thôi để khi khác nhé .

Hắn đã hôn lên má ả một cách khô khan , như từng hôn mọi người khác và ra khỏi phòng, vẻ rất bận rộn , vừa đi vừa gọi cô thử áo hắn cứng nhất và lệnh cho nữ thư kí cho mang cà phê lên chỗ bà hoàng Grace .

Hắn đóng kịch khá đầy , Nadine nghĩ bụng , ả biết là ả vừa cho hắn một đòn nặng , một đòn mà còn lâu hắn mới phục hồi lại được.

Tuy nhiên , việc quyết định quay về nhà hàng Saint Laurent lại do một sự kiện rõ ràng. ả đoán chắc rằng Albin đã toát ra một ánh nhìn giễu cợt . Có thể như thế được chăng? Hắn là không rồi , ả nghĩ và nhìn một cách khinh bỉ bọn đàn bà quây xung quanh . Đây không phải là thời điểm thuận tiện trong năm để may những bộ đồ mới . bọn đàn bà phải là dân tỉnh lẻ hoặc người nước ngoài đã bị kích thích để tìm đến đây. ả không muốn có mặt ở chỗ xô bồ này nhưng ả lại không muốn mặc quần áo của nhà Albin nữa . Cái gì đã khiến cho cái nhìn của hắn ánh lên những tia giễu cợt.

Những cô người mẫu đầu tiên đang diễu hành với những bộ đồ mùa thu và mùa đông , những bộ đồ đã được trình diễn trong mùa hè . Lúc này đây , Nadine tự nhủ , bạn bè của ả tất thấy đều dùng đồ Saint Laurent , đã diện đồ mùa đông của nhà may này rồi .

ả vừa ghi vài con số vào sổ tay vừa nghĩ không lấy gì làm vui tới câu chuyện sáng nay trao đổi với luật sư riêng . ả đã tới nhà ông ta , cố thuyết phục ông ta một lần cuối cùng tiến sâu hơn nữa vào cuộc điều tra về cuộc đời của ả giang hồ nọ - mẹ Fauve . Khi hay tin đã có những chứng nhận của bác sĩ Daniel ở Avignon , ông luật sư bèn tuyên bố với Nadine rằng ông bỏ cuộc . ả đã đi hỏi nhiều luật sư khác ,nhưng ai nấy đều có chung một kết luận : không có sự lựa chọn nào khác , ả phải chấp nhận bản di chúc đó . Vậy là không có gì ngăn được Fauve nhận hai mươi lăm phần trăm cái gia tài để lại . ả đành phải nhận lấy bảy mươi lăm phần trăm . ả đã bị lừa bịp, bị đánh cắp!

Giờ đây, các cô người mẫu đang biểu diễn những bộ đồ áo liền quần lộng lẫy , may cắt tuyệt hảo , diễn hình nhãn hiệu Saint Laurent. Chưa bao giờ Albin thực sự làm ra được những bộ đồ đẹp đến như vậy. ả ưng món này lắm và ả ghi lại những con số .

ả giận lão thầy kiện của mình đến chết , là đã không báo trước cho ả biết rằng bản di chúc nọ sẽ được tuyên bố ra công khai . Tại sao lão ta lại không cho ả hay rằng cánh nhà báo sẽ đổ xô vào Aix như một đám cào cào châu chấu và xoay xở để kiếm bằng được bản tư liệu gốc? Và thằng cha mất mả này cũng không báo trước cho ả biết rằng bản di chúc này , được dịch ra mọi thứ tiếng , sẽ xuất hiện trên nhiều tờ báo nước ngoài (chính Philippe đã phỏng đoán đúng như vậy).

Giờ đây thì ý kiến của Philippe chẳng có nghĩa lí gì hết . ả đã ném hắn ra ngoài đường đúng cái ngày mà nội dung tờ di chúc được đăng trên báo La Monde và báo Le Figaro . ả đã lệnh cho hắn là mau mau thu xếp hành trang và cút ra khỏi nhà ngay lập tức . Và điều lạ lùng là hắn không chút phản đối .

Hắn là hắn đã chuẩn bị sẵn rồi .- Nadine đi đến kết luận , hắn phải đã sinh lòng ngờ vực rằng , cái gia tài lớn như vậy , ả sẽ tổng cổ hắn ra đường . Từ khi Mercues nằm xuống, hắn đã chờ đợi vụ này xảy ra . Phải nói rằng đụng đến chuyện tiền nong , Philippe thường có một thứ linh tính khá là nhạy bén .

Nadine lấy mùi soa ra lau trán . Nhà hàng Yves Saint Laurent không phải là nơi ngồi hóng mát. Bằng cặp mắt thành thạo , ả soi vào những tà áo dài đến từng chi tiết , vừa lơ đãng vừa tự hỏi :

Loại tranh Cavaillon có thể có cái thứ gì nhỉ ? Thật là khôi hài khi lấy đi khỏi nhà loạt tranh này , ngôi nhà mà ả không thèm đặt chân đến nữa và một loạt chân dung của ba thế hệ toàn những dĩ điểm , cứ làm như những bức tranh này quan trọng hơn cả phần còn lại của sự nghiệp ông hoạ sĩ già giờ đây đã thuộc về tay ả ! Cavaillon là cái gì? Một thị trấn lớn . Nơi hội họp , không hơn.

Ả nhận thấy sổ tay của mình đã ghi đầy con số . Đưa mắt nhìn những cô bán hàng để yêu cầu một cuốn sổ tay khác , ả chợt nhận thấy họ đang thì thầm điều gì với nhau và đều nhìn ả với đôi mắt đùa giỡn , hệt như cái nhìn của Albin.

Nadine đứng dậy và đi nhanh ra cửa .

Thưa bà Delmas , có điều gì không hay vừa xảy ra ? Tôi có thể giúp bà được gì ạ ? Violette đi theo ả , thì thào khi ả ra đến cửa .

Tôi không thấy ưng bộ nào cả .

Không ưng bộ nào ?

Đến cả một cái áo sơ mi cũng không thấy ưng ý . Một bộ sưu tập đáng thất vọng. Tôi nghĩ Albin đã quá nuông chiều tôi trong suốt mấy năm nay.

Fauve cũng bướng bỉnh hệt như ông bố nàng ngày xưa . Adrien Avigdor tự nhủ khi hai người đang trò chuyện với nhau trong thư viện .

Cháu vẫn giữ ý định về thăm New York - Fauve nhắc lại một cách dịu dàng vì nàng thấy quý mến Adrien Avigdor.

Tất nhiên , nhưng không phải về ngay . Cháu sẽ chưa ra đi chừng nào xưởng hoạ chưa mở cửa và trước lúc cháu xem những bức tranh bố cháu đã để lại cho cháu.

Cháu không có ý định xem những bức tranh ấy . Fauve nói luôn.- Cháu đã yêu cầu luật sư Perin phụ trách mọi chuyện và ông ấy đã đồng ý .

Bác hoàn toàn tin cậy Perrin , nhưng vẫn có những việc cháu không thể hỏi anh ta . Cháu có trách nhiệm phải đương đầu lấy .

Người ta đang cần đến cháu ở New York. Cháu không thể bỏ mặc những cô gái của cháu, thưa bác thân mến .

Cháu sẽ làm gì với những cô gái đó ? Mang bán họ đi à? Ông trêu chọc với một vẻ nghiêm chỉnh. Đây là một hãng manơcanh, không phải là nô lệ da trắng . Nàng đáp và bật cười . Bác biết rõ cháu đang làm gì .

Bác còn biết thêm là vẫn có người khác đứng ra trông nom hãng khi cháu vắng mặt , dù người đó chỉ là bà bạn già Maggy của bác . Bác sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu thấy bà cụ đã trở thành lười biếng theo năm tháng . Bác đoán chắc rằng bà già sẽ không để các cô gái xinh đẹp đó chết khô đâu.

Fauve trở nên do dự . Nàng không thể làm cách nào để thuyết phục nổi ông già này rằng nàng đã đúng . Giờ đây, khi vấn đề di chúc đã giải quyết xong , rằng kỉ niệm về mẹ nàng đã được gìn giữ nguyên vẹn , thì tại sao ông còn khăng khăng muốn nàng phải chậm ngày lên đường ? Nàng thấy phải chịu ơn ông rất nhiều , đến nỗi không tiện bỏ qua thái độ khẩn khoản của ông , mặt khác , nói gì thì nói nàng vẫn không làm ông lay chuyển .

Cháu không thể có một quyết định nào khác . Cháu sẽ làm gì với cái La Turrello ấy. Mỗi năm cháu chỉ có được vài tuần nghỉ hè và không muốn cứ nhất thiết phải về nghỉ ở Provence . Và chuyện gì sẽ xảy ra nếu một ngôi nhà cứ mãi không có người ở ? Nó sẽ mục nát đi . Vậy thì phải đem nó cho thuê hoặc kiếm lấy một người giữ nhà dài hạn . Quả là rất phức tạp . Cho nên cháu

định bán nó đi.

Đó là quyền cháu . Bố cháu cũng gợi ý với cháu như vậy trong di chúc .

Thế thì sao ạ ?

Bác nhấn mạnh là cháu phải đến xem sổ gia sản thừa kế của mình - xêri tranh Cavaillon. Đó là nghĩa vụ.

Thưa bác , Fauve bỗng nói với một giọng cương quyết , chúng ta có thể nói đi nói lại với nhau thế này , hết ngày này sang ngày khác . Vấn đề không phải ở chỗ ấy . Vấn đề ở chỗ cháu được biết ... được biết về thái độ ứng xử của bố cháu trong chiến tranh vừa qua.

A...

Ông già cố không để lộ cho nàng thấy ông đã bị cú sốc như thế nào do nàng đã phát hiện ra chuyện cũ.

Cháu cũng biết là bác đã thông tỏ hết và không chỉ những việc bố cháu đã làm với bác . Không , xin bác đừng nói gì cả.....Giờ đây , liệu bác vẫn còn khẳng khẳng với cháu " Có nhiệm vụ phải đi xem gia tài của mình' nữa không ?

Nhất thiết phải làm vậy.

Nhưng mà tại sao? Cháu không hiểu nổi .

Bởi vì , dù ông ấy đã làm gì thì Mercues và mẹ cháu đã từng yêu nhau tha thiết . Còn với cháu thì ông ấy đã hết sức yêu thương . Điều này nổi bật một cách hết sức rõ ràng trong tờ di chúc . Loạt tranh Cavaillon , dù nó ra sao , cũng là đã được vẽ ra để cho cháu . Fauve , vẽ ra vì cháu . Cháu không thể không quan tâm đến nó được .

Vậy là bác tha thứ cho bố cháu ?

Phải bác mong như vậy.

Tại sao ? Nàng hỏi, nghiêng người về phía trước trong nỗi khát khao được biết sự thật .

Tại sao ư ? Một phần là tại ông ấy là thiên tài . Đây không phải là một lí do để miễn tội, tất nhiên , mà là một sự giải đáp , ít ra là phần nào . Trong sách của job, có một câu mà ông bố đẻ của bác thường nhắc ."Những vĩ nhân không phải bao giờ cũng là người khôn ngoan". Cũng chẳng phải nhất thiết tốt bụng hoặc dũng cảm . Nhưng còn chuyện khác nữa . Bác đã tha thứ cho bố cháu vì đó là một con người , hết như bác thôi. Đơn giản bác cũng chỉ là một con người , không phải là một quan toà.

Có lẽ bác nói đúng , nhưng cháu từ chối cái quá khứ đó.

Một cuộc viếng thăm duy nhất nữa thôi, Fauve , bác chỉ yêu cầu cháu bấy nhiêu . Sau đó, cháu muốn làm gì tùy cháu .

Mấy ngày tiếp theo, trong tuần thứ hai của tháng Mười , có ba chuyên gia của thuế quan cử tới họp mặt tại La Tourelle. Chính phủ đã phải đợi để tập hợp được những chuyên gia giỏi nhất bởi vì xưởng họa của Mercues là cả nguồn lợi tức quan trọng đến nỗi không phải bất cứ một hồ giá viên nào cũng đánh giá được .

Khi cùng Eric và bố mẹ anh về Félice , Fauve cảm thấy hết sức bức bối . Nàng tiếc đã chót nhận lời để phải quay lại ngôi nhà này một lần nữa , ngôi nhà có hai phòng mà nàng từng yêu quý nhất đời : đó là xưởng họa và phòng ngủ của nàng trên chuồng chim.

Nỗi uất hận với bố , lòng xót thương bất lực với những kẻ tàn cư không chốn nương thân, tất cả những xúc động từng làm nàng quay cuồng khi chạy trốn khỏi La Tourrelle từ nhiều năm trước bỗng trở lại nổi dậy khi họ về gần tới Félice. chẳng phải là đau đớn, mà là một cảm giác khó chịu không buông tha .

Họ đậu xe ở ngoài , trên cánh đồng cỏ dại khô cong , Fauve ra khỏi xe . Cái mùi dai dẳng của hoa kim ngân xộc thẳng vào mũi . Giống như một hơi thở của hồi ấy .

Nhìn kìa , xe họ đến rồi . cánh chuyên gia hẳn là đang đợi ta ở trong nhà . Adrien Avigdor nói , cố kéo Fauve cùng vào .

Nàng im lặng, căng thẳng . Bản thân ông cũng cảm thấy rất xúc động khi có mặt ở đây. Từ khi bị Marthe , năm 1942 , đuổi đi, ông chưa từng về đây và tưởng như nhìn thấy bóng dáng Mercues ở sau khung cửa sổ . Kỷ niệm mới kinh khủng làm sao .

Ta vào đi. Eric nói , nắm lấy tay Fauve .

Một nhóm năm người đang nói chuyện vẫn trước cửa . Gồm có Etienne Delage , người chuyên buôn tranh của Mercues , đồng thời cũng là của Nadine Delmas , ba chuyên viên và giám đốc chi cục thuế ở Avignon. Họ ra mắt một cách long trọng và bắt tay Fauve, Eric và bố mẹ anh.

Dường như trong nhà không có ai cả , một chuyên gia nói , đây là một dân Paris , có râu , to con và chau chuốt .

Tôi có chìa khoá đây , bác lái tranh trả lời . Người ta báo cho tôi hay rằng bà hầu già đã đi rồi . Nhà cửa trống không. Mọi chìa khoá đều để ở nhà luật sư Banette là chủ nhà ở Apt. Ông ấy yêu cầu tôi đưa lại cho cô Lunel vì hôm nay ông phải vắng mặt .

Bác ta lấy trong túi ra chùm chìa khoá và trao cho Fauve.

Thưa ông, ông vui lòng mở cửa giúp, nàng nói và lùi lại một bước .

Etienne Delage Gật đầu và tiến về phía cửa . Fauve đi theo đám người . Họ qua mấy gian phòng có một cánh cửa sổ để ngỏ và cuối cùng bước đến lối vào xưởng hoạ của Julien.

Viên giám đốc thuế ở Avignon tháo gỡ những giấy niêm phong .

Thưa cô, ông ta chỉ tay về phía cửa , nói với Fauve .

Nàng lắc đầu và lại đến lượt Delage phải mở cửa .

Mọi người tránh ra để Fauve tiến vào . Nàng vào xưởng , bước được mấy bước rồi dừng lại . Cú sốc khi ngửi phải mùi hoa kim ngân , hồi nãy không là gì hết so với cái mùi gia đình quen thuộc dậy lên trong căn phòng này , nơi bố nàng đã sống để vẽ trong suốt 50 năm . Kỷ niệm về những giờ phút đã sống ở đây như áp sát và suýt nữa làm nàng đã khóc oà lên .

Fauve nhắm mắt một lúc rồi định thần lại và nhìn ra chung quanh .

Gia tài của nàng là đây . Bản giao hưởng bằng bình màu sắc , những bức tranh đồ sộ này đang toả ra sự sống và niềm vui? trong xưởng chỉ toàn thấy một loạt tranh rộng mênh mông , lớn hơn tất cả những bức Mercues thường vẽ. Ký hiệu duy nhất sự hiện diện của ông là một cái thang lớn đặt ở một góc, cái bàn làm việc và cái giá vẽ cũ trên đặt một tấm toan còn trinh nguyên .

Sửng sốt , bàng hoàng vì những hình ảnh phức tạp nhảy múa trước mắt , Fauve nhìn chăm chăm vào những bức tường . Nàng phân biệt ra những con sư tử chồm lên bằng hai chân sau , những chú cừu nhảy nhót , những chú linh dương tung tăng và những con chim bồ câu bay ngang qua bầu trời , tất cả trên một nền hoa dại lấp lánh như bạc vàng châu báu và rặng tảo chìm trong màu xanh xêrôđông.

nàng ngắm bức tranh thứ hai với những lượm lúa vàng trĩu hạt, những chùm lựu chà là , ôliu, vàỞ đây màu sắc gợi nhớ mùa hè .Những sắc vàng, sắc xanh giàu có và sâu thẳm . Bức bên cạnh vẽ mùa thu , sự tròn đầy . Chết thạch anh đủ màu sắc như rung lên trong ánh sáng dịu dàng của một vụ hái nho.

Chim hótBông hồng Sharon.....Cây bách hương Liban.... Những tiêu đề này mang ý nghĩa gì?

Thế rồi , trên bức tường trong cùng , nàng nhìn thấy bức tranh lớn nhất của gian phòng và lập tức bị hút vào đấy như có nam châm . Mọi hình ảnh tràn trề khác dường như không còn tồn tại nữa . Nàng lại gần : Mercues đã vẽ một cây nến có bảy nhánh đang cháy rực, đồ sộ và nổi bật trên nền đồ sộ sậm lộng lẫy . Fauve đứng chết lặng , tim đập loạn xạ trong lồng ngực .

Đứng sau Eric đọc to dòng chữ mercues viết đậm dưới cây nến đó .

"Ánh sáng sống mãi, nhà thờ Do Thái Cavaillon 1974 ".

Ông già ông già đã đến Cavaillon . Fauve lẩm bẩm về ngò vục .

Đúng đấy , và đây là lời giải đáp cho loạt tranh Cavaillon nổi tiếng này . Eric nói chậm rãi bằng một giọng thành kính .

Nhưng các bức tranh khác thì sao ?

Bức nào cũng có ghi chú cả .

Fauve tiếp tục dán mắt vào cây đèn nến lớn . Cuối cùng , nàng quay lại phía Eric và nắm lấy tay anh . Họ lại cùng ngắm một bức tranh lớn khác .

Đây là bức tranh tĩnh vật: hai cây đèn nến trong cây đèn nến , một mẩu bánh mì , một ly rượu vang bằng bạc, tất cả đặt trên một tấm khăn trải bàn trắng . Đó là những vật tầm thường , tặng phẩm của đấng Sáng Tạo ban cho con người . Một thứ bình yên , một niềm vui trang nghiêm toát ra từ bức tranh và Fauve gật đầu - nàng đã bắt đầu hiểu ra nhiều lẽ .

Sabbat, anh chuyên viên có râu đọc to và dịch lại vì từ này không viết bằng tiếng Pháp mà bằng tiếng Do Thái cổ . Nét chữ rõ ràng và chắc nịch và xem ra không quen thuộc lắm nhưng Fauve vẫn nhận ra dáng chữ của Mercues.

Giờ đây nàng bồn chồn đi từ bức tranh này sang bức tranh khác và nhận ra rằng ba tác phẩm đầu tiên vừa xem vẽ về các mùa - lại được treo riêng vào một góc . Nàng lùi lại để ngắm chung cả mấy bức .

Bị mê hoặc bởi cái đẹp của những bức tranh này , bởi sắc màu ngồn ngộn , nàng tự hỏi không biết cái chìa khoá của sự giàu có về màu sắc này , những tiết tấu say đắm này là ở đâu.

Bên phải nàng, Adrien Avigdor đọc những dòng chú thích bằng tiếng Do Thái cổ, thứ tiếng ông đã được học qua mấy năm thời trai trẻ.

Pessah- ông nhìn vào bức tranh thứ nhất và đọc một cách nghiêm trang .

"Bữa tiệc của Exodus"- anh chuyên viên người Paris đọc .

"Sinh nhật trên đồi Sinai"

"Shavoliot"- Avigdor đọc tiếp , dừng lại ở bức tranh tiếp theo và nhà chuyên viên người Paris lại giải thích .

"Ngày hội mùa hè "- người mang hoa quả và những thu hoạch mùa màng lên đền .

"Souccoth"- Avigdor đọc .

"Ngày hội mùa thu "- người chuyên gia Paris nói . Những cái khám thờ tết bằng cây và nhánh liễu trong đó mọi người ngủ liền một tuần ở ngoài trời .

Và bỗng nhiên Fauve hiểu ra : Julien Mercues đã ngược dòng thời gian . Ông đã sống trong thành Jerusalem cổ xưa . Trang bị bằng một cây bút vẽ ngoại đạo , ông đã dùng sức lực cuối cùng để vẽ lên những cảnh lễ hội của một dân tộc từng tôn thờ và vẫn tôn thờ mãi - một Công Chúa không ai nhìn thấy cả.

Nàng nhắm mắt lại và tựa vào cánh tay Eric .

Em không được khoẻ à? Anh lo lắng hỏi.

Khi họ vừa ra đến ngoài thì Adrien Avigdor tiến lại gần Fauve , vẻ dò hỏi . Chỉ cần một cái nhìn

trên khuôn mặt biến dạng của Fauve cũng là đủ là câu trả lời cho ông . Ông thoả mãn để họ ra ngoài . Fauve vừa đi ngang qua cái giá vẽ của Mercues thì mắt nàng đập vào một mảnh giấy nhỏ găm vào chân giá . Nàng nhận ra nét chữ thân thuộc của bố . mảnh giấy đã ố vàng , dây vết sơn như là đã bị sờ vào nhiều lần .

"Nghe này , ôi Jorael, Chúa của ta , Chúa là duy nhất " Nàng đọc to . Chỉ có vậy.
Vây là đủ rồi .

Chương 34

Bà nghe cháu này , cháu không thể tả lại được qua điện thoại đâu. Tại sao bà không làm một chuyến bay đến Felice để mà nhìn tận mắt .

Bà sẽ đi, cháu yêu quý , nhưng không phải ngay bây giờ . Đi ngay lúc này thì không thể được . Ở đây sẽ loạn mất , không thể bỏ mặc hăng được . Cuối cùng điều thực sự đáng kể, là bố cháu đã cảm thấy phải có nhu cầu sáng tạo những tác phẩm ấy đểtự sám hối, bà nói thế đấy . Đấy quả là một sự chuộc tội và cháu biết rằng đó là một từ ngữ bà không thể dùng nó một cách dễ dàng . Bà cảm ơn Chúa đã cho ông ấy có đủ thì giờ để hoàn thành công việc .

Còn nhiều thứ khác nữa chứ không phải chỉ có vấn đề thời gian bà ạ. , bà sẽ hiểu khi bà xem tranh của bố cháu . Bố cháu vẽ với giọt máu cuối cùng.

Họ cũng choáng váng như cháu à?

Vâng và thậm chí , trừ ông Avigdor ra , họ còn không biết rõ thái độ của bố cháu đối với người Do Thái . Mấy ông chuyên viên thì được nhắc khê , tuy nhiên họ đã có dịp làm quen với nhiều kiệt tác . Ông giám đốc thuế vụ ở Avigdor rất xúc động. Rõ ràng ông này không có một hiểu biết đặc biệt nào về hội hoạ nhưng ông ta đã bị mê hoặc đến nỗi không nói ra nổi một lời . Ông ấy cũng chẳng vào phòng kín thử xem trong đó còn có những gì . Cháu muốn phen cho bà ngay lập tức nhưng lại nhớ tới múi giờ chênh lệch nên phải đợi đến lúc bà đến phòng làm việc mới dám gọi .

Bà đến chỗ làm việc non nửa tiếng rồi và bây giờ là gần 9h.

Bà ơi , cháu buồn lắm . Giờ đây cháu không thể rời khỏi Felice được . Hàng đồng người sắp sửa đến xem tranh và bởi vì tranh đó là của cháu nên cháu vẫn phải ở lại một chút . Cháu rất buồn vì đã bỏ rơi bà .

Khỏi bận tâm đi cháu , con mèo nhỏ của bà , mọi việc đều tốt đẹp cả .

Thế còn những kì nghỉ cuối tuần của bà thì sao ? -Fauve lo lắng hỏi.

Đừng có lo lắng đến những kì nghỉ của bà làm gì . Giờ đây bà chẳng còn phải làm ở ngoài vườn và dù sao thì các ngày thứ bảy và chủ nhật bà vẫn về vùng quê như thường . Darcy sẽ hiểu

Bao giờ ông ấy cũng hiểu rõ đủ chuyện .

Cám ơn Magali và bà cảm ơn ông Darcy hộ cháu . Cứ khoảng ba , bốn ngày cháu sẽ gọi điện cho bà . Bà ôm hôn mọi người dùm cháu , đặc biệt là Casey và Loulou và cháu yêu bà vô cùng , Magali. Cháu cảm thấy hài lòng biết bao

Maggy gác máy và ngồi tựa vấp ghế bành . Bà cũng cảm thấy trong lòng khoan khoái như Fauve . Vây là con người ấy cuối cùng đã biết đem tài năng của mình để phục vụ cho cái gì sâu xa hơn và xúc động hơn là duy nhất cái đẹp . Maggy hiểu rằng bà không chỉ sung sướng vì cháu gái mình mà cả Julien Mercues , con người bà đã từng yêu bao nhiêu và hận bấy nhiêu trong bao

nhieu năm tháng . Tất nhiên , bà sẽ không bao giờ tha thứ hoàn toàn cho ông ta về những đau khổ mà ông đã gieo xuống đầu bà , cho dù ông ta có minh hoạ được từng dòng một của cuốn Cựu Kinh ước , nhưng giờ đây , ít ra bà cũng có thể nghĩ được rằng "Hãy an nghỉ bình yên " và thực sự đã nghĩ như vậy. Bà cứ ngồi lặng thinh mà suy ngẫm như vậy trong một lúc lâu . Bà liếc nhìn đồng hồ và rút khỏi cơn mơ màng . bà ấn nút đường dây nội địa cho gọi Casey và Loulou. Ra khỏi nhà anh thợ làm đầu Alexandre, Nadine Delmas đi thẳng ra quảng trường Champs Elysees để kiếm taxi , cay đắng nghĩ rằng mình đã không nhận được một cái giấy mời xứng đáng với tên tuổi mình , từ khi ông bố nằm xuống . Mọi bạn bè đều như tránh mặt ả . Một cái taxi chạy qua trước mặt ả mà ả không nhìn thấy . ả bận chú mục vào cái tiêu đề của tờ France Soir trên kiot báo : " FAUVE LUNEL LIỆU CÓ MANG DÒNG HỌ MERCUES CỦA BỐ CÔ". Có gì quan trọng ? Tại sao người ta lại đối xử với cái con nhỏ lạ hoắc , một con đượi, kiểu như nó là đứa con duy nhất của Julien Mercues? Nadine những muốn kêu to lên : tôi, chính tôi mới là con gái của Mercues.

Khi đã quyết định nán lại thêm mấy tuần nữa ở Provence , Fauve , bèn đến ở tại Pricure, rồi đến khi khách sạn này đóng cửa đầu tháng mười một , nàng lại chuyển sang khách sạn Eorope ở Avignon.

Một buổi sáng , vào khoảng cuối tháng , nàng về Felice bằng chiếc xe Pêugot thuê. Nhất thiết phải có cái quyết định về cái vụ La Turrello nội trong ngày hôm ấy . Sau khi phát hiện ra loạt tranh Cavaillon , ngôi nhà lúc nào cũng đầy ắp người. nàng phải đóng vai nữ chủ nhân để tiếp khách : nhà báo , nhà phê bình nghệ thuật và những người bảo quản của các bảo tàng . Lạy Chúa , xong việc rồi . hôm qua bức tranh cuối cùng đã được đóng gói cẩn thận và chất lên xe tải : loạt tranh này sẽ được chở đến Amsterdam . Vậy là nó sẽ được ngao du từ lục địa này sang lục địa khác , từ thành phố lớn này sang thành phố lớn khác và sẽ được trưng bày trong tất cả các viện bảo tàng đang đòi hỏi nó . Một ngày nào đó , những bức tranh huyền ảo này sẽ quay về với nàng , nhưng trong nhiều năm , loạt tranh Cavaillon này sẽ thuộc về công chúng .

Giờ đây khi xưởng hoạ đã trống không , khi căn phòng kín chỉ chứa những bức tranh Fauve giữ lại cho riêng mình , nàng sẽ dễ dàng có một quyết định về vấn đề ngôi nhà . Từ khi ở New York ra đi , nàng có cảm giác mình sống trong một cơn lốc . Tối đến mệt đến nỗi nàng đi nằm mà chỉ nghĩ đến mỗi việc là ngày hôm sau phải tiếp những ai . Nàng đã thuê một bà goá trẻ tên là Lucette Abion : chị này ngày nào cũng đến để làm công việc nội trợ và phục vụ bữa ăn trưa cho các vị khách . Hôm nay thì các vị khách cuối cùng đã rời khỏi nhà và La Tourello sẽ vắng lặng . Hôm nay là chủ nhật và Lucette phải đi dự một đám cưới ở Bonnieux. Khí trời mát mẻ . Hàng cây trổ lá xanh um , lá cây ôliu như dát bạc . Mùa săn đã bắt đầu và người ta đã nghe thấy những tiếng súng nổ giòn ở cả triền đồi. Trong sân các trang trại , trẻ em nô đùa , kêu la . Nhiều chỗ bán hoa quả . Fauve mua một quả lê và một quả táo dành cho bữa trưa

Fauve đi lang thang trong nhà , tin chắc rằng Lucettee đã đổ hết những gạt tàn thuốc lá và cốc tách trên bàn . Tối hôm trước cùng với Adrien Avigdor, Jean Perin và mấy vị ở viện bảo tàng Amsterdam , nàng đã mở tiệc ăn khao mừng chuyển ra đi của loạt tranh Cavaillon . Phòng khách không chê vào đâu được . Vì không ở hẳn đây , nàng cũng chẳng mất công mua hoa về làm gì . Nàng rẽ vào bếp , tìm thấy những thức ăn thừa bữa trước được để cẩn thận trong tủ lạnh . Có gà , patê gan , phomát và một chai vang cuối cùng còn gần đầy.

Đặt món ăn lên bàn , nàng quyết tâm sẽ quay về New York trước khi người ta bắt đầu trang hoàng tủ kính đón Noel ở Đại lộ số 5 . Mừng mọi cuộc lễ lạt là một trận mưa tuyết đầu mùa .

Những bông tuyết đầu mùa đã rơi , Magali đã báo cho cháu biết trong điện thoại . Giờ đây , chắc là tuyết phải bắn lăm lăm . Quang cảnh New York với những chùm tuyết đen sì , rơi xuống từ bầu trời xám xịt , với những taxi rình rập , những cống rãnh chảy thành suối , dọc vỉa hè , rộng đến nỗi phải nhúng một chân xuống nước mới trèo lên được cái xe buýt chật cứng , mà lão tài xế có thềm đỗ lại cho đâu chứ . và tiếng gầm rú liên tục của còi nhà máy làm như cả thành phố đang bốc cháy . Nhưng vẫn còn những đêm vui , buổi tiếp tân hãng Lunel tổ chức hàng năm nhân dịp Noel buổi hoà nhạc của tập đoàn Horowitz mà Melvin bao giờ cũng lấy vé trước (như đã báo trong thư) , còn triển lãm Avedon , triển lãm Body Short ở tiệm cà phê Corlyle Có thành phố nào : trừ New York , chào đón ta được như vậy .

Fauve ngồi tần mẩn nghĩ tới những thứ mà vùng đất Provênc có thể mang lại : những cuộc đi dạo , bầu trời đầy sao , quán cà phê ở Felice mà ngồi đó có thể nhìn thấy cả làng diễu qua , màu trời , màu đá , ánh sángnàng thở dài , hất ngược lên món tóc cứ xoà xuống mắt và nghĩ đến La Tourello .

Có thể cho thuê hoặc đem bán quách . Jean Perrin đã cam đoan với nàng là cả hai biện pháp ấy đều không ra trở ngại gì . Có nhiều người đang tìm cách mua nhà ở miền nam và cái dinh cơ sang trọng của Julien Mercues sẽ bán được dễ dàng . Nó vừa nổi tiếng lại vừa kì lạ với những căn phòng đã được tu sửa lại , với bể bơi , với lò đốt trung tâm và rất nhiều buồng tắm . Nàng sẽ sửa để bán đi . Những dàn đậu , dàn nho , cánh đồng măng tây , vườn ô liu , mọi loại cây trồng ở La Tourrello đang ở trong tình trạng thảm hại . Hẳn sẽ không có người thuê nhà nào chịu đựng bỏ ra phục hồi lại cơ ngơi này .

Về suy tư , nàng cầm lấy quả lê và quả táo vừa mua xong trên đường về nhà và đi lang thang trong nhà .

Xưởng họa sẽ ra sao ? Fauve tự hỏi khi bước vào đó . Hôm qua nàng bận phải thu xếp những chi tiết cuối cùng của việc vận chuyển loạt tranh Cavaillon với số người ở Amsterdam , đến nỗi phải nhờ Jean Perrin khoá hộ cửa sau khi tất cả tranh đã được mang đi rồi . nàng thấy ngập ngừng bước chân . nàng chưa bao giờ thấy xưởng vẽ trống không , không có tranh . Nàng có thật sự cần phải vào đấy không ? Có dám bước vào không ?

Đừng có mà ngốc nghếch , nàng tự nhủ và dứt khoát bước qua ngưỡng cửa . Gian phòng , bấy lâu tưởng rộng mênh mông , té ra cũng chỉ cỡ bình thường . Tất nhiên đây là một nhà xưởng rộng nhưng không phải là khổng lồ . Fauve đi đến kết luận sơ dĩ mình có cảm giác ấy là do những bức tường trần trụi . Sự lao động của bố đã mang lại cho gian phòng một kích thước khác . Dù bức tranh mang đề tài gì tầm mắt cũng sẽ vượt qua . Giờ đây chỉ còn trơ lại những khung tường , cái trần cao và những cái rui nhà và những ô cửa kính . Tất nhiên còn cả chiếc bàn và giá vẽ .

Nàng đặt quả lê và quả táo vẫn chưa cắn miếng nào xuống bàn và bằng một cử chỉ máy móc , nhặt nhanh những cái bút vẽ rơi bừa bãi khắp nơi trên sàn nhà . Mercues đã dạy nàng cách rửa những cây bút vào một cái chậu nhỏ đặt trong gian phòng kề đó , nơi ông vẫn để dụng cụ . Như bất cứ một người thợ thủ công lành nghề nào , bố rất cẩn thận với những cây bút vẽ của mình . Dù xưởng họa bề bộn lung tung đến đâu , bao giờ ông cũng bắt đầu một ngày làm việc mới với những cây bút sạch sẽ .

Nàng hiểu đây không phải là một công việc dễ dàng gì . Những ngọn bút đều cứng và dơ do một lớp vỏ sơn đã đóng cục . Quẳng nó đi là rảnh nhất . Nhưng đã có sẵn một chai terebăngtin để làm cuộc tổng vệ sinh này .

Chậm rãi , say mê , nàng bắt đầu việc rửa bút vẽ của bố. Cuối cùng , nàng chỉ còn giữ lại một cây , còn những chiếc khác cho ngâm vào dầu qua đêm . Nàng quay lại bàn rồi đứng sững , tinh thần bất định và đầu óc trống rỗng trước khung vải còn mới tinh . nàng cứ tần ngần đứng đó , nghĩ ngợi chẳng đâu vào đâu , không biết là mình đang trôi tuột vào quá khứ . nàng như nhìn thấy bàn tay to lớn của Julien Mercues phủ lên tay mình , hướng dẫn nàng cách di chuyển bút như ông vẫn từng làm thế . Nàng như nghe thấy tiếng bố .

Cái nhìn, Fauve , con phải biết sử dụng hai con mắt của con . Phải học cách nhìn . Và nàng chợt hiểu ra mình phải làm gì . Đây là một nhu cầu bấy lâu bị chối bỏ nhưng hiển nhiên , là một nhu cầu bức thiết .

Nàng cần phải thử sức. nàng là họa sĩ . Nàng đã từng là họa sĩ . Nàng đã rũ bỏ con người họa sĩ trong mình , như đã từng rũ bỏ bố để mình , nhưng giờ đây Giờ đây phải thử sức . Tường ngăn đã bị đánh sập , cửa đã mở rồi .

Phải bắt đầu lại từ con số không . Chà , không hoàn toàn như vậy nhưng cũng gần như vậy . Chắc chắn là nàng đã đánh mất kỹ thuật , đánh mất sự dễ dàng . Nhưng dù sao thì cũng đã học được ngôn ngữ của hội họa Không dễ dàng quên được đâu . Nàng lại giữ được cái thói quen là có thể vẽ bất cứ lúc nào .

Fauve ngồi xuống bên bàn , con mắt nhìn trùng trùng vào khung vải trinh nguyên , bút vẽ trong tay , tay kia cầm quả táo . Sẽ ăn nó hay vẽ nó đây ? Nàng bật cười và cắn vào trái táo, nàng sẽ vẽ trái táo này

Chương 35

Maggy và Darcy hẳn là phải dùng xong bữa sáng rồi . Hẳn là đang chúm mũi vào những tờ báo ngày chủ nhật , Fauve nghĩ , tính toán múi giờ chênh nhau sáu tiếng đồng hồ . Nàng nhặt trái táo , rời xưởng họa và đi gọi điện trong viện của La tourrello.

Nàng đã ấn nút nhưng lại vội vàng gác máy trước khi có tín hiệu trả lời . Cái quyết định bất thần này , sự thay đổi tàn nhẫn này liệu có làm phiền lòng Maggy và Darcy đang hạnh phúc bao nhiêu trong cuộc sống mới của họ ?

Phải chăng đích thị đây là cái thói ích kỷ vẫn từng ngự trị trong lối sống của bố ? Bao giờ cũng thích gì làm nấy , không cần tính đến hậu quả về sau . Giờ đây liệu nàng có như bố mình , đặt công việc lên trên hết ? nhu cầu được vẽ của nàng liệu có bức thiết như bố trước đây? Và phải chăng chính điều này đã khiến ông trở thành như mù quáng ?

Đứng lặng , Fauve thử hình dung cuộc đời mình ở New York nếu nàng quay trở lại . Có thể vẫn được vẽ trong những kì nghỉ cuối tuần và suốt tuần vẫn có thể trông nom số hai trăm người mẫu của hãng Lunel cùng cả cái thiên hạ nhỏ của tranh . Dù sao thì nàng cũng đã được dạy dỗ để nhắm tới cái đích ấy .

Giờ đây nghĩ lại thấy không phải thế , không thật như thế , hoàn toàn không phải thế nữa kìa . Khi nàng tốt nghiệp trung học , Magili chưa hề bao giờ nói với cháu , hoặc để cho cháu hiểu là cháu bà một ngày kia sẽ kế tục công việc của bà . Chính nàng đã lao vào , xem như đây là nghề duy nhất có thể giải quyết được những vấn đề của nàng . về công việc này , Fauve chỉ biết độc có một điều , nếu không thực sự thích thú thì đừng có đụng vào nó . Khi người ta thờ ơ nhận ra rằng đó là một cô gái của Lunel đã ngồi chụp ảnh cho bìa tờ Vogue , thì cũng là lúc nên rút lui

cho khoẻ .

Khi cầm lại ống nói lên , nàng tự nhủ là mình đã biết rõ một điều ; Maggy muốn trước hết cháu bà phải thật thà , ngay cả khi sự thật có thể làm ta đau khổ .

Fauve yêu cầu Darcy dùng máy thứ hai và nàng kể lại cho hai người nghe câu chuyện xảy ra ngay sáng hôm đó . nàng cố hết sức nói thẳng , và nói rõ ràng ở mức cao nhất . Khỏi cần phải vòng vo rào đón và nói rằng mình chưa có quyết định dứt khoát .

Cháu ạ , maggy nói giọng xa xôi và dường như nghẹn lại , bà phải thú thật là bà không hề chờ đợi một cơ sự như thế này , Fauve .

bà nghe này , cháu hiểu điều này là thế nào đối với bà , cháu đã suy tính mãi rồi . Cháu biết là bà rất cần , hoặc bà hoặc cháu , một trong hai người phải có mặt hàng ngày ở hăng. Giờ thì bà phải làm việc cả buổi hoặc là giao thêm trách nhiệm cho Casey .

Bà đã bắt đầu phải tự hỏi không biết cái gì đã giữ được cháu ở bên ấy . Darcy này , tôi đã nói với ông bao nhiêu lần rằng bây giờ thì con Fauve nó không chạy vòng vòng nữa đâu , nó đã thay đổi rồi phải không ? Maggy nói , vẻ như bà đã thắng một keo .

Magali , bà không hiểu rằng cháu vừa nói gì sao ?Cháu không muốn điều khiển một hăng manocanh nữa .

bà hiểu quá đi chứ . Không phải ai cũng có cái năng khiếu ấy đâu , giọng Maggy đượm vẻ tự mãn .

Vậy thì vẫn không có gì thay đổi chứ ?

Tôi không muốn dính vào chuyện nghề nghiệp , Darcy xen vào . Nhưng bà Maggy này , tốt hơn hết là tôi phải nói thật với bà ; tôi cực lực phản đối việc bà đã cho xây hẳn một cái vườn cảnh trong phòng ăn .

Lạy Chúa , Darcy , ông thừa biết là tôi trù tính cho mọc những chậu lan khi Fauve quay về .

Maggy giận dữ phản đối .

Nhưng mà nó lại không quay về và bà sẽ có những móng tay đen nhẻm từ mùa xuân đến mùa thu . Nào tôi có định lấy về làm vợ một công nhân nông nghiệp đâu..... tôi đã lấy làm vợ cô Maggy Lunel . Tôi biết rằng bốn ngày nghỉ này làm bà đến chết vì buồn . Bà đã khá ra nhiều thứ kể từ ngày con Fauve đi Pháp . Khỏi cần chuyện vườn ươm.

Darcy ! Ông đoán về ...cái chuyện nghỉ cuối tuần này đã lâu chưa đấy ? Maggy hỏi?

Một thời gian rồi ...

Có phải là chuyện riêng không đây? Fauve hỏi.

Cháu báo cho bà biết rằng tiền têlêphôn đắt lắm đấy , Jean Perrin đã nói là nàng sẽ được hưởng tiền thừa kế ít nhất là hai mươi lăm triệu đô la nhưng Fauve vẫn chưa dám tin là sự thật .

Darcy này , thế ông thật không thích cái vườn ươm ấy à ?

Không thích chút nào cả .

Thôi được , trong trường hợp này thì đến thứ sáu này tôi sẽ quay về hăng .

Thế còn thứ hai ? Darcy lo lắng hỏi .

Thứ hai tôi nằm ở vùng quê.

Tốt , hiểu rồi . Từ chiều thứ sáu đến chiều thứ hai , đồng ý rồi chứ ?

Đồng ý . Ngày thứ hai tôi để cho Casey , Loulou và Ivy trông nom hăng .

Ivy à ? Fauve ngạc nhiên .

Ivy Columbo. .. Có còn Ivy nào khác đâu ? Nó không thích là người mẫu nữa . Bảo rằng nghề này ngắn ngủi quá . Nó mới vào nghề , tất nhiên , nhưng nó biết nghề lắm . Đây là một nhân tố rất

tốt . Theo bà thì nó còn tiến xa . Nó làm bà nghĩ tới chính bà hồi bằng tuổi nó . Cháu biết nó vừa đính hôn chưa ? Mê một anh chàng người Ý điển trai gặp ở nhà thờ Sixtine ở Rome hồi tháng ba vừa rồi . Nhưng Fauve này , tất nhiên nếu cháu thay đổi ý kiến thì cháu vẫn có được việc làm tại hãng . Cháu đã quá rõ điều ấy rồi .

Cháu cảm ơn bà . Fauve đáp một cách lơ đãng

Nàng hình dung hãng do ba cô nàng đảm nhiệm . Loulou có thâm niên , Casey thì thông minh nhưng Ivy thì lại xuất sắc .

Thế cháu sẽ ở đâu ? Maggy trở lại vấn đề thực tế .

Cháu sẽ ở La Tourelle , tất nhiên rồi .

Sao kiaỞ đó một mình ? Maggy lo lắng . Ý nghĩ mới kì quái làm sao chứ ?

Bà thật khó hiểu quá . Khi cháu nghĩ tới việc bà từng một mình tại một căn phòng nhỏ ở Montparnasse không biết ai vào với ai , đêm nào cũng đi nhảy đầm đến sáng và người ta phải khiêng bà về , hoàn toàn ở trần , đặt bà trên một cái giỏ hoa quả ! Đó là không kể đến chuyện thuốc phiện .

Hắn là Adrien đã nhắc lại chuyện cũ đây . Bà chưa hề bao giờ hút thuốc phiện , cháu nên nhớ thế . Không phải vì không có người mời đâu , bà không thích cái trò ấy . Dù sao thì vào cái thời ấy bà còn quá trẻ . Nhưng bằng tuổi cháu bà đã biết kiếm sống giỏi lắm rồi và đã sống một cuộc đời đáng kính nể .

Với một đứa con hoang và một gã tình nhân ? Fauve nói dịu dàng .

Hồi đó bà chưa quen Darcy , phải không anh yêu ? Xem thử nào . Lally tổ chức cuộc đi săn vào vào năm ấy nhỉ ? Có phải

Thời điểm không quan trọng , Fauve cắt ngang . Dù sao thì cháu cũng không đến nỗi phải sống một mình . Cháu sẽ yêu cầu Lucette mang con đến ở đây với cháu . Bà ấy đang sống với gia đình nhà chồng nên rất ngán . Cháu tin chắc bà ấy sẽ đồng ý thôi . Với lại còn bao nhiêu người nữa vẫn còn làm việc ở ngoài đồng , La Tourrelle sẽ hồi sinh .

Fauve này , Darcy xen vào , ông vừa gặp Ben Lichfield thứ nam rồi ở số nhà 21. Cháu có biết rằng Peter Krindler đã dành cho hắn cái bàn số 7 trong lúc hắn mới chỉ vừa 30 tuổi ? Hắn hỏi ông bao giờ thì cháu về .

Anh ta đi với ai ?

Một cô xinh như mộng . Một cô người mẫu thì phải .

Thế ư? Cô ta làm việc ở hãng nào vậy ?

Hãng Lunel chứ còn hãng nào nữa . Maggy nói , bức bối . Arkansas đấy chứ ai và Darcy thì còn lạ gì nữa ..

Arkansas à ? Tại sao cháu không nghĩ ra được sớm hơn nhỉ ? Thật tuyệt ! Vậy là bob vẫn là con cháu trong nhà , nếu cháu có thể nói thế được . Bà đừng quên nói với Arkansas là cô ấy đã xử sự một cách kì cục sáng chủ nhật vừa qua .

Ừ bà đã nói .

Thế là cô nàng đã tự mình phát hiện ra . Đáng lẽ phải làm việc ấy từ trước rồi . Bà hôn cô ấy hộ cháu . Quên mất , Maggy , cháu đã gửi đến ba bức chân dung bố cháu vẽ bà , bức vẽ mà Kate đã chiếm đoạt làm của riêng , vẽ bà nằm dài trên đồng đệm xanh . Bà còn nhớ không ?

Quên sao được chuyện ấy . Darcy chen vào . Ta sẽ treo nó ở đâu nhỉ ?

Ông bà ắt sẽ tìm được một chỗ tốt để treo , Fauve nói vui vẻ . Cháu giữ lại sáu bức khác để dành cho cháu chắt của cháu .

Cháu của cháu ? Cháucháu ...cháu không Maggy lấp bắp .
Thật vậy mà Magali , song cháu sẽ không đi lấy chồng đâu . Fauve nói trêu bà . Còn nếu có bầu thì hẳn sẽ là một trường hợp thuộc về thuyết di truyền có một không hai , Darcy , ông có còn nhớ cái con phệnh đường có lần ông đã cho cháu không ?
Tất nhiên rồi .
Nếu bây giờ cháu nhờ ông gửi nó sang đây cho cháu thì ông có cho cháu là ngốc nghếch không ? Nó vẫn được bày trên cái xích đu trong phòng khách của cháu đấy .
Tất nhiên là không . Mọi người đều cần có một chú phệnh đường . Cháu còn cần thứ gì nữa ?
Thực sự thì ngôi nhà này hoàn toàn trống không . Có thể ông phải thuê một người vận chuyển mọi thứ sang đây cho cháu .
Gửi những gì sang cho cháu ?
Trong phòng có gì thì gửi đi hết. Ôi , cháu biết chẳng có gì là to tát cả nhưng những thứ đó sẽ làm cho cháu có đủ dũng khí để bắt đầu tu sửa ngôi nhà .
Tại sao lại không ? Chẳng có gì là phiền phức cả .
Cảm ơn Darcy , cháu yêu ông lắm .Cháu rất hài lòng vì ông đã bắt buộc Magali phải cưới ông .
Thực sự là bà ấy đã bắt buộc ông thì đúng hơn.
Không thể thế được ! Fauve rũ ra cười .Bà đã làm gì? Ông kể cháu nghe xem nào .
Nói chuyện lâu rồi - Maggy cắt ngang - Fauve yêu quý , bà nghĩ là cháu đã chọn lựa đúng. Bà rất sung sướng cho cháu , cho bà và Darcy mặc dầu ông ấy không đáng được hạnh phúc . Một người đàn ông không giữ được lời hứa
Cháu phải tạm biệt ông bà thôi . Có người bấm chuông ngoài cửa . Mấy hôm nữa cháu lại phôn cho bà . Cháu hôn ông bà .
Lòng nhẹ tênh , nàng ra mở cửa và chạm chán với Eric Avigdor đang trễ nải đứng tựa bên khung cửa , áo vét vắt ngang vai .
A , ông đốc công . Mời vào .
Anh ở Baux về chiều qua và sáng nay đi kiếm em . Không thấy ở khách sạn , anh đoán có lẽ em đến đây Anh không làm phiền gì em chứ ?
Tất nhiên là không rồi . Em rất mừng được gặp con trai của người bạn già Avigdor.
Em ...em nói kiểu gì mà nghe lạ hoắc .
Nói kiểu gì ư ? Nàng hỏi , mắt lúng liếc và mái tóc rối tung .
anh cũng không biết nữaAnh không nhận ra tiếng em nữa . Anh nói một cách khôn khéo .
Em xem đó như lời khen . Nhà cửa xây đến đâu rồi ?
Việc lớn nhất đã hoàn thành . Sẽ sẵn sàng đúng thời hạn, à, anh sắp được trở lại nhịp sống bình thường hơn . Fauve , anh rất buồn vì chỉ được gặp em rất ít và mặc dù thế , dường như em vẫn không có thời gian dành cho anh . Bố anh vừa cho biết là tuần sau em sẽ quay về New York .
Bốn phận gọi em , Fauve nhìn anh vẻ thăm dò . Nàng thì thầm : hẳn là mẹ mình xưa cũng ăn nói như vậy với những người đàn ông đến cầu hôn bà . Trong giây phút đó , nàng cảm thấy hoàn toàn là máu mủ nhà Lunel và nào ai dám chê trách gì nàng?
anh không nghi ngờ gì việc đó . anh không muốn bắt em phải chuẩn bị một bữa ăn . Hay là ta đi nhà hàng ở Bonnieux? Ở đấy ăn ngon lắm .
Không em đói ngẫu rồi , không đợi được và còn nhiều món ăn thừa phải thanh toán hết .
Hai người vào bếp , trên bàn đã bày đầy những món ăn nàng lấy tủ lạnh ra một giờ trước đó .
Trong khi Eric uống vang trắng , Fauve dọn đĩa và trộn món salad cà chua .

Anh chưa được nhìn thấy em đóng vai đầu bếp bao giờ đấy .
Món tủ của em là gà quay trộn với hàng tấn kem tươi.
Anh không hình dung được là em đang làm bếp.
Có thể anh không hình dung gì về em bao giờ hết , nàng thầm thì và đổ thêm dầu ôliu vào món xốt .
Em vô lí lắm .
Có thể thật . Tha lỗi cho em . Vào bàn đi thôi , bữa ăn trưa đã sẵn sàng.
Họ ăn lặng lẽ . Đầu cúi xuống , cặp lông mày hình thành một đường màu da cam .Fauve tránh không nhìn vào tay của Eric , càng không nhìn vào mặt anh . Nhất là không nhìn vào mắt anh .
Anh biết không , em không ngờ anh lại thuộc loại người dễ quên đi lời hứa , nàng bỗng nói về đản đo .
Em nói về chuyện gì vậy?
Anh hứa là sẽ đưa em đi thăm Lune9l ,anh còn nhớ không ? Em luôn hi vọng là sẽ tìm được ở đó một số vết tích , một thứ gì đó có thể làm sáng tỏ được lí lịch của em . Anh đã hứa bao nhiêu năm rồi . Em vẫn đợi , nàng nói bình tĩnh , chú ý không để lộ ra chút gì là hờn dỗi trong giọng .
Lạy Chúa , Fauve , em có thấy là em hơi quá đáng không ? Em biến đi không một lời để lại trong suốt bấy nhiêu năm rồi , xuất hiện trở lại nhưng với một lí do không dính dáng gì đến anh cả .
Suốt ngày em chỉ bận rộn với mấy ông luật sư , những nhà buôn tranh , bọn nhà báo và nhiếp ảnh , không kể nhóm bạn bè mới của em và em lại chuẩn bị ra đi. Thật là kì quái khi kết tội anh đã không giữ được lời hứa với em .
Nhưng anh không chối là đã hứa với em , nàng nói bình tĩnh với nụ cười thơ ngây, vẻ như không thấy những lời phản bác bức dọc của anh .
Tất nhiên là không rồi .Anh có thể chứng minh điều này và anh vẫn còn những tấm bản đồ để sẵn trong xe . Lạy Chúa, em giết anh không bằng . Lunel nằm ở phía nam Nime và phía bắc Montpellier- đâu có xa đường một chiều A9 . nếu khởi hành ngay bây giờ thì chỉ một giờ sau là đến nơi , đi tắt qua Saint Rémy và Tarascon. Không xa biển là bao , nó nằm ở cuối xứ Provence và miền Languedoc thôi mà .
Anh đã tới đó mà không có em cùng đi à?
Không , rõ ràng là không . Không bao giờ anh làm thế .
Thế thì tại sao anh biết căn kê thế? Eric , quả lê của em đâu rồi ?
Quả lê ấy à ?anh chót ăn mất rồi , xin lỗi đấng lễ anh phải hỏi em có muốn ăn một nữa không .
Trông mặt em sao lạ vậy ?
Anh đã ăn rồiAnh đã làm mất cái đề tài thú nhất của em - Fauve phá ra cười .
Đề tài đầu tiên của em ? Nó chỉ là một quả lê. Anh thề với em đấy , Fauve , anh chưa đi tới Lunel bao giờ cả , nhưng anh chỉ muốn biết rõ nó nằm ở đâu thôi.
Tại sao ? Nàng vẫn không nín được trận cười .
Trong trường hợp em quay lại và ngỏ ý muốn đi tới đó .
Thế anh đã để những tấm bản đồ ấy ở trong xe từ bao giờ ?
Suốt từ dạo em bỏ đi hồi em 16 tuổi . khi thay xe mới , anh chỉ việc chuyển cái hộp xe sang là xong .
Tốt , thế thì em tha lỗi cho anh đấy . Chỉ có ý đồ thôi cũng là tốt lắm rồi .
Nó còn hơn cả một ý đồ .
Anh muốn nói gì vậy ? Fauve thì cầm lên tay và nhìn anh một cách nồng nàn . Do tình cảm chẳng

? Hay là do một nỗi hoài nhớ nhưng dĩ vãng ? một cử chỉ lãng mạn để làm anh nhớ lại thời anh đã say mê.?

Đồ chấy rận !

Ôi những lời nhieếc móc !

Nàng nhướn mày lên vẻ dò hỏi , cố gắng không làm lộ niềm hoan hỉ trong lòng .

Đừng có diễn lại cái trò trẻ con ấy với anh nữa . Em đã đùa cợt chán rồi , hồi ở Rome , em còn nhớ không ? Em đã giật dây anh Đã làm cha anh tưởng đâu là em yêu anh , để đến phút cuối em lại bốc hơi đi mất.. Cũng hết như lúc này đây . Một trò đùa cợt quá đáng ! Không có chữ nào để đánh giá thái độ của em !

Anh đứng dậy .

Fauve đi vòng quanh bàn , mặt mày rạng rỡ , đầy vẻ tự tin , cũng như nàng đã tin vào cái gì mình muốn trong xưởng vẽ, ngay buổi sáng hôm đó .

Eric nhìn nàng tim đập rộn ràng . Tình yêu của anh , mối tình của cả đời anh đang chìa tay mời mọc .

Anh hãy thử nói với em , theo cách riêng độc đáo của anh , rằng anh vẫn yêu em thử xem nào ? Fauve hỏi và đưa tay quàng lấy cổ Eric . Anh vẫn đang muốn hỏi em làm vợ đấy chứ ? Bởi vì , em xin báo cho anh biết trước , em đang ở trong tâm trạng muốn chấp nhận việc đó . Nếu anh yêu em , thì đây là lúc để lấy em .

Bao giờ anh cũng vẫn yêu em , chỉ có em là không thích anh mà thôi . anh thì thảo , nhìn sâu vào cặp mắt to màu xám ranh mãnh của nàng . Nhưng ... anh lại không muốn lợi dụng những phút vui vẻ của em . Em đã làm anh đau khổ nhiều rồi . Anh sợ là đến mai em lại thay đổi ý kiến .

Eric , đây không phải là chuyện bốc đồng . Em đùa đấy thôi . Đơn giản là em chỉ muốn anh tự phải nói ra . Trong tất cả những năm dài này , em chỉ muốn lấy anh làm chồng . anh còn nhớ chẳng, anh từng mơ được đi trốn với em năm mười sáu tuổi ? Này nhé , cả em nữa , em cũng từng mơ như vậy nhưng không dám công khai thừa nhận , bởi vì hồi đó em rất sợ phải có một sự cam kết . Tình cảm của em đối với anh vẫn không hề thay đổi nhưng em đã sợ không dám đặt lòng tin vào một người đàn ông. Giờ đây thì chuyện ấy qua rồi . Có hai điều em thích nhất trên đời và điều này sẽ không có ý nghĩa gì nếu không cùng một lúc có cả điều kia . Em muốn là vợ anh và được vẽ .

Về ư? Chuyện này xảy ra thế nào ? Bao giờ , không , chả có gì quan trọng cả . Em sẽ kể cho anh nghe sau . Thật là tuyệt diệu . Anh vẫn nghĩ là em sẽ quay lại với nghề vẽ .

Eric , anh có muốn sống ở đây , La Tourrelle không ?

Ngôi nhà này đang đợi chúng ta , em không thấy thế sao ?

Có ... giờ đây thì có . Sáng nay em đã hiểu ra điều này .

Anh lấy ngón tay vuốt nhẹ lên môi nàng . Tim đập thình thịch trong lồng ngực .

Em muốn đi Lunel không ? Anh vẫn giữ lời hứa với em .

Không đi trong lúc này , không đi trong hôm nay .

Em không muốn đến đó nữa à ?

Em không phải đi đâu mà vội . Nàng nói , vẻ mơ màng . Em không cảm thấy thật sự cần thiết nữa. Nhưng Eric , ta sẽ ra xe và đi về phía cuối đường . Không xa đâu . Em đang muốn mua một quả lê khác .

Hết.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>